

Yakov Naumov và Aleksandr Yakovlev

SỢI CHỈ MỎNG MẠNH



Nhà xuất bản Đồng Nai

SỢI CHỈ MỎNG MANH

Tác giả:

Yakov Naumov và Aleksandr Yakovlev

Nhà Xuất bản Đồng Nai

—★—

Nguồn: Vnmilitaryhistory

Đánh máy: Namvinh789

Biên tập: V.C

Tạo bìa: inno14

Tạo ebook (26/07/‘16): QuocSan

Chương 1

Đã một giờ trôi qua và có lẽ là hơn nữa, thiếu tá An-đrây Mi-rô-nốp miệng vẫn không rời điều thuốc lá – hết điều này anh lại châm ngay điều khác. Mi-rô-nốp đi đi, lại lại từ góc này sang góc kia trong căn phòng làm việc. Anh đếm mười bốn bước đi, quay lại mười bốn bước, rồi lại đi mười bốn bước nữa. “Đi bao nhiêu bước rồi: năm trăm, một ngàn, năm ngàn hay mười ngàn?” – ý nghĩ đó thoáng đến rồi vụt biến đi vì nó có nghĩa lý gì đâu.

Mi-rô-nốp dừng lại bên cửa sổ, anh mở rộng hai cánh cửa. Không khí mát mẻ mùa thu ùa vào căn phòng. Những làn khói thuốc lá đang luẩn quẩn quanh bàn, xao động và tan dần. Tỳ tay vào khung cửa, Mi-rô-nốp nhìn ra đường. Trước mắt anh là những khung cảnh quen thuộc: bên phải là đường phố hẹp mang tên Đgiéc-gin-xki ngược về phía trước, đường hơi dốc thoải thoải. Về buổi chiều, đường phố náo nhiệt hẳn lên với những ô tô du lịch, tơ-rô-lây-buýt và xe khách loại lớn. Bên trái, trông rõ một phần quảng trường Đgiéc-gin-xki với cửa hàng bách hóa “Thế giới thiếu nhi” đang tập nập người ra vào. Từ trên tầng năm của tòa nhà Ủy ban an ninh nhà nước, có thể trông rõ dòng người vô tận trên các vỉa hè, đường rẽ...

Mi-rô-nốp trầm ngâm ngắm nhìn cảnh người, xe tập nập, nhộn nhịp. Nhưng khung cảnh gần gũi và quen thuộc thường ngày ấy hôm nay đối với anh không thể gợi lên được một niềm vui nào như mọi hôm. Anh đang bận tâm suy nghĩ một vấn đề quan trọng.

Mi-rô-nốp thở dài, đóng cửa sổ lại và quay về bàn làm việc. Ngồi xuống chiếc ghế mềm, Mi-rô-nốp lại kéo cặp tài liệu và dở tập ” Hồ sơ số...”

Bìa tập hồ sơ màu nâu mỏng dính. Trong đó chỉ có mười đến hai mươi trang. Chính những vấn đề trong cặp hồ sơ ít ỏi đó đã làm cho người thiếu tá an ninh mất ăn mất ngủ suốt ba hôm nay. Anh mở cặp giấy và lại một lần nữa, không hiểu là lần thứ mấy rồi, chăm chú đọc hết trang này sang trang khác. Nhưng tất cả đều vô ích, vì không có gì sáng sủa hơn. Càng đọc bao nhiêu anh càng thấy bế tắc bấy nhiêu (và quả là Mi-rô-nốp hầu như đã gần

thuộc lòng) anh không làm sao lần ra đầu mối của cuốn chỉ để theo đó có thể tiến hành cuộc điều tra. Còn nhiều điều chưa rõ ràng, chưa được xác minh.

Phải tập trung chú ý ai trước? Phải nghiên cứu ai trước? Mi-rô-nốp suy nghĩ. Xa-môi-lốp-xcai-a ư? Điều này chẳng cần phải nói vì chính là đã bắt đầu từ mục ta, tuy nhiên Mi-rô-nốp cũng tin là Xa-môi-lốp-xcai-a chỉ là một con cờ ngẫu nhiên không đáng được các cơ quan an ninh nhà nước chú ý.

Trê-nhi-a-ép chẳng? Rất mơ hồ. Quả thật nếu như tin vào lời khai của Xa-môi-lốp-xcai-a (nhưng có nên tin mục ta không?) thì trường hợp của Trê-nhi-a-ép quả là lạ lùng thật. Tại sao ông ta, một con người sống phong lưu, dư dật lại phải đi bán những quần áo phụ nữ nhập cảng. Nếu quả như vậy thì dù chỉ là một giả thuyết tồi nhất: điều đó có khác gì một kẻ đầu cơ. Bản thân Trê-nhi-a-ép lại là một đảng viên, từng tham gia cuộc Chiến tranh giữ nước vĩ đại, một trung tá kỹ sư, một người đã được thưởng nhiều huân chương, một nhà xây dựng cỡ lớn. Không thể nào ông ta lại giống một kẻ có thể gây nên những tội lỗi chống Tổ quốc, chống Nhà nước xô-viết.

Vậy thì là ai bây giờ? Tác giả của mẫu thư còn sót lại chẳng? Cũng có thể lắm. Nhưng, nên bắt đầu với anh ta như thế nào nếu như chưa biết rõ anh ta, hay đúng hơn là cô ta, là ai? Phải tìm tác giả bức thư đó ở đâu? Tìm như thế nào? Nếu như trong tay Mi-rô-nốp đã có được một mối chỉ nào đấy thì nó cũng rất mỏng manh, rất rời rạc...

Mi-rô-nốp gấp cặp hồ sơ lại và hình dung toàn bộ quá trình sự việc.

Câu chuyện bắt đầu từ hôm người ta bắt giữ Xa-môi-lốp-xcai-a – một mục buôn lậu khét tiếng, từ lâu cơ quan công an đã quen mặt. Tại một cửa hàng ở Mát-xcơ-va, mục ta đã bị bắt quả tang trong lúc đang bán một số áo khoác bằng ni-lông của phụ nữ theo giá đầu cơ. Khi khám chiếc túi xách căng phồng của mục Xa-môi-lốp-xcai-a, công an còn phát hiện một số quần áo phụ nữ sản xuất ở nước ngoài (Mỹ, Tây Đức, Pháp) và một số đồ trang sức phụ nữ, theo như các chuyên viên xác minh cho biết thì đó là các loại đồ trang sức cổ rất quý giá.

Nhân viên công an chẳng khó khăn gì lắm đã xác minh được tất cả những đồ vật mà Xa-môi-lốp-xcai-a bán đều là những loại hàng không có trong mạng lưới thương nghiệp Liên-xô. Một điều làm cho người ta phải suy nghĩ là phần lớn những quần áo đó đều hoàn toàn mới, chưa hề mặt lần nào. Lại thêm những đồ trang sức quý giá kia càng làm cho vấn đề trở lên bí ẩn và đáng nghi ngờ.

Hơn nữa, khi khám xét kỹ các đồ vật tịch thu của Xa-môi-lốp-xcai-a người ta còn phát hiện ở trong lẫn lút của một chiếc áo khoác (cũng cần phải nói thêm là chiếc áo này đã được dùng vài ba lần) có một mẩu giấy bị lộn xuống góc gấu áo, qua lần vải túi bị thủng. Mẩu giấy ấy là phần còn lại của một bức thư hay là một trang nhật ký nào đó. Nó không có đoạn đầu, không có đoạn cuối, cũng không có một câu nào hoàn chỉnh. Chỉ còn sót lại những dòng vô nghĩa với một nét chữ phụ nữ nguệch ngoạc:

...người Nga không biết và sẽ không biết...

...ấy... giữ mình cho cẩn thận. Rằng...

...hoàn thành nhiệm vụ đã...

...trở thành kẻ phản bội...

Xa-môi-lốp-xcai-a có biết mẩu giấy này không? Những đồ vật kia và nhất là cái áo đáng ngờ đó đến tay mục ta bằng cách nào?

Trong các cuộc hỏi cung ở cơ quan công an, mục đã khai nhiều điều mâu thuẫn với nhau. Lúc đầu mục khai rằng những đồ vật (trong đó có chiếc áo đáng ngờ) là do mục bắt được ở ngoài phố, bắt được một cách bình thường. Mục đang đi và bỗng thấy một gói gì đấy. Xung quanh chả có ai. Mục mở ra và thấy trong đó có nhiều quần áo. Làm thế nào với món hàng này nhỉ! Và thế là mục quyết định đem bán. Chả lẽ như vậy là phạm tội ư? Tuy nhiên khi các nhân viên hỏi cung bảo mục nói rõ địa điểm và thời gian nhặt được gói đồ, thì họ thấy Xa-môi-lốp-xcai-a lúng túng hơn. Cuối cùng mục phản cung lại, mục lại đưa ra một khẩu cung mới: không, quả là mục không nhặt được gói đồ đó, mà nó do một trong những người quen mục đưa nhờ bán hộ. Người đó là Trê-nhi-a-ép, Ca-pi-tôn I-la-ri-ô-nô-vích Trê-nhi-a-ép.

Trê-nhi-a-ép là ai? Xa-môi-lốp-xcai-a không khẳng định dứt khoát được: ông ta là quân nhân, có lẽ là đại tá. Ông ta sống ở thành phố Crai-xcơ, – ông ta làm gì? Thủ trưởng, một thủ trưởng lớn, có xe riêng. Ngoài ra Xa-môi-lốp-xcai-a không biết gì hơn về Trê-nhi-a-ép nữa.

Cơ quan công an xác minh lời khai của mẹ; họ điện hỏi Crai-xcơ xem có ai tên là Ca-pi-tôn I-la-ri-ô-nô-vích Trê-nhi-a-ép mang quân hàm đại tá không? Và họ chả phải chờ đợi lâu. Có một người như vậy sống ở đây: kỹ sư, trung tá dự bị Trê-nhi-a-ép, hiện đang làm việc tại một công trường xây dựng quân sự đặc biệt ở Crai-xcơ.

Khi các nhân viên điều tra đã thu thập đầy đủ các tài liệu như lý lịch tự khai, giấy nhận xét công tác, và các giấy tờ cần thiết, thì đường đời của người trung tá kỹ sư này không có gì đáng nghi ngờ. Trê-nhi-a-ép sinh năm 1915 tại một làng hẻo lánh ở Xi-bê-ri. Sau khi tốt nghiệp trường làng ra tỉnh làm ăn. Vừa làm vừa học đã tốt nghiệp lớp trung cấp kỹ thuật buổi tối, sau đi Mát-xcô-va và học tại Học viện xây dựng quân sự. Trong thời gian chiến tranh chiến đấu ở mặt trận. Ban đầu công tác ở một đơn vị công binh, sau đấy chiến đấu trong hàng ngũ du kích. Bị thương rồi khỏi, lại ra mặt trận và một lần nữa về đơn vị công binh. Đã được thưởng nhiều huân chương và bằng khen của Chính phủ. Sống độc thân. Sau chiến tranh đi hết công trường này đến công trường khác. Mới đây vừa giải ngũ về ngành dự bị. Ở Crai-xcơ đã gần hai năm và là một trong những nhà lãnh đạo một công trường lớn xây dựng các công trình đặc biệt. Trong các bản nhận xét về đạo đức và tư cách đều nhấn mạnh: trung tá kỹ sư Trê-nhi-a-ép là một người có đạo đức tốt, trung thành với sự nghiệp của Đảng, rất cố gắng trong công tác và luôn luôn trau dồi trình độ tư tưởng, chính trị của mình, có tinh thần trách nhiệm trong mọi công tác.

Thật ra, đọc những dòng nhận xét khô khan trong các bản lý lịch có đóng dấu thì khó mà hình dung được hình dáng, bộ mặt của một người mà người ta chỉ biết được một phần nào về tư cách, đạo đức, sở thích và khuynh hướng. Nhưng, ở đây cuộc đời của Trê-nhi-a-ép hiện lên khá đẹp đẽ. Không có một dấu vết đáng nghi ngờ nào cả. Khó mà hiểu được một người

như vậy mà lại quen với Xa-môi-lốp-xcai-a, và ông ta đã lấy các quần áo phụ nữ ấy ở đâu? Tại sao lại phải bán đi một cách rất khó hiểu: bán ở một thành phố khác qua tay mục buôn lậu chuyên nghiệp?

Mặt khác, liệu có thể tin rằng, Xa-môi-lốp-xcai-a đang có âm mưu nấp sau lưng một người như thiếu tá kỹ sư này chăng? Các cơ quan công an đã gửi tất cả tang vật có kèm theo mảnh giấy đáng ngờ đó về Ủy ban an ninh nhà nước.

Chuyện đã xảy ra từ ba hôm trước. Từ hôm ấy đến nay, chiếc cặp bìa nâu với đầy đủ các tài liệu đó nằm trên bàn làm việc của thiếu tá Mi-rô-nốp. Trong chiếc cặp còn có lá thư viết tay của cục trưởng thiếu tướng Va-xi-li-ép gửi Mi-rô-nốp:

“Đồng chí Mi-rô-nốp! Hãy nghiên cứu kỹ các tài liệu trong hồ sơ. Hỏi kỹ kẻ bị bắt và báo cáo cho tôi biết ý kiến riêng của đồng chí.”

Quả là quá dễ dàng khi nói: “Báo cáo cho biết ý kiến riêng của đồng chí!” Còn làm thế nào mà báo cáo được nếu như những ý kiến sơ bộ, cho đến nay vẫn chưa có được. Báo cáo cái gì bây giờ? Đã ba ngày qua, Mi-rô-nốp nghiên ngẫm tập hồ sơ nhưng chưa hề thấy có một tí ánh sáng nào. Anh đã trực tiếp hỏi cung Xa-môi-lốp-xcai-a. Nhưng, những lần hỏi cung đó chưa mang lại cho anh điều gì mới mẻ, hấp dẫn. Nhìn toàn bộ vấn đề, thì sự quen biết giữa Xa-môi-lốp-xcai-a với Trê-nhi-a-ép chỉ hoàn toàn ngẫu nhiên. Mục vẫn chỉ nói đi nói lại mãi về Trê-nhi-a-ép như là đã khai trong những lần trước” đại tá”, “một thủ trưởng lớn.” Ngoài ra Xa-môi-lốp-xcai-a không cung cấp được điều gì mới hơn.

Qua lời khai của Xa-môi-lốp-xcai-a thì mục đã đến Crai-xơ để thăm những người quen. Ở đó, mục tình cờ gặp Trê-nhi-a-ép mà trước đây mục có quen biết. Hình như Trê-nhi-a-ép có mời mục ta về nhà chơi, rồi đề nghị mục ta bán hộ những đồ trang sức ở Mát-xco-va. Còn những đồ vật đó là của ai và làm sao Trê-nhi-a-ép lại có thì mục không biết rõ. Trê-nhi-a-ép không nói gì về điều này và Xa-môi-lốp-xcai-a cũng không cần hỏi. Đối với mục ta, điều đó chả có gì cần thiết.

Trong khi hỏi cung Mi-rô-nốp giả vờ như vô tình hướng câu hỏi vào chiếc áo khoác mà họ đã tìm thấy mảnh giấy bí mật. Chiếc áo đó cũng do Trê-nhi-a-ép đưa cho phải không? Xa-môi-lốp-xcai-a có xem kỹ nó không? Có tìm thấy gì trong túi áo không?

- Trong túi à? Mụ buôn lậu ngạc nhiên hỏi.- Ồ, ngài thủ trưởng, các túi đều rỗng tuếch. Chẳng có gì trong ấy cả! Không có lấy một chút gì đâu. Tôi đã xem kỹ mà...

Đúng: Xa-môi-lốp-xcai-a không lục soát kỹ chiếc áo nên mụ ta không phát hiện ra mảnh giấy bị xé. Điểm này, có thể tin ở mụ ta được, nhưng còn những điểm khác...

Phải bắt đầu điều tra ở Crai-xơ thôi! Rõ ràng là phải như vậy – Mi-rô-nốp dự kiến. Như thế, tức là phải đi tới đấy. Có thể là sẽ phát hiện bổ sung được điều gì đó tại chỗ. Và, cũng có thể sẽ giúp cho việc điều tra bắt nguồn từ ở đây. Tuy vậy, trước khi đi cũng cần phải báo cáo với Xê-men Pha-đê-ê-vích đã (tức là thiếu tướng Va-xi-li-ép). Phải thảo luận và đề đồng chí ấy cho chỉ thị. Đồng chí ấy sẽ quyết định có nên đi Crai-xơ hay không. Sự sáng suốt của thiếu tướng, những kinh nghiệm lớn trong công tác an ninh của ông, cũng như óc xét đoán ông có thể nhìn nhận rõ từng chi tiết quan trọng và đáng kể ở chính những điểm mà người khác nếu như không phải là một cán bộ lão luyện trong công tác phản gián thì không làm sao thấy được. Nhiều lần ông làm cho An-đrây Mi-rô-nốp ngạc nhiên.

Hồi chuông điện thoại cắt đứt luồng suy nghĩ của anh.

- Đồng chí Mi-rô-nốp đây phải không? Giọng thiếu tướng vang lên trong máy nói.- Mời đồng chí...

Nếu có một người nào không biết nghề nghiệp của Xê-men Pha-đê-ê-vích, gặp ông ngoài phố, trong nhà hát hay chỗ hội họp công cộng thì không chắc đã nghĩ rằng đấy là một cán bộ an ninh có nhiều kinh nghiệm. Trông thiếu tướng thật hiền từ, bình thường. Khuôn mặt ông mang đặc điểm của người trí thức Nga – hiền lành và thông minh. Ông luôn bận thường phục. Bộ quần áo hơi rộng so với thân hình của ông. Bộ tóc đã

điểm bạc nhưng vẫn còn dày và cong cong một cách tự nhiên. Đôi mắt ông dường như sâu thêm sau cặp kính dày. Do vậy, nên đôi khi người ta cảm thấy cái nhìn của ông có vẻ khe khắt, khô khan.

Cuộc đời của thiếu tướng cũng không phẳng lặng lắm. Ngay từ hồi thanh niên, ông đã được Đoàn thanh niên cộng sản cử sang làm công tác an ninh. Ông từng có dịp may mắn thi hành những nhiệm vụ của Đgiéc-gin-xki và đã có lần được gặp riêng Phê-lích Ê-mun-đô-vích. Ông đã làm việc dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Men-gin-xki, Tơ-ri-lít-xe và các cán bộ an ninh Bôn-sê-vích lỗi lạc khác. Trong những năm ba mươi, vì có những thay đổi trong cơ quan an ninh nên Xê-men Pha-đê-ê-vích Va-xi-li-ép chuyển khỏi cơ quan trung ương. Ông đi công tác ở một vùng biên giới hẻo lánh và ông đã lăn lộn ở các vùng biên giới gần hai chục năm ròng. Mãi đến những năm năm mươi ông mới lại được cử về Ủy ban an ninh nhà nước. Từ đó Xê-men Pha-đê-ê-vích Va-xi-li-ép trở thành thủ trưởng trực tiếp của thiếu tá Mi-rô-nốp. Đọc xong tập tài liệu, để nó sang một bên, thiếu tướng dựa lưng vào thành ghế, bảo:

- Nào, An-đrây I-va-nô-vích, kể lại nghe nào.

Ông với tay lấy chiếc cặp bì màu nâu. Thiếu tướng dở từng tờ hồ sơ. Ông đọc lướt và lắng nghe Mi-rô-nốp báo cáo.

Thiếu tá báo cáo rành rọt, vắn tắt như đã lựa từng lời từng ý một. Trong khi anh đang báo cáo lại tình hình vụ án thì thiếu tướng đã kịp đọc lướt các trang giấy trong cặp. Ông gạt nó sang một bên, tay trái chống cằm, ông nhìn thẳng vào mặt Mi-rô-nốp. Kết luận của thiếu tá về mối liên quan giữa tác giả mẫu giấy bí mật với một con người như Trê-nhi-a-ép còn rất mơ hồ. Thiếu tướng bỗng đặt tay phải lên bàn, mấy ngón tay gõ khe khẽ xuống bàn. Nhịp gõ mỗi lúc một nhanh. Mi-rô-nốp hoang mang: mọi cán bộ trong Cục đều đã biết thói quen ấy của thiếu tướng. Nếu thiếu tướng gõ nhịp tay liên hồi như vậy lên mặt bàn tức là ông đang lo ngại hoặc đang bức mình về điều gì đấy.

- Xin lỗi nhé. – Thiếu tướng bỗng ngắt lời Mi-rô-nốp. – Anh đã biết rõ là trung tá kỹ sư Trê-nhi-a-ép làm gì chưa?

- Hình như là... – Mi-rô-nốp rụt rè đáp – Tôi đã đọc và biết được đầy đủ tất cả những điều ghi trong hồ sơ lý lịch. Trê-nhi-a-ép là một trong những người lãnh đạo một công trường lớn ở Crai-xơ.

- Ủ, nhưng là công trường nào?

- Theo chỗ tôi được biết thì đó là một công trường bí mật. Một công trình quốc phòng đặc biệt.

- Ấy chính thế đấy: công trình quốc phòng đặc biệt – Thiếu tướng nói và giơ ngón tay trở lên. Tôi sẽ không kể cho anh tử mĩ, điều đó không cần thiết. Nhưng phải biết rằng, đây là một công trình quốc phòng loại đặc biệt tối mật. Anh đã biết bọn tình báo nước ngoài đang rất chú ý đến các loại công trình này. Hơn thế, trong tay tôi đã có những tin tức cho hay: cơ quan tình báo của một nước tư bản đã chú ý đến công trường ở Crai-xơ. Từ chuyện này, ta thấy có thể có một điều gì đây đặc biệt liên quan đến Trê-nhi-a-ép. Anh có cảm thấy thế không nào?

- Thực lòng mà nói, – Mi-rô-nốp ngập ngừng, – tôi chưa hoàn toàn cảm thấy như vậy. Chúng ta đều biết là, những người được đưa vào làm ở các công trường này đều đã qua sự kiểm tra rất tử mĩ, kỹ càng. Nên Trê-nhi-a-ép thì...

- Sao lại dính Trê-nhi-a-ép vào đấy? – Thiếu tướng hơi cau mày, tay lại gõ gõ xuống bàn – Chẳng lẽ lại cứ phải dính dáng đến Trê-nhi-a-ép. Nhưng, dĩ nhiên cũng có thể có một âm mưu gì đấy đã xảy ra quanh ông ta, nấp sau lưng ông ta. Ông ta là cái bình phong, và chả riêng gì mình ông ta đâu. Chúng ta không nên khẳng định một điều gì sớm nhưng cần phải nghĩ tới điều có thể xảy ra sau này. Nhìn chung thì Trê-nhi-a-ép cũng không đến nỗi hấp dẫn với chúng ta lắm, mặc dù chúng cứ cho thấy rằng đây là một chuyện xấu, bán các thứ hàng ngoại qua tay một mục buôn lậu. Nhưng làm sao mà ông ta có thể có những loại hàng này? Thật không đẹp đẽ gì! Phải rút ra kết luận gì ở đây? Có thể loại trừ trường hợp là một bộ máy tình báo ngoại quốc nào đó đã thu thập được những tin tức về Trê-nhi-a-ép, dò la được những mặt yếu của ông ta và đang định mon men tới gần ông ta chẳng? Tôi nhắc lại rằng: tất cả những điều này chỉ là giả định. Cần phải

kiểm tra thật kỹ càng! Tại sao lại có giả định như vậy? Điều đó đòi hỏi chúng ta phải phân tích. Hình như mảnh giấy lạ lùng tìm thấy ở lần lót chiếc áo khoác là do phụ nữ viết, phải không?

Mi-rô-nốp lặng lẽ gật đầu.

- Và mục Xa-môi-lốp-xcai-a đã nhận chiếc áo đó từ tay Trê-nhi-a-ép. Đúng không? Thế tức là, quanh quần bên Trê-nhi-a-ép hiện nay có thể có một phụ nữ nào đó mà chúng ta cần phải hết sức chú ý. Phải tìm cho ra người phụ nữ – tác giả của mẫu giấy bí mật đó. Hơn nữa, điều này cũng không thể loại trừ: có thể Trê-nhi-a-ép đã bị lọt vào “tầm mắt” của bọn tình báo nước ngoài. Cần phải quan tâm bảo đảm an ninh và điều kiện công tác, sinh hoạt cho ông ta. Để làm việc đó, cần phải nghiên cứu kỹ càng những người chung quanh. Theo dõi cách làm việc, sinh hoạt của ông ta và những người gần gũi. Cuối cùng, dù muốn hay không, chúng ta cũng phải tìm hiểu nguồn gốc của những món hàng nước ngoài và các đồ trang sức cổ quý giá kia. Tóm lại, đó là nhiệm vụ của anh. Chỉ có thể giải quyết những nhiệm vụ đó ở ngay Crai-xơ. Anh phải chuẩn bị đi đến đấy. Tôi đã gọi điện báo cho đồng chí Xơ-vô-re-xki – đại tá Cục trưởng cục an ninh Crai-xơ biết là anh sẽ đến. Hình như đồng chí đại tá có quen biết anh phải không?

- Vâng, thưa đồng chí Xê-men Pha-đê-ê-vích, – Mi-rô-nốp trả lời. – Còn hơn cả sự quen biết thông thường nữa ạ.

- À, à. Tôi nhớ ra rồi. Đạo chiến tranh phải không? Xơ-vô-re-xki phụ trách mọi vấn đề, đồng chí ấy sẽ giúp anh. Nếu như có điều gì không rõ, cứ gọi điện cho tôi, đừng ngại. Có lẽ như thế là hết rồi đấy. Hỏi gì nữa không?

- Không, đồng chí Xê-men Pha-đê-ê-vích, tất cả đã rõ. – An-đrây đứng dậy. – Bao giờ đồng chí cho tôi lên đường?

- Tôi giữ anh làm gì? – Thiếu tướng hỏi lại, thay cho câu trả lời. – Cố thu xếp đi ngay hôm nay! Thôi chúc anh thành công!

Ngay tối hôm đó Mi-rô-nốp đi Crai-xơ.

Chương 2

Chuyến đi Crai-xơ làm Mi-rô-nốp hồi hộp không những chỉ do tính chất phức tạp và nghiêm túc trong nhiệm vụ của anh; mà còn là do nơi đó anh rất thích. Một thành phố phương Nam ấm áp và vui vẻ. Đã mấy năm rồi An-đrây không đến Crai-xơ nên anh càng mong sao cho chóng tới thành phố như mong gặp người thân cũ lâu ngày xa cách.

...Gần trưa, sau cửa sổ toa tàu đã thấp thoáng hiện ra mái các nhà máy, các dàn giáo công trường và những tháp nhọn của cần trục. Tàu hỏa đã đến Crai-xơ.

Tòa nhà màu trắng rộng lớn của khu ga rục lên dưới ánh nắng phương Nam chói chang. Mi-rô-nốp thấy nhiều khu nhà mới xây. Trước đây, khi anh tới Crai-xơ, nhà ga lớn lộng lẫy này cũng chưa có. Quảng trường nhà ga đã thay đổi: nó được mở rộng hơn và rải nhựa bóng loáng.

Từ quảng trường, đường phố rộng chạy tỏa ra khắp hướng như rẻ quạt với các hàng cây bồ đề, cây dẻ mọc thẳng tắp dọc trên vỉa hè. Xe con, xe lớn xuôi ngược vội vã, hoàn toàn giống như cảnh ở Mát-xơ-va. Nhưng ở đây thưa thớt hơn.

Chả khó khăn gì, anh đã tìm được tòa nhà của Cục an ninh nhà nước trong thành phố. Mi-rô-nốp đi thẳng đến phòng khách của cục trưởng.

Đối với Ki-rin Pê-tơ-rô-vích Xơ-vô-re-xki, An-đrây Mi-rô-nốp có những tình cảm phức tạp khác nhau. Đó là lòng biết ơn đối với mọi sự chăm sóc thân tình mà Xơ-vô-re-xki đã dành cho anh trước đây. Đó là lòng kính trọng đối với những kinh nghiệm phong phú của người cán bộ phản gián. Anh khâm phục công lao và uy tín của ông. Cuối cùng đó là những đức tính trong nếp sống, trong phương pháp làm việc của một con người thuộc thế hệ đi trước mà Mi-rô-nốp nhiều khi có cảm giác như tình cảm cha con.

An-đrây biết Xơ-vô-re-xki từ nhiều năm trước: chiến tranh đã khiến cho họ có dịp sống với nhau. Trước chiến tranh Ki-rin Pê-tơ-rô-vích làm việc ở Ủy ban nội vụ tỉnh Xmô-len-xơ, khi tỉnh này bị phát xít Đức chiếm đóng

thì ông đã lãnh đạo một trong những binh đoàn du kích chiến đấu ở khu Tây – Nam tỉnh. Chính ở đây, đầu mùa đông năm 1942, cậu học sinh An-đrây Mi-rô-nốp bị mồ côi cả cha lẫn mẹ trong thời kỳ quân Hít-le tràn qua, đã được dẫn đến với đội du kích lớn này.

Ngay từ buổi đầu, Xcơ-vô-re-xki đã dự định, nếu có hoàn cảnh thuận lợi là gửi ngay cậu bé này về “Đất lớn” – hậu phương Xô-viết, nhưng mãi vẫn không có dịp và khi có dịp thì những dự định cũ không hợp nữa: An-đrây đã trở thành một người gắn bó với đơn vị. Chàng trai lanh lẹ, thông minh và chín chắn trước tuổi đó, với lòng căm thù sâu sắc bọn Hít-le, lúc đầu làm việc ở ban tham mưu, về sau dần dần trở thành một trong những tay quân báo xuất sắc của du kích. So với những người lớn tuổi anh lọt vào dễ dàng hơn các làng mạc, thành phố bị chiếm đóng, vào tận hang ổ của địch, duy trì sợi dây liên lạc với những người hoạt động bí mật, khai thác nhiều tin tức tình báo có giá trị.

Chính trong những năm hoạt động du kích đó, những đức tính cần thiết của một người tình báo, một cán bộ phản gián tài giỏi đã dần dần hình thành trong con người An-đrây Mi-rô-nốp.

Sau khi đuổi bọn phát xít khỏi các vùng Xmô-len-xcơ, O-ri-ôn, Bri-an-xcơ, binh đoàn du kích do Xcơ-vô-re-xki lãnh đạo đã thay đổi nhiệm vụ: người thì chuyển vào bộ đội thường trực, người thì bắt tay vào công cuộc khôi phục trong hoàn cảnh hòa bình.

Theo nguyện vọng và với sự giúp đỡ của Xcơ-vô-re-xki, An-đrây Mi-rô-nốp được cử đi học tại trường quân sự bộ đội biên phòng. Sau những năm phục vụ ở biên giới, ở Trung Á và Viễn Đông, vào đầu những năm năm mươi, Mi-rô-nốp được điều về công tác tại Ủy ban an ninh nhà nước ở Mát-xcơ-va...

Chia tay với Ki-rin Pê-tơ-rô-vích Xcơ-vô-re-xki từ năm 1943, nhưng An-đrây vẫn không mất liên lạc với ông. Hai người ít khi gặp nhau nhưng thỉnh thoảng anh vẫn viết thư cho ông... Mấy năm nay, anh chưa gặp lại Xcơ-vô-re-xki nên giờ đây anh rất vui sướng trước cuộc gặp gỡ này.

Xcơ-vô-re-xki cũng không kém phần vui mừng khi thấy An-đrây.

- Chà, chà, lại gặp cậu ở đây. Nào, xem xem có gì biến đổi không nào? – Xcơ-vô-re-xki xúc động reo lên. Ông cầm tay An-đrây kéo vào phòng và tò mò ngắm anh. Không, – đại tá vừa nói vừa ấn vai An-đrây ngồi xuống chiếc đi-văng và tự ông cũng ngồi xuống cạnh anh, – cậu không thay đổi gì cả: khá lắm! – Xcơ-vô-re-xki thực lòng ngạc nhiên, nhìn khuôn mặt rám nắng, kiên nghị của An-đrây với đôi vai rộng và thân hình cân đối khỏe mạnh của anh, miệng cứ tấp tể. – Cậu hầu như không thay đổi gì cả, vẫn còn trẻ, trẻ lắm. Bao nhiêu tuổi rồi nhỉ? Đã ba mươi chưa?

- Ồ, Ki-rin Pê-tơ-rô-vích! – An-đrây mỉm cười. – Đồng chí quá khen. Trên ba mươi từ lâu rồi đấy...

- Chà, chà, – Xcơ-vô-re-xki thở dài. – Thời gian trôi nhanh thật. Nhanh thật!... Thế, sống ra sao? Vẫn chưa lập lại gia đình chứ?

- Chưa, Ki-rin Pê-tơ-rô-vích ạ. Như người ta nói là: chỉ sợ tránh vỏ dưa lại gặp vỏ dưa thôi. Đồng chí cũng đã biết rồi đấy! – Mi-rô-nốp nói, vẻ không vui.

Xcơ-vô-re-xki hiểu. Những năm đầu khi mới về Mát-xcơ-va, Mi-rô-nốp đã làm quen với cô sinh viên Li-u-đa ở ga tàu thủy Him-ki. Li-u-đa có vẻ thích anh. Và, anh cũng vậy, anh thấy có cảm tình với cô gái đó. Chả hiểu vì sao? Từ xưa, An-đrây luôn có vẻ ngại ngùng đối với các cô gái, nhưng sau khi quen biết Li-u-đa độ vài ba tuần thì anh chợt hiểu ra, anh đã yêu Li-u-đa, yêu một cách nghiêm túc. Một tháng sau, mặc dầu bố mẹ Li-u-đa phản đối là con gái họ còn trẻ chưa vội gì lấy chồng cả, nhưng họ vẫn cứ quyết định làm lễ cưới. Nhưng về sau, sự việc lại diễn ra hoàn toàn khác hẳn với những điều mà Mi-rô-nốp đã suy tính. Càng gần gũi vợ bao nhiêu, Mi-rô-nốp càng nhận thấy rõ cô ta là một người quá được nuông chiều từ bé, một người nhẹ dạ và thậm chí rất bướng bỉnh. Cuộc sống chung không được hòa thuận lắm.

Do điều kiện nhà ở còn khó khăn nên sau khi cưới, Mi-rô-nốp và vợ vẫn phải ở nhờ căn phòng – chung một nhà với gia đình khác. Điều đó làm cho

Li-u-đa không hài lòng. Cô ta đòi phải có nhà riêng. Ai chả biết là trong những năm ấy, một gia đình hai vợ chồng son mà đòi ở riêng một nhà thì thực tế hoàn toàn không cho phép. Mi-rô-nốp coi những đòi hỏi của Li-u-đa là lỗ bịch. Từ đấy, sự bất hòa giữa hai người bắt đầu. Mâu thuẫn càng ngày càng nhiều và trở nên sâu sắc hơn. Li-u-đa không thích chồng đi làm đêm, mãi đến gần sáng mới về nhà. Cô không thích kiểu sống giản dị khiêm tốn của Mi-rô-nốp. Cô rất khó chịu trước lòng căm ghét của anh đối với những ý nghĩ trống rỗng và cuộc sống vô công rồi nghề.

Li-u-đa không thấy xấu hổ khi cô mắng chồng là giả dối với cô. “Tôi, – cô ta nói, – tôi cứ nghĩ rằng công tác phản gián của anh phải là một công việc hết sức hấp dẫn, lãng mạn, phải là một cuộc sống sôi nổi và rộng rãi. Còn anh thì sao? Anh chỉ mài mòn đũng quần suốt ngày, suốt đêm như một nhân viên bàn giấy hạng quèn. Không, anh cũng chưa được như một nhân viên bàn giấy nữa – còn tôi tệ hơn loại ấy. Anh nhân viên bàn giấy còn có lúc rảnh rang nghỉ ngơi chiều tối với vợ. Chứ anh thì làm gì có!” Tất nhiên Mi-rô-nốp không thể nói cho cô ta biết là anh đã “mài mòn đũng quần” như thế nào. Tuy nhiên, anh biết công tác phản gián của anh luôn luôn đòi hỏi cả hai điều – sự kiên nhẫn và sự ” mài mòn” đũng quần.

An-đrây ngày càng hiểu rõ là anh đã sai lầm rất lớn khi cưới Li-u-đa làm vợ và không thể tiếp tục mãi cuộc sống với cô ta được. Anh đau khổ chịu đựng những điều xảy ra. Tất cả những việc đó đã mấy năm nay, nhưng vết thương lòng của anh vẫn chưa hàn gắn được...

Ki-rin Pê-tơ-rô-vích Xcơ-vô-re-xki cũng biết chuyện vợ con của Mi-rô-nốp. Ông hiểu tâm trạng của anh và nghĩ, tốt hơn hết là đừng hỏi gì thêm. Ông đi thẳng vào công việc.

- Nào An-đrây, báo cáo đi, anh đến đây làm gì? Những nét đại thể thì tôi biết rồi. Xê-men Pha-đê-ê-vích Va-xi-li-ép đã nói với tôi qua điện thoại. Nhân viên của tôi cũng đã báo cáo. Nhưng tôi muốn biết tỷ mỉ hơn.

An-đrây kể lại cặn kẽ việc bắt giữ Xa-môi-lốp-xcai-a, về những khẩu cung của mụ và những tang vật khám thấy trong xác. Nhưng khi anh vừa

nói đến mẫu giấy bí mật và những dòng chữ ghi trên đó thì Xcơ-vô-re-xki bỗng cắt ngang:

- Khoan! Chờ một lát. Đây, căn cứ theo lời anh thì rõ ràng là ở Mát-xcơ-va, các anh đã nghĩ nát óc về tờ giấy kia ở đâu ra? Ai viết những câu đó và nó có nghĩa gì? Mẫu giấy này theo tôi nghĩ, có lẽ là do vợ Trê-nhi-a-ép viết. Đúng! Tất cả đều chứng tỏ, mẫu giấy đó là của cô ta.

Mi-rô-nốp sừng sốt hỏi:

- Xin lỗi, xin lỗi cho tôi hỏi đã, đồng chí Ki-rin Pê-tơ-rô-vích! Vợ nào? Trê-nhi-a-ép là người độc thân cơ mà.

- Độc thân à? Ai bảo anh vậy. Không phải đâu. Ông ấy đã có vợ. Tuy nhiên... tuy nhiên hiện nay, có thể coi như kẻ độc thân thật...

- Đồng chí nói gì vậy, Ki-rin Pê-tơ-rô-vích, đồng chí không đùa đấy chứ? Khi thì đã có vợ, lúc thì lại là kẻ độc thân. Thật lạ lùng! Tôi đã đọc kỹ toàn bộ hồ sơ của ông ấy, và biết rõ: ông ấy là người độc thân, chưa bao giờ cưới vợ cả. Hồ sơ mới nhất mà tôi có, làm cách đây hai năm trước khi Trê-nhi-a-ép được cử đến công trường ở Crai-xcơ. Khi đến làm việc ở Crai-xcơ ông ấy không hề có điều gì bổ sung vào hồ sơ của mình cả. Ở Crai-xcơ cũng không có điều gì bổ sung thêm. Ở phòng địa chỉ cũng vậy...

- Thế mà ông ta, – Xcơ-vô-re-xki nói xen ngang, – lại cưới vợ cách đây gần hai năm, trước lúc về Crai-xcơ.

- Trước khi về Crai-xcơ? Như vậy mọi sự giờ đã rõ hơn. Nhưng sao đồng chí lại nói: ông ta là kẻ độc thân, trong khi theo như lời đồng chí vừa nói, thì ông ta đã có vợ từ hai năm nay? Thế là thế nào?

- Ồ, người anh em ạ, đây là cả một câu chuyện dài. Tôi vừa được biết từ hôm qua thôi. Vợ Trê-nhi-a-ép đã bỏ chồng. Cô ta bỏ đi. Có thể đã được ba bốn tháng nay rồi. Đây là một việc chả tốt đẹp gì, một sự dối trá. Cô ta bỏ đi vội vã đến nỗi chả kịp mang theo đồ đạc gì. Trê-nhi-a-ép chờ đợi, chờ mãi cho đến lúc không thể chờ được nữa. Ông ta đành chịu đựng một mình. Nhưng còn có những đồ vật để lại, ông ta quyết định phải đoạn tuyệt với nó. Trong lúc đó thì Xa-môi-lốp-xcai-a xuất hiện... Phần còn lại của câu

chuyện thì anh đã rõ. Do đó, tôi nghĩ rằng: có phải chính chiếc áo khoác nữ kia là của người vợ Trê-nhi-a-ép không? Kể cả mẫu giấy nữa? Anh nghĩ sao?

An-đrây vẫn chăm chú nghe Xcơ-vô-re-xki, chưa vội trả lời. Giờ đây anh đang nghĩ tới điều khác.

- Đồng chí Ki-rin Pê-tơ-rô-vích, – anh hỏi, – cho tôi hỏi một điều có được không? Làm sao đồng chí biết được câu chuyện: bỏ trốn, lừa dối? Những câu chuyện loại này người ta không thích đưa ra bàn tán. Mà Trê-nhi-a-ép, xét kỹ ra, thì không phải là người ba hoa.

Xcơ-vô-re-xki hơi phân vân, đưa tay xoa xoa chiếc đầu hói bóng, ông bối rối nói:

- Anh hiểu chứ, ở đây có một chi tiết khác.

- Chi tiết gì vậy? – Mi-rô-nốp hỏi, hồi hộp. – Chi tiết gì nữa?

- Anh hiểu không, khi Cục công an Crai-xcơ nhận được tin về việc bắt giữ mục Xa-môi-lốp-xcai-a, và việc mục ta vu khống Trê-nhi-a-ép thì mấy cậu phụ trách điều tra hình sự đã mời ngay Ca-pi-tôn I-la-ri-ô-nô-vích Trê-nhi-a-ép đến hỏi. Sau khi ông ta gặp họ, tôi mới được hay biết. Do đó, chúng tôi biết được những chuyện rắc rối về gia đình của ông ta. Mặt khác, ông ta cũng biết việc Xa-môi-lốp-xcai-a bị bắt và nguồn gốc lần điều tra này. Quả thật là ngốc nghếch vô cùng, nhưng bây giờ cậu nghĩ xem, nên làm gì? Giờ thì phải tính đến các chứng cứ. Trong cuộc nói chuyện ấy có một cán bộ của tôi dự, cậu Lu-ga-nốp. Nhưng cậu ta cũng không biết gì nhiều lắm. Đúng là chuyện “hỏi han” này xảy ra thật bất ngờ.

- Thế còn mẫu giấy, và những dòng chữ bí mật kia, họ cũng nói với Trê-nhi-a-ép à? – Mi-rô-nốp hồi hộp hỏi.

- Không, – Xcơ-vô-re-xki nói, giọng nói làm cho anh yên tâm, – về mảnh giấy đó thì cơ quan công an chúng tôi chưa hề biết đến. Chính tôi cũng vừa được Xê-men Pha-đê-ê-vích cho biết mới đây thôi.

An-đrây không muốn để lộ sự bất bình của mình về lỗi làm ăn hấp tấp, non nớt của cơ quan công an địa phương. Thật là họ không biết cách điều

tra nên bắt đầu từ đâu, nhưng họ cũng hiểu là việc điều tra sẽ đụng chạm đến một con người cụ thể tham dự vào sự kiện. Thật tai hại. Nhưng về một mặt nào đó thì Xơ-vô-re-xki cũng có cái đúng: cái gì phải xảy ra thì nó tất yếu sẽ đến, không thể bỏ qua các chứng cứ được.

Theo ý kiến của Xơ-vô-re-xki, An-đrây quyết định tiếp tục cuộc điều tra cùng với đại úy Lu-ga-nốp – cán bộ của Cục an ninh nhà nước tỉnh Crai-xơ, người đã dự vào cuộc nói chuyện với Trê-nhi-a-ép ở sở công an. Anh hẹn với đại tá là đến chiều hoặc có thể là muộn hơn – anh sẽ gặp đại tá tại nhà riêng, An-đrây chia tay với ông và đến phòng Lu-ga-nốp.

Phút đầu gặp gỡ, đại úy lu-ga-nốp không gợi cho Mi-rô-nốp một cảm giác gì đặc biệt: vóc người hơi thấp, nhưng mập và khỏe. Khuôn mặt vào khoảng bốn mươi. Anh tiếp An-đrây vẻ chậm chạp, khô khan. Nhưng chỉ một lát sau, An-đrây hiểu, cảm giác ban đầu đã đánh lừa anh. Đại úy không phải là con người khô khan như anh tưởng, trái lại, sau vài phút bỡ ngỡ, anh đã tỏ ra lanh lẹ, mặc dù anh không có ý bắt người cùng nói chuyện phải thay đổi ý nghĩ ban đầu của mình. Nói chung, qua thái độ, giọng nói, Mi-rô-nốp thấy anh ta có một tính cách nghiêm nghị. Đặc biệt, Mi-rô-nốp rất hài lòng khi nghe Lu-ga-nốp, cố nén vẻ bức tức nhưng đầy mỉa mai, kể lại những việc làm của cơ quan công an Crai-xơ. Họ đã hấp tấp cho gọi Trê-nhi-a-ép đến hỏi. Có một cán bộ công an nào đó, như Lu-ga-nốp cho biết, đã can ngăn và cho rằng gọi như vậy là quá sớm. (Bản thân Lu-ga-nốp cũng ủng hộ quan điểm này). Nhưng ý kiến đó đã không được xét đến. Làm sao được! Trê-nhi-a-ép – một nhân vật nổi tiếng ở Crai-xơ! Ông ta có điều gì bí mật? Một con mụ buôn lậu nào đó đã vu khống, đã đổ tiếng xấu cho ông ta. Tất nhiên là cần phải hỏi. Ông ta sẽ nói hết, sẽ trình bày rõ ràng.

- Nhưng theo ý kiến cá nhân thì anh có nhận xét gì về Trê-nhi-a-ép?

- Ý kiến gì được, đồng chí thiếu tá? – Lu-ga-nốp hỏi lại với vẻ hết sức chân thực. – Tôi cũng chỉ là một người dự buổi nói chuyện lâu không quá một giờ đó. Tôi có thể nói gì về ông ấy? Cảm giác chung nhất là ông ta có vẻ đường hoàng, tự tin. Tôi không muốn kết luận một cách vội vã về bất cứ

ai. Chúng tôi cũng chưa có những tài liệu cần thiết về ông ta, do đó tôi thấy cần phải phân tích thêm đã.

Câu trả lời đó của Lu-ga-nốp đã làm cho An-đrây rất thích. Anh không ưa những con người ba hoa như ông Khôn-xơ^[1] (mà quả là trong đời vẫn hay gặp những người như vậy). Họ thường tự phụ, khoe khoang là “họ biết đánh giá con người ngay từ cái nhìn đầu tiên.”

Lu-ga-nốp không biết được gì thêm so với những điều mà Mi-rô-nốp đã có, những điều anh đã nghiên cứu trong tập hồ sơ bìa nâu, nếu như không kể đến một số chi tiết bổ sung thêm về hoàn cảnh gia đình Trê-nhi-a-ép.

Nói chuyện với Lu-ga-nốp, Mi-rô-nốp biết thêm được một số chi tiết để bổ sung cho những điều mà Xcơ-vô-re-xki đã nói. Thế là, Trê-nhi-a-ép – con người độc thân từ lâu, đã lấy vợ một cách tình cờ, đột ngột chỉ một vài ngày sau khi quen biết một phụ nữ: cô ấy đã trở thành vợ của ông ta. Họ của người phụ nữ đó là Vê-lít-cô, tên là Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na.

Cuộc sống của gia đình Trê-nhi-a-ép có thể nói là đầm ấm, tươi sáng. Bỗng nhiên, khoảng năm tháng trước đây, ông biết rằng, vợ ông đã lừa dối ông. Tiếp đó, cô ta bỏ đi đâu không một ai biết. Chờ mãi không thấy Ôn-ga quay về lấy đồ dùng, quần áo, Trê-nhi-a-ép liền quyết định tổng táng đi cho khuất mắt. Do đó, đồ đạc mới rơi vào tay mục Xa-môi-lốp-xcai-a. Đây là tóm tắt tất cả những gì Trê-nhi-a-ép đã nói ở sở công an.

Còn những dòng chữ bí mật trên mảnh giấy bị xé dở quả là hoàn toàn bất ngờ đối với Lu-ga-nốp. Anh vẫn về mãi mẩu giấy, chăm chú đọc những dòng chữ khó hiểu, cần mồi, suy nghĩ.

- Hừ, – anh bật ra một tiếng rồi đưa trả An-đrây mẩu giấy, – điều này đã thay đổi toàn bộ vấn đề. Chúng ta sẽ làm gì bây giờ?

Bây giờ phải làm gì? Bắt đầu điều tra từ đâu? Tất cả những việc đó Mi-rô-nốp đều đã có ý định: trước hết, cần phải tìm cách xác minh được nét chữ thường ngày của Ôn-ga Vê-lít-cô và so sánh nó với nét chữ trên mẩu giấy này. An-đrây nghĩ, có thể Ki-rin Pê-tơ-rô-vích đã nói đúng: “đó là nét chữ do chính tay cô ta viết.” Nếu quả là như vậy thì công việc sẽ dễ dàng

hơn. Trước lúc áp dụng những biện pháp khẩn trương nhất để tìm cho ra người phụ nữ bỏ trốn kia thì việc dò lại mặt chữ phải là điều rất cần thiết. Và nếu như việc kiểm tra đó chứng tỏ đúng là nét chữ của cô ta thì công việc sẽ trở nên thuận lợi hơn. Khi tìm thấy người phụ nữ bỏ trốn, thì nhiều vấn đề lúc đó sẽ được xác minh.

- Xin lỗi đồng chí Lu-ga-nốp, – Mi-rô-nốp bỗng nói. – Tên thường gọi của đồng chí là gì?

- Va-xi-li Nhi-cô-lai-ê-vích, đồng chí thiếu tá ạ.

- Còn mình tên là An-đrây I-va-nô-vích. Vậy cậu có thể cho biết thêm là trong lúc nói chuyện Trê-nhi-a-ép có nói rõ chi tiết nào để xác định được là cô vợ của ông ta đi đâu không? Cô ta đã mua những loại quần áo đắt tiền kia ở đâu?

- Không, đồng chí thiếu tá ạ, quên xin lỗi, không, An-đrây I-va-nô-vích ạ. Chi tiết nào ở đây nhỉ? Ông ta đã được báo cho biết về việc vụ Xa-môi-lốp-xcai-a. Chính ông ta cũng xác minh là ông ta đã đưa những đồ dùng đó cho vụ ấy. Tóm lại, ông ta chỉ kể rất vắn tắt mấy câu về hoàn cảnh lấy vợ và việc cô vợ bỏ trốn, để giải thích lý do ông ta đã nhờ bán quần áo của vợ. Thế rồi chúng tôi chia tay. Chả ai hỏi thêm được điều gì. Còn về phần tôi, như anh biết đấy, tôi không tiện can thiệp vào câu chuyện của mấy cậu công an hình sự. Nói đúng ra, thì việc tôi có mặt lúc nói chuyện cũng không phải là do chủ ý từ trước.

- Này, cậu nghĩ xem, – sau một phút suy nghĩ Mi-rô-nốp nói, – ta có nên mời Trê-nhi-a-ép đến hỏi lần nữa không? Cứ mời ông ta đến sở công an vì ông ta cho rằng cậu là người của cơ quan công an hình sự. Với lý do là để xác minh thêm vài việc có liên quan đến vụ Xa-môi-lốp-xcai-a. Một hay hai lần gọi thì cũng chả có gì khác nhau, chả có gì là xấu cả. Nhưng cậu cứ nghĩ xem: có thể có những chi tiết quan trọng sẽ lộ ra trong cuộc nói chuyện lần này. Còn về mẫu giấy khó hiểu kia, thì đừng đả động đến.

Sau một lát suy nghĩ, Lu-ga-nốp đồng ý. Họ vạch kế hoạch cho cuộc nói chuyện và thống nhất rằng, để cho Trê-nhi-a-ép khỏi lo lắng thì Lu-ga-nốp

sẽ giới thiệu Mi-rô-nốp là người giúp việc của anh.

Lu-ga-nốp nhận trách nhiệm tìm cách để lấy được nét chữ của vợ Trê-nhi-a-ép.

Còn An-đrây chịu trách nhiệm nghiên cứu những người công tác gần gũi với Trê-nhi-a-ép và bố trí việc bí mật bảo vệ ông.

Chương 3

Sáng hôm sau, họ ngồi trong một căn phòng lịch sự do Sở công an Crai-xơ dành riêng cho hai người. Mi-rô-nốp nóng lòng chờ đợi, anh thầm hỏi: kỹ sư, trung tá dự bị Trê-nhi-a-ép là người thế nào? Nói gì thì nói, chứ hình dung một con người chỉ qua tài liệu, qua các bản lý lịch và nhận xét thì không thể nào tốt bằng cách gặp mặt trực tiếp được.

Trê-nhi-a-ép đến rất đúng giờ hẹn. Mi-rô-nốp lặng lẽ quan sát người trước mặt mình. Một thân hình cao lớn, cân đối; khuôn mặt kiên nghị, thông minh. Ông tỏ ra tự chủ và điềm đạm. Chỉ hơi gật đầu đáp lại lời chào của Lu-ga-nốp, Trê-nhi-a-ép đường hoàng ngồi xuống chiếc ghế tựa dành cho mình và không hề để ý đến sự có mặt của Mi-rô-nốp.

- Nào, tôi có thể giúp gì các đồng chí bây giờ? – Ông hỏi giọng trầm nhẹ nhàng, qua giọng nói cũng như thái độ và cách hỏi, Trê-nhi-a-ép như muốn biểu lộ rằng, ông là một người bận bịu nhiều việc, không muốn để phí thì giờ vào những câu chuyện vô ích.

- Đồng chí Ca-pi-tôn I-la-ri-ô-nô-vích, trước hết xin lỗi đã làm phiền đồng chí lần thứ hai, – Lu-ga-nốp mào đầu, – nhưng quả là chúng tôi rất cần sự giúp đỡ của đồng chí. Chúng tôi cần phải xác minh thêm vài vấn đề liên quan đến mảnh khóc của mục Xa-môi-lốp-xcai-a.

Trê-nhi-a-ép nhún vai.

- Tôi còn có thể nói thêm gì được nữa? Vì một người như mục ta – mục Cơ-láp-đi-a Xê-me-nốp-na Xa-môi-lốp-xcai-a.

- Không, Cơ-láp-đi-a Pê-tơ-rốp-na, – Lu-ga-nốp khẽ chữa lại.

- Ừ thì Pê-tơ-rốp-na vậy, chả sao, – Trê-nhi-a-ép hơi mỉm cười. – Tôi cũng mới biết mục ta. Tôi biết mục ta qua một người bạn, – tôi cũng không nhớ rõ là ai – khi tôi đang cần thuê một căn phòng thì Xa-môi-lốp-xcai-a có người quen lại đang cần đổi phòng ở. Do đó mục ta đã giúp tôi với tư cách một người môi giới; tất nhiên là có hoa hồng. Đây, tất cả sự quen biết của chúng tôi chỉ có vậy thôi. Mấy ngày trước, tình cờ tôi gặp lại mục ta ở ngoài phố. Xa-môi-lốp-xcai-a là loại người như thế nào thì các đồng chí đã biết.

Chúng giày vò tôi, làm khổ tôi suốt bao tháng nay rồi. Tôi bảo mẹ ta: “Này, bà có thể giúp tôi bán hộ những thứ quần áo kia đi được không?” Mẹ ta vồ lấy ngay. Và thế là sau đó công an Mát-xơ-va đã bắt được mẹ ta như là một con ăn cắp. Thật là một việc xấu, và rất phiền toái cho tôi.

- Xin lỗi, – Mi-rô-nốp cắt lời Trê-nhi-a-ép, và hỏi, – tôi không hiểu rõ ý đồng chí. Đồng chí nói rằng nhờ Xa-môi-lốp-xcai-a bán hộ mấy thứ quần áo của đồng chí nhưng nó có phải là của đồng chí đâu? Đó là quần áo nữ kia mà?

Trê-nhi-a-ép bực mình nhìn Mi-rô-nốp rồi lại nhìn Lu-ga-nốp.

- Tôi nhớ là hai lần trước tôi đã nói rõ, – Trê-nhi-a-ép nhìn thẳng vào Lu-ga-nốp rồi dẫn giọng, – những đồ vật đó là của Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na, vợ cũ của tôi. Các anh còn hỏi gì nữa?

- Ồ, đồng chí Trê-nhi-a-ép, xin đừng giận, sao lại phải nói với nhau gay gắt như vậy? – Lu-ga-nốp nói. – Đây là người giúp việc của tôi. – Anh vừa nói vừa hất đầu chỉ An-đrây. – Anh ấy không được dự buổi nói chuyện lần trước. Tôi cũng mới kể vắn tắt cho anh ấy biết qua thôi. Tôi nghĩ rằng nếu anh ấy có hỏi điều gì hơi đột ngột làm đồng chí phật ý thì chúng ta thứ lỗi cho anh ấy. Tất cả chúng ta, những người ngồi ở đây đều chỉ có một mục đích là: xác định và nêu ra những điều có liên quan đến Xa-môi-lốp-xcai-a người mà như đồng chí đã khẳng định là đồng chí cũng hiểu biết rất ít. Tôi chẳng hạn! Tôi hoàn toàn không tin được mẹ ta chỉ buôn bán ngần ấy thứ hàng của đồng chí. Không có sự giúp đỡ của đồng chí thì chúng tôi khó mà hiểu hết về mẹ ta được. Đồng chí đồng ý chứ?

Trê-nhi-a-ép im lặng gật đầu.

- Tôi cũng không giấu đồng chí là, – Lu-ga-nốp nói tiếp, – chúng tôi có điều băn khoăn: làm sao mà Xa-môi-lốp-xcai-a lại kiếm được nhiều quần áo phụ nữ loại hiếm như thế. Tôi muốn nói đến những hàng ngoại. Nếu như đúng là những quần áo của vợ đồng chí thì chúng tôi sẽ không phải suy nghĩ, băn khoăn làm gì. Nhưng không nên loại trừ là, không phải tất cả những thứ ấy là của vợ đồng chí đưa cho mẹ ta. Chúng tôi chỉ muốn biết rõ

Xa-môi-lốp-xcai-a đã tìm được những thứ hàng đó bằng cách nào để buôn bán kiểu trao tay như vậy.

Lu-ga-nốp và Mi-rô-nốp đưa cho Trê-nhi-a-ép bản kê các thứ quần áo nữ mà họ đã khám thấy trong xác của mục buôn lậu. Trê-nhi-a-ép xem lướt qua. Ông nói với các cán bộ điều tra rằng, ông chưa bao giờ ngó tới những tài sản riêng của vợ mình. Theo lời ông nói thì chính Xa-môi-lốp-xcai-a đã tự lục lọi trong tủ quần áo và các va-ly của Ôn-ga để chọn lấy những thứ mà mục cho là có thể bán được; còn hầu hết những thứ còn lại thì ông đã biểu mục để “tỏ lòng cảm ơn sự giúp đỡ.”

Thế là Trê-nhi-a-ép đã dễ dàng tránh được việc xác định một cách chính xác những thứ đồ dùng nào là của vợ mình mà công an đã tìm thấy ở mục Xa-môi-lốp-xcai-a.

- Tôi xin hỏi một câu nữa, – Mi-rô-nốp dè dặt. – Đồng chí có thể cho biết một cách tởm về mối quan hệ, về bạn bè, người quen của vợ đồng chí được không?

- Để làm gì? Các đồng chí quan tâm tới điều đó để làm gì? – Trê-nhi-a-ép hỏi lại, cau kinh. – Điều đó có liên quan gì đến công việc kia?

An-đrây chưa vội trả lời ngay: cho Trê-nhi-a-ép xem mảnh giấy chẳng? Nói cho ông biết là có điều đáng nghi về vợ ông, rằng có thể trong số bạn bè của cô ấy có kẻ thù chẳng? Nên nói thế nào khi mà tất cả những điều đó còn chưa được xác minh, còn chưa rõ ràng? Không! Không nên! Không nên, nó sẽ không giúp được gì cả.

- Đồng chí có biết, – Mi-rô-nốp thông thả nói, – theo tôi hiểu như lời đồng chí nói thì đồng chí cũng không biết là những loại hàng kia đã đến tay vợ đồng chí bằng cách nào. Có phải thế không? Chúng ta cần xác minh lại điều đó. Tôi nghĩ rằng, xác minh điều đó cũng là vì quyền lợi của đồng chí. Chúng ta không loại trừ câu giải đáp đó còn giấu kín trong quá khứ của vợ đồng chí, trong số bạn bè của cô ấy. Đồng chí rõ chứ?

- Sao lại không rõ! – Trê-nhi-a-ép cười có vẻ đau khổ. – Về quá khứ của Ôn-ga, thú thật tôi hoàn toàn không biết, và không để ý tới. Còn về bạn bè

cô ấy, tôi cũng không biết gì hơn vì tôi chưa hề gặp một người bạn hoặc là một người quen nào của cô ấy cả...

- Xin lỗi, – Mi-rô-nốp ngắt lời, – đồng chí đã chung sống với cô Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na tới gần hai năm mà chả lẽ lại không biết tý gì về quá khứ, về cuộc đời của cô ấy? Tuy nhiên...

Ngay lúc đó, An-đrây bỗng nhớ lại câu chuyện vợ chồng đáng buồn của chính mình, nhớ đến Li-u-đa. Chính bản thân anh đã biết gì về quá khứ người vợ cũ của mình chưa? Biết ít lắm. Ôi! Biết quá ít. Thật vậy, đối với Trê-nhi-a-ép vấn đề này cũng chả có gì là khó hiểu cả. Tất cả đều có thể như vậy lắm. Chả lẽ lại kết thúc câu chuyện ở đây mà chả tìm thêm được điều gì mới mẻ, không biết thêm được chứng cứ gì mới, không có thêm được dù là một chi tiết nào chăng?

Họ im lặng một lúc, Mi-rô-nốp lại tiếp:

- Đồng chí Ca-pi-tôn I-la-ri-ô-nô-vích ạ, đồng chí có thể kể cho biết là đồng chí đã quen biết vợ mình trong hoàn cảnh, trong trường hợp nào được không? Quen nhau ở đâu? Đồng chí có thể nhớ lại dù là những chi tiết hoặc những nét nhỏ nhất mà đồng chí cho là có ích đối với chúng tôi được không?

- Tôi có thể nói điều gì có ích đối với các đồng chí? Trê-nhi-a-ép hỏi lại, không giấu sự bực mình. – Tôi quen biết Ôn-ga ra sao điều đó có liên quan gì đến ai đâu. Tuy vậy, nếu các đồng chí thấy cần thiết thì... – Trê-nhi-a-ép nhìn Mi-rô-nốp như muốn hỏi. Mi-rô-nốp gật đầu. – Tôi xin kể?

Trê-nhi-a-ép bắt đầu kể lại việc quen biết với Ôn-ga Vê-lít-cô bằng một giọng xúc động, vội vã và lúng túng:

- Ôn-ga... Tôi quen biết Ôn-ga ở Xô-tri. Tất nhiên là điều này không phải đơn giản. Các đồng chí cũng biết đấy. Từ lâu tôi vẫn sống độc thân và chưa hề có ý nghĩ lấy vợ. Cũng có lúc tôi mê một vài cô nhưng rồi lại không thành. Chuyện chẳng lâu la gì. Cũng có thể do nghề nghiệp của tôi. Tôi là nhà xây dựng, lại là một quân nhân. Nay công trường này, mai lại đi nơi khác. Làm sao còn có thể nghĩ đến việc lập gia đình nữa? Lập gia đình

để làm gì cơ chứ? Thế rồi năm tháng trôi qua. Cách đây gần hai năm, đúng vào lúc tôi sắp đến công tác ở Crai-xơ này thì tôi xin đi nghỉ phép ở Xô-tri...

Tôi chả cần chữa bệnh gì đặc biệt cả. Chỉ đến để tắm biển, đi chơi thoải mái ít bữa thôi. Cứ thế hết tuần này sang tuần khác. Tôi đã cảm thấy chán. Tôi nghĩ, có lẽ đã đến lúc vẫy tay từ biệt Xô-tri để trở về nơi công tác, thì tôi gặp được một người láng giềng – một thiếu tá – vừa đến nghỉ ở đây. Anh ta trẻ hơn tôi. Chúng tôi làm quen với nhau rất nhanh như bất cứ ai đã từng quen nhau ở các khu nghỉ mát. Sống đã có bạn nên vui hơn và chính qua anh bạn này – anh thiếu tá trẻ tuổi, nên tôi mới quen biết với Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na.

Trê-nhi-a-ép im lặng một lúc.

- Tôi sẽ kể cho các anh biết, sự quen biết đó diễn ra như thế nào, – ông nói tiếp – Một lần hai chúng tôi đi dạo dọc bờ biển vào buổi tối. Trăng rất sáng đến nỗi tưởng có thể đọc sách được. Đi qua một khu rừng thưa, chúng tôi nghe có tiếng nói chuyện. Giọng nam và giọng nữ và có thể nói là cả hai đều lớn tiếng với nhau thì phải. Chúng tôi định quay về phòng thì ngay lúc ấy vang lên một tiếng tát rồi một phụ nữ vùng chạy ra khỏi lùm cây. Cô ta còn trẻ măng, vì tôi đã kịp quan sát dưới ánh trăng. Cô ta rất đẹp! Tôi không ngờ phút gặp gỡ ngắn ngủi đó đã đóng một vai trò rất lớn. Tôi chỉ biết rằng là tôi có thể ngắt được. Vâng, tôi xin lỗi vì đã có những tình cảm tầm thường như vậy... Nhưng đúng thế, tôi có thể ngắt đi được!

Trê-nhi-a-ép thở dài nãy nuột, hình như có cái gì đang chẹn lấy cổ họng mình. Ông cố gắng nói tiếp:

- Sau đó, tôi thấy người đàn ông đứng tuổi, tóc rối bù chạy theo cô ta. Chúng tôi ở cái thế mặt đối mặt với cặp kia. Có thể là, cuộc chạm trán đó sẽ chả có nghĩa gì và sẽ qua đi, nếu như người con gái không quen biết kia không nắm lấy tay anh bạn tôi. Té ra, cô ta quen anh đó. Chúng tôi chả biết làm gì. Tôi thành ra người chứng kiến. Chúng tôi chào người đàn ông là chồng cô gái.

Tôi hiểu là anh ta không bằng lòng về sự xuất hiện của chúng tôi nhưng cô ta thì trái lại. Cô cố ý giữ chúng tôi lại, vui vẻ nói chuyện và thỉnh thoảng liếc nhìn tôi. Nhìn bề ngoài thì có thể nghĩ rằng, giữa hai vợ chồng họ hầu như không có chuyện gì xảy ra, và chúng tôi chỉ là bốn người bạn thân đang giết thì giờ bằng cách đi dạo mát. Theo đề nghị của Ôn-ga, cả nhóm chúng tôi cùng vào hiệu ăn, ngồi ở đây khoảng hơn nửa giờ rồi ra về. Khi chia tay, Ôn-ga mời tôi và thiếu tá đến phòng vợ chồng cô ở khu điều dưỡng. Dĩ nhiên tôi không có ý nhận lời, một lời mời có tính chất xã giao, mặc dầu ý nghĩ về Ôn-ga không lúc nào rời khỏi đầu óc tôi. Nhưng việc đó lại xảy ra. Hai hôm sau chúng tôi gặp lại cô ta trên bãi tắm của khu chúng tôi. Cô ta cho biết là chồng cô đã phải về bất ngờ để đi công tác ở đâu đó. Cô ta một mình ở lại Xô-tri.

Cần phải nói là tôi không thích những chuyện tán tỉnh, không biết nói những lời bay bướm, không biết phỉnh nịnh. Từ lúc gặp Ôn-ga tôi cứ im như hến.

Cô ta thì trái lại, luôn tỏ ra là một người nói chuyện rất lịch thiệp, hiền dịu.

Các đồng chí có thể đoán được cảm giác của tôi chứ? Khi chỉ có hai người với nhau tôi thấy hồi hộp lạ thường. Hoang mang và mặt nóng bừng, nói năng ấp úng. Nhưng rồi dần dần gặp nhau luôn, tôi đã thấy mạnh dạn. Tôi đã quen với Ôn-ga và tôi cảm thấy hình như mình quen cô đã lâu. Hơn thế nữa càng ngày cô đối với tôi càng trở nên thân thiết. Chẳng bao lâu tôi giật mình nhận ra: tôi không thể sống xa cô được nữa.

Một tuần, lại tuần khác, tôi cảm thấy rằng tình cảm và suy nghĩ của Ôn-ga cũng chẳng khác gì tôi. Cô ta ngày càng dành cho tôi sự săn sóc, chú ý đặc biệt. Mỗi quan hệ của chúng tôi ngày càng gắn bó, gần gũi hơn. Cô ta kể cho tôi nghe về cuộc sống chán ngán với người chồng mà cô không hề yêu, vì anh ta luôn luôn tỏ ý ghen tuông rất ti tiện...

Trê-nhi-a-ép lại im lặng. Một lúc sau ông mới tiếp tục:

- Nói sao bây giờ! Chúng tôi hiểu: số phận đã gắn bó chúng tôi và ngay ở đây, ở Xô-tri, chúng tôi quyết định lấy nhau. Vấn đề còn lại là cô ta cần phải chính thức ly dị người chồng cũ của mình.

- Nhân thế xin hỏi thêm, – Mi-rô-nốp ngắt lời, – hình như họ ông ta là Vê-lít-cô?^[2] Tôi chưa thấy đồng chí nói đến họ tên ông ấy bao giờ cả.

- Vê-lít-cô à? – Trê-nhi-a-ép hỏi lại. – Không phải. Đó là họ thời con gái của Ô-n-ga. Còn họ của chồng cô ta là gì thì tôi, khi thật, cũng không biết nữa. Tôi chỉ biết ông ta là bác sĩ, hình như là bác sĩ phẫu thuật thì phải. Ông ấy sống ở Cui-bư- sép. Đây là tất cả những gì tôi biết. Có lẽ các đồng chí cũng hiểu rằng tôi chẳng bận tâm đến ông ta làm gì. Tất cả những gì liên quan đến việc ly dị thì Ô-n-ga làm lấy. Còn cách nào khác được? Đó không phải là việc của tôi...

Tôi cùng Ô-n-ga rời Xô-tri trở về Xa-ra-tốp nơi tôi đang làm việc. Chưa kịp tới nơi thì đã có quyết định chuyển tôi về công tác ở Crai-xcơ. Chúng tôi lại cùng nhau tới đây. Thật là hạnh phúc cho tôi, Ô-n-ga tỏ ra là một bà chủ nhà tuyệt diệu. Cô ta biến cái hang gấu lạnh lẽo của tôi thành một tổ uyên ương ấm cúng. Đặc biệt may mắn, tôi đã đổi được căn phòng rộng cũ của tôi lấy hai căn buồng nhỏ khác... Chính vì thế mà tôi đã quen biết mẹ Xa-môi-lốp-xcai-a. Tôi không biết các loại công việc khác thì ra sao, nhưng về khoản môi giới nhà cửa thì phải nói là mẹ ta rất thánh!

- Chúng tôi, – Trê-nhi-a-ép nói tiếp, chúng tôi sống với nhau rất tâm đồng ý hợp, có thể nói tất cả những lúc nhàn rỗi, hầu như từng phút vậy, tôi đều dành cho cuộc sống của cô ta. Tôi cố gắng làm mọi điều để cô ta cảm thấy mình là người có hạnh phúc. Thật sự đối với những nhược điểm của cô ta, quả thật là càng ngày càng lộ ra, tôi cũng đều biết rõ nhưng cố gắng bỏ qua.

- Ý đồng chí định nói gì? – Lu-ga-nốp hỏi.

- Mê vài vóc, – Trê-nhi-a-ép trả lời, – cô ta lao vào việc may mặc. Ô-n-ga có thể đi suốt ngày qua khắp các cửa hiệu, khắp các hàng thợ may, đến các người quen biết hoặc không quen biết để lùng, may áo quần theo một mới.

Đôi khi tôi cũng lựa cách để ghìm cô lại, nhưng quả là khó mà từ chối cô ta bất cứ điều gì. Và lại, cô ta cũng chẳng nghe lời tôi. Có đôi lúc chúng tôi đã giận nhau. Nhưng cuối cùng bao giờ Ôn-ga cũng thẳng, vì tôi, tôi không thể không chiều cô ta được.

Nói chung, nếu không có những chuyện lặt vặt đó thì cuộc sống của chúng tôi quả là tốt đẹp, hòa thuận. Nhưng đám mây đen u ám đầu tiên trong cuộc sống của chúng tôi đã đến: người chồng cũ của Ôn-ga bỗng dưng xuất hiện. Gần một năm trước đây, chẳng hiểu vì sao biết được chỗ ở của chúng tôi, ông ta đến Crai-xơ để gặp Ôn-ga, vừa đe dọa vừa dỗ dành cô. Tôi được biết là Ôn-ga chưa ly dị với chồng cũ mà chỉ bỏ trốn khỏi nhà ông ta.

Đối với tôi, con người đó không thể có một cảm tình gì cả. Nhưng hành vi của Ôn-ga làm tôi rất căm giận. Các đồng chí tự nghĩ xem, đó là một sự lừa dối. Mà không phải cô ta chỉ lừa dối ông chồng cũ mà cô ta còn lừa dối cả tôi nữa, khi cô ta nói là cô ta đã ly dị với chồng xong. Thật ra thì Ôn-ga có bỏ đi đâu mấy ngày và cô ta nói đi Cui-bư-sép để làm đơn ly dị, nhưng thực tế chỉ là đi thăm người bà con nào đó ở một thành phố khác...

- Thành phố nào? – Mi-rô-nốp ngắt lời, hỏi rất hồi hộp. – Cô ấy gặp ai?

- Tôi không biết chính xác, – Trê-nhi-a-ép đáp, – vì tôi không hỏi kỹ. Tôi chỉ nhớ, theo như Ôn-ga nói là cô về Vô-rô-ne-giơ. Nhưng đấy là mãi về sau, lúc cãi nhau cô ta mới lộ ra. Chắc các đồng chí cũng hiểu là, những việc không hay ho đó đã làm nứt rạn cuộc sống êm ấm của chúng tôi, nhưng điều đó không kéo dài được vì, quả thật, tôi vẫn yêu cô ta, yêu một cách mãnh liệt!

Hè năm ngoái, công việc ở công trường bận đến nỗi tôi không thể có thời gian đi nghỉ. Mặc dầu đầu năm chúng tôi đã định cùng nhau đi nghỉ hè ở Ki-xlô-vơ-xơ. Tôi không muốn cô ta bực mình thất vọng vì kế hoạch bị phá vỡ nhưng không làm cách nào khác được thế là tôi không lấy giấy đi nghỉ và đành để cô đi một mình. Chúng tôi rất buồn khi phải chia tay nhau như vậy, nhưng còn cách nào khác; tôi muốn làm vui lòng người mà tôi yêu quý nhất!...

Trê-nhi-a-ép thở dài mệt nhọc, cúi đầu rồi im lặng. Hai ba phút nặng nề trôi qua. Sau đấy, hình như đã lấy lại được bình tĩnh, ông lại nói tiếp. Ông kể có vẻ vội vàng và hồi hộp hơn:

- Vâng, thế là mọi sự bất hạnh đều bắt đầu từ chuyến đi ấy. Sau khi ở Ki-xlô-vơ-xơ trở về, Ôn-ga thay đổi hẳn. Một người nào đó chứ không phải là cô ta nữa. Cô không còn đi đến các hàng vải, hiệu may nữa. Suốt ngày cô ủ rũ, chỉ nằm xoài trên đi-văng thở dài chẳng chịu làm gì mà cũng chẳng bước chân ra khỏi cửa. Thỉnh thoảng cô ta cũng có đọc một quyển sách nào đấy mà cô ta tiện tay cầm lên. Tất cả mọi cách của tôi nhằm dò hỏi xem cô ta làm sao lại như vậy, đều vô ích. Đáp lại những câu hỏi của tôi, cô ta chỉ nói dối qua quýt là người khó chịu, mệt mỏi. Tôi không biết là tình trạng đó kéo dài đến bao giờ nếu như không xảy ra một chuyện. Một hôm, vào ngày nghỉ, tôi đang nằm một mình trên đi-văng, còn cô ta đi đâu đó. Nằm chán, tiện tay tôi chọn một cuốn sách để trên giá. Khi cầm đến một quyển và dở ra định đọc thì có một tờ giấy rơi ra. Tôi nhặt lên đưa mắt nhìn. Tôi cảm thấy như bị ai đánh một cú làm cho choáng váng. Trước mắt tôi là dòng chữ: “Ôn-ga thân yêu...”

Đó là một bức thư, một bức thư tình. Gửi cho ai? Cho Ôn-ga! Một bức thư tình gửi cho Ôn-ga – người mà tôi yêu quý, tôn thờ. Tôi choáng váng, không hiểu ra sao, cần phải làm gì nữa. Vò nát bức thư, tôi vất xuống sàn nhưng rồi lại nhặt lên và cố bình tĩnh để đọc. Không còn nghi ngờ gì, Ôn-ga đã phản bội tôi. Đây, các đồng chí hãy đọc và suy xét xem.

Trê-nhi-a-ép lấy ở túi trong áo vét-tông một tờ giấy nhàu nát chỉ chút những dòng chữ nắn nót và đưa cho Lu-ga-nốp.

- Đồng chí đọc đi. Cứ đọc xem, – Trê-nhi-a-ép giục giã. – Tôi nghĩ rằng Ôn-ga đã có người khác, nhưng người đó là ai? Té ra lại là một thằng ranh con mới nứt mắt. Một thằng sinh viên. Quả thật, tôi không ngờ bị một đòn như vậy. Tôi không hiểu là liệu mình có đủ sức để chịu đựng cơn ác mộng này không... – Giọng nói của Trê-nhi-a-ép lạc hẳn đi. Ông cố gắng lấy lại bình tĩnh và nói tiếp: – Như người chết đuối vớ phải cọc, tôi tự an ủi mình, hay có lẽ đây chỉ là sự nhầm lẫn. Nhưng vô ích. Các chứng cứ đã tự xác

minh sự thật. Bức thư nói lên tất cả: sự thay đổi của Ôn-ga, tính tình đồng danh, thái độ buồn nản bấy lâu nay của cô ta...

Giải đáp điều này chả có gì khó, tôi đã nắm được chứng cứ trong tay. Lát nữa, Ôn-ga sẽ về. Sẽ ra sao đây? Nói thẳng cho cô ta là tôi đã biết cả, là tôi đã đọc bức thư chẳng? Hay cứ làm ra vẻ như không có gì xảy ra cả? Không! Không, cần phải thế! Thế là khi Ôn-ga vừa về, tôi yên lặng chìa bức thư cho cô ta. Cô ta bỗng khóc nức nở. “Đúng, đúng, đúng vậy, – cô ta khẳng định. – Tôi là một người lừa dối, hèn hạ, tôi biết, nhưng tôi biết làm thế nào khác được? Anh ta là ai à? Anh muốn biết chứ gì? Anh cần biết? Ừ, thì tôi sẽ nói. Anh ta là sinh viên, nhà địa chất. Ở Lê-nin-grát. Chúng tôi quen biết nhau ở Ki-xlô-vơ-xcơ. Chúng tôi đã yêu nhau. Anh muốn làm gì thì làm.” Tôi đâm ra hoang mang. Nghĩ đến việc mất Ôn-ga là tôi không thể nào chịu đựng được. Nhưng có lối thoát nào đây? Không. Chẳng còn cách nào cả. Ngày hôm sau, mọi việc được quyết định.

Thật ra, Ôn-ga cũng tỏ vẻ dao động, do dự nhưng chả được lâu. Sợ xấu hổ trước mọi người nên buộc lòng chúng tôi phải giấu kín việc cô ta sẽ bỏ đi. Còn nguyên nhân chuyển đi bất ngờ này của cô ta thì chúng tôi đã biện bạch là cô ta phải đi chữa bệnh đợt nữa ở Ki-xlô-vơ-xcơ. Cô ta đã đến đấy. Nhưng không phải để chữa bệnh mà là đến với người chồng mới của mình.

Những ngày sắp xa nhau quả là những ngày nặng nề, giày vò cả tôi lẫn cô ta. Khó mà nói được rằng ai trong chúng tôi đau khổ hơn. Nhưng cuối cùng rồi mọi sự đã đi đến chỗ kết thúc: tôi không biết là tại sao tôi có đủ nghị lực nữa, nhưng hôm đó chính tôi đã tiễn Ôn-ga ra ga, đưa cô ta lên tận buồng trong toa tàu. Chúng tôi buồn bã chia tay nhau. Đấy, toàn bộ câu chuyện của tôi là thế. Tất cả cũng chỉ có thế thôi.

Trê-nhi-a-ép im lặng, gục đầu xuống và bỗng nhiên trông ông già đi đến chục tuổi.

- Thế còn quần áo? – Mi-rô-nốp phá tan sự im lặng nặng nề.

- Xin lỗi, đồng chí định nói gì? Quần áo nào?... À, đúng còn một số quần áo... – Trê-nhi-a-ép xoa xoa tay lên trán. – Cô ta chỉ lấy đi những thứ

thật cần thiết và mới may. Khi tôi khuyên cô ấy lấy đi hết thì cô ta nói: “tất cả những thứ đó là tôi đã mua bằng tiền của anh, anh muốn làm gì với chúng thì làm.” Tôi vẫn chờ đợi, hy vọng cô ta sẽ nghĩ lại và trở về với tôi. Nhưng, như các anh đã thấy đấy, nửa năm nay tôi không thấy tăm hơi cô ta đâu nữa. Đối với tôi thì tất cả những thứ kia, những đồ đạc, quần áo của cô ta là một sự dày vò, là cái gai trước mắt tôi. Thế là, Xa-môi-lốp-xcai-a đã mang chúng đi bán. Đấy, những gì đã xảy ra sau đó là như vậy đấy.

- Xin lỗi. – Mi-rô-nốp lại hỏi. – Thế tên họ anh chàng sinh viên mà Ôn-ga theo là gì? Chả là về anh chàng sinh viên này thì tôi có chỗ vẫn chưa hiểu rõ lắm. Đồng chí có nói rằng anh ta sống ở Lê-nin-grát nhưng Ôn-ga thì lại đi đến Ki-xlô-vơ-xcơ. Sao lại như vậy?

- Họ thằng sinh viên kia, tôi không biết, như các đồng chí thấy, bức thư không có chữ ký. Chỉ có một chữ viết tắt nào đó thôi. – Trê-nhi-a-ép chỉ vào bức thư nằm trước mặt Lu-ga-nốp. – Cô ấy đến Ki-xlô-vơ-xcơ có lẽ vì anh chàng kia sẽ đến đấy thực tập hay là thăm dò gì đó. Giờ thì có lẽ họ đã trở về Lê-nin-grát rồi. Vả lại, tôi còn cần biết gì đến điều đó? Tôi không phải Xa-đốp-xki cho nên tôi không cần phải đuổi theo cô ta làm gì.

- Xa-đốp-xki? Xa-đốp-xki nào?

Trê-nhi-a-ép cười, vẻ buồn rầu:

- Thật là tình cờ như vậy đấy: Xa-đốp-xki – chồng cũ của Ôn-ga. Tôi cố nhớ lại họ ông ta mà không nhớ nổi, thế mà nó đột nhiên lại bật ra.

Mi-rô-nốp kín đáo ra hiệu cho Lu-ga-nốp. Anh đứng dậy, nói:

- Đồng chí Ca-pi-tôn I-la-ri-ô-nô-vích, xin lỗi là đã giữ đồng chí quá lâu, nhưng công tác chúng tôi...

- Không! Không sao! – Trê-nhi-a-ép ngáp ngừng bắt tay từ biệt Lu-ga-nốp và Mi-rô-nốp rồi bước ra cửa.

Đến cửa, ông bỗng quay lại và bước một bước ngáp ngừng:

- À, còn bức thư! Các đồng chí còn cần không?

- Đồng chí muốn lấy lại? – Lu-ga-nốp hỏi.

- Quả là thế. Dù sao thì đó cũng là một kỷ niệm. Tuy là kỷ niệm đau xót đấy nhưng nó vẫn là một kỷ niệm.

- Chúng tôi đề nghị cho chúng tôi giữ ít lâu nếu như đồng chí không phản đối, – Mi-rô-nốp nói, – có thể nó sẽ cần cho chúng tôi.

- Vâng, tùy các anh, – Trê-nhi-a-ép nói, lặng lẽ gật đầu chào và đi ra.

- Nào, cậu thấy thế nào? – An-đrây quay hỏi bạn khi cánh cửa vừa đóng kín.

Lu-ga-nốp nhú mày, bần khoăn:

- Nói gì bây giờ được nhỉ? Đối với tôi thì trong câu chuyện của ông ta chả có điều gì mới mẻ nếu như ta tước bỏ tất cả những chi tiết lãng mạn của nó.

- Thế còn bức thư? Lần trước ông ấy có đưa cho anh xem bức thư không?

- Bức thư à? Đúng đấy. Lần trước ông ấy không đưa ra. Nhưng bức thư này tôi cũng liệt vào một trong những chi tiết lãng mạn. Dù bỏ nó đi thì thực chất vấn đề cũng không thay đổi cơ mà.

- Một chi tiết thú vị! – Mi-rô-nốp trầm ngâm, nhận xét.

- Sao, nói rõ hơn xem nào?

- Đúng, nhiều thú vị lắm. Này nhé, thí dụ như tại sao ông ta giữ lại bức thư mà đáng lẽ ra là phải đốt quách nó đi? Sao ông ta lại mang đến đây cho chúng ta đọc? Rồi sao lại không muốn để nó lại đây?

- Tôi cũng không biết, – Lu-ga-nốp nói, – điều gì làm anh chú ý đến bức thư này. Ta thử đọc qua xem sao.

Vừa nói Lu-ga-nốp vừa cầm lấy bức thư và đọc to lên:

- “Ôn-ga thân yêu!

Theo như những lá thư em đã viết, bây giờ em đã khác hẳn, hay là em chỉ viết vậ thôi? Giá như em biết rằng, anh khao khát được gặp em, anh đang chờ mong em như thế nào! Lúc chia tay, anh muốn nói nhiều với em, nhưng... anh đã không thể nói được gì. Anh không đủ can đảm nói rằng:

em sẽ là của anh, của anh mãi mãi. Nhưng, dầu sao, anh cũng chỉ mong ước như vậy, và chỉ có như vậy. Rất nóng lòng chờ em ở chỗ cũ vào cuối tháng Năm này. Anh lại được cử về đây công tác. Anh biết và anh tin rằng chúng ta sẽ gặp nhau để sẽ không bao giờ xa nhau nữa. Đúng vậy, phải không em?” V.của em...”

Đọc xong, Lu-ga-nốp nhìn Mi-rô-nốp:

- Đúng, không thể nói một cách dứt khoát được. Hoàn cảnh Trê-nhi-a-ép chả lấy gì làm khó hiểu. Ông ấy đang đau khổ và rõ ràng là có cơ sở hẳn hoi. Dù sao thì tôi cũng cho câu chuyện của ông là chân thật.

- Tôi đồng ý, – An-đrây gật đầu tán thành, – Chúng ta không có cơ sở gì để nghi ngờ tính chân thật của câu chuyện cả. Nhưng, còn bức thư... Câu chuyện về bức thư này thì tôi nghĩ dứt khoát là không hay lắm. Còn về thực chất của sự việc thì còn một vấn đề khó hiểu. Không có Ôn-ga thì chúng ta sẽ không thể nào làm sáng tỏ vấn đề được. Chúng ta thử suy nghĩ xem, làm cách nào để tìm được cô ta.

Họ thống nhất với nhau là Lu-ga-nốp sẽ tập trung vào việc tìm kiếm Ôn-ga và mẫu chữ của cô, còn Mi-rô-nốp sẽ tập trung nghiên cứu, tìm hiểu những người chung quanh Trê-nhi-a-ép. Họ chia tay. Một trong những biện pháp được thi hành để tìm kiếm Ôn-ga là gửi điện đi Ki-xlo-vơ-xơ và đến tất cả các nơi mà cô ta đã sống như ở Xa-ra-tốp, nơi hai vợ chồng Trê-nhi-a-ép đã sống trước khi đến Crai-xơ, như Cui-bư-sép nơi người chồng trước của Ôn-ga đã sống và cả ở Trê-nhi-gốp nơi Ôn-ga đã sinh ra và lớn lên. Ma xui quỷ khiến biết đâu được là hiện nay ở đây lại chả còn người nào đó thân thích của cô ta đang sống? Biết đâu được, hay chính cô ta lại đang ở đây!

Trong khi đó sau khi ở Sở công an ra, Trê-nhi-a-ép lững thững đi về nhà mình. Được nửa đường, ông dừng lại và suy nghĩ một lát. Bỗng ông quay lại, rảo bước đi về trung tâm thành phố. Đến khu nhà trụ sở thành ủy đảng, Trê-nhi-a-ép đi vào. Theo cầu thang rộng, ông bước lên gác hai vào phòng bí thư thành ủy. Đồng chí Xô-cô-lốp – bí thư thành ủy, vừa thu dọn xong giấy tờ, thì Trê-nhi-a-ép ung dung bước vào.

- Ồ, mời vào, Ca-pi-tôn I-la-ri-ô-nô-vích, mời đồng chí vào, – Xô-cô-lốp giấu vẻ bực mình, mời Trê-nhi-a-ép, – Suốt buổi đã ngấy lên vì giấy tờ thế mà các nhà xây dựng lại không để cho yên một lát, – đồng chí nói tiếp, cố giấu vẻ mặt không hài lòng của mình bằng nụ cười mỉa mai. – Nào, nhà xây dựng có vấn đề gì bàn với chúng tôi đây?

- Vấn đề riêng thôi, đồng chí Pi-ốt I-va-nô-vích ạ, – Trê-nhi-a-ép cau có, và kín đáo liếc nhìn Xô-cô-lốp. Rõ ràng là ông đang lộ vẻ hồi hộp.

- Được, nói đi, tôi nghe đây, – người bí thư đảng vừa nói, vừa chỉ tay mời ngồi xuống ghế!

- Pi-ốt I-va-nô-vích ạ! Tôi yêu cầu thành ủy xem xét lại tư cách, phẩm chất của tôi. Nếu không xứng đáng thì cứ việc thi hành kỷ luật và bỏ cái trò theo dõi, chất vấn mà cơ quan công an đã làm đối với tôi. Tôi không hiểu là đồng chí có biết không, nhưng mới có mấy tháng nay mà tôi phải chịu đựng bao nhiêu là điều thử thách. Vợ bỏ đi... Rồi bây giờ lại đến những buổi hỏi cung, cặn kẽ chi li từng chuyện con con... Lý do gì cơ chứ? Tôi không phải là trẻ con nữa...

- Chuyện gì vậy?... – Xô-cô-lốp ngắt lời. – Đồng chí định nói về câu chuyện con mụ đầu cơ ấy chứ gì? Tôi có nghe nói về mụ ta. Đồng chí giám đốc công an có báo cáo cho biết. Thì anh định nói về ai bên ấy? Đúng, vợ bỏ đi – điều đó dĩ nhiên là không vui sướng gì nhưng ma quỷ nào xui khiến mà đồng chí lại dính dáng vào cái việc của mụ buôn lậu, đầu cơ ấy? Chơi với dân buôn lậu? Quả là việc đó chả tốt đẹp gì đối với đồng chí, vì đồng chí là một người cộng sản mà lại là cán bộ lãnh đạo!

- Tất nhiên là, trong việc này, tôi là thằng ngu rồi, – Trê-nhi-a-ép nghẹn ngào xác nhận. – Tôi sẵn sàng chịu trách nhiệm về điều này. Các đồng chí cứ thi hành kỷ luật, mặc dầu tôi không có tội tình gì. Nhưng không phải vì vậy mà cứ quấy rầy người ta không dứt. Cứ nay hỏi, mai hỏi...

- Vậy thì đồng chí muốn gì? – Bí thư thành ủy hỏi. – Khi chính mình đã dính dáng với bọn buôn lậu chứ! Để mọi người biết thì sao? Có phải thế không? Theo tôi biết thì, họ mời đồng chí đến Sở công an chính là để đồng

chí giúp họ làm sáng tỏ câu chuyện xấu xa này. Vậy thì đồng chí cái làm gì? Hay là, ở Sở công an họ đã đưa ra những việc mà đồng chí không hề có lỗi? Nếu đúng như vậy thì đồng chí cứ cho biết hết, chúng tôi sẽ không tha thứ những kiểu làm ăn như vậy.

- Không, – Trê-nhi-a-ép nói, – chả có ai khiêu khích hay dọa gì tôi cả. Khi họ gọi tôi đến lần thứ nhất, tôi không phản đối gì, tôi hiểu là cần phải giúp đỡ các đồng chí công an. Nhưng sau lần thứ nhất, họ lại gọi đến lần thứ hai, hết cuộc thẩm vấn này đến cuộc hỏi chuyện khác. Tất cả cũng chỉ vấn đề ấy mà thôi. Họ cứ sục vào đời tư, vào những điều đau khổ của riêng tôi không có liên quan gì đến ai cả. Đấy, vấn đề tôi phàn nàn là thế. Tôi xin nhắc lại: nếu tôi có lỗi thì thi hành kỷ luật, nhưng đừng có quấy rầy nhau mãi.

- Chính đồng chí cũng hiểu là nắm sự việc không đúng thì làm sao mà kết luận được. Đó cũng là bài học cho anh nhớ suốt đời đấy. Còn vấn đề về những câu hỏi có tính chất riêng tư về cuộc đời của anh – vấn đề moi móc như anh nói, thì tôi sẽ nói chuyện với bên công an. Đồng ý chứ?

Xô-cô-lốp thu dọn giấy tờ để tỏ rõ là câu chuyện đã kết thúc. Trê-nhi-a-ép đứng dậy, xin lỗi và đi ra. Khi cánh cửa vừa khép chặt, bí thư thành ủy liền gọi điện thoại cho giám đốc công an thành phố. Sau khi hỏi bên công an là tại sao lại gọi Trê-nhi-a-ép lên lần thứ hai, đồng chí liền gọi điện thoại ngay cho Xcơ-vô-re-xki. Câu chuyện với cục trưởng Cục an ninh nhà nước tỉnh Crai-xcơ rõ ràng đã làm hài lòng người bí thư thành ủy. Nói chuyện xong với Xcơ-vô-re-xki, đồng chí lại ngồi vào ghế, và tiếp tục làm việc một cách bình tĩnh thoải mái.

Chương 4

Những ngày sau buổi nói chuyện với Trê-nhi-a-ép, Mi-rô-nốp và Lu-ga-nốp phải bù đầu với bao công việc. Trong khi chưa có điện trả lời từ Ki-xlo-vơ-xcơ và chưa xác định được chỗ ở hiện nay của Ôn-ga Vê-lít-cô thì họ lao cả vào việc tìm kiếm những người quen và bạn bè của Ôn-ga ở Crai-xcơ. Làm công việc đó không phải chỉ cần có thời gian mà đòi hỏi... cả đôi chân khỏe nữa. Đứng, đôi chân khỏe. Họ đã chạy đi chạy lại không phải là ít!

Trước hết, Lu-ga-nốp đến căn nhà Trê-nhi-a-ép ở. Qua các câu chuyện với những người chung quanh và người nhân viên quản trị anh biết được thêm một số chi tiết làm sáng tỏ hơn nếp sinh hoạt của Trê-nhi-a-ép. Cũng ở đây, anh đã biết cô Dê-len-cô – nữ y tá trẻ, láng giềng sát phòng với vợ chồng Trê-nhi-a-ép. Hình như Dê-len-cô chơi thân với Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na. Lu-ga-nốp cũng biết được là trước đây vợ chồng Trê-nhi-a-ép và hiện nay tuy chỉ còn một mình, nhưng ông ta cũng mượn một bà giúp việc tên là Xtê-pha Lép-cô-vích. Có lẽ hỏi chuyện bà này sẽ cho ta nhiều điều bổ ích. Mi-rô-nốp nhận việc đó; sau khi đã tìm được lý do có vẻ phù hợp thì ngay chiều hôm đó anh đến thăm bà Xtê-pha ở nhà riêng.

Thật là may, Xtê-pha Lép-cô-vích lại là một người đàn bà thích bắt chuyện.

- Tôi sống ra sao à? – Bà xởi lời trả lời ngay câu hỏi của An-đrây. – Không sao, không có gì đáng phàn nàn cả. Làm gì thì làm miễn là có lương ăn. Tôi phục vụ ở khách sạn, và tôi đã nhận thêm một buồng nhà tư để kiếm thêm tiền tiêu vặt: buồng của ông Trê-nhi-a-ép Ca-pi-tôn I-la-ri-ô-nô-vích. Anh không biết ông ta à? Sao lại thế được nhỉ? Ông ta là người thế nào ư? Một người nghiêm nghị, lịch thiệp đã đứng tuổi. Sống dè sẻn, điều đó quả là có thật. Nhờ mua gì thì tính từng Cô-pếch một. Nếu cho thế là căn cơ, thì cũng được. Chúa chả giận đâu! Đối với tôi điều đó chả hề gì. Đây là việc của ông ta.

Khi nói sang Ôn-ga Vê-lít-cô, thì bà ta xòe tay ra:

- Nói gì về chị ấy được nhỉ? Tôi cứ tưởng Ôn-ga là người rất tốt. Thế mà lại hóa ra là người nhẹ dạ. Ca-pi-tôn chiều chuộng, quý mến bấy nhiêu mà cô ta vẫn đang tâm bỏ ông ta. Đúng! Bề ngoài mà nhìn thì cô ta rất hiền lành, dịu dàng khiêm tốn. Bỗng dưng lại xoay ra thế! Ai làm sao mà hiểu được? Còn ông chồng thì tôi không phải nói nữa – một con người điềm đạm, đứng đắn đến thế, mà cô ta vẫn bỏ đi chả nói lại lấy một lời. Nhưng trước khi xảy ra chuyện đó tôi đã để ý thấy có sự lạ rồi. Chả là, trước lúc cô ta bỏ đi mấy ngày, tôi thấy có một người trẻ tuổi đến thăm cô ấy. Anh ta vào buồng, ngồi uống cà-phê và cứ im thin thít. Còn cô ta thì sao? Cô Ôn-ga ấy mà, như ngồi trên đồng kim ấy, cứ nhấp nha, nhấp nhồm. Đúng thế thật mà! Còn anh khách kia thì cô ấy khoe là anh em thúc bá. Nhưng hoàn toàn không có vẻ gì giống là anh em cả. Tại sao tôi lại nhớ kỹ vậy? Chả là ngày hôm sau tôi lại gặp anh ta ở khách sạn, đúng ngay tầng tôi làm việc. Thế tức là anh ta ở đâu đó đến.

- Anh ta không phải là người ở đây? – Mi-rô-nốp hỏi nhanh, hết sức chú ý chi tiết của bà Lép-cô-vích lắng lời này.

- Anh ta ấy à? Dĩ nhiên không phải là người ở đây rồi. Ở tỉnh khác đến nên mới thuê khách sạn chứ.

- Anh ta ở đâu đến, bà có nhớ không?

- Sao lại không nhớ? – Lép-cô-vích nói, giọng có vẻ ngạc nhiên trước câu hỏi có vẻ ngớ ngẩn của Mi-rô-nốp. – Sao lại không nhỉ, thậm chí còn nhớ kỹ là khác. Dù sao thì anh ta cũng không phải là người xa lạ, anh ta là anh họ Ôn-ga – cô chủ nhà xinh đẹp, hiền lành của tôi cơ mà.

- Thế thì anh ta ở đâu đến? – Mi-rô-nốp hỏi lại.

- Hừ, theo như anh ta nói thì, hình như từ...

Bà Lép-cô-vích nhắc đến N. – một thành phố cảng loại lớn. Mà ở gần đó, Mi-rô-nốp biết có một số nhà máy sản xuất các loại hàng quân sự tối mật. Ngay cả Mi-rô-nốp cũng không được biết cụ thể. “Nếu như “ông anh” này làm việc tại một trong số những nhà máy trên đây thì sao? – An-đrây thoáng nghĩ. – Không nên loại trừ điều này.”

- Như tôi đã nói là, – bà Lép-cô-vích lại sôi nổi, nói tiếp, – tôi gặp anh ta ở hành lang lúc vừa ở trong buồng bước ra...

- Buồng số mấy, bà có nhớ không? – An-đrây lại hỏi ngay.

- Nhớ chứ! Buồng số mười lăm... – Bà Lép-cô-vích hơi ngập ngừng. – À! Hình như không phải... Phòng hai mươi lăm. Ôi, tôi sao tự nhiên lại bị lẫn rồi. Phòng hai mươi một thì đúng hơn. Đúng rồi, phòng hai một.

Câu chuyện về sau không còn gì hấp dẫn nữa, An-đrây Mi-rô-nốp vội cảm ơn và tìm cách kết thúc câu chuyện con cà con kê này.

Ngay tối hôm đó, Mi-rô-nốp và Lu-ga-nốp đến phòng giám đốc khách sạn. Họ yêu cầu cho mượn sổ đăng ký khách trọ. Hai người đặc biệt chú ý sổ khách trọ khoảng từ mùa xuân đến mùa hè năm ngoái. Mi-rô-nốp chú ý ngay đến người khách mang tên An-tôn Vla-đi-mi-rô-vích Rư-gi-cốp, ba mươi ba tuổi, kỹ sư vô tuyến điện từ thành phố N. tới. Tháng tư năm ngoái, anh ta đã trọ ở khách sạn này mấy ngày nhưng không phải là buồng mười lăm hay hai mươi một mà là buồng số mười tám – dãy số chẵn. Theo như trong sổ ghi: Rư-gi-cốp đến Crai-xcơ công tác.

Ngay đêm đó, công an thành phố N. nhận được điện yêu cầu thẩm tra Rư-gi-cốp: nơi làm việc, và mục đích chuyến đi của anh tới Crai-xcơ. Sáng hôm sau, Lu-ga-nốp cũng đã tìm cách lấy được mẫu nét chữ của Ôn-ga Vê-lít-cô. Không nghi ngờ gì nữa: những dòng chữ lạ lùng trên mảnh giấy vụn kia chính là do tay cô ta viết. Lu-ga-nốp và Mi-rô-nốp càng nóng ruột đợi điện trả lời ở Ki-xlo-vơ-xcơ tới.

Mi-rô-nốp tiếp tục nghiên cứu rất kỹ về Trê-nhi-a-ép và những người giúp việc quanh ông ta. An-đrây nói chuyện với Xcơ-vô-re-xki và đề nghị ông cử một cán bộ của Cục an ninh nhà nước tỉnh Crai-xcơ thường xuyên bám sát Trê-nhi-a-ép nhằm bảo vệ ông ta và đề phòng những bất trắc có thể xảy ra. Còn đối với những người cộng sự với ông ta thì vẫn phải tiếp tục theo dõi.

Hôm sau, một sĩ quan trẻ tuổi bước vào phòng Mi-rô-nốp:

- Báo cáo đồng chí thiếu tá! Thiếu úy Xa-vê-li-ép có mặt theo lệnh của đồng chí.

An-đrây chăm chú nhìn người giúp việc mới của mình. Anh ta khoảng hai ba, hai bốn tuổi, nhưng trông mặt anh thì lại có vẻ trẻ hơn. Nhiều nhân viên trong Cục, đặc biệt là các cô đánh máy, nữ thư ký và nhân viên tốc ký thường quen mồm gọi anh là “cậu” Xéc-gây. Thiếu úy Xa-vê-li-ép mới làm việc ở Cục an ninh được hai năm nhưng anh đã được liệt vào loại cán bộ “có khả năng” vì anh là người dũng cảm, nhiệt tình, kiên nghị và rất có kỷ luật. Có lẽ những đức tính đó có được nhờ ở thời gian phục vụ ở hải quân và từ đấy, anh được chuyển thẳng về công tác tại Cục an ninh. Xéc-gây đã được tham dự vào một số vụ án phức tạp và đã hành động có hiệu quả. Nhưng chưa lần nào anh được làm việc dưới sự chỉ đạo trực tiếp của phái viên cơ quan an ninh trung ương cả. Do đó, lần công tác này làm anh có vẻ vui sướng và tự hào trước sự chỉ định của thủ trưởng.

Mi-rô-nốp phân tích cho Xa-vê-li-ép biết rõ nhiệm vụ của anh ta.

- Anh được phân công, – Mi-rô-nốp nói, – bí mật bảo vệ kỹ sư, trung tá dự bị Ca-pi-tôn I-la-ri-ô-nô-vích Trê-nhi-a-ép – một trong những cán bộ lãnh đạo chủ yếu của công trình quân sự đặc biệt. Theo những tài liệu mà chúng tôi biết, và có cơ sở để dự đoán thì quanh Trê-nhi-a-ép hiện đang có những kẻ âm mưu làm tổn hại đến danh dự của ông và lợi dụng các chuyện đó để làm những việc nguy hại khác. Để xác minh thêm, cần phải bám sát Trê-nhi-a-ép. Phát hiện, phân tích và theo dõi xem trong số những người hay đến với ông ấy có ai thuộc loại đáng nghi hay không. Anh hiểu chứ?

- Rõ, thưa đồng chí thiếu tá. – Xa-vê-li-ép vừa chăm chú nghe vừa gật đầu.

- Tôi nghĩ rằng, – Mi-rô-nốp tiếp, – không cần phải vạch kỹ từng chi tiết về cách tiến hành công việc cho anh. Vì anh đã có kinh nghiệm. Anh tự đề ra kế hoạch và hàng ngày, vào buổi chiều phải có báo cáo đặc biệt cho tôi. Chỉ có thể thôi!

- Xin tuân lệnh, đồng chí thiếu tá. – Xa-vê-li-ép đáp và đứng dậy. – Xin phép được thi hành nhiệm vụ.

Chưa đầy một giờ sau, Xéc-gây đã xuất hiện ở nơi Trê-nhi-a-ép làm việc...

Xa-vê-li-ép đi chưa được bao lâu, đột nhiên Lu-ga-nốp bất ngờ và vội vã bước vào phòng Mi-rô-nốp. Chỉ kịp ngồi xuống ghế, anh đã móc túi lấy ra bức điện gấp tư và nhoài người qua bàn trao cho Mi-rô-nốp:

- Này, An-đrây I-va-nô-vích. Vừa nhận được từ Ki-xlo-vơ-xơ đấy. Anh đọc xem họ viết gì. Anh thấy thế nào?

Mi-rô-nốp im lặng, cầm bức điện mở ra và liếc mắt đọc nhanh. Anh nhú mày, vẻ bức mình rồi anh lại đọc lại từng chữ một nội dung bức điện lần nữa.

Lu-ga-nốp chăm chú chờ đợi. Anh theo dõi những diễn biến trên mặt bạn và khi biết rằng Mi-rô-nốp đã đọc xong, liền hỏi:

- Thế nào! Anh thấy chưa? Cô ta không đến đây đâu!

- Hừ, thế đấy, – Mi-rô-nốp lâu bầu. – Cô ta chuồn đâu rồi.

Thực ra, An-đrây vẫn đoán rằng Ôn-ga Vê-lít-cô chưa chắc còn ở Ki-xlo-vơ-xơ. Chả lẽ cô ta lại ở nơi an dưỡng tới mấy tháng trời. Lấy tiền ở đâu mà tiêu? Anh đoán ít ra cơ quan công an Ki-xlo-vơ-xơ cũng báo cho biết được ngày đến và ngày đi của cô ta, tất cả những vấn đề đó, Mi-rô-nốp đã yêu cầu rõ trong bức điện anh gửi đi. Nhưng, những điều mà bức điện trả lời quả là hoàn toàn bất ngờ đến nỗi anh phải sửng sốt.

Bức điện khẳng định là, ở Ki-xlo-vơ-xơ không có ai tên họ là Ôn-ga Vê-lít-cô đã sống hoặc tạm trú cả. Và, từ năm ngoái đến nay không có người đàn bà nào mang tên họ như vậy đến đây, không có một nhà an dưỡng cũng như bệnh viện nào ở đó nhận người có tên họ như vậy.

“Thế là thế nào? – An-đrây suy nghĩ: “chính Trê-nhi-a-ép đã tiễn cô ta ra ga, đã đưa cô ấy lên tàu. Đúng ra thì không có tàu thẳng từ Crai-xơ đi Ki-xlo-vơ-xơ mà phải đi chuyển tiếp. Chả lẽ Ôn-ga đã xuống nửa đường, đã

không đi đến nơi? Tại sao lại như vậy? Hay là cử Lu-ga-nốp đến Lê-nin-grát vậy.”

Mi-rô-nốp nói cho Lu-ga-nốp rõ ý định của mình. Sau khi đến đây sẽ hỏi ngay xem trong thời gian đó, trường đại học Lê-nin-grát đã cử những ai đi thực tập ở các vùng trên (số sinh viên này không đông lắm). Biết vậy thì chả khó khăn gì mà không xác minh được ai là tác giả bức thư gửi cho Vê-lít-cô. Rồi thì sẽ dễ dàng hơn nhiều: gặp anh ta, nói chuyện và hỏi rõ xem Vê-lít-cô hiện nay ở đâu. Anh chàng này nhất định là biết rõ cô ta ở đâu.

Sáng hôm sau, Lu-ga-nốp đáp máy bay đi Lê-nin-grát. Vừa đến, được sự giúp đỡ của cán bộ Cục an ninh nhà nước thành phố Lê-nin-grát, anh đã nhanh chóng được biết rõ tác giả bức thư mà Trê-nhi-a-ép tìm thấy trong cuốn sách của vợ là Vích-to Xéc-gây-ê-vích Cu-dơ-nét-xốp – sinh viên năm thứ năm, khoa địa chất trường đại học tổng hợp Lê-nin-grát. Lu-ga-nốp mời anh ta đến nói chuyện ở ngay cơ quan công an.

Khi Cu-dơ-nét-xốp bước vào phòng, rõ ràng là anh rất xúc động, hồi hộp. Cũng dễ hiểu thôi: đây là lần đầu tiên anh ta được gọi đến Sở công an và lại không hiểu vì lý do gì.

Để làm yên lòng anh bạn sinh viên và để cho câu chuyện được tự nhiên, Lu-ga-nốp vui vẻ hỏi anh về việc học tập, về những chuyến đi thực tập, về sinh hoạt của các đội thăm dò địa chất ở vùng Cáp-ca-dơ và vùng Suối khoáng.^[3]

Cu-dơ-nét-xốp sôi nổi kể về những chuyến đi thăm dò thực tập. Anh kể thật hào hứng. Người nghe dễ dàng thấy rằng anh rất yêu nghề tương lai của mình. Anh nói đến kết quả của những chuyến đi ở Xi-bi-ri và hai năm gần đây thì anh được cử vào các đội đi về miền Bắc Cáp-ca-dơ, vùng Bestao. Anh nói là đã đến Ki-xlo-vơ-xơ mấy lần với tư cách người tham quan.

- Thế ở Ki-xlo-vơ-xơ anh có quen biết ai không? – Lu-ga-nốp làm như vô tình, buột hỏi.

- Quen à? – Cu-dơ-nét-xốp hỏi lại. – Đồng chí định hỏi gì? Đề nghị nói rõ hơn.

Lu-ga-nốp im lặng, mở ngăn kéo bàn làm việc, lấy ra một số ảnh phụ nữ cái thì chụp nghiêng, cái chụp thẳng. Trong đó có ảnh Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na Vê-lít-cô. Anh xếp lên trên bàn theo hình rẻ quạt.

- Anh thử nhớ xem, có quen ai trong số các cô này không?

Trong lúc anh sinh viên chăm chú nhìn từng chiếc ảnh một, Lu-ga-nốp kín đáo quan sát nét mặt của người đối chuyện. Nhưng, anh không phát hiện được gì ngoài vẻ băn khoăn rất chân thật của anh ta.

- Khô...ông, Cu-dơ-nét-xốp ngập ngừng nói sau khi đã cầm lên xem từng chiếc ảnh. Anh đưa trả lại cho Lu-ga-nốp. – Tôi không biết bất cứ ai trong số các cô này cả.

- Chả lẽ lại không biết ai cả!... – Lu-ga-nốp hỏi lại, giọng không giấu vẻ mỉa mai, xoi mói, – Thế anh đã xem thật kỹ chưa?

- Để làm gì? – Cu-dơ-nét-xốp nói, giọng chắc nịch. – Tôi đã nói với đồng chí rồi đấy. Tôi chả quen biết một ai trong số các cô này cả...

Lu-ga-nốp sốt ruột. Tại sao Cu-dơ-nét-xốp lại cố tình lẩn tránh một điều đã quá hiển nhiên!

- Nghĩ lại đi, – Lu-ga-nốp xãng giọng. – Chả lẽ anh lại không biết cô Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na Vê-lít-cô hay là Trê-nhi-a-ê-va – anh muốn gọi họ gì cũng được, tùy anh? Anh đồng ý chứ?

- Vê-lít-cô? Trê-nhi-a-ê-va? Lần đầu tiên tôi được nghe đấy!

Lu-ga-nốp bực mình không phải là không có nguyên do: cái anh chàng sinh viên này định ngoan cố đến bao giờ đây? Và sau trò chơi này anh ta còn giấu giếm điều gì nữa?

- Không tốt đâu, Vích-to Xéc-gây-ê-vích ạ. Không tốt đâu. Làm như vậy sẽ không ăn thua gì đâu. Chả lẽ anh lại không biết điều này sao? Chả lẽ, cái này không phải do anh viết hay sao? – Vừa nói, Lu-ga-nốp vừa vớt lá thư của Cu-dơ-nét-xốp viết cho Ôn-ga Vê-lít-cô.

Thấy bức thư, Cu-dơ-nét-xốp hơi sững sốt một tý, sau đó anh bật dậy suýt làm đổ chiếc ghế anh ngồi. Bộ mặt r ám nắng của anh ửng đỏ. Nỗi hoang mang lúc đầu ch ả còn vết tích gì nữa.

- Bức thư. Bức thư của tôi! Sao nó lại rơi vào tay đồng chí được?

- Trước hết, anh cứ ngồi xuống đ ả. Cứ bình tĩnh. – Lu-ga-nốp nói kh ẽ, hơi mỉm cười. – Thế chứ. Nào bây giờ thì anh hãy nói hết về câu chuyện bức thư này và về người nhận thư. Nhớ là phải nói thật và càng tỷ mỉ càng tốt.

Cu-dơ-nét-xốp thở dài nặng nề.

- Bức thư này, tôi viết cho Dê-len-cô. Ôn-ga I-va-nốp-na Dê-len-cô. Ôn-ga... – Cu-dơ-nét-xốp im lặng một lát và sau đó anh tiếp tục, mạnh bạo hơn. Ôn-ga – người yêu của tôi. Chính bức thư này không được cô ta trả lời. Tôi không biết là tại sao, tôi không thể hiểu nổi... Vậy, sao mà bức thư này lại rơi vào tay đồng chí được? Bằng cách nào?

Giờ lại đến lượt Lu-ga-nốp đỏ mặt lên. Anh giả vờ ho, để tập trung suy nghĩ. Bất ngờ thực, câu chuyện xoay ra đến khó xử. Tất cả đều ngoài dự kiến. Câu chuyện đến lúc này không có lợi cho anh.

Dê-len-cô? Dê-len-cô? Lu-ga-nốp đã biết đến cô gái đó. Không còn nghi ngờ gì nữa. Anh nhớ lại: Ôn-ga Dê-len-cô – cô bạn láng giềng của gia đình Trê-nhi-a-ép. Nhưng sao bức thư gửi cho Dê-len-cô lại rơi vào tay Vê-lít-cô được. Sao vợ chồng Trê-nhi-a-ép lại cất giấu nó, lại đọc nó? Và, tại sao khi thấy chồng đưa bức thư đó ra, cô ta lại không phản đối gì, không thanh minh cho chồng rõ, không nói cho chồng biết rằng bức thư đó không phải là gửi cho cô, rằng cô ch ả có quan hệ gì với bức thư đó cả?

Đúng là ở đây có vấn đề gì đó khó hiểu. Lu-ga-nốp nhớ lại những chữ “tại sao?”, “sao lại như vậy” mà An-đrây Mi-rô-nốp cứ nêu lên sau cuộc nói chuyện lần thứ hai với Trê-nhi-a-ép.

“An-đrây quả là đúng khi anh ta nêu lên nhiều nghi vấn chung quanh bức thư. – Lu-ga-nốp thầm nghĩ. – Còn Cu-dơ-nét-xốp? Tất cả đều đã rõ. Đối với Cu-dơ-nét-xốp thì ch ả còn gì để kéo dài thêm câu chuyện nữa. Thật là

vô ích khi mình cứ lao vào tấn công cái cậu sinh viên thật thà này. Anh ta chả dính dáng gì vào câu chuyện cả.” Lu-ga-nốp xin lỗi và giải thích cho Cu-dơ-nét-xốp biết là ở đây có sự hiểu lầm, Lu-ga-nốp yêu cầu anh sinh viên cho anh giữ bức thư này để nghiên cứu thêm.

- Ấy, cũng chính do sự hiểu lầm này mà bọn tôi cứ chạy bắn lên. – Anh nói. – Anh cứ để bức thư ở đây, có thể nó sẽ giúp ích chúng tôi. Anh không phản đối chứ?

Cu-dơ-nét-xốp đành phải đồng ý. Chia tay với người sinh viên, Lu-ga-nốp liền gọi điện thoại ngay về Crai-xơ nói chuyện với Mi-rô-nốp. Vừa nghe báo cáo vắn tắt về tình hình chuyến đi, An-đrây liền đề nghị Lu-ga-nốp về ngay Crai-xơ. Anh thấy rằng, qua “câu chuyện lạ lùng” này có nhiều chi tiết khá quan trọng.

Chương 5

Ngay sau khi về tới Crai-xcơ, Lu-ga-nốp đi thẳng từ sân bay tới gặp Mi-rô-nốp. Khi anh vừa báo cáo xong về tình hình cuộc gặp gỡ với Cu-dơ-nét-xốp, Mi-rô-nốp liền đề nghị ngay:

- Chúng ta phải mời cô Ô-n-ga Dê-len-cô tới và nói hết với cô ta xem. Căn cứ theo các giấy nhận xét mà ta có thì cô ta là một người đứng đắn, nghiêm nghị, đoan trang chứ không phải loại ba hoa. Cô ta đã sống hai năm nay cạnh buồng vợ chồng Trê-nhi-a-ép, do đó có thể là biết được nhiều về gia đình này.

Lu-ga-nốp đồng ý. Ngày hôm sau, Ô-n-ga Dê-len-cô đã có mặt tại buồng làm việc của họ.

Mi-rô-nốp giải thích nguyên nhân việc mời cô đến. Chả là có một việc hiểu lầm đã xảy ra và có liên quan đến cô nên mời cô đến để hỏi thêm cho rõ. Sự hiểu lầm như thế nào, anh sẽ nói sau.

- Bây giờ, – Mi-rô-nốp nhấn mạnh, – trước hết cần phải thống nhất với nhau là, câu chuyện giữa chúng ta hôm nay phải giữ kín giữa ba người thôi.

Tuy nhìn anh với vẻ băn khoăn, hồi hộp nhưng Dê-len-cô vẫn im lặng gật đầu tỏ vẻ đồng ý.

- Mấy năm nay chị vẫn sống, – Mi-rô-nốp tiếp, – trong cùng một nhà với gia đình Trê-nhi-a-ép. Chúng tôi cần biết càng kỹ càng tốt về gia đình này. Chị có thể cho chúng tôi biết tất cả những gì chị biết. Tôi xin nhắc lại là, điều này rất quan trọng.

Ô-n-ga mỗi lúc một băn khoăn và ngạc nhiên hơn.

- Vợ chồng Trê-nhi-a-ép à? – Cô hỏi. – Ca-pi-tôn Trê-nhi-a-ép? Chả lẽ ông ấy làm điều gì xấu hay sao? Tôi biết gì về ông ta à? Ông ấy làm gì còn gia đình nữa. Cô Ô-n-ga Nhi-cô-lai-ép-na đã bỏ đi rồi, đi hẳn rồi.

- Chúng tôi không cần biết nhiều về Ca-pi-tôn I-la-ri-ô-nô-vích. – Mi-rô-nốp nói thêm. – Tôi không hỏi chị về ông ta mà hỏi về gia đình ông ấy. Nếu chị muốn thì tôi nói thêm. Đúng hơn là chúng tôi muốn biết rõ về Ô-n-ga

Nhi-cô-lai-ép-na. Điều này có nguyên nhân của nó. Chị có thể cho biết là vợ Trê-nhi-a-ép đã kiếm được những loại quần áo ngoại ở đâu trong khi các cửa hiệu ở Crai-xơ đều không có bán. Chúng tôi hy vọng là chị biết và có thể giúp đỡ chúng tôi, vì chị sống cạnh buồng vợ chồng Trê-nhi-a-ép và lại chơi thân với cô Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na. Chúng tôi cũng cần biết mối quan hệ bạn bè thân thích của vợ chồng Trê-nhi-a-ép. Chị có thể cho biết về những điều đó được không?

- Tôi... Dê-len-cô ngập ngừng. – Tôi rất vui sướng được giúp đỡ các đồng chí nhưng tôi có thể giúp điều gì được?

Hai tay vo đi vo lại chiếc khăn tay, Dê-len-cô bắt đầu kể. Cô hồi hộp, vừa như nhớ lại vừa như lựa chọn từng ý từng điểm chi tiết. Theo lời cô: Ôn-ga Vê-lít-cô không thích may sắm quần áo như bất cứ cô gái đẹp nào khác, mặc dầu cô ta quả là một cô gái đẹp, rất đẹp là đằng khác.

Nhưng Vê-lít-cô có phải ham mê quá đáng việc ấy không? Không. Ôn-ga Dê-len-cô không nhận thấy điều đó. Nhưng cô ta có điều gì đó hơi lạ lùng: cô cứ thần thờ. Điều này tôi có nhận thấy. Lúc thì cô ta ngồi bàn thần suốt buổi ở trong phòng mình, lúc thì ngồi hàng giờ ở phòng Dê-len-cô. Cô ta cũng có nói đùa, cười đấy nhưng thật là gượng gạo và giả tạo. Cô ta có điều gì có vẻ lạ lùng, khó hiểu nhưng nói chung là một cô gái hiền lành, tốt bụng.

Còn cô ta mua những hàng ngoại và các vật trang sức cổ đắt tiền ở đâu thì Dê-len-cô không biết rõ. Chưa bao giờ cô hỏi Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na Vê-lít-cô về chuyện này và cô cũng không kể cho Dê-len-cô biết gì cả. Dê-len-cô cũng không để ý đến việc Ôn-ga thích la cà ngoài phố xá và các hiệu may. Chưa bao giờ Ôn-ga khoe với Dê-len-cô về việc này. Chị ta nói chung, là một người kín đáo, không hay nói gì về những điều mà mình suy nghĩ

Còn thái độ của Ôn-ga đối với chồng ra sao? Điều này khó nói lắm. Hình như không đến nỗi tồi nhưng Dê-len-cô cũng thấy họ không có vẻ gì đặc biệt lắm. Có lẽ Ca-pi-tôn I-la-ri-ô-nô-vích đối với vợ tốt hơn, chiều vợ hơn là cô ta đối với ông ấy. Lúc nào ông cũng có vẻ bình tĩnh,

điềm đạm, còn chị ấy thỉnh thoảng lại gất toáng lên như người loạn thần kinh vì những chuyện không đâu, mà chả thấy ngượng vì có bạn là Dê-len-cô ở đấy.

Đang nói về mối quan hệ giữa vợ chồng Trê-nhi-a-ép, Ôn-ga Dê-len-cô bỗng có vẻ lúng túng, ngừng một lát.

- Các đồng chí biết không. – Cô nói tiếp. – Có lẽ vì Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na đã có một người chồng khác, rất già... Tôi đã thấy ông ta.

- Đã thấy à? – Mi-rô-nốp hỏi. – Chị gặp ở đâu? Lúc nào? Chị hãy nói kỹ điểm này một chút.

- Bao giờ nhỉ? Vào khoảng mùa đông năm ngoái, đúng là đầu mùa đông năm ngoái. Trưa hôm đó tôi đi trực về (tôi là y tá bệnh viện khi thì trực sáng khi thì trực tối) bỗng nghe trong buồng Trê-nhi-a-ép có tiếng ồn ào rồi tiếng kêu gì đó. Chuyện gì vậy? Tôi tự hỏi. Thời gian này Ca-pi-tôn Trê-nhi-a-ép rất bận, luôn ở cơ quan. Ngay lúc đó Ôn-ga kêu lên lời gì đó tôi chỉ nghe loáng thoáng qua cửa mà thôi. Tất nhiên, tôi phải gõ cửa xem sao. Tôi nghĩ, phải xem xem sao, ngộ nhỡ xảy ra chuyện gì thì phải giúp chị ấy chứ.

Tôi chưa kịp gõ, bỗng cánh cửa buồng bật mở và một người đàn ông lạ mặt xồng xộc đi ra, ngay trước mặt tôi. Tôi chưa hề gặp người này bao giờ. Tóc đã điểm bạc, có râu. Tôi giật nảy người, lùi lại. Còn ông ta thì vụt đi qua mặt tôi, vội vã xuống cầu thang, đi nhanh gần như là chạy ấy. Trông ông ta rất già...

Tôi đứng sững cạnh cửa sổ ở hành lang, bàng hoàng vì chả hiểu chuyện gì đã xảy ra. Ngay lúc đó Ôn-ga cũng bước ra, một tay ôm cổ. Trông chị ấy vẫn cố giữ vẻ bình tĩnh nhưng mặt thì tái nhợt hẳn đi. Chị ấy mỉm cười nhìn tôi nhưng rõ ràng là rất gượng gạo vờ làm vui mà thôi.

“Sao, Ôn-ga. – Chị ấy hỏi. – Sợ à? Vào đây với tôi đi, vào đi, không có gì đâu. Không có gì đáng sợ đâu. Ông ấy, chị biết không, chồng cũ của tôi đấy. Ông ấy không có gì đáng sợ đâu, đáng thương là đằng khác. Rất yêu tôi nhưng làm sao được!...”

- Thế về sau cô ta có nói gì với chị về chuyện đó nữa không? – Mi-rô-nốp hỏi.

- Không, chả nói gì, cả về chuyện buổi trưa hôm đó, cả về người chồng cũ của mình. Chị ấy không thích nhắc đến quá khứ. Tôi đã nói từ đầu với các đồng chí rằng chị ta rất kín đáo...

- Thế chị có biết gì về việc Vê-lít-cô bỏ đi, về việc chị ta bỏ Trê-nhi-a-ép không? – Lu-ga-nốp hỏi tiếp. – Chị thử nhớ kỹ xem, càng chi tiết càng tốt.

- Chi tiết gì nhỉ? – Dê-len-cô vừa hỏi vừa suy nghĩ. – Chả có gì đặc biệt cả. Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na nói là đi chữa bệnh ở Ki-xlo-vơ-xcơ. Chị ấy đi một mình như lần đi năm ngoái ấy. Và tôi cũng không nghĩ rằng, chị ấy không trở lại.

- Thế theo ý chị thì, – Mi-rô-nốp hỏi xen vào. – Trê-nhi-a-ép có biết là cô ta sẽ bỏ đi hẳn không? Chị có nhận thấy gì khác trước lúc cô ta đi không?

- Tôi chả nhận thấy có gì đặc biệt cả. Và, dĩ nhiên là Trê-nhi-a-ép cũng không ngờ tới điều đó. Chính ông đã tiễn chị ấy ra ga. Tôi nhớ rõ là lúc ấy tôi cũng có mặt ở đấy, ông ấy đi làm về lúc gần tối và xe vẫn chờ ở dưới đường. Ông ấy lên nhà một lúc và cùng Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na đi ra. Trê-nhi-a-ép xách va-li cho chị ấy. Tôi tiễn họ ra đến xe ô-tô. Họ lên xe và lái đi. Còn tôi cũng đi đến bệnh viện nhận trực ca đêm. Trê-nhi-a-ép có vẻ thần thờ. Ông buồn trong những ngày Ôn-ga vắng nhà. Một tháng, rồi hai tháng trôi qua nhưng chị ấy vẫn không trở về. Một hôm tôi gặp ông ấy và hỏi là có chuyện gì mà sao mãi không thấy chị ấy về thì Ca-pi-tôn trả lời: “Chả có chuyện gì cả, chỉ có điều là cô ấy không muốn về với tôi nữa. Cô ấy bỏ đi rồi. Chúng tôi đã ly dị...”

Kể xong, Ôn-ga Dê-len-cô nhìn Mi-rô-nốp như muốn hỏi: thế nào, đủ rồi chứ? Ngay lúc đó Mi-rô-nốp thông thả rút lá thư của Cu-dơ-nét-xốp ra và đưa cho cô xem. Thấy nét chữ quen thuộc, Dê-len-cô cau mày và môi dưới mím lại. Khuôn mặt cô lộ vẻ ngạc nhiên.

- Đây, – Mi-rô-nốp nói và chỉ vào lá thư. – Chính là sự nhầm lẫn mà tôi đã nói với chị ngay từ đầu buổi nói chuyện. Và nó cũng là nguyên nhân

chính buộc chúng tôi phải phiền đến chị, mời chị đến đây. Bức thư này, đúng như chị thấy, do người bạn chị là anh Vích-to Cu-dơ-nét-xốp viết cho chị, – Mi-rô-nốp cười, – nhưng người viết nó lại đang đợi sự trả lời. Đúng không nào?

Ôn-ga cau mặt, giận dữ.

- Và có lẽ, – Mi-rô-nốp vẫn thản nhiên giả vờ như không nhận thấy vẻ giận dữ của Ôn-ga. – Chị đã giận, đã cáu với anh vì chuyện lá thư này, có đúng thế không? Quả là oan cho anh ấy, anh ấy hoàn toàn không có lỗi tỳ nào. Rồi chị sẽ hiểu rõ vấn đề này. Chúng tôi lại chú ý đến điều khác: lá thư này gửi cho chị nhưng lại rơi vào tay Ôn-ga Vê-lít-cô và cô ta đã giấu nó khá lâu, đã giấu chị. Chị có nói là giữa chị và Ôn-ga Vê-lít-cô có mối quan hệ tốt, vậy thì chị làm sao giải thích được hành động này của cô ta, làm sao cô ta lại lấy và giấu bức thư này mà không cho chị biết?

Càng nghe Mi-rô-nốp nói, Dê-len-cô càng ngạc nhiên. Chị không hiểu gì và hai tay cứ xoắn lấy nhau một cách bất lực.

- Tôi không thể hiểu nổi. Ôn-ga Vê-lít-cô lấy trộm bức thư của tôi? Ăn cắp và giấu đi? Không, không thể như vậy được, điều này không thể có ở chị ấy được. Ở đây có điều gì thật khó hiểu. Các đồng chí tin chắc rằng không có sự nhầm lẫn chứ?

Mi-rô-nốp lắc đầu, khẳng định:

- Không đâu, Ôn-ga I-va-nốp-na ạ. Nhầm lẫn thế nào được. Chị tự nghĩ xem: lá thư đang trong tay chị, đúng chứ? Đây là một chứng cứ. Chị hãy xem lại ngày viết: nó đã được gửi đến Crai-xơ từ mấy tháng nay rồi thế mà chị vẫn chưa nhận được. Đây cũng là một chứng cứ nữa. Lỗi của Ôn-ga Vê-lít-cô đã rõ ràng rành rành: cô ta đã lấy trộm và đã giấu lá thư. Thế cũng là một chứng cứ nữa. Nhầm lẫn ở chỗ nào được?

- Tức là... – Dê-len-cô ngập ngừng, – tức là, Ôn-ga vẫn giữ lá thư này đến tận hôm nay mới đưa cho các đồng chí? Nhưng sao chị ấy lại làm như vậy? Và hiện nay chị ấy ở đâu? Chị ấy đã trở về đây rồi chẳng? Tôi sẽ hỏi thẳng chị ta về tất cả những chuyện này. Thật... thật là ghê tởm!

- Hãy bình tĩnh đã, Ôn-ga I-va-nốp-na ạ, – An-đrây nhẹ nhàng nói. – Mọi điều không phải là đơn giản như vậy đâu. Không phải là Ôn-ga đưa cho chúng tôi lá thư này, và... theo tôi, điều quan trọng không phải là ai đưa ra bức thư này. Cô ta, Ôn-ga Vê-lít-cô cũng không trở lại Crai-xơ. Đây là một điều khó hiểu. Bây giờ, chị cứ đọc lá thư này đi đã, đọc kỹ xem. Chúng tôi sẽ chờ cho chị đọc xong. Đọc đi.

- Xin lỗi, – Ôn-ga I-va-nốp-na nói, giọng lúng túng. – Tốt hơn hết là về nhà tôi sẽ đọc. Các đồng chí còn nhiều việc ấy mà!

Nhưng Mi-rô-nốp lại nói lúc này anh không thể trao lá thư này cho cô được: nó còn cần thiết cho họ, do vậy Ôn-ga cần phải đọc nó ở đây dù muốn hay không cũng thế thôi...

Khi Ôn-ga đọc xong lá thư và miễn cưỡng đưa trả cho họ, Mi-rô-nốp và Lu-ga-nốp cảm ơn và chia tay cô. Trước lúc tiễn cô ra, Mi-rô-nốp còn nhắc Dê-len-cô là câu chuyện hôm nay còn phải tuyệt đối giữ kín.

- Và, nhân tiện, – Mi-rô-nốp vừa nói vừa đưa cho Ôn-ga I-va-nốp-na mảnh giấy. – Đây, số điện thoại của chúng tôi. Có thể lúc nào đó thấy có gì cần thiết, chị cứ gọi điện ngay cho chúng tôi. Đồng ý chứ?

Dê-len-cô gật đầu và đi ra.

- Va-xi- li Nhi-cô-lai-ê-vích ạ, chúng mình cần phải gặp cậu lái xe của Trê-nhi-a-ép để tìm hiểu kỹ xem, – An-đrây nói với Lu-ga-nốp. – Cậu ta đã lái xe đưa Vê-lít-cô ra ga và, có thể cậu ấy còn nhớ được điều gì bổ ích khả dĩ có thể soi sáng thêm cho câu chuyện rắc rối này chẳng?

Lu-ga-nốp đồng ý ngay. Ngay trong lúc nói chuyện với Dê-len-cô anh đã nghĩ đến ý này. Giờ đây, sau khi đã gặp Cu-dơ-nét-xốp và qua câu chuyện với Ôn-ga Dê-len-cô, bản thân chuyển đi của vợ Trê-nhi-a-ép đã trở thành một vấn đề phức tạp, khó hiểu. Mi-rô-nốp nghĩ đúng. Mỗi chi tiết, dù là nhỏ nhất giờ đây cũng rất cần thiết, rất quan trọng.

Trước lúc gặp Cru-gli-a-cốp, lái xe cho Trê-nhi-a-ép, Lu-ga-nốp đã tranh thủ xem qua lý lịch và giấy nhận xét công tác của anh ta, do đó đã biết rằng, anh ta chả phải là con người hoàn toàn đứng đắn lắm, hay nịnh “ông

chủ” và thích “cải thiện” riêng. Qua bản nhận xét anh còn hiểu là Trê-nhi-a-ép tuy có biết rõ những khuyết điểm của người lái xe cho mình nhưng cũng làm lơ đi.

Suy nghĩ cân nhắc kỹ càng, Lu-ga-nốp quyết định gọi Cru-gli-a-cốp tới Phòng thanh tra an toàn giao thông với một lý do rất chính đáng. Chỉ có cách ấy mới xem được phiếu vận chuyển của anh ta trong đó có tờ phiếu vận chuyển ngày mà Vê-lít-cô đi Ki-xlô-vơ-xcơ. Và từ đó mới có lý do để nói chuyện với anh lái xe mà không bị ai nghi ngờ.

Lu-ga-nốp đến Phòng thanh tra an toàn giao thông nửa giờ trước khi Cru-gli-a-cốp phải đến. Anh vào Phòng thanh tra an toàn giao thông và tham dự vào cuộc nói chuyện với mấy anh lái xe phạm lỗi. Anh làm ra vẻ như chính anh là một trong những người có trách nhiệm chặn các “tay lái” vô kỷ luật.

Biết là Cru-gli-a-cốp đã đến nhưng Lu-ga-nốp cứ lơ đi để anh ta ngồi chờ một lúc rồi mới gọi vào phòng:

- Ngồi xuống đây! – Bằng một giọng khô khốc, cộc lốc anh muốn tỏ cho chàng lái xe đang lơ lơ ngác ngác chưa hiểu đầu cua tai nheo ra sao mà mình bị gọi tới đây, biết rằng đây không phải là chuyện đùa. – Giấy phép đâu?

Cru-gli-a-cốp với tay qua bàn, đưa bằng và giấy phép lái xe. Chăm chú xem xong các giấy tờ, Lu-ga-nốp nói có vẻ cáu:

- Chà, chà, chà! Sao anh không biết xấu hổ nhỉ! Một người lái xe lâu năm có kinh nghiệm, đã nhiều tuổi như anh mà lại không bỏ được cái thói lấu cá, ma mãnh. Thật là quá quắt!

Cru-gli-a-cốp từ nãy đến giờ vẫn ngồi cúi đầu lo âu, nghe vậy bỗng ngẩng phắt đầu dậy, vẻ sừng sốt:

- Xin lỗi đồng chí thanh tra, tôi không hiểu. Có lẽ đồng chí nhầm tôi với ai rồi. Tôi chả làm điều gì bậy bạ, quá quắt cả. Đồng chí cứ hỏi bất cứ ai trong đoàn xe chúng tôi xem.

- Nhầm à? Thế hồi cuối tháng năm vừa rồi ai đã đâm vào chiếc xe ngựa của nông trường, rồi phóng thẳng. Ai đã làm việc đó trên đường I-gu-men-xcơ.

Lu-ga-nốp hỏi, giọng ra vẻ cáu giận.

- Tôi à? – Cru-gli-a-cốp sừng sốt, há hốc miệng hỏi. – Tôi à? May mà suốt năm nay tôi chưa hề lái chuyển xe nào trên đường I-gu-men-xcơ. – Giọng anh tỏ vẻ cáu giận vô cùng.

- Không đúng à? Đừng có chối. Số xe anh là 11-23 phải không?

- Thế thì sao? Số xe tôi đấy, nhưng tôi không đi đường ấy! – Cru-gli-a-cốp cãi lại và vững tin ở mình.

- Căn cứ theo lời khai của những người bị thiệt hại thì đúng là xe của anh. Thứ nhất: số xe đúng với xe anh, thứ hai: màu xe cũng xanh sẫm như xe anh. Tất cả đều khớp với xe anh.

- Hoàn toàn là vu khống! – Cru-gli-a-cốp nổi cáu. – Tôi chưa bao giờ đi trên đường I-gu-men-xcơ cả. Chỉ có thể thôi. Căn cứ vào số xe, đó chưa phải là chứng cứ duy nhất đúng. Có thể là số xe trùng nhau nhưng cái chính là chữ cái ký hiệu trước số xe khác nhau.

- Ồ, điều đó ai chả biết. Chính vì vậy mà lâu nay chúng tôi không động đến anh vì những người làm chứng cũng không kịp nhìn rõ. Do đó cần phải xác minh, điều tra thêm. Tiếc rằng, tất cả chứng cứ đều khẳng định là xe của anh đấy, Cru-gli-a-cốp ạ. Đừng chối quanh nữa mà thêm rắc rối ra.

Cru-gli-a-cốp không giữ bình tĩnh được nữa. Anh tức điên người.

- Sao lại có thể như vậy được? Tại sao người ta lại có thể vu khống tôi một cách vô lý như vậy được? Được rồi, đồng chí thanh tra ạ, đồng chí hãy bảo phòng điều vận đưa giấy vận hành của tôi trong tháng đó cho đồng chí xem. Rồi đồng chí sẽ biết là ngày hôm đó tôi ở đâu.

Lu-ga-nốp cười thầm vì anh cũng chỉ chờ có thế. Một giờ sau các phiếu vận hành đã được đưa đến. Cầm tập giấy trong tay, Cru-gli-a-cốp dở từng tờ, đọc tên các phố, khu vực, họ tên và địa chỉ những người mà anh ta phải

chờ đi và giải thích thêm lý do từng chuyến đi một. Đến ngày hai mươi tám tháng Năm anh lấy riêng tờ phiếu vận hành ra và nhấn mạnh.

- Suốt ngày hôm ấy, đồng chí xem đây – tôi không đi đâu cả. Mãi tới mười bảy giờ đúng tôi mới lái xe đi chuyến đầu tiên. Vì ngay từ sáng đồng chí Trê-nhi-a-ép đã dặn tôi là chiều không được đi đâu cả, hãy chờ đồng chí ấy về vì có thể tôi phải dùng xe bất cứ lúc nào. Té ra là đồng chí ấy lấy xe đưa vợ ra ga. Tôi đưa đồng chí ấy về nhà. Đến nhà đồng chí ấy lên gác, còn tôi ngồi chờ. Sau một lát thì Trê-nhi-a-ép và vợ đi xuống. Tôi còn nhớ rõ là đồng chí ấy xách va-li cho vợ. Tôi lái đưa họ ra ga đi chuyến tàu Crai-xcơ – Mát-xcơ-va. Trê-nhi-a-ép bảo là không cần phải chờ, do đó tôi lái thẳng xe về ga-ra. Đấy chỉ có thế, giấy vận hành còn ghi rõ giờ về và số cây số đi đường đây. Vậy thì tôi đi I-gu-men-xcơ lúc nào!

Nét mặt Cru-gli-a-cốp lộ vẻ đắc thắng hình như muốn hỏi rằng: “Nào, còn vận vẹo gì nữa không?”

Lu-ga-nốp làm bộ thất vọng xua tay:

- Đồng chí Cru-gli-a-cốp ạ, thế tức là không phải khuyết điểm của đồng chí rồi. Họ nhầm rồi. Lại phải mất công truy tìm thủ phạm đây.

Khoái trá vì đã làm cho tay thanh tra Phòng an toàn giao thông – kẻ thù truyền kiếp của các tay lái xe, bị một phen vỡ mộng, Cru-gli-a-cốp phóng xe về công trường. Lu-ga-nốp sau khi đã “thành thật xin lỗi” đồng chí lái xe thẳng thắn, cũng vội phóng ngay đến gặp Mi-rô-nốp ở Cục an ninh nhà nước.

Mặc dầu không khai thác được điều gì mới ở Cru-gli-a-cốp nhưng anh cũng rất thỏa mãn với màn kịch vừa qua vì những lời trình bày của Cru-gli-a-cốp đã hoàn toàn xác minh những điều mà họ đã thu thập được về chuyến đi của Vê-lít-cô qua lời khai của Trê-nhi-a-ép và cô Dê-len-cô. Điều đó có ý nghĩa nhất định của nó.

Nhưng, Lu-ga-nốp vừa bước chân vào ngưỡng cửa phòng làm việc của Mi-rô-nốp thì cái vẻ thoải mái vui vẻ của anh tan mất: anh hiểu rằng hình như có chuyện gì quan trọng đã xảy ra trong lúc anh vắng mặt. Mi-rô-nốp

đang im lặng, suy nghĩ rất căng thẳng. Anh đi đi lại lại từ góc này sang góc khác, miệng không ngừng rít thuốc lá.

- A, Va-xi-li Nhi-cô-lai-ê-vích, anh đã về! – Mi-rô-nốp kêu lên. – Anh biến đi đâu từ trưa đến giờ?

- Sao lại biến đi đâu? – Lu-ga-nốp ngạc nhiên hỏi lại. – Tôi chả biến đi đâu cả mà đi gặp Cru-gli-a-cốp, cậu lái xe của Trê-nhi-a-ép. Chính anh chỉ thị cho tôi kia mà. Tôi báo cáo kết quả ngay bây giờ, được không?...

- Khoan đã Va-xi-li ạ, bây giờ không cần đến Cru-gli-a-cốp nữa! Anh biết là, hiện chúng ta cần tìm ai chứ? Có phải là Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na Vê-lít-cô không? Đúng thế chứ?

- Tôi không hiểu anh định nói gì đấy, An-đrây ạ. – Lu-ga-nốp có vẻ phật lòng và vừa ngạc nhiên nhìn Mi-rô-nốp vừa nói.

- Thế anh cũng cho rằng tôi hiểu được điều gì trong chuyện này chẳng? – An-đrây nói và chỉ tay vào một tờ giấy nằm trên bàn. – Xem đi!

Trên một tờ giấy in có dấu của Sở công an tỉnh Trê-nhi-gốp đóng ở góc, ghi rõ:” Phúc đáp công văn của các đồng chí, chúng tôi xin báo như sau: cô Ôn-ga Vê-lít-cô Nhi-cô-lai-ép-na sinh năm 1925, nguyên trú quán ở làng Xô-phi-ép-ca là một đoàn viên thanh niên cộng sản tích cực. Trong những năm Chiến tranh giữ nước vĩ đại, cô là liên lạc bí mật của ban tham mưu du kích địa phương. Năm 1943 bị bọn Ghét-ta-pô bắt và đưa sang Đức. Theo những tin tức ở trại tập trung cho biết thì năm 1944 cô đã bị thủ tiêu một cách dã man tại trại giam của bọn Hít-le...Phó giám đốc Sở công an (ký tên).

Trưởng phòng lưu trữ hồ sơ (ký tên).”

Chương 6

Va-lê-ri-an Xéc-gây-ê-vích Xa-đốp-xki một mình dạo bước dọc theo bờ sông Vôn-ga. Ông nặng nề bước từng bước một dường như đang phải vác vật gì nặng trên vai. Đầu cúi gằm tựa như bị tảng đá đè trĩu xuống

Thình thoảng Xa-đốp-xki đứng sững lại và dăm dăm nhìn vào dòng nước đen thẫm.

Hàng ngày, cứ đến buổi hoàng hôn, ông lại đi dạo một mình hàng giờ như vậy. Lòng nặng trĩu không biết đi đâu. Về nhà ư? Ngôi nhà vắng lặng. Không một ai thân thuộc, không bạn bè, không ai chờ đợi. Một mình đơn độc, buồn chán. Đọc sách chẳng? Không đọc nổi nữa. Biết làm gì, ngủ chẳng? Nhưng đã bao đêm ròng ông không ngủ được, giấc ngủ không đến với ông. Cứ mỗi lần đặt mình xuống giường, định nhắm mắt là hình ảnh Ôn-ga lại chồn vờn hiện lên...

Cho đến tận bây giờ, Xa-đốp-xki vẫn còn nhớ rõ bộ mặt kinh hoàng, đầy thất vọng và đáng thương hại của Ôn-ga lúc cô đứng dán sát vào bức tường hành lang. Cô vừa mới thoát khỏi trại tập trung về: người gầy còm, lãnh đạm đối với chung quanh, khuôn mặt như còn ghi lại tất cả những gì đau khổ trong các trại tập trung của bọn Hít-le ở nước Nga bị chúng chiếm đóng cũng như ở trên đất Đức, và trong các trại tập kết chờ trao trả ở các nước phương Tây. Quần áo rách rưới, người xanh xao, đói gầy... Chưa chắc Xa-đốp-xki đã nhận ra cô nếu như cô không lên tiếng gọi trước. Đúng vậy, làm sao mà có thể tìm thấy được trong con người gầy còm, hốc hác, phờ phạc kia cái hình ảnh vui tươi, đầy đà của cô Ôn-ga trước kia.

Ông đã quen Ôn-ga tại gia đình giáo sư Na-vơ-rô-xki, thầy học cũ của mình, đã tản cư từ Vô-rô-ne-giơ đến Cui-bư-sép ngay từ hồi đầu chiến tranh. Tình cờ gặp Xa-đốp-xki ở ngoài phố, giáo sư kéo luôn ông về nhà chơi.

Ôn-ga là cháu bà giáo, đã ở với gia đình này từ thời thơ ấu. Hình như bố mẹ cô đã chết từ khi cô còn bé. Bố mẹ cô làm nghề gì, họ đã sống ở đâu, Xa-đốp-xki cũng không biết và không để ý đến.

Nhưng từ ngày đó, ông thường hay đến chơi nhà Na-vơ-rô-xki và không phải chỉ để được nói chuyện với người thầy học cũ kính mến. Ông cũng thường hay nói chuyện với Ôn-ga, lúc đó đã tốt nghiệp trung học. Những buổi tối như vậy không phải là vô ích, buồn tẻ. Ôn-ga tỏ ra là người tiếp chuyện sôi nổi và có duyên. Cô cũng chẳng cần phải tích lũy lâu gì nữa mà không biết được ưu thế của mình là sức quyến rũ của tuổi thiếu nữ. Giáo sư thấy đôi bạn ngồi nói chuyện với nhau trong ánh hoàng hôn, ông thường đùa: “Này, Rô-mê-ô ạ (ông thích gọi đùa Xa-đốp-xki như vậy), cậu bị Ôn-ga của chúng tôi làm choáng váng rồi đấy!”

Xa-đốp-xki cười, thanh minh: “Ồ, xin giáo sư tha lỗi cho tôi! Tôi coi Ôn-ga như con gái tôi thôi. Giáo sư biết đấy tôi đã bốn mươi xuân xanh rồi còn gì!”

Xa-đốp-xki cười chỉ để mà cười thôi, chứ thực ra tự mình ông cũng thấy rằng càng ngày càng mê cô gái đó. Khi đã biết quan hệ của ông với Ôn-ga không phải là chuyện đùa nên ông cố trấn tĩnh, tự mắng mình và cố gắng tự hạn chế tình cảm bùng bột của mình lại. Ông tự nhủ không còn cách nào tốt hơn là đừng gặp Ôn-ga nữa, hãy thưa đến thăm nhà Na-vơ-rô-xki đi. Mùa thu năm 1942 ông nghe tin Ôn-ga được cử đi học một lớp chuyên môn nào đó và sau đấy đi ra mặt trận. Một hôm Na-vơ-rô-xki đã cho ông biết với một giọng hết sức bí mật là “con bé đã đi du kích” và được phái sâu vào vùng hậu phương quân Đức. Thế là chấm dứt được cái điều, mà trong thực tế chưa kịp bắt đầu. Thời kỳ đầu Xa-đốp-xki có nhận được của Ôn-ga mấy bức thư và ông cũng đã viết thư cho cô. Nhưng, chẳng bao lâu sự liên lạc giữa hai người cũng chấm dứt. Ôn-ga không gửi thư về nữa... Khoảng một năm sau Xa-đốp-xki được tin của gia đình Na-vơ-rô-xki cho biết là Ôn-ga đã hy sinh – hay đúng hơn là đã mất tích.

Cuối chiến tranh, vợ chồng Na-vơ-rô-xki từ Cui-bư-sép trở về thành phố Vô-rô-ne-giơ quê hương. Cách một năm sau, qua báo chí, Xa-đốp-xki đã đọc bản cáo phó về người thầy học cũ của mình. Ông xếp tất cả công việc lại, đáp máy bay ngay đến Vô-rô-ne-giơ nhưng không kịp dự lễ an táng.

Và một năm nữa trôi qua, chiến tranh kết thúc đã lâu. Bỗng nhiên Xa-đốp-xki tình cờ gặp Ôn-ga ở ngay hành lang bệnh viện nơi ông làm việc... Cô đã thay đổi đến nỗi khó nhận ra được nhưng đầu sao cuối cùng ông cũng nhận ra cô ta. Đó chính là Ôn-ga – người con gái mà Xa-đốp-xki không bao giờ và không thể nào quên được.

Xa-đốp-xki hết sức sửng sốt trước cuộc gặp gỡ này. Ông lặng người đi vì hạnh phúc đột ngột. Có thể, nếu không cố kìm mình lại, ông đã ôm chầm ngay lấy cô. Nhưng còn Ôn-ga thì sao? Ôn-ga vẫn thản nhiên, thờ ơ đối với tất cả...

Xa-đốp-xki có thể là một người không từng trải lắm. Nhưng ở đây, ông cũng tỏ ra là kiên trì nhanh trí. Ông hiểu biết nhiều và được sự kính trọng của bạn bè, nên sau một thời gian ông cũng đã xin được đầy đủ giấy tờ để Ôn-ga vào làm việc ở bệnh viện. Giờ thì ngày ngày họ được gần nhau, gặp nhau luôn. Dần dần, Ôn-ga có vẻ vui hơn và trẻ ra. Thời gian trôi qua và Xa-đốp-xki cảm thấy rõ ràng là ông không thể chế ngự được tình cảm của mình đối với Ôn-ga. Ông khẳng định: không thể sống thiếu cô ấy được.

Lần nữa ngày này qua ngày khác mà ông vẫn không nói được với Ôn-ga ý định riêng tư của mình. Một hôm, có chàng bác sĩ trẻ mời ông cùng Ôn-ga đi dự đám cưới. Dự lễ cưới xong Xa-đốp-xki và Ôn-ga cùng nhau trở về. Ông ngập ngừng mãi trên quãng đường về, và rồi ông mạnh dạn nói lên điều vẫn ấp ủ từ lâu ấy... Ông nói hết những điều thầm kín của lòng mình: ông yêu Ôn-ga từ lâu, tình yêu đối với Ôn-ga ngày càng mãnh liệt và nếu Ôn-ga đồng ý thì...

Ông bỗng thấy trong mắt Ôn-ga ánh lên vẻ sợ hãi. Không, không phải là sợ hãi mà là kinh hoàng. Ông kinh ngạc:

- Ôn-ga... Ôn-ga, tha lỗi cho anh. Anh không muốn làm em giận dữ. Nếu như anh biết rằng em sẽ giận thì anh đã không nói ra...

-Ồ, Va-lê-ri-an Xéc-gây-ê-vích, anh nói gì vậy? – Ôn-ga nức nở, – Em phản đối ư? Anh điên rồi đấy! Anh có biết không, nếu như em có ý nghĩ xây dựng gia đình thì có lẽ em sẽ không dám ước mơ một người chồng nào

tốt hơn anh được. Em hiểu anh, em biết ơn anh lắm. Nhưng, anh hiểu cho, em không thể, không thể...

Ôn-ga nấc lên đau xót.

Câu chuyện tối hôm đó đã kết thúc như vậy. Xa-đốp-xki không thể hiểu nổi là tại sao lại như vậy. Ông biết rõ, Ôn-ga chỉ còn một mình, không người thân thích, không nơi nương tựa. Ông cảm thấy Ôn-ga không tỏ ra lãnh đạm với ông (Ôn-ga cũng đã khẳng định như vậy). Vậy thì tại sao Ôn-ga lại không phải là vợ ông được? Sự cự tuyệt của Ôn-ga có điều gì đó khó hiểu, thái độ phản ứng rất lạ lùng nhưng Xa-đốp-xki không muốn hỏi kỹ vì ông cho rằng, ông không nên và không có quyền làm như vậy.

...Thời gian trôi đi, quan hệ của họ dần dần càng gần gũi và ấm cúng hơn: có thể nói, họ không thể chịu được nếu như hàng ngày không được gặp nhau một lần và, bỗng một hôm, câu chuyện ngày hôm trước được nhắc lại, nhưng lần này chính Ôn-ga đã chủ động gợi lên... Ít lâu sau, họ làm lễ cưới...

Ôn-ga thật là một người vợ dịu hiền, chăm chỉ, là người bạn gái gần gũi, người bạn đường đầy tin tưởng của Xa-đốp-xki. Còn cô có thật yêu Xa-đốp-xki không? Điều này khó nói. Có lẽ chỉ có Ôn-ga mới có thể trả lời một cách xác thực, cận kề câu hỏi này. Họ sống với nhau thắm thiết và chen lẫn sự kính trọng nhau... Dù sao chẳng nữa, họ cũng sống hòa thuận, tâm đầu ý hợp. Nhưng cũng có đôi lúc hình như có điều gì đó chen lấn vào tâm hồn Ôn-ga: cô buồn hẫng đi, ngồi lăm lăm ít nói. Nhưng những điều đó chỉ thoáng qua một vài ngày rồi, sau đấy, dường như có một bàn tay vô hình nào đó đã lái tình cảm của cô vào cuộc sống bình thường như cũ. Có lẽ sẽ không có gì bất hạnh xảy ra nếu như không có chuyện đi nghỉ ở Xô-tri...

Vào mùa thu cách đây gần hai năm họ cùng nhau đi nghỉ ở Xô-tri. Đây là lần đầu tiên Ôn-ga đi nghỉ ở miền Nam. Những ngày đầu trên chặng đường dài, Ôn-ga sôi nổi, vui vẻ hẳn lên và Xa-đốp-xki cảm thấy cô chưa bao giờ lại đáng yêu đến thế. Mọi vật, mọi cảnh ở đây đều làm cho cô hồi hộp, vui sướng. Vào một buổi chiều họ cùng nhau sánh vai đi dạo trong vườn bách thảo ở Xô-tri. Xa-đốp-xki say sưa ngắm nhìn những cây lạ còn Ôn-ga thì

vui vẻ ngắm cảnh vật chung quanh. Ở đây cái gì đối với cô cũng đều mới lạ. Bỗng nhiên cô rùng mình nắm chặt cánh tay Xa-đốp-xki thì thào với ông bằng một giọng hốt hoảng: “Về nhà đi, nhanh lên. Về ngay đi anh ơi... Nhanh lên!...”

Vì sao vậy? Chuyện gì thế? Ôn-ga không hề giải thích một lời nào. Trên đường về nhà cô bước đi vội vã, im bật, không trả lời một chuỗi những câu hỏi đầy kinh ngạc của Xa-đốp-xki. Mãi đến quá nửa đêm, đúng hơn là lúc gần sáng Ôn-ga mới nói. Nhưng nói gì? Nói thế nào? Chả có gì rõ ràng cả... Thấy Xa-đốp-xki trăn trở không ngủ, mắt mở trôn trôn, Ôn-ga mới nói với một giọng gần như nức nở:

- Ta về thôi, – cô khẩn khoản. – Em van anh. Em muốn đi khỏi đây ngay sớm mai anh ạ...Đi ngay...

Dù cho Xa-đốp-xki cố an ủi cô bao nhiêu đi nữa thì cũng vô ích. Cô ta cũng chỉ nằng nặc một điều: “Đi khỏi đây, càng nhanh càng tốt” mà không hề nói rõ nguyên cớ làm sao, không hề giải thích thêm một lời nào khác.

Một đêm trôi qua, không ai ngủ. Mặc dầu đã suy nghĩ nát óc nhưng Xa-đốp-xki vẫn không sao hiểu nổi: đây là lần đầu tiên ông thấy Ôn-ga ở trong một tình trạng như vậy. Làm sao bây giờ?

Sáng hôm sau, thoái thác là đau đầu, Ôn-ga không bước ra khỏi phòng. Ông đành đi dạo một mình và cố suy nghĩ tìm hiểu những điều đã xảy ra. Nhưng vẫn không làm sao hiểu được: điều gì đã xảy ra với Ôn-ga?

Trở về phòng mình Xa-đốp-xki từ tốn hỏi thêm Ôn-ga vài điều nhưng cô vẫn im lặng như cũ. Cô cũng không nằng nặc đòi phải rời khỏi Xô-tri nữa. Tối hôm đó cô lại còn muốn đi dạo một lúc nhưng vừa ra đến cửa khu nhà nghỉ, khi họ gặp hai người đàn ông lạ mặt nào đó, Ôn-ga bỗng ủa chạy và trốn về phòng mình. Xa-đốp-xki sau một lúc sững sốt quay về thì chỉ thấy mặt cô đầy nước mắt.

Sáng hôm sau, Xa-đốp-xki không hỏi gì hơn, liền ra nhà ga lấy hai vé về Cui-bư-sép. Khi ở nhà ga về ông không thấy Ôn-ga đâu; chờ mãi đến tận tối mới thấy cô trở về. Nghe nói là vé đã mua, cô mỉm cười buồn bã và

không nói gì, nằm xoài ra trên giường. Còn việc đi đâu suốt ngày, cô không nói gì cả.

Ngày hôm sau trôi qua một cách yên tĩnh. Ôn-ga đã có vẻ hơi vui, khi ăn đã nói chuyện với mấy người ngồi cùng bàn; và giải thích cho họ biết là vợ chồng cô phải về sớm là vì Va-lê-ri-an Xéc-gây-ê-vích Xa-đốp-xki có công tác đột xuất.

Nhưng đoạn cuối của câu chuyện khó hiểu đó đã kết thúc ở nhà ga. Xa-đốp-xki ngồi ở trong buồng của toa tàu, còn Ôn-ga vẫn đứng ở cửa sổ nhìn xuống đám người tấp nập trên sân ga. Bỗng hình như trông thấy một người nào đó, cô rời khỏi cửa sổ, đột ngột quay vào đứng ở cửa phòng ngủ. Cô nhỏ nhẹ, nghẹn ngào nói: “Tha lỗi cho em. Xin lỗi và vĩnh biệt anh. Em không thể đi với anh được. Em không thể ở với anh được...”

Nấc lên một tiếng như nén vào lồng ngực nỗi đau xót, Ôn-ga lao mình chạy ra khỏi cửa toa. Tàu chạy nhanh dần...

Xa-đốp-xki sững sờ, lặng đi một lúc và khi đã bình tâm lại, ông vẫn không hiểu tất cả những gì đã xảy ra.

Ông xuống ngay ga tiếp đầu tiên và trở lại Xô-tri. Ông đi khắp những nơi họ đã ở và có mặt! Ông lùng khắp nhà nghỉ, các hiệu ăn và quán cà-phê đông người, vào trình cả cơ quan công an và tìm ở nhà xác – nhưng đều vô ích – Ôn-ga không để lại dấu vết gì cả.

Ngày hôm sau, khi Xa-đốp-xki gặp người bác sỹ trẻ vui tính, bạn cùng nghỉ phòng bên cạnh thì mới rõ được mọi việc.

Gặp Xa-đốp-xki, anh này suýt kêu lên vì kinh ngạc: mới có hai ba ngày mà Xa-đốp-xki thay đổi đến nỗi khó mà nhận ra được; nổi bất hạnh già vò ông, ông già sạm đi, gò má nhô cao, nếp nhăn hằn trên trán, má hóp lại.

- Tôi hiểu rồi, – anh bạn nói nhanh, nắm chặt tay Xa-đốp-xki. – Tôi hiểu hết rồi. Nhưng anh là người đàn ông kiên nghị. Cô ấy không xứng đáng với anh...

- Xin lỗi, anh định nói gì vậy? – Xa-đốp-xki ngược mắt, hỏi. – Anh biết gì?

Anh bạn trẻ im lặng một lát.

- Anh thấy đấy, – anh ta nói, vẻ thận trọng. – Tôi biết hết rồi. Hôm qua tôi ra sân bay Át-le-rơ tiễn một người bạn...

- Thế việc đó có liên quan gì đến tôi? – Xa-đốp-xki đột ngột ngắt lời anh ta với một giọng khác thường. – Tôi cần gì chuyện đó?

- Khoan đã. Chuyện là thế này. Chính ở sân bay này tôi đã gặp... gặp Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na của anh. Và không phải một mình đâu. Chị ấy cùng đi với một sĩ quan, hình như là trung tá thì phải. Họ cùng lên máy bay với nhau... Đúng thế mà...

Thế là rõ. Mọi việc thế là đã kết thúc. Kết thúc tất cả những điều lạ lùng, nhưng thật khó hiểu và đầy bí ẩn. Những giọt nước mắt, những cơn loạn thần kinh, việc chạy trốn của Ôn-ga là như vậy đấy. Tiếp tục tìm kiếm cũng chả ích lợi gì, chả có nghĩa gì nữa, nên hôm sau Xa-đốp-xki lên đường về Cui-bư-sép. Ông lui thui một mình...

Nhưng Xa-đốp-xki không thể quên được Ôn-ga, không thể xóa nhòa hình ảnh cô khỏi ký ức mình. Có thể, theo ông nghĩ, điều đó chả có gì là lạ vì có lẽ ta còn mê cô ấy chẳng? Ôn-ga còn rất trẻ, có thể cô ấy sẽ nghĩ lại, sẽ hối hận và có lẽ sau khi suy nghĩ cô sẽ trở về với ông. Nhưng, cũng có thể là cô ta chưa dám mạnh dạn tự mình quay về chẳng? Không, không nên thất vọng, cần phải đi tìm cô ấy, giúp đỡ cô ta. Còn ta, ta sẽ tha thứ cho cô ấy mọi lỗi lầm, sẽ quên hết miễn là cô ta trở lại, chỉ cần một điều ấy thôi...

Nhưng tìm Ôn-ga bằng cách nào? Tìm ở đâu? Còn người kia – cái người mà vì hấn cô ta đã bỏ mình? Hấn ta ở đâu? Họ ở đâu? Ai có thể giúp ta tìm họ được? Ai? Bỗng ông nhớ đến một người: bà Na-vơ-rô-xcai-a. Dĩ nhiên là chỉ có bà Na-vơ-rô-xcai-a! Có thể là, bà giáo quả phụ ấy đã biết cô cháu gái yêu của bà ở đâu, cũng đã biết chuyện gì đã xảy ra với cô. Ngay trong những năm sống với Xa-đốp-xki, thỉnh thoảng Ôn-ga cũng đến thăm bà cô hoặc viết thư cho bà.

Ngày hôm sau, Xa-đốp-xki đến Vô-rô-ne-giơ. Trông thấy ông, bà quả phụ khóc òa lên. Đúng, Ôn-ga có đến đây, bà có nhận được thư cô ta. Ôn-

ga hiện đang sống ở Crai-xơ cùng với một sĩ quan nào đó... Họ ông ta là Trê-nhi-a-ép... Ca-pi-tôn I-la-ri-ô-nô-vích Trê-nhi-a-ép...

Và Xa-đốp-xki đã đến Crai-xơ... Đã hơn hai năm nhưng ông không thể nào quên được cuộc gặp gỡ này. Có một cái gì buồn bã, khó hiểu, bí ẩn và tàn ác trong cách cư xử của Ôn-ga ở cuộc gặp gỡ này.

Ngày hôm ấy, sau khi đến Crai-xơ, Xa-đốp-xki tìm được khu nhà Ôn-ga ở. Ông đứng đợi dưới đường xem cô có đi ra phố không, ông nhìn thấy khuôn mặt quen thuộc của cô từ xa rồi hầu như quên hết mọi điều ông lao đến đón gặp cô. Thấy ông, Ôn-ga đứng sững lại, mặt xanh nhợt, cầm lấy tay và kéo vào nhà. Cô ta đứng ở cầu thang và nắm chặt tay Xa-đốp-xki khóc nức nở...

Xa-đốp-xki trở lại bình tĩnh. Ông khẽ gỡ tay ra, và dìu Ôn-ga lên cầu thang, đưa cô về phòng. Nhưng vừa bước vào tới phòng mình, Ôn-ga bỗng như biến thành người khác. Mặt cô đánh lại không ra kinh hãi mà cũng không ra giận dữ, đánh đá (Xa-đốp-xki không kịp phân biệt được). Ôn-ga đòi ông phải đi ngay, ra ngay và đi hẳn. Cô ta không chịu nghe bất cứ lời nói nào của Xa-đốp-xki và chỉ khẳng khẳng xua tay lia lịa: “Anh đi đi, đi đi. Chúng ta không thể sống cùng với nhau được đâu. Không, không thể được đâu...”

Xa-đốp-xki định nói điều gì đó nhưng đều vô ích. Ôn-ga giận dữ đi đi lại lại trong phòng, vẫn chỉ nói có một điều: “Đi đi, anh đi đi...”

Còn điều gì xảy ra sau đấy Xa-đốp-xki không nhớ rõ nữa. Hình như có một đám sương mù phủ quanh đầu óc ông. Có lẽ ông đã kêu lên và cũng có thể là Ôn-ga đã hét lên chẳng? Ông nhớ láng máng là hình như có những tiếng gõ cửa đã kéo ông ra khỏi tình trạng mê lung đó. Ông bừng tỉnh, nhận ra mình đang đứng trong một căn phòng xa lạ và hiểu rằng giữa ông với Ôn-ga thế là hết. Tất cả đều đã kết thúc ở đấy... Ông mở toang cửa và lao ra khỏi căn phòng, ra khỏi khu nhà và đi khỏi thành phố ngay... Thế là hết. Mọi việc đã kết thúc từ đấy... và vĩnh viễn kết thúc.

Thời gian cứ trôi, nhưng ý nghĩ về Ôn-ga, những ký ức về Ôn-ga vẫn cứ bám riết Xa-đốp-xki, day dứt. Tại sao cô ta lại bỏ đi? Sao cô ta lại lạ lùng, khác lạ như vậy khi họ gặp nhau ở Crai-xcơ. Tại sao, tại sao, tại sao? Và, giờ đây, trong khi dạo bước trên bờ sông vắng này, Xa-đốp-xki cũng vẫn chỉ nghĩ đến tất cả những điều đó. Nhưng ông cũng không biết là, hiện nay cũng trên mảnh đất này còn có một người mà ngay trong giờ phút ông đang dạo chơi ở đây, cũng đang nghĩ đến Ôn-ga, nghĩ đến nguyên nhân cô bỏ Xa-đốp-xki mà đi, nghĩ đến những mối quan hệ của cô ta với ông. Chính người đó cũng đang nghĩ đến người phụ nữ mang cái tên Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na Vê-lít-cô.

Người đó là thiếu tá Ủy ban an ninh nhà nước An-đrây Mi-rô-nốp.

An-đrây tới Cui-bư-sép đã mấy hôm nay, anh đang thu thập các tài liệu về Xa-đốp-xki và Ôn-ga Vê-lít-cô. Mi-rô-nốp suy nghĩ về những điều cần nói với Xa-đốp-xki. Nói như thế nào đây? Nếu cần nói chuyện với Xa-đốp-xki thì cứ việc mời đến và hãy nói với nhau đi. Nhưng Mi-rô-nốp hiểu rất rõ rằng, trong trường hợp này cái quyết định đơn giản đó không thể thực hiện được: có khá nhiều điều mập mờ chung quanh Vê-lít-cô. Và cả trong mối quan hệ của cô với Xa-đốp-xki cũng còn nhiều nét chưa rõ ràng. Mặc dầu đã có những điều cung cấp của cô hàng xóm Dê-len-cô... Từ khi anh được biết cô gái mang tên là Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na Vê-lít-cô kia lại không phải là Vê-lít-cô thực, rằng đó chỉ là một người chưa rõ lai lịch đã mạo nhận tên, họ của người nữ anh hùng du kích đã hy sinh. Hơn lúc nào hết mảnh giấy bí mật kia tự nó đã mang một ý nghĩa hết sức nghiêm túc. Hàng chục câu hỏi mới được đặt ra: cô gái, người vợ cũ của Trê-nhi-a-ép mang tên là Vê-lít-cô kia là ai? Tại sao cô ta lại hành động như vậy? Để làm gì? Làm sao mà cô ta lại lấy được những giấy tờ của người nữ thanh niên cộng sản đã hy sinh ấy? Và, cuối cùng là, hiện nay cô ta ở đâu? Sao cô ta lại bỏ trốn khỏi Crai-xcơ, đã nói dối tất cả mọi người kể cả chồng mình là Trê-nhi-a-ép?

Cũng không thể loại trừ khả năng Xa-đốp-xki có thể giải đáp được một số lớn những câu hỏi nêu ra. Nhưng có nên nói thật cho ông ta biết hết

không? Ông ta sẽ đứng về phía nào? Đây là tất cả những điều mà An-đrây cần suy nghĩ kỹ, tự giải đáp lấy trước khi quyết định: nên nói sự thật với Xa-đốp-xki hay là không?

Ngày đầu đến Cui-bư-sép, An-đrây đã biết là Xa-đốp-xki đã từng sống với bà cô họ của Ôn-ga gần mười năm trời, từ khi chiến tranh mới kết thúc. Tất cả những người mà Mi-rô-nốp gặp gỡ để hỏi về Xa-đốp-xki cũng đều có nhận xét tốt về người bác sĩ này. Xa-đốp-xki sống và làm việc ở Cui-bư-sép đã gần hai mươi năm nay. Ở thành phố này mọi người đều biết ông là một bác sĩ tốt, có trách nhiệm và có lương tâm. Tất cả mọi người, khi Mi-rô-nốp mời đến gặp với những lý do khác nhau để tìm hiểu về Xa-đốp-xki cũng đều có một nhận xét chung là khoảng một, hai năm gần đây, tức là sau lúc vợ bỏ đi, Xa-đốp-xki đâm ra lảm lì, buồn bã và không thích giao du với ai cả. Nhưng với tư cách là bác sĩ thì ông vẫn giữ được những đức tính như trước, nghĩa là vẫn dịu dàng, có trách nhiệm và tài năng

Chả ai chê trách hoặc phàn nàn về Xa-đốp-xki, ai cũng tỏ ý thương và thông cảm với hoàn cảnh của ông.

Đúng, có lẽ nên nói thẳng, nói thật với Xa-đốp-xki. Tất cả những phân tích, suy luận đều nói lên là nên như thế, nếu như không có chữ “nhưng.” Vấn đề là ở chỗ, trong khi tìm hiểu, phân tích những tài liệu về Xa-đốp-xki, Mi-rô-nốp phát hiện thấy rằng mùa xuân năm ấy – đúng hơn là ngày hai mươi sáu tháng Năm, tức là đúng hai ngày trước khi Ôn-ga Vê-lít-cô rời khỏi Crai-xcơ, bỗng nhiên chả hiểu vì sao Xa-đốp-xki bỏ đi đâu liền mười ngày. Hôm đó, ông ta tự nhiên xin nghỉ phép tự túc và bỏ đi không nói cho ai biết. Và cũng không một ai biết là ông ở đâu.

Đây chính là chỗ phải hỏi ông ta xem! Có thể phỏng đoán rằng, giữa chuyến đi nghỉ vội vàng và khó hiểu của Xa-đốp-xki ra khỏi Cui-bư-sép và việc Vê-lít-cô giả mạo kia biến khỏi Crai-xcơ có mối liên quan nào đó. Mối liên quan gì thì còn là điều cần tìm hiểu phân tích thêm nhưng... rõ ràng là có thể có...

“Không, – Mi-rô-nốp lại thầm nói với mình, – có lẽ chưa cần tìm hiểu vội việc Xa-đốp-xki trong những ngày từ hai mươi sáu đến ba mươi tháng

Nằm ở đâu. Khoan hãy nghĩ đến chuyện đó!”

Thật dễ dàng khi nói “chưa cần tìm hiểu vội”, nhưng cần phải giải thích điều đó như thế nào, nếu như không ai biết một tí gì cả?

Rất khó nói là An-đrây sẽ giải quyết vấn đề đặt ra cho anh như thế nào, nếu như không có một trường hợp may mắn ngẫu nhiên. Tuy nhiên, thiếu tướng Va-xi-li-ép vẫn thường thích nhắc đi nhắc lại nhiều lần rằng: trong công tác tình báo trường hợp ngẫu nhiên ít đến với những người lười suy nghĩ và thụ động, mà nó chỉ đến với những người thông minh và kiên trì.

Nói chuyện với nhiều người khác nhau, thu thập mọi chi tiết nhỏ nhất về người phụ nữ mang tên là Ôn-ga Vê-lít-cô và về người chồng cũ của cô ta, Mi-rô-nốp chú ý đến bà hộ lý đã làm việc nhiều năm ở ngay bệnh viện cùng Xa-đốp-xki.

- Thế đây, – bà hộ lý nói. – Thế ra là anh lại quan tâm đến bệnh viện chúng tôi ư? Tốt thôi, chả là bệnh viện chúng tôi đúng là một bệnh viện tốt, có nhiều điều đáng tự hào và, chính là vì có những thầy thuốc giỏi. Tất nhiên, mỗi người một tính một nết khác nhau, nhưng chung quy, họ đều là những người tốt. Nhưng phải nói rằng người mà đặc biệt tốt, đối xử tốt, quan tâm và thương yêu bệnh nhân hơn cả thì phải kể đến Va-lê-ri-an Xéc-gây-ê-vích tức là ông Xa-đốp-xki ấy. Ngoài ra còn Va-xi-li Mi-tơ-rô-phanô-vích Prô-xcu-rin nữa. Hai người chơi với nhau rất thân, nhưng tiếc là Prô-xcu-rin vừa đổi đi nơi khác. Hiện anh ấy làm việc ở Xta-vrô-pôn. Anh có biết không? Nó ở cách đây khoảng một trăm véc-ta ngược dòng Vôn-ga ấy. Đó là một thành phố nhỏ mới, gọi là Xta-vrô-pôn trên sông Vôn-ga. Cứ lần nào đến thăm Va-xi-li Prô-xcu-rin về, Xa-đốp-xki cũng đến gặp tôi trước tiên để chuyển lời hỏi thăm của anh ấy. Cả hai người đều rất kính trọng và quý mến tôi.

Sao? Anh muốn biết lần gần đây nhất ông Xa-đốp-xki gặp Prô-xcu-rin là lúc nào à? Được thôi, có lẽ độ nửa năm rồi chứ chả mới gì đâu. Tôi không nhớ rõ ngày tháng. Có lẽ là vào mùa xuân...

“Mùa xuân, – Mi-rô-nốp thăm nghĩ, – lại vào mùa xuân? Nhưng, nếu như không phải thì sao?...”

Sáng hôm sau Mi-rô-nốp đến Sở công an tỉnh mượn chiếc xuồng máy tốc độ nhanh và phóng ngược dòng Vôn-ga. Hơn ba giờ du lịch trên sông, anh đã đến Xta-vrô-pôn.

An-đrây tìm gặp Prô-xcu-rin – bác sĩ trưởng bệnh viện địa phương ngay sau khi đến và trong câu chuyện xã giao thông thường, anh chen vào những câu hỏi là Va-xi-li có thích ở nơi mới này không, có thích trở lại Cui-bư-sép và anh còn có liên hệ gì với bệnh viện, với bạn bè, đồng chí cũ không?

- Nói thế nào với anh được nhỉ? Trở lại Cui-bư-sép à? – Prô-xcu-rin nói, vẻ mơ màng. – Tôi tự nguyện xin về bệnh viện mới này đấy chứ; dĩ nhiên là điều kiện ở đây không được như ở chỗ cũ nhưng công việc thì hứng thú hơn vì mình chủ động độc lập giải quyết. Việc nhiều, bận rộn... – Prô-xcu-rin cười. – Việc bận đến nỗi chả còn lúc nào mà nghĩ đến quá khứ và thậm chí có lúc muốn ngồi nghỉ một lát cũng không được. Không có thì giờ nữa. Còn bạn bè, đồng chí cũ thì tôi chả quên ai và cũng chả có ai quên tôi cả. Không, không quên nhau được. Thỉnh thoảng vẫn có người đến chơi đây. Chả là chỗ chúng tôi ở đây là một nơi tuyệt diệu. Đây là một vùng đẹp không bức tranh nào sánh nổi. Đặc biệt là mùa hè, ừ, mà cả mùa xuân nữa... ở đây, anh có thể đi săn, đi câu...

- Chà, lại chuyện câu cá. – Mi-rô-nốp gật đầu vẻ am hiểu. – Thế mùa xuân vừa rồi ai đến đây được? Năm nay rét muộn, sang xuân rồi vẫn còn băng giá.

- Vâng, năm nay mùa xuân không thuận lợi lắm, nhưng dân mê cá vẫn cứ đến chứ. Nhất là anh bạn tôi thì không thể không đến được. Xa-đốp-xki ấy mà. Có thể là anh có nghe nói về anh ta. Chúng tôi làm việc với nhau nhiều năm ở Cui-bư-sép. Tôi biên thư và thế là anh ấy đã đến đây. Anh ấy là con người có tâm hồn lớn lao, chân thực và cao thượng. Tôi nói thực với đồng chí đấy. Nhưng tiếc rằng, cuộc sống không chiều anh ấy.

- Sao, – An-đrây làm bộ vô tình hỏi, – chuyện gì vậy? Chuyện bất hạnh à?

- Bất hạnh à? Cũng có thể tạm gọi như thế. Chuyện vợ anh ấy... Cô ta bỏ đi, bỏ Xa-đốp-xki. Thật là đáng buồn cho anh ấy. Thôi, tôi chả thích nói đến chuyện đó... – Prô-xcu-rin khoát tay về bức bội.

Cảm thấy Prô-xcu-rin không thích nói đến chuyện riêng của bạn nên Mi-rô-nốp tảng lờ và quay sang chuyện câu cá.

- Theo như anh nói thì, Xa-đốp-xki chỉ đến đây để câu cá thôi à? Chả lẽ đi câu vào đầu mùa xuân đúng vào mùa nước to. Bấy giờ có phải là mùa câu đầu.

- Đúng vậy! – Prô-xcu-rin nói, kéo dài giọng. – Mùa nước lũ nhưng có phải là anh ấy đến vào đầu mùa xuân đâu mà muộn hơn – vào tháng Năm. Thậm chí tôi có thể nói chính xác là ngày hai mươi sáu tháng Năm. Đúng vào ngày sinh của tôi, đồng chí hiểu chứ? Anh ấy hẹn và đến rất đúng. Chiều tối chúng tôi ngồi với nhau đến khuya và sáng hôm sau anh ấy lại đi... Chỉ có thế thôi!...

Mi-rô-nốp thoáng nghĩ: thế tức là Xa-đốp-xki đã rời khỏi Xta-vrô-pôn vào ngày hai mươi bảy tháng Năm, nhưng để đi đâu? Đúng ngày mà Vê-lít-cô rời Crai-xơ thì anh ta ở đâu? Có thể Prô-xcu-rin biết vấn đề này chẳng?

- Sao lại thế, – Mi-rô-nốp nói, giọng thờ ơ, – chả lẽ bạn anh cố tình nghĩ phép để đến vùng giàu đẹp này và chỉ ở có một đêm, rồi lại về Cui-bư-sép ngay, thậm chí chả đi câu buổi nào sao? Có mà điên!...

- Tôi chưa kịp nói hết, – Prô-xcu-rin nói, – có thể anh ta đã đi câu đấy chứ. Va-lê-ri-an có về Cui-bư-sép ngay đâu mà anh ấy đến thăm cụ Da-kha-rích...

- Da-kha-rích à? – An-đrây hỏi, vẻ không hiểu.

Prô-xcu-rin cười với vẻ khoan dung:

- Nghe anh hỏi, tôi biết ngay anh không phải người vùng này. Không những Xta-vrô-pôn, nhưng có thể nói là toàn tỉnh Cui-bư-sép đều biết ông ấy. Một cụ già nổi tiếng! Ngoài bảy mươi tuổi rồi nhưng rất thích chơi với

những tay đi săn trẻ. Cụ làm nghề gác rừng ở ngay đấy. Là một nhà săn bắn và câu cá rất lão luyện. Có thể nói là đến mùa săn và mùa câu các tay câu Cui-bư-sép kéo đến với cụ. Cụ và Xa-đốp-xki chơi với nhau rất thân...

- Va-xi-li Mi-tơ-rô-pha-nô-vích à! – Mi-rô-nốp sôi nổi hẳn lên. – Đồng chí giới thiệu tôi với cụ Da-kha-rích và chỉ đường hộ được không. Đã đến đây mà không đến đó để săn bắn và câu cá thì thật là uổng. Tôi cũng rất thích câu cá!

Chả phải An-đrây là người say mê gì thú câu cá, mặc dầu thỉnh thoảng anh cũng có nghỉ phép đi câu giải trí nhưng lần này thì anh cần có đó để gặp cụ Da-kha-rích, để xác minh lần cuối cùng trong những ngày hai bảy, hai tám, hai chín tháng Năm, Xa-đốp-xki ở đâu và trong những ngày đó ông ta có gặp cô gái mang tên Vê-lít-cô hay không? Chỉ có việc đó mà anh cần phải bỏ ra thêm một, hai ngày và nếu cần thì cả tuần lễ nữa cũng được.

Tuy nhiên cần gì đến cả tuần lễ. Hãy đến với cụ Da-kha-rích một hôm và ngủ một đêm trong căn nhà gác rừng của cụ là An-đrây đã xác minh được tất cả những điều cần thiết. Theo lời cụ Da-kha-rích mà Mi-rô-nốp đã khéo léo và dễ dàng gợi lên trong khi tán chuyện về bác sĩ Xa-đốp-xki, An-đrây biết rõ là, Xa-đốp-xki đã đi thẳng từ nhà Prô-xcu-rin đến với cụ già gác rừng này sáng hôm sau ngày sinh nhật của Prô-xcu-rin và ở đây với cụ trọn một tuần chả đi đâu cả. Suốt thời gian đó, hai người cùng ở và đi săn với nhau, ngoài ra không còn ai đến nữa. Như vậy rõ ràng là, trong những ngày đó Xa-đốp-xki không hề gặp người vợ cũ của mình và dĩ nhiên là cũng không biết cô ta đã bỏ đi khỏi Crai-xơ.

Điều do dự cuối cùng của Mi-rô-nốp đã được giải quyết. Anh trở về Cui-bư-sép với quyết định: cần phải tiến hành ngay việc đó. Chiều hôm trở về tới thành phố. An-đrây cho mời Xa-đốp-xki tới.

Cuộc nói chuyện với Xa-đốp-xki đã không đánh lừa những điều Mi-rô-nốp mong đợi. Xa-đốp-xki đã kể về Ôn-ga, về mối quan hệ của họ một cách đầy đủ và bình tĩnh, nhưng, không phải chỉ có thế, trong khi nói về tình cảm của mình với Ôn-ga, giọng Xa-đốp-xki đôi lúc như nghẹn lại, chua xót, căm uất nhưng sau đó ông trấn tĩnh được ngay và lại cố bình tĩnh

kể tiếp câu chuyện. Giọng nói của ông chứng tỏ rằng, những ký ức đó vẫn đang cháy bỏng trong lòng ông. Toàn bộ câu chuyện của Xa-đốp-xki ngay từ đầu đã lôi cuốn An-đrây, lôi cuốn hoàn toàn sự chú ý của anh.

Thình thoảng Mi-rô-nốp đề ra những câu hỏi với vẻ mặt hết sức tự nhiên để cố giấu vẻ hồi hộp thực sự của mình.

Xa-đốp-xki bắt đầu kể từ chỗ quen biết Ôn-ga trong gia đình giáo sư Na-vơ-rô-xki trong những năm đầu chiến tranh. Đám mây bao phủ quanh cô gái giả danh là Vê-lít-cô dần dần tan đi. An-đrây im lặng lắng nghe, không thúc giục Xa-đốp-xki, mặc dầu anh rất nóng lòng muốn biết tại sao cô cháu và là con gái nuôi của giáo sư Na-vơ-rô-xki lại mang họ Vê-lít-cô. Vì từ khi bắt đầu đến giờ, Xa-đốp-xki chưa một lần nào nhắc đến họ của cô cả.

Khi Xa-đốp-xki sang đến đoạn nói về sự xuất hiện của Ôn-ga ở Cui-bư-sép sau khi ở trại tập trung về thì An-đrây rõ ràng thấy mình hồi hộp hơn nữa. Thế tức là, cô ta đã bị bắt làm tù binh? Lúc đầu ở với bọn Đức và sau đó ở với bọn Mỹ (vì mãi hai năm sau khi chiến tranh chấm dứt cô mới được trao trả từ một trại tập kết tù binh nào đó ở phương Tây về). Đây là một điều mới mẻ và là điều hết sức quan trọng. “Thế đấy – An-đrây thoáng nghĩ, – vì thế nên họ cô ta mới là Vê-lít-cô, nếu như không phải là một sự nhầm lẫn.”

- Xin lỗi, – cuối cùng rồi không thể chờ được, nên An-đrây đành phải nêu một cách khéo léo câu hỏi mà anh vẫn suy nghĩ từ lâu. – Thế tại sao sau khi lấy chồng rồi Ôn-ga lại không đổi sang họ của anh?

- Tại sao à? – Xa-đốp-xki hỏi lại. – Tôi xin thề rằng, quả là tôi cũng không hề để ý đến chuyện vợ tôi lấy họ gì nữa. Nhưng Ôn-ga cũng có lý do riêng để không đổi họ của cô ấy sang họ tôi.

- Lý do gì?

- Đối với cô ấy, họ Vê-lít-cô là một kỷ niệm thiêng liêng, do đó cô rất không muốn đổi họ.

- Vê-lít-cô à? – Mi-rô-nốp hỏi thêm. – Thế họ này là từ thời con gái à?

- Không, anh chả hiểu gì cả. – Xa-đốp-xki trả lời với giọng thoải mái và bình tĩnh như từ đầu. – Họ của Ôn-ga là Nhi-cô-lê-va. Họ Vê-lít-cô là có từ thời kỳ ở mặt trận. Cô ấy là hiệu trưởng viên của đội du kích. Chắc anh cũng biết đấy, đó là điều bí mật. Cô ấy nói là chả cần thiết phải thay đổi họ vì đó là kỷ niệm của những năm chiến đấu.

Phần cuối câu chuyện cũng chả có gì mới mẻ hơn: hầu hết những điều Xa-đốp-xki nói là những đoạn về cuộc đi nghỉ ở Xô-tri, việc Ôn-ga bỏ ông và đến Crai-xơ để tìm cô ta. Những chi tiết đó Mi-rô-nốp đã biết. Xa-đốp-xki không biết gì về số phận Ôn-ga sau lần gặp gỡ cuối cùng của họ. Nhưng có một số mâu thuẫn trong câu chuyện đã làm Mi-rô-nốp chú ý. Thí dụ như, Trê-nhi-a-ép thì nói về “thiên tình sử” của ông ta với Ôn-ga ở Xô-tri kéo dài tới gần hai tuần lễ, nhưng theo lời Xa-đốp-xki thì Ôn-ga đã bỏ đi với Trê-nhi-a-ép ngay ngày hôm sau, khi quen biết ông ta. Còn câu chuyện bên bờ biển dưới đêm trăng, cái tát tai thì sao? Xa-đốp-xki không nói tý gì về chi tiết này cả. Có nhiều chi tiết khác nhau khá quan trọng giữa Xa-đốp-xki và Trê-nhi-a-ép. Vậy thì ai trong họ đã giấu sự thật? Xa-đốp-xki chăng? Để làm gì? Hay là Trê-nhi-a-ép? Nhưng ông ta cần gì điều đó? Nhưng, vấn đề đó không phải là điều quan trọng chính hiện nay, mặc dầu vẫn còn thì giờ để phân tích.

Tối hôm ấy, sau khi nghe xong báo cáo bằng điện thoại, thiếu tướng Vaxi-li-ép hỏi:

- Thế tức là, theo như Xa-đốp-xki nói thì vợ cũ của ông ta có ở trong các trại trao trả tù binh ở gần N. à? Vấn đề rất hấp dẫn đấy... – Ông im lặng một lát. – Này An-đrây, nhân tiện tôi muốn biết là chính cái “họ Cô-nhi-lê-va” kia anh có ý kiến gì không? Cả Rư-gi-cốp nữa? Nếu như tôi không nhầm thì cũng được trao trả từ N. về. Anh có ý kiến gì về sự trùng lặp đó không?

- Ồ, thưa thiếu tướng, sao lại không nghĩ đến điều ấy được. Không nên loại trừ rằng, để làm sáng tỏ những dấu vết đã mất về cô gái Cô-nhi-lê-va, theo tôi, có lẽ cần phải đến ngay đấy – đến ngay N. Nếu có thể, xin phép cho tôi tự đến đấy được không?

- Tùy anh, – thiếu tướng đồng ý. – Anh cứ đi đi. Nhưng trước tiên nên về Crai-xơ để kiểm tra xem công việc ra sao đã rồi hãy đi N. Chúng tôi sẽ phải tổ chức kiểm tra thật kỹ mi số phận của cô Cô-nhi-lê-va – nếu quả đó là họ thật của cô ta. Kết quả ra sao tôi sẽ báo anh biết. Đúng là, mấy lâu nay chúng ta cũng quan tâm đến bà Cô-nhi-lê-va – Na-vơ-rô-xcai-a ấy. Như vậy là đã có cơ sở rồi. Biết đâu Cô-nhi-lê-va của anh lại đang sống ở đây? Anh thấy thế nào? Ta có nên cử Lu-ga-nốp đến Vô-rô-ne-giơ không? Hả? Đồng ý chứ? Tốt!

Chương 7

Ở Cui-bư-sép về, Mi-rô-nốp gọi ngay thiếu úy Xa-vê-li-ép đến. An-đrây muốn biết xem có tin gì mới về Trê-nhi-a-ép và về những người cộng tác, giúp việc của kỹ sư trung tá.

Tuy vậy báo cáo của Xa-vê-li-ép cũng chả có gì đặc biệt. Đã ba tuần nay, mặc dầu anh ta không rời mắt khỏi Trê-nhi-a-ép nhưng vẫn không có gì đáng lưu ý. Mọi việc đều diễn ra quá ư bình thường và lặng lẽ. Anh muốn tìm hiểu xem Xa-vê-li-ép có gặp những khó khăn gì cần khắc phục hay không. Nhưng người tình báo trẻ tuổi Xa-vê-li-ép hình như không cảm thấy có gì nguy hiểm cũng như hấp dẫn trong công tác khó khăn sắp tới của mình. Trê-nhi-a-ép thì vẫn tỏ ra bình tĩnh và khiêm tốn. Ông không tiếp xúc với ai ngoài giờ làm việc. Tối tối ông thường ở nhà, thỉnh thoảng có đi dạo phố một mình nhưng hay đi vào những phố vắng hoặc những khu ít người qua lại. Theo báo cáo thì Xa-vê-li-ép không phát hiện gì đặc biệt đáng lưu ý trong hành động của Trê-nhi-a-ép.

- Không việc gì phải vội. – Thiếu tá nói. – Thường thường vẫn thế. Có thể là chung quanh Trê-nhi-a-ép chưa có những hiện tượng xấu. Nhưng anh vẫn cứ tiếp tục công việc của mình. Đừng nản! Chúng ta chưa nên kết luận vội vàng, quá sớm.

Sau khi Xa-vê-li-ép về, Mi-rô-nốp làm việc với Lu-ga-nốp. Anh truyền đạt mệnh lệnh của thiếu tướng và thảo luận kế hoạch cụ thể về chuyến đi của Lu-ga-nốp tới Vô-rô-ne-giơ gặp bà quả phụ Cô-nhi-lê-va. An-đrây cũng báo cho đại úy biết là anh sẽ đi N.

Sau khi nghe Mi-rô-nốp và Lu-ga-nốp báo cáo kế hoạch hành động, đại tá Xơ-vô-re-xki tỏ ý không hài lòng. “Khá lắm, – ông nói, – thế là các anh đã quyết định xong! Người thì vù đi Lê-nin-grát, người thì đến Cui-bư-sép và bây giờ cả hai anh lại định chuồn đi một lần nữa. Thế giờ đây trong lúc các anh đi vắng, ai sẽ đảm đương việc theo dõi, giải quyết chỉ đạo toàn bộ công việc truy tìm này. Thế là các anh định hạ lệnh cho lão già này chắc?”

Đại tá làm ra bộ giận dỗi thế thôi chứ thực ra, trong thâm tâm ông thầm khen hai người cán bộ trẻ và sau một lúc im lặng, ông bảo đảm với họ là ông sẽ gắng điều khiển toàn bộ công việc còn lại.

Trong khi An-đrây vừa chuẩn bị khẩn trương chuyển đi N., anh xem đi xem lại tập hồ sơ ít ỏi về Rư-gi-cốp và những cuộc gặp gỡ của anh ta với cô Vê-lít-cô giả kia, thì Mát-xcơ-va đã gửi về kịp tập hồ sơ của Cô-nhi-lê-va.

Tập hồ sơ nói rõ về cô gái, về gia đình và bố mẹ cô ta. Bố của cô là Cô-nhi-lép sinh ra và lớn lên trong một gia đình địa chủ lớn. Bản thân ông ta là sĩ quan của một trung đoàn cận vệ quý tộc của Nga hoàng. Trong những năm đầu nội chiến Cô-nhi-lép đã chiến đấu trong hàng ngũ bạch vệ chống lại Chính quyền xô-viết. Mùa thu năm 1919, sau cuộc tấn công thất bại của Đê-ni-kin ở Mát-xcơ-va, Cô-nhi-lép bị thương và chuyển về vùng Cuốc-xcơ sống với vợ.

Khi nội chiến sắp kết thúc, Cô-nhi-lép do ra thú tội ở Chính quyền xô-viết địa phương nên đã được tha thứ. Đến trước năm 1929 lão ta vẫn làm việc ở phòng ruộng đất Cuốc-xcơ, cho đến giữa năm 1929 mới bị bắt. Theo như điều tra thì Cô-nhi-lép đã liên hệ với bọn phản cách mạng là những tên bạch vệ cũ. Trong tù, lão bị sưng phổi nặng nên đã chết.

Chả bao lâu, bà mẹ cô bé Ô-n-ga cũng chết nốt. Ô-n-ga lúc đó chưa đầy sáu tuổi.

Mồ cô bé bố mẹ, Ô-n-ga cùng anh trai hơn cô năm tuổi phải sống trong nhà nuôi trẻ, nhưng cả hai anh em ở đây không lâu. Giáo sư Na-vơ-rô-xki đã đưa cô về làm con nuôi vì vợ ông là chị ruột mẹ Ô-n-ga Cô-nhi-lê-va (tức là cô ruột Ô-n-ga).

Còn cậu Ghê-oóc-ghi anh ruột Ô-n-ga thì không muốn rời nhà nuôi trẻ. Số phận anh ta sau này ra sao, không thấy hồ sơ nói tới.

Căn cứ theo hồ sơ thì Ô-n-ga Cô-nhi-lê-va tốt nghiệp trường cấp hai vào mùa thu năm 1942, và sau đó theo nguyện vọng cô được xếp vào học trường kỹ thuật vô tuyến điện. Tốt nghiệp loại ưu khóa cấp tốc, cô được phái đi cùng một tổ nhảy dù vào vùng quân Đức chiếm đóng. Cô được biên

chế vào một binh đoàn du kích. Trong thời gian công tác ở binh đoàn cô rất tích cực.

Trong một trận chiến đấu vào mùa hè năm 1943, Cô-nhi-lê-va bị thương và bị bắt làm tù binh. Đầu tiên cô bị giam ở trại tập trung của Hít-le ở vùng N. và cô đã tỏ ra là người Xô-viết cương nghị. Sau đó, Ôn-ga bị giải sang Đức cùng với nhiều tù binh khác. Đến đây, dấu tích Ôn-ga bị đứt quãng. Cô được coi như mất tích. Còn về câu hỏi: làm thế nào và tại sao Ôn-ga Cô-nhi-lê-va lại trở thành Ôn-ga Vê-lít-cô, thì bản hồ sơ không hề nói đến.

Đọc xong bản hồ sơ, Mi-rô-nốp trầm ngâm suy nghĩ. Dĩ nhiên là về thành phần xuất thân của cô và số phận bố mẹ cô ít nhiều phải cảnh giác đề phòng. Nhưng bản thân Ôn-ga thì lại được nuôi dưỡng, lớn lên trong một gia đình trí thức xô-viết, cô đã sống giữa những người xô-viết chân chính... và cuối cùng chính ngay sự việc và hoàn cảnh cô đi ra mặt trận, sự hoạt động của cô ở đội du kích, những ngày ở trại tù binh – chả đã nói lên phẩm chất cao quý của cô hay sao?

Đúng như vậy, nhưng còn cái họ Vê-lít-cô. Tại sao lại là Vê-lít-cô? Tại sao cô lại đổi họ là Vê-lít-cô và nhằm mục đích gì? Tại sao cô ta lại nói dối Xa-đốp-xki lý do đổi họ của mình mà chỉ khẳng định rằng họ Vê-lít-cô là do người ta đặt cho cô trong thời gian ở đội du kích, “do yêu cầu của công tác bí mật.” Rõ ràng, việc nói dối này không phải là đơn giản. Còn mảnh giấy bí mật kia thì sao? Nó có ý nghĩa gì ở đây không?

Ngần ấy câu hỏi “tại sao?” và “thế nào?” cứ quay cuồng, lờn vờn trong đầu óc người cán bộ an ninh trên con đường khám phá điều bí mật về người thiếu phụ đó! An-đrây tuy đã quen với những sự việc như vậy nhưng lần này anh thấy không mãn nguyện với mình. Mỗi ngày trôi qua, mỗi lần có một chi tiết, chứng cứ mới xuất hiện là một câu chuyện bí mật về Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na Cô-nhi-lê-va – Vê-lít-cô – Trê-nhi-a-ê-va^[4] không những không được sáng tỏ thêm mà trái lại, càng có vẻ phức tạp và rắc rối hơn. Thôi, cứ phải lao vào công việc đã...

Sáng hôm sau Mi-rô-nốp đi N., còn Lu-ga-nốp đi Vô-rô-ne-giơ.

Đến Vô-rô-ne-giơ, Lu-ga-nốp nhanh chóng tìm thấy ngay nhà bà quả phụ – vợ giáo sư Na-vơ-rô-xki. Từ ngày chồng chết bà Ma-ri-a Xê-me-nốp-na Na-vơ-rô-xcai-a thỉnh thoảng có cho người quen biết thuê tạm một vài căn phòng trong tòa nhà rộng rãi của mình, cho đỡ hiu quạnh. Được biết còn một phòng bỏ không, Va-xi-li Lu-ga-nốp liền chớp lấy thời cơ. Anh tìm đến gặp bà Na-vơ-rô-xcai-a xin thuê tạm căn phòng đó trong thời gian đến công tác ở thành phố này. Đã có người giới thiệu với anh như vậy và anh cũng muốn được hưởng tấm lòng quý khách của bà giáo kính mến. Làm sao bà có thể từ chối được một người từ xa đến như anh? Rõ ràng là nhiều người không thích ở khách sạn vì đắt tiền và không phải lúc nào khách sạn cũng sẵn phòng để cho thuê.

Bà giáo im lặng nghe người khách trình bày. Môi bà mím chặt, nghiêm trang. Khi Lu-ga-nốp nói xong, bà mới bảo rằng, bà chỉ dành những căn phòng này cho người quen biết, bạn bè cũ của gia đình nhưng nếu có những trường hợp như thế thì... Chả lẽ lại từ chối? Do đó, sau khi đã thỏa thuận đôi bên, bà đã đồng ý để anh ở tạm ít lâu.

Mới vài ba hôm ở đây nhưng Va-xi-li Lu-ga-nốp đã gây được cảm tình với bà cô họ của Ôn-ga. Tuy bề ngoài có vẻ khô khan, cô độc nhưng thật ra bà lại rất hiền lành và dễ bắt chuyện.

Tính tình khiêm tốn và sự kính trọng của Lu-ga-nốp đối với giáo sư Na-vơ-rô-xki (mà anh đã được nghe nói đến) đã làm cho bà Na-vơ-rô-xcai-a cảm động và hài lòng. Bà nhanh chóng thay đổi thái độ từ chỗ kiểu cách nghiêm nghị ra vẻ khoan dung đến chỗ thân tình với anh chàng cán bộ đi “công tác” lại hay rụt rè và hay đỏ mặt thẹn thùng như một cô gái này. Chiều tối, sau bữa cơm bà mời anh chén trà và sẵn sàng nói chuyện vui với anh hàng giờ liền. Được cái là bà cũng thích bắt chuyện để giết thì giờ. Bà ít nói về chồng mình, về công tác của ông (có lẽ vì bà cũng không để ý đến công việc của ông chăng?) nhưng bà lại có thể ngồi hàng giờ kể về quá khứ của bà, về những năm sung túc thời trẻ, về những bà con thân thuộc của mình.

Tuy vậy, Lu-ga-nốp nhận thấy rằng, bà hầu như không nhắc đến tên em gái mình – mẹ cô Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na Cô-nhi-lê-va, đến gia đình và quá khứ của bà ta. Bà cũng không đả động gì đến cô cháu ruột và là con gái nuôi của bà là Ôn-ga. Trong lúc đó thì Lu-ga-nốp chỉ chờ và chỉ chú ý đến chuyện này thôi. Lu-ga-nốp suy nghĩ và quyết định phải tìm cách rút ngắn quá trình tìm hiểu lại để đi vào vấn đề chính mà anh quan tâm trong đợt công tác. Chẳng bao lâu anh đã tạo nên được điều kiện thuận lợi. Cũng như mọi lần, hôm ấy, sau bữa ăn tối, hai người lại ngồi uống trà trong phòng khách của bà Na-vơ-rô-xcai-a. Lu-ga-nốp làm bộ vô tình với tay, cầm quyển an-bom rồi thông thả dở xem từng trang sau khi đã xin phép bà chủ. Đây là quyển ảnh gia đình giáo sư Na-vơ-rô-xki. Đến một trang, Lu-ga-nốp giật mình ngạc nhiên: một tấm ảnh chụp một sĩ quan mặc áo quân phục đội cân vệ hoàng gia, bộ mặt nghiêm nghị, đứng sau một thiếu phụ mặt gầy gò, vẻ mệt mỏi nhưng lại hao hao giống khuôn mặt bà Ma-ri-a Xê-me-nốp-na Na-vơ-rô-xcai-a. Tại sao đã có lần anh xem nhưng lại không chú ý đến tấm ảnh này?

- Xin lỗi bà, xin lỗi bà! – Lu-ga-nốp vừa kêu lên vừa đưa quyển ảnh ra trước mặt bà Ma-ri-a và hỏi. – Chẳng lẽ bà đây chẳng? Nhưng sao trông bà lại gầy yếu thế này nhỉ? Có lẽ chụp sau lúc ốm dậy chẳng?

- Ồ, anh nhầm rồi! – Bà Na-vơ-rô-xcai-a kêu lên đầy lý thú. – Không phải tôi đâu. Tôi chả bao giờ lại gầy yếu thế đâu. Đây là Ca-tơ-rin. Em ruột tôi đấy. Khổ thân, cô ấy ốm yếu luôn. Tội nghiệp, cô ấy mất lúc chưa đầy ba mươi hai tuổi.

Và, chả phải để mời, bà Ma-ri-a bắt đầu kể về “cô em Ca-tơ-rin tội nghiệp.” Trong câu chuyện bà cố nhấn mạnh đến mối tình của hai chị em lúc son trẻ, đến những cá tính khác nhau của hai người và lòng khoan dung của bà đối với em gái. Tuy có đôi điểm không bằng lòng nhưng, nói chung, bà rất yêu thương cô em gái – cô em yếu đuối của mình. Đặc biệt bà rất thương Ôn-ga – con gái cưng của em. Lu-ga-nốp hiểu rõ điều đó. Không có gì phải phân vân, nghi ngờ về điểm này cả.

Lu-ga-nốp cũng hiểu được nguyên nhân sự khác biệt về cá tính của hai chị em qua câu chuyện của bà: đó là sự khác nhau về số phận của hai người – một người thì được nuông chiều ngay từ bé, còn một người là bà thì ít được nuông chiều chăm sóc bằng và do đó đã dẫn đến sự thay đổi khá nhanh, khá đột ngột trong cuộc sống của họ.

Theo lời bà Ma-ri-a thì Ca-tơ-rin là một cô gái rất “nổi tiếng trong phái nữ” về sắc đẹp của mình. Cô lấy chồng khá sớm, đã đi một “nước cờ tuyệt diệu.” Chồng cô là một sĩ quan có uy quyền, con trai một đại địa chủ, một người rất giàu có.

Còn Na-vơ-rô-xcai-a thì lại khác. Cả một thời gian dài chả có ai ngó ngang tới, chả có ai thêm hôn tay bà. Giáo sư chồng bà, lúc mới đậu bác sĩ, tình cờ gặp cô Ma-ri-a ở một khu nghỉ mát. Hai người quen nhau chưa bao lâu thì giáo sư đã ngỏ lời cầu hôn. Ma-ri-a bèn chớp ngay lấy thời cơ mong đợi từ lâu ấy và chả bao lâu cô Ma-ri-a đã trở thành phu nhân Na-vơ-rô-xcai-a. Tất nhiên, chả cần phải nói, bà rất yêu chồng, yêu một cách nồng nhiệt và rất quý trọng chồng. Cuộc sống của họ thật đầm ấm.

Đã có lần bà ước ao có được cuộc sống sung túc như Ca-tơ-rin. Nhưng cuộc sống của em bà xoay chuyển thật bất ngờ. Một sĩ quan cận vệ hoàng gia đầy quyền thế, một người giàu có phút chốc biến thành kẻ nghèo túng, thành anh nhân viên quèn. Người vợ trẻ, đẹp, được nuông chiều của ông ta thì ốm yếu, gầy gò đi vì tiếc của, tiếc cuộc sống xưa. Còn bà Ma-ri-a Xê-me-nốp-na thì đã cùng chồng bước từng bước vững chắc lên “bậc thang danh vọng.” Từ một bác sĩ thường, ông trở lên nổi tiếng, được đề bạt là bác sĩ trưởng, rồi giáo sư và cuối cùng là tiến sĩ y khoa...

Kích động bởi những câu hỏi có vẻ ngây thơ và tò mò của Lu-ga-nốp, Na-vơ-rô-xcai-a đã kể về các con của Cô-nhi-lép và về người cháu trai và người cháu gái mình. Anh trai của Ô-n-ga là Ghê-oóc-ghi sau khi mẹ chết, đã đưa em gái vào sống ở nhà nuôi trẻ trong lúc cậu chưa đầy mười một tuổi! Ít lâu sau, bà Na-vơ-rô-xcai-a và chồng đã đưa cô bé Ô-n-ga về nuôi vì hai ông bà không có con. Ô-n-ga đã sống và lớn lên trong gia đình bà như một người con đẻ thực sự. Cô đã tỏ ra là một người con gái tốt nết.

Còn Ghê-oóc-ghi thì sao? Đối với cậu bé này thì có phức tạp hơn. Họ cũng muốn đưa cậu về nuôi nhưng cậu ta một mực từ chối. Không sao cả, vì cậu ta cũng đã trở thành một con người biết suy nghĩ. Cậu đã dần lớn lên và tham gia chiến đấu. Sau đó tốt nghiệp đại học. Giờ đang công tác trong ngành khoa học. Hình như là nhà địa chất hay là khảo cổ gì đó. Chỉ có một điều là, theo như bà Na-vơ-rô-xcai-a nói, cháu đối với chúng tôi cũng như người dưng nước lã. Mỗi năm nó chỉ viết cho chúng tôi vài lá thư gọi là, tuy thỉnh thoảng có nhiều hơn. Chỉ có thế thôi! Còn tôi thì cũng chả viết gì cho nó cả. Có gì mà viết, nghe đâu, cháu nó hiện đang ở An-ma-A-ta. Đấy, tôi chỉ biết về nó có thế!

- Thế còn Ôn-ga? – Lu-ga-nốp hỏi, cố giấu sự hồi hộp. – Cuộc sống của cô ta hiện ra sao?

Bà Na-vơ-rô-xcai-a thở dài nặng nề và đưa khăn tay lên mắt:

- Biết nói gì với anh được? Ôn-ga của chúng tôi không gặp may lắm, không được hạnh phúc. Ôi! Cuộc sống của nó không gặp vận may...

- Sao lại như vậy được? Cô ta sống trong gia đình bà cơ mà? Không, không, tôi không thể hiểu được! – Lu-ga-nốp sôi nổi nói với một giọng hoàn toàn sừng sốt, do đó lại càng làm cho bà chủ nhà thấy cần phải giải thích thêm.

- Như anh biết đấy, – sau một lúc im lặng, bà Ma-ri-a thở dài rồi chậm rãi tiếp tục, – khó mà nói cho anh hiểu được là chúng tôi đã nuôi nấng Ôn-ga ra sao... Ô! Biết nói thế nào được nhỉ? Chỉ có thể nói rằng đó là một enfant terrible – một đứa trẻ ghê gớm. (Trong câu chuyện, bà ta thỉnh thoảng lại đệm vài câu tiếng Pháp vào.) Một con bé tự chủ, hay thay đổi tính nết nhưng đồng thời nhiều lúc lại rất hiền từ và đặc biệt là rất đẹp. Con bé lớn lên ngoan ngoãn, thông minh hiền hậu. Nhưng bỗng nhiên nó lại đột ngột đổi tính thay nết có vẻ khó hiểu. Anh biết không, – bà Ma-ri-a Na-vơ-rô-xcai-a bỗng hạ giọng thì thầm có vẻ bí mật, – anh có biết là trước chiến tranh ít lâu, con bé Ôn-ga làm cái gì không? Thật kinh khủng! Thật kinh khủng! Nay, anh Va-xi-li Ni-cô-lai-ê-vích, anh phải thỏa thuận là không được hở ra cho ai lời nào cả nhé! Điều này chỉ entre nous thôi đấy.

Comprenez vous.^[5] Tức là, con bé Ôn-ga tham gia một cái hội gì đó. Hội bí mật. Chả hiểu chúng nó định làm gì thì tôi không biết được, nhưng tôi biết đó là một cái hội xấu, bất hợp pháp. Tôi phát hiện điều này chỉ do tình cờ thôi: chả là một hôm thu dọn bàn của con bé tôi thấy một tờ giấy có chữ nắn nót. Tờ giấy ghi những lời thề lạ lùng gì đó. “Tôi là... gì gì đó... thề sẽ trung thành với thủ lĩnh.” Đại loại có những câu thề thốt như vậy. Đó là những tổ chức có từ trước cách mạng mà hiện nay đã bị xóa bỏ rồi. “Thủ lĩnh.” Chà, chà con bé táo tợn! Tôi đọc cho nhà tôi nghe – chả là Ôn-ga rất quý trọng giáo sư.

Một hôm Ôn-ga đi đâu về, khi ba chúng tôi ngồi vào bàn, tôi bèn để tờ giấy lên bàn. Lúc đầu Ôn-ga khăng khăng chối cãi nhưng sau lại thú nhận hết. Thì ra bọn chúng tập hợp một số học sinh là con cái bọn quý tộc cũ lại và lập hội để phục thù chính quyền mới. Cái hội này do Ma-cốp-xki chủ xướng ra. Tên nó là Xéc-giơ Ma-cốp-xki. Anh chưa nghe nói đến cái họ Ma-cốp-xki nhỉ? Ủ, làm sao mà biết hết được...

Họ nhà Ma-cốp-xki, – bà tiếp tục sau một lúc trầm ngâm, – là những tay địa chủ lớn ở tỉnh Vô-rô-ne-giơ này. Sau cách mạng vào khoảng năm 1925-1926 gì đó chúng nó kéo cả nhà chạy ra nước ngoài. Hình như sang Pháp hay Đức gì đó. Thôi, điều đó không quan trọng. Chúng để thằng con trai ở lại... Tại sao nó lại ở lại, nó sống dựa vào ai, sống ra sao – những điều này tôi không biết. Tôi chỉ biết là trước khi xảy ra chiến tranh ít lâu thì thằng Ma-cốp-xki này xuất hiện trong nhà tôi.

Nó bắt đầu ve vãn con bé Ôn-ga và con bé này tỏ ra rất vui sướng. Lúc đó nó cũng đã ở tuổi mười sáu rồi mà thằng kia thì lại là một thanh niên quý tộc, đẹp trai. Nó vào khoảng ngoài hai mươi. Dĩ nhiên là con Ôn-ga ưng ý lắm.

Tôi và nhà tôi rất không hài lòng chuyện đó, nhưng anh biết đấy, làm sao được? Cần phải nói thẳng với cháu rằng cái thằng Ma-cốp-xki kia là người như thế nào: nó là một đứa xấu, dối trá, hung bạo, cục cằn. Chính thằng Ma-cốp-xki là “thủ lĩnh cũ” của bọn này. Ngay tối hôm ấy, Ôn-ga thú nhận hết. Thằng Ma-cốp-xki chơi với bọn trẻ, tán dương, nhận xét chúng và chọn

những đứa cùng cánh vào cái “Hội phục thù” đó. Có lẽ anh cũng biết đấy, mục đích của nó rất xấu. Nó tìm mọi cách quyến rũ bọn con gái. Anh có đồng ý điều đó là điều rất đê tiện không?

Nhưng thật may phúc cho chúng tôi là ít hôm sau thằng Ghê-oóc-ghi nhà tôi – anh con Ôn-ga về chơi. Nó là một thanh niên đứng đắn, nghiêm nghị và có vẻ người lớn quá sớm so với lứa tuổi của nó. Tất nhiên là chúng tôi nói hết sự tình cho nó biết. Nó giận điên lên. Nó mắng con Ôn-ga hết lời và định báo cáo về hành tung của thằng Ma-cốp-xki nhưng chưa kịp thì thằng này đã biến mất. Cứ như là chui xuống đất ấy. Rõ ràng là hăn đã chuồn mất. Về sau chúng tôi nghe đồn là hăn đã trốn ra nước ngoài đến với bố mẹ nó. Hăn vượt biên giới bằng cách nào thì tôi không biết được. Và lại, ai hơi đâu mà để ý đến nó, phải không? Sau chuyện đó, Ôn-ga có vẻ hiểu ra. Nó học tập tốt hơn, ngày càng chín chắn hơn. Thế rồi, chiến tranh. Khoảng một năm sau, Ôn-ga đòi ra mặt trận: nó có vẻ kiên trì và quyết tâm lắm. Và nó cũng đạt được ý muốn đi chiến đấu. Cháu nó ra mặt trận và bị mất tích. Chúng tôi không hi vọng là cháu còn sống được. Nhà tôi bị mất đột ngột, không gặp được con. Thế rồi sau chiến tranh ít lâu, Ôn-ga lại trở về khá đột ngột nhưng không phải là về ở đây – Vô-rô-ne-giơ, mà là về Cui-bư-sép – nơi gia đình chúng tôi tản cư đến từ hồi đầu chiến tranh và cũng là nơi Ôn-ga ra mặt trận. Ở Cui-bư-sép ít lâu, con bé lấy chồng. Nó lấy người học trò cũ của giáo sư – tức là anh Va-lê-ri-an Xéc-gây-ê-vích Xa-đốp-xki. Anh ấy rất tốt chỉ phải cái hơn Ôn-ga đến hàng chục tuổi. Có lẽ, chính vì vậy mà con bé đã không vừa ý. Nó đã bỏ chồng...

- Chà, vâng... – Lu-ga-nốp thờ dài, nói vẻ thông cảm. – Thật là bất hạnh. Số phận thật éo le!... Vậy, thưa bác Ma-ri-a Xê-me-nốp-na rất kính mến, thế chả lẽ suốt từ mấy năm sau chiến tranh, Ôn-ga không về thăm bác lần nào hay sao?

- Ồ, anh Va-xi-li Nhi-cô-lai-ê-vích! Anh nghĩ quần gì vậy? Có chứ, nó – con bồ câu của tôi – vẫn về chứ, nó có về thăm tôi chứ. Tuy không về luôn nhưng nó có về. Nếu tôi không nhầm thì lần về cuối cùng cách đây vào khoảng hai năm, hai năm rưỡi thì phải. Đứng vào dịp nó ly dị anh Xa-đốp-

xki tội nghiệp kia. Nó gặp tôi, ôi! Nó khóc nức lên có vẻ đau khổ lắm. Tôi giận quá liền hỏi nó: “Mày còn sầu não, than khóc gì nữa? Nếu biết thương nó thì sao lại còn bỏ nó. Mày không biết là nó yêu, nó thương, nó chiều chuộng mày ra sao à?” Con bé vừa khóc vừa nói: “Ôi! Bác ơi, bác ạ, bác không hiểu, bác không biết gì hết.” Tôi hiểu gì được? Tôi làm sao mà biết được, phải không anh?

Lúc đó tôi chỉ biết khuyên nó hãy mang hết những đồ trang sức quý giá của mẹ nó – tức là của cô Ca-tơ-rin để lại – đi để làm di vật kỷ niệm. Tôi lặng lẽ xếp đồ đạc vào va-li cho nó. Sau đó ít lâu cháu viết thư hỏi thăm và cảm ơn tôi, nhưng từ khi về sống với chồng mới ở Crai-xơ thì nó hầu như không viết gì cho tôi nữa. Tôi đau xót cho nó quá – con bé Ôn-ga của tôi, nó thay đổi nhanh quá anh ạ!

Bà Ma-ri-a im lặng, trầm ngâm thở dài. Lu-ga-nốp cũng ngồi im thở nhẹ, chờ đợi xem bà có lộ gì thêm về chỗ ở mới của Ôn-ga Cô-nhi-lê-va không. Nhưng bà vẫn im lặng. Mãi một lúc lâu, bà mới mỉm cười hầu như cố nén nỗi buồn lại và khẽ nói:

- Anh Va-xi-li Nhi-cô-lai-ê-vích ạ, xin lỗi anh nhé, tôi đã huyền thuyên dài dòng những chuyện không đâu làm mất thì giờ của anh. Quả là những điều vô bổ đối với anh.

- Ôi! Sao bác lại nói vậy? – Lu-ga-nốp vẻ sững sờ, thốt lên. – Sao lại vô bổ được! Tất cả những điều đó dù sao cũng rất có ích, để hiểu được tâm tình con người chứ bác.

Lại im lặng, Lu-ga-nốp làm ra vẻ tò mò, và dè dặt hỏi thêm:

- Thế giờ đây cô cháu quý của bác sống ở đâu?

- Sao lại ở đâu? – Bà Na-vơ-rô-xcai-a vẻ ngạc nhiên thật sự. – Tôi chả đã nói với anh rồi đấy sao – ở Crai-xơ chứ còn ở đâu. Nó chả ở Crai-xơ thì còn ở đâu nữa?

... Sáng hôm sau Lu-ga-nốp đến cơ quan an ninh địa phương. Theo đề nghị của anh, người ta lục tất cả hồ sơ lưu trữ ra xem nhưng không tìm thấy các hồ sơ nhà Ma-cốp-xki nếu như không kể đến một tờ giấy lưu trữ ghi

vén vẹn mấy dòng về gia đình tên đại địa chủ Ma-cốp-xki đã bỏ Vô-rô-ne-giơ trốn ra nước ngoài từ giữa những năm hai mươi. Ngoài ra chả có gì hơn nữa: không biết là gia đình này đi đâu, tháng năm nào, đi với ai và con trai nó là Xéc-giơ Ma-cốp-xki đã và đang sống ở đâu. Còn về Ôn-ga Cô-nhi-lê-va và cái “hội bí mật” như lời bà Na-vơ-rô-xcai-a kể lại thì trong các hồ sơ lưu trữ của cơ quan này hoàn toàn không đả động gì đến cả.

Kiểm tra xong nhưng Lu-ga-nốp vẫn còn phân vân không hiểu cái “hội bí mật” kia và liệu cái tên Ma-cốp-xki trẻ “thủ lĩnh” của cái hội phục thù có thật trong thực tế hay không? Cuối cùng, giữa việc Ôn-ga trở về với việc cô ta mang họ mới là Vê-lít-cô cũng như mẫu giấy bí mật tìm thấy trong lần lột áo khoác có mối liên quan gì không?

Chả còn việc gì ở Vô-rô-ne-giơ nữa, Lu-ga-nốp nghỉ lại thêm một ngày đêm ở phòng trọ và hôm sau từ giã bà chủ nhà tốt bụng, đáp máy bay về Crai-xcơ. Nói gì thì nói chứ chuyến đi đầu sao cũng đã thu được nhiều kết quả, mặc dầu những tài liệu về quá khứ của Ôn-ga còn nhiều điểm mơ hồ, nhưng dấu sao cũng đã phát hiện và xác minh dứt khoát được một số điểm trong vụ án bí hiểm này là: những đồ trang sức cổ quý giá là của Cô-nhi-lê-va. Đúng vậy, chuyến đi không phải là vô ích... Còn ở Crai-xcơ thì sao? Ở Crai-xcơ thì lại có bao nhiêu chuyện chẳng hay, thậm chí rất khẩn trương đang đợi Va-xi-li Lu-ga-nốp trở về để giải quyết? Càng khẩn trương hơn ở chỗ, Mi-rô-nốp chưa có mặt ở Crai-xcơ theo như đã ước định, do đó bao nhiêu gánh nặng của việc xảy ra đều đổ lên đầu Lu-ga-nốp cả...

Chương 8

Trong khi Lu-ga-nốp ở Vô-rô-ne-giơ đang vui vẻ nói chuyện với bà Na-vơ-rô-xcai-a và vùi đầu vào các tập hồ sơ lưu trữ, thì ở N., Mi-rô-nốp cũng đang khẩn trương dò tìm tung tích của Cô-nhi-lê-va. Giờ đây, đã xác định được là ở Cui-bư-sép lẫn Vô-rô-ne-giơ đều không có Cô-nhi-lê-va. Còn giả thuyết về Ki-xlô-vơ-xơ cũng không có căn cứ gì cả nên đối với cuộc điều tra đối tượng còn lại duy nhất ở N. là Rư-gi-cốp. Đường dây này có vẻ chắc hơn vì chính Cô-nhi-lê-va đã bị giam tại các trại tập trung của bọn Hít-le ngay trong vùng N. này. Tính chất quan hệ của Rư-gi-cốp với Cô-nhi-lê-va có nhiều vẻ đáng nghi ngờ lắm. Sự chú ý của An-đrây đối với Rư-gi-cốp càng tăng lên sau khi, sau một hai hôm ở N. nghiên cứu, anh đã có nhiều điểm bổ sung đầy đủ hơn so với những điều anh đã biết trước đây. Mi-rô-nốp cũng thấy nhẹ nhõm hơn khi anh biết rằng, Rư-gi-cốp làm việc ngay tại nhà máy vô tuyến điện ở N. chứ không phải ở nhà máy bí mật vùng ngoại ô như anh tưởng trước đây.

Tới N. An-đrây đến nhà máy vô tuyến điện nơi Rư-gi-cốp đang làm việc. Sau khi làm việc với Đảng ủy, phòng tổ chức cán bộ và nói chuyện với những người biết anh ta, Mi-rô-nốp đã thấy là kỹ sư Rư-gi-cốp tuy đã sống và làm việc ở đây nhiều năm nhưng chưa hề có tiếng khen nào tốt đẹp cả. Ngược lại là khác. Rư-gi-cốp rất khôn khéo, xảo trá, có nhà riêng và thích chạy đua theo “lối sống phương Tây.” Nhìn chung phần lớn những dư luận về anh ta đều không hay lắm, tuy không ai kết luận là xấu. Nhưng điều đó mới chỉ là một mặt của vấn đề. Mi-rô-nốp còn chú ý đến điểm khác: anh đã điều tra thấy Rư-gi-cốp chả có chị em thúc bá nào cả. Như vậy, việc Ô-n-ga nhận Rư-gi-cốp làm anh họ là hoàn toàn bịa, cô ta đã dối trá bao nhiêu lần rồi...

Thêm nữa theo những điều mà Mi-rô-nốp điều tra được thì ở đây không có ai cử Rư-gi-cốp tới Crai-xơ công tác cả và nói chung việc cử đi công tác như vậy ở đây rất ít. Tuy vậy, khi đăng ký tạm trú ở khách sạn Crai-xơ, Rư-gi-cốp lại đưa giấy công tác của nhà máy cấp hẳn hoi. Rõ ràng đây cũng là một việc mờ ám.

Trước khi áp dụng những biện pháp quyết định, Mi-rô-nốp thấy cần phải suy tính, xem xét thêm thật kỹ và thật khách quan.

Mấy ngày sau, ý kiến đó của Mi-rô-nốp đã được chứng minh là đúng vì có những hiện tượng đáng chú ý xảy ra. Vào một buổi chiều Rư-gi-cốp có một cuộc gặp gỡ, mà xét về thực chất nó có vẻ rất bí mật. Tan giờ làm việc, Rư-gi-cốp không về nhà mình mà đi thẳng ra cảng. Anh ta rẽ vào một bãi hàng và đứng đấy như chờ đợi ai. Đúng vậy, sau đó một lát có một người nữa xuất hiện, đi thẳng về phía anh ta và hai người sánh vai nhau như đi dạo. Vừa đi họ vừa nói chuyện khoảng chừng hai mươi phút dọc theo bến tàu.

Hành tung của họ đáng ngờ: gặp nhau – không chào hỏi, chia tay – không từ biệt và lúc đó Rư-gi-cốp lại dấm dúi đưa cho người kia một gói gì nhỏ nhỏ. Trong khi nói chuyện thì anh kia mắt la mày lét ngó nhìn chung quanh như kiểm tra xem có ai đi theo họ không.

Theo điều tra thì biết rõ người gặp Rư-gi-cốp hôm đó là Láp-tin, nhân viên kỹ thuật của xưởng ra-đi-ô ở ngay khu vực cảng

Kết quả kiểm tra về Láp-tin sau cuộc gặp gỡ đáng ngờ kia đã mang lại nhiều thú vị. Láp-tin, một người đã đứng tuổi, là một kỹ thuật viên vô tuyến giàu kinh nghiệm. Trong thời kỳ Đức chiếm đóng, anh ta vẫn không rời khỏi xưởng vô tuyến lúc đó thực tế do cơ quan tình báo hải quân của Hít-le làm chủ.

Mi-rô-nốp lại mất công nghiên cứu thêm những hồ sơ lưu trữ về hoạt động của cơ quan tình báo hải quân Đức ở N. trong thời gian bị chúng chiếm đóng. Đúng là những buổi nghiên cứu đó không đến nỗi vô ích. Trong một cặp lưu trữ anh phát hiện được một lá đơn tố cáo gửi cho cơ quan an ninh vào năm cuối của cuộc chiến tranh.

Người viết đơn này là một đoàn viên thanh niên cộng sản kể rằng, theo sự phân phối của Xô-viết thành phố, anh được cấp một căn phòng vắng chủ của một tên tay sai đã bỏ chạy theo bọn phát-xít Đức sau khi chúng rút lui. Trong khi dọn dẹp, sửa sang căn phòng anh vô tình phát hiện thấy một ngăn

ngầm xây trong tường có chứa đầy những truyền đơn in bằng máy. Đọc qua nội dung anh biết những truyền đơn chống Liên-xô này được in vào thời kỳ bọn Đức sắp rút khỏi thành phố. Anh rút ra một kết luận đúng đắn là người xây ngăn tường bí mật để giấu truyền đơn này phải là người đã ở trong căn phòng lâu năm, và sống ở đó cho đến trước khi quân phát-xít xâm lược rút khỏi thành phố N.

Cơ quan tình báo quân sự, sau khi nhận được lá đơn tố cáo, đã xác minh được người chủ trước sống ở căn phòng này là Su-ra-nốp – một nhân viên của cơ quan tình báo hải quân phát-xít. Hẳn đã chạy theo bọn Đức. Một hồ sơ phụ cho biết rằng, người thân thích duy nhất của Su-ra-nốp hiện còn lại trong thành phố này là Láp-tin, chú của hẳn, làm kỹ thuật viên của xưởng vô tuyến điện. Ngoài ra, trong tập hồ sơ không còn giấy tờ gì khác.

Về dấu vết của Su-ra-nốp người ta không phát hiện được gì thêm, còn về Láp-tin cũng không có tài liệu gì mới khác nên việc này vẫn xếp vào kho lưu trữ hồ sơ.

Lấy tờ truyền đơn chống Liên-xô đính kèm theo lá đơn, Mi-rô-nốp đề nghị nghiên cứu kỹ xem nó được in ở đâu và do ai in. Với sự giúp đỡ của các cán bộ cơ quan an ninh tỉnh N. việc đó cũng đã làm xong. Nghiên cứu một cách kỹ càng và nghiêm túc nhiều mẫu chữ, các cán bộ điều tra xác minh rằng, truyền đơn này được in ở một xưởng in tư nhân hiện vẫn đang còn tồn tại. Thật ra thì nó đã vào hợp tác xã ngành in rồi nhưng người chủ cũ của nó vẫn làm việc ở đây với danh nghĩa đốc công.

Nói chuyện bằng điện thoại đường dài với Mát-xơ-va, Mi-rô-nốp báo cáo vắn tắt với thiếu tướng Va-xi-li-ép những vấn đề thu lượm được.

- Báo cáo đồng chí, – An-đrây kết luận, – tôi cho rằng, đường dây Rư-gi-cốp – Láp-tin – Su-ra-nốp là rất mới, cần phải chú ý, nhưng tôi không muốn bị sa vào việc này. Mục tiêu chính của tôi là Cô-nhi-lê-va, và trong kế hoạch này tôi chỉ cần đến Rư-gi-cốp thôi...

- Đúng lắm, – thiếu tướng tán thành. – Anh đừng đi sâu vào nút phụ mà bỏ mất mạch chính là tìm cho ra Cô-nhi-lê-va. Còn đường dây mới: Su-ra-

nộp – Láp-tin hãy giao lại cho các đồng chí ở địa phương làm. Tuy nhiên, nếu họ yêu cầu, thì tôi sẽ bảo Ê-li-xtơ-ra-tốp ở lại giúp họ. Hiện nay đồng chí ấy đã hoàn thành đợt công tác ở N.

Sáng hôm sau, chuyên viên điều tra của cơ quan an ninh trung ương, Ê-li-xtơ-ra-tốp đến gặp Mi-rô-nốp. Trông anh độ ngoài bốn mươi một chút, người hơi cao, gầy, dáng lạnh lẹn. Bộ tóc bóng bẫy, dày, chải ngược ra sau để lộ vầng trán cao. Đôi mắt màu gio của anh luôn nhìn thẳng vào người nói chuyện với mình một cách xoi mói.

Chẳng cần phải nghi thức gì cả, Ê-li-xtơ-ra-tốp ngồi ngay xuống trước mặt Mi-rô-nốp, dở nhanh từng tờ trong tập hồ sơ Su-ra-nốp – Láp-tin, mãi miết đọc. Thình thoảng anh lại buông lửng vài câu rời rạc:

- Một thằng hèn, một tên lợt lười... Thằng phản bội... Đúng là kẻ thù nguy trang...

Còn Mi-rô-nốp thì vẫn ngồi im lặng chờ cho Ê-li-xtơ-ra-tốp đọc.

Đọc xong tập hồ sơ, Ê-li-xtơ-ra-tốp gập mạnh bìa lại, ngừng đầu hỏi Mi-rô-nốp:

- Thế nào, An-đrây I-va-nô-vích, ý kiến anh ra sao?

Mi-rô-nốp nhún vai:

- Thật lòng mà nói thì quả là tôi chưa có kế hoạch gì cụ thể cả. Láp-tin hay là Su-ra-nốp làm cho tôi chú ý bao nhiêu thì Rư-gi-cốp lại càng làm cho tôi cảnh giác bấy nhiêu. Nói đúng hơn, tôi chú ý đến mối liên hệ giữa Rư-gi-cốp và Cô-nhi-lê-va, chỗ trú ngụ của cô ta hiện nay. Do đó, tôi đang nghiên cứu một kế hoạch theo hướng này.

- “Nghiên” với lại “cứu”, – cặp môi mỏng của Ê-li-xtơ-ra-tốp khẽ mấp máy, vẻ khinh thường. – Anh định “nghiên cứu” lâu không? Còn tôi ấy à, đối với loại kẻ thù này thì chả cần lôi thôi mất thì giờ gì cả...

- Không nên vội, Nhi-cô-lai I-va-nô-vích ạ, không nên vội. – Mi-rô-nốp cố nén tự ái, điềm tĩnh nói. – Tại sao lại vội vã kết luận như vậy được? Anh tin rằng Láp-tin là kẻ thù à? Ông ta không như Su-ra-nốp, vì rằng ta không có những chứng cứ cụ thể về tội lỗi của Láp-tin...

- Vâng, thì tôi tin. – Ê-li-xtơ-ra-tốp cắt ngang lời Mi-rô-nốp. – Còn chứng cứ ư? Sẽ có chứng cứ. Cần phải tìm ra chứng cứ chứ chúng nó có phải tự nhiên ở trên trời rơi xuống đâu. Cần phải điều tra để tìm chứng cứ.

Mi-rô-nốp im lặng suy nghĩ. Anh nhớ lại cuộc va chạm về quan điểm giữa anh với Ê-li-xtơ-ra-tốp vào đầu những năm năm mươi. Lúc đó anh mới được điều động về cơ quan an ninh trung ương. Trong một cuộc họp tổng kết nghiệp vụ, anh đã phát biểu tranh luận một vài quan điểm khác nhau về phương pháp công tác. Anh cho rằng, một sai lầm nghiêm trọng của một số cán bộ an ninh là quá say sưa lao vào những việc điều tra, hỏi cung vụn vặt mà không chịu phân tích kết quả của nó. Theo quan điểm của Mi-rô-nốp thì việc hỏi cung người bị bắt không thể và không bao giờ được coi là giữ vai trò quyết định duy nhất trong việc xác minh tội lỗi của người đó. Vai trò quyết định, – Mi-rô-nốp nói, là ở những cuộc điều tra sơ bộ hay đại thể, ở chỗ nghiên cứu một cách tỉ mỉ và kỹ càng tất cả mọi sự kiện, hiện tượng, hoàn cảnh và chỉ qua quá trình đó mới có thể thu thập được những chứng cứ không thể bác bỏ, không thể chối cãi được về tội lỗi của người ấy. Còn nếu như chưa điều tra kỹ lưỡng mà chỉ dựa vào những lời khai của người bị bắt hoặc của các nhân chứng rồi quyết định bắt người ta, như một số trường hợp đã xảy ra, là hoàn toàn không nên...

Mi-rô-nốp đã khẳng định như vậy, nhưng không phải ai cũng đồng ý với anh ngay. Nhất là Ê-li-xtơ-ra-tốp lúc đó được coi như là một “thần tượng” của cơ quan an ninh nhà nước. Anh ta đã bác bỏ ý kiến đó, coi như là ý kiến của một người chưa có kinh nghiệm trong công tác điều tra. Mặc dầu vậy, Mi-rô-nốp vẫn bảo vệ những ý kiến của mình, đồng thời anh tin rằng không phải chỉ riêng anh mới có những quan điểm như vậy...

Mấy năm sau các cơ quan an ninh nhà nước đã có những cải tiến cơ bản cả về tổ chức lẫn các phương pháp điều tra. Quan điểm của Mi-rô-nốp và số người ủng hộ anh được chứng minh là cơ bản đúng.

Còn Ê-li-xtơ-ra-tốp thì sao? Lúc bấy giờ anh ta lại là một trong những người lớn tiếng nhiều nhất. Tại bất cứ cuộc họp nào và bất cứ ở đâu, anh ta cũng luôn luôn to miệng phê phán những phương pháp sai lầm cũ và đổ lỗi

mọi sai lầm đó cho những người lãnh đạo trước đây. Anh ta đã làm lành với Mi-rô-nốp và hay nhắc lại sự xung đột quan điểm cũ. Những năm gần đây Mi-rô-nốp cho rằng Ê-li-x tơ-ra-tốp đã đoạn tuyệt với phương pháp và phong cách làm việc cũ kỹ, thế mà tại sao giờ đây anh ta lại có ý kiến như vậy được?...

An-đrây trầm ngâm suy nghĩ và tự nhủ thầm là phải chăng mình đã vội vàng nhớ tới những sai lầm cũ, và thành kiến với anh ta chăng? Cũng có thể là như vậy, nhưng cần nhìn nhận Ê-li-x tơ-ra-tốp kỹ hơn vì những năm gần đây họ ít liên quan đến nhau trong công tác...

- Thế thì thế này vậy, anh Nhi-cô-lai I-va-nô-vích ạ, – Mi-rô-nốp nói, – chúng ta thống nhất với nhau: anh sẽ phụ trách Láp-tin và tìm Su-ra-nốp nhưng nhớ là đừng có làm hỏng việc đấy. Còn tôi sẽ truy tìm Cô-nhi-lê-va và sẽ vạch kế hoạch điều tra Rư-gi-cốp. Chúng ta sẽ thông báo kết quả cho nhau trong quá trình điều tra. Đồng ý thế chứ?

Ê-li-x tơ-ra-tốp im lặng nhún vai đi ra, sau khi đóng sầm cửa phòng lại.

Ngay sớm hôm sau, Ê-li-x tơ-ra-tốp cùng một cán bộ điều tra của Cục an ninh nhà nước tỉnh N. gọi người chủ cũ xưởng in đã nhận in tập truyền đơn tìm thấy trong ngăn tường bí mật đến hỏi cung. Vừa mới trông thấy tờ truyền đơn ông già đã nhận ngay là nó đã được in ở xưởng ông và thề với nhà chức trách rằng, lúc đó ông không thể nào làm khác được. Lúc đó chính quyền trong tay bọn Đức!...

- Đúng, không ai kết tội ông cả! – Ê-li-x tơ-ra-tốp ngắt lời ông già đang hoang mang, ngỡ ngác. – Tốt hơn hết là ông hãy nói, ai giao cho ông in cái của ghê tởm này?

Quả là ông già khó mà nhớ được. Theo ông nói, hình như có một người đứng tuổi, ăn mặc sang trọng đã đến gặp ông. Nhưng khẳng định lại diện mạo người đó thì ông không thể nhớ nổi. Đã hàng chục năm trôi qua rồi.

- Đứng tuổi à, ông nhớ chứ? – Ê-li-x tơ-ra-tốp dẫn giọng hỏi.

Rõ ràng là người chủ xưởng in khó mà trả lời được.

- Ông còn chần chừ gì nữa, – Ê-li-xtơ-ra-tốp cao giọng, vẻ hách dịch, – ông hãy nói thẳng ra. Ông có xác định lại lời ông vừa nói rằng, đây là một người đứng tuổi hay là ông chối từ?

Rõ ràng là lời lẽ và giọng nói đó đã có tác dụng mạnh đến nỗi người chủ xưởng in cuống lên.

- Tôi xác nhận, xin xác nhận, – ông già vội lặp bập nói, – ông nói đúng, tất nhiên là đúng, rằng đó là người đứng tuổi...

- Hẳn đây hả? – Ê-li-xtơ-ra-tốp như reo lên và cầm tấm ảnh Láp-tin để úp trên bàn giơ ra trước mặt người chủ xưởng in đang hoang mang cực độ. – Hẳn phải không? Ông biết hẳn chứ?

Ông già lại do dự nói:

- Thưa ngài dự thẩm, tôi không biết được ạ.

- Sao? Ông gọi ai là ngài ở đây, hả? – Ê-li-xtơ-ra-tốp lại cắt ngang lời ông già, – ông quên là ông đang sống ở thời nào và ông đang ngồi ở đâu hả?

- Tôi có lỗi, ngài đồng chí, tôi xin lỗi. – Ông già sợ quá líu cả lưỡi. – Quả thực tôi không thể nhớ được, xin ngài à...xin ông tự xét hộ. Bao nhiêu năm rồi... có thể là giống đây nhưng cũng có thể không phải là ông ta thì sao ạ?

- Nhưng đầu sao cũng có nét giống chứ? – Ê-li-xtơ-ra-tốp vẫn cố bắt ông già phải nhận.

- Dạ, có giống ạ, – ông già trả lời vì ông biết rằng, người ta đang mớm cho ông trả lời như vậy, – rõ ràng là giống ạ...

- Thế chứ, – Ê-li-xtơ-ra-tốp nói, vẻ hài lòng, – chúng tôi sẽ ghi biên bản lời chứng của ông.

Anh ta với tay rút trong cặp ra tờ mẫu in sẵn biên bản hỏi cung và vừa hỏi vừa viết lia lịa với một vẻ hài lòng tự tin.

- Tên, tên đệm? Họ? Năm sinh? – Anh ta hỏi cụt lủn. – Tôi báo cho ông biết rằng nếu ông mà khai man thì sẽ bị xử phạt theo hình sự đấy. Rõ chưa? Phải khai cho thật. Thế qua bức ảnh đưa cho ông xem, ông khẳng định

người trong ảnh này là ai? Hà hà, được. Đó là người đã ra lệnh cho ông in các truyền đơn chống Liên-xô trong thời gian Đức chiếm đóng. Có phải không? Khai tiếp đi...

Công việc tiến hành khá nhanh. Không đầy một giờ sau, biên bản khẩu cung đã làm xong. Anh chàng nhân viên điều tra trẻ tuổi thiếu kinh nghiệm của Cục an ninh tỉnh N. được phân công giúp việc Ê-li-xtơ-ra-tốp bản khoán liếc trộm cấp trên ở trung ương về, lòng thầm nghĩ tới kết quả nhanh chóng và dễ dàng mà anh ta đã làm cho ông già kia phát hoảng lên để nhận mọi lời mớm cung và đã hoàn thành tờ biên bản một cách chóng vánh đến như vậy.

Trong khi đó thì, Ê-li-xtơ-ra-tốp, hình như không muốn để mất thì giờ và cũng chả hỏi ý kiến ai, đã cho gọi luôn Láp-tin đến để hỏi cung. “Lão già không thể chối cãi gì cả. – Ê-li-xtơ-ra-tốp suy nghĩ. – Lão đang hoang mang. Còn ở đây, ở đây thì không ai lại xử người chiến thắng cả. Để xem rồi đây anh chàng kênh kiệu Mi-rô-nốp có còn khoác lác nữa không. Công này ngoài ta ra thì còn ai vào đây được nữa. Chỉ mình ta thôi!”

Anh nhân viên Cục an ninh tỉnh N. định phản đối việc gọi Láp-tin một cách nóng vội như vậy thì Ê-li-xtơ-ra-tốp trả lời gọn lỏn: ồ, anh bạn trẻ ạ, miệng chưa hết hơi sữa mà cứ làm ra vẻ!

Khoảng nửa giờ sau Láp-tin vẻ rụt rè bước vào phòng. Ê-li-xtơ-ra-tốp giơ tay chỉ chiếc ghế cho ông. Ông già ngồi xuống, lặng lẽ và lo lắng đưa mắt nhìn chung quanh. Mấy phút im lặng trôi qua: Ê-li-xtơ-ra-tốp nhìn chăm chặp vào Láp-tin, thái độ tỏ vẻ thông cảm.

- Nào, chúng ta làm quen nhau đi, – cuối cùng Ê-li-xtơ-ra-tốp lên tiếng trước, giọng nói có vẻ bình thường, tử tế. – Tôi là Ê-li-xtơ-ra-tốp. Nhi-cô-lai I-va-nô-vích Ê-li-xtơ-ra-tốp. Tôi là dự thẩm trưởng của Ủy ban an ninh nhà nước. Bây giờ đến lượt ông: ông hãy kể sơ qua về mình, đừng ngại ngần gì cả.

Láp-tin, rõ ràng là hồi hộp, kể vắn tắt tiểu sử mình. Còn Ê-li-xtơ-ra-tốp sau khi nghe xong liền cầm một tờ biên bản khẩu cung giơ lên.

- Ông biết cái gì đây không? – Anh ta hỏi, giọng hăm dọa. – Không à? Đây là tờ b-i-ê-n b-ả-n. – Hai tiếng “biên bản” Ê-li-xtơ-ra-tốp nói dần mạnh, tách từng âm một. – Biên – bản hỏi cung. Hiểu chưa? Giờ tôi sẽ hỏi ông và nhiệm vụ của ông là trả lời cho thật, và nhớ là chỉ được nói thật. Hiểu chứ?

Đôi mắt ông già nhân viên kỹ thuật giương to, kinh ngạc.

- Biên bản à? – Ông hỏi lại có vẻ không tin ở tai mình. – Hỏi cung? Hỏi cung tôi à? Nhưng, sao lại như vậy? Tôi có lỗi gì? Tôi chả biết là mình có lỗi gì cả...

Ê-li-xtơ-ra-tốp cười ha hả:

- Lại dở vờ cũ rồi, ông Láp-tin ạ. Mọi người bị gọi đến đây cũng đều mở đầu như vậy. Nhưng sau đó, như người ta vẫn nói là chả dẫu được gì cả. Chỉ tiếc rằng, đến lúc đó thì đã muộn. Ông càng ngoan cố bao nhiêu thì càng làm khổ mình bấy nhiêu thôi. Biết làm sao khác được, vì rằng, nếu ông tự nói ra, nói hết mọi việc ra, thì tức là ông tự mình đình chỉ các hoạt động chống Chính quyền xô-viết của ông lại. Điều đó sẽ có lợi cho ông. Và tôi sẽ là người đầu tiên đề nghị khoan hồng cho ông. Nhưng nếu như ông cứ ngoan cố chối cãi thì sự khoan hồng không đến với ông đâu. Mà trước sau rồi ông cũng phải khai hết. Dù sớm hay muộn, nhưng rồi ông cũng phải khai hết! Khai sớm bao nhiêu càng tốt cho ông bấy nhiêu.

Tuy vậy, Láp-tin vẫn lặng thinh, Ê-li-xtơ-ra-tốp đã bắt đầu nổi cáu, giọng nói đầy vẻ dọa dẫm:

- Đây, đồng hồ đây, – anh ta cau có, nói. – Tôi cho ông suy nghĩ hai phút, nếu sau hai phút mà ông vẫn không nói gì cả thì tôi sẽ vạch mặt ông ra. Có chứng cứ hãn hoi. Có tài liệu hãn hoi. Đến lúc ấy thì đừng hòng có khoan hồng gì cả...

Vô ích. Láp-tin vẫn im lặng.

- Được. – Ê-li-xtơ-ra-tốp cau có càu nhàu. – Tôi buộc phải vạch ra cho ông thấy vậy.

Anh ta giơ tay chỉ vào mấy chiếc cặp giấy dày cộp để trên bàn.

- Ông nghĩ xem, cái gì đây? Giấy lộn chắc? Không phải đâu, ông bạn thân mến ạ! Đây, theo như người ta vẫn nói, là tiểu sử đời ông đấy. Tất cả tội lỗi mà ông đã làm đều được ghi và giữ ở đây đấy. Thế nào, ông hiểu chứ? Nào, thế bây giờ chúng ta bắt đầu nói chuyện chứ.

Láp-tin ngơ ngác nhún vai:

- Này, đồng chí dự thăm...

- Này, này, này! – Ê-li-xtơ-ra-tốp cau có ngắt lời. – Tôi đồng chí gì với ông? Ông, thưa ông dự thăm. Hiểu chưa? Nhớ lấy!

- Được thôi. Nhưng, thưa ông dự thăm tôi muốn nói rằng, có lẽ chả ai có thể biết tôi hơn chính tôi biết tôi, – người chuyên viên già nói.

Ê-li-xtơ-ra-tốp càng cau có, giận dữ đối với Láp-tin bao nhiêu thì ông già lại càng điềm tĩnh bấy nhiêu. Ê-li-xtơ-ra-tốp hiểu rõ điều đó và anh ta liền đổi chiến thuật, cố giữ vẻ bình tĩnh, tử tế như lúc ban đầu:

- Ông bạn ạ, ông cáu giận tôi làm gì? Chả lẽ ông lại không hiểu được rằng, tôi muốn giảm nhẹ gánh nặng số mệnh cho ông hay sao? Số mệnh của ông và... – Ê-li-xtơ-ra-tốp giả vờ ngừng một lát để dò phản ứng của ông già, – và của cháu ông.

Quả là cú đấm này đã đánh đúng vào chỗ yếu của ông già. Láp-tin giật mình, nhòe dậy:

- Cháu tôi à? Nhưng, lạ Chúa, thằng bé ở đâu? Có chuyện gì vậy?

- Ông cứ ngồi xuống! – Ê-li-xtơ-ra-tốp quát lên, – Sao? Chạm nọc rồi hả?

Láp-tin nặng nề gieo mình xuống ghế. Tay ông run bần bật.

- Thế nào, – Ê-li-xtơ-ra-tốp nói tiếp. – Ta bắt đầu bằng thằng cháu của ông chứ?

- Cháu nào? – Láp-tin thở dài, buồn rầu nói. – Cháu tôi. Tôi biết nói gì về nó được? Nó là một đứa tốt, nhưng bị mồ côi từ bé. Nó lớn lên chả có bố mẹ. Chỉ còn mình tôi đối với nó là người thân thích nhưng tôi làm gì với nó được? Thằng bé trở nên hư đốn, giao du với bọn người xấu. Rồi thì chiến

tranh, và bọn Đức đến... Nó sa ngã, suốt ngày bám lấy bọn Đức và khi chúng bị đuổi khỏi đây thì nó cũng biến mất luôn. Cứ như là chìm nghỉm dưới nước ấy... Ông biết nó chứ? – Giọng Láp-tin như nghẹn lại, đau xót. – Tôi chỉ còn mình nó là người thân thiết. Một mình nó.

- Chà, chà, chà! – Ê-li-xtơ-ra-tốp lại cười vang, vẻ đắc chí. – Thôi, ông đừng dài dòng con cà con kê nữa. Bỏ cái giọng rên rỉ ấy đi! – Ê-li-xtơ-ra-tốp bỗng đổi giọng. – Đừng lấy vải thưa che mắt thánh nữa. Ông hãy khai hết những việc mà ông với cháu ông làm với bọn Đức, về chuyện in truyền đơn...

- Tôi không làm việc với bọn Đức, – Láp-tin ngơ ngác nói. – Tôi không biết tí gì về truyền đơn nào cả.

- Sao lại không làm gì? Cả truyền đơn cũng không biết gì cơ à? Thế còn cháu ông, nó làm việc với bọn Đức, ông cũng không biết chứ?

- Đúng, có lẽ như vậy đấy.

- Sao lại “có lẽ”? Nói cho thật chính xác: có hay không?

- Ừ, thì có làm...

- Tôi nhắc lại nhé: cháu ông là kẻ phản bội Tổ quốc, là tên bán nước, là tay sai của cơ quan tình báo phát-xít. Có phải thế không?

- Có thể là như vậy, nhưng tôi làm sao mà biết được.

- Đừng chối quanh. Tôi nhắc lại câu hỏi: ông có biết là cháu ông làm việc cho bọn tình báo Đức không? Cả thành phố N. này đều biết điều đó!

- Ừ, thì cứ cho là như vậy. Cứ cho là nó đã làm việc ấy.

- Thế trong suốt thời gian đó ông có liên lạc, gặp gỡ cháu ông không?

Những câu hỏi của Ê-li-xtơ-ra-tốp nêu lên cụ thể, với giọng hỏi nhát gừng đòi phải trả lời ngay, giống như một loạt đạn súng máy liên hồi, khô khan xoáy vào trí não Láp-tin. Ông già đâm ra hoang mang, choáng váng. Dĩ nhiên ông ta có gặp cháu mình trong thời gian thành phố bị chiếm đóng và ông cũng không định chối điều đó. Láp-tin đã kể lại việc cháu ông muốn giúp ông thực phẩm và các thứ khác nhưng ông đã kiên quyết cự tuyệt và

ông đã khuyên nó phải rời bỏ bọn Đức đi nhưng Ê-li-xơ-ra-tốp tỏ ý không muốn nghe. Ông có liên lạc với cháu ông – nhân viên của bọn tình báo phát-xít không? Có chứ! Thế là được rồi! Còn những điều khác Ê-li-xơ-ra-tốp không cần biết.

Người nhân viên giúp việc của Cục an ninh N. vẫn im lặng ngồi cạnh Ê-li-xơ-ra-tốp. Anh có vẻ rất hoang mang.

- Thưa đồng chí thiếu tá, – cuối cùng rồi anh ta đành phải lên tiếng với Ê-li-xơ-ra-tốp, – như thế này không nên đồng chí ạ. Tôi không hiểu được là...

- Đã không hiểu thì đừng có phá ngang. – Ê-li-xơ-ra-tốp cục cằn cắt lời anh.

- Với kiểu làm ăn này, tôi xin phép được ra ngoài. – Anh cán bộ trẻ đứng dậy, rời khỏi chỗ làm việc. – Tôi cho rằng, sự có mặt của tôi ở đây là thừa.

Ê-li-xơ-ra-tốp cười, vẻ mỉa mai và gật đầu, nói:

- Anh cứ việc đi ra.

Cánh cửa sau lưng người nhân viên trẻ đóng sầm lại. Ê-li-xơ-ra-tốp ngồi lại một mình, hơi trầm ngâm, im lặng, hai tay chống cằm. Bỗng anh ta lắc đầu và hỏi rất bất ngờ:

- Ông hợp tác với bọn Đức, với cơ quan tình báo phát-xít từ lúc nào?

- Tôi không hề hợp tác gì với bọn Đức cả.

- Đừng ngoan cố. Trong thời gian bị chiếm, ông vẫn làm việc ở xưởng, ở cảng, phải không? Và, cả cháu ông cũng đã làm ở đấy, có phải không?

- Phải.

- Các xưởng đó thuộc quyền ai? Thuộc bọn Đức chứ? Thuộc cơ quan tình báo quân sự, chả lẽ không phải chăng?

- Tôi không biết điều đó.

- Ông không biết là các xưởng ra-đi-ô thuộc bọn Đức à? Ông định đùa chăng?

- Không, điều này, tất nhiên là tôi biết nó thuộc về bọn Đức, nhưng còn cơ quan tình báo quân sự thì...

- Ai mà chả biết được các xưởng đó do bọn Đức nắm. Như thế là ông làm việc cho ai: cho bọn Đức, tức là hợp tác với bọn tình báo phát-xít chứ gì?

Láp-tin bực tức xoa tay:

- Theo ông thế tức là đã hợp tác với bọn Đức?

- Theo tôi à? Thế còn theo ý ông thì sao?

Láp-tin im lặng.

- Nào, – Ê-li-xtơ-ra-tốp tiếp tục, – thế bây giờ ông còn định chối nữa hay không?

- Ông muốn ghi gì thì tùy ông, – vẻ mệt mỏi, bực bội, Láp-tin khoát tay, nói. – Tôi sẽ ký tất cả. Chả cần.

- “Ông cứ việc ghi”, “Tôi sẽ ký tất cả”, ông nói thế là thế nào? Ông bỏ cái lối đùa ấy đi! Tôi chỉ ghi những điều thú nhận của ông, chỉ những lời của ông thôi. Việc ông làm thì ông phải nhớ chứ. Đây, ông hãy ký vào đây, vào đây và đây nữa. – Viên thiếu tá dự thắm vừa nói vừa lần lượt chỉ cho Láp-tin hết trang này đến trang khác của biên bản hỏi cung. Ông già, vẻ chán chường, chả cần nhìn gì cả, cầm bút ký lia lịa. – Thế chứ. Nào, chúng ta tiếp tục. – Ê-li-xtơ-ra-tốp xoa tay, vẻ sáng khoái. – Bây giờ, tôi yêu cầu ông hãy khai tử mỹ về những người tòng phạm với ông. Ông muốn bắt đầu từ ai trước?

- Ông muốn thế nào thì tùy ông.

- Ồ, thế thì ta bắt đầu từ Rư-gi-cốp vậy. Ông nói đi.

- Rư-gi-cốp nào? – Láp-tin ngơ ngác hỏi lại. – Rư-gi-cốp là ai cơ chứ?

- Bỏ cái lối giả vờ ngây ngô ấy đi. – Ê-li-xtơ-ra-tốp cao giọng. – Ông lại dở tiết mục cũ ra làm gì. Chả lẽ, ông không biết hẳn ta – Rư-gi-cốp là kỹ sư nhà máy ra-đi-ô! Thế cách đây mấy hôm có một cặp nào đó đã gặp nhau ở bến cảng và nói chuyện bí mật với nhau, hả? Ông không chối nữa chứ?

Láp-tin cười khẩy, vẻ bất lực nhưng rất mỉa mai.

- À ra thế, kỹ sư! Tôi làm sao mà biết được anh ta là Rư-gi-cốp. Tôi mới biết anh ta thôi, hoàn toàn tình cờ, ở một cửa hiệu bán các linh kiện máy thu thanh...

- Các ông quen nhau ở đâu, – Ê-li-xtơ-ra-tốp lại cắt ngang lời, – chúng tôi không cần biết. Chỉ cần ông khai rõ những hành động gián điệp của ông với Rư-gi-cốp thôi.

- Hành động gián điệp gì? – Láp-tin hoảng lên. – Tôi nhận lãnh một số đài thu nhỏ để kiểm thêm tiền tiêu vặt, nhưng thiếu các linh kiện phụ. Một hôm tôi tình cờ gặp cái anh chàng đó – anh chàng mà ông gọi là Rư-gi-cốp ở cửa hiệu ra-đi-ô. Anh ta nói chuyện với tôi. Biết tôi đang cần gì nên anh ta hứa là sẽ kiếm hộ vài thứ tôi thiếu. Do đó mà hôm thứ hai vừa rồi anh ta hẹn gặp tôi ở bến cảng.

Cặp môi Ê-li-xtơ-ra-tốp hé một nụ cười cay độc: trông vẻ mặt thì biết rõ là anh ta đang định hỏi một câu khác nham hiểm hơn. Nhưng anh ta chưa kịp hỏi. Cửa phòng sịch mở và anh nhân viên trẻ lúc nãy vừa bỏ đi ra, vội vã bước vào phòng.

- Báo cáo thiếu tá, – anh nói, cố nén vẻ hồi hộp, – đại tá mời đồng chí đến ngay... – Anh nói tên một cán bộ lãnh đạo của Cục an ninh tỉnh N. – Đồng chí ấy nói rằng, nếu có thể, xin mời đồng chí đến ngay, không chậm trễ. Đề nghị mang theo cả các biên bản.

- Nhưng, anh hãy báo là, tôi... – Ê-li-xtơ-ra-tốp nói.

- Báo cáo đồng chí, – anh nhân viên phản gián kiên nhẫn nhắc lại, – tôi chỉ được lệnh truyền đạt mệnh lệnh của đại tá tới đồng chí, đề nghị khẩn cấp... Tôi chỉ là người thừa hành. Mong đồng chí hiểu cho, xin mời đi ngay.

Ê-li-xtơ-ra-tốp im lặng, nhún vai vẻ khó chịu. Anh ta uể oải xếp các giấy tờ, biên bản hỏi cung vào chiếc cặp, bước ra khỏi phòng và với tay đóng sầm cánh cửa một cách bực tức.

Chương 9

Khi Ê-li-xtơ-ra-tốp lần lượt gọi ông già chủ cũ của xưởng in và sau đó là Láp-tin đến hỏi cung ở Cục an ninh nhà nước thì Mi-rô-nốp hầu như không có mặt ở đây cả ngày. Anh đang bận việc điều tra về Rư-gi-cốp. Càng nghiên cứu về Rư-gi-cốp và càng thu thập được nhiều tài liệu về con người ấy bao nhiêu thì anh càng tin rằng có thể gọi trực tiếp anh chàng đến để hỏi về Cô-nhi-lê-va. Anh suy nghĩ tìm một lý do hợp lý nào đó để làm cho anh chàng khỏi chột dạ và vì thế có thể dấu diếm mối quan hệ giữa anh ta và Cô-nhi-lê-va. Tuy nhiên dấu cũng không thể được vì trong tay Mi-rô-nốp đã có đủ các con bài cần thiết. Phải tạo một cái cớ nào đó để ngụy trang cho lý do chính và như thế mới hành động được. Nhưng cớ đó chưa tìm được.

Anh quyết định là phải xin ý kiến của lãnh đạo Cục an ninh nhà nước tỉnh và vào khoảng bốn giờ chiều anh đến cơ quan Cục gặp đại tá cục trưởng. Nhưng anh chưa kịp nói kỹ ý kiến của mình thì bỗng cánh cửa phòng sịch mở, anh nhân viên điều tra được cử theo Ê-li-xtơ-ra-tốp hốt hoảng bước vào. Mặt anh ta tái mét.

- Báo cáo đại tá, – anh nói, giọng hỗn hển vì hồi hộp, – xin phép đồng chí vào được không ạ? Tôi xin lỗi vì đường đột nhưng việc khẩn quá... Một việc rất khẩn cấp...

Ngay khi vừa nghe người cán bộ an ninh trẻ báo cáo về việc Ê-li-xtơ-ra-tốp gọi Láp-tin đến và tính chất cuộc hỏi cung thì An-đrây hiểu rằng, khó lòng mà cứu vãn anh ta được nữa: Ê-li-xtơ-ra-tốp đã “tự hại” mình rồi. Biết làm sao được.

Dần dần anh nhân viên điều tra, sau khi trấn tĩnh lại, đã trả lời rành rọt những câu hỏi chín chắn của đại tá về cuộc lấy cung người chủ cũ của xưởng in, về cuộc hỏi cung tiếp theo ngay với Láp-tin và về thái độ của Ê-li-xtơ-ra-tốp đã dùng những phương pháp không đúng để cưỡng bức Láp-tin nhận những chứng cứ về hoạt động phản bội mà ông ta không có.

Trong khi nghe báo cáo của người đồng nghiệp trẻ tuổi, An-đrây rộ lên hai tình cảm lẫn lộn. Một bên là sự phẫn nộ sâu sắc trước khuyết điểm

ngghiêm trọng không thể tha thứ được của Ê-li-xtơ-ra-tốp. Anh rất xấu hổ trước tư cách của người cán bộ đại diện cho cơ quan an ninh trung ương về công tác ở địa phương. Tuy vậy anh rất vui mừng vì anh cán bộ trẻ tuổi của cơ quan an ninh rõ ràng là vừa vào nghề chưa được bao lâu đã hiểu được điều chính yếu và cơ bản nhất trong nghề của mình nên đã mạnh dạn, thẳng thắn, đấu tranh với một người vừa là ở cương vị cấp trên và ở cơ quan cấp trung ương, vừa có kinh nghiệm hơn; vì người cấp trên của anh đã vi phạm thô bạo quyền tự do của con người, vi phạm pháp chế xã hội chủ nghĩa. Điều đó nói lên cái gì? Phải chăng đó là trình độ của cán bộ và phong cách làm việc ở cơ quan an ninh nhà nước đã đổi khác.

Mãi suy nghĩ, An-đrây không nghe rõ đại tá đã hỏi anh đến lần thứ hai. Giật mình khi biết rằng đại tá hỏi mình, Mi-rô-nốp mỉm cười ngượng nghịu:

- Xin lỗi đồng chí, tôi đang mãi suy luận một điều. Đồng chí bảo tôi đánh giá việc này ra sao ư? Theo tôi, nếu được đồng chí cho phép, thì cuộc hỏi cung này cần phải đình chỉ ngay và phải hỏi lại Láp-tin. Ai sẽ gặp lại Láp-tin thì do đồng chí quyết định. Theo tôi, có lẽ ta cũng cần phải hỏi lại cả ông già chủ cũ xưởng in. Chẳng cần gì phải bàn đến chuyện khác, vì chẳng hạn như phương pháp và hình thức hỏi cung là đã vi phạm tính chất hợp pháp của nó rồi, chỉ riêng việc đưa các tấm ảnh ra cũng đã rõ. Anh ta chỉ đưa một tấm ảnh hỏi để buộc ông già phải nhận ngay

Quả thực là tôi không thể tin việc ông già nhận mặt người trong ảnh là đúng. Chúng ta tự suy xét xem, ai mà có thể nhớ kỹ khuôn mặt một con người tình cờ thoáng gặp cách đây hàng mười lăm – mười sáu năm trời, huống chi đây lại chỉ là một tấm ảnh? Thật vô lý.

- Tôi đồng ý! – Đại tá khẽ gật đầu. – Bây giờ thế này, – ông quay lại nói với người cán bộ trẻ. – _Anh đến ngay phòng Ê-li-xtơ-ra-tốp và báo cho anh ta rõ ý kiến của tôi là: nếu có thể thì mời anh ta đến đây ngay. Anh hiểu ý tôi chứ? Đến ngay không được dềnh dàng vì lý do gì hết. Còn anh thì ngồi lại đây tiếp Láp-tin nhưng không được hỏi han gì về câu chuyện vừa rồi cả. Rõ chứ?

- Rõ... Báo cáo đại tá, xin tuân lệnh.

- Khoan đã, – đại tá vội giơ tay ngăn anh chàng cán bộ trẻ vừa đứng dậy và đang định đi ra. – Trưa nay ai là người tổ chức việc gọi và hỏi cung ông già chủ xưởng in? Anh phải không? Thế thì anh biết là ông ta ở đâu chứ? Biết không? Tốt nhất là thế này: lấy ngay xe ô-tô phóng đến mời luôn ông ta đến đây gặp chúng tôi. Thi hành đi.

Khi người nhân viên đã đi ra, đại tá trầm ngâm im lặng, xoa xoa cái đầu thuốc. Mi-rô-nốp cũng ngồi yên. Hai người cứ ngồi đến mấy phút cho đến lúc Ê-li-xtơ-ra-tốp bước vào phòng. Anh ta bước những bước dài, có vẻ bức bối, mắt nhìn thẳng. Không khí trong phòng không có vẻ gì hứa hẹn anh ta là cuộc nói chuyện sẽ êm thấm nhưng Ê-li-xtơ-ra-tốp tự nhủ mình rằng: chả có gì đáng sợ.

- Mời anh ngồi. – Đại tá nói. – Hôm nay, tôi được báo cáo là anh đã cho mời ông già chủ xưởng in đã in truyền đơn của bọn phát-xít trước đây, lên hỏi cung. Có phải thế không? Anh vui lòng cho chúng tôi xem biên bản hỏi cung.

- Sẵn sàng thôi, – Ê-li-xtơ-ra-tốp nhún vai, bức dọc mở cặp lấy tập biên bản và đưa cho đại tá, – Đây mời đồng chí xem. Những lời khai của người bị hỏi cung xác nhận rằng, Láp-tin chính là kẻ đã đưa cho ông ta in tờ truyền đơn.

- Công nhận thế à? – Mi-rô-nốp không giấu nổi vẻ bức mình, – ông ta nhận thế nào. Anh cứ nói thẳng ra. Anh đã đưa ảnh của những ai ra để ông già nhận mặt. Mấy người tất cả?

- Đồng chí thiếu tá, về câu hỏi của đồng chí thì, – Ê-li-xtơ-ra-tốp dẫn giọng hai chữ “đồng chí” một cách lạnh lùng, – tôi không có ý trả lời đâu. Đồng chí nghĩ rằng, có lẽ tôi không rõ là tôi đưa ảnh ai ra à?

- Bình tĩnh, bình tĩnh nào, các đồng chí, – đại tá hơi cau mày. – Còn đồng chí Ê-li-xtơ-ra-tốp, đầu sao cũng nên nói cho rõ là đồng chí đã đưa những tấm ảnh nào cho người bị hỏi cung xem?

- Tôi hoàn toàn không hiểu câu hỏi của đồng chí đấy. – Ê-li-xtơ-ra-tốp vẫn trả lời, vẻ ngang bướng. – Tôi không phải là trẻ con nên tôi cũng phải hiểu là tôi làm gì chứ. Tất nhiên là tôi chỉ đưa những tấm ảnh mà tôi thấy cần thiết.

- Nhưng là ảnh nào chứ? – Đại tá nhắc lại câu hỏi với thái độ điềm tĩnh.

- Ảnh nào nữa, – Ê-li-xtơ-ra-tốp hơi cười gượng. – Tôi đưa ngay ảnh của Láp-tin ra còn các ảnh khác thì trong tay tôi không có cái nào cả.

- À ra thế. – Đại tá nói. – Thế tại sao đồng chí lại cố ý hành động trái với luật pháp và những điều quy định hiện hành? Tôi nghĩ rằng có lẽ đồng chí cũng hiểu rõ chả kém gì người khác là khi tiến hành hỏi cung và cần có ảnh để nhận dạng thì không được phép đưa một mà phải đưa ra nhiều ảnh để người bị hỏi tự do nhận mặt.

- Tôi biết, – Ê-li-xtơ-ra-tốp chống chế, – nhưng đó chỉ là hình thức mà thôi...

- Sao? Luật pháp xô-viết chỉ là hình thức thôi à? – Đại tá nhún vai vẻ không hiểu. – Thế đồng chí cho rằng, việc thỉnh thị ý kiến và xin quyết định của lãnh đạo cũng là hình thức chẳng? Tại sao đồng chí gọi Láp-tin đến hỏi cung mà không hề báo cáo cho ai biết cả? Xin lỗi, điều này có thể chạm đến tự ái của đồng chí đấy. Nhưng tôi muốn biết rõ thái độ của đồng chí ra sao...

- Không, đồng chí đại tá, chính tôi phải xin lỗi đồng chí, – Ê-li-xtơ-ra-tốp vội tranh lời, giọng nói đã có vẻ biết điều hơn nhưng vẫn khẳng khẳng một mực, – sở dĩ như vậy vì tôi cho rằng, chả cần phải câu nệ hình thức làm gì khi gọi một người nào đó đến hỏi cung sơ bộ lại cứ phải được sự đồng ý của lãnh đạo Ủy ban an ninh. Do đó, tôi thấy không cần thiết phải gọi điện cho Mát-xcơ-va. Còn về đồng chí, thì tôi xin phép được nhắc rõ rằng, tôi không phải là cấp dưới trực tiếp. Dù sao thì tôi cũng là cán bộ biệt phái của cơ quan an ninh trung ương...

- À, ra thế đấy! Đại tá hơi ngạc nhiên, ngắt lời Ê-li-xtơ-ra-tốp. – Vậy thì, trong trường hợp này, tôi cũng xin nhắc lại để anh rõ là, thời đại mà cán bộ

cơ quan trung ương coi thường mọi ý kiến của cơ quan địa phương đã vĩnh viễn qua rồi. Hối cung cũng có năm bảy cách khác nhau. Anh hãy báo cáo kết quả cuộc hỏi cung Láp-tin cho tôi rõ.

- Nhưng cuộc hỏi cung đã xong đâu...

- Không sao, tôi và đồng chí Mi-rô-nốp chỉ cần biết những điều mà anh đã hỏi và ghi chép được. Anh có mang biên bản đến đây không?

Ê-li-xtơ-ra-tốp không còn cách nào chống chế được. Anh ta lặng lẽ rút trong cặp ra tập biên bản và ngượng ngùng đưa cho đại tá. Đại tá chăm chú đọc hết trang này sang trang khác và lần lượt đưa cho Mi-rô-nốp đọc. Họ chưa đọc hết thì trực nhật vào báo cáo với đại tá là người chủ xưởng in đã tới và đang ngồi chờ ở phòng khách.

- Dẫn ông ta vào đây, – Đại tá ra lệnh rồi quay sang nói với Mi-rô-nốp và Ê-li-xtơ-ra-tốp, – các anh cùng ngồi dự luôn ở đây.

Đúng như Mi-rô-nốp đã nhận định, cuộc hỏi cung lần này đã chứng minh hết sức rõ ràng: trong số năm bức ảnh mấy người đàn ông đứng tuổi được đưa ra cho người chủ xưởng in xem, ông ta không nhận được ai cả. Không những ông ta không nhận được ai mà ngay cả ảnh Láp-tin mà lúc trưa người ta đã đưa cho ông xem, ông cũng không nhận ra nổi.

Sau khi đã cho ông chủ xưởng in đi ra, đại tá đề nghị Mi-rô-nốp và Ê-li-xtơ-ra-tốp cùng ngồi dự cuộc hỏi cung Láp-tin. Đại tá tự hỏi cung. Ông hỏi rành rọt, điềm tĩnh. Ông bắt đầu bằng câu hỏi là Láp-tin có công nhận những lời khai của ông ta về những hoạt động với cơ quan tình báo Đức vừa rồi không. Láp-tin ấp úng, rồi cau có hết nhìn đại tá lại nhìn Ê-li-xtơ-ra-tốp và ngập ngừng công nhận những lời khai của mình. Ê-li-xtơ-ra-tốp mỉm cười, đắc thắng.

- Ông hãy nói cụ thể xem, ông nhận việc gì trong cơ quan tình báo Đức?
– Đại tá hỏi tiếp. – Ông nhớ kỹ xem, chúng nó giao cho ông việc gì cụ thể, ai giao và ông đã thi hành ra sao?

- Nhiệm vụ cụ thể à? – Láp-tin hốt hoảng hỏi. – Tôi chả biết nhiệm vụ gì cả... Tôi làm việc ở xưởng sửa chữa máy thu thanh mà người ta nói là

thuộc cơ quan tình báo ở cảng quản lý. Còn nhiệm vụ thì...

Đại tá liền hỏi ngay câu khác:

- Do đâu mà ông biết được xưởng đó thuộc cơ quan tình báo Đức?

- Do đâu à? Thưa do chính ông dự thẩm này nói cho tôi biết mà. – Láp-tin vừa nói vừa hất đầu chỉ Ê-li-xơ-ra-tốp.

Lần này thì Ê-li-xơ-ra-tốp không cười nữa.

- Tôi hỏi ông chứ không hỏi ông thiếu tá này. Bản thân ông đã làm sao và bằng cách nào mà biết được rằng, chính bọn tình báo Đức là chủ các xưởng sửa chữa máy thu thanh?

- Tôi vừa mới biết tại đây thôi, ngay trong cuộc hỏi cung lúc nãy, – Láp-tin đáp ngay không do dự gì cả.

- Ở đây à? Thật thế chứ! Thế còn việc liên lạc của ông với cơ quan tình báo này? Ông làm gì ở xưởng và những điều khác mà ông biết về xưởng này ra sao? Ông nói được chứ?

- Còn gì nữa à? Tôi làm thợ nguội. Chỉ có thế thôi.

- Trong thời gian Đức chiếm đóng, có bao nhiêu người làm ở xưởng này?
– Đại tá nêu tiếp câu hỏi khác.

- Ồ, thưa ông thủ trưởng. – Láp-tin sôi nổi. – Làm sao mà tôi biết được? Có thể là hai trăm mà cũng có thể là ba trăm.

- Thế tức là toàn bộ hai trăm hay ba trăm công nhân kỹ sư và viên chức làm việc ở xưởng đều là những tay sai, đều là kẻ phản bội đã hợp tác với bọn Đức cả hay sao?

Láp-tin im lặng. Ông ta biết trả lời thế nào được. Cuộc hỏi cung lần này khác với lúc nãy.

- Thế nào, ông Láp-tin? Sao im lặng thế? – Đại tá giục hỏi. – Ông có cho rằng tất cả những người làm ở xưởng này đều là gián điệp cả không?

Láp-tin xua xua tay về chán chường:

- Tôi không biết, tôi không biết gì hết.

- Ông làm ở xưởng này bao nhiêu năm rồi? – Đại tá bỗng hỏi tiếp.

- Tôi ấy à? – Láp-tin ngẩng đầu. Mặt ông ta có vẻ rạn rỡ hơn, đôi mắt long lanh. – Gần nửa thế kỷ rồi đấy. Tôi làm ở đây từ hồi còn bé và lúc đó nó mới là xưởng điện thoại của một chủ khác. Tôi làm với bố tôi. Đó là từ trước cách mạng cơ đấy. Lúc đầu là học việc, sau làm thợ nguội. Mãi gần đây mới được đề bạt là đốc công đấy...

Đại tá càng hỏi thêm bao nhiêu thì Láp-tin càng trả lời sôi nổi và cụ thể bấy nhiêu. Điều đó càng chứng minh rõ là những lời Ê-li-xtơ-ra-tốp ghi vào biên bản chỉ là những gợi ý hết sức vô lý.

Sau khi cho phép Láp-tin ra về, đại tá liền quay sang Ê-li-xtơ-ra-tốp đang ngồi ỉu xiu ở góc bàn:

- Tôi không ngờ một người vẫn tự coi là cán bộ điều tra có kinh nghiệm như anh mà lại có thể tiến hành một cuộc hỏi cung với dụng ý xấu như vậy. Anh lại có thể khinh thường một con người đến như thế đấy. Thật là đáng xấu hổ!

- Thưa đồng chí đại tá, – Ê-li-xtơ-ra-tốp mặt trắng bệch, lắp bắp, – đồng chí nhầm rồi. Chẳng qua giữa chúng ta có những phương pháp hỏi cung khác nhau. Ngay phương pháp vừa rồi của đồng chí, chúng ta cũng còn cần phải tranh luận cho ra lẽ.

Đại tá ngạc nhiên nhìn anh ta. Một lát sau, ông buồn bực lắc đầu:

- Quả là anh cố tình không muốn mở mắt ra. Anh không hiểu tí gì cả... Tôi buộc lòng phải đình chỉ công tác điều tra của anh và báo cáo hành động của anh về Mát-xcơ-va. Và, theo tôi... Theo tôi, thì tốt hơn hết anh hãy về ngay Mát-xcơ-va càng sớm càng tốt: ở đây, anh chả có việc gì để mà làm nữa.

Về sau Mi-rô-nốp được biết là Ê-li-xtơ-ra-tốp đã bị kỷ luật xứng đáng: anh ta bị đưa ra khỏi cơ quan an ninh và bị khai trừ ra khỏi Đảng. Nhưng, việc đó xảy ra sau khi An-đrây rời N. và mãi tới lúc vụ án đã kết thúc mới giải quyết xong.

Tối hôm đó, Mi-rô-nốp cho gọi Rư-gi-cốp đến hỏi. Cái cơ cần tạo ra đã có: Láp-tin đã khai lý do cuộc gặp gỡ giữa ông ta với Rư-gi-cốp ở cảng (việc mua lậu các linh kiện máy thu thanh) nên anh đã có một cơ rất chính đáng để gọi Rư-gi-cốp đến. Chả cần phải nói dối anh ta làm gì. Từ đây sẽ dần dần khai thác những điều khác cần thiết hơn.

Đúng hẹn, Rư-gi-cốp khép nép bước vào phòng. Anh ta rụt rè ngồi xuống ghế và Mi-rô-nốp đã nhận thấy thái độ sợ sệt của Rư-gi-cốp.

Mặt anh ta lúc đỏ bừng, lúc thì xanh xám lại. Anh ta không biết để hai tay vào đâu. Khi thì khoanh trước ngực, khi thì đút vào túi áo rồi lại đặt lên đầu gối! Anh ta nhìn quanh, nuốt nước bọt.

Mi-rô-nốp đứng dậy bước đến bên chiếc bàn con, cầm bình nước rót một cốc đầy tận miệng và đưa cho Rư-gi-cốp.

- Anh uống đi.

Rư-gi-cốp nuốt nước bọt khan rồi cầm lấy cốc và uống cạn một hơi. Cặp môi anh run run trên mép cốc.

- Việc gì anh lại hồi hộp thế? – Mi-rô-nốp mỉm cười, hỏi.

- Không, không, tôi có... có hồi hộp gì đâu. Đồng, đồng chí... tưởng... tưởng nhầm đấy. – Rư-gi-cốp cố nén lo sợ, làm ra vẻ bình thản trả lời.

Mi-rô-nốp đặt chiếc cốc vào chỗ và ngồi vào bàn. Nguyên nhân làm Rư-gi-cốp sợ hãi đã rõ ràng. Như đã xác minh, anh ta vẫn hay lén lút gặp bọn buôn lậu các hàng nước ngoài tại N. này – một thành phố cảng lớn vẫn chưa thể hoàn toàn kiểm soát hết được. Và một trong những chứng cứ bổ sung cho sự việc trên là cuộc gặp gỡ giữa anh ta với Láp-tin để bán các phụ tùng hiếm của máy thu thanh. Cho nên việc Rư-gi-cốp sợ hãi khi bị gọi đến trước người đại diện của cơ quan an ninh là điều dễ hiểu. Nhưng có phải nguyên nhân chỉ đóng khung ở các hàng đầu cơ, ở các linh kiện hiếm của máy thu thanh, hay là còn lý do khác?

- Anh Rư-gi-cốp, ta bắt đầu chứ? – Mi-rô-nốp hỏi.

- Bắt đầu cái gì cơ ạ?

- Thế nào, anh định nói gì? – Mi-rô-nốp ngạc nhiên. – Hãy kể về các hoạt động của anh, chứ còn gì nữa.

- Hoạt động gì cơ ạ?

- Này, Rư-gi-cốp! Anh biết đấy, – Mi-rô-nốp bình tĩnh nói, – làm kiểu ấy không xuôi đâu. Đừng chơi trò ngây ngô nữa. Nếu như anh không biết bắt đầu từ đâu thì tôi sẽ nói hộ, sẽ giúp anh. Có thể kể cho biết là anh đã xoáy các linh kiện hiếm của máy thu thanh để bán cho Láp-tin – đốc công xưởng sửa chữa máy thu thanh ở cảng – bằng cách nào không?...

- Vâng, vâng, tôi sẽ nói, sẽ nói hết, – Rư-gi-cốp lắp bắp. – Tất nhiên là tôi đã làm một việc không tốt. Đáng lẽ không nên lấy những linh kiện đó làm gì. Nhưng quả thật đó là những thứ không dùng được, không còn phẩm chất, thuộc vào loại hàng phế phẩm...

Uống vội cốc nước, Rư-gi-cốp vừa bị nấc vừa kể cho Mi-rô-nốp biết là anh ta đã mấy lần lấy cắp các linh kiện hỏng và bán lại cho những người chơi máy thu thanh. Do việc bán chác đó mà khoảng hơn một năm trước đây, Rư-gi-cốp đã gặp và quen biết với một tay chạy hàng xách. Anh chàng này chuyên bán lậu các loại áo quần phụ nữ như áo lót, áo cổ tròn, áo khoác các loại bằng ni-lông và kẹo cao-su mà anh ta đã mua được của những người du lịch nước ngoài theo giá hời và sau đó bán lại đắt gấp hai ba lần cho những kẻ chuộng hàng lạ, những người thích ăn diện trong thành phố N. hoặc những khách du lịch khác tới đây.

Anh chàng “thương nhân” đó đã đề nghị Rư-gi-cốp hợp tác và bán cho anh ta các phụ tùng máy thu thanh với giá khá hời, nhưng theo lời Rư-gi-cốp nói, thì anh ta cũng không bị sa vào chuyện đó. Thỉnh thoảng thì Rư-gi-cốp cũng có nhượng lại cho anh bạn “hàng xách” kia một ít mặt hàng của mình để đổi lại những “hàng hiếm” của hắn ta với giá phải chăng. Qua anh chàng này, Rư-gi-cốp đã quen biết thêm được một số tay buôn lậu khác mà thỉnh thoảng vẫn có những món hàng riêng, hấp dẫn. Rư-gi-cốp kể ra một số tên người và nghề nghiệp chính, chỗ ở cũng như nơi làm việc của họ...

Kết thúc câu chuyện, anh ta cười, vẻ nịnh nọt, bợ đỡ:

- Thưa đồng chí, câu chuyện của tôi có vậy thôi đấy ạ.

- Hết thực rồi chứ? – Giọng An-đrây như báo cho Rư-gi-cốp biết là câu chuyện chưa xong đâu. – Không, chưa hết đâu. Còn những chuyến đi du lịch, những chuyến công tác tình xa của anh nữa, anh chưa quên chứ?

- Những chuyến du lịch nào? – Rư-gi-cốp ngạc nhiên hỏi lại. – Chuyến đi nào cơ ạ?

- Chuyến đi Crai-xơ chẳng hạn. Anh đến đấy làm gì? Tôi tin rằng anh đến đấy là do yêu cầu công tác chứ?

Mặt Rư-gi-cốp từ từ đỏ bừng lên giống như máu từ chân tóc bốc lên.

- Không, – anh ta lúng túng. – Tôi đến Crai-xơ không phải do yêu cầu công tác. Ở đấy, ở... đấy tôi có người bạn gái.

- Người đó là ai?

- Xin lỗi đồng chí, đây là việc hoàn toàn riêng tư. Tôi xin phép không phải nêu tên cô ấy ra đây...

- Nhưng tôi có thể nói rõ tên cô ấy ra chứ?

- Sao ạ? Đồng chí biết?...

- Đúng, tôi biết. Nếu như tôi không nhầm thì cô ta là Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na. Có phải không?

Rư-gi-cốp đứng bật dậy. Mặt anh ta từ vẻ ngạc nhiên chuyển sang vẻ kinh hoàng, sừng sốt đến sợ hãi, làm cho Mi-rô-nốp suýt bật cười.

- Ôi, lạy Chúa! – Rư-gi-cốp kêu lên. – Lạy Chúa! Tôi xin kể hết, xin kể hết ạ.

Theo lời Rư-gi-cốp thì anh ta làm quen với Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na Vê-lít-cô (anh ta gọi đúng từng họ, tên như vậy) từ mùa hè năm ngoái ở Ki-xlô-vơ-xơ. Quen nhau chưa mấy chốc, Rư-gi-cốp đã tỏ vẻ sẵn đón cô ta hết mực. Ôn-ga vẫn niềm nở với anh ta nhưng vẫn giữ vẻ nghiêm nghị, không lộ ra ý gì ngoài phép lịch sự cần có. Có thể do đó mà làm cho Rư-gi-cốp, nếu như nói thật nghiêm túc, càng say như điếu đổ. Còn cô ta thì sao? Cô ta

thì chỉ cười thôi, chả biểu lộ gì hơn nữa. Họ chia tay nhau trong tình hình như vậy.

Trở về N. Rư-gi-cốp không lúc nào là không nghĩ, không nhớ đến hình ảnh Ôn-ga. Mấy hôm sau Rư-gi-cốp quyết định đến Crai-xcơ, nơi ở của Ôn-ga mà anh ta đã biết được trước lúc họ chia tay ở Ki-xlô-vơ-xcơ. Rư-gi-cốp tự nhủ mình, Ôn-ga có lẽ sẽ đối xử với anh ta tốt hơn, thân mật hơn so với những ngày ở nhà nghỉ mát, khi thấy rõ hơn tình cảm của anh ta đối với mình trong chuyến đi thăm này. Nhưng anh ta đã nhầm. Ở Crai-xcơ cũng vậy, Ôn-ga vẫn bình thản trước sự xuất hiện bất ngờ của anh ta.

Sau khi ở Crai-xcơ ít ngày chả có hy vọng gì tốt hơn, Rư-gi-cốp trở về N. lòng không vui lắm.

Ba tháng sau anh ta lại đến Crai-xcơ một lần nữa. Nhưng làm thế nào để đi được? Rất đơn giản thôi, Rư-gi-cốp đã bịa ra một cố rồi xin nghỉ phép tự túc và nhờ người bạn thân ở văn phòng Ban giám đốc cấp cho một giấy công tác để thuê khách sạn cho dễ dàng.

Lần này Rư-gi-cốp quyết định hành động theo cách khác. Nhờ quen biết những tay xách hàng ở cảng, anh ta đã mua được những quần áo phụ nữ hợp mốt nhất như các kiểu áo lót ni-lông, mấy thứ đồ trang sức nước ngoài và lên đường. Nhưng những thứ hàng đó cũng không làm cho Ôn-ga chú ý. Cô ta không nhận. Thật là khó hiểu: Rư-gi-cốp đến thăm cô ta với những tặng phẩm hiếm thế mà Ôn-ga thì vẫn thờ ơ xem qua như một người mua hàng khó tính, thậm chí, chả thèm cảm ơn nữa, mời anh ta đi ra.

- Bây giờ, thì quả là hết rồi, – Rư-gi-cốp kết thúc câu chuyện. – Và sau lần đó, như đồng chí biết đấy, tôi không đến đấy nữa và cũng không gặp Ôn-ga lần nào nữa.

Tuy nhiên, Mi-rô-nốp vẫn nêu lên những câu hỏi buộc Rư-gi-cốp phải suy nghĩ và trả lời sâu hơn. Sau đó, anh đưa tờ giấy trắng và bảo Rư-gi-cốp kê khai thật chính xác những đồ vật mà anh ta đã mang đến cho Ôn-ga.

Với vẻ ngạc nhiên thực sự, Rư-gi-cốp liếc nhìn Mi-rô-nốp và viết bản kê khai. Khi anh ta viết xong, Mi-rô-nốp liền cầm xem một cách chăm chú.

Anh càng đọc kỹ bao nhiêu thì nét mặt càng có vẻ hài lòng bấy nhiêu.

- Tốt lắm, – Mi-rô-nốp nói và cất tờ khai vào cặp, – giờ thì có thể cho là hết được rồi đấy, anh Rư-gi-cốp ạ.

Rư-gi-cốp ngập ngừng hỏi:

- Xin cho biết là, tôi có việc gì không ạ? Tôi... tôi sẽ không bị bắt chứ ạ?

- À, việc đó thì lại không thuộc phạm vi của tôi. Chúng tôi sẽ báo cho nhà máy biết việc làm của anh, việc anh giao thiệp với bọn buôn lậu, đầu cơ; ở đấy, họ sẽ xử sự đối với khuyết điểm của anh như thế nào thì tùy. Còn đối với bọn buôn lậu, thì anh đừng lo, chúng tôi sẽ tóm hết...

Rư-gi-cốp vừa ra khỏi phòng, Mi-rô-nốp liền xin nói chuyện đường dài với Crai-xcơ. Anh muốn so sánh bản khai số hàng của Rư-gi-cốp với bản kiểm kê số hàng mà Trê-nhi-a-ép đưa cho mục Xa-môi-lốp-xcai-a đi bán. Dầu sao, cũng xác minh được là số hàng này đã rơi vào tay Ôn-ga bằng cách nào rồi. Phần điều tra này thì coi như kết thúc được, nhưng điều chính hiện nay là phải tìm cho ra Cô-nhi-lê-va. Cô gái mang tên giả là Vê-lít-cô ấy đang ở đâu? Đáp số của bài toán, cho đến nay vẫn chưa sao tìm ra.

Đường dây liên lạc với Crai-xcơ được nối khá nhanh. Mi-rô-nốp ngạc nhiên khi nhận ra giọng nói của Lu-ga-nốp ở đầu kia đường dây.

- Cậu đấy à, Va-xi-li Nhi-cô-lai-ê-vích? Cậu từ Vô-rô-ne-giơ về bao giờ thế? Kết quả ra sao? Cậu chờ mình ở máy từ bao giờ mà nhanh thế?

- Sao lại “chờ ở máy từ bao giờ”, chính mình đang gọi điện cho cậu đây mà. – Chả hiểu là ai đã dùng chữ “cậu” và “tớ” trước ai. – Cậu định bao giờ thì về Crai-xcơ đấy?

- Cậu gọi điện cho mình à? Thật không hiểu ra sao cả. Chính mình đăng ký gọi đi Crai-xcơ trước mà. Nhưng không sao. Có chuyện gì vậy?

- Có tin buồn đấy, An-đrây ạ. Cậu Xa-vê-li-ép bị thương nặng. Các bác sĩ bảo khó sống... đấy... Cậu nên về ngay.

Sáng sớm hôm sau Mi-rô-nốp đáp chuyến máy bay đầu tiên đi Crai-xcơ.

Chương 10

Tình hình của Xéc – gâ-y Xa-vê-li-ép phải nói là xấu, rất xấu. Suốt ba ngày đêm Xéc-gây nằm ở bệnh viện nhưng anh vẫn không hề tỉnh lại. Tính mệnh rất mong manh. Theo lời các thầy thuốc nói thì anh khó hy vọng sống lắm. Điều đáng ngạc nhiên là ở chỗ, anh vẫn có thể thoi thóp mà không chết. Anh bị hai vết thương rất nặng, nặng đến nỗi theo thầy thuốc thì chỉ cần một vết thương cũng đã đủ để tắt thở rồi. Anh bị mất bao nhiêu máu? Điều này khó mà xác định rõ được vì rằng chính trong lúc bị thương anh lại nằm ngất mấy giờ liền dưới cơn mưa xối xả.

Một chuẩn úy công an trực ban đã tìm thấy Xéc-gây nằm ngất lịm tại một nơi ở ngoại ô thành phố. Lúc đó, trời đã gần sáng. Cơn mưa suốt đêm qua đã tạnh hẳn. Đàng đông rạng dần – bầu trời mùa thu nhợt nhạt, phủ đầy mây. Chuẩn úy công an kết thúc ca tuần tra trong khu vực mình phụ trách. Trước khi ra về, anh quyết định rẽ vào một đường hẻm chạy thẳng ra một bãi hoang phía bờ sông.

Vừa rẽ vào ngõ được mấy bước, đôi mắt tinh tường của anh liền để ý ngay đến một vật đen đen mờ hiện trong cảnh tranh tối tranh sáng của buổi sớm. Nhìn kỹ thì đó là một xác người nằm úp sấp xuống một rãnh nước đang chảy róc rách. “Chà, chà, – anh chợt nghĩ, – lại một tay say rượu. Mình thật rủi ro thế nào ấy nhỉ? Cứ đến phiên trực là lại gặp người say rượu nằm vật vã dọc đường.”

Anh thông thả và vẫn bình thản bước đến chỗ người nằm bất động kia, nhưng khi sắp đến gần thì anh bỗng giật mình và chạy vội đến. Không! Không phải là người say rượu. Cái dáng nằm không tự nhiên, một bàn tay xoải ra trước, nắm chặt một bụi cây nhỏ, đã làm cho người công an lo lắng. Anh vội ngồi xuống và khẽ vạch bụi cỏ cạnh rãnh nước, chăm chú nhìn vào người nằm bất tỉnh. Không nghi ngờ gì: trước mặt anh là một người hình như đã chết. Gáy người bị nạn bị một vết đánh mạnh. Máu ở vết thương đã đen đặc lại. Anh nhìn kỹ và thấy thân áo sơ-mi trên lưng người chết (chuẩn

úy công an tin rằng trước mặt mình đúng là một xác chết) máu quyện lại, và một vết dao đâm sâu vào lưng nạn nhân.

Ngay lát sau, một hồi còi cấp cứu vang lên phá tan cảnh tĩnh mịch và ngái ngủ của ban mai. Một hồi còi nữa rồi một hồi còi khác, vang lên rất tai. Xa xa, dội lại tiếng giày ủng chạy vội vã của một công an viên. Khoảng mười lăm phút sau, một tổ công an mang theo chó chạy đến. Hầu như cùng một lúc với tổ công tác, chiếc xe “cấp cứu” cũng rú còi phóng đến. Bác sĩ công an và bác sĩ của tổ “cấp cứu” áp tai vào ngực nạn nhân chăm chú nghe ngóng. Một lúc sau, khuôn mặt nghiêm nghị căng thẳng của người thầy thuốc thoáng thấy nhẹ nhõm hơn: người nằm bên rãnh nước còn sống. Các y tá vội đỡ người bị thương lên cáng và chiếc xe “cấp cứu” phóng đi ngay. Tổ điều tra bắt đầu tiến hành công việc cần thiết.

Họ chăm chú xem xét khu vực chung quanh chỗ người bị nạn nằm. Họ tìm được chiếc ví rỗng, cách chỗ người bị thương khoảng mười lăm bước. Xa hơn một ít là tấm thẻ đoàn viên thanh niên cộng sản Lê-nin và sau đấy, họ tìm thấy tấm chứng minh thư cán bộ Cục an ninh nhà nước tỉnh Crai-xơ mang tên thiếu úy Xéc-gây Xa-vê-li-ép. Ngoài những thứ đó ra, không phát hiện thêm được gì nữa. Chó cũng không thể đánh hơi được dấu vết tên tội phạm (vì trời mưa suốt đêm nên đã xóa nhòa dấu vết và làm bay hết mùi hơi người hãn).

Làm biên bản xong, các nhân viên tổ điều tra đi đến bệnh viện nơi Xa-vê-li-ép vừa được chở đến. Cục phó Cục an ninh tỉnh Crai-xơ và sĩ quan trực ban của Cục đã có mặt ở đây ngay sau khi được tin báo điện thoại. Các thầy thuốc xem xét kỹ quần áo của Xéc-gây. Không có dấu vết gì khác để có thể tìm tung tích tội phạm cả. Các túi quần áo Xa-vê-li-ép đều trống rỗng nếu không kể đến mẫu giấy nhỏ nhét trong túi con đựng đồng hồ. Mẫu giấy có ghi mấy dòng chữ khó hiểu. Nét chữ đúng là do Xa-vê-li-ép tự ghi:

“Công ty xây dựng cần một số máy chữ và bàn vẽ kỹ thuật. Ai muốn bán, xin báo cho hòm thư N° 12487”

Mẫu giấy này có nghĩa gì đây? Xéc-gây ghi những dòng chữ này cho ai và để làm gì? Chỉ có Xéc-gây mới có thể giải đáp được câu hỏi này nhưng

giờ đây anh làm sao mà nói được.

Trong lúc các cán bộ Cục an ninh và tổ điều tra đang xem xét, nghiên cứu đồ vật của Xéc-gây thì hội đồng bác sĩ cũng tiến hành hội chẩn tập thể xem xét vết thương, cấp cứu sơ bộ và cho kết luận. Các thầy thuốc đều thống nhất: Xa-vê-li-ép bị hạ thủ khoảng ba bốn giờ trước khi chuẩn úy công an phát hiện được anh bên rãnh nước, cụ thể là vào khoảng từ mười – mười hai giờ đêm. Kẻ giết người đã từ phía sau đâm trộm. Lúc đầu hẳn dùng một vật cứng đánh vào gáy làm Xéc-gây ngất đi rồi sau đó dùng dao đâm vào giữa lưng. Căn cứ vào vị trí của vết đâm thì kẻ tội phạm đã hành động bằng tay trái. Ngoài những điều nhận định trên đây, các thầy thuốc chưa thể báo cáo gì hơn cho tổ điều tra được.

Các bác sĩ đều khẳng định tình trạng vết thương rất nặng. Tất nhiên là trong phạm vi có thể được, họ đã tìm mọi cách và sử dụng mọi thứ thuốc để cứu chữa nhưng hy vọng sống thì rất hạn chế. Cũng may mà các thầy thuốc còn có được điều hy vọng, an ủi là nạn nhân có sức chịu đựng tốt, cơ thể rất khỏe mạnh và tuổi còn trẻ.

Nghe xong tổ bác sĩ cấp cứu báo cáo và có những kết luận bước đầu, tổ điều tra nhận định rằng Xa-vê-li-ép có thể là nạn nhân của một vụ cướp. Những hiện tượng như áo bành tô, áo vét sĩ quan, đồng hồ đeo tay đều bị cướp mất và tiền trong ví bị lấy sạch đã xác minh điều đó. Riêng chiếc ví và thẻ đoàn viên thanh niên cũng như chứng minh thư công an đã bị vất lại vì tên kẻ cướp không dùng nó làm gì cả.

Ngay sáng hôm ấy, một lực lượng đáng kể được tung ra truy lùng tên tội phạm nhưng không đạt được kết quả gì hết...

Một, hai rồi ba ngày trôi qua. Đúng lúc đó thì Mi-rô-nốp từ N. trở về.

Anh chăm chú lắng nghe Lu-ga-nốp báo cáo tình hình và những biện pháp thi hành. Mi-rô-nốp vừa suy nghĩ, vừa phân tích các hiện tượng. Một vụ cướp đường à? Không, đây không thể là một vụ cướp mặc dầu các hiện tượng bên ngoài hầu như xác minh cho nhận định, giả thuyết đó là đúng. Chẳng lẽ ta lại có thể không nghĩ đến điều kiện lúc đó Xa-vê-li-ép đang được

giao trách nhiệm gì hay sao? Không thể tước bỏ được mối liên quan giữa việc Xa-vê-li-ép bị giết với nhiệm vụ anh ta đang phải tiến hành. Thật vậy, không thể gạt bỏ cái “khả năng” đó, nhưng đầu sao đi nữa... Đầu sao thì đó cũng mới chỉ là khả năng, ngoài ra không có gì hơn. Nhưng có thể tước bỏ đi cái phần liên quan – cái khả năng đó, đi không? Có hay không có? Một bài toán mới và bài toán này không phải là dễ tìm đáp số...

- Được lắm, – Mi-rô-nốp nói. – Ta cứ cho rằng, có mối liên quan đó. Phải không cậu! Vậy thì ai là kẻ đã hạ thủ Xa-vê-li-ép, ai đã chủ mưu giết cậu ta? Ai đã làm việc đó để bảo vệ Trê-nhi-a-ép hay là để quần thêm những vòng lưới phức tạp khác quanh anh ta. Chả lẽ lại chính tay Trê-nhi-a-ép làm việc đó? Cậu nghĩ thế nào, Va-xi-li Nhi-cô-lai-ê-vích? Nói đi chứ!

Lu-ga-nốp nhún vai:

- Tôi cũng không biết nữa An-đrây ạ. Vấn đề rất phức tạp. Tuy vậy mình cũng không thể nói được rằng việc này là do bàn tay Trê-nhi-a-ép gây nên. Ta hãy tự suy xét xem: chỉ có thể là kẻ ngu ngốc mới tự gây nên sự chú ý đối với một người đang nằm trong tầm mắt theo dõi của anh. Xéc-gây hoàn toàn không phải là người ngốc nghếch và hơn nữa cậu ta rất khỏe mạnh, lanh lẹ. Bản thân lại là một nhà thể thao. Không, ở đây có cái gì đó khó hiểu lắm. Chả nhẽ quanh Trê-nhi-a-ép có những kẻ tòng phạm. Nhưng chúng ta chưa có cơ sở để xác minh điều này: Trê-nhi-a-ép là một người cộng sản, một chuyên gia xây dựng cỡ lớn thế mà bỗng nhiên lại là tòng phạm của kẻ giết người. Hay chính là kẻ giết người? Không, không thể như vậy được. Mình xin lỗi cậu chứ quả thật giả thuyết đó không thể chấp nhận được – nó vô lý lắm.

Mi-rô-nốp thở dài:

- Đúng thôi, về lô-gích của sự việc thì mình không thể bác bỏ ý kiến cậu được. Nhưng đầu sao thì mình vẫn thấy rằng dù cho giả thuyết này chưa chắc chắn lắm nhưng vẫn phải kiểm tra xem.

- Dĩ nhiên là vẫn phải kiểm tra. Tôi đồng ý, – Lu-ga-nốp tán thành. Việc kiểm tra thì không ai có thể cản trở được. Nhưng có một điều là nên kiểm

tra như thế nào chứ?

Mi-rô-nốp im lặng một lát, sau đó anh nói, vẻ trầm ngâm.

- Bây giờ phải tìm mọi cách xác minh xem, tối hôm đó và sáng hôm sau Trê-nhi-a-ép ở đâu, làm gì và thái độ ra sao. Nếu như ông ta có nhúng tay vào việc ám hại Xa-vê-li-ép thì nhất định thái độ của ông ta sẽ có biểu hiện khác. Hãy thử cố gắng tìm hiểu xem, tâm thần ông ta ngày hôm đó ra sao?

- Được thôi, – Lu-ga-nốp thông thả nói. – Ta cố thử xem. Phải nhờ cô Ôn-ga Dê-len-cô...

- Dê-len-cô à? Hay đấy. – An-đrây tươi hân lên. – Ý kiến hay đấy, thế mà không nghĩ ra! Có thể gặp Dê-len-cô xem sao. Nếu chiều tối hôm đó cô ta thấy Trê-nhi-a-ép thì có thể cô ta sẽ nhận thấy được thái độ của ông ta. Được. Cứ thử xem, mà chả cần phải thử làm gì. Ta cứ mời cô ta đến nói chuyện. Duy chỉ có một điều phân vân là tất cả những việc này có giúp ích gì cho chúng ta trong việc truy tìm cô Cô-nhi-lê-va hay không? – Mục tiêu chúng ta là Cô-nhi-lê-va.

Lu-ga-nốp im lặng, cúi đầu suy nghĩ. Chả cần chờ ý kiến anh, Mi-rô-nốp đề nghị.

- Thế này nhé! Cậu cho mời cô Dê-len-cô đến. Chúng ta sẽ nói chuyện với cô ta. Cậu biết không, trong khi chúng mình ngồi nói chuyện với Dê-len-cô thì mình cứ nghĩ nát óc xem là bọn mình phải tiếp tục làm gì. Cuối cùng rồi thế nào cũng phải tìm cho ra cô Ôn-ga Cô-nhi-lê-va bất hạnh. Mình có một ý kiến nhưng có lẽ chưa nên nói cậu biết vội.

Lu-ga-nốp sôi nổi hân lên:

- Ồ, An-đrây, nếu có ý gì hay cậu cho mình biết ngay đi xem nào. Sao lại giấu mình thế?

- Không, chả phải là giấu giếm gì đâu. Chả là ý kiến chưa chín chắn lắm, cần suy nghĩ thêm.

- Nhưng đầu sao cũng cứ nói được chứ?

Mi-rô-nốp biết rằng ý kiến lấp lửng của anh đã làm cho Lu-ga-nốp sốt ruột nhưng anh vẫn từ chối.

- Lát nữa, sau khi gặp Dê-len-cô xong, chúng mình sẽ bàn thêm.

Lu-ga-nốp ra ngoài, An-đrây gọi điện thoại gặp Cục trưởng Cục điều tra hình sự Crai-xơ và sau khi được phép, anh liền đến thẳng cơ quan gặp ông.

Anh nói chuyện cùng Cục trưởng chừng mười phút, sau đó về phòng làm việc, tiếp tục nghiên cứu các bản báo cáo của Xa-vê-li-ép gửi cho anh hàng ngày trước lúc bị mưu sát.

Mi-rô-nốp hy vọng qua các bản báo cáo của Xa-vê-li-ép có điểm nào đó nói hở ra là Trê-nhi-a-ép đã biết được là quanh ông ta đang có người lạ mặt bám sát. Nếu như Trê-nhi-a-ép phát hiện ra điều đó thì nhất định Xéc-gây sẽ biết và phải ghi vào báo cáo vì đó là điều mà An-đrây cho là tối quan trọng. Tuy nhiên càng đọc kỹ bao nhiêu anh càng không thấy có đoạn nào có thể làm cơ sở cho những giả thuyết hoặc nhận định là Trê-nhi-a-ép đã cảm thấy hoặc đã phát hiện thấy có người lạ bám mình.

An-đrây trầm ngâm suy nghĩ. Vậy thì cái gì đã xảy ra với Xa-vê-li-ép trong đêm hôm ấy? Ai đã ám hại anh ta? Và để nhằm mục đích gì? Một hồi chuông điện thoại cắt ngang dòng suy nghĩ của Mi-rô-nốp. Lu-ga-nốp cho biết Dê-len-cô đang ở chỗ anh ta.

Cất các tài liệu vào cặp, An-đrây vội đến phòng làm việc của Lu-ga-nốp. Dê-len-cô chào đón anh như người bạn cũ.

- Chào chị! Thế nào, Vích-to Cu-dơ-nét-xốp ra sao? An-đrây chào hỏi rất thân mật.

Ôn-ga hơi đỏ mặt.

- Tôi vừa kể cho anh Va-xi-li Nhi-cô-lai-ê-vích nghe về chuyện đó, – cô vừa nói vừa hất đầu về phía Lu-ga-nốp. – Câu đầu tiên anh ấy cũng hỏi về Cu-dơ-nét-xốp. Quả là tôi chưa bao giờ lại nghĩ và tin rằng cơ quan an ninh nhà nước lại quan tâm đến chúng tôi như vậy. – Dê-len-cô bỗng lặng im nhưng lại nói ngay. – Anh và Va-xi-li Nhi-cô-lai-ê-vích đã tham gia vào

việc giải quyết những xung đột giữa tôi với Vích-to. Có lẽ anh muốn biết là chúng tôi đã giải quyết với nhau ra sao chứ gì? Vấn đề là thế này: chúng tôi đã làm lành với nhau rồi...

- Hay lắm, – Mi-rô-nốp nói. – Khá lắm, mừng cho hai bạn... Nhưng hôm nay mời chị đến đây lại vì lý do hoàn toàn khác. Chúng tôi cần sự giúp đỡ của chị. Chúng tôi muốn biết một điều rất quan trọng mà có lẽ chỉ có chị mới phát hiện được là, trong những ngày gần đây, thái độ của Ca-pi-tôn Trê-nhi-a-ép có gì khác không, có gì đáng chú ý không? Chị cho biết là chị có nhận thấy gì biến đổi trong thái độ của Trê-nhi-a-ép không?

Ôn-ga nhún vai vẻ không hiểu:

- Khó nói quá, vì nếu như tôi có gặp ông ấy thì cũng chỉ là thoáng qua thôi, làm sao mà nhận xét được. Và lại tôi cũng chẳng thấy có gì khác trong thái độ hay sinh hoạt của ông ấy cả. Tất nhiên tôi không thể cam đoan rằng, ông ta không có gì thay đổi, vẫn bình tĩnh như trước.

- Chị hãy cố nhớ kỹ xem, nhớ thật kỹ, – Lu-ga-nốp đề nghị.

Hơi nhú mào, Dê-len-cô cố nhớ lại, nhưng vô ích, cô không thấy có điều gì khác lạ cả.

- Không, quả là không có gì lạ, – cô nói, – nhưng tôi cũng không thể quả quyết là hoàn toàn không. Những lần thoáng gặp, tôi thấy thái độ của Ca-pi-tôn vẫn bình thường. Những ngày gần đây cũng vậy, ông ấy vẫn trầm ngâm như đang nhớ đến Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na. Có gì khác không à? Có gì lạ không à? Quả là tôi không thấy gì khác cả. Duy chỉ có một lần sau lúc Ôn-ga bỏ đi được mấy hôm, – Dê-len-cô lại im lặng một lúc và hỏi, – lần trước tôi chưa nói với các anh à?

- Vấn đề gì? Chị định nói gì? – Hầu như cả hai người Mi-rô-nốp và Lu-ga-nốp cùng bật hỏi một lúc.

- Hình như lần trước tôi đã nói với các anh rồi, – Dê-len-cô bình tĩnh tiếp tục câu chuyện. – Mấy ngày đầu sau khi Ôn-ga ra đi, Ca-pi-tôn Trê-nhi-a-ép vẫn có vẻ bình tĩnh. Khoảng một tháng rưỡi sau đấy ông ta vẫn không nói gì về chuyện chị ấy sẽ đi hẵn, về chuyện họ ly dị cả. Tôi không chú ý

lắm đến thái độ cũng như tính tình của ông ấy. Nhưng giờ đây, khi các anh hỏi kỹ về điểm này thì tôi mới nhớ lại một trường hợp hơi lạ lùng. Chả là sau lúc Ôn-ga đi được khoảng hai ba hôm gì đó, tôi có sang phòng Ca-pi-tôn để trả quyển tạp chí tôi mượn của chị Ôn-ga. Cửa đóng, tôi gõ một lúc lâu mà không thấy mở (chính mắt tôi đã thấy Trê-nhi-a-ép vừa đi làm về). Tôi lại gõ tiếp và gõ mãi cho đến lúc cánh cửa bật mở. Lúc cửa vừa mở tôi thấy ngay nét mặt, đôi mắt của Trê-nhi-a-ép thật đáng sợ. Ánh mắt long lên dữ tợn đến nỗi tôi suýt kêu lên. Nhưng thấy tôi hơi hốt hoảng, ông ấy liền dịu lại, mỉm cười: “Ồ, tưởng ai, té ra là cô, Ôn-ga. Có chuyện gì vậy. Tôi đang bị đau ê ẩm nên khó chịu trong người quá. Có lẽ bị sốt rét.”

Lúc đó, tất nhiên là tôi hỏi ông cần giúp đỡ gì không nhưng ông ấy chỉ cảm ơn và nói chả cần gì cả, chỉ cần nằm một lát, uống thuốc và chỉ thế là khỏi thôi.

Lúc đó tôi bước vào phòng và thấy bếp lò trong phòng đang cháy. – anh nhớ là tiết trời tháng Sáu, nóng nực là thế mà lại đốt bếp lò. Ông ấy đốt lò làm gì? Tôi phân vân nhưng không tiện hỏi kỹ vì ông ta đang ốm mà. Ngày hôm sau hình như Trê-nhi-a-ép đã khỏe nên tôi thấy ông đi làm như mọi khi, nhưng cái bếp lò thì sao? Chả lẽ trời nóng như vậy mà ông ta lại cần đến lò sưởi. Cho dù là bị ốm đi chẳng nữa.

- Đúng, đúng lắm, dù có ốm đau chẳng nữa, – Mi-rô-nốp trầm ngâm, lẩm bẩm. – Chị Ôn-ga ạ, xin lỗi là đã làm phiền chị phải đến đây, nhưng xin thông cảm cho là, nghề nghiệp chúng tôi nhiều khi phải quấy rầy người khác. Thôi, tạm biệt, chúc chị mạnh khỏe. Anh Va-xi-li Nhi-cô-lai-ê-vích sẽ tiễn chị về.

Tiền Dê-len-cô ra đến cổng cơ quan, Lu-ga-nốp quay vào phòng và ngẩn người thấy Mi-rô-nốp đang trầm ngâm, đăm chiêu lặng lẽ đi đi lại lại trong phòng.

- Cậu biết không. – Anh nói, vẫn không dừng lại. – Mình không hiểu tại sao hình ảnh Trê-nhi-a-ép cứ lờn vờn trong đầu óc mình. Không lúc nào mình quên được ông ta, ngay giờ đây cũng vậy. Mình chưa thể giải thích được ý nghĩ này. Vấn đề không phải là ở chỗ Xa-vê-li-ép bị mưu sát, việc

này thì có thể là có bàn tay ông ta, mà là ở chỗ ngày càng có những chứng cứ khó hiểu về con người này. Cậu hãy tự suy xét xem bắt đầu từ câu chuyện về bức thư khó hiểu của Cu-dơ-nét-xốp. Cậu đã giải đáp được chuyện bức thư rồi chứ? Chưa à? Mình cũng vậy, chưa xác minh được ý đồ gì trong này. Mình chỉ đặt một câu hỏi đơn giản là, tại sao ông ta lại lấy trộm bức thư của Ô-n-ga và làm sao nó lại rơi được vào tay ông ta. Ông ta giữ nó làm gì và cuối cùng, tại sao lại không muốn để nó lại đây cho chúng ta? Thật là rắc rối!

- Đúng vậy, – Lu-ga-nốp cũng tỏ ý tán thành. – Mình cũng không yên tâm lắm về câu chuyện bức thư kia. Quả là một điều khó hiểu.

- Đấy, cậu thấy đấy! – Mi-rô-nốp sôi nổi hẳn lên. – Nhưng vấn đề chung quanh Trê-nhi-a-ép chưa phải là đã kết thúc đâu. Nó chỉ mới bắt đầu thôi...

- Thế là thế nào? – Lu-ga-nốp hỏi lại.

- Cậu hãy nhớ lại việc Trê-nhi-a-ép làm quen với cô Ô-n-ga khi đi nghỉ ở Xô-tri và gắn nó với câu chuyện của bác sĩ Xa-đốp-xki xem. Khớp nhau lắm. Nhưng trong đây mình thấy có những mâu thuẫn về chi tiết. Ai nói đúng sự thật? Xa-đốp-xki hay Trê-nhi-a-ép? Hoặc ngược lại, trong hai người ai là kẻ dối trá? Nói dối để làm gì? Nếu như cậu muốn biết ý kiến riêng mình thì mình có thể khẳng định với cậu là mình tin Xa-đốp-xki hơn.

- Nhưng nếu như mình nói là nếu bỏ bớt những chi tiết có tính kịch của Trê-nhi-a-ép đi thì mình tin ở câu chuyện của ông ta hơn, thì cậu có gì để phản đối không? – Lu-ga-nốp cãi lại, vẻ sôi nổi. – Cậu không tìm được dẫn chứng gì để phản đối cả, phải không? Chính là thế đấy. Tất cả những gì ở đây đều chỉ là giả thuyết và suy diễn mà thôi.

- Tôi đồng ý đây mới chỉ là giả thuyết, – Mi-rô-nốp nói, – nhưng tất cả những chi tiết khác nhau trong câu chuyện của Trê-nhi-a-ép và Xa-đốp-xki vẫn có chỗ trùng nhau – đó là tính chất kịch, sự khó hiểu trong câu chuyện của họ. Sự khó hiểu đó không phải là ít, mà cậu chưa hề nói đến. Trong vụ này chúng ta không có quyền bỏ qua các chi tiết. Đây chưa phải là hết đâu nhé. Chúng ta hãy quay lại phân tích từ chi tiết bán những bộ quần áo và đồ

trang sức của Cô-nhi-lê-va để lại. Trê-nhi-a-ép chả phải đã thề thốt và khẳng định là ông ta rất yêu thương vợ mình và cho đến bây giờ đây ông ấy vẫn không nguôi được nỗi nhớ thương, bứt rứt về người vợ mất tích. Thế mà tự dưng ông ta lại rất bình thản, lạnh lùng đem bán và đem cho tất cả những đồ dùng riêng của cô ấy cho một mục buôn lậu. Không phải chỉ là việc bán chác thông thường. Cậu hãy nhớ lại lời ông ta: “Tôi quả thật là cũng không buồn nhìn đến những thứ đó nữa. Mà giao cả cho mục Xa-môi-lốp-xcai-a chọn lựa xem cái gì bán được thì bán, cái gì không bán được thì tôi cho luôn mục gọi là làm quà thưởng công.” Anh nên nhớ rằng đây là những đồ tư trang của người vợ yêu quý đấy nhé! Sao lại có người đàn ông nhẫn tâm như vậy. Chả lẽ đây không phải là điều khó hiểu hay sao? Những đồ đạc đó thì có gì là quý giá? Vài bộ đồ lót, vài cái áo nước ngoài mua lậu của Rư-gi-cốp; một ít là đồ trang sức của bà Na-vơ-rô-xcai-a đưa. Rõ ràng cũng có thể là Trê-nhi-a-ép không biết đó là các loại quà của anh chàng Rư-gi-cốp và của bà Na-vơ-rô-xcai-a tặng vợ mình. Ông ta đã có lần nói, tôi cũng không quan tâm là vợ tôi đã mua những thứ đó ở đâu. Có thật là ông ta không biết không. Chả lẽ chẳng bao giờ ông ta hỏi vợ mình về chuyện đó cả hay sao? Cậu tin ông ta chứ? Mình thì mình chưa thể tin ngay được. Thế rồi, giờ đây lại đến việc đốt lò sưởi giữa mùa hè! Lại thêm một điều khó hiểu...

- Tôi xin chịu đấy! – Lu-ga-nốp vừa nói vừa làm vẻ giơ tay hàng. – Tôi cũng đồng ý với lý lẽ đầy sức thuyết phục của anh. Quả là quanh Trê-nhi-a-ép có nhiều chi tiết khó hiểu. Nhưng tôi chỉ muốn biết rõ một điều là qua đây anh đã rút ra những kết luận gì. Phương hướng điều tra sẽ ra sao? Và, cuối cùng là chúng ta sẽ tập trung vào ai?

- Tập trung vào ai à! An-đrây nói, vẻ bực dọc. Chúng ta cứ lao vào tìm kiếm Cô-nhi-lê-va, hết chạy đến Cui-bư-sép lại đến Vô-rô-ne-giơ trong khi đó thì đúng như bị ma quỷ xui khiến, chúng mình bỏ rơi không đánh giá đúng Trê-nhi-a-ép, không thật sự tích cực tìm hiểu ông ta. Đây tôi chưa nói đến hiện tượng là có thể Trê-nhi-a-ép đã phát hiện ra việc chúng ta cài người để bảo vệ ông ta, nhưng...

- Thế nào là “chưa thật sự tích cực”... – Lu-ga-nốp cắt ngang, hỏi lại, vì không đồng ý. – Chúng ta còn làm gì hơn được nữa? Có cơ sở nào để cậu nhận định như vậy? Thế việc chúng ta đã bố trí một người đầy kinh nghiệm như Xa-vê-li-ép vào đây là chưa đủ sao? Cậu định thực hiện biện pháp gì hơn nữa? Cậu định bỏ việc truy tìm Cô-nhi-lê-va mất tích và quay lại bao vây chặt thêm Trê-nhi-a-ép chẳng?

Mi-rô-nốp nhú mày và nói:

- Ồ, Va-xi-li Nhi-cô-lai-ê-vích, cậu ngớ ngẩn thế. Mình nói chuyện nghiêm túc đấy chứ. Tất nhiên Cô-nhi-lê-va vẫn là đối tượng chính. Truy tìm cho ra cô ta – đó là nhiệm vụ hàng đầu, nhưng song song với nhiệm vụ đó thì việc tìm hiểu rõ về Trê-nhi-a-ép cũng phải làm nghiêm túc và khẩn trương hơn. Đây, chúng ta thử nghiên cứu xem.

Mi-rô-nốp cầm tập báo cáo hàng ngày của Xa-vê-li-ép lấy ra từng tờ và chỉ cho Lu-ga-nốp xem những đoạn đã gạch ở dưới dòng. Va-xi-li Lu-ga-nốp chăm chú đọc những đoạn gạch bút chì đỏ ở dưới tờ báo cáo cuối cùng ngày chủ nhật trước lúc Xa-vê-li-ép bị ám hại. Bản báo cáo ghi rõ là hồi ba giờ trưa hôm đó, Trê-nhi-a-ép đi ra ga và gửi vào phòng gửi hành lý một chiếc va-li màu nâu.

- Thế đấy! – Lu-ga-nốp nhú mày lăm lăm. – Một sự việc mới! Tại sao ông ta lại phải gửi va-li riêng ở phòng gửi hành lý? Hay là va-li của người khác?

- Mình cũng không biết nữa, – Mi-rô-nốp nói. – Quả là không biết thật. Nhưng càng đọc kỹ bản báo cáo bao nhiêu thì chiếc va-li đó càng in sâu vào đầu óc mình bấy nhiêu. Mình nghĩ rằng, chả phải tự nhiên mà Trê-nhi-a-ép lại đưa chiếc va-li này ra phòng gửi nhà ga. Việc cần thiết bây giờ là phải xác minh xem ông ta gửi chiếc va-li đó cho ai?

- Anh cho rằng va-li này không phải của ông ta?

- Có thể là như vậy Va-xi-li ạ. Hành tung của Trê-nhi-a-ép mỗi ngày một khó hiểu hơn.

- Nhưng tại sao ông ta lại gửi đi va-li của mình cho người khác?

- Cái đó cũng dễ hiểu thôi. Có những lúc con người ta muốn tự giải thoát mình khỏi những đờ dừg nguy hiểm nào đó không cần thiết...

- Tôi hiểu rồi. Thế thì tôi phải ra ga để xác minh xem va-li của ông ta hay là của ai...

- Đồng ý. Nhưng câu chuyện chưa phải đã hết đâu.

Mi-rô-nốp đứng dậy mở tủ sắt lấy mẫu giấy mà tổ cấp cứu đã tìm thấy trong túi áo Xa-vê-li-ép và đọc to:

“Công ty xây dựng cần một số máy chữ và bàn vẽ kỹ thuật. Ai muốn bán, xin báo cho hòm thư N° 12487.”

- Ý kiến cậu thế nào? Anh hỏi Lu-ga-nốp. – Những dòng chữ này có ý nghĩa gì không?

Lu-ga-nốp trầm ngâm chống cằm suy nghĩ một lúc và nói:

- Lời lẽ đúng như một bản thông báo.

- Thông báo. Đúng là thông báo rồi, – Mi-rô-nốp đáp lại. – Mình cũng nghĩ như vậy. Nhưng cái khó hiểu là tại sao Xa-vê-li-ép lại chép nó lại và giữ trong mình. Mình đoán có thể tờ thông báo này có liên quan đến Trê-nhi-a-ép. Nhưng liên quan ra sao thì chưa rõ. Phải không? Bây giờ hãy tìm mọi cách xác minh xem bản thông báo này đưa ra bao giờ, ở đâu và của cơ quan nào?

- Được. – Lu-ga-nốp nói. – Việc này dễ thôi. Ta cho người đi kiểm tra tất cả các tòa báo và cơ quan quản lý các tin “Rao vặt” xem ai là người đã đề nghị đăng bản thông báo này. Tất nhiên là việc này đòi hỏi nhiều thời gian đấy nhưng chúng mình sẽ xác minh được.

- Đồng ý đấy, – An-đrây tán thành. – Ta hãy quay lại câu chuyện chính – vấn đề cô Ôn-ga Cô-nhi-lê-va. Cho đến hôm nay chúng ta đã tìm kiếm cô ta ở những đâu rồi? Tìm khắp nơi nhưng duy có một nơi là chính ở Crai-xơ này thì chưa làm gì cả. Giả dụ như cô ta chưa đi khỏi Crai-xơ thì sao?

- Sao? Chưa đi khỏi Crai-xơ? – Lu-ga-nốp suýt kêu lên. – An-đrây, cậu không đùa đấy chứ?

- Không đùa tí nào cả. – Mi-rô-nốp cười, nói. – Tính mình vẫn vậy, phải tính đến mọi tình huống bất ngờ nhất. Mình nghĩ rằng cậu sẽ đồng ý với mình về giả thuyết này

Ta tự giải đáp câu hỏi: ngộ nhờ cô ta gặp tai nạn gì đó? Trên tàu hỏa, lúc lên xuống tàu, biết đâu đấy. Trước đây, tất nhiên là ý nghĩ này chưa thể có được trong giả thuyết của chúng ta vì chưa có cơ sở. Quả thật, trước đây ta chưa hề có ý nghi chuyển đi của cô ta. Chúng ta có nhiều cơ sở để dự đoán những nơi cô ta có thể đến. Nhưng cho đến nay, tất cả những nơi mà ta nghĩ cô ta có thể đến đều đã được kiểm tra, mọi sự việc đã xác minh là tìm tòi nữa chỉ uổng công... Nói tóm lại là, giờ đây cái giả thuyết này đã có cơ sở để nghĩ tới và chúng ta không cần phải kiểm tra lại. Hôm nay tôi đã liên lạc với Cục trưởng Cục điều tra hình sự cho chúng ta mượn tất cả các hồ sơ về các vụ tai nạn xảy ra trong khu vực thành phố từ cuối tháng Năm đến nay. Đặc biệt là các tai nạn xảy ra trên xe lửa, đường sắt. Chúng ta chỉ cần hồ sơ mà nạn nhân là phụ nữ từ ba mươi đến ba lăm tuổi thôi...

Chuông điện thoại cắt ngang lời Mi-rô-nốp. Anh cầm ống nghe. Nhìn nét mặt và nghe giọng nói nghiêm túc, ngắn gọn của anh, Lu-ga-nốp hiểu rằng Cục trưởng Cục điều tra hình sự đang nói chuyện với anh.

- Vâng. – Mi-rô-nốp nói và lông mày anh hơi nhíu lại. – Rõ, rõ, đồng chí đại tá ạ... Tốt lắm... Chúng tôi xin đến ngay. Va-xi-li, cậu thấy chưa. Họ đã tìm ra cho chúng ta rồi đấy, – Mi-rô-nốp vừa nói vừa đặt ống nghe vào máy. – Ta phải đến ngay Cục điều tra hình sự.

Chương 11

Cục trưởng Cục điều tra hình sự tỉnh Crai-xcơ, đại tá Pê-tơ-rốp đang chờ Mi-rô-nốp và Lu-ga-nốp. Mời hai người ngồi xuống ghế, đồng chí đi ngay vào công việc.

- Đây, – đồng chí nói giọng ngắt quãng và đưa cho Mi-rô-nốp tập hồ sơ mỏng để trong cặp bìa xám. – Một vụ ám hại. Người bị giết là một phụ nữ tuổi từ ba mươi đến ba lăm. Không xác minh được lý lịch, hộ khẩu. Phát hiện đúng vào ngày hai mươi tám tháng Năm. Nếu như tôi không nhầm thì các anh quan tâm đến những vụ tai nạn xảy ra trong những ngày này, phải không?

Mi-rô-nốp dờ nhanh từng tờ biên bản đã đóng bìa cứng và đọc to cho mọi người cùng nghe. Biên bản ghi rõ là vào sáu giờ sáng ngày hai mươi chín tháng Năm người ta đã phát hiện ra một xác phụ nữ gói trong một tấm vải sơn tại một khu rừng ở ngoài thành phố.^[6]

- Anh đọc tiếp đi, – đại tá nói tiếp sau khi An-đrây đã đọc xong tập biên bản. – Quả là một vụ ám hại dã man! Từ lâu nay ở Crai-xcơ chúng tôi hầu như quên mất cái danh từ xấu xa này. Còn tập kia là kết luận của tổ khám nghiệm. Anh đọc tiếp đi.

Biên bản của tờ khám nghiệm chuyên môn xác định rằng nạn nhân bị giết bởi một vật cứng đánh vào gáy và đỉnh đầu. Nạn nhân bị chết ngay. Qua xác minh, tổ bác sĩ khẳng định là nạn nhân bị giết khoảng từ bảy đến tám giờ trước khi phát hiện ra tử thi, tức là khoảng mười giờ tối hôm hai mươi tám tháng Năm. Theo họ, nạn nhân khoảng từ ba mốt đến ba lăm tuổi. Biên bản chỉ có vậy không thấy ghi thêm được chi tiết gì hơn.

Tờ biên bản tiếp theo ghi rõ là ngay sau khi phát hiện, xác nạn nhân được đưa vào nhà xác thành phố để chờ người đến nhận. Họ đã để chờ đúng một tuần lễ nhưng vẫn không có ai đến nhận nên sau đó tổ bác sĩ quyết định ký lệnh cho chôn cất ở nghĩa trang ngoại thành. Không ai biết rõ lai lịch người bị giết. Điều này chả có gì là khó hiểu, vì mặt cô ta bị đánh đập nát, đến nỗi người ta kết luận được ngay là kẻ giết người đã cố ý thủ tiêu mọi đặc điểm

nhỏ nhất trên khuôn mặt nạn nhân để phi tang. Điều lạ lùng chính là ở chỗ trong những ngày để thi hài ở nhà xác cho đến lúc chôn và cho đến tận hôm nay vẫn không có một lá đơn nào báo việc có người trong thành phố bị mất tích. Cơ quan công an đã tạm kết luận rằng nạn nhân có thể là ở nơi khác qua đây và đã bị giết. Nhưng cô ta là ai, làm nghề gì, đến đây làm gì và cuối cùng, ai là kẻ đã gây ra vụ ám hại tàn bạo và ghê tởm này, và vì sao lại giết cô ta thì vẫn chưa xác minh được.

- Các anh biết đấy, đến nay vụ án này vẫn chưa được khám phá, – đại tá, tay xoa má, nói giọng bức dọc, – và tập hồ sơ này vẫn nằm lì trong tủ của tôi. Các anh thử nghĩ mà xem, còn gì bức bối và day dứt hơn khi trong lòng mình cứ canh cánh vụ án độc ác này. Tôi có thể khẳng định rằng, từ trước đến nay trong thành phố này chúng tôi chưa hề bó tay trước bất cứ vụ án phức tạp nào, thế mà giờ đây lại phải ngồi im trước vụ án hết sức ghê tởm này.

- Cũng căng đấy. – Mi-rô-nốp bỗng nói. – Thế không phát hiện ra dấu vết gì cả ư? Chẳng lẽ không có một tí hiện tượng gì?

- Không có dấu vết, hiện tượng gì cả, – đại tá thở dài. – Chính tôi đã đến đây cùng với tổ điều tra. Nhưng cũng chịu, chả có kết quả gì cả. Một người coi rừng tình cờ phát hiện ra xác chết. Anh ta kêu toáng lên. Thế là những người quanh đấy chạy đến. Khi chúng tôi đến thì người ta đã vây quanh dày đặc. Mọi dấu vết đã bị xóa nát, xóa sạch. Chả làm sao tìm ra dấu vết gì. Kể cả tìm dấu tay trên lần vải sơn. Có thể nói, chả còn lại gì cả. Chúng tôi tổ chức ngay việc tìm kiếm kể cả dùng chó đánh hơi. Cuộc tìm kiếm điều tra kéo dài đến hơn bốn tháng nay nhưng vẫn chưa có kết quả gì...

Lu-ga-nốp bỗng cắt ngang câu chuyện, hỏi:

- Xin lỗi đồng chí đại tá. An-đrây I-va-nô-vích, cậu có cho rằng đây, đây có thể là Cô-nhi-lê-va không?

- Cô-nhi-lê-va nào? – Đại tá hỏi lại.

- Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na Cô-nhi-lê-va, – Mi-rô-nốp nói, – Cô ta là vợ Trê-nhi-a-ép.

- Vợ Trê-nhi-a-ép à? – Đại tá sôi nổi hẳn lên. – Theo chỗ tôi được biết thì cuộc tìm kiếm của các anh về cô này thì hình như vẫn chưa có kết quả gì. Tôi không lầm đấy chứ? Ồ khi thật... Chả ai ngờ tới. Nếu như quả thật là... – Đại tá bỏ lửng không nói hết câu.

- Đúng vậy. Quả là rất khó mà khẳng định được chính xác, – Mi-rô-nốp trầm ngâm nói. – Tôi chỉ mới phỏng đoán rằng, có thể cô ta gặp tai nạn gì đó. Tôi không hề nghĩ đến chuyện có lẽ cô ta bị giết. Mà tại sao Cô-nhi-lê-va lại có thể bị giết? Ai giết? Giết để làm gì? Cô ta có thù oán gì với ai? Tôi không thể trả lời được cho mình những câu hỏi này. Không, tôi không hề nghĩ rằng, người bị ám hại này là Cô-nhi-lê-va. Tuy nhiên, cũng cần phải kiểm tra lại giả thuyết này, vì có một cơ sở duy nhất là ngày cô ta đi trùng với ngày có vụ giết người này. Chỉ có thể thôi ư? Đã đủ lý do và chứng cứ để kết luận chưa? Chưa đâu vì mặt nạn nhân bị đánh đập nát. Thi hài đã được chôn cất bốn tháng nay. Thế thì làm sao có thể kết luận được đây là Cô-nhi-lê-va hay là ai khác. Có lẽ phải khai quật xác lên chẳng?

Đại tá trầm ngâm suy nghĩ một lúc.

- Khai quật lên? Dù có quật xác lên cũng chả hơn gì. Nếu như các chuyên gia có thể căn cứ vào khuôn mặt nạn nhân mà phục hiện được chân dung thì tốt... Nhưng việc này rất phức tạp và tốn công phu lắm. Vả lại chưa chắc đã có kết quả. Đây là trường hợp hết sức hãn hữu mới cần áp dụng. Tại Crai-xơ này chúng tôi có một chuyên gia về khoa này. Anh ta là một trong những học trò của giáo sư Ghê-ra-xi-mốp. Có lẽ các anh cũng biết tiếng giáo sư Ghê-ra-xi-mốp rồi chứ? Chính ông là chuyên gia nổi tiếng nhất về khoa phục hiện chân dung người chết. Ông có thể vẽ lại chân dung người chết không những mới nửa năm hoặc một năm mà là hàng ngàn năm trước đây. Có lẽ các anh đã biết tác phẩm nổi tiếng của giáo sư là đã vẽ lại như thật chân dung của I-a-rô-xlap Mu-đrui^[7] đã chết từ thế kỷ thứ mười một tức là cách đây khoảng gần một ngàn năm, chân dung vua Ti-mua chết năm một ngàn bốn trăm, chân dung đô đốc U-sa-cốp chết năm một ngàn tám trăm mười bảy!... Thế bây giờ ta quyết định thế này, – đại tá bỗng nói ngay vào việc chính. – Ta sẽ cho khai quật xác người đàn bà bất

hạnh đó lên (chúng ta còn nhớ rõ mồ cô ta chôn ở đâu). Đồng chí chuyên gia sẽ nghiên cứu các bắp thịt, đốt xương và sẽ căn cứ vào khuôn mặt, áo quần để phục hiện lại chân dung nạn nhân trong thời hạn ngắn nhất. Việc đó không phải là dễ nhưng có lẽ cũng không phải là quá khó. Sau khi vẽ xong, ta sẽ cho đối chiếu với ảnh vợ Trê-nhi-a-ép xem sao.

Mi-rô-nốp sững người chưa kịp nói gì cả – và lại anh còn biết nói gì được – thì ngay lúc đó, đại tá đã bấm chuông gọi nhân viên giúp việc vào và ra chỉ thị thực hiện ngay.

Việc khai quật được tiến hành ngay sáng sớm hôm sau. Ngoài các bác sĩ và chuyên gia y tế khác, còn có đại diện của tòa án địa phương. Mi-rô-nốp cũng có mặt. Lu-ga-nốp bận ra nhà ga để kiểm tra chiếc va-li của Trê-nhi-a-ép nên không dự được.

Sau khi xác được khai quật lên và rửa sạch đưa vào Viện giải phẫu thành phố để các chuyên gia nghiên cứu và tiến hành việc vẽ lại mặt, Mi-rô-nốp liền trở về Cục an ninh. Tới cơ quan, anh được biết là đại tá Cục trưởng Xcơ-vô-re-xki đã đi công tác về. Mi-rô-nốp liền đến gặp ông ngay.

Lu-ga-nốp, sau khi điều tra ở nhà ga về, cũng đã có mặt ở phòng làm việc của đại tá Xcơ-vô-re-xki. Anh vừa báo cáo xong các sự việc ở Craixơ trong thời gian cục trưởng đi vắng.

Nhìn nét mặt nghiêm nghị, hơi lầm lì của đại tá, An-đrây biết rằng ông đang bực mình điều gì đó. Mi-rô-nốp đã đoán được điều làm ông đang bực mình. Và anh đã không lầm! Anh vừa bước vào phòng chưa kịp chào hỏi và ngồi xuống ghế thì Xcơ-vô-re-xki đã hỏi ngay:

- Thế nào, Xa-vê-li-ép ra sao? Tôi giao cho anh một cán bộ như vậy mà anh đã để cậu ta gặp tai họa! Các thầy thuốc bảo sao? Liệu tính mệnh cậu ta thế nào?

Qua những câu hỏi ngắt quãng của đại tá trong khi nghe Mi-rô-nốp báo cáo, anh hiểu rằng ông đã biết tất cả những gì xảy ra. Ông nghe Mi-rô-nốp báo cáo để hiểu thêm những chi tiết cụ thể hoặc những điều bổ sung khác cần thiết. Cái phương pháp vừa nghe báo cáo vừa hỏi ngắt quãng như vậy

của Xơ-vô-re-xki thì Mi-rô-nốp biết đã lâu – từ thời kỳ anh còn là tình báo du kích. Đại tá rất coi trọng những ý kiến nhận xét riêng biệt của các cán bộ cấp dưới, biết tìm trong đó những điều bổ ích và từ những chi tiết, từ những nhận xét của họ kết hợp với ý định riêng của mình, ông vẽ lên những nét chung của một bức tranh toàn cảnh.

Lần này cũng vậy, Mi-rô-nốp không báo cáo thêm những điều gì mới mẻ hơn. Và lại anh biết báo cáo gì hơn nữa. Tình hình sức khỏe Xéc-gây là xấu, phải nói là rất xấu. Mục tiêu chính vẫn chưa bị phát hiện. Kẻ tội phạm vụ giết người vẫn chưa lần ra. Các đầu mối của cuộn chỉ vẫn chưa nắm được.

- Thông được, – đại tá thở dài nặng nề. – Anh báo cáo cho tôi nghe về tình hình khai quật thế nào?

Mi-rô-nốp báo cáo tởm công việc đào xác người phụ nữ bị ám hại ra sao và tỏ ý lo ngại rằng, do khuôn mặt đã bị dập nát nghiêm trọng nên khó có hy vọng vẽ lại chính xác được.

- Anh không tin lắm phải không? – Đại tá hỏi, nheo mắt vẻ nhạo báng. – Anh quả là không biết gì về tài năng chuyên môn của những chuyên viên cơ quan điều tra hình sự. Nếu như họ đã bắt tay vào việc thì họ sẽ làm ra trò. Còn kết quả đó có phải là Cô-nhi-lê-va hay là người nào khác thì chúng ta còn phải chờ xem đã. Kết quả cuối cùng sẽ xác minh rõ. Tuy nhiên, có một điều là chúng ta hãy cùng nghe Lu-ga-nốp, – đại tá vừa nói vừa hất đầu về phía Lu-ga-nốp, – báo cáo về cuộc “khai quật” của cậu ta ở nhà ga xem sao. Va-xi-li Nhi-cô-lai-ê-vích, anh báo cáo lại để ta cùng nghe.

Báo cáo của Lu-ga-nốp là cả một sự bất ngờ mới đối với Mi-rô-nốp. Chiếc va-li của Trê-nhi-a-ép gửi ở nhà ga vẫn còn nguyên ở đấy. Và người nhận vẫn là Trê-nhi-a-ép. Thuyết phục để họ cho mở ngăn gửi hàng không phải là việc đơn giản. Phải thuyết phục ông già giữ chìa khóa lễ mễ và lẩn thẩn. Trong ngăn gửi còn một túi xách đặt trên va-li. Phải thật cẩn thận để khỏi làm mất những dấu hiệu riêng mà phải tinh lắm mới nhận ra. Khi mở nắp va-li ra thì quả là lạ lùng. Trong va-li toàn quần áo, đồ dùng của phụ nữ. Một vài thứ lặt vặt khác cũng là của phụ nữ! Sao lại có những thứ này?

Mụ buôn lậu Xa-môi-lốp-xcai-a chả đã khai rằng là mụ ta đã lấy hết mọi đồ dùng của vợ Trê-nhi-a-ép. Thế thì Trê-nhi-a-ép còn lấy những quần áo phụ nữ này ở đâu. Chính ông ta đã khai và khẳng định dứt khoát rằng ông ta chả còn giữ tí đồ đạc nào của vợ để lại. Vậy thì những quần áo và đồ dùng phụ nữ này là của ai? Và tại sao Trê-nhi-a-ép lại gửi nó ở đây và để địa chỉ của chính mình? Lại một bài toán mới.

Mi-rô-nốp kinh ngạc ngồi lặng một lúc. Đến lúc anh định nói ý kiến của mình thì đại tá Xcơ-vô-re-xki đã vội xua tay, nói:

- An-đrây, khoan đã, chớ vội vàng gì. Tôi biết anh định nói gì rồi. Việc cần nhất bây giờ là phải xác minh một cách “thật chính xác”, – đại tá nhấn mạnh mấy tiếng “thật chính xác”, – xem những đồ vật kia là của ai rồi sau đó chúng ta sẽ kết luận. Chỉ có vậy thôi. Trước lúc anh đến đây tôi đã bàn với Va-xi-li Nhi-cô-lai-ê-vích xem có cách nào làm tốt và nhanh nhất để xác minh vấn đề này.

- Dê-len-cô? – Mi-rô-nốp hỏi. – Ta thử mời Dê-len-cô đến và chỉ cho cô ấy xem.

- Không, – đại tá gạt đi, vẻ kiên quyết. – Không mời cô ta. Nên hỏi bà giúp việc Lép-cô-vích. Từ lâu nay bà ta đã gần như là người giúp việc chính của gia đình Trê-nhi-a-ép. Mọi đồ dùng của Trê-nhi-a-ép cũng như của vợ ông ta, bà này đều biết rõ hơn là Dê-len-cô. Tôi cho rằng đã đến lúc có thể lôi cuốn bà ta vào công việc này được rồi. Nhưng cần phải thận trọng, kín đáo, tế nhị. Không được để cho Trê-nhi-a-ép biết. Có lẽ Lu-ga-nốp sẽ nói chuyện với bà ta. Anh đã có lần làm việc với bà ấy rồi. Bà này cũng chưa biết anh là cán bộ an ninh và điều này cũng không cần thiết phải cho bà ấy biết làm gì. Thế nhé. Lu-ga-nốp, ý kiến anh thế nào?

Thảo luận và nghe chỉ thị của đại tá xong, Lu-ga-nốp và Mi-rô-nốp chào và định đi ra nhưng đại tá lại ra hiệu bảo An-đrây ở lại. Ông đi đi lại lại trong phòng và dừng bước, nhìn thẳng vào Mi-rô-nốp, nói:

- Đây, anh bạn trẻ ạ. Gần đây tôi không hài lòng về anh lắm. Trông anh bạn gầy rộc, bơ phờ quá. Căng thẳng lắm hay sao? Chả lẽ công việc nhiều,

căng đến nỗi anh không kịp ăn uống hay sao?

Mi-rô-nốp bối rối.

- Không, tôi vẫn ăn uống bình thường đấy chứ, đồng chí Ki-rin Pê-tơ-rô-vích ạ. Chỉ có điều là đôi khi không đúng bữa. Về đến nhà ăn khi thì quá giờ, khi thì hết món. Còn vấn đề không phải đơn giản: cứ hết chuyện này lại sang việc khác, vụ mưu sát Xa-vê-li-ép chưa ra manh mối thì giờ lại đến vụ người phụ nữ lạ mặt bị giết này... Tôi không hề nghĩ gì về mình cả – gầy, bơ phờ, điều đó có gì đáng kể. Nghề nghiệp chúng ta nhiều khi phải thế.

- Anh lại nguy biệh rồi, – Xcơ-vô-re-xki nói, giọng vừa nghiêm lại vừa vui. – Anh phải trông gương tôi đây này. Vừa làm việc nhưng cũng phải biết ăn biết ngủ chứ...

- Xin phục tùng, – An-đrây mỉm cười. – Tôi xin phép đi được chưa ạ?

- Hãy gượng đã. Anh phải nhớ báo cáo cho Mát-xcơ-va biết về kết quả chuyến đi của Lu-ga-nốp ở Vô-rô-ne-giơ, về bà cô của Cô-nhi-lê-va – tức là bà Na-vơ-rô-xcai-a đấy! Anh đã báo cáo chưa? Chờ tôi à? Ồ, sao máy móc thế. Anh cứ việc gửi đi, việc gì phải câu nệ chờ tôi duyệt. Cậu Va-xi-li có nói cho tôi biết là có điều gì mới đáng chú ý lắm. Cần phải báo cáo ngay cho Mát-xcơ-va biết điều đó. Tóm lại là hãy viết báo cáo đi!

- Xin tuân lệnh, đồng chí Ki-rin Pê-tơ-rô-vích ạ, tôi sẽ làm ngay. Nhưng trước tiên là sẽ đi ăn đã, – Mi-rô-nốp cười, – rồi sẽ ngồi viết.

Xcơ-vô-re-xki cười vang, ông giơ ngón tay chỉ vào Mi-rô-nốp ra ý dọa. An-đrây quay ra nhưng khi định vặn nắm đấm cửa thì đại tá lại gọi giật anh lại nói:

- An-đrây ạ, nói thật với anh là không hiểu sao tôi rất chú ý đến vụ ám hại người phụ nữ kia. Tôi cứ thầm suy đoán nếu như người đó lại là Cô-nhi-lê-va thì sao? Hả? Thôi đi đi, đi đi...

An-đrây cũng không kém phần hồi hộp và băn khoăn như đại tá nhưng anh vẫn cố nén lòng chờ đợi giải pháp cuối cùng của các chuyên gia. Dù

muốn hay không thì cứ phải kiên tâm chờ sự xác minh của họ. Chờ đợi, kiên tâm trong nghề này cũng là một đức tính và cũng là một nghệ thuật.

Ra khỏi phòng đại tá, An-đrây đến phòng Lu-ga-nốp. Anh vừa bước vào phòng thì một cán bộ khác cũng đã theo gót anh vào phòng Lu-ga-nốp. Anh ta là người mà Lu-ga-nốp đã giao cho đi điều tra tại các phòng đăng ký “Rao vặt” xem cơ quan hoặc người nào đã yêu cầu đăng mẫu thông báo ngăn mà họ đã tìm thấy trong túi áo Xa-vê-li-ép. Trông nét mặt anh ta cũng đủ biết rằng công việc không phải là vô ích. Quả đúng như vậy thật. Bản thông báo đó do chính Trê-nhi-a-ép đăng ký ở phòng “Rao vặt” vào tuần trước.

- Nó được công bố từ bao giờ, và ở đâu? – Mi-rô-nốp hỏi nhanh người thiếu úy.

- Báo cáo thiếu tá, nó chưa được công bố. Còn phải chờ đúng ngày. Theo họ cho biết thì mai mới đem dán ở bảng thông báo ở trước văn phòng “Rao vặt” tức là ở đường Pê-tơ-rốp-xki, nhà số hai mươi ba.

- Thế anh có hỏi kỹ xem khi đến xin đăng thông báo này, Trê-nhi-a-ép có đề nghị họ công bố sớm hơn so với quy định hay không? – Mi-rô-nốp hỏi tiếp.

- Tôi có hỏi và được biết, ông ta không yêu cầu gì cả mà trái lại chính ông ấy lại đồng ý là sẽ công bố vào ngày mai. Ông ấy biết rằng thủ tục cần phải thế.

- Anh cho biết thêm là, – Mi-rô-nốp vẫn gặng hỏi thêm, – trước đây Trê-nhi-a-ép có hay đề nghị phòng này công bố các mục “Rao vặt” không?

- Điều này hơi khó đấy, vả lại tôi cũng không hỏi kỹ bởi vì có nhiều người ở rất nhiều cơ quan đến xin đăng “Rao vặt.” Các nhân viên ở đấy có lẽ không để ý lắm đến việc nhận xét xem ai hay đến đây. Các loại thông báo như kiểu này của các công trường xây dựng thì mỗi tuần có đến hàng trăm người nhờ đăng ký, nhờ phòng này công bố. Ở đây chả ai người ta cần biết là Trê-nhi-a-ép đã đến mấy lần. Nếu cần thì phải nhờ họ lục lại sổ sách

đăng ký từ trước đến nay. Việc này thì không phải là dễ dàng nhanh chóng gì.

- Lạ quá, – Lu-ga-nốp thốt lên khi người thiếu úy đã ra khỏi phòng. – Đây chỉ là một thông báo mua bán thông thường, hết sức thông thường, không đáng kể mà bất cứ loại nhân viên hành chính nào cũng có thể liên hệ được, việc gì lại phải chính người lãnh đạo lớn như Trê-nhi-a-ép thân chinh đi làm việc này. Không phải là chuyện ngẫu nhiên đâu. Cái hay là chỗ này đây!

- Bây giờ thì thế này, – Mi-rô-nốp quyết định, – mình đến gặp ngay cục trưởng để trình bày kế hoạch hành động. Mình định là sáng mai. – lúc bản thông báo được dán lên – ta sẽ cử người theo dõi xem những ai đến xem bản thông báo đó. Theo tôi, đây là cách hành động đơn giản và nhanh nhất. Phải nhận mặt được tất cả những người xem bản thông báo đó. Cậu thấy thế nào?

Mi-rô-nốp đến gặp đại tá Xcơ-vô-re-xki. Cục trưởng im lặng lắng nghe kế hoạch hành động của An-đrây, bổ sung thêm một vài ý kiến và duyệt luôn đề nghị của anh. Ông trực tiếp gọi một cán bộ trình sát tới và ra lệnh cho anh ta vạch một kế hoạch bám sát bảng dán thông báo.

Trở về phòng, nghỉ ngơi chốc lát, Mi-rô-nốp bắt đầu viết nhật ký báo cáo về Mát-xcơ-va. Anh ngồi lì trong phòng suốt chiều và hoàn thành báo cáo vào lúc gần tối. An-đrây định mang đến phòng đánh máy thì bỗng nhiên cửa phòng sịch mở và Lu-ga-nốp bước vội vào.

- Này, An-đrây ạ, không hiểu là cậu đã biết chưa, – Lu-ga-nốp vừa nói, vừa thở và ngồi phịch xuống ghế. – Trê-nhi-a-ép!...

- Sao? Thế nào, – Mi-rô-nốp hỏi dồn, dăm dăm nhìn khuôn mặt đang xúc động của Lu-ga-nốp. – Lại xảy ra chuyện gì đặng ấy nữa? Sao cậu thở như đầu tàu hỏa thế?

- Quả là phải thở tít đã...Mình chạy một mạch tới đây. Thế này: mình vừa cùng với bà Lép-cô-vích ở nhà ga về xong và chạy thẳng đến đây. Bà ta nhận ngay ra chiếc va-li của Trê-nhi-a-ép. Cả đồ đạc nữa. Nhận ra hết...

- Sao? Nhận ra hết? Bà ta nhận như thế nào? Cậu nói tử mỉ mỉ chứ.

- Đơn giản thôi, khi mình vừa chỉ cho bà ấy chiếc va-li thì bà ta liền đứng sững lại một lúc, hai tay ôm lấy đầu kêu lên: “Ở đâu thế này, sao chiếc va-li này lại ở đây. Lại cả quần áo nữa? Sao, sao nó lại ở đây, anh biết không?” Chỉ nói được vậy và bà ta hốt hoảng lên rồi.

Lúc ấy, mình cũng làm bộ hết sức tự nhiên, hỏi lại: “Sao bà lại hốt hoảng và xúc động vậy. Va-li này là của ai? Nó được gửi ở đây như mọi chiếc khác chứ có gì lạ.” Ôi, làm sao mà tôi lại không ngạc nhiên được, – bà Lép-cô-vích trả lời. – Đây chính là va-li của cô chủ tôi – cô Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na! Hồi mùa xuân chính tay tôi đã xếp đồ đạc vào đây cho cô ấy đi nghỉ ở nhà an dưỡng mà. Sao giờ nó lại ở đây, chả lẽ cô ấy... lại gặp chuyện gì rồi sao?” – Nói đến đây, bà ấy nước mắt khóc.

- Ồ, va-xi-li ạ! – Mi-rô-nốp bật đứng dậy, nói. – Va-xi-li, cậu biết là cậu đang nói gì đấy chứ? Cậu vẫn nhớ kỹ từng lời bà ấy nói chứ?

- Nhớ, nhớ rất kỹ chứ, An-đrây ạ. Cậu cứ bình tĩnh nghe tiếp đã. Chờ cho bà ta sục sịt một lát, mình mới hỏi tiếp: “Bà không nhớ nhầm đấy chứ? Có thể là nhiều chiếc va-li giống nhau chứ? Nhưng vừa nghe vậy, bà ta đã cáu ngay: “Ồ, anh bạn ơi, anh đừng tưởng tôi lú lẫn. Tôi không lầm đâu. Chính tay tôi đã xếp đồ đạc của cô Ôn-ga vào đây mà lại. Nếu cần thì tôi có thể kể ra loại quần áo gì cho anh nghe.”

- Đúng không?

- Sao lại không đúng? Bà ta nói. Và không cần phải lục lọi, xem xét gì cả, bà ta kể vanh vách các loại đồ đạc trong va-li. Chả sót một thứ nào.

- Thật là khó hiểu. – Mi-rô-nốp trầm ngâm nói. – Còn ai vào đây nữa... Thế mà chúng mình còn lo việc bảo vệ an toàn cho hẳn. – Anh cầm máy điện thoại và quay số máy của Cục trưởng Cục điều tra hình sự: – Báo cáo đồng chí đại tá... Vâng, tôi ở Cục an ninh đây. Vâng...rõ...Ồ, rất cảm ơn các đồng chí.

Anh vui vẻ bỏ máy xuống và nói:

- Chiều mai, bức chân dung người bị giết sẽ vẽ xong.

Im lặng một lát, anh nói tiếp. – Nhưng giờ đây thì tôi tin rằng, chả cần anh vẽ lại nữa, ta cũng có thể biết được kết quả của nó rồi.

Lu-ga-nốp cũng gật đầu:

- Mình cũng nghĩ như vậy.

Họ ngồi yên lặng một phút, Mi-rô-nốp đứng dậy trước và nói:

- Va-xi-li ạ, đây chả phải là chuyện đùa nữa rồi. Ta phải đến gặp đại tá ngay thôi.

- Khoan đã, An-đrây ạ. Mình chưa nói hết đâu. Bà Lép-cô-vích còn báo thêm một tin nữa...

- Tin gì nữa?...

- Ca-pi-tôn I-la-ri-ô-nô-vích đang chuẩn bị đi công tác xa thì phải. Có lẽ sẽ đi lâu đấy. Theo lời bà Lép-cô-vích nói thì ông ta chỉ chọn những bộ quần áo tốt và đắt tiền nhất. Các loại thường thì để lại một nơi.

- Thế nữa cơ đấy... – Mi-rô-nốp chắc lưỡi. – Chính vì vậy mà ta lại càng cần phải gặp thủ trưởng ngay.

Vấn đề chiếc va-li được giải quyết ngay: nó sẽ bị thu hồi coi như tang vật. Đã có nhiều chứng cứ để giải quyết vấn đề. Nhưng bao giờ sẽ động đến nhân vật chính thì có nhiều ý kiến khác nhau cần bàn kỹ.

...Họ ngồi trong phòng cục trưởng đến khuya. Mi-rô-nốp đã thay đổi thói quen hút thuốc lá mỗi khi cần suy nghĩ vấn đề gì gay go. Với giọng sôi nổi anh cố trình bày ý định của anh là phải tìm mọi cách không cho Trê-nhi-a-ép ra khỏi thành phố. Thỉnh thoảng do cơn nghiện thuốc thôi thúc, anh lại thò tay vào túi áo định rút thuốc ra hút nhưng khi liếc nhìn thấy ánh mắt nghiêm khắc của đại tá, anh lại thở dài đút bao thuốc lá vào túi. Lát sau anh lại sờ tay vào nó rồi lại nhìn đại tá thăm dò. Anh biết rằng đại tá đã tuyên bố bỏ thuốc lá từ hơn một năm nay và ông rất nghiêm chỉnh thực hiện lời hứa của mình. Ông bỏ thuốc ngay, rất thoải mái và kiên quyết và từ đấy ông cũng không cho bất cứ ai hút thuốc trong phòng mình.

Còn Lu-ga-nốp từ trước đến nay cũng chưa hề có lúc nào lại nghĩ rằng Trê-nhi-a-ép có thể nhúng tay vào những hành động tội lỗi này. Nhưng trước những sự việc và hiện tượng liên tiếp có liên quan đến ông ta, anh đã thay đổi hẳn quan điểm của mình về vai trò Trê-nhi-a-ép trong vụ án. Anh sôi nổi ủng hộ ý kiến của Mi-rô-nốp là không nên để cho Trê-nhi-a-ép rời khỏi Crai-xơ.

Nhưng lần này thì ý kiến đại tá lại hoàn toàn khác hẳn ý kiến của hai cộng sự cấp dưới.

- Không để cho Trê-nhi-a-ép rời khỏi thành phố? – Ông nói. – Vì sao? Làm sao lại không cho ông ta đi được? Tất nhiên là ta có thể và có cách để cho ông ta không thể đi công tác lần này được. Nhưng ông ta vẫn có thể và có quyền ra khỏi thành phố bất cứ lúc nào mà chỉ cần phải có giấy công tác nào cả. Lúc ấy sẽ ra sao?

- Thế thì phải bắt, bắt ngay ông ta lại, – Mi-rô-nốp nói sôi nổi và kiên quyết. – Cấp tốc xin lệnh Mát-xơ-va cho bắt ngay.

- Bắt, bắt ngay? – Đại tá phì cười. – Anh ăn phải bả anh chàng Ê-li-xơ-ra-tốp rồi hay sao? Anh chưa quên câu chuyện ấy chứ?

- Ồ, thưa đồng chí Ki-rin Pê-tơ-rô-vích. Làm sao tôi lại quên cái cú đâm vào mạng sườn ấy được. Nhưng sự việc ở đây khác chứ...

- Khác cái gì nào? – Xơ-vô-re-xki cắt ngang. – Khác là tờ thông báo ư? Nếu cho rằng đó là chứng cứ để bắt thì còn ít quá. Bắt ông ta trong lúc bức chân dung phục hiện chưa xong

Điều đó không thể được. Và cho dù có phát hiện điều gì mới, có đủ chứng cứ để bắt ông ta chẳng nữa thì nếu bắt ở đây, ở giữa Crai-xơ này vẫn không có lợi cơ mà. Nếu bắt được thì sẽ ra sao? Mọi người sẽ biết ngay chuyện bắt bớ một nhân vật như ông ta và nếu như ông ta hành động không phải một mình thì sao? (Không nên loại trừ khả năng này). Bọn tòng phạm sẽ bí mật chuồn hết. Dấu vết sẽ mất. Rồi các anh sẽ phải toát mồ hôi ra mà đi lùng chúng nó.

Những lý do và phân tích của đại tá đã có tác động đến hai người. Mi-rô-nốp và Lu-ga-nốp ngồi im lặng. An-đrây lại ngo nguậy tay định cầm bao thuốc trong túi áo nhưng rồi anh lại rút tay ra.

- Thôi được, An-đrây, tôi cho phép anh hút đấy, – Xcơ-vô-re-xki bỗng nói, giọng vui vẻ. – Lại gần cửa sổ mà hút để khói khói tỏa ra đây. Cứ tự nhiên. Đừng rụt rè gì cả.

- Sao lại vậy, đồng chí Ki-rin Pê-tơ-rô-vích, – Mi-rô-nốp e dè hỏi lại, – chả lẽ đồng chí bị tôi lôi cuốn rồi chăng?

- “Lôi cuốn, lôi cuốn” gì được tôi, – đại tá cười, nói. – Tôi không muốn để anh bị dày vò vì cơn nghiện. Tôi đã bỏ là bỏ hẳn, thế thôi. Nào, ta lại bàn vào công việc đi. Chúng ta thống nhất thế này: chưa bắt Trê-nhi-a-ép vôi. Nếu như quả thực ông ta có định chạy trốn khỏi đây thì lúc đó hãy hay. Chưa muộn đâu. Giờ ta cứ hành động như kế hoạch đã thống nhất hôm nào. Các anh có ý kiến gì không?...

Không có ý kiến gì thêm, Mi-rô-nốp và Lu-ga-nốp chào đại tá, ra về...

Chương 12

Mấy ngày gần đây, vào các buổi sáng trên đường tới cơ quan an ninh, Mi-rô-nốp thường tạt vào bệnh viện để hỏi về tình trạng sức khỏe của Xa-vê-li-ép. Anh gặp chính bác sĩ điều trị để hỏi cận kề về các tin tức. Sáng nay cũng vậy. Theo bác sĩ thì tình trạng sức khỏe của Xa-vê-li-ép đã khá hơn. Thậm chí ông ta còn cho biết là hình như Xa-vê-li-ép đã có thể nhớ lại được một số vấn đề gì đó, tuy nhiên chỉ nhớ lờ mờ thôi.

An-đrây hỏi cận kề xem đó là những điều gì. “Bác sĩ có thể cho biết rõ hơn là anh ta nói điều gì không? Điều đó rất quan trọng đối với tôi.” Nhưng người thầy thuốc nghiêm khắc đó chỉ xua tay và nói:

-Ồ, anh bạn trẻ ạ, anh hãy ra đi. Bây giờ chưa thể đòi hỏi gì hơn ở người bệnh được. Anh cứ về đi. Tôi không cần biết anh là ai cả. Và điều gì quan trọng anh đang quan tâm. Đó là việc riêng của anh. Tôi chỉ yêu cầu là không được làm gì có hại tới thần kinh của người bệnh.

Thế là An-đrây đành lui thủi đi ra mà chả hỏi han thêm được tý gì.

...Cả buổi sáng hôm ấy công việc vẫn bình thường. Lu-ga-nốp từ công trường xây dựng về cho biết là Trê-nhi-a-ép đang chuẩn bị đi công tác thật nhưng không đến nổi lâu như họ tưởng mà chỉ độ hơn tuần lễ thôi. Vấn đề này cũng chả có gì khác so với tin tức mà hôm qua bà Lép-cô-vích đã cung cấp. Còn bản thân Ca-pi-tôn Trê-nhi-a-ép thì vẫn tỏ ra bình thường như trước đây. Có khác mọi hôm là, hôm nay, trên đường tới công trường, ông đã rẽ vào phòng đăng ký thông báo để hỏi xem họ đã công bố lời thông báo của ông đúng hẹn chưa. Sau khi đã thấy bản thông báo được dán trên bảng tin “Rao vặt” thì ông đến ngay công trường và ở đấy làm việc suốt ngày.

Nhưng điều bất ngờ chỉ xảy ra vào lúc gần chiều tối. Anh nhân viên trinh sát được phân công theo dõi bảng nhắn tin ở phố Pê-tơ-rốp-pê-tơ-rốp-xki đã gọi điện thoại về. Không dấu được giọng hồi hộp, anh ta báo rằng, vừa mới có một phụ nữ trẻ đã đến chỗ bảng nhắn tin và sau khi xem lướt các thông báo khác, cô ta đã chăm chú đọc mẩu thông báo của Trê-nhi-a-ép. Từ sáng đến giờ, theo lời anh ta nói, chưa có ai chú ý đến bản thông báo của Trê-

nhi-a-ép này cả. Xem và ghi vội xong, người phụ nữ đó quay nhìn chung quanh và bỏ đi. Cô ta nhanh chóng lẫn vào đám đông nhộn nhịp trên đường phố. Anh trinh sát vội đuổi theo nhưng cô ta đã biến đi như cá mất tăm trong nước.

Nén bực mình, Mi-rô-nốp hỏi anh ta về đặc điểm, hình dáng bên ngoài của người phụ nữ đó. Anh trinh sát đã tả lại được những nét chính cần thiết như dáng người, màu tóc, trang phục... Mi-rô-nốp chỉ thị cho anh ta tả lại một cách chi tiết hơn hình vóc người phụ nữ đó và, dù muốn hay không, anh cũng cứ phải tạm bằng lòng với “bức ảnh” đó vậy.

An-đrây định gọi điện báo cho Lu-ga-nốp biết, chính lúc đó Lu-ga-nốp đã mở cửa phòng anh.

- Thế nào, An-đrây, cậu ngồi có một mình ở đây à? – Vừa bước vào, anh vừa hỏi. – Có tin khẩn. Phòng bảo vệ công trường vừa cho biết là sáng mai Trê-nhi-a-ép sẽ đi công tác.

- Mai à? – Mi-rô-nốp hỏi lại. – Chà, thế là đảo lộn hết cả kế hoạch.

An-đrây gọi điện thoại cho cục trưởng Cục an ninh nhưng người thư ký cho biết thủ trưởng đi họp ở Tỉnh ủy.

Mi-rô-nốp lại gọi điện cho cục trưởng Cục điều tra hình sự hỏi kết quả việc phục hiện chân dung người đàn bà kia nhưng họ cũng cho biết là công việc chưa xong. Tất nhiên, đại tá Pê-tơ-rốp cho biết rằng chỉ còn ít chi tiết nữa thôi và đề nghị, nếu có thể thì Mi-rô-nốp cứ chờ ở phòng làm việc, đến đêm ông sẽ gọi điện thoại báo cho biết. Như vậy là chỉ còn một cách: nén lòng và cố chờ đợi thêm ít giờ nữa. Cả hai người – Mi-rô-nốp và Lu-ga-nốp, cùng ngồi chờ, nhắm nháp mẫu bánh mì có nhân và cốc nước chè. Hai người ngồi trong phòng dưới ánh sáng lờ mờ của chiếc đèn để bàn. Họ lặng lẽ hút thuốc. Chốc chốc họ lại trao đổi với nhau vài câu ngắn gọn. Thỉnh thoảng lúc thì người này, khi thì người khác, có vẻ sốt ruột liếc nhìn về phía máy điện thoại, như tưởng rằng cứ nhìn như vậy là nó có thể réo chuông được. Nhưng rồi họ lại im lặng, thở dài và chờ đợi...

Mãi đến gần chín giờ tối chuông điện thoại mới vang lên giục giã. An-đây chộp ngay lấy ống nghe:

- Tôi nghe đây...Vâng, Cục an ninh đây. – Giọng anh có vẻ bức mình, sốt ruột vì đầu dây kia chưa nói ngay mà cứ hỏi tiếp... – Vâng, thiếu tá Mi-rô-nốp đây... Sao?... Thế à! Vâng, xin hết sức cảm ơn, cảm ơn. Vâng, dĩ nhiên rồi, chúng tôi sẽ đến ngay.

Lu-ga-nốp ngồi im và rất chăm chú lắng nghe giọng nói đứt quãng, khó hiểu của Mi-rô-nốp. Anh cũng không hiểu là ai gọi điện thoại và họ đang nói với nhau chuyện gì. Nhưng anh có thể khẳng định rằng không phải ở Cục điều tra hình sự gọi. Anh đã không lầm.

- Va-xi-li Nhi-cô-lai-ê-vích, – Mi-rô-nốp vừa gọi vừa bỏ ống nghe xuống, – cậu biết ai gọi không? Bác sĩ! Bác sĩ trưởng điều trị cho Xa-vê-li-ép. Xéc-gây đã tỉnh, đã nói được và muốn gặp ngay chúng mình. Đi chứ?

- Phải đi thôi, – Lu-ga-nốp nói nhanh, – nhưng ai sẽ chờ tin bức chân dung đây? Thế nào đằng kia cũng gọi điện tới đây.

- Mình sẽ có cách giải quyết, – Mi-rô-nốp nói, – gọi điện báo ngay cho trực ban Cục điều tra biết là chúng ta đi vắng khoảng một giờ. Lúc nào về chúng ta sẽ tới thẳng chỗ đại tá Pê-tơ-rốp. Được chứ?

Sau khi gọi điện báo cho trực ban biết, hai người vội ra xe đến bệnh viện.

Nhưng việc gặp Xa-vê-li-ép cũng không phải đơn giản như họ tưởng. Bà trực nhật già, bản tính, chẳng những cứ khăng khăng không cho họ vào mà cũng chẳng thèm nghe họ trình bày. Dù ngọt ngào giải thích hoặc cáu gắt, cũng chả làm bà ta lay chuyển. Thậm chí bà ta cũng chả thèm xem giấy chứng minh đặc biệt mà Lu-ga-nốp và Mi-rô-nốp đã buộc lòng đưa ra. Cũng may mà có bác sĩ trực ban biết việc rắc rối nên đã kịp thời can thiệp. Chả là chờ mãi không thấy hai người đến nên ông đã ra cổng ngắm xem, nên gặp hai người. Ông dẫn họ vào. Bác sĩ trưởng đang chờ họ ở phòng đợi của khoa.

- Mời các anh vào, – ông nói và dẫn hai người đến phòng thường trực. – Các anh ngồi xuống! Vấn đề là thế này. Cách đây khoảng tiếng rưỡi Xa-vê-

li-ép bỗng tỉnh lại. Chị y tá trực nhật thấy anh ta tỉnh lại và gọi tôi ngay. Khi tôi vừa tới thì thấy anh ta chăm chăm nhìn tôi vẻ sốt ruột. “Tôi đang ở đâu đây? – Anh ta hỏi. – Tại sao tôi lại ở đây?”

Tôi vội khẽ nói với anh ta: anh bạn trẻ ạ, nằm im đi. Anh bị... bị ốm... ốm đột ngột. Đây là bệnh viện. Chả sao đâu, anh cứ chịu khó nằm im, đừng lo nghĩ gì cả. Chóng khỏi thôi.

Nhưng Xa-vê-li-ép không chịu nằm yên. “Bác sĩ, – anh ta nói, – xin gọi ngay thiếu tá Mi-rô-nốp đến ngay đây. Tôi có việc rất cần gặp.” Anh ta nói số điện thoại của các anh cho tôi. Tôi định bảo anh ta nằm yên đến sáng mai hẵng hay, không việc gì mà vội. “Bác sĩ ạ, – Xa-vê-li-ép nghiêm giọng nói với tôi. – Tôi là tình báo viên. Nhân viên phản gián. Rõ chưa? Việc rất cần. Không thể trì hoãn được. Bác sĩ giúp tôi.” Tôi thầm hiểu rằng đây là việc quan trọng, vả lại không nên làm cho bệnh nhân thất vọng. Vì xúc động mạnh thì có thể sức khỏe sẽ xấu hơn. Do đó tôi bèn gọi điện cho các anh...

- Cảm ơn bác sĩ, – Mi-rô-nốp nói. – Xin cảm ơn đồng chí. Thế chúng tôi đã vào được chưa?

- Được thôi, – bác sĩ nói, – nhưng chỉ có một yêu cầu là các anh không được làm cho anh ta xúc động. Dầu sao thì anh ấy cũng còn yếu. Rất yếu. Tôi yêu cầu các anh không được ở lâu. Quá lắm là năm phút thôi. Tôi không thể để các anh ngồi lâu hơn được. Không nên làm cho anh ấy nặng hơn.

- Xin đồng ý, – An-đrây gật đầu nói. – Nhưng xin bác sĩ chiếu cố cho một điều: bác sĩ hãy thứ lỗi cho. Câu chuyện của chúng tôi không thể để cho người khác cùng nghe được. Do đó tôi yêu cầu bác sĩ... Tôi hiểu, đây là bệnh viện nhưng bác sĩ thông cảm cho...

Người thầy thuốc im lặng gật đầu đứng dậy và ra hiệu mời hai người đi theo mình. Họ lặng lẽ đi dọc theo dãy hành lang dài, vắng vẻ và hơi tối vì lúc bấy giờ đã gần khuya rồi. Bác sĩ dừng lại ở một phòng điều trị.

Đế một ngón tay lên miệng ra hiệu im lặng, ông rón rén mở cửa và thì thầm vào tai Mi-rô-nốp:

- Nhớ đấy, năm phút thôi. Không được lâu hơn đâu.

Bước nhẹ vào phòng, cả Mi-rô-nốp và Lu-ga-nốp lúc đầu chỉ nhìn thấy giường Xa-vê-li-ép đầu cả. Phòng tối mờ mờ. Một ngọn đèn con trên chiếc bàn ngủ hắt ánh sáng yếu ớt xuống chiếc giường trải đệm trắng. Một lúc sau họ mới thấy khuôn mặt Xéc-gây chìm trong gối trắng. Ánh sáng ngọn đèn ngủ rọi vào đôi tay để úp trên bụng anh.

Nhìn kỹ cứ tưởng Xéc-gây đang ngủ hoặc là đang mê man vì anh nằm im. Nhưng đó chỉ là cảm giác. Mấy giây sau, họ bỗng nghe một giọng nói yếu ớt, thều thào:

- Đồng chí... thiếu tá... đã đến rồi... Cảm ơn. Tôi, tôi xin lỗi, không hoàn thành nhiệm vụ... – Rõ ràng là trong giọng nói của Xéc-gây đượm vẻ hết sức mệt mỏi, đau đớn.

- Thôi, đừng nói nhảm nữa, Xéc-gây! – Mi-rô-nốp nói, giọng âu yếm.

Anh kéo chiếc ghế lại gần giường, ngồi xuống, cúi sát vào mặt Xa-vê-li-ép và đưa tay cầm bàn tay bất động của người bạn chiến đấu. Lu-ga-nốp cũng đứng cạnh giường. Trong phòng lại trở lại không khí im lặng, nặng nề.

- Không, tôi có lỗi, đồng chí thiếu tá ạ... – Xa-vê-li-ép rên rỉ. – Tôi đã để lỡ một việc nghiêm trọng.

- Ồ, Xéc-gây, cậu không biết xấu hổ hay sao! Sao lại nói vậy. Cậu chỉ có khuyết điểm gì cả. Trong công tác chúng ta chuyện này là thường thôi. Có lúc tốt, cũng có lúc chưa tốt chứ. Cậu nói ngay xem là cậu cần gì. Chúng tôi sẽ làm tất cả vì cậu...

- Đồng chí thiếu tá, tôi không phải cần gì cho tôi cả. Tôi muốn nói một việc quan trọng...

- Có thể để đến sáng mai được không? – Mi-rô-nốp ngập ngừng hỏi.

Nhưng Xa-vê-li-ép liền lắc đầu vẻ kiên quyết:

- Không được. Không thể để đến mai được. Tôi sợ rằng ngay giờ đây cũng đã quá muộn rồi... Hôm ấy tôi đã theo Trê-nhi-a-ép đến phòng đăng ký tin “Rao vặt.” Tôi đã chép được nguyên văn lời thông báo. Nó ở trong túi áo ngực, túi đựng đồng hồ.

- Biết rồi, chúng tôi tìm thấy trong túi áo cậu rồi. Mi-rô-nốp nói.

- Tìm thấy rồi à? Hay lắm. Thế thì hay lắm. Thế còn cái ống nước.

- Ống nước nào?

- Vòi nước ở khu nhà đổ trên bãi hoang cạnh khu rừng thưa Phê-đô-xép-xki.

- Rừng Phê-đô-xép-xki à?

- Có phải gần chỗ mà người ta phát hiện ra cậu bị đánh ngất phải không?

– Lu-ga-nốp bật hỏi.

- Vâng, đúng ở đấy.

- Xin lỗi cậu, Xéc-gây, nói lại xem nào. Khu nhà, rừng cây, ống nước nào? Cậu định nói gì?

- Điều này rất quan trọng, đồng chí thiếu tá ạ... – Xa-vê-li-ép nói, giọng đã yếu hơn. – Tối hôm đó tôi phát hiện Trê-nhi-a-ép đi ra ngoài ô và đến khu rừng thưa Phê-đô-xép-xki... Ông ta đi qua khu rừng đến bãi hoang. Lúc ấy trăng đã lên cao. Tôi thấy ông ta đến một khu nhà hoang, đứng lại cạnh tường nghe ngóng. Một lúc sau Trê-nhi-a-ép men theo tường và đi đến vòi nước. Ông ta nhìn quanh và nhanh nhẹn đưa tay lấy một vật gì chỗ ống nước cho vào túi.

- Lấy ra hay bỏ vật gì vào ống nước? – Mi-rô-nốp hỏi lại.

- Lấy ra. Tôi trông rõ lắm. Ông ta bỏ vào túi áo vét. Sau đó ông ta rảo bước đi về phía đường rẽ vào ngõ cụt. Tôi đi tắt qua bãi hoang và đuổi theo đến ngõ cụt. Đến giữa ngõ thì hình như có một vật gì đó đánh vào gáy và tôi ngã xuống, không biết gì hơn nữa.

Xa-vê-li-ép đã quá mệt. Mấy lời cuối cùng anh thều thào như nói thầm. Mi-rô-nốp phải ghé sát tai vào miệng mới nghe nổi.

- Xéc-gây, Xéc-gây! – Mi-rô-nốp hốt hoảng giật tay anh. – Thế lúc bị ngất xỉu anh có thoáng thấy Trê-nhi-a-ép không? Ông ta lúc ấy ở đâu, trước mặt hay sau lưng cậu

- Trước mặt tôi, – Xa-vê-li-ép thều thào. – Tôi thoáng thấy ông ta đứng ngay trước mặt tôi. Nhưng còn cái ống nước. Phải đến đấy, đến ngay...

- Được rồi, chúng tôi sẽ đến, – Mi-rô-nốp nói. – Sẽ làm hết những điều cậu nói, đừng lo gì cả. Chúng tôi sẽ đến ngay đấy. Cậu phải yên tâm điều trị ở đây. Đừng lo nghĩ gì nữa. Cố gắng yên tâm sẽ chóng khỏi.

- Không sao, không sao... Giờ thì sẽ chóng khỏi thôi...

Cánh cửa phòng khẽ mở và bác sĩ ló đầu vào:

- Thế nào, các đồng chí xong chưa? Hết giờ rồi...

Mi-rô-nốp và Lu-ga-nốp bắt tay Xéc-gây và nhón chân khẽ bước ra khỏi phòng. Đến hành lang, họ rời rít cảm ơn bác sĩ và đi ra. Hai người lại lặng lẽ nhìn nhau.

- Thế nào, – An-đrây hỏi, – ý kiến cậu ra sao?

- Ý kiến gì bây giờ? – Lu-ga-nốp hỏi lại. – Chả cần bàn luận gì ở đây cả, mà phải hành động ngay, thật khẩn trương. Xéc-gây nói đúng, bao nhiêu thời gian đã qua đi thật vô ích.

- Biết làm sao được, – Mi-rô-nốp trầm ngâm nói, – bao nhiêu là thời gian để phí hoài. Cần phải kiểm tra thật kỹ ống nước nhưng chưa chắc đã tìm được cái gì ở đó. Kẻ nào đã để cái gì ở đấy cho Trê-nhi-a-ép chắc gì lại còn ngốc nghếch lần mò đến lần nữa. Nhưng Trê-nhi-a-ép là người thế nào? Chiếc va-li với các tang vật vẫn chưa đủ để kết luận chẳng!

- Tôi đồng ý với anh, – Lu-ga-nốp lâu bầu nói. – Tôi sẽ xem xét kỹ. Bây giờ chúng ta phải làm gì trước đây?

Họ đã ra khỏi khu vực bệnh viện từ lâu và cùng dừng lại trên vỉa hè dưới cơn mưa bất thần ập đến. Đêm tối mò, không một ánh trăng sao. Những trận gió dội đến từng cơn một, xối nước mưa lạnh vào mặt họ.

- Khi thật, – Mi-rô-nốp rùng mình. – Thời tiết quái ác thật! Cả hai đứa mình ướt như chuột lột thế này. Thôi đi đi, đứng đây làm gì. Từ đây đến khu rừng Phê-đô-xki-na có xa không?

- Không phải Phê-đô-xki-na mà là Phê-đô-xép-xki. – Lu-ga-nốp đáp, giọng khô lạnh.

- Ồ, đồng chí Lu-ga-nốp. Sao lại nghiêm trọng vậy. Tôi không hiểu đồng chí sao lại bức mình với tôi. Cái tính vui đùa của đồng chí biến sao nhanh thế. Vậy thì tôi xin hỏi lại, cái khu rừng nghỉ Phê-đô-xép-xki ấy có xa không?

- Chả xa lắm đâu, – Lu-ga-nốp thở dài.

- Vậy thì thế này. Chúng mình sẽ về cơ quan. Gọi điện cho đại tá báo cáo lại tình hình. Dầu sao thì chúng mình cũng không thể hành động gì được nếu không có ý kiến của thủ trưởng. Nhân tiện hỏi luôn công việc bên Cục điều tra hình sự. Có thể là họ đã vẽ xong bức ảnh cô ta. Sau đó chúng mình sẽ đến bãi hoang, kiểm tra ống nước xem sao. Cậu có ý kiến gì không?

Họ rào bước đi về Cục an ninh. Việc đầu tiên là gọi cho Cục điều tra. Nhưng ở đấy người ta cho biết là công việc chưa thể xong trước sáng mai được. Sau đó trực ban Cục an ninh lại cho họ biết rằng, đại tá Xcơ-vô-re-xki đã về nhà cách đây nửa giờ. Mi-rô-nốp liền gọi điện thoại về nhà riêng đại tá. Trong ống nghe có tiếng nói của đại tá Xcơ-vô-re-xki. An-đrây báo cáo tóm tắt tình hình sức khỏe cùng nội dung câu chuyện của Xa-vê-li-ép và nói rõ ý của anh cùng Lu-ga-nốp định đi ngay đến bãi hoang để kiểm tra ngôi nhà và xem xét ống dẫn nước. “Cần phải tự mình xem xét nên làm gì ở đây,” – anh nói.

- Đồng ý, – đại tá nói ngay ý kiến của mình. – Các anh nên đi ngay. Nhưng phải mang theo ít nhất là hai nhân viên nữa. Theo ý tôi thì hai người thêm là đủ rồi. Anh hãy truyền đạt lệnh này của tôi cho trực ban điều động người. Họ sẽ bí mật ở đấy quan sát, theo dõi xem có ai đến ống nước không. Thi hành đi. Bao giờ về gọi điện ngay cho tôi.

Chương 13

Mi-rô-nốp, Lu-ga-nốp cùng hai nhân viên trinh sát được cử đi với họ, ra đến đường phố thì cơn mưa bỗng lại xối xuống mạnh hơn.

- Thật là tai hại. Quý quá thật, – Mi-rô-nốp thầm rủa và chui tọt vào xe.
– Lạnh đến số nước mũi rồi.

Lu-ga-nốp cười vang:

- Ồ, đồng chí thiếu tá ạ, có lẽ bây giờ thì đồng chí cũng quên mất cái tính hay khôi hài của mình rồi!

- Được, được. Cậu cứ cười đi, cứ cười đi, – An-đrây lầm bầm. – Lát nữa cậu lạnh run lên rồi xem còn cười được nữa hay thôi.

Mi-rô-nốp cười và lái xe rất nhanh. Theo sự hướng dẫn của Lu-ga-nốp, anh cho xe vòng vèo theo các phố dưới mưa tầm tã. Ra ngoại ô, anh cho xe dừng lại cách chỗ rẽ vào khu nhà hoang ba dãy phố. Đường xá vắng tanh, tờ mờ tối. Những ngôi nhà im lìm sau các hàng rào cao. Chiếc xe dừng ở đây cũng có thể gây nên sự tò mò. Nếu có kẻ nào đó cố tình đến để vào ngôi nhà hoang thì hẳn sẽ đề phòng trước việc xuất hiện chiếc xe đột ngột này. Mi-rô-nốp bảo ba người lặng lẽ đẩy chiếc xe vào một ngõ cụt.

Kế hoạch hành động đã được vạch ra từ trước nên bây giờ mọi người thực hiện rất ăn khớp và trật tự. Lu-ga-nốp biết rất rõ nơi này nên họ đã chú ý và thảo luận cả những chi tiết nhỏ nhất. Ra khỏi xe, Mi-rô-nốp và Lu-ga-nốp đi lên trước đến đường rẽ vào ngõ hẹp dẫn thẳng ra bãi hoang, còn hai nhân viên được cử theo họ thì đi sau cách nhau từ hai mươi đến ba mươi mét. Họ bước nhanh nhưng thận trọng quan sát kỹ chung quanh. Mưa vẫn xối xả...

Khi Mi-rô-nốp và lu-ga-nốp vừa rẽ vào ngõ hẹp, thì người trinh sát giúp việc rảo bước dẫn lên, đi vượt qua họ, qua bãi hoang rồi lẩn vào khu rừng, đứng nấp sau một lùm cây rậm.

Mi-rô-nốp và lu-ga-nốp đi từ từ dọc theo ngõ hẹp và rẽ vào căn nhà đổ, bỏ hoang. Họ đứng sát bên nhau quan sát khắp ngôi nhà. Ngôi nhà một tầng có tầng hầm còn chắc chắn nhưng rõ ràng là hoang trống khá lâu. Mấy cánh

cửa sổ đổ gục xuống nền đất. Kính cửa không có. Mái nhà hầu như còn nguyên mặc dầu có đôi chỗ ngói bị vỡ lỗ chỗ. Chỗ hai người đứng quan sát không thấy có ống nước nào cả. Theo lời Xa-vê-li-ép thì ống nước chạy dọc theo bức tường phía trong ra khu rừng thưa.

Đứng thêm một lúc, họ thận trọng luồn qua khung cửa lớn đi vòng sang phía bên kia. Nhà ẩm ướt, mùi mốc xông lên, nền nhà đầy rêu. Lu-ga-nốp bấm đèn pin và lấy tay che bớt ánh sáng chỉ hỏ một vệt nhỏ chiếu xuống đủ để soi đường đi. Nền nhà chỉ toàn rác bẩn, chả có gì đáng chú ý cả.

Tắt đèn, Mi-rô-nốp đi ra sân. Lu-ga-nốp đi sau anh. Họ mò mẫm im lặng, thận trọng không ai nói với ai điều gì cả. Đi đến góc tường, ở đấy, thao như Xa-vê-li-ép nói có một ống nước mất vòi nhô ra. Đến chỗ đó Mi-rô-nốp mới biết rằng vòi không có nước nữa. Vòi nước hình như bị ai cưa mất một đoạn. Đây là điều làm cho Mi-rô-nốp suy nghĩ và chú ý hơn.

Lu-ga-nốp ngồi ngay cạnh vòi nước còn An-đrây thì cởi áo mưa trùm lên đầu và ngồi xuống như kiểu người chụp ảnh ngày trước vẫn thường làm. Lu-ga-nốp bấm đèn nhưng Mi-rô-nốp vẫn còn sợ ánh sáng lọt ra ngoài nên lại lấy thêm chiếc khăn tay lụa bọc kính đèn lại chỉ để một vệt sáng mờ.

Một vài giây trôi qua và từ trong áo mưa bật ra một tiếng kêu cố nén niềm vui của Lu-ga-nốp: “Đây rồi.” Ánh đèn cũng tắt luôn.

- Cái gì thế? – Mi-rô-nốp hỏi khẽ. – Cậu không đùa tếu đấy chứ, Va-xi-li Nhi-cô-lai-ê-vích?

- Thế cậu lúc nào cũng cứ cho là mình đùa cả ư? – Lu-ga-nốp vừa đáp vừa hỏi lại, có vẻ bực. Anh đưa tay bỏ một vật gì đó vào túi áo. – Bỏ áo mưa ra kẻo chết ngạt mình bây giờ. Ta vào nhà xem cái gì đây.

Vừa đi vừa cởi áo mưa, An-đrây bước vội gằn như chạy vào nhà. Vừa vào gian nhà giữa, Mi-rô-nốp đã giục luôn:

- Nào, bấm đèn lên xem cậu tìm được cái gì nào.

Lu-ga-nốp thông thả cho tay vào túi rồi lại rút tay ra ngay, cố giấu vật gì đó mà không cho Mi-rô-nốp xem ngay. Như cố trêu bạn, Lu-ga-nốp lại ngồi xổm xuống và kéo An-đrây ngồi theo. An-đrây ngồi xuống cạnh, anh liền

chiếu đèn vào bàn tay nắm chặt nhưng chưa mở của Lu-ga-nốp. Từ từ, rất từ từ Lu-ga-nốp xòe tay ra và Mi-rô-nốp trông thấy một bao diêm cũ. Đúng chỉ là một bao diêm cũ.

Rất thận trọng, Mi-rô-nốp khẽ đưa hai ngón tay cầm lấy bao diêm như cầm một vật rất mỏng manh, dễ vỡ và chú ý ngắm nghía một hồi đủ các phía rồi mở ra. Thận trọng, Va-xi-li chiếu đèn. Một vật gì đó cứng, cộm cộm được gói kỹ trong một mảnh giấy nằm trong bao diêm. Mở mảnh giấy, họ thấy một chiếc chìa khóa con con bằng sắt như chìa khóa va-li hoặc túi xách du lịch. Nhìn kỹ, họ xác định đó là chìa khóa va-li kiểu cũ. Bấm đèn vào mảnh giấy, Mi-rô-nốp rất ngạc nhiên biết rằng đó là tờ cuống phiếu gửi hành lý của phòng gửi hành lý sân bay thành phố Crai-xcơ. Tên người nhận là A. C. Vô-i-xê-khốp-xcai-a. Phiếu hành lý ghi ngày hôm qua.

- Vô-i-xê-khốp-xcai-a... – Mi-rô-nốp lẩm bẩm. – Vô-i-xê-khốp-xcai-a? Là ai? Va-xi-li, cậu đã nghe nói đến người này lần nào chưa?

- Đây là lần đầu tiên đấy, – Lu-ga-nốp đáp.

- Thôi, chả sao. Vô-i-xê-khốp-xcai-a là Vô-i-xê-khốp-xcai-a. Thế thôi. Sẽ xác minh ngay sáng mai.

Mi-rô-nốp lấy chiếc máy ảnh công tác nhỏ xíu để ở túi áo trong ra và chụp liền mấy kiểu các mặt bao diêm, chìa khóa và tờ cuống phiếu hành lý. Xong đâu đấy, anh bỏ máy ảnh vào túi áo, lấy tờ phiếu gửi gói chiếc chìa khóa lại và bỏ vào bao diêm như cũ. Đặt bao diêm vào chỗ cũ, Mi-rô-nốp cùng Lu-ga-nốp đi ra khỏi vườn, bước về phía rừng thưa và huýt sáo ra hiệu gọi hai người trinh sát từ nãy đến giờ vẫn bí mật đứng canh cho họ.

Khi hai người đã đến, Mi-rô-nốp nói sơ qua cho họ biết việc tìm thấy bao diêm và đoán rằng, ngay đêm nay mà chậm lắm là sáng mai thế nào cũng có người nào đó đến để lấy bao diêm. Phải bí mật chụp được ảnh người “bí mật” ấy. Hai trinh sát sẽ phân công nhau gác ở hai phía rừng và lối vào bãi hoang để quan sát thật kỹ người đến lấy “hàng” gửi. “Nhiệm vụ chính của các anh là, – Mi-rô-nốp nói, – phải quan sát kỹ, chụp được toàn thân kẻ đến đây lấy hộp diêm.”

- Tôi nhắc lại là lần này cậu không được để sống nữa đâu đấy, – Mi-rô-nốp quay lại nói với người trinh sát đứng cạnh mình.

Anh chàng kia cúi đầu thờ dài, bực bội và xấu hổ. Đó chính là người trinh sát đã để sống mất người phụ nữ mà anh ta đã phát hiện trên phố Pê-tơ-rốp-xki lúc đang xem tờ thông báo nhắn tin của Trê-nhi-a-ép.

- Đồng chí thiếu tá, đồng chí đừng nghi ngờ tôi nữa. Lần này thì dù có chết tôi cũng sẽ không để con mồi thoát. – Anh ta nói, giọng âm ức rõ rệt. – Trong đời tôi, tôi sẽ không để phạm phải sai lầm lần thứ hai đâu.

Bố trí xong công việc, Mi-rô-nốp và Lu-ga-nốp cùng lên xe. Trên đường về, họ thảo luận kế hoạch hành động tiếp. Họ thống nhất trong khi chờ điều tra về Vô-i-xê-khốp-xcai-a thì ngay bây giờ phải ra sân bay kiểm tra hàng trong va-li mang tên người đàn bà này. (Cả hai người đều nghĩ rằng chưa chắc va-li này đã đúng là do Vô-i-xê-khốp-xcai-a gửi, vì tại sao lại phải dấu chìa khóa ở ống nước ở một nơi mà quý cũng chả thèm đến thế này?) Lu-ga-nốp đề nghị để anh tự ra sân bay vì đã quen thuộc một số nhân viên ở đây còn Mi-rô-nốp thì không nên xuất hiện làm gì. An-đrây đồng ý, anh chả có lý do gì khác để bác bỏ ý kiến đúng đắn thế. Sau khi đưa Mi-rô-nốp về cơ quan an ninh, Va-xi-li liền lái xe thẳng ra sân bay cách trung tâm thành phố hơn ba mươi cây số.

Trước khi chia tay, họ dặn nhau:

- Va-xi-li ạ, cậu nhớ gọi điện ngay báo cho biết kết quả. Chớ có dènh dàng đấy. Kế hoạch hành động của tôi còn phụ thuộc vào kết quả điều tra của cậu đấy.

- Được, được tôi sẽ gọi. Nhưng tốt nhất là cứ đi ngủ đi, đừng thức chờ.

Bước vào cơ quan, Mi-rô-nốp đưa mắt nhìn chiếc đồng hồ quả lắc treo trên tường phòng đợi đối diện ngay với cửa ra vào. Đã hơn hai giờ sáng. Các phòng làm việc cũng như hành lang đều vắng ngắt.

Mi-rô-nốp mỉm cười nhớ lại những năm tháng công tác trong cơ quan an ninh ở Ủy ban cũng như ở Cục! Anh hiểu rất rõ, những người nhân viên phản gián không thể làm việc một cách bình thường như các ngành khác.

Có lẽ cũng chả riêng gì nhân viên phản gián nhiều khi phải làm việc suốt đêm ngày, quên ăn, quên ngủ và nghỉ ngơi. Nhưng điều đó thường chỉ xảy ra trong những trường hợp cần thiết như đêm nay anh và Lu-ga-nốp đã làm chẳng hạn. Anh biết rằng, giờ này đây cùng thức như anh còn có hàng ngàn, hàng ngàn người ở các nơi, các ngành nghề khác nữa.

- Không, – anh bỗng nói một mình. – Mình sẽ không gọi điện cho Ki-rin Pê-tơ-rô-vích nữa. Cần gì phải đánh thức đồng chí ấy dậy vào lúc đêm hôm khuya khoắt thế này? Nếu như sáng mai gọi thì cũng chả sao cơ mà. Thôi, để sáng sớm mai vậy.”

Mi-rô-nốp không về phòng mình mà đi thẳng tới phòng trực ban Cục: mặc dầu đã mệt nhưng anh cũng muốn biết xem có tin tức gì mới ở Cục điều tra hình sự báo sang không, nhất là việc phục hiện bức chân dung.

- Đồng chí thiếu tá, đồng chí về thật đúng lúc, – trực ban kêu lên vẻ vui mừng. – Suốt một giờ liền đại tá Pê-tơ-rốp không cho tôi thở nữa, ông gọi liên hồi. Mời đồng chí đến đảng ấy ngay. Nhanh lên!

Bao mệt nhọc trên người Mi-rô-nốp như được trút hết, anh gần như chạy đến thẳng Cục điều tra hình sự. Thấy Mi-rô-nốp xuất hiện trong bộ quần áo ướt sũng, tóc tai bơ phờ, đại tá Cục trưởng vui vẻ hỏi ngay:

- Thế nào, tốt chứ?

- Chả có gì đặc biệt cả, – Mi-rô-nốp trả lời. – Được một bữa ướt như chuột.

Rồi anh thông thả kể lại diễn biến cuộc điều tra và tang vật tìm thấy ở ngôi nhà hoang.

Đại tá chăm chú lắng nghe, không hỏi ngắt quãng. Khi Mi-rô-nốp báo cáo xong, ông trầm ngâm một lúc rồi nói độc có mấy tiếng:

- Thú vị đấy!

Im một lát, ông lại lặp lại:

- Hết sức thú vị.

Lại im lặng, sau đó đại tá thong thả cầm chiếc cặp da để trên bàn, mở lấy ra hai cặp bìa giấy. Hơi hé mở bìa giấy, ông hóm hỉnh nhìn một thoáng rồi lại mở bìa khác và nói với Mi-rô-nốp:

- Tôi không bình luận gì về câu chuyện hết sức thú vị của anh, nhưng về phần mình, tôi cũng sẽ dành cho anh một điều thú vị. Đây anh hãy xem.

Nói xong ông liền cầm cả hai tờ bìa và lặng lẽ đưa cho An-đrây Mi-rô-nốp một trong hai tờ bìa đó. An-đrây cố nén vẻ hồi hộp, mở tờ bìa và nhìn thấy mấy bức ảnh trong đó. Thoáng xem những bức ảnh anh liếc nhìn đại tá vẻ vui mừng và ngạc nhiên vì đây là những bức ảnh của Ôn-ga Cô-nhi-lê-va mà An-đrây đã nhiều lần xem kỹ.

Thấy An-đrây đã nhận ra những bức ảnh, đại tá cục trưởng lại lặng lẽ đưa cho anh tờ bìa khác. Trong tờ bìa này cũng có mấy bức ảnh. Khi Mi-rô-nốp vừa nhìn qua thì anh bỗng giật mình kêu lên. Anh hấp tấp chọn nhanh các tấm ảnh và càng xem, nét mặt anh càng ngạc nhiên và kinh hoàng.

Khuôn mặt trong ảnh đăm đăm nhìn anh không phải là ai khác mà chính là Ôn-ga Cô-nhi-lê-va. Khuôn mặt này dại hãn, cứng đờ, khác rất xa với khuôn mặt sinh động, trẻ trung của những bức ảnh chụp để trong cặp bìa thứ nhất. Nhưng bất cứ ai nhìn vào ảnh cũng khẳng định ngay rằng: tất cả những ảnh này đều là của một người.

Mi-rô-nốp thở dài, buồn bực đưa trả hai cặp bìa cho đại tá. Nét mặt đại tá cũng trở nên đăm chiêu, nghiêm nghị. Ông tỏ vẻ rất hài lòng về kết quả của cuộc thí nghiệm về phương pháp phục hiện chân dung những người chết.

- Anh bạn ạ, chính đây là ảnh chụp lại bức vẽ chân dung người bị nạn. – Ông nói, giọng hài lòng, thỏa mãn. – Thật là cừ. Anh nên nhớ rằng những chuyên viên làm việc phục hiện khuôn mặt người này chưa hề được nhìn qua các ảnh chụp vợ Trê-nhi-a-ép đâu. Mãi tới khi họ tuyên bố là vẽ xong xuôi rồi, chúng tôi mới đưa những tấm ảnh chụp người thật ra. Họ chỉ căn cứ vào ảnh thật để sửa sang lại đôi chút về bộ tóc: điều đó có gì là đáng kể. Sau đó họ chụp lại một loạt các bức ảnh để so sánh với ảnh thật. Và, kết quả như anh đã thấy đấy. Không đến nỗi tồi chứ?

- Thừa đại tá, – Mi-rô-nốp nói, tay quay quay chiếc bút chì một cách bần khoản, – nếu như tôi không biết rằng có chiếc ảnh chân dung được chụp lại, thì tôi sẽ định ninh rằng đây là những bức ảnh chụp từ khuôn mặt người sống thật... Không ai có thể nghi ngờ được! Ai mà tin được đây là bức ảnh được vẽ lại từ một người đã chết. Cừ thật!

- Chính thế đấy. – Đại tá sôi nổi tiếp lời. – Tài ba chính là chỗ ấy đấy. Anh thử tưởng tượng xem bây giờ chúng ta đưa những bức ảnh chụp lại này cho một người nào đó ngoài cuộc xem thì có ai dám nói khác chẳng. Anh thử tưởng tượng xem. Nó sẽ ra sao, hả?

Đại tá liếc nhìn đồng hồ, tay xoa trán, im lặng nhìn Mi-rô-nốp một lát rồi nói:

- Nhưng anh bạn ạ, đêm đã khuya mà chúng ta cứ ngồi với nhau ở đây trò chuyện mãi. Phải đi ngủ đã. Sáng sớm mai chúng ta sẽ quyết định xem cần phải làm gì. Bức ảnh đã rõ rồi. Cần phải bắt thủ phạm.

“Thủ phạm! – Mi-rô-nốp trầm nghĩ. – Nhưng ai là thủ phạm. Chúng ta đã xác định được ai chưa? Nhưng không sao, sáng mai hẵng hay.”

Mi-rô-nốp đứng dậy và chia tay đại tá vừa đúng lúc chuông điện thoại reo lên. Đại tá cầm ống nghe.

- Tôi nghe... Vâng, tôi đây. Thế à? Mi-rô-nốp à? Anh ấy đang ở chỗ tôi. Được, tôi sẽ đưa... – Ông vẫy tay và đưa ống nói cho Mi-rô-nốp. – Lu-ga-nốp từ sân bay gọi anh đây.

Mi-rô-nốp vội cầm lấy ống điện thoại. Lu-ga-nốp vừa xin lỗi và nói luôn rằng, anh gọi điện cho trực ban Cục an ninh thì được biết là Mi-rô-nốp đang ở chỗ đại tá Cục điều tra hình sự:

- Ở đây có gì mới không? – Lu-ga-nốp hỏi.

- Có, – An-đrây đáp cụt lùn. – Cô ta. Chính là cô ta. Sáng mai sẽ nói kỹ hơn. Chỗ cậu có tin gì không?

- Đã kiểm tra chiếc va-li con, chỉ có một áo váy, hai đôi áo lót và mấy quyển sách. Ngoài ra chả có gì đặc biệt cả.

- Cậu có gõ xem va-li có hai đáy hay là một không?
- Yên chí, mình xem kỹ rồi. Chả có hai đáy, hai thành gì cả.
- Cảm ơn. Giờ thì cậu cứ về ngủ đi. Mình cũng về ngủ đây. Mình sẽ về ngay. Cậu cứ yên tâm.

Bỏ ống nghe xuống, Mi-rô-nốp quay lại hỏi đại tá:

- Báo cáo đồng chí, sáng mai chúng ta sẽ gặp nhau chứ?
- Đồng ý, sáng mai, – đại tá vừa bắt tay vừa niềm như trả lời Mi-rô-nốp và tiễn anh ra cửa. – Buổi sáng đầu óc tỉnh tường hơn. Chúc anh ngủ ngon.

Chương 14

Đại tá Xơ-vô-re-xki nổi giận thật sự.

- Không thể được, anh, anh nói ngay đi, tại sao đêm qua anh không gọi điện ngay cho tôi? – Ông giận dữ nhìn thẳng vào mặt Mi-rô-nốp đang đứng im thin thít. – Tại sao ngay sáng sớm nay anh cũng không báo cáo. Hay là anh còn chờ tôi phải mời nữa? Tôi, tôi chỉ là một thằng ngốc lẩm cẩm. Thật tai hại. Tôi là người cuối cùng được biết những điều quan trọng như vậy. Mà do ai báo cho biết? Do cán bộ trực thuộc chẳng? Thật là xấu hổ, không phải do nhân viên cơ quan tôi mà lại do cơ quan điều tra, bên công an báo cho biết! Có ai như vậy không? Các anh, các anh nghĩ sao mà từ sáng đến giờ câm như hến ấy, không một ai nghĩ đến tôi cả?

An-đrây Mi-rô-nốp nhẫn nhục đứng im. Anh còn biết nói sao nữa? Chẳng lẽ lại thanh minh và đổ lỗi cho người thư ký riêng của đại tá, kẻ phải cùng chia chịu với anh những cơn thịnh nộ này chẳng? Không, không cần và cũng sẽ chẳng đi đến đâu. Vậy thì sự việc ra sao? Đêm qua, sau lúc chia tay với đại tá cục trưởng Cục điều tra hình sự, An-đrây quyết định là không nên đánh thức đại tá Xơ-vô-re-xki dậy nữa. Không nên làm phiền ông già. Mọi việc để đến sớm mai. Dù sao thì cũng đã gần ba giờ sáng rồi. Có việc gì gấp đến nỗi phải lôi thủ trưởng ra khỏi chăn trong giờ phút này nữa? Mọi việc cần thiết thì đều đã được làm xong, đã bố trí người phục ở khu rừng thưa Phê-đô-xép-xki, gần ngôi nhà hoang; đã khám va-li và chiếc túi nhỏ ở phòng gửi sân bay; đã chụp xong các bức ảnh từ bức chân dung cô gái vừa được vẽ lại. Vậy thì đêm nay còn có việc gì cần tỉnh thị nữa đâu?

Sau khi rời văn phòng Cục điều tra, An-đrây đi thẳng về khách sạn anh trọ mà không ghé vào Cục an ninh nữa. Anh cởi bỏ bộ quần áo còn hơi ẩm vì mưa, rửa mặt qua loa và khoá trái chui vào chăn. Anh lấy chăn trùm kín đầu định tranh thủ ngủ ngay cho tỉnh táo. An-đrây định dậy sớm để đến Cục trước đại tá Xơ-vô-re-xki và sẽ gặp ngay ông để báo cáo tỷ mỉ mọi việc đã xảy ra và mọi biện pháp đã thi hành tối qua. Nhưng trần trọc mãi vẫn không ngủ được. Hình ảnh khuôn mặt Cô-nhi-lê-va vẫn chập chờn

trước mắt anh. Khuôn mặt trong bức ảnh vẽ đang nhìn anh đắm chiêu, nghiêm nghị.

Gần chín giờ sáng, Mi-rô-nốp đến cơ quan. Đại tá Xcơ-vô-re-xki cũng chưa đi làm. Anh dặn đi dặn lại người thư ký riêng của cục trưởng là nếu ông đến thì anh ta phải gọi điện ngay cho An-đrây biết. Yên chí, anh đi về phòng làm việc. Lu-ga-nốp đã đến sớm hơn và cũng đang chờ An-đrây ở phòng làm việc rồi.

Thời gian chậm chạp trôi qua. Đã gần mười giờ nhưng vẫn không nghe chuông điện thoại gì cả. “Chả lẽ đại tá lại đi làm muộn thế, – Mi-rô-nốp thầm nghĩ. – Sao hôm nay ông lại dềnh dàng thế này. Đáng lẽ đại tá phải đến từ lâu rồi chứ.”

Cuối cùng rồi chuông điện thoại cũng vang lên. Mi-rô-nốp cố nén lòng, cầm ống nghe.

- Đồng chí thiếu tá phải không? – Giọng người thư ký vang lên trong ống nói. – Đại tá mời đồng chí đến ngay.

- Gọi tôi à? – An-đrây hỏi lại, bực mình. – Đồng chí ấy đến lâu chưa?

- Lâu rồi, khoảng bốn mươi phút rồi.

- Đây, – Mi-rô-nốp càu nhàu nói. – Tôi đã nhắc anh từ sớm là bao giờ đại tá đến thì báo ngay cho tôi cơ mà, sao anh lại...

- Thưa thiếu tá, nhiều người hỏi quá nên tôi chưa kịp... – Người thư ký ấp úng thanh minh. – Suốt từ sáng đến giờ đại tá bận họp với cục trưởng Cục điều tra hình sự, đại tá Pê-tơ-rốp.

- À, ra thế, – Mi-rô-nốp nói, giận dữ đặt mạnh ống nghe xuống. – Tay thư ký này đã làm hại mình đây. – Lu-ga-nốp đã nghe rõ câu chuyện và im lặng nhìn bạn vẻ thông cảm.

- Thôi được, Va-xi-li Nhi-cô-lai-ê-vích ạ. Cậu cứ ngồi đây chờ mình. Mình đến gặp đại tá một mình có lẽ sẽ tiện hơn. Mình cảm thấy có lẽ sẽ được một bữa chính ra trò đấy!...

Và anh đã không lầm. Giờ đây đứng trước trận lôi đình của đại tá, An-đrây hiểu rằng vấn đề không phải đơn giản như anh tưởng. Mi-rô-nốp đã tự hình dung được rõ ràng cái cười hóm hỉnh của cục trưởng Cục điều tra hình sự khi anh gặp ông đi ra. Ông này đã thông báo tất cả những điều xảy ra đêm qua cho cục trưởng Cục an ninh nhà nước. An-đrây cảm thấy mình cô độc. Chả làm sao mà thanh minh nổi.

- Anh thử nghĩ lại xem, – Xcơ-vô-re-xki vẫn tiếp tục nổi cáu. – Anh có biết là tôi ngưng bao nhiêu khi nghe đại tá cục trưởng Cục điều tra hình sự nói lại tất cả những gì ông ấy trao đổi với anh đêm qua! Ông ấy nói: “Anh Ki-rin Pê-tơ-rô-vích ạ, tất nhiên trong quá trình điều tra các cậu ấy đã báo cáo, đã thông qua từng ngày rồi.” “Báo cáo. Thông báo rồi.” Thế mà những việc tối qua chả ai hé cho tôi một lời nào cả. Tại sao tối qua anh không gọi điện báo cho tôi biết ngay về việc tìm thấy chiếc hộp diêm? Tại sao lại làm ăn như vậy?

Mi-rô-nốp quyết định phải thanh minh, anh không thể im lặng mãi được.

- Đồng chí Ki-rin Pê-tơ-rô-vích ạ, vì đêm qua đã quá khuya nên tôi không muốn phá giấc ngủ của đồng chí. Quả là tôi không có ý gì định giấu đồng chí cả. Tôi định sáng nay sẽ đến sớm để báo cáo ngay với đồng chí. Nhưng thật đáng tiếc là sự việc xảy ra không đúng như tôi dự định...

- Thôi, tôi không cần nghe lý do gì cả – Xcơ-vô-re-xki xua tay. – Được rồi. Lu-ga-nốp đâu? Ở phòng anh à? Gọi anh ấy đến đây. Tôi muốn bàn thêm với các anh về kế hoạch hành động.

Trong khi chờ Lu-ga-nốp đến, Mi-rô-nốp xin phép báo cáo thêm với đại tá về những việc xảy ra đêm qua. Các bức ảnh chụp bao diêm, chìa khóa và phiếu gửi hàng đã được phóng to. Mi-rô-nốp đưa cho đại tá xem. Đại tá chú ý nhiều đến ảnh chụp tờ phiếu gửi hàng ở sân bay.

- Vô-i-xê-khốp-xcai-a à? – Xcơ-vô-re-xki lăm băm tự hỏi. – Vô-i-xê-khốp-xcai-a là ai? Lại thêm một con chim nữa từ đâu đến đây? Anh nhận định vấn đề này như thế nào?

An-đrây nhún vai:

- Tôi cũng chưa có ý kiến gì được. Cả Lu-ga-nốp lẫn tôi đều chưa được nghe nói đến người có tên như thế này bao giờ.

- Thôi được, – đại tá nói. – Ta sẽ tìm hiểu sau...Anh quy định thời gian cho họ tìm hiểu. Thế còn chuyện gì nữa không?

Mi-rô-nốp định báo cáo về kết quả việc vẽ lại khuôn mặt người chết nhưng đại tá liền khoát tay, nói:

- Thôi, đủ rồi. Về bức ảnh tôi đã biết, anh không cần nói nữa nếu không có gì khác hơn những điều mà đại tá Cục điều tra hình sự đã nói với tôi. Tôi có cả những bức ảnh chụp lại nữa đây.

Xcơ-vô-re-xki nói và cầm tờ báo trên bàn lên. Mi-rô-nốp liếc thấy tờ bìa quen thuộc.

Đúng lúc ấy, Lu-ga-nốp bước vào phòng. Đại tá đứng dậy chuyển sang ngồi trên chiếc đi-văng đối diện với hai người và hất hàm hỏi cả hai:

- Thế nào, các anh có ý kiến gì?... Đã trao đổi với nhau gì chưa?

- Báo cáo đồng chí, xin phép được trình bày, – Mi-rô-nốp nói trước. – Theo tôi, việc trước tiên bây giờ là phải cho bắt Trê-nhi-a-ép. Đã đến lúc bắt được rồi. Vấn đề Ôn-ga Cô-nhi-lê-va mất tích như vậy là đã rõ. Và chứng cứ cũng đã có. – Mi-rô-nốp vừa nói vừa đưa tay chỉ các tấm ảnh. – Kẻ thủ phạm đã rõ ràng. Theo tôi đó không phải là ai khác ngoài người chồng của cô ta là Trê-nhi-a-ép.

Mọi người im lặng. Mi-rô-nốp cũng im lặng, chờ câu hỏi của hai người. Anh đưa mắt nhìn Xcơ-vô-re-xki như muốn hỏi, nhưng ông chỉ im lặng gật đầu ra hiệu cứ nói tiếp đi: chúng tôi sẵn sàng nghe anh trình bày đây.

- Vậy chúng ta đã có đủ cơ sở để khẳng định thủ phạm chính là Trê-nhi-a-ép chưa? Đã có đủ rồi. Cô-nhi-lê-va, như các chuyên viên đã khẳng định, đã bị giết vào khoảng mười đến mười một giờ tối ngày hai mươi tám tháng Năm tức là khoảng hơn một giờ sau khi cô ra khỏi nhà để cùng chồng ra ga. Chúng ta đã biết gì về quãng hơn một giờ cuối cùng đó của cô Ôn-ga? Cô ta ra khỏi nhà không phải chỉ một mình mà là cùng đi với Trê-nhi-a-ép. Trê-nhi-a-ép lại xách va-li cho vợ. Chính cô Dê-len-cô đã trông thấy và còn

nhớ rõ. (Tôi nhắc lại rằng, chiếc va-li là một chi tiết quan trọng. Lát nữa chúng ta sẽ quay lại vấn đề chiếc va-li này). Ôn-ga ngồi vào ô-tô cũng không phải chỉ một mình mà còn có Trê-nhi-a-ép nữa. Anh lái xe Cru-gli-a-cốp, người đã đưa hai người ra ga, khai rõ như vậy. Chi tiết này nói chung đã rõ ràng. Lời chứng của Dê-len-cô và Cru-gli-a-cốp đều khớp nhau. Chính Trê-nhi-a-ép cũng nhận như vậy hôm chúng ta hỏi chuyện ông ta.

Do đó, chúng ta có thể xác định rằng, khoảng một giờ trước lúc bị giết, cô Ôn-ga Cô-nhi-lê-va đều luôn luôn ở bên cạnh Trê-nhi-a-ép, không hề xa ông ta ra lúc nào và cũng chẳng có ai khác ngoài Trê-nhi-a-ép đã dẫn vợ ra tàu (theo lời Trê-nhi-a-ép nói thì ông ta dẫn vợ ra ít phút trước khi chuyển tàu đi Mát-xcơ-va chuyển bánh). Như vậy là cô ta đã cùng chồng đi từ phòng đợi ra tận toa xe. Tất cả điều này đều đã được coi như chính xác.

Nhưng sau đó thì việc gì đã xảy ra. Chứng cứ ở đây chúng ta không có nhưng ở đây còn có sự phân tích thật lô-gích toàn bộ quá trình các sự kiện. Diễn biến về quá trình này cũng đã khá đầy đủ. Cru-gli-a-cốp lái xe đến ga lúc hai mươi một giờ hai mươi gì đó. Điều này thì anh ta còn nhớ rõ. Và chúng ta được biết rằng chuyển tàu đi Mát-xcơ-va sẽ khởi hành lúc hai mươi một giờ năm mươi lăm phút. Tức là hai người đã đến sớm khoảng mười phút. Trê-nhi-a-ép cũng đã khai rằng chính ông ta dẫn Ôn-ga ra tận tàu và đỡ cô lên toa xe. Nhưng chỗ này không đúng như vậy. Cô ta không đi chuyển tàu Mát-xcơ-va cũng như chẳng đi chuyển tàu nào khác – vì có điều giản đơn rằng, cô không ra đến sân ga được. Vì có thể khẳng định rằng ở lúc tàu Mát-xcơ-va khởi hành thì cũng là lúc Cô-nhi-lê-va đã bị giết chết. Tất nhiên không phải đúng giờ phút ấy, nhưng chỉ có thể là sau đó độ nửa giờ hay hơn một chút. Chỗ này, các đồng chí cũng đồng ý với tôi là sai số thời gian cho phép là từ một đến hai giờ theo như các chuyên viên xác minh. Cô ấy chỉ bị giết vào khoảng thời gian đó thôi vì ga đầu tiên mà chuyển tàu sẽ dừng lại cách ga Crai-xcơ tới hai giờ mười phút. Tàu chạy vào khoảng không giờ năm phút. Lúc đó thì Cô-nhi-lê-va đã không còn trên đời nữa rồi...

- Khá lắm, – Xcơ-vô-re-xki nói. – Hoàn toàn lô-gich. Vậy anh kết luận thế nào?

- Kết luận ư? – Mi-rô-nốp hỏi lại. – Kết luận thì rõ quá rồi. Trê-nhi-a-ép đã nói dối khi ông ta khẳng định là Cô-nhi-lê-va đã đi. Cố tình nói dối. Từ lúc ra khỏi nhà đến lúc tàu chuyển bánh ông ta lúc nào cũng kè kè bên cạnh Ôn-ga. Tất nhiên ông ta không thể không biết rằng vợ ông ta không đi chuyển tàu đó. Vậy thì tại sao ông ta lại cố nói dối điểm này? Chỉ có một điều giải thích duy nhất là: Trê-nhi-a-ép đã biết rõ việc thủ tiêu Cô-nhi-lê-va cho nên đã tạo nên câu chuyện vu khống cô ta lừa lọc chồng. Theo tôi, đây là kết luận duy nhất đúng và hợp lô-gich.

- Khá lắm, – Xcơ-vô-re-xki trầm ngâm nói sau một lúc suy nghĩ. – Từ các hiện tượng và sự kiện, anh đã biết liên kết và phân tích theo lô-gich rồi đi đến kết luận, nhưng để kết tội một kẻ giết người và nêu nên vấn đề bắt hãm ta thì những chứng cứ của anh chưa đủ. Còn cần phải có nhiều chứng cứ nữa. Anh có thể bổ sung thêm gì nữa không?

- Tôi đồng ý! – An-đrây sôi nổi đáp. – Cần phải có sự việc và chứng cứ. Chẳng lẽ vẫn chưa đủ chứng cứ để làm cơ sở kết luận chẳng? Bức thư của Cudơ-nét-xốp gửi Dê-len-cô mà Trê-nhi-a-ép đã đánh cắp giữ lại và đã đưa cho chúng ta, lại chẳng phải là chứng cứ hay sao? Đó là một chứng cứ. Chúng ta thử phân tích xem. Rất rõ ràng là, bức thư đó không phải do Trê-nhi-a-ép lấy của Cô-nhi-lê-va và Cô-nhi-lê-va cũng chẳng có lý do gì để đưa bức thư đó cho ông ta cả. Đúng là Trê-nhi-a-ép đã tình cờ lấy được và sau khi đọc xong ông ta quyết định giữ lấy làm một bằng chứng để đổ lỗi cho vợ mình và coi đó là nguyên nhân để vu khống việc Ôn-ga bỏ đi. Chính vì vậy mà sau khi đưa cho chúng ta xem bức thư và coi đó như là nguyên nhân gây nên sự thay đổi tình cảm của Ôn-ga đối với chồng, Trê-nhi-a-ép đã không muốn để nó lại đây. Bức thư cũng chưa phải là chứng cứ duy nhất. Còn chiếc va-li nữa? Chiếc va-li và đồ dùng bên trong chẳng phải là của Ôn-ga Cô-nhi-lê-va là gì? Đó chính là chiếc va-li mà Trê-nhi-a-ép đã tự tay xách cho vợ lúc ra ga. Nếu như, theo lời ông ta nói là tự tay ông ta đã xách lên tận toa tàu để tiễn vợ đi, thế tại sao chiếc va-li lại quay về với ông ta và

bằng cách nào? Đây cũng là một chứng cứ. Chứng cứ rất hiển nhiên. Đây là một khâu quan trọng trong chuỗi mắt xích nối liền các hiện tượng và được coi như tang chứng không thể bác bỏ được, để vạch tội Trê-nhi-a-ép. Ông ta ít nhất cũng là kẻ tòng phạm gây ra vụ ám sát này, nếu như không nói rằng chính ông ta là kẻ giết vợ – cô Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na Cô-nhi-lê-va.

- Hử, – Xcơ-vô-re-xki e hèm, gặt đầu. – Anh đã phân tích đúng các hiện tượng. Bức tranh đã rõ ràng. Nhưng, thực lòng mà nói, thì tôi lại đang lo lắng đến điều khác kia. Kết luận rằng Trê-nhi-a-ép là kẻ giết người – điều này thì đã rõ rồi, và nếu như không phải là hung thủ thì ít nhất cũng là kẻ chủ mưu hay tòng phạm. Có thể bắt ngay phút này được. Điều này không phải bàn cãi làm gì. Nhưng còn chứng cứ về việc hành hung đối với Xa-vê-li-ép? Cho đến bây giờ tôi vẫn nghĩ rằng, vụ này không thể không có bàn tay Trê-nhi-a-ép được. Chúng ta chưa có hoặc hoàn toàn không có chứng cứ gì về việc này cả. Đấy, các anh thử tưởng tượng xem.

Chúng ta bắt Trê-nhi-a-ép kết tội ông ta là kẻ giết Cô-nhi-lê-va. Ông ta nhận (vì quả là ông ta không còn cách nào chối được), nhưng sau đó thì sao? Chẳng thêm được gì cả. Chúng ta sẽ làm gì sau đó? Còn chỗ liên lạc ở ống nước trong ngôi nhà hoang? Còn Vô-i-xê-khốp-xcai-a? Người đàn bà này là ai? Ở đâu đến? Đấy, các anh tự suy xét xem. Bắt Trê-nhi-a-ép rồi sẽ được thêm gì nữa? Tôi thấy là cần làm việc nhiều hơn nữa chung quanh con người này. Còn quá sớm để bắt ông ta, các bạn trẻ ạ...

- Tôi rất đồng ý, đồng ý, – Mi-rô-nốp nói nhanh. – Tôi đã nghĩ đến khía cạnh này. Nếu Trê-nhi-a-ép cứ sống bình thường ở Crai-xcơ thì không sao, tôi sẽ là người phản đối chủ trương bắt ông ta ngay. Nhưng chúng ta biết làm sao nếu như ông ta đi khỏi đây mà theo như lời bà Lép-cô-vích nói, thì có lẽ đợt đi này chẳng chóng vánh gì đâu. Và, nếu như ông ta đi hẳn không trở về đây nữa thì sao? Điều này cần phải cân nhắc cho kỹ. Không, đồng chí Ki-rin Pê-tơ-rô-vích ạ, dù đồng chí muốn hay không thì vấn đề Trê-nhi-a-ép, theo tôi, chẳng có cách giải quyết khác. Ông ta đã đánh hơi thấy là bị theo dõi. Chúng ta không được do dự tạo điều kiện cho ông ta tẩu thoát.

- Điều đó rất đúng thôi. – Đại tá tán thành. – Đành rằng trước sau thì cũng phải bắt rồi. Nhưng cứ phải suy nghĩ thêm đã. Thu thập thêm càng nhiều càng tốt những chứng cứ và sự kiện nữa. Các anh không nên nôn nóng. Các anh chỉ đứng ở góc độ của mình để suy luận. Các anh chưa hiểu hết mọi hậu quả. Tôi vẫn chủ trương phải bắt. Vấn đề này không cần bàn cãi. Nhưng không nên bắt Trê-nhi-a-ép ở trong thành phố này. Tiếng tăm sẽ lan truyền ngay. Các anh đã tính đến chuyện này chưa?

Mi-rô-nốp và Lu-ga-nốp cùng gật đầu như theo một mệnh lệnh chung.

- Báo cáo đại tá, chúng tôi cũng đã tính đến rồi. – Lu-ga-nốp từ nãy đến giờ vẫn im lặng, giờ mới lên tiếng. – Xin phép được báo cáo kế hoạch hành động với đồng chí, được chứ ạ?

- Được, anh trình bày xem nào.

Việc báo cáo và thảo luận kế hoạch không lâu lắm. Cục trưởng sau khi nghe xong, bổ sung vài chi tiết và cho chỉ thị trực tiếp, sau đó đồng ý thông qua kế hoạch do Mi-rô-nốp và Lu-ga-nốp trình bày.

- Anh An-đrây I-va-nô-vích, – đại tá nói thêm khi chia tay với hai người, – Anh cần phải chuẩn bị ngay hồ sơ về Trê-nhi-a-ép. Tôi phải sang báo cáo với Thành ủy. Phải được đồng chí bí thư chuẩn y vì đối tượng bắt là một nhân vật cỡ trung tá kỹ sư trưởng, một chuyên gia nổi tiếng, và phải làm lệnh bắt luôn thể.

- Rõ, xin thi hành, – Mi-rô-nốp trả lời. – Tôi sẽ cho đánh máy ngay.

- Thi hành đi. Bao giờ xong các giấy tờ anh đưa lại đây ngay.

Trong lúc Mi-rô-nốp và Lu-ga-nốp đang ngồi làm việc với Xcơ-vô-re-xki thì ở bãi hoang ở gần khu rừng thưa Phê-đô-xép-xki, tình hình vẫn diễn ra theo nhịp độ bình thường. Đường ngõ cụt, ban đêm vắng vẻ nhưng về sáng thì dường như đã sống lại. Đây đó, một vài nhà mở cửa. Trên đường lác đác người đi lại. Phố xá dần dần đông người hơn, nhưng về phía bãi hoang gần khu rừng thì chưa thấy bóng dáng ai cả, mặc dầu hai nhân viên trinh sát của Cục an ninh vẫn không rời mắt khỏi các điểm cần phải để ý. Mãi tới gần mười một giờ trưa, người trinh sát có nhiệm vụ theo dõi ngôi

nhà hoang mới thấy một cậu bé khoảng chín – mười tuổi tha thân lại gần. Thật tình, anh cũng chẳng để ý gì đến cậu bé lang thang đó nếu như cậu ta không mất la mà lết liếc ngang liếc dọc quăng cuối ngõ cụt và cả phía đường ra rừng thưa.

“Ồ, cái chú lang thang này làm gì thế này? – Anh thầm nghĩ. – Sao trông chú ta có vẻ không được tự nhiên?” Thế là anh không rời mắt khỏi cậu bé nữa.

Cậu bé sau khi đã dừng lại nhìn kỹ chung quanh liền đi nhanh tới ngôi nhà hoang, rẽ quặt vào góc nhà và biến mất sau bức tường đổ. Không đầy một phút sau, cậu ta lại trở ra. Lần này cậu ta không đi nữa mà chạy phóng qua bãi hoang, tay phải giữ vật gì đó trên túi áo ngực. Cùng lúc ấy trong quăng rừng thưa, nơi có trạm quan sát thứ hai nhìn thẳng ra chỗ vòi nước, anh trinh sát viên thứ hai xuất hiện và giơ tay ra hiệu.

“Thấy rồi, – anh trinh sát viên thứ nhất đứng ở cuối ngõ cụt cũng ra hiệu đáp lại. – Có người đã đến lấy bao diêm. Láu cá thật.” Không để lỡ thời cơ, anh rời ngay chỗ nấp với dáng bộ tự nhiên giống một người điệu bộ hối hả rẽ qua ngõ cụt. Như anh dự đoán, cùng lúc đó chú bé cũng từ ngoài bãi hoang chạy vào cái ngõ ngang qua trước mặt anh: thẳng lối ra phố chính. Anh rảo bước bám theo. Được mấy bước, anh nghe tiếng bước chân và hơi thở gấp ở phía sau. Anh biết rằng người trinh sát thứ hai cũng đã đi qua đường tắt, bám theo anh. Chú bé đã chạy trước hai người khoảng hơn hai chục bước. Khi ra đến phố chính, chú rẽ tay phải và đi thong thả, vừa đi vừa thở. Cách ngã ba giữa ngõ cụt và phố chính có một thiếu phụ ăn mặc khá sang trọng đang thong thả đi dạo. Chú bé đi thẳng tới và đưa cho chị ta cái vật chú nhặt được ở ngôi nhà hoang. Thiếu phụ bỏ ngay vào xắc tay, âu yếm xoa xoa má chú bé rồi đưa cho chú cái gì đó. Cô ta quay ngoắt, đi nhanh về phía phố lớn.

- Chính nó, chính cô ta rồi... – Anh trinh sát lần trước đã để sống người đàn bà ở bảng quảng cáo, bật kêu lên khe khẽ.

- Ai, cô ta là ai? – Anh bạn đi sau không hiểu gì, liền hỏi lại. – Cậu nói gì đấy?

- Người đàn bà kia. Chính là người mà hôm qua mình đã thấy lớn vớn ở bảng quảng cáo.

- Rõ rồi. Cậu báo ngay về Cục cho thiếu tá Mi-rô-nốp biết, còn con mời để tôi bám cho...

Khi nghe anh trinh sát báo tin, Mi-rô-nốp quyết định ngay:

- Va-xi-li Nhi-cô-lai-ê-vích! Cậu lấy xe ra ngay sân bay. Mình chắc đây là Vô-i-xê-khốp-xcai-a, và nếu đúng là ả thì nhất định ả sẽ phóng ra sân bay để lấy chiếc va-li đấy. Chúng ta cần biết ngay những nét chính về người đàn bà này.

An-đrây đoán đúng. Khi Lu-ga-nốp và anh trinh sát vừa ra đến sân bay thì vừa lúc ở phòng gửi hành lý, anh thấy bóng người phụ nữ ở ngã ba phố cụt. Người phụ nữ nhận xong chiếc va-li, thì Lu-ga-nốp cũng đã kịp biết tên của cô ta là Vô-i-xê-khốp-xcai-a An-na Ca-di-mi-rốp-na sinh năm 1926, dân tộc U-crai-na, ngoài đảng, chưa chồng, giáo viên tiếng Anh trường phổ thông cấp ba thành phố. Cô ta từ Khác-cốp đến đây đã hai năm.

Bây giờ, Lu-ga-nốp chả còn khó khăn gì trong việc tìm hiểu kỹ tiểu sử và lý lịch cô giáo Vô-i-xê-khốp-xcai-a này.

Lý lịch cô bình thường, tất nhiên là có vài điểm cần nghiên cứu kỹ hơn nhưng không phải là loại lý lịch phức tạp lắm. Thoạt nhìn thì cô ta không có gì liên quan tới Trê-nhi-a-ép cả. Nhưng suốt ngày hôm đó, cả Mi-rô-nốp lẫn Lu-ga-nốp chẳng có thì giờ để suy nghĩ tìm hiểu kỹ về quá khứ trong phần khai tiểu sử của “cô bạn” mới. Họ còn phải khẩn trương chuẩn bị cho toàn bộ kế hoạch hoạt động sắp tới.

Làm xong hồ sơ truy tố Trê-nhi-a-ép về tội chủ mưu giết vợ và đưa cho đại tá Xcơ-vô-re-xki để báo cáo Thành ủy, Mi-rô-nốp bắt tay ngay vào nghiên cứu thành lập một tổ công tác để giúp anh và Lu-ga-nốp thực hiện nhiệm vụ.

Cùng ngày hôm ấy, trung tá kỹ sư Ca-pi-tôn Trê-nhi-a-ép ở nhà muộn hơn thường lệ. Mãi đến mười hai giờ trưa ông ta mới đến cơ quan. Do đã chuẩn bị đủ cho chuyến đi từ hôm trước nên sáng nay ông chả cần phải làm

việc gì lâu ở công trường. Ông đến để lấy giấy công tác và dặn dò thêm đôi điểm cần thiết. Ở phòng làm việc độ hơn một tiếng, ông trở về nhà.

Khoảng gần bốn giờ chiều, Cru-gli-a-cốp đánh xe đến và lên phòng Trê-nhi-a-ép. Cùng lúc, nhóm công tác do Lu-ga-nốp phụ trách cũng lên xe ra ga. Chuyển tàu Trê-nhi-a-ép đi, còn gần một giờ nữa mới chạy.

Chờ cho Trê-nhi-a-ép đến ga và lên tàu đúng số buồng, các nhân viên công tác mới bắt đầu về vị trí của mình: hai người ở hai đầu toa Trê-nhi-a-ép ngồi, còn Lu-ga-nốp thì đứng “hóng mát” ở đường đi ngay gần phòng Trê-nhi-a-ép. Trong lúc đó Mi-rô-nốp đang phóng xe trên đường tới ga tiếp sau ga Crai-xơ, nơi tàu sẽ đỗ chặng đầu ở đấy. Tổ công tác do anh phụ trách đã đến trước anh khoảng nửa giờ.

Anh đến ga trước lúc tàu tới độ mười phút. Đưa mắt kiểm tra vị trí các nhân viên công tác, An-đrây liền chọn một nơi thuận tiện để quan sát được toàn cảnh sân ga: chỗ gần quầy bán báo. Theo kế hoạch, anh không cần trực tiếp tham gia vào cuộc “đưa đón” này.

Mi-rô-nốp kiểm điểm lại các chi tiết kế hoạch hành động và tự hỏi: đã đầy đủ thực chưa? Đã chặt chẽ chưa? Anh suy nghĩ và tự kết luận: có thể yên tâm được. Thậm chí có thể nói là hết sức chu đáo nữa. Thực ra, nếu chỉ để bắt giữ Trê-nhi-a-ép thì chỉ cần mình anh hoặc Lu-ga-nốp cũng đủ. Nhưng trong cuộc sống vẫn phải đề phòng những sự bất ngờ, những diễn biến đột ngột làm rắc rối thêm tình hình. Dù là hai người chọi một đi nữa thì vẫn có thể có khó khăn.

Chả việc gì mà mạo hiểm cả. Còn bây giờ thì có thể yên tâm mà hành động: trên toa tàu đã có ba người, dưới sân ga cũng có ba – Mi-rô-nốp và hai nhân viên cảnh giới nữa. Dù sao cũng không thể khinh suất. Kẻ bị bắt không phải là tay vừa!...

Từ xa vọng lại tiếng còi tàu lạnh lạnh. An-đrây liếc nhìn đồng hồ: mười tám giờ ba mươi lăm phút. Tàu đến rất đúng giờ, và anh cũng mong cho công việc tiến hành đúng như kế hoạch hành động...

Mi-rô-nốp chả phải lo lắng nữa. Mọi việc đều diễn ra đúng như kế hoạch hành động. Khoảng mười lăm phút trước khi tàu đến ga, Lu-ga-nốp khi đó đang đứng ở hành lang toa tàu, thấy cửa phòng Trê-nhi-a-ép mở và ông ta đi ra, đứng nhìn qua cửa sổ, bình thản hút thuốc.

Với một nụ cười thân mật, Lu-ga-nốp lại gần Trê-nhi-a-ép (đồng thời hai nhân viên phối hợp cũng đứng dậy, chặn hai đầu toa).

- Chào đồng chí Ca-pi-tôn I-la-ri-ô-nô-vích. Rất vui mừng được gặp đồng chí ở đây. Đồng chí vẫn mạnh khỏe chứ?

Trê-nhi-a-ép giật mình và liếc nhanh: Lu-ga-nốp điệu bộ xởi lởi đi lại phía mình.

- Ồ, đồng chí, nếu tôi không nhầm thì đồng chí là Lu-ga-nốp phải không? Ồ, số mệnh lại làm chúng ta gặp nhau? Té ra chúng ta cùng đi một chuyến với nhau ư? – Trê-nhi-a-ép cũng ra bộ vui mừng. Ông ta cười rất cởi mở.

- Chưa hẳn là như vậy đâu, đồng chí Trê-nhi-a-ép ạ. Tôi đến đây tìm đồng chí thì đúng hơn. – Lu-ga-nốp đổi giọng nói, vẻ mặt anh trở nên lạnh lùng như báo cho đối thủ biết là câu chuyện không phải là sự gặp gỡ vô tình.

- Tìm tôi à? – Trê-nhi-a-ép kêu lên, sững sốt. – Đồng chí nói gì vậy? Không đùa đấy chứ?

- Không, sao lại nói đùa ở đây? Hoàn toàn nghiêm túc đấy. Chả là chúng tôi thấy có một số vấn đề nảy sinh ra và cần phải nói chuyện thêm với đồng chí. Do đó cấp trên có ủy nhiệm cho tôi đến gặp đồng chí. Mời đồng chí xuống tàu và trở lại Crai-xcơ. Đề nghị thi hành ngay.

- Thế tức là, – Trê-nhi-a-ép bình tĩnh hỏi lại, – Các anh bắt tôi? Nếu như vậy, trong trường hợp này, tôi yêu cầu cho xem lệnh bắt. Nếu không thì tôi sẽ không đi đâu hết.

- Tôi chưa dùng chữ bắt, – Lu-ga-nốp nói. – Tôi xin nhắc lại là, chúng tôi cần gặp để xác minh một số vấn đề. Không thể thiếu ông được. Còn nếu như buộc phải dùng đến thủ tục giấy tờ, thì trong trường hợp nào tôi cũng sẵn sàng để ông xem. Tôi xin thông báo là việc mời ông trở lại Crai-xcơ

đều đã được Thành ủy và các cấp trực tiếp chỉ huy của ông đồng ý. Ông có thể tin ở tôi được.

Ngay lúc đó Trê-nhi-a-ép hơi lùi lại. Một tay đặt lên thành cửa sổ như định nhảy qua, ông ta tưởng là Lu-ga-nốp không thể đoán biết được hành động đó. Nhưng Lu-ga-nốp đã thấy rõ. Anh đề phòng, theo dõi từng cử động nhỏ của Trê-nhi-a-ép, từng biểu hiện trên nét mặt. Anh nhìn thẳng vào mặt ông ta nói với giọng bình tĩnh nhưng kiên quyết:

- Không nên như thế ông Ca-pi-tôn I-la-ri-ô-nô-vích ạ. Đừng đóng kịch nữa. Không ăn thua đâu. Tôi bảo đảm với ông rằng những hành động này sẽ không đưa lại điều gì tốt lành cho ông.

Nghe vậy, Trê-nhi-a-ép liền đưa mắt liếc nhanh hai đầu hành lang toa tàu: hai nhân viên an ninh đang đứng chặn. Ông ta nhún vai rồi cau có nói:

- Thật là quái gở, một sự cưỡng bức. Các anh hãy nhớ lấy việc làm quái gở này. Tôi phải phục tùng sức mạnh, nhưng tôi sẽ kiện. Các anh cũng thừa biết tôi là ai rồi...

Đoàn tàu giảm dần tốc độ, và dừng hẳn khi vào đúng sân ga. Đứng ở quầy bán báo, khi tàu vừa dừng lại, An-đrây trông thấy rõ một nhân viên tổ công tác theo bậc cửa nhảy xuống sân ga, tiếp theo là Trê-nhi-a-ép từ từ bước xuống có Lu-ga-nốp đi kèm và cuối cùng là người nhân viên thứ hai. Họ đi thẳng qua phòng chờ nhà ga, bước ra quảng trường ga. Cả bốn người vừa ngồi xong vào chiếc xe công tác chờ sẵn, lái xe liền nổ máy phóng đi. Một phút sau, Mi-rô-nốp cũng lên xe và ra hiệu cho người lái bám theo chiếc ô-tô đi trước cửa Lu-ga-nốp.

Chương 15

Theo đúng kế hoạch, dọc đường Mi-rô-nốp ra hiệu xin vượt xe của tổ Lu-ga-nốp và xe anh phóng vượt lên chạy nhanh về Crai-xơ trước Lu-ga-nốp và Trê-nhi-a-ép. Cuộc hỏi cung đầu tiên sẽ tiến hành ở ngay trong phòng trước đây vẫn tiếp Trê-nhi-a-ép ở Cục điều tra. Mi-rô-nốp không phải chờ lâu. Về được chừng mười lăm phút, Lu-ga-nốp cũng dẫn Trê-nhi-a-ép vào.

Chăm chú nhìn thẳng vào khuôn mặt Trê-nhi-a-ép, Mi-rô-nốp không nhận thấy một nét lo lắng hay hồi hộp hoang mang nào của đối tượng hỏi cung. Trê-nhi-a-ép vẫn bình tĩnh, tự tin, lần này có vẻ chủ động nữa. Mỗi dáng điệu, cử chỉ của ông ta đều biểu hiện thái độ bực mình và đầy phẫn nộ trước hành động “cưỡng bức” của mấy nhân viên công an đối với mình. Và cứ bình thản, tự tin lạnh lùng như thế, Trê-nhi-a-ép bước thẳng tới bàn, kéo chiếc ghế trước mặt Mi-rô-nốp, cau có ngồi xuống mà chả cần ai mời.

Ông ta quay mặt lại nhìn Lu-ga-nốp hỏi:

- Có lẽ bây giờ thì đồng chí có thể giải thích cho tôi rõ hành động của đồng chí được chứ?

Mi-rô-nốp, – người mà từ lúc vào đến giờ Trê-nhi-a-ép vẫn làm ra vẻ không thèm để ý đến và coi như không có trong phòng này – đột nhiên nghiêm mặt lại, nói với Trê-nhi-a-ép bằng một giọng hết sức lạnh lùng mà ở anh ít có.

- Ông Ca-pi-tôn I-la-ri-ô-nô-vích. Tôi xin nhắc lại để ông biết rằng, từ giờ phút này trở đi: người được phép hỏi là chúng tôi. Và chỉ là chúng tôi chứ không phải là ông. Nhiệm vụ của ông là trả lời, và chỉ trả lời thôi.

- Sao? – Trê-nhi-a-ép quay phắt lại nhìn Mi-rô-nốp. – Lại còn thế nữa cơ ư?

Ném vào Mi-rô-nốp một cái nhìn khinh bỉ, Trê-nhi-a-ép lại quay lại với Lu-ga-nốp:

- Đồng chí Lu-ga-nốp ạ, tôi xin nhắc lại rằng: ở đây, tôi chỉ nói chuyện với đồng chí thôi còn những ý kiến cũng như những câu thăm vấn của anh

nhân viên giúp việc của đồng chí thì... xin lỗi, tôi không thèm nghe đâu.

Lu-ga-nốp chỉ nhún vai vẻ như nói: ồ, tôi không thể nào chiều ý ông được. Mi-rô-nốp thì vẫn bình tĩnh nói, giọng nói không hề thay đổi:

- Yêu cầu ông nhớ hộ cho điều này: vai trò giữa tôi và đồng chí Lu-ga-nốp đã thay đổi, hiện nay đồng chí ấy sẽ là người giúp việc của tôi. Còn ông, ông sẽ phải trực tiếp trả lời những câu hỏi của tôi và chúng tôi không cần biết là ông có thích hay không thích những câu đó.

- À, ra thế! – Trê-nhi-a-ép thốt lên, trở mắt vẻ chế diễu nhìn Mi-rô-nốp. – Vậy thì, nếu có thể, anh hãy cho tôi biết việc gì đang xảy ra ở đây. Tôi cứ coi như anh là người có quyền ở đây mặc dầu tôi không cần biết anh là ai, làm gì!

- Tiện thể xin tự giới thiệu luôn, tôi là An-đrây I-va-nô-vích – nếu như ông cần biết. Còn chuyện gì đang xảy ra ở đây thì tôi nghĩ rằng ông đã quá hiểu. Nhưng dẫu sao thì tôi cũng nói để ông rõ – đây là cuộc hỏi cung. Một cuộc hỏi cung bình thường. Tôi chắc ông đã hiểu khá rõ ràng, thế nào là một cuộc hỏi cung?

- À ra thế! – Trê-nhi-a-ép cười. – Tôi đã nghe rõ. Vậy thì ông hãy cho biết thêm: trên cơ sở và quyền lực nào, các ông bắt giữ tôi và bây giờ lại hỏi cung tôi? Tôi xin nhắc lại rằng, các ông phải chịu trách nhiệm về hành động vi phạm pháp luật!

- Về cơ sở để mời ông đến đây, – Mi-rô-nốp nói, – thì có nhiều và rất đầy đủ. Tôi nghĩ rằng, ông hiểu rất rõ điều này. Còn chúng tôi dựa vào quyền lực nào để hỏi cung ông thì ông cũng đã rõ: đó là luật pháp của Chính quyền xô-viết mà chúng tôi là người đại diện. Tôi hy vọng rằng chúng ta sẽ hiểu nhau hơn. Và, để khỏi mất thì giờ, chúng ta nên đi vào công việc. Tôi yêu cầu ông hãy kể lại tỷ mỉ hơn trường hợp cô Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na, người vợ cũ của ông, bỏ ra đi như thế nào. Yêu cầu kể một cách chính xác, trung thực. Tôi xin nói trước: bất kỳ sự dối trá nào dù là nhỏ nhất cũng sẽ làm xấu thêm tình hình của ông.

Trê-nhi-a-ép bực dọc ngồi lắng nghe, ngả mình trên ghế, tự tiện châm thuốc hút bất cần hỏi ai và uể oải trả lời:

- Tôi không hiểu rõ ý ông. Tất cả những gì liên quan đến việc vợ tôi bỏ trốn khỏi Crai-xcơ, tôi nghĩ rằng đó là việc riêng của tôi. Hơn thế nữa, tôi đã hai lần đến đây và đã kể hết với các ông cũng chính ngay trong phòng này. Đã hai lần rồi. Vậy bây giờ các ông còn đòi gì nữa?

- Này, công dân Trê-nhi-a-ép, – Mi-rô-nốp nghiêm giọng, – tôi cảnh cáo ông về kiểu ngồi như vậy. Ông hãy ngồi lại cho tề chỉnh. Hãy trả lời vào thực chất câu hỏi và trước hết là câu: vì lý do gì mà vợ ông – cô Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na, bỏ đi khỏi Crai-xcơ. Đi như thế nào? – Mi-rô-nốp im lặng một lát và hỏi tiếp:

- Họ cô ấy là gì?

Khi nghe Mi-rô-nốp dẫn giọng, Trê-nhi-a-ép vội ngồi lại nhưng khi nghe câu hỏi cuối cùng, ông ta hơi giật mình.

- Họ cũ của vợ tôi? – Ông ta hỏi lại. – Họ cũ của vợ tôi là Vê-lít-cô. Các ông còn lạ gì mà phải hỏi nữa.

- Vê-lít-cô à? Cô ta còn họ gì khác không?

- Tôi không hiểu ý ông. Cô Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na không còn họ nào khác và trong trường hợp nếu có thì tôi cũng không được biết.

- Đúng chứ? Cô ta không còn họ nào khác hay là có nhưng ông không biết?

Một nét bối rối thoáng qua, nhưng Trê-nhi-a-ép điềm tĩnh lại ngay:

- Tất nhiên là tôi không bảo đảm điều này. Vì như ông đã biết, tôi không chú ý lắm đến quá khứ của Ôn-ga. Tôi chỉ được biết họ cũ của cô ta là Vê-lít-cô. Còn họ khác thì tôi không biết. Cũng có thể là cô ta giấu tôi điều đó chẳng? Tại sao lại giấu, và giấu để làm gì?

- Thôi cứ cho là như vậy. Chúng ta sẽ ghi như thế. Va-xi-li Nhi-cô-lai-ê-vích, – Mi-rô-nốp quay lại nói với Lu-ga-nốp. – Đồng chí bắt đầu ghi biên bản hộ. Còn về ông Ca-pi-tôn I-la-ri-ô-nô-vích, – Mi-rô-nốp quay nói với

Trê-nhi-a-ép, – tôi xin nhắc lại câu hỏi: ông có thể bổ sung gì về trường hợp cô Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na Vê-lít-cô bỏ đi khỏi Crai-xcơ? Yêu cầu nói thật đúng.

Trê-nhi-a-ép hơi ngẩng đầu, giọng chậm rãi, uể oải nói một cách cộc lốc những điều ông ta đã nói hai lần trước. Trong khi nói ông ta cố giữ thái độ nói để mà nói, vì bắt buộc phải nói chứ sẽ không có gì mới mẻ.

Đại loại là: khi ông ta, Trê-nhi-a-ép, phát hiện ra vợ mình đã thay lòng đổi dạ thì họ thấy không thể tiếp tục sống với nhau được. Theo sự thỏa thuận chung, họ quyết định không làm ầm ĩ vấn đề này lên và Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na sẽ ra đi với lý do: đi nghỉ. Thế là cô ra đi, đi mãi. Còn Ôn-ga đi với ai, đến với ai thì Trê-nhi-a-ép không biết và cũng không cần biết. Đây, câu chuyện chỉ có thế, ngoài ra không có gì thêm nữa.

Trê-nhi-a-ép nói chậm chạp nhưng bình tĩnh, thỉnh thoảng điểm nụ cười biểu lộ vẻ khinh bỉ của mình đối với người vợ hư đốn.

- Thế tức là, theo như tôi hiểu, thì ông không biết và cũng không muốn biết sau khi rời khỏi Crai-xcơ, vợ ông đi đâu và ở đâu?

- Đúng, tôi không quan tâm tới điều đó.

- Tốt, ta ghi vào biên bản như vậy. Có kịp ghi không Va-xi-li? Bây giờ tôi yêu cầu ông giải thích thêm vài chi tiết. Trước hết, ông vui lòng cho biết là do đâu mà ông biết được có một người đàn ông nào đó đã len vào cuộc sống của gia đình ông và vợ ông đã thay lòng đổi dạ, theo như lời ông nói. Yêu cầu nói thật đúng...

- Ồ cái điều đó, – Trê-nhi-a-ép vội thốt lên, – chả lẽ tôi chưa nói với các ông ư? Nhưng đầu sao, nếu vì do sự tò mò, thì tôi cũng có thể giải thích rằng chỉ có một kẻ hoàn toàn ngu ngốc thì mới không nhận thấy điều đó. Ngoài ra tôi còn có tang chứng nữa, những tang chứng trực tiếp.

- Ông định nói đến bức thư chứ gì? – Mi-rô-nốp hỏi ngay với một giọng hết sức tự chủ làm cho Trê-nhi-a-ép sửng sốt.

- Bức thư à? Vâng, đúng là bức thư. Vâng, chính bức thư đó đã mở mắt cho tôi.

- Bức thư này phải không? – Mi-rô-nốp rút bức thư của Cu-dơ-nét-xốp gửi Dê-len-cô để trong ngăn kéo ra, đưa cho Trê-nhi-a-ép.

Ông ta gật đầu xác nhận.

- Nhưng, có một điều chưa rõ là, tại sao lần trước ông không muốn để nó lại đây cho chúng tôi? – Mi-rô-nốp hỏi. – Có thể có những lý do gì đó chẳng? Ông có thể cho biết rõ hơn không?

- Tôi không muốn để bức thư này lại cho các ông à? Chả lẽ lại thế ư? – Trê-nhi-a-ép nhún vai tỏ vẻ không hiểu và cười một cách khoan dung. – Ông tin chắc vào điều đó chẳng? Điều này, quả là tôi cũng không nhớ rõ nữa.

Trê-nhi-a-ép vẫn giữ một giọng điệu cợt hình như cốt để khiêu khích những người đại diện Chính quyền và cố làm họ mất bình tĩnh. Nhưng cả hai người đều vẫn bình tĩnh cứ tiến hành hỏi cung như kế hoạch đã vạch sẵn.

- Có thật là ông không nhớ rõ chứ? – Mi-rô-nốp bình tĩnh hỏi, giọng không hề thay đổi. – Nếu như chúng tôi giúp ông nhớ lại thì sao?

Lần này thì Trê-nhi-a-ép cười vang khinh miệt ra mặt:

- Tôi đã nói với các ông rằng, tôi không nhớ, tức là không nhớ, có thể thôi. Còn bức thư ấy là cái gì? Tôi muốn để lại cho các ông hay không đó là việc của tôi. Nó chả có nghĩa lý gì cả. Đúng thế!

- Không, không hẳn như vậy, – Mi-rô-nốp ngắt lời. – Việc đó có ý nghĩa không phải là nhỏ. Ông biết rõ hơn ai hết ý nghĩa của nó. Chúng tôi cũng vậy. Chỉ riêng việc ông không muốn để lại bức thư này cũng là một chứng cứ mà ông không thể biện bạch được. Không phải bây giờ chúng tôi mới nói đến điều đó. Ông có thể cho biết là bức thư đó gửi cho ai không?

- Gửi cho ai là thế nào? – Trê-nhi-a-ép vặn lại. – Các ông định chơi cái trò gì ở đây đây? Bức thư đó còn gửi cho ai khác ngoài Ôn-ga. Tôi đã nói rõ ràng, nó được gửi cho chính vợ tôi.

Nếu nhìn thẳng vào mặt Trê-nhi-a-ép lúc bấy giờ thì ai cũng cho rằng ông ta đã nổi giận thực sự.

- Đúng, đúng là gửi cho chính Ôn-ga, – Mi-rô-nốp vẫn thản nhiên. – Nhưng là Ôn-ga Dê-len-cô, láng giềng của ông chứ không phải Ôn-ga Vê-lít-cô – vợ ông. Lấy gì làm chứng cứ? Vấn đề chưa rõ là bức thư này đã lọt vào tay ông như thế nào. Bây giờ đã đến lúc có thể và cần phải nói cho ông rõ điều này.

- Dê-len-cô à? – Trê-nhi-a-ép lấy tay bóp trán, thốt hỏi. – Dê-len-cô ư? Thật không thể nào hiểu được. Tại sao lại dính Dê-len-cô vào đây? Bức thư này chính là gửi cho Ôn-ga vợ tôi...

- Thôi được, – Mi-rô-nốp ngắt lời, – ông vẫn cứ bám lấy những gì ông đã nói trước kia, phải không? Được thôi. Chúng tôi sẽ ghi như vậy, nhưng ông nhớ cho rằng, sau này không thể ăn năn được đâu. Lúc đó thì đã muộn rồi. Đồng ý thế chứ?

- Ông định dọa gì tôi? – Trê-nhi-a-ép cau có. – “hối hận” với lại “ăn năn”, ông bỏ cái kiểu dọa dẫm ấy đi.

- Tất cả đều tùy thuộc ở ông. Câu trả lời của ông đã được ghi vào biên bản rồi. Dọa dẫm? Thế nào là dọa dẫm? Tôi chỉ muốn khuyên ông một điều là, hãy nói sự thật. Thôi, chúng ta tiếp tục. Theo như tôi còn nhớ thì chính ông đã tiễn cô Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na... Vê-lít-cô ra ga. Và chính ông đã tự dẫn cô ấy lên chuyến tàu Crai-xơ đi Mát-xơ-va lúc hai mươi một giờ năm mươi lăm phút theo giờ địa phương. Có phải thế không?

- Đúng thế. Tôi đã nói rõ việc này rồi...

- Tốt. Chúng ta ghi như vậy. Còn một câu hỏi nữa. Ông dừng lại ở ga cho đến lúc tàu chuyển bánh hay là đi ngay khi vợ ông vừa lên toa. Điều này ông phải nói thật đúng.

- Không. À, tức là... Tôi đứng ngay cạnh toa, dưới cửa sổ phòng vợ tôi ngồi, cho đến lúc tàu chạy. Thậm chí, tàu chạy một lúc rồi tôi vẫn chưa quay ra khỏi ga ngay cơ mà.

- Vậy ông rời nhà ga lúc mấy giờ? Ông có nhớ không?

- Không nhớ. Tôi không xem đồng hồ.

- Thế từ ga ông về thẳng nhà hay là còn ghé vào đâu?

- Còn đi đâu nữa? Về nhà ngay chứ còn đi đâu lúc bấy giờ nữa? – Trê-nhi-a-ép nói, vẻ bức tức.

- Ông về nhà bằng gì? Xe ô-tô chứ?

Các câu hỏi dồn dập liền nhau đòi hỏi người bị hỏi phải trả lời ngay thật chính xác, đã làm thần kinh của Trê-nhi-a-ép bắt đầu dao động. Thái độ ông ta thay đổi rõ rệt.

- Vâng, về bằng xe. – Trê-nhi-a-ép đáp sau một giây ngập ngừng. – Xe của tôi.

- Xe nào?

- Còn xe nào nữa? Tôi không hiểu câu hỏi của ông? – Trê-nhi-a-ép định dùng cách hỏi vặn để tranh thủ thời gian lấy lại tinh thần.

Nhưng Mi-rô-nốp cũng chả kém, anh cố tình không cho ông ta nghĩ.

- Bỏ cái kiểu ấy đi, ông Trê-nhi-a-ép ạ. Ông mà lại không hiểu câu này à? Tôi nhắc lại vậy: từ ga về, ông đi xe nào?

- Xe nào à? Xe của tôi...

- Không, ông Ca-pi-tôn ạ, không xong đâu. Ông đã cho xe ông về ngay khi ông đến ga. Ông đừng vờ vĩnh. Dù sao thì ông cứ phải nói thật. Hay là ông cứ khẳng khẳng chối quanh điều này?

- Tôi cần gì phải chối. Tôi về bằng xe tắc-xi do tôi thuê. Có gì là khác nhau?

- Ông nghĩ xem, – Mi-rô-nốp nhận xét. – Sao lại không có gì khác nhau. Khác nhau quá đi nữa là đằng khác. Chả lẽ ông lại vờ không biết điều đó, nhưng chuyện xe cộ lát nữa ta sẽ nói sau, còn bây giờ chúng ta quay lại vấn đề ra đi của cô Ô-n-ga Nhi-cô-lai-ép-na. Thế tức là ông khẳng định rằng, ông chờ cho đến lúc tàu chuyển bánh rồi mới về, phải không? Hay nói một cách khác, Ô-n-ga Nhi-cô-lai-ép-na rời khỏi Crai-xơ ngay trước mắt ông và chính ông đã chứng kiến rõ ràng là cô ta đã rời khỏi thành phố bằng tàu? Có đúng vậy không?

- Đúng, hoàn toàn đúng.

- Và từ bấy đến nay cô ta không trở lại Crai-xơ nữa.

- Đúng, không trở về nữa.

- Ông có bảo đảm chắc chắn như vậy không?

- Đúng, tôi bảo đảm.

- Thế... thì được... lắm. – Mi-rô-nốp kéo dài giọng, – nhưng... nếu như tôi không tin lời ông và nói với ông rằng, vợ ông – cô Ôn-ga, hiện đang ở tại Crai-xơ thì sao? Và ông biết rõ hơn ai hết về điều này, ông nghĩ sao? Ông sẽ nói sao?

- Không sao cả. Tôi tự cho tôi quyền suy xét là, trong cuộc nói chuyện của chúng ta hôm nay tôi sẽ không cần nghe và trả lời những câu bông đùa vô nghĩa lý.

- Nhưng tôi thì lại không hề nói đùa, – Mi-rô-nốp nghiêm nghị ngắt lời, – cô Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na Vê-lít-cô, vợ ông, đúng là không đi khỏi Crai-xơ. Hơn thế nữa, đúng ngày hai mươi tám tháng Năm, trong khi ông, như biên bản đã ghi đúng theo lời khai của ông, tiễn vợ ra ga và chờ tàu chạy, thì trái lại vợ ông không hề đi đâu cả. Cô ta không hề được đi trên chuyến tàu Crai-xơ – Mát-xơ-va khởi hành lúc hai mươi một giờ năm mươi lăm phút cũng như bất cứ chuyến tàu nào khác. Nói thẳng ra là cô ấy không kịp đi khỏi Crai-xơ, và điều này thì ông biết rõ hơn ai hết. Chả lẽ chưa đến lúc vất cái trò hề này đi và nói thật vấn đề ra chẳng?

Mặt Trê-nhi-a-ép vẫn tỉnh khô. Không một nét biến chuyển nào hiện trên khuôn mặt lạnh lùng đó cả. Ông ta ngồi im, và tỏ ra rất tự tin. Ông ta không trả lời ngay câu hỏi của Mi-rô-nốp mà chỉ hơi nhún vai và rút điều thuốc khác, châm hút.

- Thế nào ông Ca-pi-tôn I-la-ri-ô-nô-vích? – Mi-rô-nốp gặng hỏi. – Ông định không trả lời tôi chẳng?

- Không, sao lại không? Tôi luôn sẵn sàng và đã từng trả lời những câu hỏi đúng đắn, nhưng với những câu có tính chất khôi hài hoặc vô nghĩa thì tôi không có ý định trả lời.

- Thế ông cho như vậy là khôi hài chẳng? – Mi-rô-nốp kêu lên và kéo ngăn bàn, cầm mấy tấm ảnh chụp lại khuôn mặt phục hiện của Cô-nhi-lê-va, rồi xòe ra trước mặt Trê-nhi-a-ép.

Đòn bất ngờ này đã làm thay đổi hoàn toàn thái độ Trê-nhi-a-ép. Vừa mới trông mấy tấm ảnh, ông ta suýt nhồm dậy nhưng lại kìm được ngay, và nặng nề ngồi xuống.

- Cái... cái gì... thế này? A – ai...ai...đây? – Trê-nhi-a-ép rên rỉ, tay giơ lên như muốn bưng lấy mặt, để khỏi phải nhìn vào khuôn mặt đáng sợ trong bức ảnh.

- Ông không nhận ra chẳng? – Mi-rô-nốp hỏi rất mỉa mai, – ông không muốn biết? Thế mà đây lại chính là ảnh cô Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na, vợ ông đấy. Bức ảnh này là... nhưng dầu sao thì chắc cũng không giống lắm phải không? Vì quả là được chụp lại từ sau cái ngày mà ông bảo là ngày “tan vỡ” của gia đình ông. Nó được chụp lại ngay ở đây, ở Crai-xcơ.

- Xin phép, – ngập ngừng, Trê-nhi-a-ép hỏi, – xin phép cho tôi xem kỹ hơn, được không?

- Sẵn sàng thôi. – Mi-rô-nốp gạt đầu và đưa mấy tấm ảnh cho Trê-nhi-a-ép. – Đây, ông cứ xem đi.

Dè dặt, thận trọng như sợ bị bóng tay, Trê-nhi-a-ép cầm lấy ảnh. Hai tay ông ta run run, mặt đanh xám lại.

Hai ba phút trôi qua. Trê-nhi-a-ép vẫn cứ im lặng xem ảnh. Mi-rô-nốp và Lu-ga-nốp cũng ngồi im quan sát những diễn biến trên nét mặt ông ta. Cuối cùng, Trê-nhi-a-ép thở một hơi dài nả nuột, trao ảnh cho Mi-rô-nốp và ngả người dựa lưng vào thành ghế.

- Trời! – Trê-nhi-a-ép nói, giọng khàn khàn. – Đúng là cô ấy – Ôn-ga – vợ tôi rồi. Nhưng sao lại thay đổi ghê quá: tôi không làm sao hiểu nổi...

- Ông không hiểu à? Ông nói dối! Ông thừa biết rằng vợ ông – cô Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na Vê-lít-cô như ông vừa gọi đấy, đã bị giết. Bị giết ở đây, ở Crai-xcơ, ngày hai mươi tám tháng Năm vào lúc gần mười giờ tối tức là đúng lúc theo lời ông khai, ông TRÊ-NHI-A-ÉP Ạ, ông CÙNG ĐI VỚI CÔ TA,

– Mi-rô-nốp nhấn mạnh mấy chữ trên đây, – ra ga và đưa cô ấy lên chuyển tàu Mát-xơ-va. Ảnh chụp từ bức chân dung vẽ lại mặt người chết...

Từ khi nghe mấy tiếng “bị giết” Trê-nhi-a-ép như sững người lại, ông ta có vẻ rất chú ý nghe Mi-rô-nốp nói. Ông ngồi ngay đơ, mặt ngây dại, mắt long lanh như muốn khóc. Mi-rô-nốp chưa kịp nói hết câu thì Trê-nhi-a-ép đã gục đầu xuống bàn, hai tay ôm chặt lấy đầu và khóc nức lên.

- Bị giết... ôi, Ôn-ga, Ôn-ga... Tại sao?... Vì sao? – Tiếng nói ngắt quãng của ông ta như bị những tiếng nức đau khổ chặn lại

Mi-rô-nốp và Lu-ga-nốp liếc nhìn nhau. An-đrây đứng dậy, rót đầy một cốc nước lạnh và đưa cho Trê-nhi-a-ép.

- Uống đi, Ca-pi-tôn I-la-ri-ô-nô-vích; hãy chấm dứt cái kiểu kêu gào ấy đi. Chúng ta không phải trẻ con nữa.

Nhưng Trê-nhi-a-ép đã gạt phắt cốc nước sang một bên đến nỗi nước bắn tung tóe ra bàn và cứ tiếp tục khóc nức lên đầy vẻ đau đớn, hai tay ôm chặt lấy mặt.

- Bỏ cái trò ấy đi, Trê-nhi-a-ép, – Lu-ga-nốp bỗng xẵng giọng vẻ rất tức giận. – Chả ăn thua gì đâu. Dầu sao thì ông cũng không lẫn tránh được những câu hỏi đâu. Ông hãy nói rõ ngay vào sự việc buổi tối hôm hai mươi tám tháng Năm?

- Tôi...ở nhà ga... Tôi đã...tiễn Ôn-ga. Cô...ấy đã đi...

- Công dân Trê-nhi-a-ép, – Mi-rô-nốp nghiêm giọng. – Hãy ngồi dậy. Cái trò trẻ con của ông đã phá sản rồi. Ông đã thề thốt khẳng định ra vẻ như là ông đã ở tại sân ga cho đến lúc tàu chạy và chính mắt ông đã trông thấy rõ ràng cô Ôn-ga đã ngồi trên tàu lúc nó chuyển bánh. Làm sao ông có thể thấy được điều đó, vì thực tế cô Ôn-ga không đi đâu cả và chỉ ngay sau đó một lúc cô ấy đã bị giết chết? Thật là dối trá, dối trá hoàn toàn! Chúng tôi đòi ông phải bỏ thái độ ngoan cố này đi và khai rõ toàn bộ sự thật về vụ ám hại cô Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na... Vê-lít-cô. Ông không thể trốn tránh tội lỗi được. Ông đã bị vạch mặt.

- Tôi ư?...Vạch mặt tôi?... Các ông không mất trí đấy chứ? – Trê-nhi-a-ép thốt lên, nước mắt ràn rụa. – Các ông sao lại có thể vu cho tôi tội giết người? Vu cho tôi là...

- Tôi nói để ông biết rằng, – Mi-rô-nốp vẫn điềm tĩnh nói, – ông nên biết điều và tỏ ra mình mẫn một chút. Trước các chứng cứ hiển nhiên, ông nên tỏ ra tự giác, thành khẩn. Hãy nói ra tất cả những gì ông đã làm. Nhưng nếu như ông cứ khăng khăng đi theo con đường cũ, vẫn tiếp tục ngoan cố thì chúng tôi buộc lòng phải tiếp tục vạch rõ tội lỗi cho ông thấy.

Mi-rô-nốp bấm nút chuông điện. Cửa phòng sịch mở, một thiếu úy công an hiện ra trong khung cửa. Lu-ga-nốp gật đầu, người thiếu úy liền quay ra và một thoáng sau lại trở vào tay xách chiếc va-li của Cô-nhi-lê-va mà mấy hôm trước đây Trê-nhi-a-ép đã đem đi gửi ở phòng gửi hành lý nhà ga. Đặt chiếc va-li lên ghế, người công an quay ra ngay.

Lu-ga-nốp từ từ đứng dậy bước lại mở chiếc va-li. Trê-nhi-a-ép nhìn chăm chăm theo Lu-ga-nốp. Ông ta đã ngừng khóc, nét mặt đã thay đổi.

- Thôi được rồi, – ông ta thở dài nặng nề nói khi thấy chiếc va-li đã mở nắp. – Tôi sẽ nói tất cả, nhưng nếu có thể, cho tôi xin cốc nước. Các ông cũng biết đấy, – ông ta cười, đau khổ man dại, – điều này không phải đơn giản và dễ dàng gì...

Sau khi đã uống liền mấy ngụm nước, Trê-nhi-a-ép quệt tay lau miệng, lau trán và chậm rãi nói. Giọng ông ta trầm trầm, đục, ngắt quãng.

- Vâng, các ông đúng: chính tôi đã giết Ôn-ga, chính tôi đã giết bằng đôi tay này đây. – Vừa nói, Trê-nhi-a-ép vừa giơ hai tay và chăm chặp nhìn vào các ngón tay đang xò ra, run run. – Nếu các ông biết được rằng mấy tháng nay tôi đã sống trong tâm trạng bàng hoàng như thế nào từ sau cái ngày kinh khủng đó... Tôi đã sống những ngày đêm u ám, trong nỗi lo sợ thường xuyên ám ảnh. Ngày cũng như đêm, lúc nào tôi cũng như trông thấy rõ ràng Ôn-ga hiện ra trước mắt tôi. Cả hình ảnh khi Ôn-ga đang sống và cả hình ảnh khi đã chết. – Trê-nhi-a-ép bóp mạnh thái dương và rên rỉ trong họng.

- Ông uống nước nữa chứ? – Chẳng cần giấu vẻ châm biếm, Lu-ga-nốp hỏi.

- Không, xin cảm ơn. Có lẽ các ông cho rằng tôi sợ trách nhiệm và nghĩ rằng nỗi sợ hãi bị trừng phạt sẽ ám ảnh tôi chăng? Không! Tôi không sợ gì hết. Tôi cho tôi có quyền xét xử cô Ôn-ga và tự tôi đã phán quyết và thi hành bản án. Tôi đã làm như vậy đấy. Nhưng sau khi tất cả những gì đã xảy ra thì nỗi sợ hãi lại xâm chiếm, ám ảnh tôi, làm cho tôi không thể chịu được, không thể sống nổi...

- Vậy thì tại sao, trong trường hợp dẫn vật như vậy mà ông lại không đến đây gặp chúng tôi, không chịu thú nhận tất cả? Tại sao ông lại còn ương bướng và ngoan cố đến phút cuối? Và, tại sao ông vẫn bình thản phân tán hết đồ dùng của vợ ông và định thủ tiêu luôn cả chiếc va-li của cô ấy? Vậy thì làm gì có chuyện “lo sợ” và “dẫn vật” ở đây. Không, rõ ràng là mỗi việc làm, mỗi bước đi của ông đều có tính toán tất cả. Không đâu, ông Ca-pi-tôn I-la-ri-ô-nô-vích ạ, lời nói và việc làm của ông không khớp nhau đâu. Không làm sao khớp nhau được.

- Tôi hiểu, tôi biết là các ông không tin tôi ngay được vì tôi đã tỏ ra rất ngu xuẩn. Nhưng tôi thì cho rằng tất cả những việc này đều là chuyện riêng, là niềm đau khổ riêng của tôi và chỉ có tôi là phải âm thầm chịu đựng, không cần phải chia sẻ cho ai cả. Tôi thề rằng tôi đã nói hết sự thật.

- Những điều đó không có gì đúng với sự thật cả, – Mi-rô-nốp khẳng định. – Chẳng lẽ ông không biết rằng giết người là một tội ác và sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc. Dù việc giết người đó là theo lý luận của ông đi nữa. Cho đến tận bây giờ ông vẫn không nói rõ nguyên nhân nào đã khiến ông hành động như vậy.

- Ôi! lạy Chúa, còn phải nói gì nữa. Điều đó đã quá rõ ràng rồi! Ôn-ga đã phụ bạc tôi, đã lừa dối tôi. Cô ta đã khinh thường tôi, đã chà đạp lên lòng tự trọng của tôi, đã bỏ tôi để theo người khác. Các ông khó mà hình dung được thế nào là sự ghen tuông – sự ghen tuông mãnh liệt và phũ phàng.

- Thế có nghĩa là, ông giết vợ vì ghen tuông, theo như chúng tôi hiểu lời ông như vậy?

- Đúng, chính là vì ghen.

- Còn nguyên nhân của sự ghen tuông đó là bức thư, có phải không? – Mi-rô-nốp hỏi dồn, nhưng đầy vẻ chế diễu.

- Bức thư nào ở đây? Nhưng dù sao nó cũng đóng một vai trò nhất định.

- Không xong rồi, Trê-nhi-a-ép ạ. Chúng tôi và ông đã thống nhất là bức thư đó không phải gửi cho vợ ông cơ mà. Vậy thì nó còn đóng vai trò gì ở đây được?

- Nhưng tôi... tôi không biết, không... không biết điều đó. Tôi thề với ông như vậy. Tôi tìm thấy bức thư trong cuốn sách Ô-n-ga đang đọc và cô ta cũng nhận rằng đó chính là bức thư của cô ta. Người ta gửi cho cô ta. Chẳng lẽ tôi lại nghi ngờ nữa hay sao. Mà vấn đề không phải chỉ ở trong bức thư. Nếu như các ông biết rằng, gần một năm nay Ô-n-ga đã ăn nói, đã đối xử với tôi như thế nào! Không, tôi không đủ sức để chịu đựng, để quên đi những nỗi nặng nề đau khổ, những hành vi cử chỉ, những dằn vò của cô ta đối với tôi hàng ngày và thậm chí hàng giờ, hàng phút. Dầu sao tôi đã rất mực yêu, rất quý cô ta... Làm sao các ông có thể hiểu được điều đó? Vậy thì làm thế nào tôi có thể yên tâm được với ý nghĩ dằn vò tôi là: cô ta đã lừa dối tôi, đã yêu một kẻ khác. Tôi tự lên án tôi, lên án bản thân tôi. Phải giết, phải thủ tiêu, phải trả thù; từ bấy lâu tôi không còn nghĩ đến điều gì khác nữa. Quả là lúc đầu mới thoáng nghĩ đến điều đó tôi đã thấy rùng mình nhưng rồi thời gian, ngày một ngày hai, giờ khắc nghiền ngẫm lại cái ý nghĩ đó càng ngày càng hình thành rõ rệt, càng ngày càng chín muồi, càng vững chắc trong tôi... và, thế là hậu quả đã dẫn đến...

Trê-nhi-a-ép im bật. Ông ta gục đầu xuống, thờ dài não nuột.

- Vậy ông đã thực hiện quyết định man rợ ấy như thế nào? – Lu-ga-nốp hỏi tiếp. – Ông phải nói cho thật. – Điều này rất cần thiết cho việc điều tra. Nói thật chính xác.

- Tôi thực hiện thế nào ư? Ôi, tôi đã phác ra bao kế hoạch hành động. Nhưng tôi vẫn cứ thuyết phục Ôn-ga. Cho mãi đến khi cô ta nói rõ ý định của mình ra là muốn bỏ đi thì tôi đã quyết định rất nhanh. Tôi thỏa thuận với cô ta là, để tránh những lời đồn đại không hay, chúng tôi giả vờ làm như cô ta chỉ đi nghỉ thôi. Đi chữa bệnh. Tôi sẽ lo việc lấy giấy tờ và mua vé. Tôi làm việc đó không khó lắm. Nhưng sau khi đã đưa giấy tờ cho Ôn-ga, tôi đã giữ vé lại và tôi đã lấy vé ngày hai mươi chín chứ không phải là hai mươi tám như dự định. Tôi không nói cho cô ta biết điều này. Những việc tiếp theo thì đơn giản thôi. Chiều tối hai mươi tám chúng tôi ra ga và tất cả những ai quen biết như cô láng giềng Dê-len-cô, bà giúp việc và anh lái xe cùng một số bạn ở cơ quan tôi đều đến tiễn. Mọi người đều tin rằng, Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na đã ra đi thực sự. Nhưng mãi đến lúc lên tàu cô ta mới phát hiện ra sự “nhầm lẫn” vé đi không đúng ngày. Ôn-ga buộc phải trở lại căn phòng vắng vẻ, vì cô láng giềng Dê-len-cô đã đi trực ca đêm: tôi đã dò biết điều này trước. Tôi còn một hy vọng cuối cùng. Tôi khuyên Ôn-ga hãy nghĩ lại, hãy bỏ cái anh chàng nào đó đi, hãy sống yên lành với tôi. Tôi khuyên nhủ. Tôi van lơn và đe dọa. Nhưng tất cả đều vô ích. Cô ta tỏ ý không thèm nghe tôi nói. Thế là tôi...tôi đã nổi khùng lên và đánh luôn cô ta ngã xuống... – Trê-nhi-a-ép nấc lên và im lặng, hai tay bưng mặt. – Có nên nói tiếp nữa không? – Ông ta thều thào hỏi.

- Có ai biết tội lỗi này của ông không? – Lu-ga-nốp hỏi.

- Không, làm sao mà biết được?

- Ông đánh bằng tay phải hay tay trái? – Mi-rô-nốp bỗng hỏi.

- Tôi ấy à? Tất nhiên là tay phải. Tôi không phải là người thuận tay trái.

- Thế có ai trong số người quen, bạn bè của ông thuận tay trái hay không? – Mi-rô-nốp hỏi tiếp.

Trê-nhi-a-ép ngạc nhiên chăm chăm nhìn Mi-rô-nốp.

- Không, hình như không. Tôi không biết. Tôi cũng chưa bao giờ nghĩ đến điều này, nhưng việc này có ý nghĩa gì?

- Có thể cũng có ý nghĩa gì đó. Nhưng chả sao, không có ai thì thôi. Chúng ta quay lại vấn đề chính. Ông còn có thể nói thêm điều gì nữa không?

- Tôi đã nói hết rồi. Hãy xử án tôi. Hãy bắn tôi đi. Chết là hết.

Mi-rô-nốp cười vang, thong thả rút thuốc lá ra châm hút. Anh thoải mái nhả khói và chậm rãi nói:

- Tôi nhìn kỹ, ông Trê-nhi-a-ép ạ, và tự hình dung về ông. Ông là ai vậy? Một người Xô-viết, một sĩ quan, vào đảng đã lâu nhưng lại tỏ ra như thế nào: “tôi tự lên án”, “tôi tự thi hành bản án”, “việc riêng của tôi”, “tôi”, “của tôi” và “hãy tin tôi.” Ai cho ông quyền xử án một con người? Ông dựa trên cơ sở nào? Đây là tôi chưa nói đến pháp luật xô-viết mà ông đã chà đạp lên mà chỉ nói đến những nguyên tắc xã hội cơ bản mà mọi người đều biết, đến những tiêu chuẩn của con người trong xã hội. Ông cũng đã chà đạp lên tất cả những điều đó. Đầu tiên thì ông đã tự tay giết vợ mình mà không coi mình là tội phạm. Bây giờ thì ông lại tự quyết định một cách dễ dàng cái biện pháp trừng phạt đối với số phận của ông. Thật là kinh khủng đối với một con người như ông. Kinh khủng và... không thể nào hiểu nổi. Những lời tuyên bố của ông không có giá trị bằng một xu. “Tôi đã nói hết!”, “tôi đã nhận hết!”, “hãy xử án tôi!”, “hãy bắn tôi đi!” Thế nào là hết? Tôi nói thật, ông chưa nói hết những điều cần nói từ đầu.

Trê-nhi-a-ép định nói nhưng Mi-rô-nốp đã giơ tay kiên quyết ngăn lại. Anh dẫn giọng:

- Đúng thế. Ông chưa đi vào đầu đề đâu. Cuộc điều tra mới chỉ bắt đầu thôi. Ông đã nói được điều gì? Ông đã nhận điều gì? Chả lẽ chỉ nhận là đã giết Ôn-ga Vê-lít-cô là đủ chẳng?

- Thế những điều tôi nói với các ông như vậy còn ít lắm hay sao? – Trê-nhi-a-ép cau có hỏi lại, – còn ít lắm hay sao? Tôi...tôi quả là... các ông.

Trê-nhi-a-ép ngồi phịch xuống ghế, hai tay ôm đầu rên rĩ.

- Trời ơi! Các ông có biết cho rằng, – ông ta rên qua đôi môi nghiến chặt, – tôi đã phải trả giá như thế nào cho sự thú nhận này không? Tôi hoàn toàn

thành khẩn thú nhận... Các ông có thể hiểu nổi điều đó không? Có hiểu nổi không?

- Có, tôi hiểu chứ, – Mi-rô-nốp cười. – Sao lại không hiểu được. Cả một tấn hài kịch. Ông đã thú nhận, đã thành khẩn ra sao? Ông đã tự giác, đã thành khẩn nhận điều gì nào? Ông chả nhận gì cả, ông chả tự thú điều gì cả. Ông đã thông báo về hoàn cảnh giết cô Ô-n-ga Nhi-cô-lai-ép-na... Vê-lít-cô chẳng? Nếu vậy thì không cần “sự thú nhận” của ông, chúng tôi cũng biết được, và ông nói lên điều đó khi mọi người đã biết rõ về nó. Cái giá của “sự thú nhận” này là gì? Ông làm ra vẻ đau xót, nhưng ông chỉ nói lên những điều mà ông đã bị vạch mặt. Ông không nói gì hơn ngoài những điều mà chúng tôi đã biết... Không, ông Trê-nhi-a-ép ạ, câu chuyện của chúng ta còn lâu mới kết thúc. Nó mới chỉ bắt đầu thôi.

- Thế, thế các ông còn đòi hỏi gì ở tôi nữa? Tôi còn phải thú nhận gì nữa? Chả lẽ những điều tôi nói như vậy còn ít ỏi hay sao? Chả lẽ tôi đã tự nhận là chính tay tôi đã giết vợ – cô Ô-n-ga, người quý mến nhất đời tôi – còn chưa đủ để các ông tin hay sao? Chả lẽ như vậy còn nhẹ hay sao? – Giọng nói Trê-nhi-a-ép ra vẻ căm uất và cuối cùng ông ta làm như gào lên.

- Ông Trê-nhi-a-ép, không cần, thế đủ rồi, – Mi-rô-nốp nói với vẻ khinh bỉ và kinh tởm. – Ông chả cần phải đóng kịch làm gì. Dù ông có gào to hơn nữa thì ở đây cũng chả ai tin ông. Ông hiểu rõ hơn ai hết là, cần phải nói gì. Ông hiểu rất rõ! Từ đầu cuộc nói chuyện tới giờ, ông chưa hề nói tới một lời nào về việc vợ ông đã làm gì trong trại tập trung phát-xít, trong các trại trao trả của quân Mỹ. Tại sao cô ta lại đổi họ là Vê-lít-cô? Đổi như vậy để làm gì? Chả lẽ chúng tôi lại có thể tin được rằng, ông không biết gì những điều đó hay sao?

- Ô-n-ga bị bắt làm tù binh và đã ở trong các trại trao trả của quân đội Mỹ ư? Họ cô ta không phải là Vê-lít-cô ư? Không, không phải như vậy, không thể như vậy được. Các ông suy diễn như vậy thôi... Các ông cần gì mà phải nhạo báng tôi như vậy?

- Nay, ông phải biết rằng, sự kiên nhẫn cũng chỉ có hạn thôi. – Mi-rô-nốp, lần đầu tiên từ lúc hỏi cung đến giờ mới sẵn giọng, nói. – Tôi kiên

quyết đòi ông phải nói hết sự thật. Chúng tôi chờ sự thành khẩn của ông đấy, ông Trê-nhi-a-ép ạ! Hay là ông thích để chúng tôi phải tiếp tục vạch mặt ông?

- Tôi không còn gì để mà nói nữa, – Trê-nhi-a-ép khẳng khái chối từ. – Tôi khẳng định với các ông rằng, tôi đã nói hết những điều tôi biết rồi.

- Được, – Mi-rô-nốp trầm ngâm, giọng đã dịu lại. – Ông Trê-nhi-a-ép ạ, ông cần phải suy nghĩ thêm cho nghiêm chỉnh. Nhưng trước hết, ông phải biết tự xử sự ra sao đã. Đồng chí Va-xi-li Nhi-cô-lai-ê-vích, – Mi-rô-nốp quay lại nói với Lu-ga-nốp, – công dân Trê-nhi-a-ép đòi phải có lệnh bắt thì ông ta mới nghe. Vậy đồng chí đưa lệnh cho ông ấy đọc.

Lu-ga-nốp lặng lẽ đưa tờ lệnh ra.

- Như vậy để làm gì? – Trê-nhi-a-ép nói, giọng vẫn bình thản như không. – Tôi có phản đối gì đâu...

- Nhưng đầu sao thì ông cũng cứ đọc đi đã, – Lu-ga-nốp nói. – Cho nó đúng thủ tục.

Trê-nhi-a-ép miễn cưỡng cầm tờ lệnh trong tay Lu-ga-nốp, lướt mắt đọc nhanh những dòng chữ, nhưng bỗng rùng mình rồi đọc lại từng chữ, từng câu.

- À ra...a thế... ế, – ông ta kéo dài giọng và bặm môi lại. – Thế... ế đấy. Té ra không phải là công an mà là cơ quan an ninh nhà nước bắt tôi. Thế mà trước đây tôi không hề nghĩ tới điều này.

Chương 16

Ngay sau khi kẻ bị bắt vừa được dẫn đi, An-đrây liền mang theo tập biên bản hỏi cung đến gặp đại tá Xcơ-vô-re-xki.

- Thế nào, – đại tá hỏi – Trê-nhi-a-ép thế nào? Khai hết chứ?

- Vâng, có khai nhưng chưa đạt lắm. Phải hơn một giờ đấu khẩu với nhau. Mãi đến khi bị chúng tôi dồn vào chân tường và biết rằng không thể chạy đi đâu được, ông ta mới nói.

- Đâu, tôi xem xem Trê-nhi-a-ép khai gì nào? – Xcơ-vô-re-xki hỏi và đưa mắt lướt các tờ biên bản.

- Ông ta mới nhận có một việc là đã giết vợ mình thôi.

- Thế còn bản thông báo, vấn đề bao diêm, chìa khóa và ống máng nước. Tôi hy vọng là các anh chưa đả động đến chứ?

- Ồ, đồng chí Ki-rin Pê-tơ-rô-vích chả lẽ chúng tôi lại ngốc đến thế? Chưa đến lúc phải lật tất cả con bài ra trước mặt ông ta, vả lại trong tay chúng ta cũng không nhiều chứng cứ lắm.

- Đúng vậy, – Xcơ-vô-re-xki thở dài, – chúng ta còn quá ít bằng chứng cần thiết. Không nên vội vàng. Tuy thế cũng phải xác định cho được mối quan hệ giữa Trê-nhi-a-ép và Vô-i-xê-khốp-xcai-a, nhưng phải rất thận trọng. Anh hãy suy nghĩ xem nên làm thế nào cho tốt. Không nên dềnh dàng vấn đề này.

- Xin tuân lệnh, đồng chí Ki-rin Pê-tơ-rô-vích ạ. Chúng tôi sẽ cố suy nghĩ xem nhưng có lẽ chả dễ dàng lắm đâu...Cho đến nay chúng ta cũng không có bằng chứng gì về mối liên hệ trực tiếp giữa Trê-nhi-a-ép và Vô-i-xê-khốp-xcai-a

- Nhưng, điều đúng thì bao giờ cũng đúng. Còn việc khám nhà Trê-nhi-a-ép thì sao? Các anh định bao giờ thì đi, bây giờ hay là sáng mai?

- Nếu như đồng chí không phản đối thì chúng tôi nghĩ rằng có thể đi ngay bây giờ. Lu-ga-nốp đang chờ tôi. Thời gian còn ít lắm. Vậy thì việc gì phải để đến mai.

- Tôi không phản đối. Việc gì làm được hôm nay thì nên làm ngay. Các anh hãy hành động đi.

Sau khi đã thảo luận qua kế hoạch hành động và chọn hai nhân viên giúp việc, Mi-rô-nốp và Lu-ga-nốp lên xe đến nhà Trê-nhi-a-ép. Họ mời viên quản lý nhà cửa – một người béo phì, đứng tuổi mà từ khi gặp đến giờ tay cứ luôn luôn ôm lấy má và mồm thì không ngớt rên rỉ, kêu đau răng. Người thứ hai họ mời làm chứng là Ô-n-ga Dê-len-cô.

Sau khi giải thích kỹ cho hai người hiểu rõ thế nào là người làm chứng, Mi-rô-nốp yêu cầu họ là tuyệt nhiên không được nói cho ai biết có cuộc khám xét phòng của Trê-nhi-a-ép.

- Việc phao tin đồn đại sẽ làm hỏng cuộc điều tra, – Mi-rô-nốp nói.

- Tôi hiểu chứ, – ông quản lý nói rất trịnh trọng đến nỗi hầu như quên cả chiếc răng đau. – Tôi hiểu hết. Mọi quy tắc sẽ được thực hiện nghiêm chỉnh. Tôi không phải trẻ con đâu! – Ông ta vừa nói, vừa lau kính, giơ ngón tay trở lên.

Dê-len-cô chỉ lặng lẽ gật đầu, không nói gì cả.

Qua những lần nói chuyện với Lép-cô-vích và Dê-len-cô, Mi-rô-nốp đã hình dung được cách sắp đặt đồ đạc trong phòng Trê-nhi-a-ép. Dọc theo đường hành lang rộng có mấy cửa lớn. Cửa bên trái thông đến một hành lang hẹp hơn rồi dẫn vào bếp. Cửa đối diện là phòng Dê-len-cô.

Ở hai cửa bên trái kia là phòng ăn và phòng ngủ của vợ chồng Trê-nhi-a-ép. Hai phòng này, đặc biệt là phòng ăn thì rộng hơn so với phòng ở của Dê-len-cô. Hai phòng thông với nhau bằng một cửa riêng. Cả hai phòng đều bày biện các đồ gỗ rất đẹp và tốt, mặt sàn đều trải thảm.

Khám xét bắt đầu từ phòng ăn. Hai người làm chứng – ông quản lý nhà và Dê-len-cô – ngồi im trên ghế. Hai người không dấu nổi vẻ tò mò nhìn từng hành động thành thạo và tự tin của các nhân viên điều tra. Thư ký tổ điều tra – một cán bộ cơ quan công an – bắt đầu ghi biên bản khám xét, vẽ sơ đồ và từng thứ đồ đạc trong nhà.

Trong khi đó Mi-rô-nốp đang chăm chú xem xét kỹ từng thứ đồ đạc trong phòng như: mặt trong của bàn, ghế, đi-văng cho đến tủ buýp-phê. Lu-ga-nốp cũng đang ngồi xõm trước cửa bếp lò, bới ra từng nắm tro và đặt vào tờ báo trải rộng trên sàn gác. Anh làm việc đó một cách tỉ mỉ, thông thả, và chăm chú xem đi xem lại từng nắm tro mới được lấy ra. Tro mỗi lúc một nhiều. Bỗng có một tiếng động nhỏ. Nét mặt Lu-ga-nốp lúc đó giống như người đi săn khi phát hiện ra dấu vết nào đó của con mồi, anh kiên nhẫn, thận trọng lần theo vết nó. Anh chăm chú và nhẹ nhàng bới từng mẩu than lẫn trong tro. Cuối cùng anh cầm lấy một mẩu gì cứng lẫn trong đó. Lu-ga-nốp đặt nó lên lòng bàn tay và anh vui mừng thấy đây chính là chiếc cúc nhựa đã bị đốt cháy dở. Nó bị cháy sần sùi.

- Thế chứ, – Lu-ga-nốp nói, miệng cười hồ hởi. – Chính mày là thứ mà ta để tâm từ đầu đến giờ. Giờ thì đã rõ là tại sao Trê-nhi-a-ép lại đốt lò vào những ngày tháng Năm. Chị Ôn-ga I-va-nốp-na, chị còn nhớ là chị đã nói với chúng tôi điều này chứ? Có thể là chị cũng biết được vật này?

Lu-ga-nốp đưa chiếc cúc nhựa cháy dở cho Ôn-ga xem. Dê-len-cô sững sờ hết nhìn chiếc cúc lại nhìn Lu-ga-nốp.

- Đây là... – Cô ngật ngưỡng nói. – Đây là... ồ, đây chính là một trong những chiếc cúc trên áo khoác của Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na. Hôm đi nghỉ chị... ấy... chị ấy... đã mặc chiếc áo đó.

- Chắc chắn là chị không nhớ lầm đấy chứ? – Mi-rô-nốp hỏi, và rời khỏi chiếc ghế mềm mà anh đang khám xét.

- Không, – Dê-len-cô nói, vẻ kiên quyết. – Không, tôi không lầm đâu. Chính những chiếc cúc này đã dính ở áo khoác chị Ôn-ga mà... nhưng tại sao nó lại nằm ở đây, ở trong lò này?

- Không sao đâu chị Ôn-ga I-va-nốp-na ạ, chị đừng lo. – Mi-rô-nốp an ủi. – Mọi việc sẽ được dần dần sáng tỏ. Nhưng chị có còn nhớ là cái áo ấy có bao nhiêu chiếc cúc không? Hai, ba hay bốn chiếc?

- Tôi không nhớ đâu, – Dê-len-cô bần khoản trả lời. – Quả thật là tôi cũng không chú ý lắm.

- Nhưng đầu sao, thì cũng không phải chỉ có một chiếc chứ?

- Vâng, tất nhiên là không phải chỉ có một chiếc. Mấy chiếc ở mặt ngoài còn một chiếc dính ở mặt lót bên trong. Khi tôi xem chiếc áo khoác, tôi còn hỏi chị ấy là dính làm gì chiếc cúc này thì chị ấy nói: “Để phòng lúc có chiếc nào đó bị đứt thì sẽ có cái thay. Loại cúc này hiếm nên không phải lúc nào cũng dễ kiếm...”

- Thế là rõ rồi, – Lu-ga-nốp nói và lại đổ tro vào bếp lò sưởi. (Dĩ nhiên là anh chả cần tìm gì thêm ở trong đống tro ấy nữa). Đây có lẽ là một cái bị đứt ra... Những cái khác có lẽ đã bị cắt khỏi áo...

- Sao? Cắt ra à? Ai cắt? – Dê-len-cô hỏi hộp hỏi.

- Chưa đến lúc kết luận được, – Mi-rô-nốp nhắc lại. – Ôn-ga I-va-nốp-na ạ, cứ bình tĩnh. Sẽ có lúc chị được biết hết.

Sau khi đã xem xét kỹ các đồ dùng, bàn ghế trong phòng ăn, Mi-rô-nốp và Lu-ga-nốp liền đẩy chúng vào sát tường và cuộn tấm thảm lên để xem. Nhưng cuộn chưa được nửa tấm, họ đã nhận thấy có một vết thủng in trên mặt sàn nhà.

- Đồng chí thiếu úy, – Lu-ga-nốp gọi chuyên viên xét nghiệm, – lại đây. Anh có việc làm ăn rồi đây. Xem xem vật gì đây. Chị Ôn-ga I-va-nốp-na, – anh quay lại hỏi Dê-len-cô, – chị có biết Trê-nhi-a-ép mua tấm thảm này từ lúc nào không? Mua đã lâu chưa?

- Nhớ chứ – Dê-len-cô sốt sắng trả lời ngay. – Ông ấy mua chưa lâu lắm đâu. Khoảng ba bốn tháng trước đây thôi. Có lẽ bốn tháng thì đúng hơn.

- Chị cố nhớ và xác định kỹ xem, – Mi-rô-nốp nói, – tấm thảm này có trước hay sau khi cô Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na đi?

- Ồ, sao các anh lại hỏi kỹ thế, tất nhiên là có sau. Khi chị ấy đi được vài ba hôm thì ông Ca-pi-tôn I-la-ri-ô-nô-vích mới mang tấm thảm này về. Điều này, tôi còn nhớ rõ lắm. Chính ông ấy chỉ cho tôi xem và còn nói rõ là mua ở cửa hàng đồ cũ.

- Thế thì rõ rồi, – Lu-ga-nốp trầm ngâm. – Một thủ đoạn!

- Thế cậu nghĩ rằng... – Mi-rô-nốp thận trọng nói. – Cậu đoán rằng tấm thảm này có vấn đề...

- Việc gì phải nghĩ, phải đoán nữa? – Lu-ga-nốp lẩm bẩm. – Chúng mình có phải mù đầu mà không thấy. Mình có thể đoán trước được kết quả phân tích... – Anh vừa nói vừa hất đầu về phía sĩ quan xét nghiệm.

- Đúng đấy, – Mi-rô-nốp gật đầu tán thành. – Bức tranh này càng rõ nét hơn. Tấm thảm xuất hiện không bình thường lắm. Cậu phân tích đúng... Sự việc trùng hợp: cái này, – Mi-rô-nốp hất đầu chỉ vào tấm thảm, vết sẫm trên sàn nhà và chiếc cúc áo, – tất cả đều rõ ràng rồi. Chẳng có gì mới cả. Ta cần những điều mới nữa cơ.

- Thế thì sao? – Lu-ga-nốp dang tay nói. – An-đrây I-va-nô-vích, cậu còn hoạnh hợe gì nữa. Đây chẳng phải là tang chứng, những tang chứng trực tiếp là gì? Cậu còn muốn gì hơn nữa?

- Đúng, chẳng lẽ mình không hiểu rằng đây là những tang chứng quan trọng chẳng? Mình biết rõ giá trị của những tang chứng này. Nhưng mình còn muốn gì thêm nữa... Tất nhiên là mình không cầu toàn nhưng mình vẫn hy vọng là còn có thể tìm thêm cái gì nữa. Và, cái ấy sẽ giúp thêm tang chứng vào quá trình cuộc điều tra của chúng ta được tốt hơn...

- Được thôi, – Lu-ga-nốp gật đầu. – Rồi xem còn tìm được gì nữa... Dù sao thì vẫn cứ phải tiếp tục...

Họ khám xét phòng ăn thêm một lúc nữa nhưng chẳng thấy gì hơn. Tổ công tác cùng những người làm chứng chuyển sang phòng ngủ. Lu-ga-nốp bắt đầu xem xét từ tủ treo áo kê sát vào mặt tường đối diện với cửa sổ. Mi-rô-nốp thì chú ý tới hai chiếc giường ngủ sang trọng kê cách nhau độ hơn hai thước và hai bàn ngủ cũng bằng gỗ tốt như loại gỗ đóng giường.

Lu-ga-nốp xem rất kỹ các lớp gỗ của tủ treo áo. Giá áo hầu như trống đến một nửa. Trong giá chỉ vền vẹn có mấy bộ quần áo ngủ, áo vét và quân phục của đàn ông. Quần áo phụ nữ mà rõ ràng là trước đây chiếm khá nhiều chỗ trong giá treo này, bây giờ không có lấy một bộ. Phần lớn các ngăn tủ đều rỗng tuếch: chỉ còn vài chiếc áo sơ mi và quần đùi.

Tủ áo cũng không thấy có gì đặc biệt, Lu-ga-nốp quyết định xem phía trên nóc tủ.

Bắc chiếc ghế, anh trèo lên xem phần nóc tủ và thận trọng gõ gõ mặt sau và hai bên thành tủ. Vẫn không có gì đáng ngờ cả. Trong lúc đó, Mi-rô-nốp đang mày mò xem xét chiếc bàn ngủ. Đầu tiên anh xem chiếc bàn ngủ đặt ở đầu giường mà nhìn qua người ta có thể biết ngay là giường của Trê-nhi-a-ép. Trên đáy bàn là một đôi dép đi trong phòng ngủ, vài đôi tất và một vỏ bao thuốc lá. Trong ngăn kéo trên thì lộn xộn mấy thứ: khăn tay, bao kính, vài chiếc lọ và hộp thuốc phòng bệnh.

Đặt tất cả những thứ đó lên giường, Mi-rô-nốp xem kỹ đáy, mặt trên và thành bàn ngủ. Nhưng cũng như Lu-ga-nốp, anh chả tìm được gì hết.

Xem xong, anh lại đặt các vật dụng vào như cũ. Mi-rô-nốp đến chiếc bàn ngủ đặt cạnh giường Ô-n-ga Nhi-cô-lai-ép-na. Bàn này trống rỗng. Nhưng Mi-rô-nốp vẫn chăm chú xem rất kỹ. Anh tưởng rằng cũng như cái trước, và anh sẽ chả tìm thấy gì. Nhưng, khi vừa kéo chiếc ngăn kéo ra, Mi-rô-nốp chợt chú ý: hình như lòng ngăn kéo này ngắn hơn là chiếc ngăn kéo bàn ngủ Trê-nhi-a-ép. Mi-rô-nốp bèn lấy cả hai chiếc đặt song song bên nhau để đo thử. Anh kêu lên vui mừng, anh đã không nhầm: lòng ngăn kéo bàn Ô-n-ga ngắn hơn là lòng ngăn kéo bàn của Trê-nhi-a-ép. Thật là một điều đáng ngờ vì cả hai chiếc bàn ngủ này đều cùng một kiểu như nhau.

Để kiểm tra lại mối hoài nghi, Mi-rô-nốp liền lấy chiếc ngăn kéo bàn Trê-nhi-a-ép đút vào ô kéo bàn Cô-nhi-lê-va: chiếc ngăn kéo này không vào hết. Nó thừa đến hai phân rưỡi, Mi-rô-nốp lại đo chiều dài ngăn kéo với chiều dài của bàn thì thấy hai mép khớp nhau. Đáng lẽ thì ngăn kéo phải đóng vào hết nhưng nó vẫn không vừa...

- Thế đấy, – Mi-rô-nốp suy nghĩ, vẻ hài lòng, – vấn đề là ở chỗ này đây.

Thấy Mi-rô-nốp cứ loay hoay với những chiếc ngăn kéo, Lu-ga-nốp ngừng tay nhìn Mi-rô-nốp như muốn hỏi.

- Có lẽ, có chuyện bí hiểm ở đây, – Mi-rô-nốp nói, vẻ bí mật. – Ta sẽ kiểm tra ngay xem.

An-đrây đề nghị Dê-len-cô tìm hộp búa và chìa vít. Mi-rô-nốp và Lu-ga-nốp liền bắt tay vào việc. Nhẹ nhàng và thận trọng, họ vặn đinh mở nắp bàn ngủ.

Chẳng ngờ mặt trên vừa cạy đã bật ra ngay, nhưng cũng không có gì đặc biệt cả.

Họ chuyển sang xem xét chiếc bàn Trê-nhi-a-ép. Tấm gỗ trên ghép khá chặt nên họ mất một lúc loay hoay mới mở được. Khi mặt trên vừa bật ra, cả Mi-rô-nốp lẫn Lu-ga-nốp đều nhìn thấy ngay là tấm gỗ mặt sau của bàn này mỏng hơn nhiều so với mặt sau bàn Cô-nhi-lê-va. Mi-rô-nốp liền đo. Không còn nghi ngờ gì nữa: mặt sau của bàn Cô-nhi-lê-va dày hơn đến hai phân so với bàn Trê-nhi-a-ép.

Họ liền lật cả hai bàn lên và đo phần dưới của tấm gỗ mặt sau thì thấy chiều dày của hai phần này bằng nhau.

Nhiệm vụ bây giờ đã rõ hơn rồi: Mi-rô-nốp và Lu-ga-nốp đều tập trung nghiên cứu tỷ mỉ mặt sau chiếc bàn ngủ của Cô-nhi-lê-va. Mấy phút sau An-đrây phát hiện thấy một miếng gỗ mỏng được ghép khớp rất khéo, nó vừa vặn khung mặt sau ngăn kéo. Trông nó giống như chiếc hộp bút học sinh được gắn rất kín đáo vào phần trên sát vừa khung ngăn kéo! Một miếng gỗ ghép làm nắp, tạo ra một chiếc hộp bí mật.

- Hộp bí mật. Chính là một ngăn bí mật, – Mi-rô-nốp vui mừng reo lên.
- Đúng, đúng, – Lu-ga-nốp cũng thốt lên. – Một ngăn bí mật rất tinh vi.
- Ông quản lý và cô Dê-len-cô, – Mi-rô-nốp gọi hai người. – Mời lại gần đây, lại đây. Sự chứng kiến của hai đồng chí lúc này rất cần thiết và quan trọng.

Cả hai người làm chứng hầu như nín thở chăm chăm nhìn chiếc ngăn bí mật.

- Ồ, cái hộp kỳ lạ, – ông quản lý đứng sững một lúc và quên cả chiếc răng đau, nói liền một mạch. – Họ dấu vàng ở đây chắc? Có lẽ cả kim cương hay đá quý nữa.

- Vàng gì? Ở đây có lẽ còn có cái gì đó hấp dẫn hơn cả vàng nữa. Chúng ta sẽ mở xem, – Mi-rô-nốp nói và bằng một động tác thành thạo, anh nạy miếng gỗ nắp ra và rút trong hộp đó một vật gì nho nhỏ giống như chiếc bật lửa màu đen. – Đây, chính đây là một kiểu máy ảnh, hết sức tinh xảo, loại hiện đại nhất hiện nay. Loại này mặc dầu cỡ phim rất nhỏ nhưng vẫn có thể phóng ra những bức ảnh lớn được. Nó có thể tự động chụp trong những phòng ánh sáng yếu.

Anh lại lấy ra một lọ thủy tinh nhỏ có nắp vặn bằng nhựa.

- Thế chứ, – Mi-rô-nốp tiếp tục giải thích, – đây là một thứ mực hóa học dùng để đọc các thư mật. Đồng chí chuyên viên xét nghiệm sẽ phân tích. A! Đây nữa, chiếc bút chì hóa học. Loại bút này viết chữ nhưng nếu không có thuốc hóa học hoặc những kính đặc biệt thì không đọc được. Còn cái này là gì? Bút máy chẳng? Phải cẩn thận với nó đấy. – Nó có thể bắn được đấy.

Cuối cùng Mi-rô-nốp lôi ra một quyển sổ nhỏ ghi chi chít các con số và mật mã. Hết vật này đến vật khác được bày ra trước mắt mọi người, thật là đầy đủ một “kho” nhỏ các phương tiện gián điệp.

Cuộc khám xét kết thúc, những người làm chứng đường hoàng ký vào biên bản khám xét đã ghi đầy đủ các tang vật tìm được. Mọi việc xong xuôi, Mi-rô-nốp, Lu-ga-nốp thay mặt tổ điều tra cảm ơn và xin lỗi người quản lý nhà và Dê-len-cô. Trước khi về cơ quan, họ khóa và niêm phong cẩn thận các cửa phòng Trê-nhi-a-ép.

Đã quá nửa đêm rồi, nhưng Mi-rô-nốp và Lu-ga-nốp vẫn chưa ai định về nhà. Họ chưa thể chia tay nhau được vì lòng họ đang xúc động trước kết quả cuộc điều tra và cả hai đều muốn trao đổi những suy nghĩ, những nhận định của mình với nhau.

- Một chuyện hứng thú thật, – Lu-ga-nốp vừa nói vừa đi đi lại lại trong phòng, trong khi Mi-rô-nốp nằm ngửa trên ghế, miệng thở từng làn khói đặc lên trần nhà. – Thật là hết sức lạ lùng và thú vị. Điều gì cần nói ở đây? Chẳng lẽ Trê-nhi-a-ép lại không biết tý gì về ngăn kéo bí mật ấy chẳng? Có

thế như thế lắm. Nếu như biết thì tại sao lại không phá hủy nó trước khi ông ta định bỏ đi xa. Còn Cô-nhi-lê-va thì sao? Chà chà, cô Ôn-ga Vê-lít-cô! Đúng là một người đàn bà khó hiểu! Cô là ai vậy, Vê-lít-cô?

- Đúng đấy, – Mi-rô-nốp trầm ngâm nói, – vụ án càng ngày càng phức tạp. Nhưng tôi thấy rằng, cậu hơi vội vàng đấy, Va-xi-li Nhi-cô-lai-ê-vích ạ. Hơi vội thật đấy. Tôi cho rằng, Trê-nhi-a-ép không phải là vô tình khi để lại cái ngăn kéo bí mật đó.

- Thế nào là không phải vô tình? Thế tức là theo như lời cậu nói, thì Trê-nhi-a-ép có biết cái ngăn kéo bí mật đó, và cố ý để nó lại chứ không phá đi. Đúng thế không?

Mi-rô-nốp trầm ngâm một lát rồi nói:

- Mình không phỏng đoán gì cả mà chỉ là suy luận vậy. Trong công tác chúng ta điều quan trọng là phải có sự kiện và chứng cứ. Chứng cứ, chứng cứ và lại chứng cứ. Mà dù có suy luận hay phỏng đoán gì đi nữa thì cũng phải có chứng cứ. Vậy chúng ta đã có chưa? Đã có rồi. Nhưng vẫn còn quá ít và quá sớm để rút ra những kết luận cần thiết và chính xác... Nói thật ra, nếu không có những sự việc xảy ra ở ống máng, việc ám hại Xa-vê-li-ép thì, có thể tôi cũng đồng ý với quan điểm của cậu cho rằng cái ngăn kéo bí mật kia có thể là do bàn tay Cô-nhi-lê-va tạo nên, còn Trê-nhi-a-ép thì hoàn toàn không biết gì. Nhưng bây giờ thì quan điểm đó đã phá sản rồi. Mình không thể kết luận ngay được. Tất nhiên là không thể không tính đến chuyện ống máng, chuyện ám hại Xa-vê-li-ép và cuối cùng là mục Vô-i-xê-khốp-xcai-a. Nhưng đầu sao thì cũng còn nhiều điều mờ ám, khó hiểu quanh Trê-nhi-a-ép. Nhiều điều mờ ám nhưng đáng tiếc là chứng cứ thì lại còn ít, quá ít để có thể kết luận vấn đề được.

- An-đrây I-va-nô-vích ạ, cậu làm tôi ngạc nhiên quá đấy. Theo ý cậu thì chúng ta còn ít chứng cứ à? Thế việc Cô-nhi-lê-va là tù binh phát-xít Đức, việc cô ta đã từng sống trong các trại trao trả của quân đội Mỹ thì sao? Đối với cậu, đấy chưa phải là chứng cứ chẳng? Còn ngăn kéo bí mật, cái hộp con đó, quả thật là như ma xui quỷ khiến, không phải chúng mình tìm thấy ở đâu khác mà lại chính ở chiếc bàn ngủ ngay bên giường của Ôn-ga Cô-

nhi-lê-va. Còn việc tại sao cô ta lại đổi họ Cô-nhi-lê-va thành Vê-lít-cô? Đây tôi chưa nói đến những bằng chứng mà chúng ta đã có về quá khứ của cô ta... Không, không phải bị phá sản đâu, các chứng cứ hiển nhiên đó không thể bác bỏ được! Hiển nhiên quá rồi.

- Ồ, Va-xi-li Nhi-cô-lai-ê-vích ạ, tôi vẫn muốn nói với cậu rằng, cậu hơi vội đấy. Nếu thế thì tôi lại có những chứng cứ khác. Thế việc Cô-nhi-lê-va tự nguyện ra mặt trận thì sao? Có phải là chứng cứ không? Còn lời nhận xét của Xa-đốp-xki về tư cách cô ta thì sao? Cậu quên điều đó hay sao? Những điều đó còn quá ít ỏi chẳng? Mình sợ rằng cậu lại tin vào những lời khai của Trê-nhi-a-ép rồi đấy.

- Sao lại tin vào Trê-nhi-a-ép? Cậu nói gì lạ vậy? – Lu-ga-nốp vội cãi lại.
– Tại sao lại dính Trê-nhi-a-ép vào đây?

- Thế cậu vẫn không đoán được vì sao à? Cậu cứ thử nhớ lại một chút xem, trong buổi hỏi cung sáng nay Trê-nhi-a-ép có đã động gì tới cái ngăn kéo bí mật không? Theo giả thuyết của cậu thì có lẽ chúng ta nên đồng ý với lời khai của ông ta chẳng? Có phải thế không?

Lu-ga-nốp phản đối:

- Không, không hoàn toàn như vậy. Điều tra thì cứ phải điều tra. Tất nhiên không thể tin hết ngay những lời khai của Trê-nhi-a-ép. Nhưng cũng phải xét đến những tang vật như máy ảnh và các thứ khác tìm thấy trong ngăn kéo bí mật của Cô-nhi-lê-va.

- Đúng, đó lại là chuyện khác, – Mi-rô-nốp nói, – nhưng tôi thấy vẫn chưa nên kết luận vội. Không thể nào khác được.

- Thì tôi cũng đã vội kết luận gì đâu, – Lu-ga-nốp phân trần, – nhưng việc gì đã rõ rồi thì cứ phải dứt khoát chứ. Tôi cho rằng: cái bàn ngủ kia là của Cô-nhi-lê-va. Ta không nên nghi hoặc gì điều đó nữa...

Đây là lần đầu tiên nhận định của hai người không thống nhất được với nhau. Sáng hôm sau cuộc tranh luận lại diễn ra sôi nổi hơn nhưng không phải trong phòng của họ mà là ở phòng đại tá Xcơ-vô-re-xki. Đại tá vẫn cứ im lặng, chăm chú lắng nghe lý luận của hai người. Về mặt nhận thức,

trong thâm tâm, ông có vẻ nghiêng về phía Lu-ga-nốp. Cái khó chính lại là chỗ ngăn kéo bí mật. Trong thực tế, nếu như Trê-nhi-a-ép biết có cái ngăn kéo đó thì tại sao ông ta vẫn để lại mà không phá nó đi để phi tang? Nhưng đại tá cũng không thể bác bỏ được những lý lẽ của Mi-rô-nốp. Hơn nữa, đã hiểu An-đrây từ nhiều năm nay nên đại tá vẫn phải tin vào “tài đánh hơi” tình báo nhà nghề của anh.

- Các anh phải hiểu rằng, – sau một lúc lâu suy nghĩ, Xơ-vô-re-xki mới thủng thẳng nói. – Tôi sẽ không làm trọng tài trong cuộc tranh luận của các anh. Tôi xin bỏ phiếu trắng. Dầu sao, khi tôi chưa có ý kiến thì các anh cứ giữ quan điểm của mình. Tốt nhất là hãy để thực tế cuộc sống phán xét các anh. Bây giờ cứ giải quyết thế này đã. Hãy bám chặt lấy Trê-nhi-a-ép, tiến hành hỏi cung liên tục ông ta. Ai đúng, sẽ phân giải sau. Việc này cần phải có thời gian nhưng nhất định sẽ phải phân giải.

Chương 17

Buổi hỏi cung tiếp theo được tiến hành ở Cục an ninh nhà nước chứ không phải ở Cục công an như những lần trước. Trê-nhi-a-ép được dẫn vào. Bất giác Mi-rô-nốp và Lu-ga-nốp đưa mắt nhìn nhau kinh ngạc. Mới có một ngày đêm mà Trê-nhi-a-ép đã thay đổi đến nỗi khó nhận ra: cái dáng điệu tự tin, cái tư thế đường hoàng và bộ mặt lạnh lùng của ông ta đã biến đâu mất; ông ta bước vào phòng với dáng điệu uể oải, mệt mỏi: đầu cúi gằm, mặt hốc hác. Đôi mắt đờ đẫn, mờ đục, râu mọc lờm xờm hai bên má và sợi bạc khá nhiều.

- Mời ông ngồi, – Mi-rô-nốp giơ tay chỉ vào chiếc ghế kê sau chiếc bàn con phủ khăn xanh, đặt ở góc phòng.

Trê-nhi-a-ép chả nhìn ai, và cũng chẳng nói chẳng rằng lúi lũi bước đến chiếc ghế do Mi-rô-nốp chỉ, ngồi phịch xuống luôn.

- Thế nào, ông Ca-pi-tôn I-la-ri-ô-nô-vích? – Mi-rô-nốp hỏi luôn, không đếm xỉa gì đến vẻ thiếu não của Trê-nhi-a-ép. – Ông đã suy nghĩ thêm được điều gì chưa? Ông đã quyết định bỏ thái độ ương ngạnh, ngoan cố vô ích để tập trung vào những sự thực rồi chứ?

Trê-nhi-a-ép uể oải, buồn bã nhìn Mi-rô-nốp chả thèm nói gì rồi lại gục đầu xuống, đôi mắt trân trân nhìn xuống sàn nhà.

- Chà, chà, ông Ca-pi-tôn I-la-ri-ô-nô-vích, – Mi-rô-nốp vẫn bình tĩnh, kiên nhẫn nói. – Chúng ta bắt đầu cuộc nói chuyện được chứ?

- Chuyện gì? – Trê-nhi-a-ép cau có hỏi lại, – nói gì? Tất cả những gì tôi biết, tôi đã nói hết rồi. Không còn có gì để nói thêm nữa...

- Có thật là không còn gì để nói nữa chứ? – Mi-rô-nốp vẫn gặng hỏi, không cần giấu vẻ mỉa mai trong giọng nói. – Nếu vậy thì chúng tôi phải giúp ông vậy. Ông có thể nói về chiếc ngăn kéo bí mật giấu các phương tiện làm gián điệp trong phòng ngủ ông được chứ?

- Ngăn kéo bí mật nào? Phương tiện gián điệp nào? – Trê-nhi-a-ép tròn mắt hỏi và đột nhiên lại cười mỉa mai, – xin các ông hiểu cho rằng, tôi không thích nói đùa đâu!

- Đúng, chúng tôi cũng không có ý định đùa cợt gì cả...

Mi-rô-nốp đứng dậy, mở két sắt và lần lượt đặt lên bàn chiếc máy ảnh, lọ đựng thuốc hóa học, bút chì đặc biệt và tất cả những đồ vật mà họ đã khám phá được hồi chiều qua trong chiếc ngăn kéo bí mật ở phòng Trê-nhi-a-ép.

An-đrây cầm chiếc máy ảnh và nói vẫn với một giọng bình thản rành rọt.

- Cũng cần nói rõ thêm với ông là, theo các chuyên viên cho biết thì trên máy ảnh này còn có vết tay rất mờ. Đó là vết tay của ông đấy, ông Trê-nhi-a-ép ạ.

Trê-nhi-a-ép cắn môi suy nghĩ và thờ dài não nuột.

- Thôi được, – ông ta bỗng nói, giọng khản đặc. – Đủ rồi. Tôi...tôi sẽ nói tất cả. Ông ghi đi!...

- Chớ vội, ông Ca-pi-tôn I-la-ri-ô-nô-vích ạ, chúng ta còn đủ thời gian, – Mi-rô-nốp nói cố giấu giọng châm biếm. – Tất cả mọi điều ông chỉ nói khi ông đã bị vạch mặt một cách cụ thể. Vậy, ông có sẵn sàng nói hết sự thật không?

- Nhưng... – Trê-nhi-a-ép định nói gì nhưng giọng như bị tắc lại. – Tôi không muốn nói điều đó vì nó chạm đến cô Ôn-ga. Cô ta không còn nữa. Dầu sao thì cô ta cũng đã chết rồi. Tôi không muốn nói vì dầu sao tôi cũng vẫn muốn giữ lại trong lòng mình một chút kỷ niệm trong sáng về cô ấy... – Trê-nhi-a-ép im lặng một lát rồi bỗng vung tay, nói. – Thật là kinh khủng. Tất cả đều là vô ích. Cái kim để trong túi lâu ngày cũng phải lòi ra...

- Ông hãy kể đi! – Mi-rô-nốp giục.

- Tôi sẽ kể. Tôi có cần giấu giếm gì đâu? – Trê-nhi-a-ép nói trong tiếng nấc. – Tôi thấy rằng các ông đã biết hết... Vâng, hôm qua các ông đã tỏ ý nghi ngờ ở nguyên nhân đã khiến tôi giết cô Ôn-ga. Hôm qua tôi đã nói, nguyên nhân là sự ghen tuông. Nhưng đó không phải là điều chính. Không phải là do ghen ghét đâu! Ôn-ga... Ôn-ga là...ôi, thật là đau xót... có ai ngờ được rằng người vợ mà tôi rất mực yêu thương đó lại là... là một con gián điệp!... Làm sao mà tôi biết được điều đó? Tôi xin kể từ đầu...

- Tôi, – Trê-nhi-a-ép bắt đầu kể, – tôi đã nói thật rằng tôi không hề biết đến quá khứ của cô Ô-n-ga Nhi-cô-lai-ép-na. Tôi chưa bao giờ để ý tìm hiểu đến quá khứ của cô ta. Sao lại như vậy? Thậm chí tôi cũng không biết cả họ thật của cô ta nữa. Điểm này thì các ông hãy tin ở tôi. Không phải là tôi đã phát hiện ra cô ta ngay đâu. Năm đầu của cuộc sống vợ chồng chúng tôi thật là trong sáng, đầm ấm. Tôi cảm thấy mình thật là hạnh phúc. Vâng, quả thật, rất hạnh phúc. Tôi rất mãn nguyện với hạnh phúc của mình đến nỗi không để ý gì đến những điều kỳ lạ trong lối sống dần dần thay đổi của Ô-n-ga. Nói đúng hơn thì tôi có nhận thấy cô ta có những cử chỉ hơi khang khác nhưng tôi cứ cho rằng đó là do tình yêu, sự chăm sóc của cô ta với tôi...

- Ông nói kỹ hơn về những điều kỳ lạ của cô Ô-n-ga được không? – Mi-rô-nốp ngắt lời, hỏi. – Nói cụ thể hơn nữa được không?

- Cụ thể hơn à? – Trê-nhi-a-ép hỏi lại. – Được, tôi sẽ nói một sự việc cụ thể nhất. Các ông cứ kiên tâm một chút. Sự việc dần dần sẽ rõ. Như các ông đã biết, tôi là một kỹ sư quân sự, một người xây dựng. Thật ra thì đã chuyển sang ngạch sĩ quan dự bị từ mấy năm nay rồi nhưng tôi vẫn được tiếp tục làm việc ở những công trường quốc phòng và tất nhiên là không kém phần quan trọng. Các ông cũng đã có thể biết được, đó là công trình xây dựng các căn cứ tên lửa, hoặc những công trình thuộc loại như vậy. Tôi nghĩ rằng, ngay ở đây, tôi cũng sẽ không được nói tất cả những điều chi tiết quá.

Mi-rô-nốp gật đầu vẻ đồng tình. Trê-nhi-a-ép tiếp tục:

- Tôi rất yêu công việc của tôi và hiểu rõ giá trị của nó. Ở các công trình mà tôi đã làm việc, tôi đều được tin nhiệm và được cử giữ những chức vụ chính. Trước đây, khi chưa gặp Ô-n-ga và cưới cô ta, tôi thường làm việc từ mười sáu đến mười tám giờ một ngày. Các ông nghĩ xem, lúc đó tôi còn biết làm gì nữa ngoài công việc ra. Rượu không nghiện, cờ bạc không biết chơi. Lao đầu vào công tác – đó cũng là nguồn vui, là hạnh phúc của tôi. Có lẽ cuộc sống sẽ cứ trôi qua như vậy nếu như tôi không được gặp Ô-n-ga. Sự gặp gỡ và chung sống với cô đã làm thay đổi tất cả. Có thể nói, lúc nào

tôi cũng chỉ nghĩ đến cô. Thậm chí ngay cả trong lúc công việc khẩn trương, trong khi bàn bạc với các kỹ sư, các cán bộ thiết kế, nghiên cứu các bản vẽ, các ma-két, ý nghĩ tôi cứ xoay quanh Ôn-ga. Có lúc mới đi làm được nửa ngày, hoặc công việc đang dở dang tôi cũng vờ lấy cớ này cớ khác, phóng xe về với Ôn-ga...

Sao lại như vậy? Chỉ có thể nói một cách đơn giản nhất là tôi đã quá mê say, yêu thương cô ấy. Các ông có thể không hiểu nổi tâm tư, tình cảm cũng như những xúc động của tôi. Đối với tôi, trên đời còn gì quý hơn là Ôn-ga... Có lẽ cô ta cũng thấy, và tất nhiên không thể không nhận thấy được rằng, trong công tác tôi đã có những khó khăn, đã có nhiều lúc không hoàn thành nhiệm vụ đúng thời hạn. Đây là chưa nói đến công tác nghiên cứu khoa học nữa: chả là trước đây, khi chưa cưới vợ, thỉnh thoảng tôi vẫn hay viết bài cho các báo và tạp chí xây dựng, nhưng gần đây thì việc đó đã bị bỏ bê hoàn toàn.

Cứ thế, công việc của tôi mỗi ngày một kém hơn và chính nhiều khi tôi đã phải để cho Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na giúp đỡ một số công việc. Cô ta làm việc đó rất thoải mái, rất tế nhị. Nhờ đó, tôi mới biết rằng cô ta đánh máy khá thạo, và hơn thế nữa, đọc bản vẽ không đến nỗi tồi. Theo lời khuyên, à mà không phải, theo đề nghị của Ôn-ga tôi đã bắt đầu đem các tài liệu thiết kế về nhà làm vào các buổi tối. Nhưng đó cũng chỉ là những tài liệu có tính chất bộ phận như các chi tiết bản vẽ, các số liệu và các ý kiến đề nghị, nhận xét. Cô ta giúp đỡ tôi một cách nhiệt tình, tích cực. Những buổi tối như vậy thật là hạnh phúc! Tôi có cơ hội ngồi bên Ôn-ga hàng giờ liền, tối nào cũng bên nhau, cùng phân tích, trao đổi và đùa giỡn.

Dần dà, tôi cũng không biết là bao lâu, nhưng qua một thời gian tôi cảm thấy Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na có thể đã đóng vai trò lãnh đạo của tôi không kém gì tôi mấy. Điều đó dễ hiểu thôi. Nếu như trước đây tôi chỉ hay mang về nhà những tài liệu chung nhất hoặc chỉ là bộ phận không quan trọng trong các đồ án thiết kế thì dần dà, do công việc đòi hỏi và do thói quen, tôi hay mang về nhà những tài liệu mật và đôi khi cả những thứ tối mật. Đối với tôi, việc mang tài liệu như vậy về nhà không có gì khó khăn cả vì tôi là

một trong những người lãnh đạo chính xây dựng các công trình. Những tài liệu đó thường được cất kỹ trong tủ sắt phòng làm việc của tôi, cho nên ngoài tôi thì không ai có quyền lấy ra. Thế là Ôn-ga đã đọc và thấy hết các tài liệu đó...

Chắc các ông sẽ nói rằng tôi đã phạm tội để lộ các tài liệu bí mật quân sự? Vâng, đúng vậy. Nhưng quả là lúc đó thì tôi không nghĩ như vậy. Nhưng khi làm việc ở nhà, tôi không rời Ôn-ga ra một phút nào. Tôi cho rằng, việc gì tôi phải giấu cô ta những điều bí mật đó. Tôi đã mù quáng, hoàn toàn mù quáng nên không thấy, không để ý đến thái độ quan tâm ngày càng mãnh liệt và quá rõ rệt của cô ta đối với các tài liệu tối mật. Thái độ đó thể hiện rất tự nhiên, rất đường hoàng.

Nhưng vấn đề không phải chỉ có thế! Tôi vui sướng vì sự săn sóc, quan tâm của vợ tôi đối với công tác của tôi nên đã nhiều lần kể cho cô ta biết nhiều việc khác như: nội dung các cuộc họp lãnh đạo để thảo luận các vấn đề bí mật mà nội dung chỉ được nói trong phạm vi những người chỉ huy xây dựng. Hoặc đã nêu lên những nhận xét về cán bộ kỹ thuật, về các người lãnh đạo khác. Tóm lại những điều tôi biết hoặc đang suy nghĩ tôi đều nói hoặc trao đổi ý kiến với vợ tôi, kể cả những nhận xét về tài năng, mặt yếu, mặt mạnh của cán bộ do tôi phụ trách...

Tình hình cứ như vậy diễn ra, có lẽ đến hơn một năm nếu như không có chuyện bất ngờ đã chấm dứt tất cả. Chuyện đó xảy ra cũng như bị phát hiện thật đột ngột và cũng thật kinh khủng...

Trê-nhi-a-ép bỗng thờ dài thiếu não rồi im bật. Trong phòng lặng lẽ đến nỗi chỉ nghe tiếng ngòi bút ghi biên bản của Lu-ga-nốp sột soạt trên giấy. Một, rồi hai, ba phút trôi qua. Mi-rô-nốp cũng trầm ngâm, anh không thúc giục gì. Trê-nhi-a-ép ngồi im, khoanh tay trên gối, đầu cúi gục trông thật mệt mỏi, chán chường. Cuối cùng, như đã lấy lại sức, ông ta lại trầm ngâm nói tiếp:

- Một hôm, tôi đã mang về nhà một tài liệu mới để tranh thủ nghiên cứu chuẩn bị cho một cuộc họp quan trọng. Đây là một tài liệu thuộc loại đặc biệt và tuyệt mật, nhưng tối hôm ấy tôi bận làm việc nhiều. Mãi đến nửa

đêm mới mó tay đến nó. Khi tôi đọc xong tài liệu thì Ôn-ga đã đi nghỉ. Lấy cố nhúc đầu, cô ta đi nằm sớm hơn mọi khi. Sáng hôm sau khi tôi thức dậy thì Ôn-ga cũng đã dậy trước tôi. Và đó cũng là điều khác với ngày thường.

Chuẩn bị đi làm, tôi mở cặp định lấy tập tài liệu để xem qua lần nữa, nhưng tôi sừng sốt: không thấy tập tài liệu đó trong cặp. Tôi cuống cuống, run lên như người bị sốt, lục tìm kỹ trong cặp. Nhưng cũng chả thấy đâu. Tôi sợ đến gần như phát điên lên. Tôi nhớ rõ là trước lúc đi ngủ, tôi đã bỏ nó vào cặp rồi thế mà giờ đây tìm mãi vẫn không thấy. Tôi dở từng tờ giấy, tờ bìa, lục các tập tài liệu cũ và bày tất cả ra trên bàn, xem hết các ngăn kéo, tủ sách, tủ đứng nhưng đều uổng công vô ích. Lúc đầu tôi cũng không để ý đến thái độ dửng dưng của Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na. Cô ta có vẻ như không chú ý gì đến hành động luống cuống của tôi. Tôi càng lục lợi cuống quít thì cô ta càng dửng dưng. Nhưng bỗng có lúc tôi bất ngờ quay lại, tôi bắt gặp một nụ cười khó hiểu, độc ác thoáng hiện trên miệng cô ta. Nhưng cảm giác đó chỉ thoáng hiện trong chốc lát. Thái độ Ôn-ga thay đổi hẳn, cô ta có vẻ lo lắng, hỏi tôi là có chuyện gì xảy ra, cần gì mà lục tung lên như vậy? Chả hiểu sao lúc bấy giờ tôi không muốn nói thật. Đó là lần đầu tiên tôi không muốn nói thật với Ôn-ga. Tại sao vậy? Chính tôi cũng không biết nữa. Làm ra vẻ hết sức bình tĩnh, tôi nhẹ nhàng hỏi cô ta có cầm tập giấy gì đó trong cặp không và nếu cầm xem thì để đâu rồi?

“Anh không điên đấy chứ?” – cô ta lạnh lùng hỏi lại tôi và quay ngoắt đi. Từ trước đến nay cô ấy chưa hề ăn nói với tôi như vậy bao giờ. Nhưng lúc ấy tôi cũng chả chú ý gì đến thái độ đó vì tôi chả còn tâm trí đâu mà để ý đến nó. Tôi còn mãi nghĩ đến hậu quả của việc mất bản tài liệu này. Đúng thế, đây có phải là chuyện mất mát thông thường đâu? Chỉ riêng việc tôi tự ý mang tài liệu đó về nhà mà tính chất tuyệt mật của nó rõ ràng, đã đủ gây cho tôi bao hậu quả nặng nề rồi.

Trong đầu tôi thoáng một ý nghĩ may rủi, nếu tôi đã cầm tài liệu khác về nhà còn bản kia vẫn còn nằm trong két sắt ở phòng làm việc thì sao? Ý nghĩ đó thật chẳng qua cũng như người chết đuối cố vớ lấy cọng rơm mà thôi. Dầu sao không thể chậm phút nào nữa, tôi phóng xe đến ngay công trường.

Tất nhiên, trong tủ sắt chả có tài liệu nào cả. Nỗi lo sợ như luồng điện lạnh buốt chạy khắp người tôi. Tôi thần thờ, lo sợ và thất vọng. Không nói với ai lời nào, tôi lại phóng xe về nhà. Để làm gì? Tôi cũng không biết tự trả lời mình ra sao nữa.

Hoàn toàn chán chường, hoang mang và thất vọng, tôi bước vào phòng. Ôn-ga không có nhà. Chiếc cặp ác nghiệt nằm trên bàn, như nó vẫn được đặt ở đấy từ trước. Tôi như người mất hồn, ngồi phịch xuống ghế, thần thờ với tay mở cặp và cũng chả hiểu để làm gì nữa. Nhưng cái gì thế này? Hoa mắt chẳng? Không! Tôi vẫn tỉnh táo! Tài liệu mật mà tôi tìm suốt từ sáng đến giờ đang nằm trong cặp tôi, giữa những giấy tờ khác mà tôi mà tôi đã lục tung lên.

Có thể nói đáng lẽ ra lúc đó tôi phải vui sướng reo to lên nhưng tôi không thể nào biểu lộ được một niềm vui nào. Một sự sợ hãi khó hiểu xâm chiếm lòng tôi, nhưng tay tôi thì vẫn cầm lấy tài liệu đó xem đi xem lại theo một bản năng tự nhiên. Tôi bỗng nhớ lại nụ cười cay độc mà Ôn-ga cố dấu tôi. Giọng nói dửng dưng, mất tự nhiên của cô ta lúc tôi hỏi. Tôi lại nghĩ tới điều khác. Trước đây tôi không hề để ý đến vấn đề chi tiêu của Ôn-ga. Bao nhiêu lương tôi đều đưa hết cho cô. Giờ đây bất giác tôi nghĩ đến nó. Trán tôi bỗng toát mồ hôi lạnh ngắt, mắt tôi mờ đi như có một màn sương che phủ: cô ta lấy đâu ra lăm tiền thế? Mua sắm bao nhiêu là đồ dùng, may bao nhiêu là quần áo. Cái mới thì bao giờ cũng đắt hơn, sang hơn.

- Ông chả cần phải kê khai bản đối chiếu ra đây làm gì, – Mi-rô-nốp nói.
- Chỉ cần tính sơ sơ cũng biết rằng ông đã chi tiêu nhiều hơn là tiền lương thực tế...

- Tôi đã nói gì nhỉ? – Trê-nhi-a-ép cướp lời. – Đúng là tôi không hề tính toán gì cả... nhưng trong buổi sáng phũ phàng hôm ấy, tự nhiên tôi bỗng thấy rằng, các món tiền chi tiêu lớn của chúng tôi đã vượt quá xa mức lương của tôi... Một điều như vậy mà sao trước đây tôi không biết đến. Thật là không sao hình dung được. Trách gì người ta thường nói: tình yêu mù quáng.

- Thật là lạ... – Mi-rô-nốp trầm ngâm lẩm bẫm, – đúng là trước đây ông không nhận thấy điều đó chứ? Ông hãy cho biết thêm, – Mi-rô-nốp bỗng đột ngột hỏi, – vợ ông thường hay tự đi mua sắm lấy hay là, đôi lúc nào đó hoặc có thứ nào đó do ông tự mua lấy?

Trê-nhi-a-ép nói ngay:

- Biết nói với các ông thế nào được. Thực ra tôi bận và không phải là người thích la cà các cửa hiệu. Nhưng, cũng có lúc và có thứ cả hai chúng tôi cùng đi...

- Thế tất cả, tất cả trong phòng ăn, cả hai người cùng đi mua chứ? Ông có nhớ giá bao nhiêu không? Tất cả tốt lắm!

- Tất cả à? Để tôi nhớ lại xem... Hình như, hình như... cả hai chúng tôi cùng đi thì phải...

- Thế còn giá cả thì sao? Bao nhiêu? Món hàng này khá đắt. Nhìn qua cũng biết được giá trị của nó.

- Giá thì tôi không nhớ, – Trê-nhi-a-ép lúng túng trả lời.

An-đrây nhận thấy Trê-nhi-a-ép lần này nói năng rất trôi chảy, lưu loát và có vẻ tự chủ. Biết được thủ thuật của ông ta, Mi-rô-nốp hơi nheo mắt rồi ra vẻ vô tư, xoa tay nói:

- Thôi được, ông không nhớ rõ thì thôi, không cần thiết lắm. Dù sao thì đây cũng không phải là điều quan trọng. Ông cứ kể tiếp đi.

Với một sự nhạy cảm qua kinh nghiệm thực tế phong phú, An-đrây biết rằng, dáng điệu khoát tay và giọng nói có vẻ vô tư của anh vừa rồi đã làm cho Trê-nhi-a-ép đặc ý hơn nên câu hỏi về chiếc thảm đã được bỏ qua nhanh chóng.

Trê-nhi-a-ép tiếp tục một cách tự tin.

- Sau đó tôi ngồi một mình khá lâu trong căn phòng quen thuộc nhưng lúc này trống rỗng quá. Tôi thầm suy nghĩ, đánh giá sự việc vừa xảy ra. “Chả có lẽ, – tôi nghĩ, – chả lẽ Ôn-ga, người mà tôi hằng quý mến, tin yêu lại có thể bán mình cho ai đó! Cô ta là ai? Gián điệp chăng? Không, không

thể như vậy được. Không thể nào mà tin được rằng cô Ôn-ga của tôi lại là kẻ có thể bán rẻ Tổ quốc, lại có thể bán đi cái thiêng liêng nhất của đời mình, lại có thể là người của cơ quan gián điệp nước ngoài. Nhưng, tại sao cô ta lại có biểu hiện ngày càng quan tâm, chú ý nhiều đến công việc của tôi? Tại sao cô ta ngày càng có nhiều tiền tiêu pha như vậy? Và cuối cùng là, làm sao có thể giải thích được sự kiện bí ẩn về tài liệu mật đã mất đi nhưng giờ đây lại nằm trong cặp ngay trước mắt tôi thế này? Nhưng dù thế nào đi nữa tôi vẫn không tin được rằng Ôn-ga là gián điệp. Không thể tin được, thế thôi. Tôi nghĩ rằng, cô ta không thể như vậy. Không thể là con quái vật hiện hình xúc phạm tôi, dày xéo lên tình yêu của tôi, lên tất cả những gì thiêng liêng, lên tình yêu của cô ta đối với tôi... nhưng có thể có tình yêu giữa cô ta và tôi không? Cô ta có thực sự yêu tôi không? Tôi suy nghĩ và nghi ngờ điều đó. Trong óc tôi lại hiện lên vẻ thờ ơ của cô ta khi tôi đang cuống cuống tìm tậ tài liệu bị mất, hiện lên những hiện tượng, những thái độ, những chi tiết khác mà trước đây tôi không để ý tới. Khó mà nói được, tôi đã ngồi như vậy bao lâu, bị dày vò dẫn vật vì những ý nghĩ mâu thuẫn ghê gớm ấy. Khi thì hầu như đã khẳng định Ôn-ga là gián điệp, khi thì lại tự biện hộ cho cô ta và phỉ báng mình về tính đa nghi quỷ quái. Lúc đó, chính Ôn-ga, vâng, chính cô ta đã làm tôi sực tỉnh. Đang miên man, tôi bỗng nghe thấy tiếng cửa phòng ngoài sịch mở. Cô ta đang bước vào nhà. Có lẽ không biết là tôi ở nhà, và không biết có tôi đang nghe ngóng nên cô khe khẽ vừa hát vừa treo áo lên giá. Tim tôi như thắt lại. Mọi sự nghi ngờ và hoang mang đều biến mất. Các ông thử tự nghĩ xem. Ôn-ga hát, Ôn-ga đang vui trong khi cô ta có biết tai nạn đang chờ tôi không, nỗi bất hạnh đang đe dọa tôi không? Như vậy là thế nào? Sự thờ ơ chẳng? Sự vô tư chẳng? Không! Rõ ràng là cô ta chả lo lắng gì cho tôi, cho số phận của tôi cả. Vì có lẽ cô ta đã biết rằng tài liệu đã ở chỗ cũ, chả có gì mất mát mà lo. Tài liệu đã không mất thì cũng chả có tai họa hay hậu quả gì cả.

Tất cả những điều đó chỉ diễn ra trong đầu óc tôi chỉ mấy giây trong khi Ôn-ga đang treo áo ở phòng ngoài. Tôi hiểu tất cả và cũng nhanh chóng quyết định vấn đề. Khi Ôn-ga vừa bước vào phòng, cô ta hết sức sừng sốt

khi thấy tôi ở nhà. Tôi đã trấn tĩnh lại và bình thản ngẩng đầu nhìn cô ta với một nụ cười âu yếm. “Ôn-ga, – tôi nói, – anh mới tạt về được mấy phút và em biết không, – tôi vừa nói vừa nhìn chăm chăm vào cặp tài liệu, – tập tài liệu mà anh tưởng bị mất lại đang nằm ở đây, ở trong cặp này. Té ra nó vẫn nằm trong cặp. Có lẽ nó lẫn vào đồng giấy tờ này. Thế mà anh thì cứ cuống lên nên chả thấy gì cả. Thật là thần hồn nát thần tính.”

“Thế đấy, – cô ta mỉm cười nói, – anh thật hay đoảng tính. Suýt nữa lại làm om sòm lên...”

Cô ta tỏ ra rất bình tĩnh, tự nhiên. Nhưng, không một cử chỉ hoặc thái độ nào của cô ta lần này có thể lừa dối được tôi. Trái lại, cô ta càng tỏ ra tự nhiên và bình thản bao nhiêu thì tôi càng cảm thấy kinh tởm và nguy hiểm bấy nhiêu.

Ngày hôm ấy mặc dầu đến công trường nhưng tôi không thể bình tĩnh làm việc được. Trong đầu óc tôi chỉ quay cuồng một ý nghĩ: cần phải nhanh chóng vạch mặt Ôn-ga, cần phải bắt quả tang cô ta. Nhưng làm thế nào? Lấy cớ là phải viết một báo cáo khẩn, tôi đóng cửa ngòi lý trong phòng nghĩ miên man... Dần dần một kế hoạch hành động đã hình thành...

Khoảng một tuần sau tôi quyết định bắt đầu hành động. Suốt thời gian đó Ôn-ga vẫn tỏ ra hiền dịu, ân cần săn sóc tôi như trước. Tuy nhiên, từ những ngày ấy, bất cứ hành động hoặc thái độ nào của cô đối với tôi, tôi đều cảm thấy là hoàn toàn giả dối. Tuy nhiên, biết vậy nhưng tôi cũng không để lộ thái độ hoặc hành động gì khác. Ôn-ga càng đóng kịch giỏi bao nhiêu thì tôi cũng tỏ ra không kém gì cô ta. Làm được điều đó thật không phải là dễ! Tuy vậy, dù thế nào đi nữa tôi vẫn yêu Ôn-ga: đoạn tuyệt với những tình cảm của mình thật là khó. Các ông thử đặt vào địa vị tôi thì các ông sẽ hiểu được lòng tôi bị dày vò ra sao...

Tôi nói gì nhỉ? Có lẽ tôi đã đi lạc đề rồi chẳng? Nhưng chỉ cần các ông thử sống một lúc nào đó vào tình thế của tôi thì các ông sẽ hiểu ngay tôi đã sống ra sao trong những ngày ấy...

Trê-nhi-a-ép lại im lặng, một phút sau ông ta lại tiếp tục sự thú nhận của mình:

- Như tôi đã nói, khoảng một tuần sau, tôi lại mang về nhà một bản đề án thiết kế mà tôi đã chọn sẵn từ trước. Bản đề án này chả có gì là bí mật. Nhưng Ôn-ga thì không thể biết được điều đó.

Về đến nhà, tôi bảo Ôn-ga rằng: tối nay tôi phải làm việc đến khuya vì sáng mai tôi phải phát biểu ý kiến về một bản đề án quan trọng. Trong cách nói tôi cố làm ra cho Ôn-ga hiểu rằng bản đề án mà tôi nói có tính chất quan trọng đặc biệt.

Trải bản đề án thiết kế lên bàn, tôi cố làm ra vẻ hết sức tập trung nghiên cứu các số liệu thiết kế. Ôn-ga thì nằm trên đi-văng đọc tiểu thuyết. Khoảng hơn một giờ trôi qua. Sau đó Ôn-ga đứng dậy đi đi lại lại một lúc trong phòng và cuối cùng, đến đứng sau lưng tôi. Tỳ sát ngực vào vai tôi, cô hơi cúi đầu nhìn vào bản vẽ thiết kế. Tôi ngả đầu trên thành ghế, thở dài về một mối.

“Sao, – Ôn-ga hỏi, – anh mệt à? Em có thể giúp anh được việc gì không?”

“Ừ, à không. – Tôi uể oải trả lời. – Em giúp gì được? Nếu cần nhờ em đánh máy các ý kiến nhận xét của anh thì các ý kiến đó chưa chín chắn lắm. Ôn-ga, em cứ đi nằm đi. Anh cần suy nghĩ thêm lát nữa.”

Khi cô ta đi nằm rồi, tôi còn nói thêm: nếu sáng mai cô ta đánh máy hộ những ý kiến nhận xét của tôi thì hay quá. Trả lời câu hỏi của cô ta là bao giờ thì đánh máy được, tôi nói rằng tôi cần nghiên cứu thêm độ vài ba tiếng nữa và sẽ viết lại cho mạch lạc, để cô ta có thể đánh máy vào sáng sớm mai... “Sáng mai anh phải đến Thành ủy, – tôi giải thích thêm, – và sẽ làm việc ở đấy vài giờ. Trong thời gian đó em có thể đánh máy xong.”

Chúng tôi thỏa thuận với nhau như vậy.

Dù muốn hay không, tôi vẫn cứ phải cố ngồi đến nửa đêm để bịa ra những ý kiến không quan trọng lắm. Tuy vậy, những ý kiến đó cũng rất cần thiết cho kế hoạch hành động của tôi. Sáng hôm sau tôi nhắc lại với Ôn-ga

là nên cố gắng đánh máy cho xong trong thời gian tôi làm việc ở Thành ủy. Tôi để cặp da với bản đề án và bản nhận xét của tôi trên bàn làm việc. Rồi lên xe ra đi.

Tất nhiên, tôi chả có việc gì phải đến Thành ủy cả. Khi xe vừa rẽ vào góc phố, tôi liền bảo lái xe dừng lại. Tôi đi ra và dạo bộ độ mười – mười lăm phút cho sáng khoái rồi quay về nhà. Lên thang gác, tôi nhẹ nhẹ mở cửa, rón rén bước vào phòng treo áo và bất ngờ mở cửa phòng làm việc, ập vào. Ôn-ga đang đứng quay lưng lại phía tôi, cúi mình trên bàn. Tôi thấy bản đề án của tôi đã được trải rộng và đóng ghim trên bàn. Nghe tiếng cửa bật mở, Ôn-ga quay phắt lại và khi nhìn thấy tôi thì nét mặt cô ta vừa lộ vẻ lúng túng sợ hãi đồng thời có vẻ căm tức. Cô ta luống cuống rời khỏi bàn, tay giấu một vật gì đó sau lưng. Nhưng tôi hành động còn nhanh hơn: tôi lao đến trước mặt Ôn-ga, vặn trái tay cô ta lại và giật lấy chiếc máy ảnh trong tay cô. Vâng, chính là chiếc máy ảnh đang nằm trước mặt chúng ta đây...

Sự việc xảy ra làm tôi điếng người mặc dầu trước khi hành động tôi cũng đã hình dung sự việc tương tự. Nhưng, tôi vẫn cho rằng mình hoài nghi và kiểm tra mà thôi. Giờ đây thì rõ ràng, kẻ đứng trước mặt tôi, người mà tôi hằng yêu quý lại là một kẻ phản bội, một tội phạm và hơn thế nữa đã bị chính tôi bắt quả tang với đầy đủ tang chứng.

Cầm chặt chiếc máy ảnh trong tay, tôi hoang mang và căm giận đến nỗi không làm sao nói được lời nào nữa. Ôn-ga đã trấn tĩnh lại trước tôi. “Kìa, – cô ta nói giọng thách thức, – anh còn đứng đực ra đấy làm gì? Chạy ngay đi mà tố cáo chứ! Đến ngay cơ quan an ninh nhà nước đi! Đến đấy và tố cáo rằng, tôi...đã bắt... vạch mặt được một con gián điệp. Chạy đi, tôi khuyên anh thế đấy!...”

- Thật là một lời khuyên thông minh. Thế sao lúc đó ông không hành động như vậy? – Mi-rô-nốp nói, vẻ châm biếm.

- Làm sao mà tôi có thể hành động như vậy được? – Trê-nhi-a-ép thốt lên. – Các ông phải hiểu cho tâm trạng của tôi chứ. Tôi chờ đợi những dòng nước mắt, những lời van xin, những lời thú tội, những lời thề nguyện, nghĩa là những lời nói gì cũng được miễn là những lời không phải như cô ta vừa

nói. “Ôn-ga... Ôn-ga, – tôi thì thạo với một vẻ bối rối cao độ, – em nói gì vậy? Như vậy có ích gì?” Cô ta cười với một giọng độc ác và bình thản ngồi lên bàn. Cần phải nói thật rằng: lúc này cô ta đã tỏ ra hơn hẳn tôi trong cách xử sự.

“Anh bạn thân mến của tôi, anh nên biết rằng, – cô ta nói giọng cay độc rít qua kẽ răng, – tôi không đến nỗi ngu ngốc để tin rằng, anh không hề biết gì về tôi mặc dầu anh thủ vai cũng khá cao tay đấy. Thú thật là tôi cũng không ngờ anh tỏ ra khéo léo đến thế. Giờ thì anh có thể đi mà báo cáo... nhưng, con chim ưng của tôi ạ, anh nên nhớ rằng rồi đây anh sẽ cùng tôi ngồi chung một xà-lim để tán chuyện đấy. Chúng ta quả là đẹp đôi vì nàng là điệp viên còn chàng cũng là gián điệp. Thật là tuyệt!”

- “Ôn-ga, em hãy bình tĩnh! – Tôi rên lên. – Em nói gì lạ vậy? Tôi mà là gián điệp à?”

- “Thế anh là gì? – Ôn-ga vừa hỏi vừa cười nhạo báng. – Đừng có mà giả ngây giả ngô. Anh chính là một tên gián điệp loại bự nhất. Một tên tay sai của cơ quan gián điệp nước ngoài. Báo chí sẽ viết về anh như vậy.”

Những lời Ôn-ga nói quả là tôi không chịu nổi. Nhưng, tôi cũng không đủ sức để phản ứng lại. Còn cô ta thì không thương xót gì tôi cả. Ôi! Khi vạch ra cái kế hoạch hành động này tôi thật ngu ngốc, ngây thơ như đứa trẻ nhỏ. Tôi hoang mang không hiểu nổi Ôn-ga là người thế nào? Cô ta làm việc với ai? Không! Rõ ràng Ôn-ga không phải là một điệp viên bình thường. Cô ta phải là một gián điệp có kinh nghiệm, bậc anh chị. Chênh mảng dựa lưng vào thành ghế, cô ta chậm rãi khinh bỉ từng lời, từng lời đay nghiến tôi. Qua lời của cô ta, tôi càng hiểu rằng: tôi đã bị chết đứng, bị dồn vào chân tường và không còn lối nào thoát nữa. Ôn-ga thì cứ đường hoàng chế diễu, còn tôi thì đứng nghe và câm như hến. Tôi còn nói gì được? Cô ta nói thẳng ra rằng, đã hơn một năm nay tôi đã tự nguyện “cung cấp” cho một cơ quan gián điệp nước ngoài những tài liệu quốc phòng tối mật,... gồm các số liệu, các đề án thiết kế về các công trình phòng thủ đất nước... Ôn-ga đã lần lượt nêu ra một cách rất chính xác những tài liệu mà do sự mù quáng của tôi, do sự vi phạm “tự giác” của tôi về kỷ luật và nguyên tắc bảo

mật quốc gia nên, qua tay cô ta chúng đã được chuyển cho cơ quan gián điệp nước ngoài. Tất nhiên, Ôn-ga cũng đã nói cho tôi biết là “bản tài liệu tuyệt mật” tuần trước đã bị mất khoảng nửa ngày là do cô lấy. Cuốn phim chụp toàn bộ tài liệu đó đã được chuyển tới “sếp” của ả ta.

“Đấy, – cô ta nói, – sự việc là thế đấy. Còn tôi ư? Vai trò của tôi ở đây rất nhỏ bé. Tôi chỉ là người liên lạc có nhiệm vụ chuyển những tin tức và tài liệu mật do anh, chính anh cung cấp cho cơ quan gián điệp nước ngoài. Cung cấp qua ai, vấn đề này chỉ là phụ thôi. Nào, anh thử tìm cách chứng minh, biện bạch là không phải như vậy, xem nào. Anh tưởng rằng bọn ngồi ở Ủy ban an ninh nhà nước toàn là bọn ngốc nghếch cả, và họ sẽ tin vào lời thanh minh về “tình yêu mù quáng” của anh đấy chẳng? Không phải như vậy đâu anh bạn ạ! Anh bạn ạ, con chim ưng của tôi ạ, anh sẽ bị xem như tội phạm chính, là tên gián điệp chính. Người bị hỏi cung trước tiên sẽ là anh chứ không phải là tôi.”

Tất nhiên tất cả những điều Ôn-ga nói đều là những lời vu khống trắng trợn nhưng đồng thời cũng là những lời buộc tội thực tế mà tôi không đủ lý lẽ và bằng chứng để bác lại được. Ai, ai là người tin rằng tôi, trong thực tế không hề biết gì về việc làm của vợ tôi. Vâng, chỉ cần một chứng cứ hiển nhiên về việc tôi đã tự ý đưa các tài liệu mật ra khỏi khu vực công trường cũng đủ để kết án tôi rồi.

- Đúng, – Mi-rô-nốp nói, thông cảm, – tình thế của ông quả là tiến thoái lưỡng nan. Nhưng, ngoài ông ra thì ông còn buộc lỗi cho ai nữa?

- Không, tôi không đổ tội cho ai cả. Tự tôi cả, tôi hoàn toàn có tội...

- Ông có tìm cách gỡ lỗi thoát không?

- Thật lòng mà nói, lúc bấy giờ tôi cũng không nghĩ tới chuyện tìm lối thoát gì. Ôn-ga chả để cho tôi làm việc đó, chả để cho tôi kịp thở nữa. Cô ta công nhiên chế nhạo tôi một cách cay độc mà tôi có thể nói rằng cô ta rất thích thú khoái trá.

“Còn tiền, tiền thì... – Cô ta cười. – Đấy bao nhiêu là tiền để sắm sửa những thứ này đấy. – Cô ta vừa nói vừa chỉ vào đồ đạc sang trọng trong

phòng ăn, phòng ngủ. – Anh tưởng rằng những quần áo kia cũng là do tiền của anh đưa cho chẳng? Tiền anh thì được bao nhiêu để sắm sửa những thứ đó? Cái gọi là tiền lương của anh thì được bao nhiêu? Chẳng đủ liếm mép đâu!”

“Ngoài lương ra thì tôi còn biết lấy tiền ở đâu nữa?” – Tôi cãi lại. – “Em biết rõ điều ấy chứ!”

“Anh đừng có vờ ngốc nữa. – Ôn-ga cau mày nói. – Chẳng lẽ cứ phải đưa tận tay cho anh mới là giao tiền à? Chẳng lẽ người ta không thể đưa thẳng cho tôi hay sao? Đưa cho ai chả được. Và, anh nên nhớ rằng, – Ôn-ga vừa nói vừa giơ ngón tay trỏ chỉ vào mặt tôi, – “ở đây” người ta có sổ sách hết. Người ta ghi đủ từng cô-pếch. Đề phòng lúc nào cần thì còn phải có bằng chứng chứ: chẳng hạn cho Ủy ban an ninh nhà nước biết. Cung cách nó là thế đấy, anh bạn thân yêu của tôi ạ. Vậy thì anh hãy nghĩ suy cho chín đi, xem có nên đại dột tự chui đầu vào thòng lọng không.”

Tôi đã bị dồn vào thế bí, bi mắc mưu oan. Tôi dờ dẫm nhìn Ôn-ga, lặng im. Tôi chỉ biết im lặng, thế thôi. Tôi đứng như vậy đến mấy phút. Rồi chính Ôn-ga lại phá tan sự im lặng nặng nề đó. “Sao lại đứng như phỗng ấy? Sao anh không chạy đi mà tố cáo, mà ăn năn hối hận về tội lỗi của mình? Đi đi để mà xin khoan hồng”, – cô ta lại mai mỉa tôi.

- “Ôn-ga, – tôi nói mà cảm thấy mình hèn hạ quá, – em nói gì vậy? Anh biết đi đâu bây giờ? Và để làm gì? Anh... anh không biết là nên làm gì bây giờ. Thật là kinh khủng, đáng sợ...”

Vâng, thật là xấu hổ khi tôi nói những lời đó. Đó là một sự đầu hàng, đầu hàng không điều kiện. Ôn-ga biết ngay. Cô ta đứng dậy, đến bên tôi, xoa má tôi như an ủi đứa trẻ con và nói với tôi bằng một giọng rất nhẹ nhàng. “Anh đã biết việc gì đang xảy ra rồi chứ? Nó làm cho anh đến loạn thần kinh được đấy! Nhưng nói thẳng ra, thì điều đó thế mà lại hóa hay đấy. Dù sao thì giờ đây anh cũng sẽ phải tiếp tục làm cái việc này. Nhưng phải khôn ngoan hơn. Anh cứ việc đưa các tài liệu cần thiết về nhà. Còn tiếp sau đó là việc riêng của tôi. Anh không cần bận tâm.”

Và ngay trong cái phút đó tôi bất giác nghĩ rằng, phải thủ tiêu con rắn độc này đi. Phải giết nó. Tự tay tôi giết chứ không cần ai khác. Tôi không còn lối thoát nào khác. Đến cơ quan an ninh tố cáo nó – tôi không thể làm được. Tôi sợ liên quan, không, tôi phải giết nó, phải tự tay tôi đập tan, chặt đứt cái mắt xích gai góc này đi. Nhưng đồng thời lúc ấy tôi lại thấy thương cô ta. Vì, tôi xin nhắc lại, tôi rất yêu, tiếc cho cô ta...

- Ông thương Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na lắm sao? Chỉ thương cho cô ta không thôi ư? Ông muốn cứu vớt số mệnh cô ta chăng? – Mi-rô-nốp hỏi dồn và suýt bật cười. – Có đúng thế không, ông Ca-pi-tôn I-la-ri-ô-nô-vích?

- Việc gì tôi phải dối lòng nhỉ? – Trê-nhi-a-ép hạ giọng. – Không phải tôi chỉ nghĩ riêng về Ôn-ga. Riêng số phận tôi, nếu như việc này bị phát hiện thì cũng sẽ bị liên lụy không ít. Không, tôi không đủ can đảm tự chui đầu vào thòng lọng. Vâng, tôi cũng tự thấy như vậy là nhát gan, hèn hạ và mặc dầu là vô tình, nhưng tôi cũng đã nhúng khá sâu vào công việc rồi.

- Nhưng, nói ra vẫn tốt hơn, – Mi-rô-nốp nhận xét. – Dù thế nào chăng nữa nói ra vẫn tốt hơn, vẫn còn có lương tâm hơn. Nhân thế, ông có thể cho biết là việc này xảy ra lúc nào. Ông có thể xác định được không?

- Vào tháng Giêng, – Trê-nhi-a-ép đáp ngay không ngần ngại. – Vào cuối tháng Giêng năm nay.

- Tốt lắm, thế sau đó thì sao nữa? Ông bắt đầu phải thi hành những nhiệm vụ gián điệp của vợ ông chứ?

Trê-nhi-a-ép lắc đầu chối từ.

- Không. Tôi không thực hiện một nhiệm vụ nào cả. Thỉnh thoảng tôi có vờ mang về nhà một vài tài liệu nào đó nhưng không phải là loại có tính chất bí mật quốc gia. Tất nhiên là Ôn-ga tuy có chú ý đến nhưng làm sao cô ta có thể biết được.

- Thế cô ta cũng không biết rằng ông làm cái việc này chỉ là để che mắt cô ta, chỉ là tạm chịu đựng tình hình bất lợi của ông thôi ư?

- Chà, biết nói thế nào được? Tôi nghĩ rằng cô ta có biết. Cô ta biết ngay sau đó ít lâu, vì càng ngày cô ấy càng đòi hỏi tôi nhiều hơn. Nhưng vấn đề

không phải là ở đây. Cuộc sống của chúng tôi ngày càng nguy hiểm, không thể nào chịu nổi, mọi sự như đảo ngược lại. Ôn-ga ngày càng khinh thường tôi một cách trắng trợn. Cô ta thường bỏ đi đâu suốt ngày và có khi đêm cũng không về nhà. Ít lâu sau tôi mới dò biết được rằng: cô ta đã có một người nào đó và khi hiểu rằng tôi đã biết được việc đó thì cô ta cũng chẳng cần dấu tôi nữa. Tôi đã hoàn toàn phụ thuộc vào cô ta rồi. Dần dà tôi mới hiểu một cách chắc chắn rằng, Ôn-ga chẳng bao giờ yêu mến gì tôi cả. Cô ta chỉ cần cái chức vụ, địa vị và quyền hành của tôi, sự mê muội của tôi để moi các vấn đề bí mật, để lợi dụng tôi vào các mục đích tội lỗi, chứ thực ra cô ta chẳng cần gì tôi và tình yêu của tôi. Tình yêu là gì vậy? Nếu như ở đây có ai nói: tình yêu là dịu dàng, trù mến, là những gì tươi đẹp nhất thì đó chỉ là một sự chơi chữ kinh tởm mà thôi. Tôi càng tin như vậy bao nhiêu thì cái ý định phải giết, phải thủ tiêu con quỷ cái ấy càng rõ rệt và kiên quyết bấy nhiêu. Hôm qua, tôi đã kể rất đúng và hoàn toàn thành khẩn với các ông về những tháng cuối cùng mà chúng tôi chung sống với nhau: quả là những ngày ở địa ngục – địa ngục trần gian.

Tôi còn khai gì thêm được nữa? – Trê-nhi-a-ép lại tiếp tục sau một phút im lặng. – Tất cả những gì đã xảy ra về sau, tôi đã kể hết với các ông hôm qua rồi. Tôi chỉ có dấu một điều là: không nói đến cái nguyên nhân chính, nguyên nhân thực sự đã khiến tôi giết Ôn-ga và dấu việc cô ta là gián điệp... Tôi muốn bảo vệ danh dự cho cô ta.

- Chỉ vì bảo vệ danh dự cho cô ta thôi ư? – Mi-rô-nốp hỏi.

- Vâng, tôi xin thề là chỉ vì thế.

- Thế về sau ra sao? Ông khai tiếp đi!

- Khai tiếp à? Nhưng tôi còn khai gì thêm được? Tất cả những việc tiếp theo như chuyện đi nghỉ, chuyện nhằm vé, tôi đã nói hết rồi. Chẳng có gì thêm nữa.

Trê-nhi-a-ép thở dài nặng nề và uể oải dựa lưng vào thành ghế.

- Thế đấy, – ông ta lại nói, như chán nản, – tôi đã nói hết rồi. Chẳng còn gì hơn nữa. Các ông cứ việc xét xử tôi...

Mi-rô-nốp lặng nhìn ông ta một cách nhạo báng:

- Mới có thế này mà đã xử ư? Sao ông vẫn vội vã thế, ông Trê-nhi-a-ép? Còn lâu mới xét xử được. Ông hãy cho biết thêm là, sau khi giết vợ xong, có người nào đến để định liên lạc với ông không? Tức là những cộng sự của Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na ấy.

- Không, không có ai cả.

- Ta hãy cứ cho là như vậy đi. Thế thì bản thân ông, ông có biết ai trong số bạn bè, người quen hoặc họ hàng của cô ấy không? Cả lúc cô ấy còn sống nữa.

- Tôi không biết ai cả. Ít khi gặp họ đến nhà tôi lắm.

- Chẳng lẽ không bao giờ có một người quen hoặc họ hàng hay bạn bè nào đến thăm nhà ông cả hay sao? Và chẳng lẽ cô ấy cũng không đến chơi nhà ai cả hay sao? Không thể như vậy được.

- Tại sao lại không, vì lẽ cô ta không còn họ hàng thân thích gì nữa. Hình như, theo tôi nhớ thì cô ta còn có bà cô hay bà dì thì phải. Ôn-ga đã có lần đến thăm bà ta. Đúng, có lần cô ta có nói với tôi là đến nhà bà ta ở đâu đấy để... để làm đơn ly dị với chồng cũ.

- Đến nhà bà cô ấy à? Ông tin chắc như vậy chứ? – Lu-ga-nốp bỗng xen vào. Anh nhớ lại lời khai của bà Na-vơ-rô-xcai-a: sau khi đã bỏ đi Crai-xơ, Ôn-ga không còn lần nào đến nhà bà nữa.

- Tôi không thể khẳng định được, – Trê-nhi-a-ép ngập ngừng, – nhưng có lúc tôi nghe cô ta nói như vậy.

- Thôi được, – Mi-rô-nốp nói. – Thế còn bạn bè của Ôn-ga thì sao? Ông có biết ai trong số đó không? Ông có thể kể ra vài người được không?

- Không biết ai cả, – Trê-nhi-a-ép kiên quyết nói. – Quả là tôi không biết người bạn nào của Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na cả.

Mi-rô-nốp liền cầm lấy cặp và rút mấy tấm ảnh để sẵn, trong đó có ảnh của Lép-cô-vích, Cô-nhi-lê-va và Vô-i-xê-khốp-xcai-a. Anh đứng dậy đi đến bên bàn và bày mấy tấm ảnh trước mặt Trê-nhi-a-ép.

- Trong số những người có trong những bức ảnh này, ông có biết hoặc là đã gặp ai? Gặp tình cờ một mình hoặc là đã gặp cùng với vợ ông?

Trong lúc Trê-nhi-a-ép đang xem và cầm từng bức ảnh lên, Mi-rô-nốp đứng tránh sang một góc và nhìn kỹ diễn biến nét mặt của ông ta.

- Đây, cái này, – Trê-nhi-a-ép nói và đặt bức ảnh Cô-nhi-lê-va sang một bên. – Đây là ảnh vợ tôi, – Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na Vê-lít-cô. Còn đây là bà giúp việc Lép-cô-vích, Xtê-pha Lép-cô-vích. Còn những ảnh này, – ông ta vừa nói vừa nhìn kỹ lần nữa những ảnh còn lại. – Đúng, những người này tôi không biết là ai cả.

Tuy vậy, An-đrây cũng đã kịp nhận thấy khi Trê-nhi-a-ép cầm đến bức ảnh Vô-i-xê-khốp-xcai-a, ông ta hơi nhíu mày lại, ánh mắt thoáng lộ vẻ kinh ngạc... và căng thẳng.

- Tốt lắm, – Mi-rô-nốp vừa nói vừa xếp lại các bức ảnh. – Không biết tức là không biết. Còn một vấn đề nữa: ông cũng hoàn toàn không biết gì về ngăn kéo bí mật cả hay sao? Có đúng thế không?

- Không, tôi không biết. Các ông hãy tin tôi. Sau hôm tôi trả máy ảnh cho Ôn-ga, cô ta cất dấu ở đâu, tôi không biết. Tôi có để ý lục lọi các tủ nhưng không thấy. Còn các thứ khác thì tôi mới thấy lần đầu. Các ông cứ thử nghĩ xem, nếu như tôi biết những thứ đồ dùng nhục nhã như nhuốc ấy thì đại gì tôi lại không dùng để tự cứu thoát mình khỏi bàn tay con rắn độc ấy.

Trê-nhi-a-ép cười buồn bã. Mi-rô-nốp đưa mắt liếc nhanh Lu-ga-nốp.

- Thôi được, – anh nói, – chúng ta cứ ghi như vậy. Ông còn định khai thêm gì nữa không?

- Xin lỗi, – Trê-nhi-a-ép nói và đưa hai tay ôm lấy thái dương. – Tôi... tôi rất mệt... Đầu đau như búa bổ...

- Biết làm sao được, – Mi-rô-nốp nói. – Cuộc hỏi cung hôm nay tạm kết thúc ở đây vậy. Ông có cần bác sĩ không? Hay chúng tôi đưa thuốc đau đầu cho ông nhé?

- Không, xin cảm ơn. Tôi chỉ cần nằm một mình ít lâu sẽ đỡ thôi...

Mặc dầu Trê-nhi-a-ép đã lấy cố đau đầu để thoái thác cuộc hỏi cung nhưng ông ta vẫn đọc rất kỹ biên bản khẩu cung. Không những ông ta chỉ đọc mà còn cẩn thận ký tên vào từng trang, gạch dưới và chữa lại những câu chữ cần bổ sung thêm ý. Việc làm đó kéo dài đến hơn một tiếng đồng hồ. Xong xuôi đâu đấy, ông ta được dẫn đi. Lu-ga-nốp đứng dậy, khoan khoái vươn vai và dang rộng hai tay quay quay trong không khí.

- Chà, chà. Tay bại đi vì viết nhiều quá. Nhưng hôm nay ghi chép không đến nỗi vô ích. Thế nào An-đrây, cậu tính sao về vấn đề Cô-nhi-lê-va?

- Điều gì cần nói thì mình đã nói hôm trước rồi. Càng nghe Trê-nhi-a-ép, trong đầu mình càng khẳng định được cái ý: tôi không phải là tôi và con ngựa này cũng không phải của tôi. Đúng như cậu nghĩ, Cô-nhi-lê-va, tất nhiên chỉ là cái vỏ ngoài thôi. Còn nhiều điều chưa rõ ràng chung quanh cô ta. Cho đến nay chúng ta vẫn chưa biết được, cô ta đã đổi thành họ Vê-lít-cô như thế nào, nhận nhiệm vụ gì và đã liên hệ với những ai? Cần phải làm việc nhiều nữa với các vấn đề này. Còn đám mây mù bao phủ quanh Trê-nhi-a-ép, theo tôi nghĩ, không những chưa tan đi mà trái lại, còn dày đặc hơn.

- Ồ, An-đrây I-va-nô-vích ạ, thật là viễn vông, – Lu-ga-nốp dang tay nói, không dấu vẻ chế diễu của mình. – Vấn đề Cô-nhi-lê-va mình rất đồng ý với cậu: chúng ta còn phải làm việc nhiều hơn; mặc dầu thực lòng mà nói, mình cũng chưa thấy là chúng ta có thể làm được gì nữa. Còn Trê-nhi-a-ép, theo ý mình, cậu hơi quá bi quan đấy. Theo mình nghĩ, ông ta đã nói được điều chính, và là điều chủ yếu rồi!... Mình biết... mình biết chắc như vậy! – Lu-ga-nốp nói say sưa, thậm chí giơ cả hai tay như định ngăn không cho Mi-rô-nốp tranh cãi mặc dầu Mi-rô-nốp vẫn ngồi im, lắng nghe. – Mình biết rõ hết. Cậu lại muốn nói đến bản thông báo, đến máng nước, đến Xa-vê-li-ép chứ gì... Thế ngộ như Xa-vê-li-ép nhằm thì sao? Nếu như anh ta trông lầm Trê-nhi-a-ép khi đến gần máng nước thì sao? – Điều này không thể là không có được. Cũng có khi là một sự ngẫu nhiên, một sự trùng hợp hết sức lạ lùng nào đó chứ không có nghĩa gì khác cả! Vì cho đến nay chúng ta cũng chưa biết gì, chưa mò được gì về mối liên hệ giữa Trê-nhi-a-

ép và Vô-i-xê-khớp-xcai-a! Cô ta có can dự gì vào đây? Còn giả thuyết cho rằng Trê-nhi-a-ép đã đánh Xa-vê-li-ép thì thật ra cũng chưa rõ ràng đáng tin lắm. Thái độ Trê-nhi-a-ép hôm nay thì sao? Không, dù có nói gì đi chăng nữa, theo mình, hôm nay Trê-nhi-a-ép đã tỏ ra thành khẩn đấy. Mình xin nhắc lại: theo mình thì Trê-nhi-a-ép đã nói được điều chính yếu...

- Ôi, Va-xi-li Nhi-cô-lai-ê-vích, cậu ngây thơ thế? Điều chính ư? Mình đồng ý những điều Trê-nhi-a-ép nói ra đều rất quan trọng nhưng ông ta đã thực sự nói hết và thành khẩn chưa thì còn phải bàn cãi. Hiện tượng ở ống máng nước, việc hành hung Xa-vê-li-ép và sự xuất hiện của Vô-i-xê-khớp-xcai-a mà cậu vẫn chưa tin là một đường dây thống nhất à? Theo cậu, đó là sự trùng hợp ngẫu nhiên chăng? Tôi ngờ lắm. Cần phải nghi ngờ, cần phải đảo ngược các vấn đề lại. Chúng ta không có quyền bỏ qua những hiện tượng này. Đó là những chứng cứ thực tế, chứng cứ lý tưởng và quan trọng. Chúng ta phải nắm lấy mặc dầu chưa thể xác minh hoặc giải thích được rõ ràng. Hoàn toàn không được coi đây là sự trùng hợp, là sự ngẫu nhiên. Không thể có cách nào khác hơn được. Còn thái độ Trê-nhi-a-ép hôm nay nữa, nó vẫn có cái gì đó chưa lưu loát lắm đâu...

- Thí dụ?... – Lu-ga-nốp hỏi. – Tôi chả thấy có gì đặc biệt cần chú ý cả.

- Điều này thật rõ ràng và rất dễ hiểu. Cứ đọc kỹ biên bản, cậu sẽ thấy một số chi tiết về lời khai trong cuộc hỏi cung, cậu sẽ thấy điều đáng chú ý.

- Đó là những điều gì, nếu không có gì bí mật thì cậu có thể nói rõ hơn được không?

- Có gì mà phải bí mật. Sẵn sàng thôi. Điều thứ nhất – đó là thái độ khó hiểu, kỳ lạ của ông ta khi nói đến tấm thảm. Ông ta đã cố ý tránh không trả lời thẳng vào câu hỏi mà theo tôi, câu hỏi đó rõ ràng và đơn giản. Hơn thế nữa, ông ta không thể quên được rằng, tấm thảm đó đã được mua sau khi Ôn-ga bị giết. Ông ta mua nó về không phải để trang trí, mà đúng hơn chính là để che vết máu trên sàn nhà mà chúng ta đã phát hiện ra. Tại sao ông ta lại tránh câu hỏi đó, không trả lời cho trung thực? Vì thực ra, so với những điều ông ta đã thú nhận thì chi tiết đó chỉ là điều không đáng kể. Nhưng ông ta vẫn cứ giấu. Tại sao lại như vậy? Điều này cũng rất dễ hiểu.

Cậu cho là đúng, khi ông ta cứ khẳng khẳng nhận là tấm thảm đó không phải do ông ta hay Cô-nhi-lê-va mua riêng mà cả hai cùng đi mua, nhưng thực ra lại chính do ông ta mua sau khi đã giết Cô-nhi-lê-va. Trê-nhi-a-ép không muốn thú nhận điều đó. Tại sao vậy? Sao Trê-nhi-a-ép không muốn nhận là ông ta đã mua nó sau khi Cô-nhi-lê-va không còn nữa? Tôi thấy điều này rất tế nhị. Nếu ông ta nhận như thế thì sẽ một câu hỏi hợp lý khác: ông ta lấy đâu ra tiền để mua sắm thứ hàng đắt tiền như vậy? Vì nếu ta bắt ông ta kê khai đầy đủ chi tiết các khoản thu nhập của ông ta sau khi Cô-nhi-lê-va bị giết thì rõ ràng là ông ta sẽ rất lúng túng trước một điều đáng ngờ là ông ta lấy tiền ở đâu ra để mua tấm thảm không phải là xoàng đó. Cậu hãy tự nghĩ xem, theo mình thì nó là như vậy đấy.

- Hay lắm, – Lu-ga-nốp nói. – Đúng là mình có ghi trong biên bản nhưng không chú ý phân tích kỹ như cậu được.

- Chưa phải hết đâu, – Mi-rô-nốp tiếp tục. – Còn nhiều điều thú vị hơn nữa. Khi Trê-nhi-a-ép xem các bức ảnh mà mình với cậu đã cố ý lựa chọn trước khi hỏi cung, mình đã quan sát nét mặt ông ta rất chăm chú...

- Có gì khác không?

- Khi thấy ảnh Vô-i-xê-khốp-xcai-a thì Trê-nhi-a-ép không còn cái vẻ thờ ơ lãnh đạm nữa. Trê-nhi-a-ép có biết Vô-i-xê-khốp-xcai-a. Điều này mình có thể lấy đâu ra bảo đảm với cậu. Cậu biết chứ, chi tiết này chả phải là thường, không phải là không đáng kể đâu. Do đó ý kiến cho rằng sự xuất hiện của Vô-i-xê-khốp-xcai-a chỉ là ngẫu nhiên là hoàn toàn không đúng. Từ đây ta có thể rút ra một nhận định là không nên và không được tự thỏa mãn với những lời khai của Trê-nhi-a-ép, không nên cho rằng ông ta đã khai tất cả những điều gì có thể khai được – đó là một vấn đề. Vấn đề thứ hai là Vô-i-xê-khốp-xcai-a.

- Ủ, có lý... đấy, – Lu-ga-nốp ngập ngừng công nhận. – Cậu nói cũng có lý, nhưng cậu hiểu không, mình vẫn chưa thấy có gì cụ thể cả. Các chi tiết, những giả thuyết cũng chỉ là để mà suy xét thêm chứ chưa phải là cơ sở chính để dựa vào đó mà hành động. Còn nhân vật Vô-i-xê-khốp-xcai-a cũng chưa có gì rõ ràng cả.

Mi-rô-nốp im nhún vai. Phải, tranh cãi làm gì ở đây. Anh không muốn tranh luận nhiều vì thời gian không còn nhiều nữa. Điều cần thiết phải làm ngay bây giờ là đến gặp cục trưởng Cục an ninh để báo cáo kết quả cuộc hỏi cung và gọi điện thoại cho Mát-xơ-va.

Chương 18

Mi-rô-nốp và Lu-ga-nốp chưa kịp báo cáo cận kẽ cho đại tá Xcơ-vô-re-xki về kết quả cuộc hỏi cung Trê-nhi-a-ép thì đã có điện Mát-xcơ – va gọi. Mi-rô-nốp vội cầm ống nghe. Anh nhận ngay ra tiếng của thiếu tướng Vaxi-li-ép.

Cuộc nói chuyện kéo dài bất thường. Không những thiếu tướng chỉ chăm chú nghe báo cáo về thái độ mới đây của Trê-nhi-a-ép mà còn hỏi tởm về các biện pháp đã được áp dụng trong quá trình điều tra. Ông căn vặn về các chứng cứ và hiện tượng, thậm chí cả những chi tiết cụ thể. Về thái độ của Trê-nhi-a-ép, ông đã nhận rõ hết tính chất nghiêm trọng của nó, tuy nhiên, cũng như Mi-rô-nốp, ông cho rằng chưa thể tin hoàn toàn vào lời khai của tội phạm được.

- Cô-nhi-lê-va, – Xê-men Pha-đê-ê-vích lăm bắm. – Cô-nhi-lê-va... Vai trò cô này, các anh chưa xác định rõ được. Quả là nhiều mâu thuẫn trong đời tư của cô gái xấu số ấy: một mặt, đó là những nét bình thường về tư cách qua lời nhận xét của Xa-đốp-xki và của những người khác kể cả bà Na-vơ-rô-xcai-a, những lời nhận xét rất tốt đẹp trong thời gian ở đội du kích, nhưng mặt khác còn có nhiều điều khó hiểu như việc tại sao cô ta lại bí mật đổi họ thành Vê-lít-cô, mẫu giấy bí hiểm dấu trong lần lót áo và bây giờ lại là những hoạt động gián điệp. Không phải chỉ là hoạt động gián điệp đơn thuần mà còn cả âm mưu cưỡng bức chồng là Trê-nhi-a-ép nữa. Việc này những loại gián điệp thường không thể làm được. Mà cô ta lôi kéo Trê-nhi-a-ép vào trông thật khéo léo và rất có tài nghệ đấy. Không, bộ mặt thật của Cô-nhi-lê-va còn phức tạp lắm, còn mất nhiều công sức mới làm sáng tỏ được. Hơn thế nữa, – thiếu tướng đề ra câu hỏi khác, – trong bản báo cáo, anh có viết rằng: Lu-ga-nốp sau khi đến gặp bà Na-vơ-rô-xcai-a đã xác nhận hình như Cô-nhi-lê-va còn có người anh thì phải. Các anh đã cho tìm kiếm người này chưa? Hiện nay anh ta ở đâu?

- Chúng tôi đã tìm rồi, – Mi-rô-nốp trả lời. – Anh ta hiện ở An-ma-A-ta. Tuy biết vậy nhưng chưa gặp anh ta được. Tại sao lại như vậy? Vì rằng xét

về toàn bộ mối quan hệ chúng tôi thấy là đã lâu lắm anh ta không hề gặp Cô-nhi-lê-va. Họ xa nhau từ bé. Hiện nay, họ cũng chả có liên lạc gì với nhau... Quan hệ của họ từ lâu đã rất lạnh nhạt...

- Sao lại thế được. – Thiếu tướng cắt ngang lời Mi-rô-nốp. – Anh em bao giờ chả là anh em. Anh ta hiện là người thân thiết nhất trong số những người ruột thịt còn lại. Các anh có thể bảo đảm với tôi là sau khi anh ruột Cô-nhi-lê-va bỏ đi khỏi Vô-rô-ne-giơ thì họ không gặp hoặc không viết thư từ gì cho nhau cả không? Ít ra cũng mấy năm gần đây. Chả có lẽ như vậy được. Tức là, giờ đây các anh phải khẳng định cho bằng được rằng, anh ta có biết cô em gái ở đây. Phải tận dụng mọi mắt xích, không được bỏ qua hay xem thường bất cứ một khâu nào, phải kiên nhẫn tìm tòi và lùng sục để xác minh và tìm cho ra tông tích của Cô-nhi-lê-va.

Còn Trê-nhi-a-ép, – thiếu tướng tiếp tục. – Tôi hoàn toàn không thể tin là ông ta đã nói hết những gì có thể nói được. Tôi nghĩ, các anh đã nhận định đúng. Riêng ý kiến tôi: tôi cho là vai trò của ông ta ở đây không phải tầm thường. Tôi nghĩ không những Cô-nhi-lê-va định lôi cuốn, mà cô ả đã lôi cuốn được ông ta vào hoạt động gián điệp; và Trê-nhi-a-ép không những đã tự giác hành động mà còn có vẻ tích cực hơn nữa cơ đấy. Mặc dầu điều này ông ta còn dấu chưa nói ra. Hơn thế, tôi cho rằng không thể loại trừ khả năng: Cô-nhi-lê-va đã giới thiệu Trê-nhi-a-ép với “sếp” hoặc với một đại diện nào đó của cấp trên. Có thể, sau khi thủ tiêu xong Cô-nhi-lê-va, ông ta vẫn còn tiếp tục hoạt động một mình. Điều chính yếu bây giờ là: phải đứng vững trên một quan điểm kiên định và nghiêm chỉnh để suy nghĩ phân tích thì vấn đề sẽ rất dễ hiểu. Các sự kiện như: bản thông báo, ống máng nước, âm mưu ám hại Xa-vê-li-ép và tẩm thảm mới, chả phải là tự nhiên từ đâu đến mà chính là có liên quan với nhau cả. Việc giết Cô-nhi-lê-va chưa chắc đã phải do ý định cá nhân mà cũng có thể là để thực hiện một nhiệm vụ được giao. Ta đã rõ, Cô-nhi-lê-va đã mua được Trê-nhi-a-ép cho chúng và tác dụng của cô ta đã hết nên chúng đã loại cô ta ra ngoài cuộc chơi. Cô ta chỉ là một mắt xích thừa. Đối với bọn gián điệp Mỹ, Anh và bất cứ bọn gián điệp đế quốc nào khác, đấy là một việc rất bình thường trong quan

niệm sự dụng tay sai. Đối với chúng, con người chẳng có giá trị gì cả. Tất cả những điều này mặc dầu hiện giờ mới chỉ là giả thuyết nhưng cũng có thể là sự thật. Từ đó ta có thể rút ra kết luận là: cần phải làm việc nhiều hơn nữa, phải suy nghĩ, phải hỏi cung thật kiên trì và thông minh đối với Trê-nhi-a-ép cho đến khi đạt được sự thú nhận đầy đủ. Đừng có ngồi mà chờ ở lòng tự giác, thành khẩn của hắn ta. Chà, còn một việc nữa tôi suýt quên: các anh đã nghiên cứu kỹ quá khứ Trê-nhi-a-ép chưa? Đã phân tích đầy đủ về thực chất của ông ta chưa? Có thể trong khi phân tích, nghiên cứu quá khứ của ông ta, các anh sẽ phát hiện thêm những điều gì đó có thể làm cơ sở để hỏi xem: tại sao Trê-nhi-a-ép lại là mục tiêu, là điểm được chọn của chúng nếu như đúng là ông ta đã bị mua chuộc thực sự?

- Thừa đồng chí thiếu tướng, – Mi-rô-nốp đáp, vẻ bối rối, – chúng tôi đã xem và tìm hiểu kỹ về quá khứ Trê-nhi-a-ép rồi. Đã đọc lý lịch, bản khai tiểu sử, hỏi các cơ quan an ninh về tư cách, đạo đức Trê-nhi-a-ép. Tất cả những nơi mà Trê-nhi-a-ép làm việc trước đây đều trả lời đầy đủ và đều nhận xét tốt về ông ta. Những chi tiết, những điều đáng nghi vấn theo như đồng chí gợi ý đều không có...

- Hỏi với lại đáp, “lý lịch cá nhân”, “tiểu sử”! – Thiếu tướng xẵng giọng ngắt lời và Mi-rô-nốp như hình dung được những ngón tay của Xê-men Pha-đê-ê-vích run run, gõ liên hồi xuống mặt bàn. – Thế còn những người, những người quen biết Trê-nhi-a-ép năm mươi năm trước đây, trong và trước thời gian chiến tranh thì các anh đã tìm đến chưa? Đã gặp để hỏi chuyện họ chưa?

- Chưa, đồng chí Xê-men Pha-đê-ê-vích ạ, – An-đrây thành thực và xấu hổ nhận lỗi, – việc này chúng tôi chưa làm được! Chưa kịp làm ạ.

- Đấy, nhiệm vụ các anh là ở đấy, – thiếu tướng dụ giọng. – Phải tìm cho được những người này, hỏi chuyện họ về tư cách và quá trình của Trê-nhi-a-ép, phải nghiên cứu toàn diện và liên tục bước đường đã đi của Trê-nhi-a-ép. Để giải quyết nhiệm vụ này, chúng tôi sẽ giúp các anh một phần. Chúng tôi sẽ tìm hộ các anh một số người có quen biết với ông ta, đã từng sống và

làm việc với ông ta ở Mát-xơ-va. Chúng tôi làm việc này dễ hơn. Vậy Trê-nhi-a-ép đã ở Crai-xơ bao lâu? Hai năm, hả?

- Khoảng như vậy, – Mi-rô-nốp khẳng định. – Hơn một ít. Trước khi về Crai-xơ ông ta đã ở Xa-ra-tốp. Cũng khoảng trên dưới hai năm. Trước đó nữa thì ở U-ran, Trung Á và U-crai-na. Từ sau chiến tranh đến nay, ông ta cứ luôn lang thang như vậy. Nghề nghiệp ông ta nó thế, nghề xây dựng mà lại.

- Nghề xây dựng à? Đúng, nhà xây dựng, kiến trúc sư... – Thiếu tướng im lặng một lát, rồi tiếp. – Thế anh thấy điều gì đáng chú ý trong này không: di chuyển và lại di chuyển. Kỹ sư xây dựng, đúng, nhưng làm gì đến nỗi cứ hai năm phải di chuyển một lần? Đáng chú ý đấy chứ hả? Thế sau chiến tranh Trê-nhi-a-ép đã đến Xi-bi-ri chưa? Hình như anh đã biết rằng, quê ông ta ở đâu vùng ấy phải không?

- Sau chiến tranh Trê-nhi-a-ép không làm việc ở Xi-bi-ri, – Mi-rô-nốp trả lời, – nhưng cũng có thể là đã về đấy, trong những chuyến đi phép hoặc đi công tác. Báo cáo thiếu tướng, quả là chúng tôi chưa để ý kiểm tra chi tiết này.

- Đấy, các anh thấy chưa, – thiếu tướng sôi nổi nói, – các anh phải kiểm tra ngay các vấn đề này. Chúng ta quyết định thế này nhé: tôi sẽ cho tìm những người quen biết cũ của Trê-nhi-a-ép, đã làm việc với ông ta vào những năm trước và trong chiến tranh. Khi đã có những hồ sơ cần thiết, chúng ta sẽ gặp họ để nói chuyện... và bây giờ, – thiếu tướng im lặng một lát rồi tiếp, – đến lượt Vôi-xê-khốp-xcai-a. Cần phải điều tra và bám cô này lập tức. Có thể đây cũng chưa phải là mắt xích cuối cùng trong chuỗi dây xích đâu. Cần phải làm gì? Phải bắt đầu từ đâu – đấy là vấn đề cần phải đặt ra ngay. Có nên bố trí để anh tự làm quen với cô ta chẳng? Tất nhiên là phải tìm cách tạo ra một cái cơ có vẻ hợp lý và tự nhiên nào đó để tiếp xúc với cô ta. Anh suy nghĩ xem và báo cáo cho tôi biết ý kiến. Hết đấy. Chúc các anh hoàn thành nhiệm vụ thật tốt.

- Đồng chí Xê-men Pha-đê-ê-vích, chúng tôi xin chấp hành, – Mi-rô-nốp đáp và sau khi chào từ biệt thiếu tướng, anh bỏ ống nghe xuống.

Xcơ-vô-re-xki và Lu-ga-nốp từ nãy đến giờ vẫn im lặng theo dõi câu chuyện qua thái độ, lời nói của Mi-rô-nốp. Họ đã đoán và hiểu phần nào nhưng nhất định là không hoàn toàn đầy đủ. An-đrây báo cáo lại cho hai người nghe những ý kiến và chỉ thị của thiếu tướng, rồi nói sơ qua kế hoạch hành động của mình.

- Cô-nhi-lê-va, – Xcơ-vô-re-xki thở dài, lẩm bẩm nói sau khi nghe báo cáo của Mi-rô-nốp. – Đúng, vấn đề Cô-nhi-lê-va còn mờ mịt lắm. Ở đây anh xác định thế nào? Về ông anh của cô ta ra sao? Tôi thì vẫn cho rằng, anh ta chắc chả biết gì nhiều về cô em gái. Nhưng ý kiến thiếu tướng cũng có phần đúng: đầu sao anh ta cũng là người thân thích duy nhất của cô ấy. Hiện nay anh ta đang ở đâu? Hình như là ở An-ma A-ta phải không?

- Vâng, ở An-ma-A-ta. – Lu-ga-nốp đáp. – Khi đến Vô-rô-ne-giơ tôi đã biết về người này. Chúng tôi đã hỏi cơ quan an ninh ở An-ma-A-ta. Họ đã xác nhận. Anh ta hiện là cán bộ khoa học của Viện hàn lâm khoa học Ca-dắc-xtan. Anh ta sống ở đấy đã lâu.

- Có thể anh cần phải đến tận đó xem sao. – Xcơ-vô-re-xki bỗng quyết định. – Phải trực tiếp nói chuyện với anh ta. Như vậy tốt hơn. Để khỏi mất thì giờ, anh phải đáp máy bay đi ngay.

- Xin tuân lệnh, thưa đại tá, – Lu-ga-nốp đáp. – Bao giờ tôi đi được?

- Còn anh, – Xcơ-vô-re-xki quay lại hỏi Mi-rô-nốp, – anh có thể vắng Va-xi-li vài ba hôm được không? Tôi thấy không nên dềnh dàng. Sáng mai đi ngay thì hơn.

- Tôi không phản đối, – sau một lát suy nghĩ, Mi-rô-nốp đồng ý, – nhưng còn Trê-nhi-a-ép thì sao? Cần phải liên tục hỏi cung ông ta, nhưng một mình tôi sợ rằng không làm nổi...

- Hai ba ngày cũng chả ảnh hưởng gì lắm. – Xcơ-vô-re-xki nói. – Vả lại Va-xi-li Nhi-cô-lai-ê-vích không nên ở đó lâu làm gì. Được, cứ việc tiến hành hỏi cung Trê-nhi-a-ép, tôi sẽ cùng tham gia với anh. Về quá khứ ông ta ra sao, chúng ta chưa cần hỏi vội. Phải chờ đến lúc Mát-xcơ-va tìm được

bạn bè, người quen cũ của ông ta đã, lúc đó ta sẽ hành động. Tôi hiểu ý thiếu tướng như vậy đấy, có đúng không?

- Rất đúng, thưa đồng chí Ki-rin Pê-tơ-rô-vích ạ.

- Vậy chúng ta hãy bàn đến cô bạn mới – Vôi-xê-khốp-xcai-a. – Đại tá tiếp. – Cần phải nói rằng, khi các anh đang làm việc về Trê-nhi-a-ép thì tôi cũng đã chú ý đến cô gái này rồi. – Đại tá Xcơ-vô-re-xki vừa nói vừa mở cặp tài liệu lấy ra một tập giấy. – Chưa có gì mới. Vẫn là những hồ sơ thông thường. Tôi muốn hỏi anh một điều là: anh đã nghiên cứu hồ sơ cô này chưa?

Mi-rô-nốp vẻ ngạc nhiên:

- Tất nhiên là đọc rồi. Lẽ nào tôi lại bỏ lỡ cô ta như vậy?

- Thế, thế đấy. Thế anh có kết luận và đề nghị gì không? Nói thẳng ra, tiểu sử cô này có nhiều điều đáng chú ý lắm.

- Tôi đồng ý, tiểu sử rất đáng chú ý. Nhưng kết luận và đề nghị thì tôi chưa kịp...Lắm việc quá...

- Thôi được. Anh hãy đọc lại lần nữa, đọc kỹ vào. Ta cùng nghiên cứu xem, có thể nó sẽ bổ ích.

Mi-rô-nốp cầm tập tiểu sử do đại tá đưa cho và lăm rằm đọc. Lần trước anh chỉ mới đọc qua, do đó chưa thể kết luận hay đề xuất gì được nên lần này anh đọc chậm và đọc kỹ từng đoạn.

Đại tá đã nói đúng: Vôi-xê-khốp-xcai-a viết bản tiểu sử mình có vẻ rườm rà, dài dòng. Càng đọc càng thấy nhiều điểm đáng phải chú ý hơn. Cô sinh năm 1926 ở Ba-lan, tại một thành phố nhỏ tên là I-a-vô-rốp gần Lơ-vốp, nơi bố cô – một người Ba-lan lai U-crai-na, làm giáo viên. Mẹ người U-crai-na và cũng là một nhà giáo. Gia đình thuộc loại nghèo, đời sống vất vả thiếu thốn, lương tháng nào cào tháng ấy. Ông bố là người có quan điểm tiến bộ, vì không phải là dân Ba-lan “chính cống” nên đã bị thải hồi nhiều lần. Gia đình đã vất vả lại càng gian nan do đó phải di chuyển từ nơi này đến nơi khác để kiếm sống. Họ hết ở Xăm-bô lại đến Ra-va Rút-xcai-a là những thị trấn quanh Lơ-vốp rồi sau đó lại chuyển về Pô-bi-a-ních, gần

Lốt-gia. Nói tóm lại họ cứ bị “du cư” luôn. Chiến tranh bùng nổ khi Vô-i-xê-khốp-xcai-a và gia đình đang ở thị trấn Dơ-bô-xin thuộc thành phố Pô-dơ-nan gần biên giới Ba-lan – Đức. Bọn Đức, Vô-i-xê-khốp-xcai-a viết, ùa đến Pô-dơ-nan ngay những ngày đầu tiên của cuộc tiến công ăn cướp vào Ba-lan. Gia đình Vô-i-xê-khốp-xcai-a không kịp chạy và cũng chả biết chạy đi đâu. Thế là họ phải sống những năm cay đắng trong vùng phát-xít chiếm đóng.

Năm 1942 cả gia đình đến Plôn-xcơ gần Vác-sa-va. Bố tham gia phong trào kháng chiến. Vô-i-xê-khốp-xcai-a khi đó còn là một thiếu nữ, đã tích cực giúp đỡ ông trong hoạt động bí mật.

Năm 1943 bố hy sinh. Chẳng bao lâu sau mẹ cũng mất. Còn lại một mình, không nơi nương tựa, Vô-i-xê-khốp-xcai-a đi Vác-sa-va để tìm đến những bạn bè cùng hoạt động trong tổ chức bí mật chống phát-xít của bố. Cuối năm 1943 cô đã tích cực tham gia đấu tranh chống phát-xít. Tháng Tám 1944 cô đã cùng với các đồng chí của mình trong tổ chức thanh niên cộng sản Vác-sa-va tham gia vào cuộc khởi nghĩa Vác-sa-va do các phần tử quá khích trong cái gọi là “quân đội Crai-ô-va” tổ chức. Cũng như phần lớn các đồng chí của mình tham gia cuộc khởi nghĩa, Vô-i-xê-khốp-xcai-a không hề hiểu biết gì về các nguyên nhân và lý do thực sự của cuộc phiêu lưu đó. Cô ta cũng như hàng ngàn người dân Vác-sa-va và hàng trăm đảng viên cộng sản và thanh niên cộng sản Vác-sa-va đã chiến đấu trên đường phố Vác-sa-va cho đến viên đạn cuối cùng. Ngày hai mươi tháng Chín, Vô-i-xê-khốp-xcai-a đã theo một tốp chiến sĩ của quân đoàn Li-u-đô-va Ba-lan, bất chấp mệnh lệnh phản bội của tướng Bu-rơ Cô-mô-rốp-xki, người cầm đầu cuộc khởi nghĩa, đã rút khỏi Vác-sa-va để bắt liên lạc với các đơn vị của tập đoàn quân thứ nhất quân đội Ba-lan đang chiến đấu bên cạnh quân đội Liên-xô. Trong khi vượt sông Vi-xtuyn, cô bị thương và được đưa vào điều trị tại một bệnh viện của quân đội Liên-xô

Cần phải công bằng mà nói rằng, bản tiểu sử tuy dài dòng nhưng đã viết khá rõ và ghi rất đầy đủ ngày, tháng của những sự kiện cụ thể, tên, họ những người đã cùng cô chiến đấu và công tác trong từng thời gian.

Tại bệnh viện, mặc dầu vết thương chưa lành hẳn, Vôi-xê-khớp-xcai-a đã tự nguyện giúp việc các y tá chăm sóc thương binh. Vì trong thời kỳ hoạt động bí mật, cô đã được học qua về công tác y tế và đủ trình độ làm y tá.

Trong số thương binh được cô chăm sóc có đại tá Va-xi-u-cốp – tư lệnh một trong những sư đoàn xe tăng Quân đội Liên-xô. Ông đã chú ý đến Vôi-xê-khớp-xcai-a, còn phần mình, cô cũng đã chú ý đến viên đại tá can đảm này, mặc dầu ông ta hơn cô đến trên hai chục tuổi. Còn gì vui sướng hơn đối với cô là đã được một sĩ quan cao cấp và anh dũng như đại tá Va-xi-u-cốp để ý đến. Câu chuyện tất nhiên đã tiến triển theo ý đồ của nó. Khi Va-xi-u-cốp khỏi bệnh ra viện thì Vôi-xê-khớp-xcai-a đã đi cùng với ông về đơn vị. Thực tế cô đã trở thành vợ đại tá mặc dầu Va-xi-u-cốp không làm lễ cưới chính thức.

Chiến tranh kết thúc. Mùa hè năm 1946, Va-xi-u-cốp lúc bấy giờ đang đóng ở Béc-lin, được chuyển về Mát-xcơ-va và Vôi-xê-khớp-xcai-a cũng theo ông về đây. Họ sống với nhau như đôi vợ chồng. Năm 1947, đại tá xin cho Vôi-xê-khớp-xcai-a vào học Trường đại học ngoại ngữ.

Mọi sự có thể diễn biến tốt đẹp nếu như không đột ngột có một chuyện tai tiếng. Nhưng dù sớm hay muộn chuyện đó cũng sẽ phải xảy ra thôi. Chuyện là: đại tá đã có vợ và đã có ba con ở Viễn Đông, nơi ông ở lâu nhất trước chiến tranh. Ông không thể ly dị vợ được, nhưng ông đã dấu vợ con về mối tình với Vôi-xê-khớp-xcai-a. Đối với Vôi-xê-khớp-xcai-a cũng vậy, ông cũng dấu sự thật về gia đình mình. Dù cho ông cố che dấu, cố chạy chọt nhưng rồi câu chuyện cũng đã vỡ lở và Va-xi-u-cốp bị hạ tâng công tác, bị buộc chuyển từ Mát-xcơ-va về Viễn Đông. Trước khi xảy ra chuyện kỷ luật, Vôi-xê-khớp-xcai-a đã biết hết cả, cô rất đau đớn thấy rằng mấy năm qua Va-xi-u-cốp đã lừa dối cô. Cô bỏ ông và xin vào ở ký túc xá sinh viên. Cô vui đầu vào học tập như để cho vợ nỗi đau khổ của mối tình đầu dang dở. Sau khi thi đặt kết quả tốt, cô được cử làm giáo viên tiếng Anh và nhận công tác tại Khác-cốp. Ở đây mấy năm cô lại được đổi về Crai-xơ.

- Thế nào? – Xơ-vô-re-xki hỏi khi thấy Mi-rô-nốp đã đọc xong và đang trầm ngâm suy nghĩ. – Hấp dẫn đấy chứ?

- Vâng, rất hấp dẫn! – Mi-rô-nốp trầm ngâm. – Đọc và suy nghĩ kỹ thì đây quả thật là một cô gái “anh hùng” và “bất hạnh.” Cái anh Va-xi-u-cốp nào đó đều thật. Ông ta đã coi đời người con gái như cái tàn thuốc lá. Mấy hôm trước, khi đọc tiểu sử này tôi chỉ chú ý đến thời gian cô ta ở Ba-lan mà thôi. Tuy vậy, suy nghĩ kỹ về thời kỳ này tôi vẫn thấy có một chút gì đó chưa ổn. Tất nhiên nếu như tất cả những gì cô ấy viết đều đúng thì...

- Đấy, vấn đề là ở chỗ ấy đấy, – Xơ-vô-re-xki nói ngay. – Tôi cũng nghĩ vậy. Nếu như có một điểm chính nào đó trong tất cả những điều Vôi-xê-khốp-xcai-a đã viết như tham gia quân đoàn Li-u-đô-va, cuộc khởi nghĩa Vác-sa-va, tham gia cuộc rút lui của đảng viên cộng sản và thanh niên cộng sản, rồi bị thương và do đó đã trở về đất Liên-xô – là không đúng sự thật thì sao!

Mi-rô-nốp đặng hăng, nét mặt đầy vẻ băn khoăn. Xơ-vô-re-xki chăm chú nhìn anh và cười rất hài lòng.

- Thế nào anh bạn, anh vẫn còn điều nghi ngờ chứ? Có lẽ anh cũng đang nghi ngờ cả tôi là: làm sao mà biết được điều gì đúng điều gì sai? – Ki-rin Pê-tơ-rô-vích hỏi với giọng không kém nghiêm túc. – Rất đơn giản thôi! Trong khi các anh đang bận với Trê-nhi-a-ép, tôi đã quyết định tự mình nghiên cứu Vôi-xê-khốp-xcai-a. Tôi đã liên lạc với một số người, gửi điện đi hỏi ở các nơi để xác minh thêm những điều nghi vấn. Do đó đã biết được về cô ta rõ thêm.

Và Xơ-vô-re-xki kể lại: ông đã liên lạc với Cục an ninh nhà nước thành phố Mát-xcơ-va, với thành phố hiện Va-xi-u-cốp đang phục vụ, gửi một số câu hỏi sang nước Cộng hòa nhân dân Ba-lan nhờ xác minh rõ hơn một số vấn đề. Không phải tất cả các câu hỏi đều đã có trả lời nhưng có nhiều vấn đề trở nên rõ hơn. Thí dụ như có một số người mà Vôi-xê-khốp-xcai-a khai là đã hoạt động cùng với cô trong cuộc khởi nghĩa Vác-sa-va, hai trong số đó hiện đang làm việc ở đại sứ quán Ba-lan tại Mát-xcơ-va. Họ đã xác nhận phần Vôi-xê-khốp-xcai-a nói về thời kỳ hoạt động ở Vác-sa-va trong những ngày khởi nghĩa, về cuộc rút lui khỏi Vác-sa-va bắt liên lạc với các đơn vị binh đoàn Ba-lan và rút qua sông Vi-xtuyn.

Đoạn Vô-i-xê-khốp-xcai-a bị thương, được đưa vào bệnh viện Quân đội Liên-xô, được điều trị và mối tình với Va-xi-u-cốp cũng đã được xác minh là đúng. Cô ta đã viết rất đúng câu chuyện tình yêu của mình với Va-xi-u-cốp và những năm tiếp theo. Còn Cục an ninh nhà nước thành phố Mát-xcơ-va thì xác minh đúng những năm cô ta về Mát-xcơ-va có học Trường đại học ngoại ngữ. Đầu năm học thứ hai cô bỗng quyết định vào ký túc xá sinh viên và sau khi tốt nghiệp cô được cử về Khác-cốp dạy học.

- Và đây là văn bản cuối cùng về tiểu sử cô ta, – Xcơ-vô-re-xki chấm dứt câu chuyện rồi đưa cho Mi-rô-nốp một tập giấy. – Tôi vừa nhận được.

Đọc kỹ bản nhận xét của Cục an ninh nhà nước thành phố Mát-xcơ-va, Mi-rô-nốp bỗng chau mày. Anh chú ý đọc đi đọc lại một câu trong đó.

- Đồng chí Ki-rin Pê-tơ-rô-vích, xin đồng chí một phút. Đồng chí hãy nghe câu này, – Mi-rô-nốp nói và đọc to, – “Khi mới vào học, Vô-i-xê-khốp-xcai-a có cho biết rằng cô ta đã biết chút ít tiếng Anh khi còn đi học ở trường trung học ở nước nhà và tự học ở gia đình. Nhưng, giáo viên có nhận xét là cô ta biết rất hoàn hảo tiếng Anh và phát âm hoàn toàn đúng giọng Luân-đôn.”

- Ồ, anh tưởng tôi ngốc lắm hay sao mà không chú ý tới câu này! – Xcơ-vô-re-xki nói. – Chẳng lẽ một chi tiết như vậy mà lại bỏ qua đi hay sao? Tôi đã suy nghĩ nhiều về điểm này. Có chỗ không ổn ở đây. Khó có thể hình dung được rằng, một gia đình giáo viên nghèo như vậy mà lại rất giỏi tiếng Anh

Khó tin lắm. Tôi suy nghĩ rất lung. Thực tình, chúng ta chưa biết gì về Vô-i-xê-khốp-xcai-a ngoài những điều ghi trong bản tiểu sử này, và cũng chưa có cách nào tìm hiểu thêm về cô ta... Tôi giao việc này cho anh, nhất là cái giọng phát âm gốc Luân-đôn ấy...

- Điều này cũng dễ hiểu thôi, – Mi-rô-nốp thở dài, – nhưng có cái khó là nên bắt đầu từ cái gì và kết thúc ra sao đối với cô giáo này? Căn cứ theo bản tiểu sử thì cô ta đã trải qua thử thách của “lửa, nước và ống đồng”^[8] rồi đấy. Chẳng phải là tay non nớt gì đâu. Nhưng, nói chung thì...

- “Nói chung” thì sao? – Đại tá hỏi.

- Sao ạ? Con người này tuyệt diệu lắm.

- Sao, anh nói rõ xem, tuyệt diệu chỗ nào? – Lu-ga-nốp bồng tò mò hỏi.

- Tất cả đều tuyệt diệu! – Mi-rô-nốp thở dài. – Tất cả những điều cô ta khai đều tuyệt diệu nhưng lại chả rõ ràng một tý gì. Lúc đầu nếu cứ đọc lướt đi thì ta sẽ nghĩ ngay: ồ thật là một con người anh hùng, đầy vinh dự! Cô ta đúng là một con người chân chính. Chả lẽ con người như vậy lại liên lạc với bọn gián điệp. Không, không thể tin được!... Giả sử cô ta hết sức căm thù cái anh chàng đểu cáng Va-xi-u-cốp thế nào đi chăng nữa thì cũng không thể vì một con sâu đó mà cô ta lại có thể căm thù tất cả chúng ta, cả đất nước ta và vì vậy mà liên hệ với bọn gián điệp để gọi là... rửa hận. Khó tin như vậy lắm. Tất cả những điều cô ta khai đều có vẻ tuyệt diệu nhưng chưa chắc toàn bộ lịch sử cô ta là đáng tin...

- Khoan đã, khoan đã, – Xcơ-vô-re-xki bồng ngắt lời. – Thế còn Trê-nhi-a-ép?

- Sao – Trê-nhi-a-ép sao? – An-đrây chưa hiểu ngay ý câu hỏi của thủ trưởng. – Trê-nhi-a-ép dính gì vào đây? Đồng chí định kết hợp gì ở đây?

- Ồ, rất đơn giản thôi. Tiểu sử Trê-nhi-a-ép thì có kém gì Vôi-xê-khốp-xcai-a. Theo ý tôi thì ông ta còn nhiều điều xuất sắc hơn, đáng tin hơn chứ: đảng viên cộng sản, sĩ quan Xô-viết đã vào sinh ra tử... Chúng ta còn đòi hỏi gì hơn nữa? Còn cần gì phải điều tra nữa? Tiểu sử thì như vậy đấy.

- Không, đồng chí Ki-rin Pê-tơ-rô-vích ạ. Tôi không đồng ý lắm, – Mi-rô-nốp lắc đầu. – Trê-nhi-a-ép à? Đối với Trê-nhi-a-ép còn cần làm việc nhiều nữa. Phải xới thật kỹ các vấn đề trong quá khứ, trong lý lịch ông ta lên nữa. Chỗ này, ý kiến thiếu tướng rất đúng.

- Thế về quá khứ Vôi-xê-khốp-xcai-a anh rõ rồi chứ? – Xcơ-vô-re-xki hỏi, giọng có vẻ hơi bực. – Anh đã nghiên cứu kỹ rồi chứ? Ồ, sao dễ dãi vậy! Cần phải nói rằng, những gì thuộc về Vôi-xê-khốp-xcai-a thì chúng ta chỉ là mới bắt tay vào mà thôi. Những vấn đề về cô ta còn mờ mịt lắm. Tất cả đang ở phía trước. Anh mới xem qua chỉ có vài lần, chưa có nghiên cứu,

chưa kiểm tra thật kỹ, mà đã vội kết luận thì tôi sợ rằng chưa chính xác đâu. Không nên nóng vội như vậy! Nào, bây giờ ta bàn vào việc cụ thể. Tôi nghĩ rằng, con đường điều tra ngắn nhất là làm quen với cô ta, kết bạn với cô ta. Đồng chí Xê-men Pha-đê-ê-vích có ý kiến rất hay, rất đúng và mạnh dạn đấy. Anh phải đến làm quen cô ta, hãy chơi thân và quan sát cô ta ở mọi góc cạnh. Anh biết tiếng Anh đấy chứ?

- Vâng, có biết, – Mi-rô-nốp trả lời. – Đọc thạo nhưng nói thì còn phải luyện thêm...

- Khá lắm. Đây mới là tuyệt! Làm quen thì chả khó lắm, tôi sẽ tạo cách cho anh: anh sẽ đóng vai thanh tra đi kiểm tra việc giảng dạy và học tiếng Anh ở các trường phổ thông, trong đó có trường Vô-i-xê-khốp-xcai-a dạy. Đấy, cái cơ vào trường của anh đã có. Còn sự việc về sau, vai kịch diễn biến khá hay kém, là do anh quyết định. Thế nào, được chứ?

An-đrây nhún vai không trả lời: việc gì còn phải hỏi nữa? Chả còn cách nào khác hay hơn được và kế hoạch hành động được phác ra như sau: Lu-ga-nốp sáng mai sẽ bay đi An-ma A-ta, Xcơ-vô-re-xki và Mi-rô-nốp tiếp tục hỏi cung Trê-nhi-a-ép. Và cũng ngày mai, Mi-rô-nốp sẽ đến Sở giáo dục thành phố bắt đầu đợt kiểm tra và làm quen với Vô-i-xê-khốp-xcai-a. Đã gần về chiều, còn rất ít thời gian để hỏi cung, nhưng Xcơ-vô-re-xki và Mi-rô-nốp vẫn quyết định phải hỏi ngay.

Theo lệnh của Xcơ-vô-re-xki, Trê-nhi-a-ép đã được dẫn vào phòng hỏi cung. Mi-rô-nốp để ý quan sát ông ta, nhưng không thấy có những thay đổi gì lắm. Chỉ có khuôn mặt là ủ rũ hơn. Vẫn như lần trước, Trê-nhi-a-ép cúi gằm mặt, chậm chạp lặng lẽ bước lại chiếc ghế dành sẵn và nặng nề ngồi xuống, hai tay chống lên đầu gối. Ông ta ngồi im, đầu cúi gằm sát ngực, mắt lim dim không nhìn Xcơ-vô-re-xki lẫn Mi-rô-nốp. Ông ta ngồi đấy và rõ ràng là làm như không chú ý đến sự có mặt của hai người.

Đại tá hỏi ngay. Mi-rô-nốp ngồi bên chiếc bàn con cạnh Xcơ-vô-re-xki, dở sẵn mấy tờ biên bản khẩu cung in sẵn, sắp xếp lại bút mực cho thuận tiện và sẵn sàng ghi chép lời khai của Trê-nhi-a-ép. Nhưng việc chuẩn bị của anh đã vô ích. Anh đã không phải... hay nói đúng hơn... không viết

được gì cả. Trê-nhi-a-ép... im lặng. Ông ta im lặng một cách bướng bỉnh, ngoan cố. Xcơ-vô-re-xki hỏi gì thì hỏi, Mi-rô-nốp nói gì thì nói, họ có câu đi chẳng nữa, cũng đều tỏ ra vô ích. Mười lăm, hai mươi phút rồi

...nửa giờ trôi qua, Trê-nhi-a-ép vẫn im lặng như người câm điếc vậy. Ông ta ngồi im lìm không cựa quậy, đầu cúi gằm xuống nền nhà hầu như không nghe thấy những câu hỏi, không để ý gì đến vẻ sốt ruột cáu kỉnh của các cán bộ Cục an ninh.

“Trò gì thế này? – Mi-rô-nốp trầm nghĩ. – Một thủ đoạn mới của Trê-nhi-a-ép vừa nghĩ ra chẳng? Hay là do hỏi cung căng thẳng nên thần kinh ông ta bị choáng?”

Xcơ-vô-re-xki biết chắc cuộc hỏi cung chả có kết quả gì nữa nên kiên quyết khoát tay, nói:

- Ông không muốn nói chuyện hả, ông Trê-nhi-a-ép? Được thôi, đây là việc của ông. Nhưng ông đừng tưởng rằng, tôi không biết về những tính toán của ông. Sớm muộn gì rồi ông cũng phải nói. Nói hết sự thật. Chả có trò quái quỷ gì giúp ông thoát được đâu. Chúng tôi chẳng bận tâm làm gì đến trò trẻ này cho nó mất thì giờ. Sẽ có tòa án làm việc với ông. Ông nhớ lấy điều này. Thôi, ông vào phòng giam và suy nghĩ kỹ đi...

Đại tá bấm chuông, một lát sau Trê-nhi-a-ép bị dẫn đi. Ông ta nặng nề đứng dậy, lê chân, mặt cúi gằm chả thèm nhìn gì những người chung quanh, dáng bộ vẫn thiếu não lạng lẽ đi ra.

- Thế nào, ý kiến của anh ra sao? – Xcơ-vô-re-xki hỏi Mi-rô-nốp khi cánh cửa phòng đã đóng chặt sau lưng họ. – Anh hiểu thế nào về cái trò này?

- Tôi không ngờ lại thế này, – Mi-rô-nốp khoát tay, nói. – Các lần hỏi cung trước ông ta có như thế này đâu. Trông cứ như vừa câm vừa điếc...

- Hừ, khó hiểu thật, – Ki-rin Pê-tơ-rô-vích dăm chiêu xoa xoa trán, miệng lẩm bẫm. – Trê-nhi-a-ép có phải là con người như thế này đâu. Phải cắt đứt cái tiết mục mới này đi thôi. Thế quản lý phòng giam có báo cáo gì cho anh về thái độ ông ta trong phòng giam không?

- Không có gì đặc biệt cả. Tôi đã hỏi kỹ. Như đồng chí biết đấy, ông ta ngồi im một mình trong phòng, không vi phạm nội quy, trật tự phòng giam gì cả. Các đồng chí gác cho biết là mấy ngày đầu ông ta còn hay đi đi, lại lại trong phòng hết từ góc này sang góc khác, còn bây giờ chỉ ngồi im trên ghế. Chả thấy đọc sách báo gì. Tối vẫn ngủ bình thường. Biết nói thế nào được? Im lặng suốt ngày vì ông ta chả còn biết nói chuyện với ai. Quý bắt nó đi...

- Thôi được, – đại tá nói. – Ta cứ chờ vài ba hôm xem sao. Rồi sẽ gọi lên hỏi lần nữa xem có gì khác không.

Chương 19

Ngoài ông trưởng phòng giáo dục, không một ai trong số nhân viên phòng giáo dục phổ thông thuộc Ủy ban xô-viết Crai-xơ biết nghề nghiệp chính thức của Mi-rô-nốp và những việc làm của anh. Nhưng, ngay cả ông trưởng phòng nữa cũng chỉ biết rất ít về Mi-rô-nốp. Ông chỉ hiểu một điều là có một cán bộ của Ủy ban an ninh nhà nước cần đến thăm một số trường trung học trong thành phố. Sau khi được Mi-rô-nốp cho biết rằng anh đặc biệt quan tâm đến việc giảng dạy tiếng Anh là thứ tiếng mà anh đã biết ít nhiều, ông trưởng phòng khuyên anh nên lấy tư cách là thanh tra của Bộ, đến Crai-xơ để tìm hiểu về tổ chức giảng dạy ngoại ngữ ở thành phố này. Như vậy rất thuận lợi cho Mi-rô-nốp. Ngay trong ngày hôm ấy, theo lời khuyên của ông trưởng phòng giáo dục phổ thông, anh đi thăm một số trường để làm quen với vai trò mới này. Trước tiên An-đrây đến thăm một trường trung học, làm quen với hiệu trưởng và các giáo viên giảng dạy tiếng Anh của trường và tham dự một số giờ giảng dạy. Sau đó anh đến một trường khác và khoảng một giờ chiều anh đã tới trường có Vôi-xê-khốp-xcai-a dạy.

Mi-rô-nốp không gặp ông hiệu trưởng... Trong phòng nghỉ của giáo viên hầu như không có ai vì đang giờ học. Chỉ có một người đàn bà đứng tuổi, ngồi ở bàn làm việc, đang kiểm tra vở học sinh. Đó là bà trưởng phòng giáo vụ của trường. Mi-rô-nốp tự giới thiệu rằng anh là thanh tra ở trên Bộ, đến Crai-xơ thăm các trường để tìm hiểu tình hình giảng dạy tiếng Anh.

- Được thôi, – bà trưởng phòng giáo vụ cất giọng trầm trầm nói và mời Mi-rô-nốp ngồi. – Việc giảng dạy Anh văn ở trường tôi tiến hành ra sao ấy à? Biết nói với đồng chí thế nào nhỉ? Cô giáo dạy tiếng Anh của trường là một giáo viên khá, có thể nói là một giáo viên giỏi nữa. Nhưng về trình độ của học sinh thì... chỉ đạt trung bình thôi. An-na Ca-di-mi-rốp-na Vôi-xê-khốp-xcai-a là giáo viên tiếng Anh của trường. Cô ấy rất giỏi ngoại ngữ và thông thạo nghiệp vụ. Cô ấy đã tốt nghiệp Trường đại học ngoại ngữ Mát-xơ-va. Đồng chí biết đấy, không phải ai cũng có thể khoe như thế được. Người Mát-xơ-va ở trường tôi rất hiếm. Cô ta giảng bài trôi chảy và thành

thạo. Cái đó thì chẳng phải bàn, trình độ chuyên môn cao mà lại! Nhưng đối với lớp thì cô ta không có quan hệ mật thiết lắm. Học sinh không mến cô ta. Đồng chí hiểu chứ?...

- Sao? Điều đó thể hiện như thế nào ấy à? Phải, có thể mới thoạt nhìn thì không nhận thấy gì cả. Nhưng vì tôi đã công tác ở trường gần bốn chục năm nên tôi cũng hiểu biết đôi chút. Cái khó là không thể nêu cho An-na Ca-di-mi-rốp-na những nhận xét thẳng thắn được. Vì không có bằng chứng. Nói với cô ấy mà không có bằng chứng cụ thể thì thật là khó. Ồ, quả thật là khó! Đồng chí biết không? Cô ta là người tự cao tự đại, lại hay tự ái. Tôi sợ rằng chính cô ta cũng chẳng thương gì học sinh của mình và ngay cả chúng tôi là bạn cùng công tác với cô ta nữa. Cô ấy rất khó gần, chẳng kết bạn với ai cả. Cô ta hoàn thành nhiệm vụ rất tốt, lai tham gia công tác xã hội nữa, nhưng tâm hồn cô ta thì đã khép kín. Phải, chính thế đấy, tâm hồn đã khép kín. Còn nhận xét về cô ta như thế nào à? Một phụ nữ trẻ, đẹp, lại sống độc thân. Chẳng có ai là họ hàng thân thích cả. Bố mẹ đã mất trong chiến tranh. Sau đó cô ta gặp phải một tên vô lại nào đó, bị hãm lừa đảo và thế là cô ta trở nên âm thầm... Nhưng nghe đâu cô ta cũng có những người quen ở ngoài trường... trong số nam giới... Nhưng, xin lỗi, xin lỗi... – Bà trưởng phòng giáo vụ bỗng nhăn nhó như người ốm. – Sao tôi lại nói huyền thuyên thế nhỉ? Chẳng qua tôi cũng chỉ là một bà già lắm cẩm. Những điều đó chẳng có ích gì cho ai cả, và đồng chí cũng chẳng ưa thích gì!...

Điệu bộ phản ứng của Mi-rô-nốp cho người ta hiểu rằng anh đang tỏ thái độ lịch sự cần thiết: “Không đâu, sao lại thế? Nếu bà muốn “cạo” cô giáo viên của bà thì xin cứ tự nhiên. Cái đó tùy bà. Tôi không thể vô lễ và đứng đưng trước một người lớn tuổi và có nhiều công lao như bà được, mặc dầu có thể nói là những điều đó không liên quan gì đến công việc của tôi cả.” Chính bà trưởng phòng giáo vụ cũng hiểu như vậy. Bà không hề nghĩ rằng thực ra con người mang danh nghĩa thanh tra này đang rất cảm ơn những lời thao thao bất tuyệt của bà về Vô-i-xê-khốp-xcai-a.

Để phá tan không khí nặng nề mà bà cảm thấy sau những “lời nói huyền thuyên”, bà trưởng phòng giáo vụ liền nhanh nhẹn bắt tay vào việc kiểm tra

những quyển vở để trước mặt. Bà nói giọng khô khốc và nghiêm nghị:

- Chúng ta sẽ làm thế này. Năm phút nữa là giờ ra chơi. Tất cả các giáo viên đều họp mặt ở phòng nghỉ này. Tôi sẽ giới thiệu đồng chí với tập thể giáo viên và giới thiệu cô Vô-i-xê-khốp-xcai-a với đồng chí. Sau đó đồng chí đến dự giờ ở lớp cô ta. Đồng chí không phản đối chứ?

Mi-rô-nốp xoa tay làm bộ phản đối:

- Xin lỗi, nhưng làm gì phải giới thiệu tôi với tập thể giáo viên? Vì tôi không có ý định kiểm tra toàn bộ công tác của trường, thậm chí cũng không muốn tìm hiểu nữa. Phạm vi trách nhiệm của tôi nhỏ hơn nhiều. Tôi muốn tìm hiểu về tổ chức giảng dạy tiếng Anh và chỉ cần tiếng Anh thôi. Ở các trường khác, chúng tôi đã làm như thế này... – Mi-rô-nốp kể ra những trường mà anh đã thăm buổi sáng. – Hiệu trưởng hoặc trưởng phòng giáo vụ của các trường này đã giới thiệu các giáo viên dạy Anh văn với tôi một cách đơn giản, không nghi thức gì cả, rồi tôi đi dự giờ của họ. Nếu đồng chí không phản đối thì chúng ta sẽ làm theo cách ấy.

- Như thế cũng được. – Bà trưởng phòng đồng ý. – Nếu cần điều gì xin đồng chí cứ trực tiếp nói với tôi, đừng ngại gì cả! Đấy, đã có chuông báo rồi đấy.

Phòng nghỉ của giáo viên bắt đầu ồn ào, náo nhiệt. Ở đây, đủ các loại người khác nhau về tuổi tác và hình thức: một số là thanh niên, chắc hẳn họ vừa mới rời ghế nhà trường ra công tác. Một số người trung niên (số này đông nhất), cũng có vài ba nhà giáo đã lớn tuổi, đầu tóc bạc trắng. Mi-rô-nốp khiêm tốn ngồi vào một góc trên chiếc đi-văng bọc vải đã cũ kỹ. Anh nhìn những con người này với vẻ kính trọng đặc biệt. Ngay từ thuở niên thiếu anh đã rất quý trọng nghề dạy học cao quý và gian khổ này...

Trong khi chú ý quan sát xung quanh và ngắm nhìn các nhà giáo đang làm náo động căn phòng, Mi-rô-nốp không phút nào lãng quên mục đích chuyến đi thăm trường của anh.

“Vô-i-xê-khốp-xcai-a, – anh nghĩ, – Vô-i-xê-khốp-xcai-a... Cô ta là ai đây? Cô ta có xứng đáng được dành một chỗ đứng trong đại gia đình giáo

viên xô-viết quang vinh không? Bản chất cô ta như thế nào nhỉ?”

Vừa suy nghĩ, thỉnh thoảng Mi-rô-nốp lại liếc nhìn về phía cửa ra vào. Cánh cửa mở toang tiếp đón tốp giáo viên mới đến phòng để đổi giờ giảng dạy.

“Cô ta kia! – Mi-rô-nốp khẳng định. Trên ngưỡng cửa xuất hiện một thiếu phụ xinh đẹp. – Cô ta kia rồi.” Và An-đrây đã không nhầm. Đây chính là Vôi-xê-khốp-xcai-a.

Bà trưởng phòng giáo vụ nói đúng: người thiếu phụ vừa bước vào rất đẹp. Làn tóc nâu vàng óng, uốn cong trên vầng trán cao sáng sủa. Màu da tươi mát đến nỗi nếu không chú ý đến một vài nét nhăn chung quanh mắt thì không thể đoán được cô ta đã ba mươi tuổi.

- An-na Ca-di-mi-rốp-na, – bà trưởng phòng giáo vụ gọi Vôi-xê-khốp-xcai-a, – cô lại đây một chút. Xin giới thiệu, đây là đồng chí ở trên Bộ đi kiểm tra tình hình giảng dạy tiếng Anh trong các trường phổ thông ở Crai-xơ. Đồng chí đã đến trường ta.

- Vôi-xê-khốp-xcai-a, – thiếu phụ vừa nói vừa chìa tay cho Mi-rô-nốp bắt và chăm chú nhìn thẳng vào mắt anh. Bàn tay cô ta ấm và khô, cái bắt tay mạnh mẽ.

- Mi-rô-nốp An-đrây I-va-nô-vích, – An-đrây tự giới thiệu và làm ra vẻ lúng túng. – Vừa rồi đồng chí trưởng phòng giáo vụ giới thiệu tôi chưa được đúng lắm. Tôi chẳng kiểm tra gì cả, mà chỉ muốn tìm hiểu về phương pháp giảng dạy...

- Thế thì có gì khác đâu? – Vôi-xê-khốp-xcai-a cười nhếch mép. – Khi một đồng chí từ trên Bộ đi “tìm hiểu” như đồng chí vừa nói, thì cũng là đi kiểm tra thôi.

Giọng Vôi-xê-khốp-xcai-a nhẹ nhàng, ấm áp, đôi chỗ pha lẫn giọng nước ngoài. Giọng U-crai-na chẳng? Hay giọng Ba-lan. Phòng nghỉ lại vắng ngắt. Giờ giải lao đã hết, các giáo viên lập tức phân tán về các lớp. Vôi-xê-khốp-xcai-a bước ra cửa, sau khi đã ra hiệu cho Mi-rô-nốp đi theo mình.

- Đã bắt đầu giờ cuối cùng, – cô nói. – Tôi dạy ở lớp 7B. Có lẽ đồng chí muốn dự giờ? Chúng ta sẽ trao đổi với nhau sau giờ học vậy. Đồng chí không phản đối chứ?

- Không, chị An-na Ca-di-mi-rốp-na ạ, – Mi-rô-nốp trả lời. – Tôi đâu dám phản đối? Chính tôi cũng muốn như vậy: muốn dự giờ của chị, và tất nhiên cũng muốn trao đổi ý kiến với chị nữa. Nhưng sau này đã, sau hãy hay. Nếu chị cho phép...

-Ồ! – Vô-i-xê-khốp-xcai-a chột thốt lên. – Nếu tôi cho phép à? Tôi nên hiểu đồng chí thế nào nhỉ? Có bao giờ người đại diện của cơ quan trung ương lại hỏi chúng tôi, những giáo viên bình thường, rằng có cho phép họ hỏi về những điều mà họ cần biết không? Thật là buồn cười!

- Chị chưa hiểu đúng ý tôi, – Mi-rô-nốp vội phản đối. – Vì ngày làm việc sắp hết mà tôi thì không có quyền xâm phạm vào giờ nghỉ của chị, dù có là thanh tra ở cấp nào đi nữa...

- Như vậy là đồng chí sẽ không xâm phạm vào giờ nghỉ chứ gì? – Vô-i-xê-khốp-xcai-a nói, hơi mỉm cười. – Cô dừng lại giây lát bên ngưỡng cửa vào lớp 7B, trong đó học sinh đang nô đùa âm ỉ. – Chúng ta sẽ ghi lại như thế nhé.

Mi-rô-nốp chưa kịp trả lời thì Vô-i-xê-khốp-xcai-a đã mở rộng cửa và bước vào lớp với dáng điệu rất tự tin.

Giờ học tiến hành trôi chảy. Trong suốt giờ học, Vô-i-xê-khốp-xcai-a không mấy may quan tâm đến Mi-rô-nốp, coi như không có anh trong lớp. Cô điều khiển lớp với thái độ bình tĩnh, vững vàng và tự tin. Qua những câu trả lời của học sinh, An-đrây biết rằng không những cô gọi các em khá mà cả những em kém nữa. Cô không có ý tỏ vẻ màu mè gì cả. Với vẻ mặt, tác phong tự nhiên, Vô-i-xê-khốp-xcai-a như muốn bảo: “Tôi là người thế nào thì bao giờ cũng thế. Tôi không muốn làm một người khác. Còn thích hay không thích thì tùy anh.”

Mặc dầu Mi-rô-nốp không am hiểu nhiều về phương pháp sư phạm, nhưng anh cũng cảm thấy rằng bà trưởng phòng giáo vụ đã không lầm khi

nhận xét về quan hệ giữa Vô-i-xê-khố-p-xcai-a với lớp. Kỷ luật trật tự lớp học rất tốt. Lớp học yên lặng, nhưng là sự yên lặng căng thẳng, gò ép. Mi-rô-nốp nhận thấy một vài em giật mình khi bị gọi lên bảng. Các em liếc nhìn cô giáo với vẻ sợ hãi, rụt rè khi phải trả lời các câu hỏi của cô. Trong suốt giờ học, Vô-i-xê-khố-p-xcai-a không hề câu gắt, to tiếng với ai, nhưng khi cô ta quở trách những học sinh lười với vẻ thản nhiên và sành sỏi thì giọng cô bỗng trở nên châm biếm, mỉa mai. Trong giọng nói lộ rõ sự khinh miệt, khiến cho không những em học sinh có lỗi mà cả những em khác cũng sợ rúm người lại. Đúng, có lẽ vì Vô-i-xê-khố-p-xcai-a không mền học sinh nên các em cũng đáp lại cô giáo bằng tình cảm như vậy. Giữa cô giáo và học sinh không có một quan hệ mật thiết.

Nhưng Mi-rô-nốp cũng không thể không nhận thấy rằng Vô-i-xê-khố-p-xcai-a giảng dạy tốt. Cô ta rất thông thạo ngoại ngữ và đặc biệt phát âm rất hay. Có đúng giọng Luân-đôn hay không thì Mi-rô-nốp không thể đánh giá được.

Đang mải miết theo dõi lớp học, An-đrây không biết là giờ học sắp kết thúc. Vô-i-xê-khố-p-xcai-a đọc xong bài tập ở nhà đúng lúc hồi chuông vang lên. Cô tiến hành mọi việc theo đúng dự định. Câu cuối cùng của cô chấm dứt đúng lúc tiếng chuông reo. Cô gấp quyển sổ của lớp để trước mặt, cho vào cặp rồi thong thả rời khỏi ghế ngồi. Sau khi gật đầu chào các em, cô mỉm cười với Mi-rô-nốp và bước về phía cửa.

Ở ngoài hành lang và ngay trong phòng nghỉ hai người vẫn không nói chuyện với nhau được vì đông người và ồn ào quá. Khoảng nửa giờ sau phòng nghỉ lại vắng ngắt. Sau khi làm xong mọi việc, Vô-i-xê-khố-p-xcai-a đi lại chỗ Mi-rô-nốp đang ngồi đợi. Cô ngồi xuống chiếc ghế cạnh đấy và khiêm tốn chấp hai tay để lên đùi. Tuy vậy, Mi-rô-nốp vẫn sẵn sàng quả quyết rằng khi Vô-i-xê-khố-p-xcai-a nhìn anh thì trong mắt cô lộ rõ vẻ tinh quái.

- Vậy là, – cô ta chậm rãi nói, và vẫn cái điệu cười nhếch mép như cũ, – tôi đang chờ những lời nhận xét, những kết luận và có lẽ cả những câu phỏng vấn của đồng chí nữa?

- Tôi có thể nói gì được nhỉ? – Mi-rô-nốp nói ra vẻ do dự. – Chị giảng dạy như thế, tôi rất hài lòng. Rất thích. Tất nhiên cũng còn một vài vấn đề. Nhưng, không biết nên nói thế nào cho rõ nhỉ? Vì các vấn đề đó tôi chưa suy nghĩ chín

Tôi dự giờ còn ít quá. Tôi thấy chưa cần nêu ra ngay bây giờ. Để vài ba ngày nữa chúng ta sẽ nói chuyện với nhau thì tốt hơn. Như vậy tôi sẽ được dự nhiều giờ dạy của chị và sẽ tập trung những ý kiến cần thiết để trao đổi với chị. Chị đồng ý chứ?

- Tôi đồng ý hay không thì có gì là quan trọng? Vâng, cứ làm theo ý kiến đồng chí cũng được. Còn tôi thì thế nào cũng xong: hôm nay, ngày mai hay một tuần nữa...

Vôi-xê-khốp-xcai-a đứng dậy, vừa chăm chú nhìn vào mắt Mi-rô-nốp, vừa chia tay cho anh bắt.

- Như vậy là đến mai phải không? – Cô lại hơi nhếch mép...

- Đến mai à? – Mi-rô-nốp hỏi lại và giữ lấy bàn tay cô ta. – Chị định về nhà ngay bây giờ sao? Ồ, chị khoan đã... Tôi đang nói gì thế nhỉ? – Nụ cười ngượng ngùng trên khuôn mặt Mi-rô-nốp... – Tất nhiên, tất nhiên... Buổi học đã kết thúc. Tôi cũng phải...

- Dù sao anh cũng nên buông tay tôi ra chứ?... – Vôi-xê-khốp-xcai-a cự tuyệt.

Mi-rô-nốp bối rối, vội buông tay cô ta ra, thậm chí anh còn lùi lại một bước nữa. Tất cả những hành động đó anh làm rất tự nhiên, đến nỗi ngay cả người quan sát tinh ý nhất cũng không thể nhận thấy mảy may sự giả dối trong từng cử chỉ, từng lời nói của anh.

Mi-rô-nốp đã cân nhắc, tính toán từng hành động, từng câu nói.

Hai người cùng đi xuống phòng treo áo. Vừa giúp Vôi-xê-khốp-xcai-a mặc áo măng-tô, An-đrây vừa rụt rè hỏi:

- Chị về đường nào, An-na Ca-di-mi-rốp-na? Biết đâu chúng ta sẽ cùng đường chẳng?

- Chao ôi! – Vô-i-xê-khốp-xcai-a cười khanh khách và giơ ngón tay dọa Mi-rô-nốp. – Thế là anh vẫn muốn xâm phạm vào “giờ nghỉ” của tôi rồi. Còn lời cam kết của chúng ta? Thôi được, tôi đùa vậy thôi. Có lẽ chúng ta sẽ đi cùng đường thật đấy. Sao lại không nhỉ?

Khi hai người bước ra đường, Vô-i-xê-khốp-xcai-a chủ động khoác tay An-đrây:

- Đồng chí thanh tra đừng giận nhé! Tốt nhất là đồng chí kể một chuyện gì đi!

- Nhưng với điều kiện là: chị đừng gọi tôi là “đồng chí thanh tra” nữa. Dù sao tôi cũng có tên, có họ...

- Thật vậy à? Không hiểu sao tôi lại quên khuấy mất...Thôi, xin anh thứ lỗi cho: mỗi khi tôi phải tiếp xúc với những người có trọng trách, nhất là với lãnh đạo, thì tôi cứ quên mất rằng họ... họ là...

- Rằng họ cũng là những con người?

- Chính thế đấy, – Vô-i-xê-khốp-xcai-a lại cười khanh khách. – Nhưng với anh thì tôi sẵn sàng làm khác. Từ nay tôi sẽ chỉ gọi tên anh, chứ không nói đến chức vụ nữa. Anh đồng ý chứ?

- Thế thì còn gì bằng! – Mi-rô-nốp trả lời với vẻ trịnh trọng hài hước. – Tôi rất sung sướng. Vậy bây giờ kể chuyện gì cho chị nghe nhỉ?

- Ồ, chuyện gì cũng được, nhưng phải là chuyện hay cơ. Không có gì chán hơn là cứ phải nghe người nói chuyện dở.

- Chị đã gặp những người như thế rồi chứ? – Mi-rô-nốp gắng hỏi.

- Biết bao nhiêu nhỉ? – Vô-i-xê-khốp-xcai-a khoát tay nói. – Tiếc thay, đó không phải là hiện tượng hiếm hoi gì. Những con người nhạt nhẽo thì vô khối. Còn những người nói hay thì rất hiếm...

Câu chuyện giữa hai người mỗi lúc càng trở nên sinh động và tự nhiên. Mi-rô-nốp không thể không đánh giá đúng mức Vô-i-xê-khốp-xcai-a: không thể liệt cô ta vào số “những người nói chuyện dở” được. Cô ta rất dí dỏm, hiểu biết rộng, thông minh và tự tin. Cô ta quan tâm đến nhiều vấn đề,

khiến cho An-đây rất khó xác định cô ta say mê và đặc biệt thích thú điều gì.

Hai người mê mãi nói chuyện về văn học, về những phát minh khoa học gần đây, về phim ảnh, nhà hát nên đã đi vượt quá ngôi nhà mà Vô-i-xê-khốp-xcai-a nói là cô ta ở đấy. Họ đi dạo một lát trong công viên thành phố rồi mới quay về nhà Vô-i-xê-khốp-xcai-a. Mi-rô-nốp cảm thấy rằng nếu anh yêu cầu thì Vô-i-xê-khốp-xcai-a sẽ mời anh vào nhà chơi, nhưng có nên yêu cầu không? Nên nói sao cho tiện? Vô-i-xê-khốp-xcai-a đã quyết định thay anh: khi hai người vừa bước tới bậc thềm, An-na Ca-di-mi-rốp-na liền chìa tay cho Mi-rô-nốp và nói giọng dứt khoát:

- Tôi không mời anh vào nhà chơi được. Tôi còn chút việc phải làm, với lại nhà cửa bừa bãi lắm... Tóm lại là chưa có điều kiện để tiếp khách. Có lẽ để lần khác vậy...

Mi-rô-nốp chưa kịp nghĩ câu trả lời thì cô ta đã quay gót bước lên cầu thang.

Sau khi dừng lại suy nghĩ giây lát, An-đây quay ra và đi về phía Cục an ninh nhà nước. “Thế là cuộc gặp gỡ đầu tiên đã xong. – Anh vừa suy nghĩ vừa lững thững bước trên đường phố. – Cuộc gặp gỡ này sẽ đem lại kết quả gì đây!” Chính câu đó đại tá Xcơ-vô-re-xki đã hỏi anh, khi anh bước đến ngưỡng cửa phòng làm việc của ông. Nghe Mi-rô-nốp báo cáo tình hình, Xcơ-vô-re-xki nói:

- Thôi được, lần đầu tiên như thế là tốt. Bây giờ cậu phải củng cố quan hệ với Vô-i-xê-khốp-xcai-a, chú ý quan sát và tìm cách gần gũi cô ta. Điều chủ yếu là tìm cách gần gũi cô ta. Không thể kéo dài “chuyện yêu đương” này được: trong khoảng một tuần hoặc tuần rưỡi chứ không thể lâu hơn được. Thời gian như vậy là đủ lắm rồi. Bởi vì nhiệm vụ của một ông thanh tra là gì? Là đến, quan sát rồi thì đi.

- Đồng chí Ki-rin Pê-tơ-rô-vích, sao đồng chí phải thuyết tôi như vậy? – Mi-rô-nốp thắc mắc hỏi. – Nghe đồng chí nói, có thể hiểu rằng tôi đang ngủ và mơ thấy cái việc mà đồng chí gọi là “chuyện yêu đương” ấy kéo dài.

Đồng chí nhầm đấy! Tôi cho rằng quan hệ với Vô-xê-khốp-xcai-a càng kết thúc sớm bao nhiêu, càng tốt bấy nhiêu. Muốn đùa cợt gì thì đùa chứ tôi sẽ mệt lử vì trò chơi này đấy. Thà rằng phải hỏi cung Trê-nhi-a-ép đến mười lần còn hơn là phải ve vãn An-na Ca-di-mi-rốp-na một buổi. Đồng chí sao vậy? Đồng chí cười gì thế?

Chương 20

Trong những ngày sau đó, “câu chuyện yêu đương” với Vô-i-xê-khốp-xcai-a đã choán mất nhiều thời gian của An-đrây: lúc thì anh phải đi dự giờ của cô, lúc thì tiễn cô từ trường về nhà sau hàng tiếng đồng hồ đi dạo khắp phố phường ở Crai-xcơ, có lúc lại ngồi chơi suốt buổi tối trong căn phòng đầy đủ tiện nghi và bày biện đẹp đẽ của Vô-i-xê-khốp-xcai-a.

Ngày qua ngày, thời hạn do đại tá Xcơ-vô-re-xki quy định cho “viên thanh tra” đến công tác ở đây sắp kết thúc. Bản thân Mi-rô-nốp cũng hiểu rằng anh sắp phải rời khỏi Crai-xcơ và vĩnh biệt vai trò “ngài thanh tra” này. Biết như vậy, nhưng... “ra đi” và chấm dứt trò chơi với Vô-i-xê-khốp-xcai-a thì anh không muốn! Tất nhiên không phải vì anh thích lao vào cuộc chơi đó và muốn kéo dài thêm “câu chuyện yêu đương.” Tuyệt nhiên không phải. Trong thâm tâm An-đrây nguyên rủa cả Vô-i-xê-khốp-xcai-a, cả mỗi thiện cảm ngày càng rõ rệt của cô ta đối với anh. Mỗi thiện cảm đó có ích gì khi anh hoàn toàn chưa đạt được mục đích đề ra cho cuộc gặp gỡ với Vô-i-xê-khốp-xcai-a, khi anh không tìm ra được cách đạt mục đích đó? Thực ra anh không thể bỏ dở trò chơi này khi đã mất biết bao nhiêu thời gian và sức lực, nhưng hầu như chưa biết gì về cô ta cả. Kể ra thì anh cũng có năm được vài điều. Nhưng những điều anh biết lại không phải là những điều cần thiết. Thật vậy, anh đã rõ phần nào tính tình, óc thẩm mỹ, những thói quen và sở thích của Vô-i-xê-khốp-xcai-a. Anh biết: cô ta rất kiêu ngạo, rất trác táng và nếu cô ta có thật sự yêu ai thì cũng chính là cô ta yêu bản thân mình. Anh có thể khẳng định rằng cô ta hoàn toàn dừng dưng với nghề dạy học. Đối với tập thể giáo viên và học sinh, cô ta chẳng coi ai ra gì. Đó là những điều anh đã biết, và cũng chỉ biết có thể thôi. Những điều ấy cũng có thể làm cơ sở để đánh giá toàn bộ bản chất Vô-i-xê-khốp-xcai-a: ít ra cô ta là một người nhỏ nhen và nhìn chung là một người tàn nhẫn. Nhưng sự tàn nhẫn đó có thể là hậu quả của việc cô ta bị làm nhục, do người được gọi là chồng cô ta – đại tá Va-xi-u-cốp, đã gây ra.

Nhưng việc này không phải như vậy: không phải vì tàn nhẫn thậm chí cũng không phải do Va-xi-u-cốp. Vậy vì cái gì? Lẽ nào vì tàn nhẫn, vì

khinh miệt tập thể, vì mìa mai độc địa do những bất mãn trong đời sống hàng ngày của chúng ta mà lại đi câu kết với bọn phản động hay sao?

Cần phải có bằng chứng, những bằng chứng thật cụ thể và xác đáng. Nhưng Mi-rô-nốp chưa khai thác được một bằng chứng nào có thể giúp anh khám phá ra câu chuyện kỳ lạ và bí mật về bản thông báo, về ống máng nước, về cái xác du lịch để ở sân bay... Còn Trê-nhi-a-ép? Vôi-xê-khốp-xcai-a có biết ông ta không? Hai người có quan hệ gì với nhau không? Ở đây chưa có điểm nào được xác minh cả. Vôi-xê-khốp-xcai-a không hề đã động đến mặt này trong đời sống riêng của cô ta. Còn An-đrây thì không thể hỏi thẳng cô ta được vì làm như vậy chỉ chuốc lấy thất bại mà thôi.

Tóm lại, nếu trong cuộc sống của Vôi-xê-khốp-xcai-a có điều gì bí mật thì Mi-rô-nốp vẫn chưa vén được tấm màn bí mật lên một chút nào.

Quả thật, khi nhận trách nhiệm đóng một vai trong “chuyện yêu đương” với Vôi-xê-khốp-xcai-a, An-đrây không tính đến việc phải tự mình phát hiện những bằng chứng quan trọng, phải hiểu rõ ngọn ngành mọi việc. Không, anh quan hệ riêng với Vôi-xê-khốp-xcai-a để theo đuổi một mục đích khác: tìm cách gần gũi, tìm hiểu cô ta. Vậy anh đã có thể khoe được gì trong việc này? Thực ra anh đã biết được những gì? Đã tìm thấy những gì? Chỉ ngày mai, ngày kia là “chuyến đi công tác” sẽ kết thúc. Mi-rô-nốp “ra đi” và Vôi-xê-khốp-xcai-a sẽ ở lại một mình, sẽ ở ngoài vòng theo dõi. “Phải làm gì đây? – An-đrây nghĩ. – Nên làm thế nào?” Anh suy nghĩ và chẳng tìm được cách nào. Ngay cả Xơ-vô-re-xki cũng không giúp anh được điều gì.

Trong khi cùng ngồi nói chuyện với đại tá, cũng phân tích từng sự kiện trong những ngày qua, Mi-rô-nốp chợt nảy ra một ý: trong cách cư xử của An-na Ca-di-mi-rốp-na có một điều lạ, tuy nhỏ, nhưng là điều lạ. Cô ta thích đi chơi với “đồng chí thanh tra”, hoặc có khi hàng mấy ngày liền mời anh đến nhà chơi và quyến rũ anh một cách lộ liễu, nhưng cô ta lại nhất định từ chối mỗi khi anh mời cô ta đến hiệu ăn, mặc dầu chỉ một lần thôi. Ở đây có cái gì uẩn khúc chăng?

Mi-rô-nốp trao đổi những nhận xét của mình với đại tá. Xcơ-vô-re-xki suy nghĩ.

- Này cậu, – Xcơ-vô-re-xki quyết định, – cậu thử thực hiện bằng được ý định của mình: cố mời bằng được Vô-i-xê-khốp-xcai-a đến hiệu ăn xem sao. Cậu phải tỏ ra kiên quyết hơn. Bảo rằng là tôi sắp lên đường, chúng ta sẽ đi liên hoan với nhau một buổi, vân vân... Tóm lại là đừng nhượng bộ khi chưa đạt được ý muốn. Biết đâu ở hiệu ăn lại chẳng nảy ra... một bằng chứng nào đó? An-na Ca-di-mi-rốp-na cứ khăng khăng từ chối, như vậy không phải chuyện đơn giản đâu. Có lẽ trong việc này có ẩn điều gì đó, ai mà biết được.

- Tôi sẽ thử xem sao, – An-đrây ngập ngừng nói, anh không tin rằng “bằng chứng” lại có thể xuất hiện trong hiệu ăn được. Nhưng bản thân anh cũng muốn biết tại sao Vô-i-xê-khốp-xcai-a lại sợ hiệu ăn như vậy.

Mi-rô-nốp hỏi thăm có tin tức gì mới của Lu-ga-nốp không. Lu-ga-nốp đã đi An-ma A-ta cách đây mấy ngày và ngay sau khi đến nơi đã xác nhận rằng Ghê-oóc-ghi Nhi-cô-lai-ê-vích Cô-nhi-lép quả thật đang sống với gia đình ở An-ma A-ta và công tác ở ngành địa chất thuộc Viện hàn lâm khoa học Ca-dắc-xtan. Những tài liệu của Ủy ban an ninh nhà nước Ca-dắc-xtan được xác minh là đúng. Cô-nhi-lép là một trong những người lãnh đạo của ngành địa chất. Đó là tất cả những điều mà Mi-rô-nốp được biết về kết quả chuyến đi của Lu-ga-nốp.

An-đrây cũng chưa biết gì thêm về cuộc gặp gỡ với Cô-nhi-lép, liệu anh ta có thể cung cấp được điều gì mới, đáng chú ý không.

- Có tin gì mới không à? – Xcơ-vô-re-xki hỏi. – Tin mới thì có, nhưng cũng chẳng hấp dẫn lắm. Ở An-ma A-ta hiện giờ chẳng được việc gì cả. Lu-ga-nốp có gọi điện cho tôi. Thật là vô ích, thì ra chúng ta cử cậu ấy đi An-ma A-ta là vội vàng quá. Các đồng chí ở đấy quả đã gây phiền phức cho chúng ta.

- Sao vậy, sao lại vô ích? – An-đrây không hiểu. – Sao? Cậu ấy đã tìm thấy Cô-nhi-lép rồi kia mà? Ai gây phiền phức cho ai? Thế những dự đoán

của đồng chí vừa nói với tôi là thế nào?

- Có dự đoán gì đâu, – Xơ-vô-re-xki khoát tay nói. – Thì cứ cho rằng Va-xi-li Nhi-cô-lai-ê-vích đã tìm thấy anh của Cô-nhi-lê-va rồi. Nhưng có ích gì? Anh ta thật ra không có mặt ở đây, ở An-ma A-ta ấy. Anh ta đi rồi. Cậu hiểu không, đi rồi, và đừng hòng tìm ra manh mối.

- Sao, đi rồi à? – Mi-rô-nốp kinh ngạc. – Tay ấy cũng bỏ trốn à? Thật là quái quỷ!

- “Bỏ trốn”! – Ki-rin Pê-tơ-rô-vích bật cười thành tiếng. – Chính thế đấy, bỏ trốn rồi. Anh ta là nhà địa chất mà lại, hiểu chưa? Một nhà địa chất, và thế là anh ta trốn... đi để cầm đầu một đoàn thám dò địa chất của Viện hàn lâm khoa học Ca-dắc-xtan. Từ đầu tháng Năm kia đấy. Hiện giờ họ đang lang thang trong rừng núi, ở một nơi khi ho cò gáy nào đó. Các đồng chí ở đây đã nhầm tưởng là anh ta trở về rồi, nhưng không phải. Và họ đã làm chúng ta bị nhầm. Chỉ có thể liên lạc với đoàn thám hiểm qua đài phát thanh, mà lại phải liên lạc công khai và không được thường xuyên. Còn đến chỗ ở của đoàn thì không thể được: phải có kinh nghiệm và khéo léo. Công việc không đơn giản đâu. Ồ, không đơn giản chút nào...

- Vậy làm thế nào? – An-đrây hỏi, không dấu được vẻ chán nản. – Đồng chí đã quyết định gì chưa?

- Quyết định gì được? Chỉ còn vài ba tuần nữa thì đoàn thám hiểm sẽ ngừng việc và trở về An-ma A-ta. Mùa đông sắp tới rồi, họ chẳng có nơi nào trú ngụ cả. Chẳng lẽ mùa đông lại ở trong rừng à? Vậy ta phải đợi đến lúc đó. Tất nhiên là Lu-ga-nốp sẽ trở về đây và khi nào ông anh xuất hiện ở An-ma A-ta thì cậu ấy sẽ lại đến đó. Không còn cách nào khác cả.

Mi-rô-nốp ngao ngán thở dài. Mặc dầu anh không đặt nhiều hy vọng vào cuộc nói chuyện với người anh của Cô-nhi-lê-va nhưng anh thấy bức dọc vì công việc bị đình trệ. Lại còn Trê-nhi-a-ép nữa... Phải, việc Trê-nhi-a-ép cũng chẳng ra sao cả, còn tồi hơn nữa kia! Có ai ngờ đâu lại như vậy?

Trong những ngày đó Xơ-vô-re-xki và Mi-rô-nốp chỉ gọi Trê-nhi-a-ép đến hỏi cung có một lần và chẳng thu được kết quả gì cả: Trê-nhi-a-ép đã

im lặng. Lại phải đưa hắn ta về phòng giam.

Xcơ-vô-re-xki rất lo ngại. Ông thân chinh đến nói chuyện với đồng chí phụ trách nhà giam, với bác sĩ mà ông đã phân công theo dõi sức khỏe Trê-nhi-a-ép. Nhưng họ không phát hiện được gì về con người kỳ lạ này. Ở trong nhà giam Trê-nhi-a-ép vẫn bình thản như mọi khi. Ông ta chỉ im lặng, đó là hiện tượng bình thường. Vì còn nói chuyện được với ai, khi chỉ sống có một mình?

Hôm nay Xcơ-vô-re-xki và Mi-rô-nốp lại quyết định hỏi cung Trê-nhi-a-ép. Khi Trê-nhi-a-ép vừa vào tới nơi và ngồi vào một chỗ, đại tá liền tỏ thái độ gay gắt và kiên quyết bắt phải chấm dứt ngay cái trò chơi im lặng lố bịch này.

Lần đầu tiên trong suốt thời gian hỏi cung Trê-nhi-a-ép, đại tá đã lên giọng hách dịch và nghiêm khắc. Và một sự bất ngờ đã xảy ra. Trê-nhi-a-ép đã trả lời. Nhưng trả lời thế nào? Mi-rô-nốp hết sức kinh ngạc khi thấy Trê-nhi-a-ép đột nhiên tụt khỏi ghế và ngồi phịch xuống đất. Ông ta ngồi im một chút, rồi bò nhồm người và cất tiếng kêu: “R-r-r-r! R-r-r-r! Gâu, gâu!” Ông ta kêu lên, nhưng không có vẻ gì là đe dọa, ngược lại trông rất hiền lành, thậm chí có vẻ sợ nữa.

- Cái gì thế? – Mi-rô-nốp đứng bật dậy và thét. – Điên đấy à? Đứng dậy ngay lập tức...

Nhưng Trê-nhi-a-ép không chịu đứng dậy mà lại còn nằm ngửa ra nhà, khoa chân múa tay và rít lên rầu rĩ.

- Cho uống nước, – Xcơ-vô-re-xki vừa lạnh lùng ra lệnh, vừa đưa mắt dò xét Trê-nhi-a-ép đang rầy rụa trên nền nhà.

Mi-rô-nốp định đưa nước cho Trê-nhi-a-ép nhưng vô hiệu. Ông ta vẫn tiếp tục rầy rụa và kêu la âm ỉ.

Không thể nghĩ đến chuyện tiếp tục hỏi cung được nữa. Trê-nhi-a-ép được đưa về phòng giam ngay. Xcơ-vô-re-xki ra lệnh mời bác sĩ đến phòng giam, không phải bác sĩ nội khoa, mà là một bác sĩ thần kinh, một chuyên gia.

Trong khi chờ đợi kết luận của bác sĩ thần kinh, Xcơ-vô-re-xki và Mi-rô-nốp ngồi im lặng. Không ai nhìn ai. Nét mặt cả hai đều lộ vẻ không vui...

Cuối cùng bác sĩ thần kinh tới. Ông ta đi thẳng từ phòng giam đến, sau khi đã khám cho Trê-nhi-a-ép. Ông ta cũng chẳng nói được điều gì khả quan cả. Theo ý kiến của bác sĩ thì đã có những triệu chứng rõ rệt của bệnh điên.

- Quái thật! – Xcơ-vô-re-xki nói, không dấu nổi sự bất bình. – Đồng chí bác sĩ, xin lỗi, đồng chí có thể cho biết cụ thể hơn không? Đồng chí cũng hiểu đấy, nếu thật như thế thì rất đáng tiếc.

Bác sĩ nhún vai:

- Tôi biết nói gì cụ thể được? Cả những kết luận... Muốn chẩn đoán bệnh chính xác thì chắc đồng chí cũng đã biết là phải có thời gian và điều kiện cần thiết. Tôi muốn nói đến điều kiện khám nghiệm và điều trị ở bệnh viện. Chỉ có như vậy mới chẩn bệnh chính xác được. Không có cách nào hơn...

- Anh có ý kiến gì không? – Xcơ-vô-re-xki buồn rầu hỏi, sau khi bác sĩ đã lịch sự chào từ biệt. – Anh có ưa thích những việc này không? “Triệu chứng rõ rệt”! Hừ, liệu những triệu chứng ấy đã thật sự rõ rệt chưa? Anh thấy thế nào?

Mi-rô-nốp buồn rầu im lặng. Anh chẳng muốn nói chút nào, nhưng sự việc xảy ra đã làm anh mất bình tĩnh. Trong thực tế công tác, lần đầu tiên anh gặp một trường hợp như vậy. Trước đây, trong những lần hỏi cung Trê-nhi-a-ép anh cũng đã lo ngại. Sự im lặng ngoan cố của Trê-nhi-a-ép, cái nhìn đờ đẫn của ông ta đã làm anh lo lắng thực sự. Nhưng vì giám thị phòng giam là người đã cố gắng quan sát mọi hành vi của Trê-nhi-a-ép trong buồng giam và bác sĩ nhà giam không hề phát hiện được điều gì bất thường cả. Họ đã cam đoan với Mi-rô-nốp là không có gì đáng lo ngại cả. Đúng, họ cam đoan thì cam đoan, nhưng anh vẫn phải ngồi vào bàn và viết quyết định đưa Trê-nhi-a-ép đi bệnh viện để khám thần kinh. Và như vậy,

có nghĩa là việc điều tra vụ Trê-nhi-a-ép phải tạm thời đình chỉ. Thật là một trường hợp nan giải!

Được sự đồng ý của đại tá, Mi-rô-nốp quay về phòng và ngồi viết quyết định về việc khám thần kinh cho Trê-nhi-a-ép. Thảo xong quyết định, anh buột thờ dài và cất tập hồ sơ của Trê-nhi-a-ép vào két sắt (liệu có lâu không?), rồi anh lại đi đến gặp Xcơ-vô-re-xki

Khi An-đrây bước vào phòng thì đại tá đang cúi xuống bàn và chăm chú đọc tài liệu gì đó.

- À, anh đấy à? – Xcơ-vô-re-xki lơ đễnh hỏi, mắt vẫn không rời tập giấy.
– Bản quyết định đã xong chưa?

- Xong rồi đấy ạ.

- Để vào đây. – Đại tá nói nhát gừng. – Anh ngồi xuống đây. Có một vài chuyện lý thú đấy.

- Gì thế ạ? – Mi-rô-nốp hồ hởi hỏi.

- Đợi một chút. Tôi đọc xong bây giờ đây. – Đại tá đọc xong tập tài liệu để trước mặt và ngồi thẳng người lại. – Anh vừa hỏi cái gì ấy à? Thư trả lời, anh bạn trẻ ạ, thư trả lời đấy. Từ Lơ-vốp gửi về. Người ta trả lời những câu chất vấn của chúng ta về An-na Ca-di-mi-rốp-na đấy.

- Có điều gì lý thú vậy?

- Đây cầm lấy và đọc đi. – Ki-rin Pê-tơ-rô-vích đưa tập giấy ông vừa đọc cho An-đrây.

Bức thư của Cục an ninh nhà nước ở Lơ-vốp trả lời rất đầy đủ. Các đồng chí tình báo ở Lơ-vốp đã tiến hành nhiều việc: họ đến cả vùng I-a-vô-rốp, cả vùng Xăm-bô, và Ra-va Rút-xcai-a. Tóm lại là họ đã đến tất cả những vùng thuộc tỉnh Lơ-vốp có dính dáng đến lý lịch của Vô-i-xê-khốp-xcai-a. Công việc chẳng dễ dàng gì. Vì từ khi gia đình Vô-i-xê-khốp-xcai-a sống ở những nơi này cho đến nay đã hơn hai chục năm; trong những năm ấy lại có biết bao nhiêu sự kiện: nào là chiến tranh, rồi bọn phát-xít Hít-le chiếm đóng, nào là những nhà dân tộc chủ nghĩa U-crai-na tức là những thủ hạ của Ba-đe-rơ.^[9] Cuộc sống ở Lơ-vốp trở nên khó khăn...

Rất ít người trong số giáo viên đã công tác ở Xăm-bô, I-a-vô-rốp và Ra-va Rút-xcai-a trong những năm hai mươi và đầu những năm ba mươi còn sống đến ngày nay. Nếu ai có còn sống thì cũng chẳng biết nhiều và cũng chẳng nhớ được gì. Nếu vậy lại phải đi điều tra xem nhà giáo Vô-i-xê-khốp-xki người U-crai-na lai Ba-lan đã sống ở đâu, bao giờ, và gia đình ông ta như thế nào? Những ý nghĩ đó chợt thoáng qua trong đầu Mi-rô-nốp khi anh chăm chú đọc báo cáo của Cục an ninh nhà nước Lơ-vốp

Nhưng trong báo cáo này có gì hấp dẫn Ki-rin Pê-tơ-rô-vích, điều gì làm ông phải chú ý? Đây là báo cáo của vùng I-a-vô-rốp: không có giáo viên nào tên như vậy trong những năm đó cả. Đã hỏi nhiều nhà giáo sống lâu năm ở vùng này, cả người cũ lẫn người mới, cả những người gác cổng trường và một vài bác sĩ. Không ai có thể nói rõ ràng có một giáo viên tên là Vô-i-xê-khốp-xki cùng với vợ người U-crai-na và đứa con gái đã sống và làm việc trong thời gian nào đó ở I-a-vô-rốp. Một số thì nói: chúng tôi không biết người nào như thế cả. Có thể có, cũng có thể không. Ai mà biết được ông ta là ai, làm gì? Một số khác thì nói: Hình như có. Họ nhớ mang máng là hình như không phải tên là Vô-i-xê-khốp-xki hay Xen-tơ-khốp-xki mà là một người nào đó. Có vợ và con gái. Nhưng làm sao có thể bảo đảm được? Họ đã quên mất rồi.

Ở Ra-va Rút-xcai-a cũng một tình hình như vậy. Biết xác minh thế nào về bố mẹ Vô-i-xê-khốp-xcai-a, họ đã giáo dục con gái như thế nào?

Chỉ còn lại Xăm-bô. Ở Xăm-bô thì thế nào. A ha! Chính Ki-rin Pê-tơ-rô-vích đã chú ý đến chỗ này. Tất cả đều rõ ràng! Ở Xăm-bô các nhân viên Cục an ninh nhà nước đã tìm được một ông giáo về hưu. Ông nổi tiếng khắp thành phố về trí nhớ kỳ lạ. Đúng vào những năm mà Vô-i-xê-khốp-xcai-a sống với bố mẹ ở Xăm-bô, như cô ta đã khai trong lý lịch, thì ông giáo này làm thanh tra các trường ở đây. Ông quả quyết nói rằng ông hoàn toàn biết rõ tất cả các giáo viên ở Xăm-bô và trong số giáo viên đó chưa bao giờ có người tên là Vô-i-xê-khốp-xki cả.

Không những ông cụ quả quyết một cách rất khẳng định như vậy, mà còn đưa ra bằng chứng cụ thể: thì ra trong thời gian làm thanh tra (ông chỉ làm

một thời gian ngắn, sau bị cách chức) ông đã làm riêng cho mình một danh sách thống kê giáo viên tất cả các trường ở Xăm-bô. Ông còn có một quyển sổ ghi chép tài liệu về các giáo viên đã công tác ở đây. Ông tiếp tục ghi chép vào sổ ấy cả khi không còn giữ trách nhiệm thanh tra nữa. “Để kỷ niệm, – ông nói, – và để giải trí.”

Đây chính là quyển sổ mà ông cụ về hưu đã trao cho các nhân viên Cục an ninh nhà nước.

Quyển sổ của viên cựu thanh tra đã khẳng định rõ: vào những năm mà Vô-i-xê-khốp-xcai-a khai trong lý lịch, thì ở Xăm-bô không có nhà giáo nào tên là Vô-i-xê-khốp-xki, người U-crai-na lai Ba-lan, ở và dạy học ở đây cả.

Mi-rô-nốp để tập tài liệu sang một bên và suy nghĩ:

- Như vậy là, – Xcơ-vô-re-xki nói, – “cô em yêu quý” An-na Ca-di-mi-rốp-na lại nói huyền thuyên gì đây. Chuyện này quả là không đơn giản đâu.

An-đrây im lặng. Một ý nghĩ bỗng xuất hiện trong đầu anh. Ý nghĩ thoáng hiện nhanh đến nỗi An-đrây không kịp nói ra. Anh vội cầm lấy bản thông báo của Cục an ninh nhà nước ở Lơ-vốp và hết sức chăm chú đọc lại phần nói về Xăm-bô.

- Gì thế? – Xcơ-vô-re-xki hỏi. – Anh tìm ra điều gì thế? Có ý kiến gì không? Tôi thấy hình như anh đã nghĩ ra điều gì rồi đấy.

- Còn đồng chí thì sao, thưa đồng chí Ki-rin Pê-tơ-rô-vích? – Đến lượt Mi-rô-nốp hỏi lại. – Đồng chí cũng không có ý kiến gì à? Tôi cảm thấy đồng chí cũng đã nghĩ ra điều gì rồi.

- Anh đừng giở trò quanh co ra với tôi, – Xcơ-vô-re-xki ngắt lời. – Nếu đã nghĩ ra điều gì thì nói đi. Không nên chơi cái trò ú tim ấy.

Mi-rô-nốp thở dài và thận trọng nói:

- Đồng chí Ki-rin Pê-tơ-rô-vích ạ, ở đây có điều rất lạ. Trước hết là bố mẹ Vô-i-xê-khốp-xcai-a, sau đó là chính bản thân cô ta, xem ra chưa hề ở Xăm-bô bao giờ cả...

- “Xem ra”! – Xcơ-vô-re-xki ngắt lời. – Thế ra anh còn nghi ngờ về sự chính xác trong tài liệu này hay sao? Anh căn cứ vào đâu?

- Không phải là tôi nghi ngờ, nhưng đồng chí biết đấy, mọi sự việc đều có thể có thật. Vì vậy chúng ta sẽ nói chuyện giả thuyết. Nhưng trong trường hợp này lại không phải thế. Bản thông báo của Cục an ninh nhà nước ở Lơ-vốp (tôi cần nhấn mạnh là rất tỷ mỉ và đầy đủ) đã cho ta cơ sở để nói rằng Vô-i-xê-khốp-xcai-a đã khai báo trong lý lịch là cô ta đã ở Xăm-bô. Bây giờ hỏi: có giáo viên Vô-i-xê-khốp-xki ở vùng Lốt-dia, ở Dơ-bô-xin, ở Plôn-xơ không? Có giáo viên như vậy trong thực tế không? Hiện nay chưa có thư trả lời từ Ba-lan gửi đến. Còn phải chờ. Nhưng các đồng chí Ba-lan liệu có phát hiện được tông tích nhà giáo Vô-i-xê-khốp-xki không? Tôi sợ là không. Hơn nữa, có thể cho rằng người mà Vô-i-xê-khốp-xcai-a miêu tả trong lý lịch là bố mình thì không có ở Ba-lan, và cũng chẳng có ở đâu cả.

- Thế đấy, thế đấy, – Xcơ-vô-re-xki gật đầu tán thành và chăm chú lắng nghe Mi-rô-nốp lý luận. – Tôi đồng ý. Nhưng ở đây có vấn đề là: phần lớn hay có thể nói là phần chủ yếu trong lý lịch của Vô-i-xê-khốp-xcai-a đã được điều tra và xác minh đầy đủ. Việc điều tra cho thấy tất cả những điều khai trong lý lịch là đúng sự thật. Vậy anh có ý kiến gì về điều này? – Đại tá nhìn An-đrây Mi-rô-nốp vẻ dò xét.

- Một câu hỏi xác đáng, – An-đrây vui vẻ nói. – Đồng chí nói đúng: phần lớn những điều về Vô-i-xê-khốp-xcai-a khai trong lý lịch đã được xác minh. Đó là phần lớn, nhưng có phải phần chủ yếu không? Điều gì là chủ yếu trong lý lịch cô ta, điều gì là không chủ yếu, hiện còn khó xác định. Đáng chú ý lại là điểm khác: điều gì đã được xác minh và điều gì là sự thật? Tất cả... bắt đầu từ cuộc khởi nghĩa Vác-sa-va. Thế còn trước đó, trước tháng Chín năm 1944. Chẳng có gì cả. Hơn nữa, phải thấy là nếu Vô-i-xê-khốp-xcai-a đã khai tỷ mỉ, rõ ràng về việc tham gia cuộc khởi nghĩa Vác-sa-va và những sự kiện sau đó – nào là ngày tháng, nào là từng sự việc, nào là từng con người cụ thể, thì tất cả những cái cô ta khai ở phần trên lại mờ mịt như sương mù. Nói chung chung, chẳng có gì rõ ràng cả. Không một sự việc,

không một tên người nào cả: “Tôi đã đi Vác-sa-va đến nhà những người bạn của bố.” Đến nhà ai? Những người bạn nào? Chỗ này phải xét lại. “Tôi đã liên lạc với tổ chức bí mật”, và chấm câu. Vậy cô ta đã liên lạc với ai trong tổ chức bí mật? Với ai! Tên là gì? Không một lời giải thích nào cả. Thế là chỗ này cũng phải điều tra lại. Còn giả thử chúng ta tin lời khai của Vô-i-xê-khốp-xcai-a thì lúc khởi nghĩa cô ta đã mười chín tuổi. Cô ta không còn là một đứa trẻ, một thiếu nữ nữa, nhất là lại sống trong những năm chiến tranh như vậy. Vì trong những ngày chiến tranh, những ngày thử thách gian khổ, con người trưởng thành rất nhanh chóng.

- Tất cả những cái đó hay đấy, – Xcơ-vô-re-xki nói thêm vào. – Lý luận khá đấy, nhưng còn kết luận, kết luận ra sao?

- Như vậy là thành phần xuất thân và quá khứ của Vô-i-xê-khốp-xcai-a chưa hoàn toàn đúng với những điều cô ta ghi trong lý lịch. Tôi nghĩ là chúng ta vẫn chưa biết gì về thành phần xuất thân cũng như quá khứ của cô ta trong suốt thời gian trước khi có cuộc khởi nghĩa Vác-sa-va. Do đó cũng chưa biết cô ta đã làm gì và ở đâu trong suốt thời kỳ chiến tranh cho đến tháng Chín năm 1944. Nếu chúng ta đi vào việc với tư cách đánh giá như vậy, thì cũng nên nhớ tới...

- Giọng nói Luân-đôn? – Xcơ-vô-re-xki vội hỏi.

- Đúng, giọng Luân-đôn, – Mi-rô-nốp khẳng định.

- Hừm! – Đại tá nói qua kẽ răng và đưa tay vuốt đầu, vẻ nghĩ ngợi. – Giọng Luân-đôn... chính tôi, trong khi đọc thông báo của Lơ-vốp, cũng đã nghĩ đến điều này... Nhưng như vậy vẫn còn quá ít, quá ít...

- Tôi không đồng ý như vậy là quá ít, đồng chí Ki-rin Pê-tơ-rô-vích ạ. Nhất là nếu thêm vào đó một vài điểm khác nữa.

- Thí dụ? – Đại tá vui vẻ hỏi.

- Như thái độ của Vô-i-xê-khốp-xcai-a đối với văn học Ba-lan, đối với các nhà văn Ba-lan chẳng hạn.

- Tôi không hiểu. Thái độ thế nào? – Anh chưa hề báo cáo tôi về chuyện này bao giờ cả.

- Vâng, – Mi-rô-nốp thận trọng trả lời. – Tôi không báo cáo. Đó là lỗi của tôi. Nhưng cho đến hôm nay, trước khi nhận được tài liệu từ Lơ-vốp gửi về, chính tôi cũng chưa suy nghĩ về chuyện này. Do đó tôi không báo cáo.

- “Tôi báo cáo”, “tôi không báo cáo”, “tôi chưa suy nghĩ”, – Xcơ-vô-re-xki nổi nóng. – Sao cứ loanh quanh mãi thế? Hãy nói rõ xem sự việc thế nào, tại sao ở đây lại đụng đến những nhà văn Ba-lan?

- Những nhà văn Ba-lan tất nhiên chẳng sao cả, nhưng thái độ của Vô-i-xê-khốp-xcai-a đối với họ thì rất đáng chú ý. Xin thú thật là tôi không giỏi về văn học Ba-lan, nhưng trước đây tôi có đọc ít nhiều. Dù sao tôi cũng nhận thấy là Vô-i-xê-khốp-xcai-a hiểu biết và ưa thích những nhà văn của đất nước Ba-lan cũ như: Giê-rôm-xki, Pru-xơ, Cra-sép-xki, đó là chưa kể đến Xen kê-vích là người cô ta rất sùng bái. Nhưng đối với các nhà văn đương thời thì cô ta chẳng coi ra gì cả. Cô ta không biết và không muốn biết những nhà văn này. Như vậy có phải là ngẫu nhiên không?

- Có thể không phải là ngẫu nhiên, – Xcơ-vô-re-xki tán thành. – Nhưng vẫn chưa thấy kết luận đâu cả? Ở đây cần rút ra kết luận như thế nào, và điều đó có quan hệ gì đến giọng nói cô ta?

- Theo tôi, mối quan hệ đó như thế này... – An-đrây thận trọng nói, – vấn đề là ở chỗ Vô-i-xê-khốp-xcai-a đã lớn lên ở đất nước nào và trong những điều kiện như thế nào? Thế giới quan và những quan điểm của cô ta đã được hình thành ra sao?

- Sao nữa? – Đại tá vội hỏi.

- Tóm lại là: cần phải điều tra lại lý lịch Vô-i-xê-khốp-xcai-a. Phải quay ngược lại từ đầu, phải tiến hành điều tra với quan điểm khác với quan điểm trước đây chúng ta đã làm.

Nét mặt Xcơ-vô-re-xki thể hiện rõ là ông đang chờ đợi một câu trả lời như vậy.

- Vậy cụ thể là thế nào? Anh có dự kiến gì cụ thể không? – Đại tá hỏi và chăm chú nhìn Mi-rô-nốp.

- Tôi thấy là phải hướng trọng tâm điều tra về phía Luân-đôn, nói chính xác hơn là phải hướng vào các kiều dân Ba-lan ở Luân-đôn trong những năm chiến tranh. Tôi nghĩ về mặt này các đồng chí Ba-lan có thể làm được. Theo tôi, ta phải gửi cho cơ quan an ninh Ba-lan một bức thư chất vấn mới, yêu cầu tìm xem những ai là người thân cận của Xa-giốp-xki, An-đéc-xa, Mi-cô-lai-xích và những người đã lãnh đạo kiều dân Ba-lan trong những năm chiến tranh. Tôi cho rằng chính gia đình Vô-i-xê-khốp-xcai-a đã sống ở đây. Vì vậy mà An-na Ca-di-mi-rốp-na có giọng nói Luân-đôn và, không biết nên nói thế nào nhỉ, và cả sự gần gũi đặc biệt với nền văn học cũ của Ba-lan nữa.

- Thế à, hết chưa?

- Chưa hết, đồng chí Ki-rin Pê-tơ-rô-vích ạ. Tôi thấy cần phải sưu tầm tài liệu của bất kỳ ai trong tổ chức các lực lượng dân tụy, các phần tử lưu vong, các nhóm chính khách. Tóm lại là phải nghiên cứu về các tổ chức phản động theo chủ nghĩa quốc gia, hoạt động trên lãnh thổ Ba-lan trong những năm chiến tranh. Cũng cần chú ý đến những người thân cận của các thủ lĩnh trong các tổ chức bí mật ở Ba-lan. Tôi muốn nói trước hết là những người thân cận của các thủ lĩnh như tướng Bu-rơ Cô-mô-rốp-xki và Ô-cu-li-xki. Biết đâu ở đây lại chẳng phát hiện ra tông tích của “cô em yêu quý” An-na Ca-di-mi-rốp-na như đồng chí nói đấy. Các đồng chí Ba-lan cũng có thể giúp chúng ta trong việc này được. Vì họ có những tài liệu lưu trữ, và lại trong số những người nói trên, chắc cũng có người còn sống. Mát-xcơ-va cũng có thể giúp chúng ta được. Vì Ô-cu-li-xki đã bị xét xử ở Mát-xcơ-va. Báo cáo, ý kiến tôi như vậy.

- Thế đấy, – Xcơ-vô-re-xki vừa nói vừa đứng dậy. – Thế đấy, ông bước ra khỏi bàn, chấp hai tay sau lưng và đi đi, lại lại trong phòng. Ông cân nhắc, suy nghĩ về những lời nói của An-đrây. – Thôi được, – đại tá khoát tay nói. – Việc này cũng đáng mất công sức đây! Anh chuẩn bị viết thư đi. Gửi đi Ba-lan và cả Mát-xcơ-va nữa. Có lẽ những ai phải trả lời các bức thư chất vấn này cũng không trách chúng ta đâu. Cần gửi kèm theo cả ảnh Vô-i-xê-khốp-xcai-a nữa. Dù đã nhiều năm trôi qua, nhưng có thể có người nào

đó trong số những người thân cận của Bu-rơ Cô-mô-rốp-xki sẽ nhận ra được cô ta. Trông cô ta còn rất trẻ, cô ta rất ít thay đổi.

Mi-rô-nốp đứng dậy định đi ra cửa.

- Khoan đã, – Xơ-vô-re-xki giữ anh lại. – Việc chất vấn là chất vấn, còn chuyện hiệu ă đi đến đâu rồi? “Câu chuyện yêu đương” của cậu với An-na Ca-di-mi-rốp-na vẫn chưa kết thúc đâu nhé. Hơn nữa, nếu có làm sáng tỏ điều gì về quá khứ của Vô-i-xê-khốp-xcai-a thì vấn đề quan hệ giữa cô ta với Trê-nhi-a-ép vẫn còn chưa rõ ràng. Anh thấy đúng thế không?

- Đúng đấy ạ. – An-đrây thở dài, nói.

Chương 21

Chiều hôm ấy, trong khi đi dạo cùng với Vô-i-xê-khố-p-xcai-a trên những con đường vắng trong công viên thành phố, Mi-rô-nốp đã mở cuộc tấn công rất kiên quyết mà từ trước đến nay anh chưa làm như vậy bao giờ.

- An-na Ca-di-mi-rốp-na thân mến, – An-đrây nói, – chị thử nghĩ xem, chỉ còn một vài ngày nữa chúng ta sẽ chia tay! Tôi không thể kéo dài thời gian ở Crai-xơ được. Lẽ ra tôi đã phải đi lâu rồi, nếu không có chị... Nhưng thôi, nói chuyện đó mà làm gì! Vậy thế này nhé. Tôi không muốn và không thể nghĩ rằng chúng mình sẽ không gặp nhau nữa. Chúng mình cần phải gặp nhau và nhất định sẽ gặp nhau. Bao giờ thì tôi chưa rõ, nhưng nhất định còn gặp nhau. Chẳng lẽ chị không tin như vậy sao? Lẽ nào chị cứ kiên quyết không muốn củng cố quan hệ của chúng ta, không muốn cùng tôi đến hiệu ăn một lần hay sao? Còn chia tay? Chẳng lẽ lại không cần kỷ niệm buổi chia tay hay sao? Không, không, mong chị đừng từ chối tôi lần này...

Vô-i-xê-khố-p-xcai-a vẫn không đồng ý.

- Sao chúng ta lại không tổ chức buổi chia tay ở nhà tôi nhỉ? Hay là anh đã chán căn phòng tĩnh mịch của tôi, chán cái xã hội nhỏ bé của tôi rồi? Anh ưa thích cảnh ồn ào và đông đúc của hiệu ăn hơn à?

- Ồ, sao tôi lại có thể chán cái xã hội của chị được! – Mi-rô-nốp nói, – chị hãy bình tĩnh lại! Chính vì tôi muốn được cùng chị đi chơi một buổi. Nhưng không nên chiều nào tôi cũng là khách của chị và bây giờ vẫn lại là khách của chị. Còn chị thì chưa bao giờ là khách của tôi cả. Vì vậy tôi muốn tôi là chủ, là chủ chứ không phải khách! Chẳng lẽ chị không hiểu sao?

Vô-i-xê-khố-p-xcai-a vui vẻ cười:

- Chao ôi! Anh An-đrây I-va-nô-vích, anh nói hay thật đấy! Anh muốn làm chủ à? Làm ông chủ à? Nên hiểu như thế nào nhỉ? Có thật là anh muốn làm ông chủ một buổi không đấy? Nếu đây chỉ là trò đùa thì thật là quá quắt lắm.

- Nếu không phải là đùa, mà là thật thì sao? – An-đây im lặng, nghiêm mặt lại và chăm chú nhìn Vô-i-xê-khốp-xcai-a. – Nếu là sự thật thì sao?

Anh thầm nghĩ: “Ồ, cô gái bí hiểm này, đồ quý cái, chết tiệt đi cho rồi!”

Vô-i-xê-khốp-xcai-a lưỡng lự. Liệu cuối cùng cô ta có cự tuyệt lời mời của An-đây không? Chẳng lẽ trong lời mời của anh lại có điều gì không bình thường làm cô ta phải lúng túng, có điều gì xúc phạm đến cô ta chẳng? Không, trong lời đề nghị của An-đây không có gì khác thường cả. Sau khi tìm hết cơ này đến cơ khác để từ chối đến hiệu ă, cuối cùng An-na Ca-di-mi-rốp-na đành phải nhượng bộ. Thực ra, cô ta cũng không muốn làm tổn hại đến quan hệ của cô với viên thanh tra: chẳng gì cũng là một viên thanh tra! Một nhân vật quan trọng. Chỉ quen sơ sơ cũng đã có lợi rồi.

- Thôi được, anh An-đây I-va-nô-vích ạ, – Vô-i-xê-khốp-xcai-a nói. – Xin chiều theo ý anh vậy. Nhưng phải thỏa thuận trước là không được ở đây lâu đâu nhé. Khoảng một tiếng hoặc tiếng rưỡi thôi. Rồi sau đó về nhà tôi...anh đồng ý chứ?

Mi-rô-nốp vội làm ra bộ hết sức hân hoan:

- Thế thì còn gì bằng! Chị An-na Ca-di-mi-rốp-na ạ, không ở đây lâu cũng được thôi. Thế thì chị cho phép tôi làm “người bảo vệ” của chị nhé. Xin mời chị đi với tôi.

- Chao ôi! – Vô-i-xê-khốp-xcai-a nhếch miệng cười duyên, – thì ra anh vẫn không muốn lãng phí thời gian nhỉ? Nhưng không nên như thế. Chẳng lẽ tôi ăn mặc thế này mà đi hiệu à? Không được, nếu có đi cũng phải chuẩn bị tử tế chứ, phải ăn mặc cho ra hồn chứ... Vậy ngày mai nhé? Vào khoảng bảy giờ hoặc bảy rưỡi, anh không phản đối chứ?

Mi-rô-nốp chẳng biết nói gì hơn, đành phải đồng ý.

Khi tiễn Vô-i-xê-khốp-xcai-a về đến nhà, An-đây nói rằng hôm nay anh không ghé lại cô ta được: anh còn phải ngồi ở khách sạn làm việc suốt buổi chiều, có khi suốt buổi tối nữa. Dù muốn hay không thì cũng phải viết báo cáo về tình hình giảng dạy tiếng Anh trong các trường phổ thông ở Crai-xơ. Nhưng ngày mai...ôi, mong sao chóng đến ngày mai!

Sáng hôm sau, Mi-rô-nốp đến trường của Vô-i-xê-khốp-xcai-a sớm trước giờ học. Anh gặp cô ở hành lang và báo cho cô ta biết là suốt ngày hôm đó anh phải đến các trường khác và chỉ rảnh việc vào buổi tối thôi. Hai người hẹn nhau là khoảng bảy giờ anh sẽ đến đón Vô-i-xê-khốp-xcai-a ở nhà cô ta. Sau đó Vô-i-xê-khốp-xcai-a đi lên lớp, còn Mi-rô-nốp thì đi đến các trường. Anh phải đóng vai trò thanh tra cho đến phút cuối cùng.

Buổi chiều, sau khi làm xong việc ở các trường, Mi-rô-nốp đến Cục an ninh nhà nước. Người đầu tiên anh gặp ở đây là Lu-ga-nốp.

- Va-xi-li Nhi-cô-lai-ê-vích, cậu đã về đây à? – An-đrây mừng rỡ bắt chặt tay bạn. – Cậu vừa ở sân bay về phải không? Cừ thật! Đến chỗ mình đi! Kể cho mình nghe chuyến công tác ra sao, rồi mình sẽ kể cậu nghe về công việc của bọn mình!

Lu-ga-nốp cũng rất mừng được gặp anh, nhưng anh từ chối:

- Không, An-đrây I-va-nô-vích ạ, mình không đến. Mình rất muốn đến cậu, nhưng không thể đến bây giờ được mà phải đi gặp cục trưởng ngay. Mình đã gọi điện từ sân bay cho đại tá, và đồng chí ấy ra lệnh phải đến gặp ngay, không được chậm trễ. Cậu không biết tại sao mình phải vội thế này à?

Mi-rô-nốp lắc đầu nói:

- Không, mình chưa biết gì cả.

- Này, An-đrây I-va-nô-vích, – Lu-ga-nốp nói, – hay là chúng mình cùng cùng đến gặp đại tá đi?

Mi-rô-nốp đồng ý, vì chính anh cũng đang muốn đến gặp ông.

Lu-ga-nốp báo cáo ngắn gọn với cục trưởng Cục an ninh nhà nước: hầu như không có gì mới, ngoài những điều anh đã thông báo qua điện thoại. Chỉ có một điều là trước khi anh rời khỏi An-ma A-ta, các cán bộ Cục an ninh nhà nước ở đây đã hứa với anh là họ sẽ báo cho Crai-xơ biết khi nào Cô-nhi-lép trở về An-ma A-ta.

Sau khi nghe xong báo cáo, Xơ-vô-re-xki quay sang hỏi Mi-rô-nốp:

- Còn anh, đến có việc gì? Chuyện hiệu ăn thế nào rồi?

- Xong xuôi cả rồi ạ – An-đrây trả lời. – Ngày hôm nay, lúc 19 giờ rưỡi. Tôi định “chè chén” ở khách sạn “Đa-ri-an.”

Lu-ga-nốp ngờ ngàng, lúc nhìn An-đrây lúc nhìn cục trưởng. Mi-rô-nốp mà lại định chè chén ở hiệu ăn cơ à? Có chuyện gì lạ vậy?

- À, cậu, – An-đrây thông cảm. – Xin lỗi cậu nhé, Va-xi-li Nhi-cô-lai-ê-vích ạ. Mình quên khuấy mất là cậu chưa biết công việc của bọn mình ra sao rồi. Bây giờ mình sẽ kể cậu nghe. Ki-rin Pê-tơ-rô-vích, đồng chí cho phép chứ?

Nhưng Xcơ-vô-re-xki bỗng từ chối:

- Lúc khác hãy hay, – đại tá nói. – Bao giờ tôi buông các anh ra, thì lúc đó anh tha hồ mà kể. Còn bây giờ thì, xin lỗi, tôi sắp hết giờ rồi...

- Đồng chí cho phép về chứ? – Mi-rô-nốp và Lu-ga-nốp cùng hỏi và cùng đứng dậy.

- Đợi chút nữa đã, – Xcơ-vô-re-xki giữ hai người lại. – Có thể là từ giờ đến chiều tôi vẫn còn bận việc, vậy như thế này. Anh Va-xi-li Nhi-cô-lai-ê-vích này, sao tôi lại gọi anh từ sân bay về đây? Có việc đấy. Hôm nay An-đrây I-va-nô-vích mời Vô-i-xê-khốp-xcai-a dự bữa tiệc chia tay ở khách sạn “Đa-ri-an.” Anh cũng vừa nghe đấy. Về những việc cụ thể thì anh ấy sẽ kể sau. Nhiệm vụ của anh là thế này: từ bảy giờ tối phải có mặt ở khách sạn và theo dõi hai người. Mang theo hai, ba nhân viên của Sở công an nữa. Có thể mặc trang phục, nhưng chỉ mặc quần áo công an bình thường thôi. Tôi đã trao đổi với các đồng chí lãnh đạo của Sở công an. Họ sẽ giúp chúng ta. Khi Mi-rô-nốp và Vô-i-xê-khốp-xcai-a từ hiệu ăn ra về thì các anh không được rời mắt khỏi hai người. Anh phải ở gần Mi-rô-nốp cho đến khi nào cậu ấy trở về nhà an toàn. – Đại tá nhấn mạnh hai tiếng “an toàn.” – Rõ chưa?

An-đrây ngạc nhiên nhìn đại tá:

- Đồng chí Ki-rin Pê-tơ-rô-vích, có chuyện gì vậy? Tại sao phải làm như thế? Đồng chí nghĩ rằng nếu có chuyện bất trắc xảy ra thì một mình tôi sẽ

không xoay sở được sao? – Giọng nói của anh lộ vẻ bất bình.

- Này, này, anh hãy bỏ thái độ anh hùng đó đi! – Đại tá nói to. – Chúng ta không đùa cợt với việc này được. Việc bảo vệ trong trường hợp này rất cần thiết. Như vậy là... – Đại tá ngừng nói. – Tóm lại, chỉ một Xa-vê-li-ép của tôi bị ám hại cũng đã đủ lắm rồi. Hơn nữa, ở hiệu ăn có thể xảy ra đủ mọi chuyện. Cảnh giác trong mọi trường hợp không phải là thừa. Đồng chí Lu-ga-nốp, đồng chí đã rõ nhiệm vụ chưa?

- Rõ, thưa đại tá. Tất cả đều rõ. Xin phép đồng chí ra về được chưa?

- Được. Chúc thắng lợi.

Mi-rô-nốp dẫn Lu-ga-nốp đến phòng làm việc của anh. Hai người ngồi lại đây đến tận chiều để thảo luận các công việc.

Lu-ga-nốp tán thành những ý kiến của An-đrây về việc điều tra lý lịch của Vô-i-xê-khốp-xcai-a theo hướng mới.

- Biết đâu đây, – anh nói, – biết đâu Vô-i-xê-khốp-xcai-a lại không phải là người U-cơ-ren mà là... người Ba-lan! Đúng, đúng, người Ba-lan, mà không những là người Ba-lan mà còn là người Ba-lan ở Luân-đôn nữa, cậu thấy thế nào? Này, thì ra “cô bạn” Vô-i-xê-khốp-xcai-a này lại còn hơn cả Cô-nhi-lê-va cơ đấy!

Có điều làm cho Lu-ga-nốp chưa an tâm là: dù cho kết quả cuộc điều tra có đạt mức nào đi nữa, vẫn không làm sáng tỏ được quan hệ giữa Vô-i-xê-khốp-xcai-a và Trê-nhi-a-ép. Sợi chỉ nằm trong bàn tay của những người điều tra vẫn còn bị đứt quãng, thêm vào đó là bệnh điên của Trê-nhi-a-ép nữa.

- Này, An-đrây I-va-nô-vích, đã năm giờ rồi đấy, – Lu-ga-nốp như chợt nhớ ra. – Cậu có nhớ là cậu sắp đi khách sạn “Đa-ri-an” không đấy? Một khách sạn sang nhất ở Crai-xơ nhé. Đến đây vào buổi tối không phải dễ dàng đâu, phải xếp hàng. Tốt nhất là đi sớm một chút. Cần phải chọn bàn ăn cho cậu và cho mình nữa. Mọi việc khác thì mình sẽ lo liệu...

Không để mất thì giờ, Lu-ga-nốp gọi cho các nhân viên của Sở công an đến. Những người này, theo đề nghị của Xơ-vô-re-xki, đã được phân công

giúp việc anh. Họ cùng đi đến “Đa-ri-an”, “quan sát tại chỗ” như Mi-rô-nốp nói.

Mọi việc trong hiệu ăn được chuẩn bị xong xuôi, thì đã gần bảy giờ tối. Lu-ga-nốp cùng với một nhân viên của Sở công an mặc thường phục đến ngồi ở một chiếc bàn tận góc phòng. Hai nhân viên khác thì mặc quần áo công an, một người đứng ở phòng ngoài, một người đứng ở ngoài đường, ngay gần cửa ra vào khách sạn. Mi-rô-nốp đi đến nhà Vô-i-xê-khốp-xcai-a.

An-na Ca-di-mi-rốp-na Vô-i-xê-khốp-xcai-a không muốn thất hứa, nên đã đợi An-đrây Mi-rô-nốp.

Buổi tối hôm đó, Vô-i-xê-khốp-xcai-a rất đẹp. Khi cô ta nắm tay Mi-rô-nốp đi qua căn phòng chật ních người, đến chỗ bàn ăn “dành riêng”, thì nhiều người phải quay lại nhìn: người nhìn với vẻ thán phục, kẻ thì cố dấu vẻ ghen tị.

Nhìn thái độ nhanh nhẹn khi chọn món ăn trong bảng thực đơn phức tạp của khách sạn, cách nói năng thành thạo của Vô-i-xê-khốp-xcai-a với người phục vụ bàn ăn, Mi-rô-nốp hiểu rằng các hiệu ăn đối với cô ta không phải là điều mới lạ. Đồng thời, anh cũng thấy Vô-i-xê-khốp-xcai-a có vẻ thận trọng, như cô ta đang lo sợ điều gì. Thật ra, với con mắt thiếu kinh nghiệm thì khó nhận thấy như vậy. Cô ta soi gương rất nhiều lần, lúc thì sửa lại mái tóc, lúc thì lấy miếng bông trong hộp phấn xoa nhẹ lên má (có lẽ trong lúc đó cô ta chú ý nhìn xem có những gì xảy ra ở phía sau cô ta). Cũng không có gì là lạ khi cô ta vừa đưa mắt nhìn quanh, vừa chăm chú quan sát các bàn ăn bên cạnh, thì một người ít kinh nghiệm sẽ không nhận thấy điều gì trong hành vi của Vô-i-xê-khốp-xcai-a. Nhưng đối với một cán bộ tình báo giàu kinh nghiệm như Mi-rô-nốp, những cử chỉ vội vã, những cái nhìn thoáng qua của cô ta cũng đủ để anh xét đoán. Anh đoán một cách dễ dàng: An-na Ca-di-mi-rốp-na đang chờ đợi, cô ta đang lo sợ một điều gì hoặc ngại một cuộc gặp gỡ với một người nào đó...

Vừa nhắm nháp chút rượu, vừa trao đổi với An-na Ca-di-mi-rốp-na vài câu chuyện vui, An-đrây kín đáo theo dõi nét mặt, cử chỉ, và từng động tác

của cô ta. Anh không bỏ qua một sự việc nào trong phòng. Có điều uẩn khúc ở đây, nhưng điều gì sẽ có thể xảy ra?

Trong giây phút nào đó, An-đrây đã lãng quên cả bản thân mình, anh nhìn Vô-i-xê-khốp-xcai-a quá chăm chú và thể hiện việc quan sát cô ta soi gương quá rõ rệt. Anh đã phải ân hận vì sự thiếu thận trọng của mình.

- Anh sao thế? – Vô-i-xê-khốp-xcai-a bất giác hỏi thẳng, cô ta vội cất gương đi và hơi nheo mắt. – Sao anh lại nhìn tôi như thế?

- Như thế nào? Tôi nhìn chị như thế nào cơ? – An-đrây ra vẻ chưa hiểu.

- Nhìn như thế này này: như là nhìn một con thỏ thí nghiệm ấy.

Mi-rô-nốp giả vờ cười to:

- Như là nhìn con thỏ để thí nghiệm à? Sao lại có ý nghĩ như vậy được? Có lẽ chị sẽ còn nói là tôi nhìn chị như thế muốn nuốt chửng chị đi nữa!

- Nuốt chửng à? Thế anh có biết con lừa nó bị làm sao, sau khi nó nuốt con nhím, vì nó tưởng con nhím là bụi cây không?

- Không, tôi không biết, mặc dầu cũng có thể đoán được... Nhưng... chẳng lẽ tôi lại giống con lừa à?

- Biết nói thế nào nhỉ? Tôi cho rằng anh giống con lừa bao nhiêu, thì tôi giống con nhím bấy nhiêu, – An-na Ca-di-mi-rốp-na cười khanh khách.

“Ôi, lần này có lẽ thoát, – Mi-rô-nốp nghĩ và cảm thấy nhẹ người. – Nhưng cũng phải cảnh giác hơn. Cô ta chẳng phải tay vừa đâu.”

Bỗng nhiên mặt Vô-i-xê-khốp-xcai-a biến sắc: đôi môi uốn cong, mắt nheo lại, vầng trán hằn lên những nếp nhăn. Mi-rô-nốp chưa bao giờ thấy mặt cô ta lại lạnh lùng, độc ác và khinh khỉnh như vậy. Nhưng Vô-i-xê-khốp-xcai-a không nhìn anh, mà nhìn về phía nào đó, phía bên phải vai anh. Theo hướng cô ta nhìn, An-đrây thấy một thanh niên dáng người tầm thước, vạm vỡ đang đi tới. Anh ta mặc quần áo phi công quân đội, nhưng không có cầu vai. Anh ta đang chăm chú nhìn Mi-rô-nốp và ngang nhiên tiến thẳng về phía bàn ăn của hai người.

“Đấy... bắt đầu có chuyện rồi. – Một ý nghĩ thoáng hiện trong đầu Mi-rô-nốp. – Có lẽ mình sắp được biết cô ta lo sợ điều gì, nhưng thế nào cũng có chuyện rắc rối đây!”

Cũng lúc ấy, An-đrây thấy Lu-ga-nốp và đồng chí giúp việc của anh đang nhanh chóng rời khỏi bàn ăn.

Lu-ga-nốp tiến thẳng đến phía bàn của An-đrây, còn anh công an thì đi về phía cửa ra vào. “Ông già tài thật! – Mi-rô-nốp nghĩ về Xcơ-vô-re-xki. – Đã dự tính được những điều sẽ xảy ra. Không, có lẽ sẽ tránh được chuyện rắc rối.”

Anh chàng phi công, cuối cùng, cũng len lỏi được tới đích. Anh ta tỳ cả hai tay xuống cạnh bàn, thở hỗn hển, lúc thì nhìn An-đrây, lúc thì nhìn Anna Ca-di-mi-rốp-na. Bộ mặt trẻ măng có cái mũi hếch của anh ta nhăn nhó, vẻ cáu giận.

Vôi-xê-khốp-xcai-a không hề thay đổi nét mặt. Cô ta chỉ bĩu môi cong hơn, những nếp nhăn trên trán cũng hằn sâu hơn.

- Xtê-pan, sao anh lại ở đây? – Cô ta nói qua kẽ răng, giọng lạnh lùng. – Tôi đã nói với anh thế nào rồi? Đi khỏi đây ngay! Đi đi...

Anh chàng phi công co rúm người như vừa bị quất một roi đòn, anh ta rụt cổ lại, nhưng không chịu đi.

- Thế nào, sao còn đứng đây? – Vôi-xê-khốp-xcai-a cao giọng nói. – Có nghe tôi nói gì không? Đi ngay đi...

- Tôi sẽ đi, – anh phi công nói, giọng trầm, khàn khàn. – Tôi sẽ đi, nhưng cái anh này, chính anh này... – anh ta chỉ vào Mi-rô-nốp, – anh này cũng phải đi với tôi. Đúng, đúng, chúng tôi cùng đi khỏi đây. Chính thế, cùng đi...

- Được thôi, – An-đrây bình tĩnh nói và thong thả đứng dậy. – Nào đi!

- Không! – Vôi-xê-khốp-xcai-a túm lấy cánh tay áo anh. – Anh không đi đâu cả. Còn anh...anh... – Cô ta giận dữ quay lại phía người phi công. – Anh rút ngay khỏi đây. Nghe chưa?

Nhưng anh chàng phi công vẫn không chịu: anh ta không nhìn Vô-i-xê-khốp-xcai-a nữa, nhưng cứ đứng ì ra một chỗ và hành động theo ý mình với vẻ bướng bỉnh của anh chàng say rượu. Câu chuyện rắc rối khó lòng tránh khỏi. Chỉ vài phút nữa câu chuyện này có thể sẽ nổ bùng ra. Những người ngồi ở các bàn xung quanh quay sang nhìn họ với vẻ ngạc nhiên, những người ngồi ở xa cũng quay đầu lại nhìn. Mi-rô-nốp liếc thấy Lu-ga-nốp đang tiến nhanh đến chỗ anh chàng phi công. Trên cửa ra vào đã thấy xuất hiện mấy nhân viên công an mặc thường phục và một người mặc quần áo công an. Nhưng Mi-rô-nốp nhận thấy họ không cần phải tham gia vào việc này: Vô-i-xê-khốp-xcai-a sẽ nghĩ như thế nào? Lúc này không được chậm trễ...

Mi-rô-nốp nhẹ nhàng nhưng cương quyết gạt tay Vô-i-xê-khốp-xcai-a đang nắm tay áo anh.

- Chị đừng lo, An-na Ca-di-mi-rốp-na ạ, – anh mỉm cười nói. – Không có gì đáng sợ đâu. Tôi đưa anh này ra ngoài và sẽ trở lại ngay.

- Được rồi, để xem mày có còn trở lại đây không! – Anh phi công giận dữ nói.

- Nếu vậy tôi đi theo anh. – Vô-i-xê-khốp-xcai-a đứng lên. – Anh đừng có phản đối!...

- Không được. – An-đrây cương quyết nói. – Như vậy thật chẳng ra sao cả. Tôi hứa với chị là sẽ trở lại đây ngay. Nào đi! – Anh nói với người phi công và nắm lấy khuỷu tay anh ta.

Anh phi công không dám chống đối. Anh ta thở hốt hển, đi sóng đôi với Mi-rô-nốp về phía cửa. Người ngoài cuộc tưởng như họ là hai người bạn thân. Câu chuyện rắc rối trong phòng đã được dập tắt.

Mi-rô-nốp vừa dẫn anh chàng phi công ra đến phòng ngoài, anh ta liền giật khuỷu tay ra khỏi tay Mi-rô-nốp và quay ngoắt lại, giận dữ:

- Nào, mày, mày muốn gì?... – anh ta thở vào mặt An-đrây mùi rượu sặc sụa và chửi rửa tục tĩu. – Mày muốn gì cô An-na Ca-di-mi-rốp-na? Cút khỏi

đây ngay, không thì ông nện cho như tử, cho mẹ mày không còn nhận ra được mày nữa kia!

- Thế cơ à, ông bạn quý, – Mi-rô-nốp bình tĩnh nói. – Cứ coi như tôi không nghe thấy anh nói gì cả. Biết thân biết phận thì bước đi ngay. Như vậy thì tốt hơn. Bây giờ anh đang mất bình tĩnh. Anh cần phải đi ngủ một giấc.

- Mà...à...Mà... ày còn định dạy tao nữa à? – Anh phi công gầm lên và vung mạnh nắm đấm từ trên cao đáng thẳng vào quai hàm Mi-rô-nốp.

Nhưng dù nắm đấm đáng xuống nhanh đến đâu cũng không trúng đích. Mi-rô-nốp hành động còn nhanh hơn. Trong khoảnh khắc Mi-rô-nốp đã nhanh chóng chụp lấy bàn tay người phi công, bẻ quặt ra đằng sau như trói lại bằng chiếc khóa sắt. Mặt người phi công nhăn nhó vì đau và giận dữ một cách tuyệt vọng.

- Thế nào? – Mi-rô-nốp bình tĩnh hỏi, vẫn không buông tay anh chàng phi công, – anh sẽ tự đi một mình hay phải đưa anh đi?

Anh chàng phi công không trả lời. Anh ta điên cuồng giằng tay ra, cố gắng tháo thân. Mi-rô-nốp thấy rằng không thể khuyên răn được con người đã mất trí, nên anh chỉ hơi bẻ quặt tay người phi công làm cho anh chàng kêu lên vì đau, rồi cứ như thế Mi-rô-nốp đẩy anh ta về phía cửa. Lúc ấy ở gần chỗ hai người đã thấy xuất hiện một vài nhân viên Sở công an. Lu-ga-nốp cũng có mặt.

- Ái chà, không tốt nhé, anh Xa-vin ạ, không tốt nhé. – Một công an nói với anh chàng phi công, vẻ trách móc. – Lại làm bậy à? Phải đến đồn công an thôi. – Anh công an này thường xuyên có trách nhiệm với khách sạn “Đa-ri-an” và biết rõ những người khách hay đến khách sạn này.

- Sao, thưa chuẩn úy, – anh chàng phi công hỏi, vẻ mặt tiu nghỉu. Từ lúc anh công an xuất hiện, vẻ hung bạo của anh ta đã hoàn toàn biến mất. – Lại bị rên mười lăm ngày nữa à?

- Theo quy định bao nhiêu ngày thì người ta rên bấy nhiêu ngày, – anh chuẩn úy công an ôn tồn trả lời. – Nào đi...

Anh chàng phi công đã được Mi-rô-nốp nói tay ra khi “đồng chí công an” xuất hiện, đành phải đi ra cửa, nhưng ra đến cửa anh ta bỗng tỏ ra bướng bỉnh:

- Xin lỗi, thưa đồng chí chuẩn úy. Thế còn hửn? – Anh phi công chỉ vào Mi-rô-nốp. – Cũng phải bắt cả hửn nữa chứ. Cũng đến đồn công an, như thế vui hơn...

- Anh Xa-vin ạ, cái đó thì chúng tôi tự khắc biết phải đưa ai đi đâu, – “đồng chí chuẩn úy công an” trả lời dứt khoát, khẽ đẩy tay anh phi công đi về phía cửa. – Còn anh, – người công an quay lại phía Mi-rô-nốp, – yêu cầu anh ở lại đây.

Cánh cửa vừa khép lại sau lưng anh chàng phi công và “đồng chí chuẩn úy”, Mi-rô-nốp vội vàng trở lại phòng ăn với Vôi-xê-khốp-xcai-a. Khi đi ngang qua Lu-ga-nốp – anh ta đứng đấy với vẻ mặt ngao ngán – An-đrây bước chậm lại và khẽ nói:

- Phải nhanh chóng điều tra anh chàng Xa-vin này và thu thập các tài liệu về anh ta.

Lu-ga-nốp mỉm cười và khẽ gật đầu như muốn bảo: tự tôi cũng biết, tôi có phải trẻ con đâu.

Vôi-xê-khốp-xcai-a vẫn ngồi yên, cố giữ vẻ bình tĩnh. Nếu chú ý nhìn kỹ, thấy cô ta cắn môi mới biết là cô ta đang lo lắng hồi hộp. Anh bạn thanh tra trở lại nhanh chóng, làm cô ta rất mừng, nhưng có lẽ cũng còn rất ngạc nhiên nữa. Quả thật cô ta không lường trước là anh thanh tra có thể trở lại nhanh như thế. Nhìn dáng dấp và nét mặt của An-đrây, cũng thấy rõ là anh thoát khỏi cái anh chàng say rượu gây gổ này một cách dễ dàng.

- Anh An-đrây I-va-nô-vích thân mến! – Cô ta vui mừng thốt lên khi Mi-rô-nốp vừa ngồi xuống ghế. – Anh đã thoát khỏi hửn, thoát khỏi con người ghê tởm ấy rồi à? Tôi lo cho anh quá, tôi hồi hộp quá! Hửn sẽ không quay lại nữa chứ?

- Tôi nghĩ là hửn không quay lại nữa, – Mi-rô-nốp nhún vai. – Công an đã bắt hửn rồi, ở phòng ngoài kia. Hửn là ai, mà sao lại đến đây?

- Ôi, thôi đừng hỏi nữa, anh An-đây I-va-nô-vích ạ. Đó là một con người ghê tởm! Tôi đã nói với anh nhiều lần là đừng đến hiệu ăn làm gì. Anh thấy chưa, đã có chuyện không hay rồi đấy.

- Thôi được, cứ coi như không có gì đáng sợ xảy ra cả. Chị thử nghĩ mà xem, nếu hẳn có gây chuyện, sinh sự đánh nhau, thì đối với một anh chàng say rượu có nghĩa lý gì đâu? Nhưng tại sao hẳn lại là người đáng ghê tởm nhỉ. Sao hẳn lại quen chị?

- Quen tôi à? Không đâu. Tôi cũng chẳng biết hẳn... Đúng hơn là hầu như không biết. Nhưng sao anh lại hỏi thế? Tôi nghĩ là hẳn lại nói láo với anh những gì ở ngoài kia phải không? – Vô-i-xê-khốp-xcai-a nhìn An-đây dò xét.

- Nói láo thì hẳn không nói. Hẳn chưa kịp nói. Nhưng chính chị vừa nói hẳn là “con người ghê tởm” nên tôi cho rằng chị biết hẳn. Với lại, xem ra hẳn cũng biết chị đấy. Nếu không thì sao hẳn lại gây chuyện? Nhưng thôi, nếu tôi nhầm thì xin chị thứ lỗi cho, – Mi-rô-nốp lạnh nhạt nói.

- An-đây I-va-nô-vích, anh nói như vậy để làm gì? – Vô-i-xê-khốp-xcai-a nói có vẻ buồn rầu. – Chuyện này rất đơn giản. Tên người này là Xa-vin. Hẳn là phi công. Hẳn theo đuổi tôi đã một năm trời, nếu không phải là lâu hơn. Nhưng tôi có làm gì? Tôi có tội tình gì? Mùa thu năm ngoái hẳn cứ bám riết tôi ngoài đường khi tôi từ trường về nhà. Lúc ấy hẳn tỉnh táo và tỏ ra rất lịch sự. Hẳn nói, đã một tháng trời hẳn theo gót tôi, nhưng không dám tới gần để thổ lộ tình cảm. Bây giờ hẳn mới dám. Hẳn bảo rằng tôi là cả cuộc đời của hẳn, rằng nếu không có tôi, hẳn không thể sống được. Tóm lại là hẳn nói rất những chuyện ngốc nghếch. Tôi không muốn nghe và yêu cầu hẳn để tôi yên. Hẳn bỏ đi, rồi vài ba ngày sau sự việc lại tái diễn. Từ dạo ấy đến nay hẳn cứ bám riết tôi, mặc dầu tôi không tạo cho hẳn một cơ hội nào cả. Tôi nhắc lại là tôi có lỗi gì đâu? Nếu anh thấy cần thiết thì cứ phê phán tôi, nhưng anh nên xét cho công bằng một chút.

Vô-i-xê-khốp-xcai-a long lanh nước mắt. Lúc này trông cô ta thật là đẹp, vẻ mặt cô ta chân thành đến nỗi An-đây bất giác nghĩ: “Có lẽ tất cả câu

chuyện này là sự thật chẳng? Người ta cũng dễ mê hồn vì một người đàn bà như thế này lắm.”

- Anh yêu quý, – An-na Ca-di-mi-rốp-na bỗng hạ giọng gần như thì thầm, cô ta nắm lấy tay An-đrây. – Anh hãy cứu em. Anh giúp em. Hãy giúp em đi khỏi nơi này... Anh có thể...

- Sao, đi khỏi đây à? – Mi-rô-nốp lúng túng. – Đi đâu được? Tôi chưa hiểu ra sao cả...

- Trời ơi, chẳng lẽ việc này lại khó hiểu thế cơ à? Tôi không thể ở đây được nữa. Xa-vin sẽ không cho tôi sống yên thân. Anh đã thấy đấy, hắn đã hành động đến mức nào rồi? Tôi phải đi khỏi Crai-xơ, nếu không sẽ chết mất. Với lại xét cho cùng, ở đây tôi chẳng thấy gì tốt đẹp, tôi chẳng cần thiết cho ai cả. – Cô ta nói, giọng ngắt quãng vì cố nén tiếng nức nở.

- Đi đâu được, chị muốn đi đâu bây giờ? Tôi có thể giúp chị được gì? – Mi-rô-nốp hỏi.

- Việc này rất đơn giản, Vô-i-xê-khốp-xcai-a mỉm cười qua hàng nước mắt. – Anh bố trí cho tôi chuyển làm việc ở trên Bộ. Anh sẽ được gì? Nếu anh muốn... anh muốn thì tôi... tôi sẽ đi theo anh...mãi mãi...

“Đúng, – An-đrây nghĩ thầm, – đây là một cách thử thách!”

- Không thể làm ngay như thế được... – Mi-rô-nốp nói, cố ý làm ra vẻ hết sức lúng túng.

- Chuyển à? Biết thu xếp việc này ra sao đây? Có thể người ta chẳng coi trọng ý kiến tôi, mặc dầu tôi ở cương vị lãnh đạo. Với lại, rồi chị sẽ lo liệu cuộc sống ra sao?... Không, không được. Việc này hoàn toàn không đơn giản đâu. Cần phải suy nghĩ, phải cân nhắc...

- Ồ, có gì đâu, – Vô-i-xê-khốp-xcai-a thốt lên. – Việc gì phải cân nhắc! Tôi cần đi khỏi đây, có thể thôi. Còn sống ra sao à?... Tôi có thể sống...với anh. Anh vẫn thường nói là anh sống có một mình phải không?

An-đrây lại bị dồn vào chỗ bí. Tất nhiên anh có thể từ chối dứt khoát. Nhưng như vậy sẽ gây ra nghi ngờ chẳng? Vì, mặc dầu còn rụt rè, nhưng trong thời gian qua anh đã ra sức chiều chuộng Vô-i-xê-khốp-xcai-a... Cũng

có thể đây là một bước có tính toán kỹ, là cái bẫy dùng để kiểm tra xem anh là ai, có phải Mi-rô-nốp là con người như vậy trong thực tế không? Anh có thật tình trong quan hệ với cô ta không? Có lẽ là như vậy.

- An-na Ca-di-mi-rốp-na thân mến, – Mi-rô-nốp khẽ nói. – Việc này... Việc này quả là bất ngờ. Tôi sẽ làm mọi việc theo ý chị. Nhưng phải có thời gian. Không thể làm ngay được. Tôi sẽ về nhà thu xếp công việc, bao giờ xong tôi sẽ trở lại đây đón chị. Nhưng phải giao hẹn trước: không được hở chuyện này ra với ai...nếu không, sẽ hỏng mọi việc.

- Được, – Vô-i-xê-khốp-xcai-a gật đầu. – Tôi... Tôi sẽ đợi. Rồi anh sẽ thấy... Còn bây giờ, – cô ta gượng mím cười, – bây giờ anh đưa tôi về nhà. Tôi mệt quá...

Suốt dọc đường hai người hầu như im lặng, thỉnh thoảng họ trao đổi một vài câu băng quơ. Khi đến nhà, Vô-i-xê-khốp-xcai-a đột nhiên nói:

- An-đrây I-va-nô-vích, anh sẽ không giận, nếu tôi không giữ lời hứa, không mời anh vào nhà chơi hôm nay chứ? Tôi muốn ở nhà một mình. Ngày mai chúng ta sẽ trao đổi công việc...

- Vâng, tất nhiên. – Mi-rô-nốp vội nói.

An-na Ca-di-mi-rốp-na bắt tay An-đrây rồi vội vã đi khuất vào nhà. Mi-rô-nốp đưa mắt nhìn quanh, không thấy có gì khả nghi, anh đi về phía trung tâm thành phố. Đã muộn mất hơn một tiếng, nhưng anh vẫn quyết định ghé lại Cục an ninh nhà nước. Biết đâu đại tá Xcơ-vô-re-xki vẫn còn chờ anh ở cơ quan Cục.

Đến gần Cục an ninh nhà nước, Lu-ga-nốp bất ngờ từ trong bóng tối hiện ra.

- Va-xi-li Nhi-cô-lai-ê-vích, – An-đrây ngạc nhiên, – cậu ở đâu ra đấy? Chẳng lẽ lúc nào cậu cũng bám gót mình à? Mình đã giương mắt nhìn khắp chốn, mà tẻ thật, vẫn chẳng thấy ai cả. Mình cứ nghĩ là cậu đi thẳng từ hiệu ăm về nhà rồi.

- Sao lại nghĩ thế, – Lu-ga-nốp bình tĩnh trả lời. – Thế còn lệnh của đại tá? Mình đã được giao trách nhiệm bảo vệ cái gáy của cậu... Thế là mình

đã phải thi hành với hết khả năng.

Hai người vừa nói đùa nhau, vừa bước vào cơ quan, rồi họ đi lên phòng khách của Xơ-vô-re-xki. Nhưng đại tá không ở cơ quan, ông đã về nhà. Hôm sau Mi-rô-nốp và Lu-ga-nốp lại vội đến gặp đại tá từ sớm. Nghe An-đrây báo cáo xong, đại tá suy nghĩ.

- Đúng, – cuối cùng ông nói, – câu chuyện khá đấy. Thế cậu có nhận thấy tất cả màn kịch với anh chàng phi công, cô ta tự dàn dựng và tạo nên với một cuộc thi sát hạch để kiểm tra cậu không? Tôi mong rằng cậu đã thi đạt.

- Về chuyện thi sát hạch tôi xin đồng ý, – Mi-rô-nốp nói. – Còn về anh chàng phi công thì tôi nghĩ là đồng chí nhầm. Không phải hẳn tham gia trò chơi này. Sự xuất hiện của hẳn không nằm trong kế hoạch của Vô-i-xê-khốp-xcai-a. Tôi thấy như vậy. Hơn nữa tôi nghĩ rằng chính vì anh chàng phi công mà cô ta đã nhiều lần từ chối không đến hiệu ă. Ai mà biết được cô ta có quan hệ thế nào với tay Xa-vin này? Tên say rượu này là ai? Nhưng cũng phải đánh giá cho đúng An-na Ca-di-mi-rốp-na: cô ta đã nhanh chóng xoay chuyển toàn bộ câu chuyện này theo hướng có lợi cho cô ta và đã tạo ra cuộc thi sát hạch để kiểm tra tôi về mọi điều khoản.

Lu-ga-nốp im lặng cho đến lúc này mới lên tiếng:

- Xin phép nói được chứ? Vậy nếu tất cả chuyện này không phải là trò chơi, cũng không phải cuộc thi sát hạch thì sao? Tôi đã chăm chú theo dõi Vô-i-xê-khốp-xcai-a. Cô ta tỏ ra rất tự nhiên, có lẽ là rất xúc động. Có thể cô ta thực sự cảm thấy không thể sống ở đây nữa và cô ta sẵn sàng làm tất cả để đi khỏi Crai-xơ. Các đồng chí phủ nhận điều đó hay sao?

- Đúng, – An-đrây tán thành, – cô ta điều khiển bản thân rất cừ. Nếu như đây là một trò chơi, thì trò chơi này ở trình độ cao nhất. Nhưng tôi vẫn cho rằng cô ta kiểm tra tôi. Mặc khác tôi cũng đồng ý với Va-xi-li Nhi-cô-lai-ê-vích là việc rời khỏi Crai-xơ cũng nằm trong kế hoạch của cô ta. Việc này không ảnh hưởng gì đến việc kia cả.

- Tất nhiên là không nên phủ nhận điều gì. – Đại tá nhận xét. – Chúng ta đã có quá nhiều điều đáng suy nghĩ rồi. Nhưng lại xuất hiện những nguồn

mới – anh chàng Xa-vin chẳng hạn. Như vậy cũng được thôi. À, hắn ta đâu rồi? Đã phát hiện được điều gì về hắn chưa?

- Hiện giờ hắn đang ở đồn công an. – Lu-ga-nốp trả lời. – Hắn có thể bị giữ lại khoảng mười lăm ngày về tội càn quấy. Đáng đời. Thỉnh thoảng chúng tôi cũng nhận được những tin tức cần thiết. Hiện nay mới chỉ biết một điều: trước đây hắn là phi công quân đội. Đã gần một tháng nay đã bị thải hồi. Nguyên nhân thì hiện giờ chưa rõ. Hiện tại hắn chẳng làm gì cả. Hắn chưa vợ. Mới chỉ biết có thế thôi.

- Còn quá ít, – Xcơ-vô-re-xki lắc đầu. – Này Va-xi-li Nhi-cô-lai-ê-vích, anh đừng có ý vào mười lăm ngày, đừng có hy vọng... chỉ có một ngày thôi, đó là thời hạn đề ra cho anh. Phải làm sao để ngày mai có tất cả tài liệu về Xa-vin. Tất cả, thậm chí nhiều hơn nữa. Anh hiểu chưa?

- Tôi rất hiểu, thưa đồng chí đại tá, – Lu-ga-nốp thở dài. – Chúng tôi sẽ cố gắng...

- Còn nhiệm vụ của anh, – Xcơ-vô-re-xki quay sang Mi-rô-nốp, – phải nói với Vô-i-xê-khốp-xcai-a rằng anh sẽ làm tất cả những gì cô ta muốn, rằng anh rất vui mừng và sung sướng vân vân... Và đến đây anh chia tay cô ta, anh “đi khỏi” Crai-xcơ. Tôi nghĩ là không phải tái diễn “câu chuyện yêu đương” với Vô-i-xê-khốp-xcai-a nữa. Tôi không phải dạy, nhưng dù sao cũng xin nhắc một điều là: đừng có đến những nơi công cộng – rạp hát, rạp chiếu bóng; ở ngoài đường cũng phải cẩn thận để tránh gặp cô ta bất ngờ. Nếu không thì hỏng cả mọi việc. Còn những vấn đề khác thì ngày mai chúng ta sẽ giải quyết.

Chương 22

Lần này, Va-xi-li Nhi-cô-lai-ê-vích thật gặp may bất ngờ. Gần sáng hôm sau, khi anh cùng Mi-rô-nốp đến gặp đại tá, thì anh đã thu được một số tài liệu về Xa-vin.

Xa-vin Xtê-pan Xéc-gây-ê-vích, hai mươi sáu tuổi, sinh ở Ki-ép, trong gia đình một cán bộ cao cấp của Đảng. Bố anh ra mặt trận ngay từ đầu chiến tranh. Mùa hè năm 1943 Xéc-gây I-va-nô-vích Xa-vin, ủy viên Hội đồng quân sự của quân đoàn đóng ở vùng cánh cung Cuốc-xơ, đã hy sinh trong trận chiến đấu với bọn phát-xít. Mẹ Xtê-pan, cho đến nay vẫn công tác ở một Đảng ủy khu thuộc Thành ủy Ki-ép...

Tuổi trẻ của Xtê-pan đã bị chiến tranh vùi dập: bom đạn, sơ tán, những khó khăn thiếu thốn, bố bị hy sinh... Xtê-pan căm thù sâu sắc bọn phát-xít, căm thù sâu sắc những kẻ đe dọa nền tự do, độc lập của Tổ quốc mình.

Sau khi tốt nghiệp phổ thông, Xtê-pan vào trường không quân và trở thành phi công. Cách đây khoảng một năm rưỡi, đơn vị không quân của thượng úy Xtê-pan đã đến đóng ở Crai-xơ.

Trong đơn vị có nhiều ý kiến khác nhau về Xtê-pan. Một số thì khen anh là con người dũng cảm, thẳng thắn, là một đồng chí đáng tin cậy. Số khác thì chê anh vì tính vô kỷ luật, về tác phong càn quấy, về tính phóng đãng mà đặc biệt anh ta thể hiện rất rõ trong thời gian gần đây. Nhưng mọi người đều thống nhất với nhau rằng: Xtê-pan là một phi công xuất sắc, anh được đặt danh hiệu là “thần đồng.” Chính vì thế mà sự việc mới đây của thượng úy Xtê-pan đã làm cho các đồng chí trong đơn vị và ban lãnh đạo đau lòng. Nhưng hiện nay anh ta không còn là thượng úy nữa...

Có lẽ đã từ lâu Xa-vin không tuân thủ kỷ luật. Trong giấy chứng nhận về quá trình công tác của anh, bên cạnh những nhận xét tốt về các chuyến bay xuất sắc, về các buổi tập luyện oanh tạc, về nhiệm vụ chỉ huy phức tạp, cũng có cả nhiều vụ kỷ luật nữa. Xa-vin đã nhiều lần vi phạm kỷ luật bay, hỗn xược với cấp chỉ huy trực tiếp, hay tranh cãi với mọi người. Nhưng trước khi đơn vị chuyển về Crai-xơ, những khuyết điểm của Xtê-pan Xa-

vin không đến nỗi nặng lắm, hơn nữa những vụ vi phạm ngày càng giảm bớt. Xtê-pan trưởng thành và trở nên chín chắn hơn. Tưởng chừng sẽ không còn xảy ra chuyện gì nữa, nhưng tai họa vẫn cứ đến.

Thời gian đầu, sau khi đơn vị của Xa-vin chuyển đến Crai-xcơ, mọi việc Xtê-pan đều làm tốt. Nhưng mùa xuân năm ấy, Xtê-pan trở nên hư hỏng: anh ta vắng mặt trong các chuyến bay thường kỳ. Đây là khuyết điểm lớn mà trước kia chưa bao giờ anh mắc phải. Rồi lỗi nặng hơn nữa là anh ta không chịu giải thích nguyên nhân gây ra khuyết điểm. Xtê-pan bị phạt giam mấy ngày trong nhà giam của đơn vị.

Nhưng hình phạt nặng nề cũng không thức tỉnh được anh chàng phi công đang sa ngã này. Những khuyết điểm có ảnh hưởng trực tiếp đến kỷ luật quân nhân vẫn tiếp diễn. Xa-vin thường đến muộn trong các chuyến bay, một đôi khi anh ta còn đến tập trung trong trạng thái say rượu. Nhiều lần đồng chí chỉ huy biên đội và đồng chí chính trị viên nói chuyện với anh. Hành động của anh được đem ra cuộc họp thanh niên để mọi người phê phán. Nhưng vô hiệu. Xa-vin im lặng. Anh ta nhận khuyết điểm, nhưng nhất định không chịu giải thích về những khuyết điểm đó. Điều chủ yếu là càng ngày anh ta càng trở nên tồi tệ. Bạn bè anh ta nói rằng việc này có dính líu đến một người đàn bà. Nhưng chẳng ai biết rõ điều gì cả.

Hành vi của anh ta đã trở thành một vấn đề lớn. Người ta bàn về việc khai trừ anh ra khỏi quân đội. Bản thân Xa-vin đã làm cho việc này được thực hiện nhanh chóng. Khoảng một tháng trước khi Xa-vin gây gỗ với Mi-rô-nốp ở “Đa-ri-an”, tính vô kỷ luật của anh ta đã trở thành một tội lỗi lớn. Sự việc xảy ra như sau: ngày hôm ấy có một máy bay của biên đội không quân đậu trên sân bay thành phố. Xa-vin biết như vậy. Cái đó không có gì lạ, và nhiều người biết như thế. Xa-vin đã làm cách nào đó mò được vào sân bay, anh ta đã tìm cách chui được vào buồng lái. Nhưng, anh ta không chỉ vào một mình, mà với cả một phụ nữ nữa. Câu hỏi này chưa được giải đáp. Các nhân viên phục vụ trên sân bay đã tóm được Xa-vin đúng lúc anh ta đang nổ máy định lái chiếc máy bay chiến đấu vào đường băng.

Việc này rất nghiêm trọng, trường hợp như vậy chưa từng xảy ra bao giờ. Các nhân viên phục vụ trên sân bay hoảng hốt: họ bắt giữ Xa-vin (thực ra, anh ta cũng không có ý định chạy trốn), còn cô bạn đồng hành của anh ta thì lợi dụng lúc hỗn loạn đã tẩu thoát. Cô ta là ai, mọi người không biết, còn Xa-vin thì nhất định từ chối không chịu nói tên cô ta. Anh nhận tất cả khuyết điểm về mình, không chịu giải thích rõ về hành động điên rồ này. ““Có gì đâu, tôi định bay một chút, – Xa-vin nói. – Lâu nay tôi không được cất cánh nên thèm bay. Mà ở đây lại sẵn có máy bay...”

Anh ta không chịu nói thêm gì, cũng như không muốn thanh minh ngay cả khi anh ta biết rằng sự việc sẽ tiến triển theo hướng xấu: anh sẽ bị đem ra tòa án quân sự.

Quả thật, mới đầu người ta định đưa Xtê-pan ra tòa, nhưng sau lại thay đổi quyết định. Việc này được báo cáo lên chỉ huy cấp trên và để tôn trọng hương hồn và tên tuổi ông Xa-vin, người ta quyết định không đưa anh ra tòa nữa. Xtê-pan Xa-vin bị tước bỏ danh hiệu sĩ quan và bị đuổi ra khỏi hàng ngũ Quân đội Xô-viết. Kỷ luật chỉ hạn chế ở mức độ ấy.

Sau khi Xa-vin buộc phải xuất ngũ, các cán bộ chỉ huy và các đồng chí trong đơn vị đã đến thuyết phục anh ta, khuyên anh ta tỉnh ngộ và nghĩ đến tương lai. Nhưng vô ích, Xa-vin không thèm nghe ai, cũng không muốn nói chuyện với ai. Anh ta vẫn sống ở Crai-xơ, cứ rượu chè be bét ở khách sạn “Đa-ri-an” và kiếm sống bằng cách chơi “bi-a.” Anh ta là kiện tướng cừ khôi về tài chọc bi trong trò chơi “bi-a” này.

Đó là những tài liệu mới về Xtê-pan Xa-vin, cựu thượng úy không quân. Những tài liệu này Lu-ga-nốp vừa thu lượm được và chuẩn bị báo cáo với đại tá Xơ-vô-re-xki.

Trong phần đầu bản báo cáo, khi Lu-ga-nốp vừa nói đến tên tuổi của bố Xa-vin và cho biết ông là Ủy viên Hội đồng quân sự quân đoàn, đã hy sinh ở Cuốc-xơ, An-đrây Mi-rô-nốp nhận thấy Xơ-vô-re-xki bỗng giật thót mình và mặt ông biến sắc.

“Đồng chí ấy làm sao vậy?” – Mi-rô-nốp nghĩ. Nhưng Xcơ-vô-re-xki vẫn im lặng nghe, vẻ xúc động của ông không bộc lộ ra ngoài nữa. An-đrây mới đầu thấy lo ngại cho đại tá nhưng rồi cũng dần dần yên tâm.

Sau khi Lu-ga-nốp báo cáo xong, mọi người tự nhiên im lặng một lúc.

- Phải, – cuối cùng đại tá nói, cố nén tiếng thở dài, – con trai của một người lính, một chiến sĩ cách mạng. Con trai của một chiến sĩ, một cán bộ chỉ huy... Có lẽ con trai tôi cũng như vậy chẳng...

Lu-ga-nốp ngạc nhiên về trạng thái bất thường của đại tá, anh ngơ ngác nhìn Xcơ-vô-re-xki, rồi lại nhìn Mi-rô-nốp. An-đrây khẽ gật đầu ra hiệu cho anh: cậu cứ im lặng đừng có hỏi han gì cả. An-đrây cũng biết là con trai của đại tá Xcơ-vô-re-xki là một phi công có tài. Năm hai mươi tuổi đã chỉ huy một phi đội và đã hy sinh ở Béc-lin.

- Sao, An-đrây I-va-nô-vích, – Xcơ-vô-re-xki phá tan bầu không khí nặng nề. – Cái tên Xéc-gây Xa-vin không nhắc nhở anh điều gì à? Ồ, nhưng anh làm sao mà biết được nhỉ? Vì lúc bấy giờ anh chưa đầy mười lăm tuổi...

- Đồng chí nói sao? – Mi-rô-nốp không hiểu. – Lúc đó là bao giờ vậy?

- Anh có nhớ khu rừng Bran-xcơ không? – Đại tá hỏi. – Chúng ta đến đó chiến đấu vào mùa xuân năm 1942. Lúc đó anh mới gia nhập đội du kích.

- Vâng, tôi có nhớ, – An-đrây ngập ngừng. – Nhưng chuyện đó như thế nào cơ ạ?

- Lúc bấy giờ có phái viên của bộ tư lệnh Hồng quân, “đồng chí Xéc-gây”, đã bay từ “đất lớn” đến chỗ đơn vị chúng ta. Anh không nhớ à?

- Có, – An-đrây khẽ nói. – Anh nhú mày suy nghĩ.

- Thế này nhé: họ của “đồng chí Xéc-gây” là Xa-vin. Xéc-gây I-va-nô-vích Xa-vin. Bây giờ thì anh hiểu chứ?

- Đồng chí cho rằng bác Xa-vin, “đồng chí Xéc-gây” là bố của Xtê-pan Xa-vin này à? – Mi-rô-nốp hỏi. – Nhưng nếu chỉ là trùng tên thì sao?

- Trùng tên thế nào được? – Xcơ-vô-re-xki cay đắng mím cười, – Xéc-gây I-va-nô-vích Xa-vin, “đồng chí Xéc-gây”, Ủy viên Hội đồng quân sự đã hy sinh ở Cuộc-xcơ. Điều đó tôi nhớ mãi. Nhưng còn đứa con trai của đồng chí ấy... con trai đồng chí ấy thì tôi không biết...

- Đúng, hoàn cảnh... – Mi-rô-nốp buồn rầu nói, – làm thế nào được?

- “Làm thế nào, làm thế nào” – Xcơ-vô-re-xki bỗng nghẹn ngào thốt lên. – Anh không biết à? Cái thằng, đồ chó con! Như vậy không phải là đã xúc phạm đến thanh danh của bố nó ư? Về tội này có lột xác thằng mất dạy đó cũng còn chưa đủ...

Cố nén cơn tức giận, đại tá tiếp tục nhưng đã bình tĩnh hơn.

- Chúng ta sẽ không ghi tội của thằng ranh con này để tưởng nhớ đến bố hă. Tự hă làm bậy thì hă phải chịu. Nhưng tôi không thể tin rằng một đoàn viên thanh niên cộng sản, con trai của Xéc-gây Xa-vin lại bị nhằm lẫn với kẻ thù của Nhà nước Xô-viết. Có giết chết tôi cũng không tin. Chắc là con Vô-i-xê-khốp-xcai-a lại quẩn lầy hă. Quẩn lầy và lừa gạt hă. Có lẽ chính hă cũng không hiểu hă đã bị lẫn xuống vực sâu như thế nào? À, mà hiện giờ hă ở đâu nhỉ? Vẫn ở đồn công an à?

- Vâng ạ, – Lu-ga-nốp nói. – Hă còn ngồi ở đồn sau khi đã tỉnh rượu.

- Này, đưa hă lại đây cho tôi. Tôi sẽ nói chuyện với hă.

- Đồng chí Ki-rin Pê-tơ-rô-vích, – Mi-rô-nốp chen vào, – có nên làm như vậy không? Vì đồng chí sẽ nói chuyện với hă về Vô-i-xê-khốp-xcai-a mà việc này là mạo hiểm. Có thể hă sẽ đem chuyện này nói lại với cô ta, rằng Ủy ban an ninh nhà nước đang muốn biết cô ta là ai. Như vậy sẽ hỏng hết. Có lẽ đồng chí nên đến đồn công an. Ở đấy đồng chí sẽ nói chuyện có hơn không? Như thế có vẻ bình thường hơn.

- Không, – Xcơ-vô-re-xki dứt khoát trả lời. – Tôi sẽ nói chuyện với hă ở đây, ở tại đây. Anh tưởng rằng âm mưu lấy trộm máy bay chiến đấu là chuyện đùa đấy phỏng? Thế còn nói với hă chuyện gì thì tôi tự khắc biết. Anh không phải lo. Chỉ cần một điều là anh ngồi yên ở phòng làm việc của

mình và đừng ló đầu ra ngoài, đừng để chạm trán với hắn ở đâu đó ngoài hành lang. Nếu không thì đúng là sẽ hỏng hết.

Nửa giờ sau Lu-ga-nốp dẫn anh chàng Xa-vin râu tóc bù xù, đôi mắt sưng húp vì say rượu vào phòng làm việc của đại tá.

- Đẹp nhỉ? – Đại tá mỉa mai nói và nhìn Xa-vin chăm chặp. Lu-ga-nốp đi ra ngoài sau khi đã khép chặt cửa. Trong phòng chỉ còn lại hai người. – Đẹp nhỉ? Cậu thử ngắm mình xem cậu giống ai? Mà lại là sĩ quan chiến đấu của Quân đội Liên-xô kia đấy. Một sĩ quan lái máy bay. Thật xấu hổ! Thật nhục nhã!

- Xin lỗi, cái đó thì việc gì đến ông, – Xa-vin kiêu căng ngẩng đầu lên. – Tôi uống một chút mà các ông cũng rèn cho mười lăm ngày, lại còn lên lớp gì nữa. Cứ mặc tôi. Ông là ai, ông có quyền gì mà ăn nói với tôi như thế?

- Có quyền gì à? – Xơ-vô-re-xki hỏi lại, giọng nói của ông tuy nghiêm khắc, nhưng đượm vẻ đau xót. – Tôi có quyền là một đảng viên, được Đảng giao cho trách nhiệm đến đây bảo vệ an ninh cho nhân dân Liên-xô, cho những người Xô-viết, không để cho những hạng người như anh đâm đầu xuống hố khi bị vấp ngã. Tôi có quyền, vì đáng tuổi bố cậu, đã cùng kẻ vai sát cánh chiến đấu với bố cậu là Xéc-gây Xa-vin... – giọng nói của đại tá run lên.

- Ông, – Xtê-pan chăm chú nhìn Xơ-vô-re-xki, – ông biết bố tôi à?

- Bố anh, đồng chí Xéc-gây Xa-vin là bạn tôi, bạn chiến đấu của tôi. Tên tuổi của bố anh, những kỷ niệm về bố anh, đối với tôi thật là thiêng liêng. Còn anh? Anh là một thằng lêu lổng. Anh đã làm gì? Đã chọn con đường nào? Giá mà bố anh nhìn thấy anh bây giờ...

Xtê-pan cúi đầu suy nghĩ, so vai rụt cổ lại và im lặng.

- Không, anh hãy nói cho tôi biết, – Xơ-vô-re-xki nghiêm khắc. – Là con trai của Xéc-gây Xa-vin, một đảng viên bôn-sê-vích, anh đã tỏ ra là một người như thế nào? Anh sống trên đời này để làm gì? Vì cái gì? Thế nào? Sao lại im lặng? Trả lời đi! Hay là không đủ can đảm để nói lên sự thật?

Xa-vin rất lúng túng. Không, từ trước đến nay chưa có ai nói chuyện với anh như vậy. Đồng chí chỉ huy đơn vị, đồng chí chính trị viên cũng nói với nội dung như thế, nhưng họ không nói với anh theo cách này. Anh đã không trả lời các đồng chí ấy. Anh không muốn và đã không trả lời họ. Nhưng làm sao lại có thể không trả lời vị đại tá nghiêm khắc này, một người bạn gần gũi với bố anh? Làm sao có thể im lặng trước những câu hỏi mà ông đã nói lên với nỗi niềm đau xót.

Anh, Xtê-pan Xa-vin là ai vậy? Anh đang sống như thế nào và sống để làm gì? Anh, Xtê-pan là phi công. Phải, một phi công. Một phi công Xô-viết. Môi trường hoạt động của anh là ở không gian và anh là một người tốt. Mà không tốt sao được! Vì anh là một phi công xuất sắc. Ai dám phủ nhận điều đó! Thật vậy. Nhưng bây giờ anh có còn là phi công nữa đâu? Không. Bây giờ anh chẳng là ai cả. Không là ai mà cũng chẳng là cái gì. Anh đã bị tước bỏ danh hiệu sĩ quan và bị đuổi ra khỏi quân đội...

Nhưng, khoan đã! Anh, Xtê-pan Xa-vin, tự dừng lại không còn là phi công nữa ư? Sao vậy? Sao lại có chuyện này? Trong mấy tháng qua, kể từ khi sự nghiệp của anh sụp đổ, lần đầu tiên anh nhớ lại từng ngày, từng việc đã xảy ra như thế nào, tại sao... Từng lời, từng lời anh đã bày tỏ tấm lòng của mình với đồng chí đại tá, không ngần ngại gì cả. Anh miêu tả toàn bộ bức tranh về sự sa đọa của bản thân. Anh cảm thấy Xcơ-vô-re-xki như một người bạn – một người bạn lớn tuổi và sáng suốt mà anh muốn thổ lộ tất cả, muốn tâm sự tất cả nỗi niềm đau khổ đã làm hại đời anh.

Tất cả bắt đầu từ đâu? Anh đã lao xuống dốc từ bao giờ và ở đâu? Chính ở đây, ở Crai-xcơ này! Vì sao vậy? Có phải vì anh đã phạm kỷ luật, vì những khuyết điểm anh đã mắc trước khi đến Crai-xcơ không? Không, không phải vì thế. Tuổi trẻ đôi khi hành động liều lĩnh. Nhưng đây không phải là liều lĩnh. Anh chưa bao giờ liều lĩnh trong khi bay. Việc này chắc là do nguyên nhân khác. Vì anh, Xtê-pan Xa-vin, lái máy bay rất giỏi. Anh có biệt tài về nhận xét năng lực của những chiếc máy bay chiến đấu mới. Với những chiếc máy bay đó, anh muốn làm nhiều việc, muốn tìm ra nhiều hình thức chiến đấu mới. Nhưng cũng có người trong số cán bộ chỉ huy làm việc

theo nguyên tắc cố định, bảo thủ, đã coi việc này là một hành động liều lĩnh. Từ đó nảy ra những sự bất hòa. Anh bị buộc tội là không tôn trọng chức vụ và kinh nghiệm lâu năm của cán bộ chỉ huy. Nhưng bây giờ không phải là lúc nói chuyện đó. Nếu chỉ như thế thì đã không có chuyện!...

Tại thành phố này, tại Crai-xơ, vào một buổi tối mùa xuân năm ngoái, trong Câu lạc bộ sĩ quan, Xtê-pan Xa-vin đã gặp một phụ nữ... Cô ta không đi một mình, mà cùng đi với một thiếu tá béo phì, có tật hay nấc. Với người này, cô ta đối xử suồng sã như với người thân. Nhưng khi thượng úy Xa-vin mời cô nhảy thì cô nhận lời ngay... và mọi sự đã bắt đầu từ đây, từ buổi tối hôm đó.

Người con gái đó là ai? Cô ta là giáo viên tiếng Anh. Họ của cô ta là Vô-i-xê-khốp-xcai-a, tên là An-na Ca-di-mi-rốp-na. Anh có thể nói những gì về cô ta nữa? Phải, có lẽ cũng không còn gì để nói nữa, nếu không nói thêm là cô ta rất thông minh sành sỏi, giả dối, tháo vát và rất đẹp. Chẳng hiểu sao, ngay từ phút đầu gặp gỡ anh đã bị mê hồn.

Trong khi nhảy, qua câu chuyện trao đổi, cô ta được biết Xa-vin là một phi công lái các loại máy bay mới. Vì sao anh lại nói với cô ta như vậy? Có gì đáng chú ý ở đây? Về việc anh là phi công thì có thể biết rõ qua quần áo mặc, còn về việc lái máy bay, mà lại là máy bay chiến đấu thì anh chỉ nói có một điều rằng đó là những máy bay mới. Không hiểu đồng chí đại tá có cho rằng Xtê-pan Xa-vin là người ba hoa không? Vì ngay cả với người mới gặp lần đầu anh đã nói về đặc điểm của máy bay chiến đấu, về những thiết bị kỹ thuật và tính chất của chúng.

Thế rồi sau này, khi người con gái đó không còn là “người phụ nữ mới quen biết” (thật vậy, anh cũng không phủ nhận rằng đã từ lâu cô ta đối với anh không còn là người mới quen biết nữa) thì lúc đó anh đã kể những gì với cô ta? Lúc đó hầu như anh cũng chẳng kể gì cả. Nếu có thì cũng rất ít. Nhưng tất cả những chuyện này rất phức tạp rồi ren. Nếu đồng chí đại tá cho phép anh sẽ kể lại từ đầu.

Buổi tối hôm đó, khi Xtê-pan làm quen với Vô-i-xê-khốp-xcai-a, anh đã dễ dàng hẹn hò với cô ta lần gặp gỡ tiếp theo. Sau đó một ngày, hai người

lại gặp nhau và cứ như vậy... Từ lần gặp gỡ này tiếp đến lần gặp gỡ khác. Và mỗi lần gặp cô, anh càng cảm thấy mê hồn, không còn tự chủ được nữa. Anh có yêu cô ta không, và bây giờ yêu không? Thật khó nói... Tình cảm của anh giống như một sự cuồng si. Trong suốt mấy tháng, anh sống trong trạng thái mê mẩn. Đôi lúc anh cảm thấy như cô ta là cả cuộc đời anh, anh không thể sống thiếu cô ta được. Những lúc như vậy, cô ta chỉ cần nói một lời là anh có thể sẵn sàng đi ngay đến chỗ chết hoặc làm một điều gì tội lỗi, miễn sao thực hiện được ý thích của cô ta.

Cũng có... đôi khi anh cảm thấy căm thù cô ta. Đúng, anh căm thù cô ta. Tình yêu gì mà ngoài đau khổ, dày vò ra, chẳng đem lại cho đời anh một sự tốt đẹp nào? Còn cô ta thì sao? Cô ta có yêu anh không? Cũng thật khó nói. Đối với anh, Vô-i-xê-khốp-xcai-a tỏ ra kiêu kỳ, nhưng Xa-vin biết rằng thực tế hoàn toàn không phải như vậy.

Tại sao? Sao anh biết? Rất đơn giản: anh có nhiều bằng chứng. Anh đã bắt gặp cô ta nhiều lần đi với những người đàn ông khác. Như cuộc chạm trán hôm qua trong hiệu ăn chẳng hạn, tay đàn ông đi cùng với cô ta là ai vậy? Rõ ràng là cô ta đang cần người này làm một việc gì đó, nên đã quyến rũ tay này bằng mọi cách mà cô ta vốn có khả năng thực hiện. Đúng là cô ta đã quyến rũ được hẳn. Ai chứ Xa-vin thì không thể nhầm được, vì anh đã hiểu rõ cô ta. Cô ta mà đụng đến ai, người đó không thể thoát được... Đúng, nếu không phải thế thì tại sao trước khi xảy ra chuyện gây rối ở hiệu ăn một ngày, cô ta đã gọi Xtê-pan đến và nghiêm khắc cấm anh không được đến khách sạn “Đa-ri-an” tối mai, tại sao vậy?

Đồng chí nói rằng đây không phải bằng chứng ư? Hay là còn ít? Tôi xin đồng ý. Nhưng còn anh chàng thiếu tá mà Xtê-pan Xa-vin đã gặp đi với Vô-i-xê-khốp-xcai-a ở Câu lạc bộ sĩ quan tối hôm đã lâu. Đồng chí cho rằng cô ta chỉ quen biết với y bình thường thôi ư? Không! Đừng tưởng thế. Sau này, khi giữa cô ta với Xa-vin có chuyện yêu đương, đồng chí cho rằng cô ta đã cắt đứt quan hệ với anh chàng thiếu tá rồi sao? Không đời nào! Cô ta vẫn tiếp tục! Và cho đến ngay cả bây giờ nữa. Đồng chí cho rằng...

Nhưng chưa phải hết. Sự việc chưa kết thúc ở anh chàng thiếu tá. Cô ta còn một người đàn ông nữa, một người dị tướng. Thật quả là một con người quái dị. Bộ mặt hăn rất đáng ghét, người cao gần hai mét, hai cánh tay dài ngoẵng. Hăn phụ trách điều vận các chuyến tàu chạy đường dài trên đường sắt Crai-xơ – Mát-xơ-va. Họ hăn là Xê-mê-nốp – I-van Pê-tơ-rô-vích Xê-mê-nốp. Tại sao Xa-vin lại biết? Cũng đơn giản thôi: anh đã theo dõi. Đúng, anh đã nhiều lần theo dõi Vôi-xê-khốp-xcai-a. Có một lần cô ta từ chối không gặp anh. Xa-vin đã nấp ở gần cửa ra vào ở nhà cô. Gần tối, cô ta đi từ trong nhà ra, rồi bắt đầu đi vòng qua các phố. Anh đi theo cô. Lúc đó anh lấy làm lạ, sao cô ta lại đi vòng các phố, nhưng sau đó anh đã hiểu. Cô ta mà lại đi hẹn hò gặp gỡ hạng người như Xê-mê-nốp thì thật là nhục nhã! Có lẽ vì vậy mà cô ta đã dấu mối quan hệ này!

Cô ta gặp Xê-mê-nốp trên một con đường nhỏ và vắng, gần ga. Hai người đi qua đường rồi chui vào một căn nhà nhỏ tồi tàn. Xtê-pan lúc đó định xông vào nhà bắt quả tang cô ta, nhưng anh đã trấn tĩnh được. Vôi-xê-khốp-xcai-a đã ở trong căn nhà đó bao lâu, anh không thể nói chính xác, nhưng không đến một tiếng đồng hồ. Sau đó cô ta từ trong nhà đi ra, như không có chuyện gì cả. Cô ta chăm chú nhìn quanh xem có ai theo dõi không, rồi mới bước đi. Xa-vin lần này không đi theo cô ta. Anh đứng lại. Anh đau khổ muốn tìm hiểu xem cô ta đã chạy theo ai, và ai sống trong căn nhà này.

Anh đứng đợi ở đấy cho tới khi tên đàn ông cao kêu đi từ trong nhà ra. Hăn cũng nhìn quanh như Vôi-xê-khốp-xcai-a (sao hăn phải làm như vậy?) rồi hăn đi về phía ga. Xtê-pan đi theo hăn. Vì thế anh đã biết nơi làm việc và tên họ của hăn. Vôi-xê-khốp-xcai-a mà lại chọn loài người như hăn! Một con người quái đản. Một tên đàn ông dị tướng, cao lênh khênh mà lại có tật quen dùng tay trái nữa!

- Sao, anh nói sao? – Xơ-vô-re-xki vội ngắt lời Xa-vin. – Quen dùng tay trái à? Sao lại biết?

- Chính tôi trông thấy. Tôi thấy hăn hút thuốc, hăn đã dùng tay trái để đánh diêm. Tôi nhìn thấy hết...

Đại tá xé một tờ giấy trong quyển sổ tay, rồi viết vội mấy dòng chữ, ông gọi người thư ký riêng bảo chuyển ngay mảnh giấy cho thiếu tá Mi-rô-nốp. Trong mảnh giấy viết: “I-van Pê-tơ-rô-vích Xê-mê-nốp, phụ trách điều vận các chuyến tàu chạy trên đường sắt Crai-xcơ, quan hệ với Vôi-xê-khớp-xcai-a. Phải điều tra ngay và thu thập tài liệu.”

- Vậy kết cục thế nào? – Xcơ-vô-re-xki quay sang Xa-vin. – Vôi-xê-khớp-xcai-a thương xót mọi người, trừ anh ra. Tại sao vậy? Anh giải thích điều đó thế nào? Mà tôi cũng chưa hiểu anh đấy. Rồi cuối cùng anh đối xử với cô ta như thế nào? Cô ta đóng vai trò gì trong cuộc sống riêng của anh? Vì lúc anh định lấy chiếc máy bay chiến đấu thì cô ta cùng đi với anh đến sân bay kia mà?

- Chính cô ta, – Xtê-pan buồn rầu nói, – An-na Ca-di-mi-rốp-na...

- Thế nào, chuyện đó xảy ra như thế nào? Nói đi, – Xcơ-vô-re-xki giục.

- Tôi có thể kể từ đầu chứ? – Xa-vin rụt rè nói, và sau khi được sự đồng ý, anh lại tiếp tục câu chuyện.

Đúng, – anh nói, – đúng là như vậy. Vôi-xê-khớp-xcai-a không chiều theo ý anh. Tại sao? Chính anh cũng không biết. Không, cũng có đôi lúc cô ta đối với anh dịu dàng, trù mến, anh đã nói đến điều này. Nhưng chỉ có thế thôi. Đôi khi anh cảm thấy cô ta quan tâm đến anh về một điểm nào đó, cần anh làm một việc gì đó. Vì vậy cô ta đã xử sự như thế này: nhốt anh vào cũi, đuổi đi thì không đuổi, nhưng đến gần thì không cho đến.

Tại sao anh lại cần thiết với cô ta? Anh đã nhiều lần ôm đầu suy nghĩ về việc này. Cũng có lúc anh nghi ngờ một cách ngấm ngấm nhưng rất khủng khiếp: nếu không phải cô ta cần đến anh, mà là công tác của anh, sự hiểu biết của anh về kỹ thuật quân sự hiện đại, về điều bí mật nhất trong những điều bí mật, thì sao? Nhưng không, không bao giờ cô ta hỏi thẳng anh về một điều gì cả. Cũng có lúc cô ta gợi chuyện về các vấn đề liên quan đến các chuyến bay của anh, liên quan đến thiết bị kỹ thuật trong các máy bay chiến đấu và đặc điểm bay của chúng. Nếu anh có kể điều gì thì cô ta chăm chú lắng nghe, mặc dầu theo anh nghĩ, những chuyện đó chả liên quan gì

đến cô ta. Trong những lúc như vậy, cô ta tỏ ra rộng lượng đối với anh. Nhưng nếu anh có kể gì, thì thường kể về những cảm giác của anh trong khi bay. Khi anh ngừng nói, cô ta không gặng hỏi thêm nữa. Vì vậy anh đã gạt bỏ những nghi kỵ trong đầu óc và cố gắng không nghĩ tới. Một lần, vào một buổi tối bất hạnh, anh đã đến nhà cô ta trong trạng thái say rượu. Trong lúc nói chuyện, anh đã ba hoa về việc có một chiếc máy bay chiến đấu của đơn vị anh đang đậu trên sân bay dân dụng... “đồ ngu! – Khi kể chuyện với cô, anh tức giận nói. – Đồ bị thật: ai lại để máy bay chiến đấu trên sân bay dân dụng bao giờ! Không biết ban chỉ huy để mắt đi đâu?”

Sao? Vì sao anh lại say rượu? Vì sao anh lại ba hoa với Vôi-xê-khốp-xcai-a về chiếc máy bay chiến đấu? Tại sao anh vẫn đi lại với Vôi-xê-khốp-xcai-a mà không cắt đứt quan hệ trong lúc mọi việc đều chẳng thuận lợi gì? Câu chuyện rắc rối chính là ở đây! Anh cũng đã nói là hình như cô ta đã làm cho anh mê mẩn tâm thần. Khi anh ở bên cô ta thì có lúc anh muốn tự tay bóp cổ cô ta. Nhưng khi không có cô ta thì anh cảm thấy như không còn thiết sống nữa. Cô ta đối với anh dường như rất cần thiết, rất đẹp đẽ... Rồi anh lại hy vọng và lại lao đến với cô ta...

- Vâng, câu chuyện trên sân bay là thế này: anh vừa kể cho An-na Ca-di-mi-rốp-na về chiếc máy bay, cô ta liền vội nói: “Xtê-pan, Xtê-pan. Trong đời em chưa bao giờ được ngồi trên máy bay chiến đấu cả. Anh yêu quý, chúng ta sẽ bay nhé? Anh còn ngại gì? Em đã biết kỹ luật trên sân bay. Nhưng chẳng có một ai biết việc này đâu. Chúng ta sẽ lượn một vòng trên bầu trời Crai-xcơ, anh sẽ cho em biết tài nghệ bay cao và sau đó thì quay về, được chứ?” Khi nói câu này, cô ta nhìn anh và nói với anh bằng giọng đặc biệt, khiến anh phải hiểu rằng: nếu làm theo Vôi-xê-khốp-xcai-a thì cô ta sẽ không từ chối anh điều gì cả... Nếu lúc bấy giờ anh tỉnh táo thì đã không xảy ra chuyện, nhưng anh lại đang say...đầu óc choáng váng...

Phải, chỉ vì say!... Anh đã nghiện rượu cũng chỉ vì cô ta, vì đau khổ... Nhưng chính cô ta, An-na Ca-di-mi-rốp-na, lại quở trách anh về tội say rượu, thật là kỳ lạ! Thậm chí cô ta còn tránh xa anh khi anh bắt đầu nghiện ngập: cô ta luôn luôn bắt anh phải sống mẫu mực, không được hỡn xược

với lãnh đạo. Cô ta làm ra vẻ quan tâm đến anh, nhưng thực ra điều đó nào có đi đến đâu. Bao giờ anh cũng chỉ ngồi ở nhà cô ta và cũng chỉ được nói chuyện.

Sao nữa? Rồi... buổi tối hôm ấy có chuyện gì đã xảy ra? Sau đó là tai họa vì anh đã nhận lời với cô ta. Anh không còn nhớ là hai người đã lọt vào sân bay như thế nào, đã làm cách nào để chui được vào buồng lái. Anh hành động một cách mơ hồ. Tất nhiên là việc bảo vệ trên sân bay rất kém. Quân ăn hại! Anh chợt tỉnh chỉ sau khi anh đã bắt đầu nổ máy và nhìn thấy bộ mặt nhăn rúm lại vì hoảng sợ của bác nhân viên già sau cánh cửa kính buồng lái. Một ý nghĩ thoáng hiện: “mình đang làm gì thế này?”

Và tất nhiên, anh đã tắt máy, rồi nhảy ra và giúp Vô-i-xê-khốp-xcai-a nhảy ra khỏi buồng lái. Cô ta rít lên: “Đồ hèn nhất! Đồ đểu!...”

Tại sao lại là hèn nhất? Tại sao lại đểu? Không, anh không phải là thằng đểu. Xtê-pan Xa-vin đã làm ồn lên một chút để cho đội bảo vệ hướng về phía anh, anh tự nhận lấy nguy hiểm vào thân để giúp cô ta kịp chạy trốn. Khi cuộc điều tra bắt đầu, tất nhiên anh đã không hề nói đến tên cô ta. Vì sao vậy? Bởi vì anh có lỗi. Lỗi này là của anh. Cô ta có tội tình gì? Không có anh thì cô ta có thể làm gì được? Đó là tất cả câu chuyện đã xảy ra.

- Ái chà, – Xcơ-vô-re-xki lắc đầu, – Anh hùng nhỉ? Nghĩa là trong cuộc điều tra, anh lại “tự nhận lấy nguy hiểm vào thân” phải không? Hừ, anh hùng thật...

Xtê-pan cúi đầu, đau khổ và im lặng.

- Anh có nghĩ rằng, – đại tá nói gay gắt. – Anh đã trở thành một công cụ mù quáng trong tay Vô-i-xê-khốp-xcai-a, và là người chuyên thực hiện ý đồ của cô ta không? Anh có nghĩ thế không? Và chính vì thế mà “đây là lỗi tại tôi”, “tôi nhận lấy nguy hiểm vào thân”, thật là hào hiệp! Sao mà quý không bắt anh đi cho rồi!

- Xin lỗi, nhưng thế nào là “công cụ”, thưa đồng chí đại tá, – Xa-vin rụt rè hỏi. – Tôi là người thực hiện những ý đồ gì? Chắc là đồng chí đã biết chuyện gì đó... Về An-na Ca-di-mi-rốp-na?

- Tôi ấy à? Có lẽ cũng không biết gì hơn, ngoài những điều anh đã kể. Anh cho như thế còn là ít hay sao? Tôi nghĩ là không đơn giản, khi Vô-i-xê-khốp-xcai-a can ngăn anh không được uống rượu, bắt anh phải có quan hệ tốt với lãnh đạo và cố giấu mọi người về quan hệ của cô ta với anh. Ồ! Không đơn giản đâu!... Nhưng chưa phải là lúc nói chuyện đó. “Có biết” và “không biết”!... Anh hãy nghĩ đến việc khác: anh đã đánh lạc hướng cuộc điều tra như thế nào? Vì không những anh đã chẳng giúp được việc gì, mà còn làm cho mọi việc rối tinh lên. “Tôi nhận lấy nguy hiểm vào thân”! Ái chà! Anh thấy rõ điều này chứ?

- Tôi... tôi không hiểu sao tôi không nghĩ đến điều này, – Xtê-pan lúng túng. – Nên làm thế nào bây giờ?

- Thế bây giờ anh định làm gì? Anh sẽ sống như thế nào? – Xcơ-vô-re-xki trả lời bằng câu hỏi.

- Quả thật tôi cũng chưa biết như thế nào. – Xa-vin khoát tay nói. – Tôi bị quẫn trí mất rồi. Chỉ còn một cách kết liễu...

- Sao, lại định nhả đạn vào đầu à? – Xcơ-vô-re-xki hỏi, vẻ giận dữ và chế nhạo.

- Đồng chí đừng cười tôi. – Xa-vin khẩn khoản nói. – Nhưng, thật là tôi không còn lối thoát nào nữa.

- Có gì mà cười, anh chẳng đổ tội cho ai được: thân làm tội đời. Bây giờ anh hãy nói xem, nhưng phải thành thật, hiểu không? – Cô ả Vô-i-xê-khốp-xcai-a ấy là ai? Hiểu không? Hay là anh lại định chạy đến với cô ta?

- Không, – Xa-vin khẳng định nói. – Từ nay tôi sẽ không đến với cô ta nữa. Nếu cần, tôi sẽ không đến nữa!

- “Nếu cần” có nghĩa là thế nào? – Đại tá ngắt lời. – Bản thân anh thấy thế nào? Việc này, cháu ạ, cháu phải tự quyết định. Không nên dựa vào kẻ khác. – Đại tá bỗng thay đổi cách xưng hô.

Xa-vin đứng dậy.

- Đồng chí đại tá... Tôi thề trước vong linh bố... – Xa-vin nói, nước mắt vòng quanh. – Đồng chí cho phép tôi ra về?

- Khoan đã, khoan đã. Anh đi đâu?

- Đến đơn vị, tất nhiên là đến gặp ban chỉ huy. Tôi sẽ kể hết mọi chuyện xảy ra... rồi... rồi... Tôi sẽ xin làm bất cứ việc gì... Tại sân bay... – Giọng Xtê-pan run lên. – Làm công nhân khuân vác hay làm khoán cũng được.

- Anh lại định tỏ ra anh hùng đấy phỏng? – Xcơ-vô-re-xki nghiêm nghị nói. – Mọi người hãy xem đây này, tôi là một người đau khổ, tôi đang ăn năn hối lỗi. Tôi sẵn sàng làm những công việc thấp kém, nặng nhọc đây!

- Sao đồng chí lại nói thế? Tôi còn biết đi đâu ngoài cái sân bay ra nữa? Nếu như tôi không được bay trên trời, thì cũng được ở gần đấy. Sân bay là vị trí của tôi. Tôi coi đồng chí như...như bố tôi, mà đồng chí...

- Đồ ngốc, thật là ngốc. – Đại tá ngắt lời. – Ngồi xuống. Cầm lấy giấy, viết đi.

- Viết gì cơ ạ? – Xtê-pan rụt rè hỏi và ngồi xuống ghế. – Gửi đi đâu ạ?

- Bức thư thứ nhất. Anh trình bày rõ ràng tởm những việc xảy ra trên sân bay. Giải thích tại sao trước đây, trong cuộc điều tra, anh lại giấu việc này. Anh viết cho tôi. Đề tên tôi. Kính gửi cục trưởng Cục an ninh nhà nước tỉnh Crai-xcơ.

- Thế ra đồng chí... đồng chí là cục trưởng Cục an ninh nhà nước à?

- Phải. Bức thư thứ hai: kính gửi Bộ tư lệnh các lực lượng không quân. Bản tự kiểm điểm. Anh viết rằng anh đã hoàn toàn thấy rõ khuyết điểm của mình, v...v...Tóm lại là anh nên viết những điều mà anh thấy cần thiết. Tôi sẽ không góp ý. Cần lưu ý một điểm là trong bản này sẽ không nói nhiều đến Vô-i-xê-khốp-xcai-a. Phải trình bày hoàn cảnh có liên quan đến những hành động của anh, nói rằng anh đã báo cáo đầy đủ với các cơ quan an ninh nhà nước. Lấy tôi làm chứng. Rõ chưa?

- Rõ. Nhưng... nhưng...có nên như vậy không? Tôi viết thư cho Bộ tư lệnh không quân để làm gì? Đồng chí nói đúng: tôi có lỗi thì tôi phải chịu. Vậy sao tôi lại lấy đồng chí để làm chứng? Đồng chí hầu như chưa quen biết tôi.

- Đúng, tôi chưa quen biết anh, nhưng tôi biết Xéc-gây Xa-vin. Tôi không thể bỏ rơi con trai của bạn trong lúc hoạn nạn. Và bác nghĩ cách lôi cháu ra khỏi vũng bùn mà cháu đã ngu ngốc lặn vào. Bác phải lôi cháu ra...

- Đồng chí đại tá, – Xtê-pan Xa-vin nức nở... – Đồng chí đại tá...

- Thôi, thôi. Viết đi...

Khi cả hai bức thư đã viết xong, đại tá Xcơ-vô-re-xki chăm chú đọc lại...

- Được, – ông nói với Xa-vin, – bây giờ anh có thể về được. Hãy đến gặp đồng chí chỉ huy đơn vị báo cáo là anh đã nhận rõ khuyết điểm của mình, và đã viết bản kiểm điểm gửi lên Bộ tư lệnh. Tất nhiên cũng cần phải kể là đã viết gì trong bản kiểm điểm đó. Anh nói là anh vừa ở Cục an ninh nhà nước về. Nhưng còn bức thư anh gửi cho tôi thì không cần phải trình bày cặn kẽ. Nếu đồng chí chỉ huy hay đồng chí chính trị viên có cần hỏi gì thì cứ gọi điện thẳng cho tôi. Hiểu chưa?

- Hiểu rồi, thưa đồng chí đại tá. Tôi rất hiểu đồng chí.

- Còn một vấn đề nữa: từ nay trở đi, anh định đối xử với Vô-i-xê-khốp-xcai-a như thế nào?

- Xin đồng chí đừng nhắc đến chuyện đó nữa, – Xa-vin khẩn khoản nói. – Tôi không muốn biết gì thêm về cô ta. Có gặp cô ta ngoài đường, tôi cũng không đến gần nữa.

- Như vậy thật vô ích, – Xcơ-vô-re-xki thông thả nói. – Việc đó tất nhiên là dễ thôi, nhưng tôi muốn tin rằng anh có thể làm được một việc khó hơn...

- Việc khó hơn? – Xa-vin nhắc lại. – Tôi chưa hiểu, thưa đồng chí đại tá.

- Anh hãy nghe rồi sẽ hiểu. Anh có nói rằng đôi khi Vô-i-xê-khốp-xcai-a làm cho anh nghi ngờ, phải không?

- Vâng, thưa đồng chí đại tá, tôi có nói vậy.

- Anh có biết rằng nghi ngờ là một điều xấu, rất xấu và rất nguy hiểm không? Sự nghi ngờ không phù hợp với chúng ta, những con người Xô-viết. Nghi ngờ là gì? Là khi người ta không tin vào những con người hoặc

một người nào đó mà không có lý do chính đáng. Nhưng theo những điều anh kể về Vô-xê-khốp-xcai-a thì có quá nhiều lý do để theo dõi cô ta. Tôi nhấn mạnh là chỉ theo dõi thôi, chứ không hơn. Cần làm như vậy là do cảnh giác. Cảnh giác chứ không phải là nghi ngờ. Hiểu chưa?

Xa-vin im lặng gật đầu.

- Anh thử nghĩ xem, – Xơ-vô-re-xki tiếp tục, – thế này nhé, bỗng dưng anh cắt đứt quan hệ với cô ta mà chẳng giải thích lý do gì cả. Anh gặp cô ta mà không chào hỏi gì cả. Anh thử nghĩ xem, như vậy không làm cô ta ngạc nhiên và nghi ngờ hay sao?

- Có lẽ đồng chí nói đúng, – Xa-vin tán thành. – Tất nhiên, cô ta sẽ ngạc nhiên.

- Thấy chưa, – đại tá nói, – cho nên không việc gì phải cắt đứt quan hệ với cô ta. Nhưng cũng đừng chạy theo cô ta như trước nữa. Nếu có gặp cô ta thì cứ làm như không có việc gì xảy ra cả. Có làm được thế không?

- Thưa đồng chí đại tá, nếu cần thì tôi làm được.

- Cần đấy. Chính anh cũng chưa hiểu cần đến mức độ nào. Tất nhiên là anh phải sáng suốt. Đừng có hỏi han cô ta điều gì. Hãy coi chừng! Nhưng phải nhận xét tất cả. Nếu có gì lạ, khả nghi, thì đến gặp tôi ngay. Rõ chưa?

- Rõ, – Xtê-pan khẳng định.

- Có làm được không? Nhiệm vụ có vừa sức không?

- Thưa đồng chí đại tá, tôi đã nói là: nếu cần thì...

- Rất tốt! Thôi bây giờ có lẽ xong rồi, cháu có thể về.

- Đồng chí đại tá, xin cảm ơn đồng chí. – Xa-vin cảm động nói và bước vội ra khỏi phòng

Chương 23

Sau khi đọc xong bức thư của cục trưởng Cục an ninh gửi, Mi-rô-nốp bắt tay vào điều tra người nhân viên điều vận các đoàn tàu chạy đường dài I-van Pê-tơ-rô-vích Xê-mê-nốp.

Nhiệm vụ An-đrây phải giải quyết không có gì khó khăn lắm: Xê-mê-nốp làm việc trên đường sắt Crai-xcơ đã lâu năm, nên nhiều người biết hẳn. Việc thu thập tài liệu về Xê-mê-nốp, Mi-rô-nốp làm tương đối nhanh.

I-van Pê-tơ-rô-vích Xê-mê-nốp đến Crai-xcơ sau khi chiến tranh kết thúc, và ngay sau khi phục viên ở quân đội về. Theo các tài liệu về quá trình công tác của Xê-mê-nốp thì hẳn đã làm công tác điều vận các đoàn tàu từ những năm trước chiến tranh ở Min-xcơ. Ngay từ những ngày đầu chiến tranh, hẳn đã ra mặt trận. Tham gia chiến đấu là lính thường. Cả gia đình gồm vợ và ba đứa con đều bị chết từ đầu chiến tranh, trong cuộc ném bom của địch ở Min-xcơ. Xê-mê-nốp còn lại một mình trơ trọi trên đời. Hẳn sống cô độc cho tới nay. Xê-mê-nốp thuê lại một gian nhà nhỏ gần ga của một bà già sống độc thân và ăn cơm tháng do bà chủ nhà nấu.

Xê-mê-nốp không có gì đặc biệt đáng chú ý: chỉ là một nhân viên đường sắt cũng như những người khác. Xê-mê-nốp làm việc cần cù, chưa bao giờ bị chê trách, nhưng chưa được coi là tiên tiến. Hẳn thích sống cô đơn, hay cau có và kín đáo với mọi người.

Đó là tất cả những điều Mi-rô-nốp được biết. Lấy cớ là đi tìm phòng để thuê tạm một thời gian, An-đrây đã đến nhà Xê-mê-nốp ở. Căn nhà đã cũ kỹ, ọp ẹp. Ngoài bà chủ nhà và Xê-mê-nốp ra, không còn ai sống trong căn nhà đó nữa. Mi-rô-nốp không thể khai thác gì thêm ở bà chủ nhà được: bà ta rất ít nói. Bà nói về Xê-mê-nốp cũng giống như các bạn đồng nghiệp đã kể về hẳn ta.

An-đrây chưa gặp được Xê-mê-nốp: hẳn đi công tác và ba ngày nữa mới trở về.

Trên đường về cơ quan, Mi-rô-nốp quyết định ghé vào bệnh viện thăm Xéc-gây Xa-vê-li-ép.

An-đrây ngạc nhiên vì không gặp Xa-vê-li-ép trong phòng bệnh nhân: bà hộ lý hay nói đã nhanh nhẩu khoe là hôm nay, lần đầu tiên anh ta được “phóng thích” ra ngoài trời. Xa-vê-li-ép đang đi dạo trong vườn hoa của bệnh viện. An-đrây gặp Xa-vê-li-ép trên con đường nhỏ phủ đầy lá khô: Xéc-gây đang chống gậy đi từ chiếc ghế đá này sang chiếc ghế đá khác.

- Thế nào, tôi bước đi ra sao? – Xa-vê-li-ép vui mừng kêu lên khi trông thấy Mi-rô-nốp. – Bình thường chứ?... Chỉ mỗi tội là phải dùng gậy...

- Được, được. – Thiếu tá nắm lấy tay anh rung rung nhiều lần. – Cậu em ạ, cậu khá lắm. Cậu thấy chưa, chỉ tuần này, tuần sau nữa là cậu được xuất viện thôi. Đi nghỉ ở nhà an dưỡng miền Nam. Thật tuyệt.

Xa-vê-li-ép xịu mặt. Văng trán anh hẳn rõ những nếp nhăn.

- Đồng chí An-đrây I-va-nô-vích ạ, tôi đã nghĩ về nơi nghỉ mát này rồi. Cái đó chẳng làm quái gì. Chỉ còn mấy ngày nữa tôi sẽ khỏi. Tôi không cần điều trị nữa, mà cần làm việc. Tôi đã ngấy cảnh nằm dài đến tận cổ rồi...

- Xéc-gây này, cậu có biết không, – Mi-rô-nốp phản đối. – Bác sĩ người ta rõ hơn cậu... Với lại cậu đi đâu mà vội, trong vòng một tháng, tháng rưỡi thì có gì thay đổi đâu?

- Đồng chí An-đrây I-va-nô-vích, – Xa-vê-li-ép nói, giọng trách móc, – đồng chí cũng đi đến đây hay sao? Tôi cứ tưởng đồng chí hiểu rõ việc này. “Một tháng, tháng rưỡi”! Nói thì dễ lắm. Nhưng trong một tháng rưỡi đó thì vụ Trê-nhi-a-ép đã kết thúc rồi... mà lại không có mặt tôi. Không có tôi, đồng chí hiểu chứ? Nhưng đây lại là một vụ quan trọng nhất mà tôi được tham gia...

Xa-vê-li-ép buồn rầu thở dài và ngồi xuống ghế đá. Mi-rô-nốp nghĩ: đúng vậy, nếu như Xa-vê-li-ép nói đúng thì sao? Liệu có quá khe khắt nếu tước bỏ quyền hạn và khả năng tham gia của anh tình báo trẻ này vào cuộc điều tra mà suýt nữa anh mất mạng vì tham gia vào đó không?

- Thôi được, để tôi nghĩ xem. – Cuối cùng An-đrây nói. – Có thể tôi sẽ nói giúp cậu một câu. Thôi, thôi, cậu đừng đứng lên, – anh nắm lấy cánh tay Xéc-gây đang định đứng lên. – Cậu không muốn đi nghỉ thì phải giữ

sức, đừng đi lại vô ích. Bây giờ tôi chưa thể hứa với cậu điều gì cả: trước tiên tôi sẽ nói chuyện với các bác sĩ. Nếu họ không phản đối, tôi sẽ báo cáo với đại tá.

Từ bệnh viện, Mi-rô-nốp đi về Cục an ninh nhà nước. Dọc đường anh ghé vào rú Lu-ga-nốp, rồi hai người cùng đi đến gặp Xơ-vô-re-xki.

Ki-rin Pê-tơ-rô-vích rất xúc động về buổi nói chuyện với Xa-vin, ông hài lòng với kết quả buổi nói chuyện đó.

- Hãn không đến nổi tồi lắm. – Ông nói về Xa-vin. – Con người chân thật, thẳng thắn. Tất nhiên hãn đã bị sa ngã, lầm lạc, nhưng chưa mất hết lương tâm. Không, chưa mất lương tâm. Bây giờ chúng ta giúp đỡ để cậu ấy hồi tỉnh lại. Tất cả cuộc sống của cậu ấy còn ở phía trước, – đại tá thở dài. – Nào, thế còn việc Xê-mê-nốp ra sao rồi?

Mi-rô-nốp báo cáo ngắn gọn những điều anh đã khai thác được và nói thêm rằng hiện nay Xê-mê-nốp đang đi công tác vắng, khi nào hãn trở về...

- Khi nào hãn trở về, – Xơ-vô-re-xki ngắt lời, – thì chúng ta phải nghiên cứu thật cẩn thận anh chàng Xê-mê-nốp này.

- Hãn ta, thực ra có gì đáng chú ý nhỉ? – An-đrây hỏi. – Có liên quan gì đến công việc của chúng ta?

- Có đấy, – đại tá nói, vẻ quan trọng, – Xa-vin đã theo dõi một cuộc gặp gỡ giữa Xê-mê-nốp và Vô-i-xê-khốp-xcai-a. Tôi xin nói là cuộc gặp gỡ đó rất đáng chú ý. Có một chi tiết... – Xơ-vô-re-xki hóm hỉnh nháy mắt và im bặt.

- Đồng chí Ki-rin Pê-tơ-rô-vích, – Mi-rô-nốp vội hỏi, vẻ sốt ruột. – Chi tiết nào vậy? Xin đồng chí đừng làm mệt óc nhau nữa!

- Các anh biết không, trong khi kể lại cuộc nói chuyện với Xa-vin, tôi quên khuấy mất một chi tiết: Xa-vin báo cho tôi biết rằng Xê-mê-nốp đã gặp Vô-i-xê-khốp-xcai-a và anh chàng Xê-mê-nốp này... quen dùng tay trái!

- Sao? – An-đrây thậm chí nhồm dậy. – Quen dùng tay trái!...

- Quen tay trái à? – Lu-ga-nốp ngạc nhiên khẽ kêu lên. – Đó cũng là một chi tiết thú vị!

- Bây giờ thì tôi rõ vì sao anh chàng Xê-mê-nốp này lại làm cho đồng chí chú ý như vậy, – Mi-rô-nốp hể hả nói. – Như vậy, đồng chí dự đoán là Xéc-gây Xa-vê-li-ép bị...

- Sao, các anh thông minh đấy, – Xcơ-vô-re-xki vui vẻ ngắt lời. – Mới nói thế đã kết luận ngay. “Đồng chí dự đoán”! Dự đoán bây giờ là còn quá sớm, nhưng chúng ta không thể không chú ý đến việc Xa-vê-li-ép bị đâm là do một người thuận tay trái. Các anh còn nhớ kết luận của cuộc khám nghiệm chứ?

- Sao lại không nhớ được! – Lu-ga-nốp nói.

- Cái đó thì rõ rồi, – Mi-rô-nốp tiếp lời.

- Bây giờ thế này, – đại tá tiếp tục. – Liệu có biện pháp gì để bắt Vôi-xê-khốp-xcai-a phải bộc lộ quan hệ của cô ta với Trê-nhi-a-ép, nếu như cô ta có quan hệ với ông ta, hay ít ra cũng làm cho cô ta chú ý đến số phận của ông ta không? Tôi đã nghĩ về việc này và đi đến kết luận là có thể làm một việc gì theo hướng đó.

- Thí dụ? – Mi-rô-nốp hỏi. – Tôi chưa thấy gì cả.

- Cậu chưa thấy à? Hồng. Thế tại sao chúng ta không thả Trê-nhi-a-ép vào cuộc?

- Trê-nhi-a-ép ấy à? – An-đrây ngạc nhiên. – Đồng chí nói đùa! Nhưng... nhưng... khi thật! Đồng chí Ki-rin Pê-tơ-rô-vích ạ, thế thì tuyệt! Khám xét phải không?

- Cậu đã đoán ra, – Xcơ-vô-re-xki mỉm cười. – Chính là phải khám xét đấy. Khám ở nơi công tác, trong phòng làm việc. Như vậy chúng ta sẽ làm lộ ra việc bắt giữ Trê-nhi-a-ép. Bây giờ thì có thể được. Thậm chí cần phải như vậy. Nếu Vôi-xê-khốp-xcai-a có quan hệ với Trê-nhi-a-ép, thì tin ông ta bị bắt nhất định sẽ đến tai cô ta và làm cô ta phải suy nghĩ. Cô ta nhất định sẽ có biện pháp nào đó, như vậy là phải bộc lộ ra phần nào. Sao, các anh có ý kiến gì không?

- Ở đây có một điểm tôi chưa thông, – Lu-ga-nốp ngấp ngừng nói. – Chúng ta nên có mức độ. Bởi vì nếu biết là Trê-nhi-a-ép đã bị cơ quan an ninh nhà nước bắt, mà Vô-i-xê-khốp-xcai-a có quan hệ với hắn, thì cô ta sẽ hủy bỏ cái gì đó và sẽ cắt đứt các đầu mối. Như vậy thì làm sao điều tra được?

- Sao lại dính đến cơ quan an ninh nhà nước? – Xcơ-vô-re-xki phản đối. – Chẳng lẽ tôi lại bảo là cuộc khám xét sẽ do các nhân viên của cơ quan an ninh nhà nước tiến hành hay sao? Công an, anh bạn thân mến ạ, công an. Trê-nhi-a-ép bị công an bắt và ấn tượng đó không làm cho Vô-i-xê-khốp-xcai-a quá hoảng sợ.

Sáng hôm sau, một đội công tác, tất cả đều mặc quần áo công an kéo đến công trường Trê-nhi-a-ép làm việc. Qua phòng tiếp khách của thủ trưởng công trường, các nhân viên hành sự đi đến phòng làm việc của Trê-nhi-a-ép và tiến hành cuộc khám xét. Một số cán bộ, nhân viên công trường được mời đến làm chứng, họ được giải thích là cuộc khám xét tiến hành trong lúc Trê-nhi-a-ép vắng mặt, vì ông ta đã bị bắt trên đường đi công tác. Tóm lại, người ta đã làm mọi việc để cái tin Trê-nhi-a-ép bị bắt được tung đi khắp công trường.

Tin đồn về sự kiện này, ngay trong ngày hôm ấy, đã lan ra khắp thành phố Crai-xcơ.

Nhưng ngày hôm ấy và cả ngày hôm sau, Vô-i-xê-khốp-xcai-a vẫn không hề tỏ thái độ gì cả. Ba hôm sau, vào lúc chập tối I-van Pê-tơ-rô-vích Xê-mê-nốp đã trở về Crai-xcơ sau đợt công tác.

Từ lúc Xê-mê-nốp về đến Crai-xcơ đã có hai trinh sát viên công an luôn luôn bám sát hắn. Họ hành động rất khéo léo nên Xê-mê-nốp không thể đoán được sự có mặt của họ. Ngay buổi tối đầu tiên, sau khi Xê-mê-nốp trở về, các trinh sát viên đã phải đem hết khả năng, kinh nghiệm và trí tuệ ra để làm việc. Và đã không uống công! Báo cáo mà họ gửi về cơ quan đã làm cho Xcơ-vô-re-xki, Mi-rô-nốp và Lu-ga-nốp thực sự lo lắng.

Các trinh sát viên báo cáo với đại tá rằng sau khi ở nhà ga về nhà, Xê-mê-nốp ở đó khoảng hai tiếng, sau đó hẳn đi dạo phố. Trời đã tối (chả là ngày tháng Mười), những đường phố nhỏ vắng ngắt, chỉ le lói vài ngọn đèn yếu ớt, đang chìm ngập trong bóng đêm. Xê-mê-nốp bước đi chậm rãi, lắc lư, đôi khi hẳn dừng lại, đưa mắt nhìn quanh. Mới đầu tưởng như hẳn đi về phía ga nhưng bỗng Xê-mê-nốp quay về phía trung tâm thành phố. Sau khi len lỏi qua đám người ồn ào trên những đường phố chính, hẳn ghé vào cửa hiệu thực phẩm.

Trong hiệu thực phẩm vào giờ buổi tối này rất đông người. Xê-mê-nốp đi từ quầy này sang quầy khác, không dừng lại chỗ nào cả, dường như hẳn đang suy nghĩ nên mua cái gì. Cuối cùng như đã quyết định xong, hẳn xếp hàng trong phòng bán thực phẩm. Người đứng trước hẳn là... Vôi-xê-khốp-xcai-a. Các trinh sát viên nhận ra Vôi-xê-khốp-xcai-a theo bức ảnh mà đại tá Xcơ-vô-re-xki đã đưa cho họ xem.

Vôi-xê-khốp-xcai-a dường như không hề chú ý đến người đứng ở phía sau. Cô ta đứng đó một vài phút, rồi quay lại phía Xê-mê-nốp, nói với hẳn một câu gì đó. Rồi cô ta đi ra khỏi hàng, đến chỗ trả tiền. Vôi-xê-khốp-xcai-a trả tiền xong, cầm lấy hóa đơn và trở lại chỗ xếp hàng đứng trước Xê-mê-nốp. Cô ta lại nói với hẳn một vài lời gì đó.

Sau khi lấy hàng, Vôi-xê-khốp-xcai-a thong thả đi về phía cửa hiệu. Ra đến đường, cô ta dừng lại và châm thuốc hút. Đúng lúc đó Xê-mê-nốp đi tới. Vừa từ trong hiệu đi ra, hẳn vừa lấy điếu thuốc đưa lên miệng rồi đảo mắt nhìn quanh. Thấy Vôi-xê-khốp-xcai-a đang lúng túng không hút được thuốc vì mỗi lần bật diêm, gió lại thổi tắt, Xê-mê-nốp từ từ tiến lại gần cô ta. Vôi-xê-khốp-xcai-a lịch sự mỉm cười, và đưa cho hẳn bao diêm.

Xê-mê-nốp cầm và bật diêm bằng tay trái, hẳn khéo léo dùng hai bàn tay che gió và châm lửa cho Vôi-xê-khốp-xcai-a hút thuốc, hẳn cũng hút và sau đó hai người chia tay.

Tưởng chừng như không có gì đặc biệt xảy ra, nhưng các trinh sát viên đã nhìn thấy rõ: sau khi cầm bao diêm của Vôi-xê-khốp-xcai-a và châm lửa hút thuốc, Xê-mê-nốp đã bỏ bao diêm đó vào túi áo của mình.

Từ biệt Vô-i-xê-khốp-xcai-a, Xê-mê-nốp đi đi lại lại mấy lần trên một đường phố chính, rồi quay về phòng điện báo thành phố

Hắn rút trong túi ra một mảnh giấy và đọc, rồi ghi vào tờ điện báo và trao trả qua chiếc cửa nhỏ. Còn mảnh giấy thì hắn xé vụn ra và ném vào sọt rác.

Mảnh giấy mà Xê-mê-nốp nhìn để chép lại nội dung vào tờ điện báo đã được chấp lại. Theo tờ giấy thì đây là một bức điện gửi về Mát-xcơ-va, đến bưu điện trung tâm và lưu lại ở bưu cục cho người nhận là Gri-gô-ri Ma-ca-rô-vích Ma-ca-rốp. Nội dung bức điện như sau: **TÌNH TRẠNG SỨC KHỎE CỦA BÀ CÔ XẤU ĐI NHIỆT ĐỘ NGÀY THỨ HAI BA MƯƠI TÁM MẠCH ĐẬP BÌNH THƯỜNG CẦN CÓ MẶT.**

Không có chữ ký ở dưới.

Nghe xong báo cáo và đọc nội dung bức điện, Xcơ-vô-re-xki suy nghĩ: bức điện này có ý nghĩa gì đây? Bà cô? Bà cô nào? Xê-mê-nốp và cả Vô-i-xê-khốp-xcai-a nữa, có bà cô nào ở Crai-xcơ đâu. Ai là người ẩn dưới danh nghĩa “bà cô”? Tình trạng sức khỏe của ai xấu đi? Có lẽ chính là Vô-i-xê-khốp-xcai-a chẳng? Cũng có thể. Nhưng còn nhiệt độ? Mạch đập?

Đại tá cho đi tìm ngay Mi-rô-nốp và Lu-ga-nốp đến, rồi ông tự gọi điện thoại cho thiếu tướng Va-xi-li-ép.

Báo cáo của Xcơ-vô-re-xki làm cho thiếu tướng đặc biệt quan tâm.

- Về người nhận bức điện, tôi muốn nói là anh chàng Ma-ca-rốp ấy, các đồng chí không phải bận tâm

Chúng tôi sẽ tìm ra, – thiếu tướng hứa. – Còn về Xê-mê-nốp và Vô-i-xê-khốp-xcai-a... thì các đồng chí chịu trách nhiệm. Đưa đầu ra chịu trách nhiệm đấy nhé. Có lẽ chúng đang bàn mưu tính kế gì đó.

- Đúng, – Xcơ-vô-re-xki thở dài nói. – Tất nhiên là chúng phải bàn mưu kế rồi. Nhưng mưu kế gì đây? Tôi sẽ trả giá đắt nếu như biết được.

- Đây đồng chí, – thiếu tướng cười trong ống máy điện thoại. – Nếu có ai cung cấp tài liệu cho đồng chí về vấn đề này thì chỉ có thể là Xê-mê-nốp hoặc Vô-i-xê-khốp-xcai-a thôi. Nhưng chẳng lẽ lại dò hỏi chúng?

- Xê-men Pha-đê-ê-vích, đồng chí lại đùa rồi, – Xơ-vô-re-xki phản đối.
– Vô-i-xê-khốp-xcai-a đã làm cho tôi thực sự lo lắng. Cả Xê-mê-nốp cũng vậy... Nhất là Vô-i-xê-khốp-xcai-a. Tôi nghĩ rằng cô ả cầm đầu việc này, mà chúng tôi cho đến giờ vẫn chưa có bằng chứng nào về cô ta cả.

- Tôi hiểu. – Thiếu tướng nói, – tôi hiểu. Chính tôi cũng nghĩ đến chuyện này. Có lẽ chúng ta nên “trao trả” Mi-rô-nốp về Crai-xơ với Vô-i-xê-khốp-xcai-a chẳng? Đồng chí thử bàn với các đồng chí ở đây xem sao, rồi gọi điện cho tôi. Được chứ?

Sau khi nói chuyện với thiếu tướng, Xơ-vô-re-xki đi đi lại lại trong phòng. Bức điện quái ác vẫn không rời khỏi đầu óc ông. Nhiệt độ, nhiệt độ là nghĩa lý gì? Và bao diêm. Lại một bao diêm nữa...

Mi-rô-nốp và Lu-ga-nốp đến, làm cắt đứt mất dòng suy nghĩ của đại tá. Xơ-vô-re-xki vẫn tắt báo cho hai người biết mọi việc rồi đề nghị:

- Nào, các bạn, chúng ta cùng suy nghĩ xem nên làm gì. Có lẽ An-đrây, cậu lại phải “xuất hiện” ở Crai-xơ theo ý kiến của Xê-men Pha-đê-ê-vích chẳng? Cậu có ý kiến gì về việc này không?

Xơ-vô-re-xki ngạc nhiên không thấy Mi-rô-nốp trả lời. Thì ra anh không nghe thấy những lời cuối cùng của đại tá. An-đrây đang trí mên mê mảnh giấy ghi nội dung bức điện trong tay, anh đang tập trung suy nghĩ.

- Sao? – Đại tá châm biếm hỏi và chú ý nhìn đôi mắt đăm chiêu của An-đrây. – Anh bạn trẻ, có gì mà buồn rầu vậy?

- Sao cơ ạ? – An-đrây hỏi, dường như sực tỉnh lại. – Đồng chí nói gì cơ? À phải. Tôi có nên lại “xuất hiện” ở Crai-xơ không? Khoan đã, xin đồng chí chờ một chút. Phải đấy. Tất nhiên rồi! Hôm nay là ngày thứ mấy nhỉ? Thứ tư à?

- Thứ tư, – Xơ-vô-re-xki khẳng định, ngạc nhiên đưa mắt nhìn Lu-ga-nốp. – Không sai; cái đó có ý nghĩa gì?

- Có ý nghĩa quan trọng. Có thể nói là quyết định nữa. – Mi-rô-nốp nói. – Hôm nay là thứ tư. Bức điện gửi đi từ bao giờ? Buổi tối à? Như vậy là ngày hôm nay không tính. Ngày mai thứ năm, ngày kia thứ sáu tức là ngày thứ

hai tính từ lúc gửi bức điện. Mà ngày thứ sáu thì con tàu số 38 sẽ khởi hành đi Mát-xcơ-va, trong con tàu này có một toa do Xê-mê-nốp phụ trách. Tôi biết rõ điều này vì khi ở ngoài ga, tôi đã chú ý xem biểu đồ các con tàu hẳn phụ trách. Có lẽ là Xê-mê-nốp đã dùng bức điện báo cho anh chàng Ma-ca-rốp nào đó, rằng thứ sáu hẳn sẽ đi Mát-xcơ-va và hẹn gặp tay kia. Theo tôi, ý nghĩa của những chữ “ngày thứ hai ba mươi tám cần có mặt” là như vậy. Còn chỗ nói về mạch đập là: “mạch đập bình thường”, thì phải hiểu là điều kiện gặp nhau vẫn bình thường, cũng như mọi khi, như những lần gặp trước.

- Khá lắm, – Xcơ-vô-re-xki nói. – Có thể là đúng. Chà chà, An-đrây, anh cừ thật đấy! Đọc được cả bức điện như thế này! Anh có đề nghị gì về việc này không?

- Đề nghị gì ạ? – Mi-rô-nốp nhún vai. – Theo tôi ở đây đã rõ cả rồi. Khi nào Xê-mê-nốp tới Mát-xcơ-va thì không được rời hẳn ra. Sẽ gặp ở Mát-xcơ-va. Phải theo dõi hẳn ở mọi nơi, cho đến khi hẳn gặp Ma-ca-rốp là người nhận bức điện ấy. Rồi sau đó... sau đó hành động tùy theo hoàn cảnh.

- Như vậy được đấy, – Lu-ga-nốp lên tiếng, vẻ mặt đăm chiêu. – Về Xê-mê-nốp thì không thể nghĩ cách khác được, nhưng còn Vôi-xê-khốp-xcai-a thì nên như thế nào? Theo tôi thì việc An-đrây lại “xuất hiện” ở Crai-xcơ không phải là cách giải quyết tốt. Cậu ấy “trở lại” Crai-xcơ sớm quá. Thời gian còn quá ít kể từ khi An-đrây giả vờ đi khỏi đây. Đồng chí thử nghĩ xem, vừa mới đặt chân đến thủ đô, “ông bạn” của Vôi-xê-khốp-xcai-a đã lập tức quay trở lại. Vậy, vì sao anh ta quay trở lại, để làm gì? Để đưa Anna Ca-di-mi-rốp-na cùng đi và thực hiện yêu cầu của cô ta chẳng? Nhưng việc này không thể làm được. Vậy thì anh ta trở lại đây để làm gì? Tôi e rằng việc “trở lại” này không gây cho Vôi-xê-khốp-xcai-a ấn tượng gì khác, ngoài sự nghi ngờ ra. Bởi vì cô ta đâu có phải là ngu ngốc.

- Có lý đấy, – đại tá nhận xét và quay về phía Mi-rô-nốp. – Anh thấy thế nào?

- Đồng chí Ki-rin Pê-tơ-rô-vích ạ, tôi nghĩ rằng Va-xi-li Nhi-cô-lai-ê-vích nói đúng. Cần phải nghĩ cách khác, nhưng cách nào đây?

- Chúng ta giải quyết thế này, – Xcơ-vô-re-xki khẳng định nói. – Khi nào Xê-mê-nốp lên đường thì chúng ta cử hai nhân viên có kinh nghiệm nhất bám theo hẳn. Có lẽ một trong hai anh cũng cần đi nữa. Đến đó sẽ rõ. Còn Vôi-xê-khốp-xcai-a... Vôi-xê-khốp-xcai-a... Tôi định cho gặp Xa-vin, có thể cậu ta sẽ giúp được việc gì chẳng. Về việc Mi-rô-nốp “trở lại” Crai-xcơ thì chúng ta chưa giải quyết bây giờ. Tôi sẽ báo cáo và trao đổi với thiếu tướng.

Sau khi Mi-rô-nốp và Lu-ga-nốp ra về, Ki-rin Pê-tơ-rô-vích cũng đi về nhà. Lúc ấy đã bảy giờ tối. Vừa bước vào phòng ngoài, đại tá đã nghe thấy tiếng chuông điện thoại kéo dài.

Đại tá liền cầm lấy ống nghe. Giọng nói hồi hộp ngắt quãng của Xtê-pan Xa-vin vang lên:

- Đồng chí đại tá, đồng chí đây phải không? Xa-vin báo cáo. Tôi đang ở trạm điện thoại tự động. Người đàn bà quen biết của chúng ta là gián điệp. Cần phải bắt giữ cô ta ngay. Đồng chí cho phép...

- Cậu làm sao vậy, điên à? – Đại tá gay gắt ngắt lời anh ta. – Những chuyện như thế mà lại nói qua điện thoại à? Cậu gọi điện từ đâu đấy?

- Tôi ấy à?... Tôi đang ở trạm điện thoại tự động đây, ở phố Phơ-run-de. – Xa-vin lúng túng nói.

- Ở phố Phơ-run-de à? – Xcơ-vô-re-xki hỏi lại, – thế thì không xa. Cậu có biết địa chỉ nhà tôi không? Không à? Vậy nghe đây, – đại tá nói cho Xa-vin biết địa chỉ. – Cậu đến gặp tôi ngay bây giờ. Và đừng làm những việc ngốc nghếch nữa. Rõ chưa?

- Rõ rồi ạ. Tôi đến ngay! – Xa-vin đặt ống nghe xuống.

Mười mấy phút sau tiếng chuông gọi cửa réo lên ở phòng ngoài. “Nhanh thật, – đại tá thầm nghĩ, ông bất giác nhìn lên đồng hồ trong khi đi ra mở cửa, chắc là cậu ta lại chạy suốt dọc đường”

Xtê-pan Xa-vin đứng ở ngưỡng cửa thờ hỗn hển, áo tuột cả khuy, còn mũ lưỡi trai hơi tụt về phía gáy.

- Vào đi, cởi áo ngoài ra, – Xơ-vô-re-xki mời anh ta vào nhà. – Nào, báo cáo xem có việc gì xảy ra vậy?

Xa-vin nói hấp tấp, không ngồi xuống ghế, đôi khi bị sặc và nuốt cả lời:

- Đồng chí đại tá... Vô-i-xê-khốp-xcai-a... Tôi xin báo cáo: cô ta là gián điệp, là địch... Nó... nó... định chạy... ra nước ngoài.

- Như thế không được, – đại tá nói giọng trách móc. – Trước hết cậu hãy ngồi xuống, bình tĩnh lại và kể cho rành mạch, rõ ràng. Sao, Vô-i-xê-khốp-xcai-a định chạy ngay hôm nay, ngay bây giờ à? Cậu có vô tình nói với cô ta rằng cậu đang định bắt cô ta không đấy? – Đại tá cười chế nhạo.

- Không ạ, – Xtê-pan vẫn tiếp tục vừa thở vừa nói. – Không đâu, ai lại thế!... Tôi không hề nói với cô ta như vậy và cũng không hề tỏ ý gì cả. Nhưng chạy trốn... cô ta định chạy trốn không phải ngày hôm nay, nhưng sắp tới... Một tuần nữa... và cũng có thể là sớm hơn...

- À ra thế, – đại tá thở phào nhẹ nhõm. – Hãy ngồi xuống đã! – Ông nói và kéo Xa-vin ngồi xuống chiếc ghế bành. – Cậu biết không? Trước hết cậu phải bình tĩnh lại, phải tỉnh táo, sau đó hãy nói

Đại tá ngồi xuống sau chiếc bàn để đầy sách báo và tranh ảnh rồi cầm một tờ báo làm ra vẻ chăm chú đọc. Cuối cùng, Ki-rin Pê-tơ-rô-vích rời mắt khỏi bài báo mà ông đang đọc, và hất đầu ra hiệu cho Xa-vin biết rằng ông sẵn sàng nghe anh nói. Sau khi đã hoàn toàn trấn tĩnh, Xtê-pan bắt đầu câu chuyện. Lúc này anh nói với vẻ bình tĩnh và sáng suốt hơn lúc mới đến gặp đại tá.

Buổi chiều hôm sau khi ở Cục an ninh về, – Xtê-pan kể. – đột nhiên Vô-i-xê-khốp-xcai-a đến gặp anh. Nói chung thì cô ta rất ít đến thăm anh. Trong suốt thời gian hai người làm quen nhau, cô ta chỉ đến thăm Xa-vin một vài lần chứ không hơn. Lần này cô ta tỏ ra rất đáng yêu và nhã nhặn. Dường như không có chuyện gì xảy ra ở khách sạn “Đa-ri-an” cả. Về phần Xtê-

pan, anh vẫn nhớ tới lời căn dặn của đại tá, nên tỏ ra bình thường như không biết việc gì cả.

Sau khi mời Xtê-pan đi dạo phố, với lý do là thời tiết đẹp, nhưng thực ra là thế nào? Ngoài đường phố gió mạnh, ẩm ướt, nói chung là không phải thời tiết mùa hè. An-na Ca-di-mi-rốp-na dụ dỗ Xtê-pan về nhà mình và lập tức bắt tay vào công việc. Công việc này táo bạo đến nỗi giờ đây nghĩ lại, Xtê-pan còn cảm thấy lạnh gáy...

Vôi-xê-khốp-xcai-a bắt đầu công việc bằng cách kể cho Xtê-pan nghe một câu chuyện xảy ra cách đây mấy năm. Theo lời kể của An-na Ca-di-mi-rốp-na thì năm ấy cô ta đi nghỉ ở Lát-vi-a, gần thành phố ven biển Ven-xpin-xơ. Ở vùng ngoại ô thành phố này có một người đánh cá, đã đứng tuổi và chín chắn. Người ta đã kể cho An-na Ca-di-mi-rốp-na nghe về ông già đánh cá này và bản thân cô ta cũng có lần gặp ông lão: cô ta cùng với một số người nữa đã đi thuyền của ông ra biển để đánh cá...

Theo lời kể của một người bạn thân ông già, cô ta được biết rằng ông này thích kiếm chác bằng nghề buôn lậu. Ông ta bơi thuyền nhanh vun vút không những vào những địa phận đã quy định, mà còn... Vôi-xê-khốp-xcai-a còn biết điều gì đó quan trọng hơn về ông già đánh cá này. Tóm lại, ông ta chính là người mà hiện nay rất cần thiết đối với cô và Xa-vin...

Ngay lúc đó, Vôi-xê-khốp-xcai-a đề nghị Xa-vin đến gặp và đặt quan hệ với ông ta. Trả lời câu hỏi thắc mắc của Xtê-pan là tại sao cô ta phải làm như vậy, Vôi-xê-khốp-xcai-a hỏi lại gay gắt:

- Thế anh không hiểu gì, không đoán ra điều gì cả hay sao?

Xtê-pan hốt hoảng. Chưa bao giờ An-na Ca-di-mi-rốp-na nói với anh bằng giọng như vậy. Giả sử có người nào đó nói với anh rằng cô ta có thể nói được những câu như vậy, thì anh không thể nào tin được.

Thấy Xtê-pan lúng túng, Vôi-xê-khốp-xcai-a bỗng lập tức đổi giọng: cô ta bắt đầu nói năng dịu dàng, âu yếm, vẻ cầu khẩn. Có thể cho rằng cô ta đang quan tâm đến Xtê-pan, đến số phận của anh.

- Anh ở đây, ở thành phố Crai-xơ, ở trong cái đất nước này mà làm gì kia chứ? – An-na Ca-di-mi-rốp-na hỏi. – Chẳng làm quái gì cả! Cuộc sống của anh ở đây thế là hết, là tan nát rồi. Anh bị đuổi, bị sỉ nhục. Đây câu chuyện chiếc máy bay vẫn còn nhớ chứ? Người ta không tha thứ cho anh về chuyện này đâu. Không, không, đừng hòng. Chẳng có gì để mà hy vọng cả. Người ta sẽ không tha thứ đâu. Cái gì đang chờ đợi anh ở phía trước? Nào, hãy tự xét đi, anh như thế này thì có cần thiết cho ai? Anh sẽ đi làm những việc nặng nhọc thấp kém à? Chà! Nhưng anh còn rất trẻ, lại có tài. Anh hiểu biết nhiều. Xtê-pan ạ, chúng ta cùng đi khỏi đây thôi. Đi về đây, về phương Tây... Ở đó người ta quý trọng con người có tài năng. Bên ấy là tương lai của anh. Thú thật là tôi cũng không thể ở đây được nữa. Tôi đã kiệt sức. Còn ở đó... ở đó chúng ta sẽ hạnh phúc. Cùng nhau...mãi mãi cùng nhau...

Xtê-pan lúng túng, xúc động đến nỗi lắp bắp thốt lên một cách bất lực.

- Chị...chị nói gì đấy, An-na Ca-di-mi-rốp-na? Sao chúng ta lại đi khỏi đây? Đi đâu?

- Ngốc ơ là ngô...ốc, – Vô-i-xê-khốp-xcai-a dịu dàng nói, – đến giờ vẫn chưa hiểu à?

Cô ta bắt đầu giảng giải cho Xtê-pan biết rằng trong những ngày vừa qua cô ta đã suy nghĩ nhiều về số phận của anh (vì cô ta yêu anh. Chẳng lẽ anh không đoán biết được sao?), cô ta suy nghĩ về thân phận người giáo viên thấp kém vô vị của mình, rồi đi đến kết luận rằng con đường tốt nhất đối với cả hai người hiện nay là đi đến phương Tây: đến Thụy-điển hoặc Phần-lan, sang Pháp hoặc Đức (tất nhiên là Tây Đức), đi Mỹ hay bất kỳ nơi nào, miễn sao lánh xa khỏi nơi đây, lánh xa cái đất nước chán ngắt này, nơi mà cuộc sống của cả hai người đều bị o ép.

Vô-i-xê-khốp-xcai-a khẳng định như vậy và cô ta đã nghĩ tới ông lão ngư dân, nghĩ tới những việc làm đen tối của ông ta mà cô đã biết. Đó là con người có thể thực hiện kế hoạch của họ là đi sang phương Tây...

“Kế hoạch của họ.” Mãi đến lúc này Xtê-pan mới nhận thấy rõ ràng ý nghĩa đáng sợ trong những lời nói của cô ta. Xtê-pan quên hết mọi sự trên đời, quên cả những lời căn dặn nghiêm khắc của đại tá, anh không tự chủ được nữa. Anh quát tháo với Vô-i-xê-khốp-xcai-a, anh mắng chửi cô ta thậm tệ. Nhưng cô ta cứ bình thản như không! Cô ta nhìn Xtê-pan với nụ cười buồn rầu, đợi cho anh im lặng, rồi khinh bỉ nói:

- Đồ ngô...ốc! Đồ ngu đần. Không muốn điều hay thì tôi sẽ nói chuyện với anh cách khác vậy. Anh cứ tưởng rằng tôi sẽ quỳ gối lạy lục anh đấy phỏng? Không đâu! Đừng hòng! Này anh bạn yêu quý, anh có biết rằng nếu anh ở lại đây thì cuộc đời anh sẽ chấm dứt không? Thế nào, không hiểu à? Bây giờ thì sẽ hiểu. Anh nên biết rằng đã có người có trọng trách nắm biết được mọi chi tiết về việc anh định lấy chiếc máy bay chiến đấu phản lực siêu âm và định bay trốn ra nước ngoài. Một trường hợp ngẫu nhiên đã ngăn cản anh thực hiện ý định phản bội đó. Sao? Anh không có ý định đó sao? Thật là buồn cười! Không rõ rồi anh sẽ chứng minh việc này với các tay tình báo viên ra sao, khi họ đã nắm được những tài liệu cần thiết và đập anh thật lực? Chính anh đã định chuồn bằng chiếc máy bay, anh không thể chối cãi được...

Xa-vin cố gắng im lặng nghe Vô-i-xê-khốp-xcai-a. Khó mà nói được anh sẽ hành động ra sao nếu như trong giờ phút này anh không nhớ tới đại tá, nhớ tới lời hứa của anh với ông. Rất có thể là anh sẽ tóm lấy Vô-i-xê-khốp-xcai-a, lôi cô ta đến đồn công an hoặc nơi nào đó mà cô ta sẽ phải đền tội. Nhưng bây giờ anh không thể hành động như vậy được. Bây giờ giữa anh và người thiếu phụ này còn có đại tá Xcơ-vô-re-xki, Xa-vin đã tự chủ được mình. Hơn nữa, khi nghĩ đến đại tá, đến những lời căn dặn của ông, Xtê-pan bỗng nhanh chóng xác định được tình thế và anh hiểu rằng không nên để cho Vô-i-xê-khốp-xcai-a nghi ngờ về mình, cần phải làm cho cô ta tin rằng anh – Xtê-pan Xa-vin – là công cụ dễ sai khiến trong tay cô ta.

“Công cụ”! – Đại tá đã nói lúc bấy giờ. Ồ, chắc đại tá cũng chưa biết rằng ông đã nói đúng biết chừng nào. Mà có lẽ ông đã biết rồi? Nhưng bây giờ không phải là lúc suy xét đến việc ấy

Bây giờ cần phải đóng vai trò của mình, đóng cho tới cùng với bất cứ giá nào.

Nhìn Vô-i-xê-khố-p-xcai-a, Xtê-pan gượng mỉm cười:

- Ủ, chị nói đúng đấy! An-na Ca-di-mi-rốp-na ạ! Quả thật, tôi cũng chẳng biết đi đâu được.

Vô-i-xê-khố-p-xcai-a nhìn Xtê-pan với nụ cười khinh bỉ, đắc thắng. Im lặng một lúc, cô ta lại cất giọng nói. Bây giờ cô ta nói vẻ gay gắt, trịch thượng và ngắn gọn, như người thủ trưởng ra lệnh cho cấp dưới, như người chủ nói với đầy tớ. Cô ta yêu cầu Xa-vin ngay ngày mai phải đi đến Lát-vi-a, đến thành phố Ven-xpin-xơ và nói chuyện với ông già ngư dân (cô ta sẽ đưa địa chỉ của ông ta cho anh) về việc chở hai người qua biển đến một nước lân cận. Trước khi đi, Vô-i-xê-khố-p-xcai-a nói là cô ta sẽ trao cho Xa-vin một số tiền lớn mà anh phải đưa cho ông già chở thuyền: không phải bổng dưng mà ông ta lại nhận một việc như vậy.

- Phải, – An-na Ca-di-mi-rốp-na nói thêm, nhưng Xa-vin phải báo cho ông lão biết rằng đây mới chỉ là số tiền đặt trước: khi nào hai người sang đến bờ biển bên kia, sẽ trả thêm tiền cho ông ta, mà không phải trả bằng rúp mà bằng đô-la. Bằng đô-la!

Sao? Số tiền đó là bao nhiêu và tại sao cô ta lại có những của này? Số tiền bao nhiêu thì Xtê-pan sẽ biết khi nào cô ta thấy cần cho anh biết, còn về những điều khác, cô ta không muốn trả lời những câu hỏi ngớ ngẩn. Và bây giờ... bây giờ Xa-vin có thể ra về, cô ta hiện giờ không cần đến anh nữa. Đây là tiền đáp máy bay đến Ri-ga và tiền đi đường. Sáng mai, anh phải mua sẵn vé máy bay và đến gặp cô ta để lấy số tiền đặt trước cho người chở thuyền.

Vô-i-xê-khố-p-xcai-a chỉ tay ra cửa, ra hiệu cho Xa-vin đi về. Khi Xtê-pan, như một con chó vừa bị đánh (đúng, trông anh ta đúng như thế! Chẳng lẽ đây là việc xấu sao?) bước tới gần cửa thì cô ta chột gọi anh lại.

- Còn một việc nữa, – cô ta nói vẻ đe dọa. – Đừng có ngu xuẩn. Phải nhớ rằng, nếu có điều gì xảy ra thì giữa chúng ta không hề có sự trao đổi gì cả.

Không hề có gì cả. Sự mê muội của anh chàng phi công say rượu đã bị đuổi khỏi quân đội, đã bị người phụ nữ mà anh ta cố gắng để đạt được tình yêu cự tuyệt... Lại còn chuyện máy bay, chuyện máy bay thì mọi người sẽ biết ngay. Ai cần phải...

Đó, toàn bộ câu chuyện là như vậy đó.

Xa-vin ngồi trên chiếc đi-văng, cau có nắm chặt bàn tay. Bộ mặt anh nhăn nhó vì tức giận. Thử nghĩ xem: anh, Xtê-pan Xa-vin, một đoàn viên thanh niên cộng sản, con trai của một người bôn-sê-vích, suýt nữa mất đầu vì một con gián điệp ti tiện. Anh đã say mê! Mê ai? Mê ai kia chứ? Ủ, chẳng lẽ anh không đúng sao, khi anh nói rằng cần phải bắt Vôi-xê-khốp-xcai-a, bắt ngay lập tức? Ngay lập tức. Chẳng lẽ anh không đúng ư?

Xcơ-vô-re-xki nhìn Xa-vin, ngăm vẻ mặt tức giận của anh. “Thế nào, – ông nghĩ, – những người bạn quý, không đạt kết quả ư? Hồng việc rồi ư? Và sẽ không đạt được kết quả đâu. Đúng, các người có thể làm điên đầu một anh chàng trẻ tuổi, có thể làm cho anh ta đi lạc đường, làm hư hại cuộc đời anh ta. Điều đó cũng thường xảy ra. Đôi khi cũng có kết quả. Nhưng không thể bắt một con người xô-viết của chúng ta quay lại chống Đảng, chống Chính quyền xô-viết, chống lại nhân dân của mình – không được đâu!”

Xcơ-vô-re-xki im lặng, Xa-vin cũng im lặng chờ đợi quyết định của đại tá. Cuối cùng, Xcơ-vô-re-xki đứng dậy, đi quanh phòng một vài lần rồi dừng lại trước mặt Xa-vin và nói:

- Xtê-pan, cậu cừ lắm, cậu không bị mua chuộc. Hừ, còn về việc bắt... bắt Vôi-xê-khốp-xcai-a thì chúng ta sẽ không bắt... – Đại tá ngừng một chút. – Hiện giờ...

- Sao vậy? – Xtê-pan kinh ngạc. – Chính cô ta là gián điệp! Tại sao lại thả lỏng cô ta? Hay là... – Xa-vin bỗng im bặt. – Hay là... đồng chí không tin tôi, đồng chí đại tá? Đồng chí còn nghi ngờ chẳng?

- Cái cậu này, cậu ngốc thật đấy, sao cậu lại có thể nghĩ như vậy? – Xcơ-vô-re-xki bực tức thật sự. – Cậu phải hiểu rằng chỉ riêng có lòng tin của tôi

và lời khai của cậu thì còn quá ít. Bắt một con người là một việc hệ trọng. Muốn bắt ai phải có đầy đủ bằng chứng, mà là bằng chứng xác đáng, còn chúng ta thì sao? Chúng ta có gì ngoài lời khai của cậu, mặc dầu tôi rất tin vào những lời nói đó? Chẳng có gì cả. Và cậu muốn rằng để tỏ lòng tin vào lời nói của cậu, tôi phải làm một việc hệ trọng là bắt một con người à? Nhưng ai cho phép tôi làm như vậy? Không được đâu, Xtê-pan ạ. Cậu đang sống trong thời đại như thế nào? Cậu thử nghĩ xem. Giả sử cho rằng cậu đúng: chúng ta bắt Vô-i-xê-khốp-xcai-a. Nhưng cô ta sẽ lập tức nói rằng cậu vu khống cô ta, do lòng ghen và để trả thù. Cô ta sẽ kể ra hàng chục người làm chứng, những người này đều biết chuyện cậu say mê cô ta, nhưng lại không biết những điều mà tôi và cậu đã biết. Những người làm chứng tất nhiên sẽ công nhận lời nói của cô ta, và không công nhận những điều cậu kể. Những bằng chứng đó sẽ phản lại cậu, phản lại chúng ta. Cậu hiểu chưa? Không được đâu, anh bạn trẻ ạ. Không thể bắt Vô-i-xê-khốp-xcai-a với hai bàn tay trắng được. Cô ta không phải là kẻ ngu đần gì. Xem ra, đây là một con thú, con thú cỡ lớn đấy. Con người như vậy cần phải bắt qua tang, ngay tại chỗ có hành động phạm tội. Đúng, phải bắt tại chỗ có hành động phạm tội.

Đại tá im lặng suy nghĩ, rồi lại tiếp tục đi quanh phòng. Sau đó, có lẽ đã quyết định xong, ông đến gần Xa-vin, ngồi xuống bên cạnh anh và nói:

- Thế này, Xtê-pan ạ, cậu sẽ phải đi Ri-ga và đến cả Ven-xpin-xơ nữa... Đúng, đúng, phải làm như vậy. Cứ để cho Vô-i-xê-khốp-xcai-a làm như cô ta đã định. Hiểu không? Chúng ta sẽ không cản trở cô ta hành động... Theo thời gian đã hẹn. Nhưng chúng ta phải thận trọng, không quyết định mọi việc ngay bây giờ: việc này quan trọng, cần phải báo cáo với Mát-xcơ-va. Chúng ta sẽ làm như thế này: Sáng mai, sau khi cậu lấy vé máy bay và đến gặp Vô-i-xê-khốp-xcai-a thì cậu gọi điện cho tôi. Chúng ta sẽ gặp nhau. Lúc đó sẽ quyết định mọi việc.

- Tại sao phải gọi điện, thưa đồng chí đại tá? Tôi sẽ đi thẳng từ nhà cô ta đến gặp đồng chí ở cơ quan.

- Không, không được. Nhỡ ra người ta sẽ theo dõi cậu. Anh bạn ạ, việc này phải khéo léo. Mọi sự đều có thể xảy ra. Chúng ta sẽ làm thế này: khi nào cậu xong việc, cậu gọi điện thoại cho tôi, và chúng ta sẽ gặp nhau... gặp nhau... cậu thường ăn sáng và ăn trưa ở đâu nhỉ?

Xa-vin lúng túng nói:

- Thường tiện đâu ăn đấy, lúc thì ở tiệm cà-phê, lúc thì ở quán ăn, lúc thì ở nhà, ăn toàn đồ nguội...

- Ở tiệm cà-phê nào? – Xơ-vô-re-xki hỏi.

- Ở nhiều tiệm khác nhau. Thường là ở tiệm cà-phê góc phố Léc-môn-tốp và đại lộ trung tâm.

- À, cái hiệu ở tầng dưới đất ấy à?

- Vâng, ở đấy, – Xa-vin gật đầu.

- Thôi được, – đại tá nói, – chúng ta sẽ gặp nhau trong tiệm cà-phê ấy. Nhưng tôi dặn trước là phải đề cao cảnh giác, nhiệm vụ mà cậu được giao không phải là dễ dàng đâu...

Chương 24

Sáng hôm sau, khi đại tá đến cơ quan, ông gặp một sự việc bất ngờ lý thú: trong phòng khách, Xa-vê-li-ép khiêm tốn ngồi ghé vào một góc ghế:

- Sao cậu lại đến đây? – Xcơ-vô-re-xki vờ nghiêm mặt, hỏi – tại sao không ở bệnh viện?

- Xin phép báo cáo, – Xa-vê-li-ép vội đứng dậy, giọng nói ngắt quãng vì cảm động. – Tôi đã được ra viện. Mới sáng hôm nay. Tôi xin sẵn sàng bắt tay vào việc của mình...

- Gớm sao cậu nhanh nhẹn thế! “Bắt tay vào việc”! Thế ai sẽ đi điều trị ở nhà nghỉ? Tôi đã nói với cậu thế nào? Không được, phải đi về miền Nam, đến nhà nghỉ thôi. Phải đi nhà nghỉ ngay thôi.

Ki-rin Pê-tơ-rô-vích nói với vẻ nghiêm nghị, khắt khe, nhưng trong đôi mắt của ông ánh lên nụ cười hiền hậu, hóm hỉnh. Xa-vê-li-ép nhận thấy như vậy.

- Thừa đồng chí đại tá, – anh mạnh dạn nói, – tôi đã khỏe, hoàn toàn khỏe. Việc an dưỡng thì có thể để sau này, khi nào... khi nào hoàn thành xong vụ Trê-nhi-a-ép đã.

- À ra thế đấy! – Xcơ-vô-re-xki nhú đôi lông mày lại. – Tại sao lại như vậy, hả? Thì ra anh và thiếu tá Mi-rô-nốp đã thỏa thuận với nhau sau lưng tôi: anh ta đi đâu thì cậu đi đấy phông! “Xa-vê-li-ép không thể nghỉ được trong khi vụ Trê-nhi-a-ép chưa kết thúc”! – Có lẽ đại tá muốn ám chỉ Mi-rô-nốp.

Xa-vê-li-ép im lặng, anh lúng túng xoay người từ bên nọ sang bên kia.

- Thôi được, – đại tá nói. – Cậu ngồi xuống đây và đợi tôi. Gọi cho tôi thiếu tá Mi-rô-nốp, – ông nói với người thư ký riêng, – luôn thể gọi cả Lu-ga-nốp nữa. Mau lên!

Vài phút sau, Mi-rô-nốp và Lu-ga-nốp đã đến. Nhìn thấy Xéc-gây, Mi-rô-nốp thân mật gật đầu chào anh và vui vẻ nháy mắt ra hiệu: coi chừng đấy cậu em ạ, ma quỷ thì đáng sợ, nhưng thánh thần thì khoan dung.

Ki-rin Pê-tơ-rô-vích đang nói chuyện qua điện thoại trực tiếp với Mát-xơ-va, với tướng Va-xi-li-ép.

Qua những câu nói gián đoạn của đại tá – “Tuyệt đối không, Xê-men Pha-đê-ê-vích ạ, cậu ta là một thanh niên dũng cảm, không dao động...” “Tôi đồng ý, chúng tôi sẽ cử đi cả hai”... “Vâng, tôi sẽ liên lạc ngay với Ri-ga”... – họ hiểu rằng trong mấy tiếng đồng hồ vừa qua đã xảy ra những sự việc mới mà họ chưa biết.

Câu chuyện qua điện thoại đã kết thúc, đại tá đặt ống nghe xuống. Có thể thấy rõ là ông đang băn khoăn điều gì đó. Nhưng trước khi bàn bạc với Mi-rô-nốp và Lu-ga-nốp về công việc, kể cho họ nghe về những sự việc tối qua, Xơ-vô-re-xki lại nói về Xa-vê-li-ép.

- Thế nào, cậu An-đrây, – ông hỏi Mi-rô-nốp, – chúng tôi biết làm thế nào với con người được cậu che chở? Cậu đã nói chuyện với các bác sĩ chưa?

- Nói rồi, đồng chí Ki-rin Pê-tơ-rô-vích ạ. Các bác sĩ đồng ý để cậu ấy trở lại công tác, nhưng với hai điều kiện. Thứ nhất là trong thời gian một tuần hoặc tuần rưỡi sắp tới không được làm những việc mất nhiều sức lực, nhất là về thần kinh. Điều thứ hai là một vài tháng sau nhất định phải để cho Xéc-gây đi an dưỡng: cần tiếp tục điều trị. Những điều kiện này làm tôi thấy lo ngại, nhất là điều kiện thứ nhất: làm thế nào mà chọn cho cậu ấy công việc không đòi hỏi sự hoạt động của thần kinh? Trong nghề nghiệp của chúng ta để gì tìm được một công việc như vậy.

- Ra thế đấy, “lo ngại.” Thế mà cậu ta, Xa-vê-li-ép ấy, đã ở đây rồi. Trong phòng khách ấy.

- Tôi đã gặp. – Mi-rô-nốp thở dài. – Tôi đã nhìn thấy cậu ta. Cần phải nói rằng đồng chí đã đổ vào đầu cậu ấy một gáo nước lạnh.

- Nước lạnh là nước lạnh, – đại tá mỉm cười. – Tôi sẽ lựa chọn cho cậu ta một công việc hợp với sức: vừa cần thiết và quan trọng đối với anh, lại vừa như là đi an dưỡng – chỉ ngồi nhà và chờ đợi trong khí hậu miền biển. Đúng là ở bờ biển, với nghĩa đen của từ này.

Không đợi cho Mi-rô-nốp hỏi, Xcơ-vô-re-xki đã thuật lại cặn kẽ những sự việc tối qua và những chỉ thị ông vừa nhận được của tướng Va-xi-li-ép.

- Hãy chú ý xem, câu chuyện mà Vô-i-xê-khốp-xcai-a nói với Xa-vin cũng na ná giống câu chuyện Cô-nhi-lê-va đã kể với Trê-nhi-a-ép theo như lời hãn khai. Lý thú đấy chứ? Cũng cùng một nét chữ. Nhưng nét chữ của bọn này lúc nào cũng giống nhau. Đã quyết định rồi, – Xcơ-vô-re-xki tiếp tục. – Cử Xa-vin đi Ven-xpin-xơ gặp ông lão ngư dân. Để cậu ấy thỏa thuận với ông ta như Vô-i-xê-khốp-xcai-a đã yêu cầu. Còn sau đó như thế nào, thì chắc các cậu đã đoán được. Nhưng cần phải cử đi theo Xa-vin một tình báo viên dũng cảm, nhanh trí, để cùng hoạt động với cậu ta. Chúng ta cử Xa-vê-li-ép, cậu ấy sẽ ở lại đó: ngồi và đợi. Vừa cần cho công tác, và cậu ấy cũng sẽ được phục hồi thêm sức khỏe.

- Cứ xem cung cách Xa-vê-li-ép ngồi ở phòng khách bây giờ, thì chuyển đi công tác này cậu ta không thích lắm đâu, – An-đrây nhận xét.

- Không thích à? – Xcơ-vô-re-xki cười to. – Nếu thế thì cậu ấy chẳng hiểu gì cả. Mời cậu ấy vào đây cho tôi.

Xa-vê-li-ép vừa vào đến phòng và rụt rè ngồi xuống ghế, đại tá hỏi ngay:

- Vậy là, theo tôi được biết thì cậu cho rằng cậu đã ít nhiều được hồi phục sức khỏe và có thể trở lại công tác phải không?

- Chính thế, thưa đồng chí đại tá. Tôi có thể trở lại công tác ngay ngày hôm nay...

- Hôm nay à? Chính là đang cần như vậy. Cậu biết không, hôm nay vừa đúng lúc chúng tôi mở một đợt công tác có liên quan đến vụ Trê-nhi-a-ép. Xin nói thẳng là đợt công tác này rất phức tạp, gay go, phải đi khỏi thành phố Crai-xơ này. Thế nào, có đủ sức không? Có chịu được không?

- Tôi chịu được, thưa đồng chí đại tá! – Xéc-gây vui sướng thốt lên. – Xin đồng chí cứ yên tâm! Tôi sẵn sàng đi ngay bây giờ, ngay phút này.

- Ngay phút này thì chưa được, nhưng trong ngày hôm nay. Cậu sẽ đi Lát-vi-a. Ở đó có thành phố Ven-xpin-xơ, cậu sẽ đến đấy. Sẽ phải đi hai người. Cậu đi cùng với một quân nhân, một người phi công. Tên họ anh ta

là Xa-vin, Xtê-pan Xéc-gây-ê-vích Xa-vin. Mấy phút nữa anh ta sẽ gọi điện cho tôi, gọi điện xong, tôi và cậu sẽ gặp anh ta, lúc đó chúng mình sẽ thảo luận kỹ. Có gì hỏi không?

- Không ạ, thưa đồng chí đại tá. Mọi việc đều rõ rồi.

- Nếu rõ cả rồi, thì cậu đi lấy giấy công lệnh và đợi tôi.

Xa-vê-li-ép mặt mày hớn hở, vội bước ra khỏi phòng: nhờ ra đồng chí đại tá lại thay đổi quyết định, lại cho anh đi an dưỡng thì sao?

Ki-rin Pê-tơ-rô-vích nhìn theo Xa-vê-li-ép rồi quay lại nói với Mi-rô-nốp và Lu-ga-nốp:

- Thế nào, các bạn trẻ, hai cậu thanh niên Xa-vin và Xa-vê-li-ép sẽ không làm chúng ta thất vọng chứ? Họ sẽ không làm hỏng việc đấy chứ?

- Tất nhiên là không, – Mi-rô-nốp khẳng định với đại tá, – giai đoạn đầu của đợt công tác có thể giao trách nhiệm cho Xa-vê-li-ép. Hoàn toàn được. Cậu ấy sẽ làm tròn trách nhiệm. Và luôn thể theo dõi Xa-vin. Việc này không thừa. Khi nào công việc tiến gần đến giờ phút, gọi là giờ phút cao điểm, lúc ấy nếu chỉ có hai người thì ít quá. Cần phải có Va-xi-li Nhi-cô-lai-ê-vích hoặc tôi đến đấy.

- Tất nhiên là một trong hai cậu sẽ trực tiếp điều khiển đợt công tác này, không thì cả hai cùng tiến hành, – Xcơ-vô-re-xki nói. – Bây giờ đến việc anh chàng Ma-ca-rốp, là người nhận bức điện do Xê-mê-nốp gửi. Về tư cách anh ta, theo thiếu tướng cho biết, thì đã được điều tra. Có thể nói là tư cách bình thường. Dường như anh chàng Ma-ca-rốp này không có tội lỗi gì cả. Nếu có điều đáng chú ý, thì đó là ngành nghề công tác của anh ta: nhân viên bán hàng của một cửa hiệu mua bán đồ cũ. Thiếu tướng Va-xi-li-ép dự đoán rằng anh chàng Ma-ca-rốp này có lẽ chỉ là nhân vật trung gian, làm người liên lạc.

- Còn anh, – đại tá quay lại nói với An-đrây, – có chỉ thị gọi anh về Mát-xcơ-va. Ở đấy người ta mới tìm thấy một đại tá đã về hưu, bạn thân cũ của Trê-nhi-a-ép. Thiếu tướng cho rằng nên để anh nói chuyện với ông ta. Tôi

nghi, hiện nay không có anh, chúng tôi cũng tiến hành được công việc. Vậy nếu không có điều gì phản đối, thì chuẩn bị lên đường đi thôi.

Mi-rô-nốp vừa định nói điều gì, thì điện thoại đã reo lên.

- Phải... phải, tôi đây...thế à...đúng, tất nhiên là như đã dự định. Tôi sẽ có mặt... – đại tá nhìn đồng hồ, – còn đúng nửa tiếng nữa. Cậu đi chọn bàn ăn và đợi tôi...

Ông từ từ đặt ống nghe xuống.

- Đây, – đại tá nói, vẻ hài lòng. – Xa-vin vừa gọi điện đây. Mọi việc anh ta làm xong xuôi cả rồi: đã mua vé đi Ri-ga, đã đến gặp Vôi-xê-khốp-xcai-a. Đã nhận tiền đặt trước cho người chèo thuyền và lời chúc lên đường bình yên của nàng. Bây giờ tôi sẽ đi để biết cụ thể hơn. Xa-vê-li-ép đâu rồi? Kéo cậu ấy lại đây. Nếu không cần hỏi điều gì nữa, thì tôi đi đây. À, mà An-đrây ạ, chắc gì lát nữa sẽ gặp nhau. Nào, tạm biệt anh. Nhớ rằng đừng có ở lại Mát-xơ-va lâu đấy nhé. – Ông nắm chặt tay An-đrây.

An-đrây đi Mát-xơ-va với tâm tư thoải mái: đã đến lúc công việc trôi chảy, giống như tiết trời êm ả. Nhưng An-đrây chắc rằng sự êm ả này chỉ có trong chốc lát, như thời tiết trước cơn giông vậy. Phải, giông tố sắp xảy ra, nhưng ở đâu? Ở Crai-xơ ư? Hay là ở Mát-xơ-va? Ngày mai Xê-mê-nốp sẽ đi Mát-xơ-va và ở đấy, nếu như Mi-rô-nốp đoán đúng, sẽ có cuộc gặp gỡ làm sáng tỏ nhiều vấn đề. Cũng may là trong ngày Xê-mê-nốp đến Mát-xơ-va, thì Mi-rô-nốp đã có mặt tại đây rồi.

Nhưng sự việc không phải kết thúc ở Xê-mê-nốp. Còn Vôi-xê-khốp-xcai-a thì sao? Vài ngày nữa cô ta sẽ rời khỏi Crai-xơ. Cô ta mà cất bước lên đường thì công việc sẽ bận không mở mắt ra được. Đúng, An-đrây khẳng định, nếu bây giờ thời tiết êm ả, thì chẳng qua là giai đoạn trước một cơn giông bão. Lại còn Trê-nhi-a-ép... Về Trê-nhi-a-ép hiện giờ cũng chưa có gì thay đổi. Trê-nhi-a-ép vẫn ngồi trong bệnh viện thần kinh và kêu la như chó. Xem ra, ít có hy vọng mau chóng phục hồi lại ngôn ngữ của con người. Cuộc xét nghiệm về thần kinh cũng chưa cho kết quả rõ ràng. Theo Mi-rô-nốp được biết thì các chuyên gia thần kinh cũng không có ý kiến gì

khả quan cả: theo tài liệu sơ bộ, thì bệnh của Trê-nhi-a-ép là bệnh trầm trọng, kéo dài...

Cũng chưa có tin gì mới về người anh trai của Cô-nhi-lê-va là Ghê-oóc-ghi Nhi-cô-lai-ê-vích, anh ta vẫn còn lang thang đâu đó trong rừng núi, chưa trở lại An-ma A-ta.

Đó là kết quả mà Mi-rô-nốp và Lu-ga-nốp đã tổng kết trước khi An-đrây lên đường đi Mát-xcơ-va.

Mi-rô-nốp lần này đi bằng máy bay: thời gian rất ngắn.

Ngay sau khi đặt chân đến Mát-xcơ-va anh đi thẳng từ sân bay đến Ủy ban an ninh nhà nước. Như anh dự đoán, ở đó đã có đủ tài liệu để cung cấp cho anh. Người ta trao cho Mi-rô-nốp một tập tài liệu, trong đó có nói rằng đại tá Nhi-cô-lai Gri-gô-rê-vích Su-mi-lốp, năm mươi ba tuổi, do tình trạng sức khỏe kém, đã về hưu cách đây một năm (sức khỏe kém do ảnh hưởng của những vết thương nặng ngoài mặt trận). Ông về sống tại một làng quê ở gần Mát-xcơ-va. Địa chỉ của ông có ghi rõ trong tài liệu. Trong tài liệu cũng có nêu rằng hồi trước chiến tranh, đại tá đã tốt nghiệp Học viện công binh, nghề nghiệp là kỹ sư xây dựng. Tài liệu xác minh rằng trong thời gian học tập ở Học viện, Su-mi-lốp là bạn cùng lớp của Trê-nhi-a-ép.

Sau khi nghiên cứu tập tài liệu, Mi-rô-nốp quyết định phải đi tìm ngay Su-mi-lốp.

An-đrây đi đến làng Su-mi-lốp ở bằng xe lửa chạy điện. Anh dễ dàng tìm ra ngôi nhà của Su-mi-lốp. Đó là căn nhà nhỏ một tầng, có mái hiên rộng lấp kính. Một mảnh vườn nhỏ nối liền với căn nhà, xung quanh có hàng rào bằng cọc gỗ ngắn.

Trên mảnh vườn nhỏ này có một vài cây ăn quả, mấy khóm cây phúc bồn tử. Mới thoạt nhìn, Mi-rô-nốp đã nhận thấy mảnh vườn được chăm sóc chu đáo: các khóm cây được xén tỉa khéo léo, các cây ăn quả được vun trồng cẩn thận.

Cánh cổng gỗ vẫn mở, không có chuông gọi, An-đrây đành phải đi thẳng vào nhà. Anh bước lên bậc thềm và gõ cửa. Trước mặt An-đrây là một

người đàn ông thấp béo, mặt khô vàng. Ông ta nhìn anh với vẻ tò mò nhưng thiện cảm, lịch thiệp.

- Xin lỗi ông, – Mi-rô-nốp nói, – tôi cần gặp ông Su-mi-lốp – Nhi-cô-lai Gri-gô-rê-vích Su-mi-lốp. Đại tá đã về hưu. Có phải nhà ông ở đây không ạ?

- Anh đoán đúng, – người đàn ông nói, giọng lạnh lạnh. – Tôi chính là Su-mi-lốp đây. Xin mời anh vào nhà.

Đại tá dẫn Mi-rô-nốp vào một căn phòng nhỏ trang hoàng giản dị, có lẽ là phòng ăn. Sau khi mời khách ngồi, đại tá cũng ngồi xuống chiếc ghế bành bằng mây và đưa mắt dò hỏi nhìn An-đrây.

- Trước tiên, tôi xin tự giới thiệu, – An-đrây bắt đầu, – Tôi là Mi-rô-nốp, nhân viên của Ủy ban an ninh nhà nước thuộc Hội đồng Bộ trưởng Liên-xô. Đây là chứng minh thư của tôi.

Đại tá cầm chứng minh thư, chăm chú xem và trả lại.

- Tôi xin nghe anh đây, tôi có thể giúp gì anh được?

- Thưa ông, – Mi-rô-nốp nói. – Theo chúng tôi được biết thì trước đây ông có quen biết ông Ca-pi-tôn I-la-ri-ô-nô-vích Trê-nhi-a-ép. Ông có thể cho chúng tôi được biết ít điều về ông ta được không?

- Ca-pi-tôn Trê-nhi-a-ép ấy à? – Su-mi-lốp nhắc lại. – Có, tôi có quen với anh ấy. Ca-pi-tôn trước đây là bạn tôi.

Đại tá buồn rầu thở dài.

- Xin lỗi, ông vừa nói là “trước đây”, – Mi-rô-nốp hỏi. – Vậy ông ta làm sao rồi?

Su-mi-lốp suy nghĩ:

- Thực ra, tôi khó trả lời câu hỏi này, – trầm ngâm một lúc, đại tá nói. – Anh ngạc nhiên ư? Anh biết không, trong việc này có sự nhầm lẫn nào đó. Ca-pi-tôn, tôi muốn nói là Trê-nhi-a-ép ấy, hình như đã hy sinh ngay từ đầu chiến tranh. Tôi được biết tin như vậy. Khoảng vài ba năm sau tôi chẳng nhận được tin tức gì về anh ấy và tôi nghĩ rằng anh ấy không còn sống nữa.

Sau đó chiến tranh kết thúc, tôi được biết rằng trong số các kỹ sư xây dựng trong quân đội có Trê-nhi-a-ép và anh ta làm việc ở đâu đó rất xa. Tôi hỏi thăm, thì người ta nói rằng đó là Ca-pi-tôn I-la-ri-ô-nô-vích. Tôi nghĩ, thế là cái quái gì nhỉ? Vậy ra là Ca-pi-tôn vẫn còn sống. Nhưng sao lại im lặng thế? Tôi biết được địa chỉ và viết thư; anh ta chẳng có thư từ trả lời gì cả. Nên tôi mới nghĩ là: có thể không phải là anh ta, có thể là trùng tên chẳng? Thực ra thì ít người có tên và tên lót này. Tôi thật chẳng hiểu ra làm sao cả.

- Vậy ông có thể cho biết về ông bạn Trê-nhi-a-ép của ông được không?

- Ồ, về anh ấy thì có thể nói rất nhiều. Anh ấy là người tốt, một người cộng sản chân chính, và là một kỹ sư giỏi.

Su-mi-lốp hồ hởi kể lại những ưu điểm của người bạn cũ và những sự việc trong quá khứ.

- Xin ông cho biết là ông có quen biết ai trong số họ hàng thân thích của Trê-nhi-a-ép không ạ? – An-đrây hỏi sau khi đại tá kết thúc câu chuyện của mình.

- Không, – đại tá nói. – Tôi không quen ai cả. Mà theo tôi, có lẽ Trê-nhi-a-ép không có họ hàng thân thích. Thực ra cũng có một cô gái, tên là Ma-sa. Ca-pi-tôn đối với cô ta rất thân thiết, anh định lấy cô ta. Nhưng chiến tranh đã cản trở mối tình của họ. Còn cô ta... cô ta cho rằng anh ấy đã hy sinh. Thế là, chắc ông cũng biết trong trường hợp đó thì như thế nào. Từ đó đến nay tôi cũng không gặp Ma-sa nữa.

- Ma-sa à? – Mi-rô-nốp hỏi lại. – Ông có thể cho biết họ của cô ta không?

- Sao lại không? Tôi sẽ nói cả họ cô ta và cả địa chỉ nữa. Tôi còn nhớ là tôi đã ghi vào đâu đó. Để tôi đi tìm.

Su-mi-lốp đi ra khỏi phòng và mấy phút sau trở lại với một quyển sổ tay đã cũ.

- Đây, mời anh xem: Ma-ri-a Mi-khai-lốp-na Vô-rôn-xô-va. Trước đây cô ấy ở phố Bôn-sai-a Oóc-đưn-ka gần nhà triển lãm Trê-chi-a-cốp. Ông

thấy không? Đây là địa chỉ. Nhưng hiện giờ cô ta có còn ở đấy nữa không thì tôi không dám nói, tôi không biết.

- Tôi muốn hỏi một chút nữa, nếu ông cho phép. Trong số những người có hình trong những bức ảnh này ông có quen biết ai không? – An-đrây đưa cho Su-mi-lốp một số ảnh, trong đó có ảnh của Trê-nhi-a-ép.

Đại tá cầm lấy ảnh và chăm chú xem, ông đặt từng chiếc sang một bên.

- Không, – ông nói. – Người này tôi không biết, cả người này. Cả người này nữa...

Đến chiếc ảnh của Trê-nhi-a-ép, Su-mi-lốp giữ lại trong tay lâu hơn các chiếc ảnh kia. An-đrây chăm chú nhìn nét mặt của đại tá. Trước đây, ngay sau khi bắt Trê-nhi-a-ép, trong các cuộc hỏi cung An-đrây đã thoáng có ý nghĩ: liệu tên này có phải là người mà hắn ta tự nhận không? Nhưng anh tự thấy là cơ sở để xác minh cho giả thiết này còn quá mỏng manh, nên Mi-rônốp không trao đổi với ai về giả thiết của mình. Bây giờ, trong khi nói chuyện với Su-mi-lốp, ý nghĩ đó lại xuất hiện: chà, nếu như Trê-nhi-a-ép lại không phải là Trê-nhi-a-ép thì sao?

Nhưng kìa, Su-mi-lốp thờ dài và đặt chiếc ảnh xuống tập ảnh đã xem. Sao vậy? Ông không nhận ra Trê-nhi-a-ép ư? Nghĩa là... nghĩa là đây không phải là Trê-nhi-a-ép? Còn Su-mi-lốp thì dường như thử thách tính kiên nhẫn của An-đrây, ông im lặng mím môi một phút, rồi với tay cầm lấy chiếc ảnh vô phúc đó.

- Đây, – ông nói, giọng có vẻ do dự, – đây có thể là Ca-pi-tôn Trê-nhi-a-ép. Liệu tôi có nhầm không nhỉ?

An-đrây thở phào nhẹ nhõm. Không, không nhầm đâu. Trê-nhi-a-ép, đây là Trê-nhi-a-ép. Nhưng cứ để Su-mi-lốp tự quyết định, không nên hướng dẫn.

- Xin lỗi ông, Nhi-cô-lai Gri-gô-rê-vích, – An-đrây mỉm cười, – tôi không thể góp ý cho ông được. Nghề nghiệp chúng tôi không cho phép. Có lẽ ông tự xác định thì hơn.

- Đúng, – Su-mi-lốp nói vẻ chắc chắn hơn. – Đây chính là Trê-nhi-a-ép. Nhưng sao lại thay đổi nhiều thế này!

Ông cầm chiếc ảnh trong tay một lúc nữa, rồi lại thả dài và đặt chiếc ảnh về một bên và cầm xem tiếp những chiếc ảnh khác. Su-mi-lốp xem lại tập ảnh, không thấy người nào quen cả, ông lại cầm lấy chiếc ảnh Trê-nhi-a-ép. Mi-rô-nốp chăm chú theo dõi nét mặt đại tá, anh lại cảm thấy hồi hộp. Đại tá tiếp tục ngắm nghía tấm ảnh Trê-nhi-a-ép, lúc nhìn gần, lúc nhìn xa.

- Không phải, – ông chột nói và đặt tấm ảnh xuống bàn. – Tôi sợ rằng tôi đã nhầm. Giống, giống lắm, nhưng tôi vẫn cho rằng đây không phải là Trê-nhi-a-ép. Khuôn mặt dài dài giống anh ấy, nhưng mắt, miệng... không, không phải là anh ấy. Nhất là đôi mắt...

- Ông Nhi-cô-lai Gri-gô-rê-vích, – Mi-rô-nốp nói vẻ trách móc, – liệu có thể nói rõ hơn được không: đây là ai, là Trê-nhi-a-ép? Hay không phải Trê-nhi-a-ép?

- Nói rõ hơn cho anh biết thì tôi không dám, anh bạn ạ, xin chịu thôi! – đại tá bồng bực mình. – Có thể là Ca-pi-tôn mà cũng có thể là không phải. Con người thay đổi theo thời gian.

Mi-rô-nốp biết rõ ràng Su-mi-lốp sẽ không nói thêm điều gì nữa, ông ta không thể nói vì: đòi hỏi xác định những điều mà chưa thể xác định là không đúng. Anh cảm ơn và từ biệt đại tá ra về.

Về đến Mát-xcơ-va, An-đrây đi thẳng từ ga đến phố Bôn-sai-a Oóc-đưn-ka theo địa chỉ Su-mi-lốp đưa cho anh. Anh nghĩ, biết đâu Ma-ri-a Mi-khai-lốp-na Vô-rôn-xô-va vẫn còn ở chỗ cũ?

Ngày hôm đó, Mi-rô-nốp phải công nhận là một ngày anh gặp may mắn: anh đã gặp bà Vô-rôn-xô-va ở nhà cũ, cũng như lúc trước đã gặp Su-mi-lốp. Bà tiếp đón anh rất lịch sự, nhưng bà tỏ ra thận trọng khi trả lời các câu hỏi của anh. An-đrây cho rằng bà không muốn đa động đến những điều thuộc về dĩ vãng.

- Có, – Vô-rôn-xô-va nói, bà có biết Trê-nhi-a-ép, có quen thân với ông ta. Ông ta trước đây là một người tốt.

Tại sao lại “trước đây”? Vì theo bà được biết thì có lẽ ông đã hy sinh từ lâu. Bà nói có vẻ hơi do dự rằng cái tin Trê-nhi-a-ép đã hy sinh cũng chưa được xác minh. Trê-nhi-a-ép có tên trong số những người bị mất tích. Sau đó... sau đó bà gặp một người bạn khác... và hai người kết hôn với nhau. Tất nhiên là bà không tìm kiếm Trê-nhi-a-ép nữa. Thực ra cũng có một lần người ta đến hỏi bà về Trê-nhi-a-ép, nhưng bà chẳng biết nói gì.

Sao? Ai hỏi bà? Đó là một quân nhân. Một ông thiếu tá. Ông ta nói là ở cùng một đơn vị với Ca-pi-tôn I-la-ri-ô-nô-vích Trê-nhi-a-ép. Ông ta tìm hiểu về họ hàng thân thích và bạn bè của Trê-nhi-a-ép. Có điều lạ, là chính ông thiếu tá này lại giống Ca-pi-tôn. Không hoàn toàn giống, nhưng nếu nhìn kỹ thì thấy giống.

- Bà có quen biết ai trong số những người có ảnh ở đây không?

- Sao lại không. Đây, chính ông thiếu tá đến hỏi thăm về Trê-nhi-a-ép đây. Chính ông ta đấy. – Vô-rôn-xô-va cả quyết chỉ vào tấm ảnh của... kỹ sư trung tá Trê-nhi-a-ép Ca-pi-tôn I-la-ri-ô-nô-vích.

- Bà... – Mi-rô-nốp húng hắng ho, – bà không nhầm chứ ạ? Đây chính là ông thiếu tá đến hỏi thăm về Trê-nhi-a-ép phải không ạ?

- Ồ, – Vô-rôn-xô-va mỉm cười. – Sao tôi lại có thể nhầm được? Tôi đã nói với ông là ông thiếu tá này giống Ca-pi-tôn I-la-ri-ô-nô-vích thì sao tôi lại không nhớ mặt ông ta? Ông ta đấy, tôi cam đoan với ông là chính ông ta đấy. Ông có thể tin là như vậy.

Đúng, bây giờ thì không còn nghi ngờ gì nữa: Trê-nhi-a-ép mà thực ra lại không phải là Trê-nhi-a-ép. Hơn nữa tên đội lốt Trê-nhi-a-ép này trước khi đóng vai Trê-nhi-a-ép đã đi thu thập các tài liệu về ông ta, về họ hàng thân thích và những người quen của ông ta...

Sau khi xin lỗi Vô-rôn-xô-va là đã làm mất nhiều thì giờ của bà, Mi-rô-nốp vội trở về Ủy ban an ninh nhà nước.

Tướng Va-xi-li-ép không có mặt ở cơ quan. Một ngày công tác đã trôi qua nhanh chóng, trời đã tối. Đành phải đợi đến mai...

Sáng hôm sau, tướng Va-xi-li-ép vừa đến phòng làm việc, Mi-rô-nốp đã đến gặp ông. Từ khi Mi-rô-nốp ở Crai-xơ trở về, thiếu tướng vẫn chưa gặp anh. Sau khi chào An-đrây, Xê-men Pha-đê-ê-vích hỏi:

- Nhìn nét mặt đồng chí, có thể đoán là vừa có chuyện gì đặc biệt xảy ra, phải thế không?

- Đúng đấy, đồng chí Xê-men Pha-đê-ê-vích ạ, – Mi-rô-nốp hồi hộp nói.

- Thế nào, đồng chí báo cáo đi.

- Tôi vừa đến Mát-xơ-va hôm qua, – Mi-rô-nốp báo cáo. – Tôi đã ghé lại Ủy ban và sau khi nhận được địa chỉ của đại tá về hưu Nhi-cô-lai Gri-gô-rê-vích Su-mi-lốp, tôi liền đến nhà ông ta. Su-mi-lốp ở trong một làng gần Mát-xơ-va. Đại tá Su-mi-lốp kết bạn với Trê-nhi-a-ép từ hồi...

- Biết rồi, – thiếu tướng ngắt lời. – Tài liệu về Su-mi-lốp tôi đã đọc. Vậy ông ta đã cho đồng chí biết điều gì mới lạ?

- Su-mi-lốp cho tôi biết về người yêu cũ của Trê-nhi-a-ép là bà Vô-rôn-xô-va. Tôi đã đến nhà bà ta. Tôi đã đưa cho Su-mi-lốp và Vô-rôn-xô-va xem tập ảnh trong đó có ảnh của Trê-nhi-a-ép. Họ đã...

- Họ đã không nhận ra Trê-nhi-a-ép phải không?

- Đồng chí Xê-men Pha-đê-ê-vích, – Mi-rô-nốp ngạc nhiên. – Sao đồng chí biết?

- Thôi được, thôi được, chuyện đó sẽ nói sau. Đồng chí hãy báo cáo tỷ mỉ về các sự việc ở nhà Su-mi-lốp và Vô-rôn-xô-va. Thật tỷ mỉ, các chi tiết quan trọng.

Mi-rô-nốp thuật lại toàn bộ câu chuyện đã trao đổi với Su-mi-lốp và Vô-rôn-xô-va. Sau khi kể xong, Mi-rô-nốp lại hỏi:

- Đồng chí Xê-men Pha-đê-ê-vích, xin đồng chí cho biết, sao đồng chí lại có thể biết là họ không nhận ra Trê-nhi-a-ép và Trê-nhi-a-ép lại không phải là Trê-nhi-a-ép?

-Ồ, biết chuyện này thì tôi không biết, nhưng tôi không phủ nhận khả năng đó. Vừa rồi đồng chí đến gặp tôi trong trạng thái xúc động, thì tôi có

thể biết hôm qua đồng chí ở đâu và tôi cũng dễ dàng hiểu rằng giả thiết của tôi đã được xác minh. Thế đấy, mọi việc rất đơn giản.

- Vâng, thật là đơn giản! – Mi-rô-nốp thốt lên. – Nhưng sao đồng chí lại có thể đoán rằng Trê-nhi-a-ép không phải là Trê-nhi-a-ép? Bằng cách nào mà đoán được?

- Việc này cũng chẳng có gì lạ cả, – thiếu tướng bình tĩnh trả lời, – thực ra mà nói, chính anh đã gợi ý cho tôi điều này.

- Tôi ấy ạ? – Mi-rô-nốp kêu lên. – Tôi ấy ạ? Sao vậy, đồng chí Xê-men Pha-đê-ê-vích? Tôi có nói với đồng chí điều đó đâu? Quả thật cũng có thời gian tôi thoáng có ý nghĩ như vậy. Nhưng, bây giờ tôi thấy ân hận là đã không trao đổi ý kiến ấy ngay cả với đồng chí. Tôi nghĩ, điều đó thật vô lý.

- Và nghĩ như vậy là vô ích. Còn trao đổi ý kiến, thì dù muốn hay không muốn, đồng chí cũng đã trao đổi với tôi một số vấn đề. Đồng chí nhớ lại xem, đồng chí đã báo cáo về các cuộc hỏi cung lần đầu tiên đối với Trê-nhi-a-ép. Một sĩ quan xô-viết, một người cộng sản, nhưng lại có vẻ lạ lùng, không giống một con người cộng sản: “tôi”, “của tôi”, “đối với tôi”, “tôi đã kết án”, “tôi đã thi hành bản án.” Tôi còn nhớ là lúc bấy giờ đồng chí nói rằng tác phong của Trê-nhi-a-ép tuyệt nhiên không phù hợp với cuộc sống mà ông ta trải qua. Có phải đồng chí đã nói thế không?

- Có, – Mi-rô-nốp trả lời, – nhưng sao lúc ấy đồng chí không nói gì cả?

- Thế anh thì sao? – Thiếu tướng bật cười. – Chính anh cũng chẳng nói gì cả. Tôi mới chỉ đặt giả thiết, mà đó cần được kiểm tra. Còn kết quả kiểm tra như thế nào thì tự anh biết đấy.

- À ra thế! – Mi-rô-nốp thốt lên. – Bây giờ thì rõ cả. Rõ là tại sao đồng chí cứ cương quyết đòi phải tìm cho được những người bạn cũ và người thân thuộc của Trê-nhi-a-ép, và tôi phải nói chuyện riêng với họ!

- Có thể là như vậy, – thiếu tướng lại mỉm cười, – nhưng công việc hiện giờ không phải ở chỗ đó. Việc này còn quan trọng hơn: đó là việc chúng ta nghĩ tới những người quen cũ của Trê-nhi-a-ép hơi muộn, đã để mất nhiều thời gian, đó là sai lầm, một sai lầm lớn.

- Đú...úng, – Mi-rô-nốp buồn rầu nói, – đã để mất nhiều thời gian. Còn bây giờ thì sao?... Phải làm lại từ đầu. Biết bao nhiêu lần Trê-nhi-a-ép lại không phải là Trê-nhi-a-ép. Thế đấy, vậy hẳn là ai, cái tên đội lốt ấy?

Chương 25

Những chuyến đi Mát-xơ-va đối với I-van Pê-tơ-rô-vích Xê-mê-nốp là công việc bình thường. Toa xe lửa mà hắn phụ trách là toa xe luôn luôn được nối với đoàn tàu Mát-xơ-va. Nhưng lần này Xê-mê-nốp rời khỏi Crai-xơ với tâm trạng không bình thường – hẩn lo lắng, cúi kính. Nguyên nhân của tình trạng đó là cuộc gặp gỡ cuối cùng của hắn với “Hoàng hậu” (Xê-mê-nốp biết Vô-i-xê-khốp-xcai-a với bí danh này, ngoài bí danh ra, hắn không biết gì hơn về cô ta)

Cuộc gặp gỡ đó đã gây cho hắn mối lo ngại, hắn thấy phải thận trọng: “Hoàng hậu” đã lo lắng thật sự. Quả thật cô ta cũng định dấu Xê-mê-nốp sự lo lắng của mình, nhưng hắn là một tay lỗi đời, đừng hòng lừa được hắn.

Nhưng sao, có chuyện gì vậy? Chuyện gì đã làm cho “Hoàng hậu” mất bình tĩnh? Chuyện gì đã làm cô ta hoảng sợ? Rõ ràng là cô ta đã linh cảm được điều gì đó và rất hoảng sợ. Thế còn đối với với Xê-mê-nốp thì chuyện gì sẽ đến với hắn? Nếu có việc gì, để rồi xem hắn ta sẽ xoay xử ra sao? Trong cái trò chơi mà hắn đã tham gia nhiều năm, một điều được coi như nguyên tắc là: không được ăn thì đập đổ. Người ta có thiết gì đến việc giúp đỡ lẫn nhau, cái đó thì cần gì! Phải, cuộc sống... cuộc sống như thế nào? Cuộc sống thật đáng nguyên rủa!

Cuộc sống đáng nguyên rủa làm sao? Nhưng biết làm thế nào? Liệu có thể từ chối không làm những việc mà người ta đã giao cho hắn, chẳng hạn như việc mà hắn đang phải thực hiện trong chuyến đi Mát-xơ-va lần này? Cứ thử buông ra xem! Rồi sẽ ra sao, nếu như từ chối thì không từ chối được mà lại không hoàn thành nhiệm vụ. Người ta sẽ nghĩ thế nào về hắn, khi bản thân hắn lại muốn trốn tránh nhiệm vụ. Không được. Người ta sẽ biết, “chúng” đã biết tất cả về hắn – về Xê-mê-nốp, và sẽ chẳng nề nang gì hắn cả. Chỉ cần hắn ho he tí chút là chúng sẽ thẳng tay trừng trị không thương tiếc. Chúng là những con người như vậy, như cái cô “Hoàng hậu” này chẳng hạn. Hắn đã biết và đã nhìn thấy chúng rất rõ.

Còn bọn tình báo thì sao? Về họ thì khỏi phải nói. Nếu đã rơi vào tay họ thì không thể thoát ra được! Chính “Hoàng hậu” đã nói như vậy và cô ta cũng đã biết!...

Đúng, Xê-mê-nốp không có lối thoát. Chỉ còn một cách là: phải sống như hăn đã sống trước đây, như hăn đã sống trong những năm vừa qua. Sống trong tình trạng luôn luôn lo sợ, phải giật mình mỗi khi nghe một tiếng kêu hay tiếng gõ cửa. Sống chỉ bám vào một niềm hy vọng, và niềm hy vọng đó dù sao cũng sưởi ấm tâm hồn hăn: may ra sẽ thoát khỏi tai họa. May ra “họ” sẽ nhớ lại những lời đã hứa với hăn, sẽ buông tha hăn ra và cho phép hăn đi đến một đất nước mà trong ngân hàng ở đó có một khoản đô-la dành riêng cho hăn. Với món tiền đó hăn có thể thực hiện được ước mơ lâu năm của mình: mua một cái nhà với một mảnh vườn nhỏ và sống ở đây cho cho đến hết cuộc đời trong sự yên tĩnh.

Nhưng liệu “họ” có nhớ đến những điều đã hứa không? Và có khoản tiền đô-la thật không? Xê-mê-nốp nhớ lại quá khứ. Sự việc đã xảy ra như thế nào? Hăn, Xê-mê-nốp, đã sống bình thản, không muốn và cũng không làm hại ai điều gì. Hăn đã sống ở Min-xcơ, công tác ở đường sắt. Hăn có gia đình: có vợ và mấy đứa con... Rồi đột nhiên: chiến tranh, chiến tranh đáng nguyên rủa! Tất nhiên là hăn cũng gia nhập quân đội như mọi người. Hăn đã chiến đấu. Nhưng chiến đấu ra sao? Hăn cũng chiến đấu như mọi người: trong mấy tháng đầu khi có chiến tranh, người ta tránh xe tăng của phát-xít Đức và hăn cũng tránh; người ta ẩn nấp dưới đất và đánh giặc, hăn cũng đánh giặc; người ta... bị bắt làm tù binh và hăn cũng bị bắt làm tù binh. Nhưng thật ra hăn có giống như mọi người không? Hăn đã xoay xở như thế nào? Không, Xê-mê-nốp đã không giống như mọi người. Hăn được trời phú cho một thân hình vạm vỡ, một sức khỏe phi thường, nhưng hăn lại hèn nhát. Hăn sợ hãi trong lúc chiến đấu. Hăn sợ hết vía khi bị bắt làm tù binh. Hơn nữa Xê-mê-nốp rất sợ đau đớn về thể xác, hăn sợ đến kinh khủng. Tất cả có lẽ đã bắt đầu từ đó...

Thời kỳ đầu hăn gặp may mắn – hăn chưa bị thương lần nào, thậm chí cũng chưa bị xây xát một chút nào. Hăn bị bắt làm tù binh vào mùa hè năm

1943, sau đó là trại giam, đói khát, tra tấn, đánh đập. Chính trong hoàn cảnh này, hăn đã tỏ ra không giống như mọi người. Nếu như mọi người, bề ngoài trông có vẻ yếu đuối nhưng đã tỏ ra dũng cảm không chịu cúi đầu trước kẻ thù, thì hăn đã tỏ ra hèn nhát, và thật là hèn nhát! Chỉ cần được sống, được sống với bất kỳ giá nào, chỉ cốt tránh được các trận đòn, chỉ cần được người ta cho ăn uống, chỉ cần được đớp... Đớp! Khi hăn còn ở trong trại giam của bọn Hít-le, tất cả ý nghĩ của hăn chỉ tập trung vào những cái đó.

Trong trại giam này lại có cả đồng chí chính ủy trung đoàn của một đơn vị mà Xê-mê-nốp đã tham gia chiến đấu. Đồng chí chính ủy bị bắt đã lâu, ngay từ thời gian đầu chiến tranh, đồng chí bị thương và con người thay đổi rất nhiều, chỉ còn đôi mắt là vẫn như trước. Nhìn đôi mắt và nghe giọng nói, Xê-mê-nốp mới có thể nhận ra được ông.

Chính ủy được xếp vào loại lính thường. Vì vậy ông vẫn được an toàn. Nhưng chỉ có bọn chỉ huy trại giam coi ông là lính thường, còn anh em tù binh thì nhận ông là người lãnh đạo của mình. Họ nghe theo ý kiến của ông trong mọi trường hợp. Không để lỡ mất cơ hội, Xê-mê-nốp liền báo cho tên chỉ huy trại giam biết “người lính thường” này là ai. Hăn báo chỉ để kiếm thêm một miếng thịt hộp, kiếm thêm một xuất bánh mì vừa ôi vừa khét.

Kết quả là: đồng chí chính ủy thì biến mất, còn hăn, Xê-mê-nốp thì được bọn phát-xít Đức cho hưởng tí chút ân huệ. Chẳng bao lâu chính hăn lại trở thành một tên phụ trách trại giam – một tên cai ngục. Bây giờ thì không phải người ta đánh hăn, mà là hăn đánh các tù nhân. Hăn vừa sợ hãi, vừa đánh đập...

Ở miền Tây, bên kia bờ sông En-bơ, có một trại giam mới. Bọn Mỹ đã tới trại giam này. Như vậy, đối với Xê-mê-nốp, chiến tranh đã kết thúc. Nhưng thực ra chưa phải đã kết thúc: cuộc chiến tranh này kết thúc, nhưng lại bắt đầu một cuộc chiến tranh bí mật khác. Mới đầu Xê-mê-nốp ở trại giam những người tù nhân được trao trả, sau đó “họ” (“họ” là những ai – Xê-mê-nốp cũng chẳng hiểu: những tay đầu sỏ nào đó, có lẽ là người của cơ quan tình báo) đã gọi hăn đến, nhắc hăn nhớ lại chuyện ông chính ủy và

một số việc hãn đã làm trong các trại giam của bọn phát-xít Hít-le, rồi đề nghị hãn làm việc cho chúng. Tất nhiên là hãn phải nhận lời... vì còn biết trốn tránh vào đâu? Trong các trại giam, hãn mang số tù cũng như mọi người khác: chỉ mang những số tù, không một ai trong các tù nhân biết tên thật của hãn. Ở đất nước, I-van Pê-tơ-rô-vích Xê-mê-nốp có tên trong danh sách những người bị mất tích. Nhưng “họ”, “họ” đã biết tất cả về hãn. Họ biết hết và đã tính toán tất cả mọi việc. Sau mấy tháng huấn luyện ở trường tình báo, Xê-mê-nốp đến thành phố Crai-xcơ. Nhiệm vụ của hãn rất đơn giản: người ta đến gặp hãn, nói cho hãn biết mất hiệu, sau đó hãn làm một số việc cho họ. Những việc hãn phải làm có đủ loại, đôi khi cũng không phải là dễ dàng. Nhưng hãn được người ta trả tiền, trả rất hậu, nhưng điều chủ yếu là họ hứa hẹn sẽ tổ chức chạy trốn, sau đó thì hãn được yên thân với một khoản lớn đô-la ở ngân hàng...

Những người mang mật hiệu đến gặp hãn thường thay đổi: lúc thì người này, lúc thì người khác. Có khi cách một vài năm, người ta không động chạm gì đến hãn và Xê-mê-nốp mừng, tưởng rằng họ đã quên hãn. Nhưng đã nửa năm nay “Hoàng hậu”, cái con thiếu phụ xinh đẹp ấy, chỉ huy hãn.

Nhưng nghĩ như vậy thì lợi ích gì? Xê-mê-nốp bực tức đẩy mạnh cánh cửa toa tàu, hãn nhổ toẹt nước bọt vào bóng đêm, khép cửa lại rồi đi về buồng mình, buồng dành cho nhân viên đường sắt. Ở đây, trên tầng cao, anh nhân viên phụ việc đang say sưa ngáy khò khò, chẳng hay biết gì đến sự đời.

Tàu đến Mát-xcơ-va đúng theo giờ quy định. Xê-mê-nốp dọn dẹp trên toa và làm mấy việc vặt mất khoảng hai tiếng, rồi mới bước xuống sân ga. Hãn chẳng vội vã đi đâu, vì thời gian đang còn nhiều. Hãn bước đi thong thả và chăm chú nhìn quanh. Nhưng dù cho Xê-mê-nốp có sành sỏi mưu mẹo bao nhiêu, dù hãn có chăm chú quan sát bao nhiêu, để xem có “cái đuôi” nào dính theo hãn không, hãn vẫn không nhận thấy điều gì khả nghi cả. Trong khi đó thì suốt dọc đường, các trinh sát viên đã bám sát hãn như trước đây ở Crai-xcơ...Bây giờ ở Mát-xcơ-va các trinh sát viên của Crai-

xcơ được thay bằng An-đrây Mi-rô-nốp và hai nhân viên khác của cơ quan an ninh nhà nước được phân công giúp việc anh.

Thoạt tiên Xê-mê-nốp dừng lại ở trạm bán báo, sau đó hẳn đến hàng bán thuốc lá và mua một bao “Ca-dơ-bếch” rồi đi đến ga tàu điện ngầm. Hẳn dừng lại bên cửa ra vào, châm thuốc và đứng đấy vài phút, hút hết điếu thuốc, sau đó mới bước lên cầu thang. Hẳn ngồi lên tàu, chuyển tàu mấy lần, rồi xuống ga “Mai-a-cốp-xki.” Hẳn đi bộ đến quảng trường Pu-skin rồi rẽ sang bên phải, đi sang đại lộ Tơ-ve-rơ-xcôi, rảo bước dọc theo đại lộ đến cổng chào Nhi-kít-xki. Mi-rô-nốp và các trinh sát viên không rời hẳn một phút.

Đến cuối đại lộ, gần đài kỷ niệm Ti-mi-ri-a-dép, Xê-mê-nốp quay ngoắt lại và đi ngược trở về quảng trường Pu-skin. Giữa lúc ấy một trinh sát viên vội bước tới cạnh Mi-rô-nốp đứng gần đó, hích vào cánh tay anh và khẽ hất đầu chỉ về phía chiếc ghế đá có mấy người ngồi.

- Gì thế? – Mi-rô-nốp khẽ hỏi.

- Đồng chí có thấy người ngồi trên ghế đá, đội mũ xám và đang đọc báo “Sự thật” kia không? – Anh trinh sát nói thầm.

- Có. – An-đrây nói. – Ai đấy?

- Tôi cũng không biết, chỉ biết là tay này cứ loanh quanh ở cửa hàng bán đồ cũ, chỗ Ma-ca-rốp đang làm việc ấy. Lúc ấy tôi cũng ở đó và chú ý đến hẳn. Hẳn vào cửa hiệu hai lần.

- Lạ nhỉ. Nhưng đồng chí có thấy tay này chú ý đến sự xuất hiện của Xê-mê-nốp không?

- Thật khó nói, – anh trinh sát trả lời. – Tôi không nhìn thấy hẳn ngay. Tôi chỉ thấy khi chúng ta đi đến đài kỷ niệm Ti-mi-ri-a-dép, thì hẳn ngồi ở đó, không đi găng tay, bây giờ thì lại đi găng. Đồng chí thấy không, hẳn ngồi đó và đi găng tay.

- Đây. – Mi-rô-nốp quyết định. – Tôi ở lại đây và sẽ đến ngồi gần tên này. Nếu Xê-mê-nốp quay lại, thì đồng chí phải cầm sẵn máy ảnh. Cần thiết thì chụp luôn.

Anh trình sát im lặng gật đầu rồi rảo bước, còn An-đrây thì quay trở lại, thong thả bước lại gần chiếc ghế đá, lúc này ngoài người lạ mặt ra, không có ai ngồi trên ghế cả. An-đrây làm ra vẻ rất mệt mỏi, ngồi phịch xuống ghế. Người lạ mặt ngồi ở đầu ghế bên này, còn Mi-rô-nốp ngồi ở đầu ghế bên kia. Bất kỳ ai ở bên ngoài nhìn thấy hai người, đều có thể cho rằng họ không có quan hệ gì với nhau. Nhưng thực ra không phải như vậy. Mi-rô-nốp ngồi hơi xoay người về phía người lạ mặt, kín đáo nhìn quanh, không bỏ sót một cử chỉ, một hành động nào của y. Trong khi đó thì Mi-rô-nốp cũng nhận thấy ngay rằng người lạ mặt kia cũng nhìn trộm anh. Nhưng dáng điệu và vẻ mặt Mi-rô-nốp tỏ ra không hề quan tâm đến mọi việc xung quanh, nên người lạ mặt vẫn thấy yên tâm và tiếp tục chăm chú đọc báo.

Năm phút, mười phút trôi qua... An-đrây vẫn ngồi yên, anh ngả người vào lưng ghế và lim dim ngủ gật. Người lạ mặt cũng ngồi yên, lật dở các trang báo sột soạt. Bỗng y động dậy rồi cởi đôi găng tay cho vào túi, sau đó lại tiếp tục đọc báo. Đúng lúc đó An-đrây liếc nhìn thấy Xê-mê-nốp đang từ quảng trường Pu-skin đi lại.

“À ra thế, – anh nghĩ, – có lẽ mình không nhầm. Bây giờ phải coi chừng!”

- Xin lỗi, ông có thể ngồi chật một chút được không? – Xê-mê-nốp nói với người lạ mặt và tiến lại gần chiếc ghế đá, định ngồi xuống cạnh tên lạ mặt đội mũ xám.

Người lạ mặt nói làu bàu điều gì đó, nghe không rõ, và hơi nhích về phía bên để nhường chỗ. Xem ra, y không hề tỏ ra quan tâm đến sự xuất hiện của Xê-mê-nốp.

Xê-mê-nốp im lặng ngồi xuống ghế rồi lặng lẽ lấy trong túi ra bao thuốc lá “Ca-dơ-bếch”, rút một điếu, rồi lúng túng vôn vê điếu thuốc trong lòng bàn tay. Người lạ mặt có vẻ tươi tỉnh hẳn lên.

- Ông, thưa ông, – y nói với Xê-mê-nốp. – Ông có thể cho xin một điếu không? Tôi quên mất bao thuốc ở nhà.

- Sao lại không, – Xê-mê-nốp vừa trả lời, vừa chìa bao thuốc cho người lạ mặt. – Xin mời ông dùng.

Người lạ mặt cầm lấy bao thuốc, rút một điếu rồi bỏ bao thuốc vào túi. Mi-rô-nốp nhìn thấy rõ là y bỏ bao thuốc vào túi áo bên phải.

- Thưa ông, bao thuốc... – Xê-mê-nốp mỉm cười hỏi.

-Ồ khỉ quá, thật là đáng trí, – người lạ mặt nói với vẻ ân hận, rồi y rút bao thuốc lá “Ca-dơ-bếch” từ túi áo bên trái ra và đưa cho Xê-mê-nốp.

“Đây rồi! – Mi-rô-nốp bỗng cả quyết. – Đúng tử rồi. Nên làm thế nào bây giờ?”

Trong lúc đó thì Xê-mê-nốp ra hiệu hăn không có diêm và hăn đã dùng diêm của người lạ mặt. Sự việc trao đổi bao diêm lại cũng diễn ra y hệt như bao thuốc lá: Xê-mê-nốp trả cho người lạ mặt bao diêm, nhưng không phải bao diêm mà trước đây hăn đã bỏ vào túi áo.

Mi-rô-nốp không suy nghĩ gì thêm nữa: lúc này mọi việc đều phải quyết định trong giây phút. Tên lạ mặt chưa kịp cho bao diêm vào túi áo, bỗng bàn tay của y bị bẻ quặt ra sau lưng, và bao diêm lại nằm trong tay Mi-rô-nốp.

- Anh làm gì thế? – Tên lạ mặt giận dữ quay lại phía Mi-rô-nốp. – Anh điên đấy à? Đồ lưu manh! Buông ra ngay.

Nhưng Mi-rô-nốp không buông hăn ra. Anh lôi hăn bật dậy khỏi ghế, đặt hăn đứng giữa anh và Xê-mê-nốp rồi nói khẽ nhưng rành rọt:

- Này ông, tôi khuyên ông không nên làm ồn. Ông nên thận trọng. Tôi cho rằng chuyện om xòm nơi công cộng rất không có lợi cho ông. Mời ông đi về đồn công an, ở đó mọi việc sẽ rõ ràng.

- Việc đếch gì phải về đồn! – Người lạ mặt quát lên. – Tôi không đi đâu cả. Anh không có quyền. Tôi...tôi...là...

Mi-rô-nốp không trả lời. Anh bóp mạnh bàn tay hăn đến nỗi y phải kêu lên vì đau. An-đrây không rời mắt khỏi Xê-mê-nốp, để phòng trường hợp bất trắc. Nhưng Xê-mê-nốp không có ý định can thiệp. Hăn sợ hãi so vai

rụt cổ và lấm lét nhìn quanh. Hắn vội đứng dậy và định tháo thân. Nhưng không kịp. Trước mặt hắn đã xuất hiện hai trinh sát viên, họ túm chặt lấy hắn không cho nhúc nhích.

- Hãy bình tĩnh. – Một công an viên nghiêm nghị nói. – Hãy bình tĩnh. Đi theo chúng tôi!

Xê-mê-nốp co rúm người, trông người hắn như thấp bé đi, hắn nhẫn nhục bước đi giữa hai người công an. Mi-rô-nốp bẻ quặt tay tên lạ mặt đó ra đằng sau rồi khẽ đẩy vào lưng hắn, bắt hắn bước theo sau Xê-mê-nốp và các trinh sát viên. Sự việc xảy ra nhanh chóng và khéo léo đến nỗi không một ai trong số người đang đi trên đường phố biết được và có ý định can thiệp.

Ở đồn công an, Xê-mê-nốp ngồi phịch xuống ghế kê ở hành lang, mắt đờ đẫn nhìn xuống đất. Hắn im lặng trao cho Mi-rô-nốp hộp thuốc lá “Ca-dơ-bếch” mà hắn nhận được của tên lạ mặt đó: trong hộp, dưới một lớp thuốc lá có những tờ giấy bạc một trăm rúp. An-đrây đếm: hai mươi lăm tờ, tổng cộng là hai nghìn năm trăm rúp.

Khác với Xê-mê-nốp, tên lạ mặt đó làm ầm ĩ lên. Hắn theo sau Mi-rô-nốp vào phòng đồn trưởng công an, nhổ nước bọt trước mặt An-đrây và quát tháo:

- Các người có quyền gì, dựa trên cơ sở gì? Các người có biết tôi là ai không? Tôi là người nước ngoài, các người không được lộng quyền. Các người sẽ phải chịu trách nhiệm, phải chịu trách nhiệm về sự lộng quyền bất hợp pháp này...

- Xin ông cứ yên tâm. Chúng tôi sẽ tìm hiểu cận kề, – trưởng đồn công an bình tĩnh đáp. – Nếu người ta đối xử với ông không đúng mức, chúng tôi sẽ trừng trị những người có lỗi. Xin ông cho xem giấy tờ.

Tên người nước ngoài ném lên bàn một tập giấy chứng nhận. Y nói đúng. Những giấy tờ này cho thấy chủ nhân của chúng là một người quốc tịch nước ngoài tên là Ri-tra-rơ-đơ B., đến Liên-xô với tư cách là khách du lịch.

Mi-rô-nốp vội gọi điện thoại cho tướng Va-xi-li-ép báo cáo ngắn gọn về sự việc vừa xảy ra.

- Bao nhiêu? – Thiếu tướng hỏi lại, sau khi nghe Mi-rô-nốp báo cáo. – Hai nghìn rưỡi rúp đổi lấy một bao diêm à? Khá đấy! Thế đồng chí đã xem kỹ bao diêm chưa?

- Tất nhiên là tôi đã xem rất kỹ, đồng chí Xê-men Pha-đê-ê-vích ạ. Mới nhìn thì không thấy có gì khả nghi cả: một bao diêm bình thường như các bao diêm khác, bên trong ngoài diêm ra không có gì cả.

- Được. – Thiếu tướng quyết định. – Đồng chí lập biên bản, trong đó nêu rõ những chi tiết đổi hộp thuốc lá và bao diêm giữa Xê-mê-nốp và tay du lịch ngoại quốc. Số tiền và bao diêm đồng chí đem ngay lại chỗ tôi.

- Tôi đã gửi đi rồi, đồng chí Xê-men Pha-đê-ê-vích ạ. Một nhân viên trong tổ của tôi sẽ có mặt ở chỗ đồng chí ngay bây giờ.

- Tốt! Nếu vậy thì thế này nhé: đồng chí lập xong biên bản và nói chuyện với tay du lịch ngoại quốc. Xin lỗi anh ta và nói là đồng chí phải liên hệ với Bộ ngoại giao, với đại sứ quán, mà việc này thì cần phải có thời gian... Rõ chưa?

- Rõ rồi, đồng chí Xê-men Pha-đê-ê-vích ạ. Mọi việc sẽ được chấp hành đúng.

Mi-rô-nốp lập biên bản về Xê-mê-nốp. Hắn khúm núm nhìn anh, vội vàng kể lại tất cả các chi tiết, không dám dấu điều gì.

- Tôi là kẻ hèn mọn. – Xê-mê-nốp thỉnh thoảng nhắc lại câu đó. – Tôi đã làm gì à? Người ta bảo tôi nhận thì tôi nhận, người ta bảo chuyển, thì tôi chuyển. Tôi không hề biết có gì ở trong cái hộp thuốc lá này và cũng không biết có tiền ở trong đó. Làm sao mà biết được?

Sau khi sơ bộ hỏi cung Xê-mê-nốp và lấy chữ ký của hắn dưới tờ biên bản, Mi-rô-nốp trở về phòng làm việc.

- Đấy, đồng chí xem, – đồn trưởng công an đứng dậy đón Mi-rô-nốp, – ông này nói rằng ông ta là một nhân vật quan trọng, một người du lịch nước

ngoài, nhưng lại tỏ ra bất lịch sự, rất bất lịch sự. Ông ta không thể chờ đợi được một phút!

- “Một phút”! – Tên B. hần học nói. – Một phút đấy! Các người giữ tôi suốt gần một tiếng đồng hồ mà lại còn trách móc nữa. Thật là quá quắt! Ngay cái việc tự dừng bắt tôi, phải, phải, một sự bắt bớ ti tiện và đố kỵ, không thể có trong một đất nước văn minh, cũng đủ làm người ta phẫn nộ...

- Yêu cầu ông nên lựa lời mà nói, – Mi-rô-nốp nói gay gắt, mặc dầu vẫn giữ thái độ đúng mức. – Những lời ông nói không những đã xúc phạm đến những người có trách nhiệm tìm hiểu vấn đề rắc rối do ông gây ra, mà còn xúc phạm đến cả đất nước mà ông có vinh dự được đặt chân tới, dù chỉ trong thời gian ngắn. Về thái độ của ông, chúng tôi buộc phải báo cáo với Bộ ngoại giao Liên-xô...

- Thế kia à! Người ta bắt tôi, lại còn định báo với Bộ ngoại giao về tôi! Quyền gì? – Tên B. phản ứng, nhưng giọng nói đã dịu hơn.

- Bắt ông thì quả thật chúng tôi đã bắt, đúng như vậy, – Mi-rô-nốp nhã nhặn nói, – nhưng sao ông lại có quan hệ với hạng người như vậy ngoài đường phố? Tiền ông trao cho hắn là tiền gì vậy, để làm gì? Ai mà biết được ông là người như thế nào? Nếu như tôi có vi phạm điều gì, thì đó là lỗi tại ông. Nhưng còn về hành động của tôi, thì tôi sẵn sàng xin lỗi.

- Ồ, nếu vậy thì chúng ta sẽ coi câu chuyện đáng tiếc này là đã được giải quyết xong. Xin chào ông... – y đứng dậy và vội vã bước ra cửa.

- Xin lỗi, – Mi-rô-nốp giữ y lại. – Tôi rất lấy làm tiếc là chúng tôi chưa có thể thả ông ra được. Dầu sao thì cho đến bây giờ chúng tôi vẫn chưa xác minh được điều gì cả.

- Trời ơi! – Tên B. lại bắt đầu nổi nóng. – Lại còn xác minh gì nữa? Chẳng lẽ ông không rõ rằng đã đến lúc phải chấm dứt câu chuyện rắc rối đã xảy ra à? Đây là tôi chưa muốn nói rằng theo giấy tờ của tôi, ông có thể khẳng định tôi là người quốc tịch nước ngoài, một nhà du lịch. Vì thế ông không có quyền giữ tôi lại.

- Tất nhiên, tất nhiên, – Mi-rô-nốp tán thành, – chúng tôi không giữ những người nước ngoài. Nhưng làm sao tôi có thể tin được rằng ông chính là ngài B., một người ngoại quốc, một nhà du lịch? Còn số tiền, số tiền hai nghìn rưỡi rúp nữa?

- Tiền nào? – Tên B. bỗng phát khùng. – Tôi không biết gì hết. Còn tôi là người quốc tịch nước ngoài thì giấy tờ đã nói rõ.

- Thôi được, về số tiền thì bây giờ chúng ta sẽ không nói đến, nhưng về giấy tờ thì... Giấy tờ thì sao? Ai có thể bảo đảm với tôi rằng những giấy tờ này quả thật là của ông, rằng ông chính là ngài B., một nhà du lịch và là chủ nhân của những giấy tờ đó? Chẳng lẽ không có trường hợp đánh cắp giấy tờ của người khác? Hơn nữa, theo giọng nói và phong cách bên ngoài, thì ông có vẻ giống người gốc Mát-xcơ-va hơn là giống người nước ngoài... Vì vậy ông cũng nên biết cho... – Mi-rô-nốp xòe hai bàn tay ra.

- Thế nghĩa là, – tên ngoại quốc nói, vẻ mặt suy nghĩ, – ông cho rằng tôi không phải là B., người có quốc tịch nước ngoài, mà chỉ là người đã đánh cắp giấy tờ và núp dưới danh hiệu B. phải không? Thôi được, nghi ngờ đó là quyền của ông. Nhưng tốt nhất là ông cho tôi máy điện thoại, tôi sẽ liên hệ với đại sứ quán, và người ta sẽ khẳng định ngay với ông rằng tôi là tôi. Cuối cùng, nếu ông thấy như vậy vẫn còn chưa đủ, thì sẽ có người trong số nhân viên đại sứ quán của chúng tôi tới đây ngay và sẽ chứng nhận tôi.

- Rất tiếc là chúng tôi không thể làm như vậy được: chúng tôi không có quyền đưa máy điện thoại cho ông, cũng không có quyền tự liên hệ với đại sứ quán. Tôi sẽ báo cáo sự việc xảy ra cho ban lãnh đạo, ở đó người ta sẽ liên hệ với Bộ ngoại giao và sẽ làm các thủ tục cần thiết. Hiện giờ tôi vẫn chưa nhận được chỉ thị của cấp trên, nên không thể làm gì được. Nguyên tắc tổ chức như vậy. Xin ông thứ lỗi và mong ông kiên nhẫn đợi chờ.

- Nhưng như vậy là quan liêu, vô lý! – Tên B. phản đối. – Đơn giản nhất là gọi điện cho đại sứ quán, nhưng ông thì cứ trù trừ. Cứ thế này thì tôi sẽ ngồi ở đây đến một tuần.

- Sao lại một tuần: chỉ một vài giờ thôi, chứ không hơn. Còn nguyên tắc là nguyên tắc. Ở nước các ông có nguyên tắc khác, ở chúng tôi có nguyên tắc khác. Ông cho phép chúng tôi giữ đúng nguyên tắc hiện hành ở đất nước chúng tôi.

Tên B. giận dữ nói lâu bầu điều gì, rồi ngồi phịch xuống ghế.

- Thôi được, – y nói, – tôi sẽ đợi, nhưng không được quá một tiếng...

- Cần phải làm như vậy thôi, – Mi-rô-nốp bình tĩnh nói. – Nhân tiện, xin ông đọc cho tờ biên bản này và ký vào đây.

- Lại còn biên bản nào nữa? – Tên B. lại giận dữ nói.

- Đây, biên bản đây, – Mi-rô-nốp ôn tồn nói và đưa tờ biên bản cho tên B... Trong biên bản tường thuật rõ tất cả những chi tiết về việc tên B. trao cho Xê-mê-nốp hộp thuốc lá “Ca-dơ-bếch” kèm theo tiền, và việc Xê-mê-nốp trao cho y bao diêm.

- Không, – tên B. lắc đầu nguây nguẩy. – Tôi không đọc, không muốn đọc. Và sẽ không ký. Thủ đoạn này đối với tôi không xong đâu, đừng hòng. Đây là một sự khiêu khích.

- Ô hay! – Mi-rô-nốp tỏ vẻ trách móc, anh hơi nhún vai. – Như vậy mà đã gọi là khiêu khích à? Không được, ngài B. ạ.

- Thôi được rồi, – tên B. giận dữ nói, – chúng ta sẽ không tranh cãi nữa, cái đó chẳng nghĩa lý gì. Các ông đi liên hệ với ban lãnh đạo của mình và kết thúc tấn hài kịch này đi. Tôi chẳng việc gì phải nói với ông nữa.

Mi-rô-nốp bật cười:

- Ngài B. ạ, tôi cũng không yêu cầu ngài tiếp chuyện tôi. Ông nên biết rằng nói chuyện với ông, tôi chẳng thích thú gì, nhưng tôi cần xác minh những vấn đề mà chúng tôi đang quan tâm. Tôi mong rằng ông đã rõ điều đó?

- Rõ, rõ, – tên B. tức giận nói, – thì ông cứ việc xác minh đi, nhưng phải để cho tôi được yên.

Đúng lúc đó chuông điện thoại vang lên. Trưởng đồn công an, từ này đến giờ im lặng ngồi nghe đối thoại giữa Mi-rô-nốp và tên B., liền cầm lấy ống nghe.

- Vâng, – ông nói. – Tôi nghe đây... đúng như vậy, thưa đồng chí thiếu tướng. Ở đây...xin tuân lệnh. – Trưởng đồn đưa ống nghe cho thiếu tá Mi-rô-nốp.

- Đồng chí An-đrây I-va-nô-vích, – An-đrây nghe giọng nói của thiếu tướng Va-xi-li-ép vang lên vui vẻ. – Xin chúc mừng thắng lợi! Bao diêm của đồng chí thật là vô giá. Một kho tàng quý giá! Thật là một kho tàng quý giá! Đồng chí đưa ngay anh chàng du lịch đến chỗ tôi nhé. Đã cho xe đi đón rồi.

Chương 26

Trong lúc Mi-rô-nốp bận rộn về sự kiện Xê-mê-nốp và cái người mệnh danh là nhà du lịch, thì ở Crai-xơ các sự kiện diễn ra cũng không kém phần sôi nổi. Xa-vin từ Lát-vi-a trở về, lập tức đến gặp Xơ-vô-re-xki. Còn Xa-vê-li-ép thì ở lại Ven-xpin-xơ.

Mọi việc đều xong xuôi, – Xa-vin báo cáo. – Tôi đã nói chuyện với ông lão chở thuyền. Nhưng thật ra... Không thực hiện ngay được...

- Nghĩa là thế nào? – Đại tá sốt sắng hỏi.

- Đồng chí biết không, câu chuyện thật lý thú. Cũng may là đồng chí đã lo trước mọi việc. Nếu như không có Xéc-gây (tôi muốn nói đến Xa-vê-li-ép)... Tóm lại là chúng tôi đã hành động theo kế hoạch: tôi đến nhà ông lão chở thuyền một mình, còn Xéc-gây thì ở lại Ven-xpin-xơ để liên hệ với các tình báo viên địa phương. Ông già đón tiếp tôi không nhiệt tình lắm, nhưng cũng nghe tôi nói. Tôi nói với ông cụ tất cả những điều Vô-i-xê-khốp-xcai-a đã căn dặn là: chúng tôi được biết, trước đây cụ đã làm một số việc và đã đi xa, vậy cụ có muốn kiếm nhiều tiền mà lại là ngoại tệ không?...

Ông già tỏ ra sành sỏi:

“Sao lại không muốn có nhiều tiền? – Ông cụ nói. – Nhưng sao? Cần làm gì? – Ông cụ hỏi.” Tôi nói tiếp rằng: việc này đơn giản thôi. Cụ đưa tôi và một người bạn gái nữa đi xa... “Được, – ông cụ đồng ý, – nhưng bây giờ tôi phải đến thành phố đã, để xem nhiên liệu ra sao. Chỗ tôi còn hơi ít nhiên liệu. Anh ngồi chờ tôi ở đây nhé.”

Thế rồi hai tiếng, hai tiếng rưỡi trôi qua, ông cụ trở về, nhưng không phải chỉ có một mình, mà về với... Xéc-gây, với Xa-vê-li-ép. Ông cụ mỉm cười ngượng nghịu: “Thế nào cậu này tệ thật, sao không nói ngay, cậu là ai? Cậu đã coi tôi là một tên đê tiện, một tên phản bội à? Trước đây tôi cũng có tội lỗi. Điều gì có thật thì phải nói thật, nhưng chuyện đó đã lâu rồi, khi tôi còn ngu ngốc.

Về việc này chính quyền đã biết – tôi tự kể ra tất cả. Thế là suýt nữa thì xảy ra chuyện không hay. Nếu như tôi nện cho cậu một trận... May mà

đồng chí của cậu, – ông cụ hất hàm chỉ Xéc-gây, – đã kể hết mọi điều với tôi. Vì tôi vừa đến Ủy ban an ninh nhà nước. Hừ, bây giờ thì mọi việc đã rõ ràng. Tôi sẽ hoàn thành nhiệm vụ.”

- Đồng chí biết không, – Xa-vin kết luận, – công tác của các đồng chí, của những người tình báo, thật không đơn giản. Một công tác nặng nhọc. Trước đây tôi cứ tưởng rằng trên đời này không có nghề nào đòi hỏi thần kinh phải làm việc căng thẳng như là nghề lái máy bay. Thì ra, tôi đã nhầm...

Ngay ngày hôm ấy, Xtê-pan đến “báo cáo” với Vô-i-xê-khốp-xcai-a. Anh nói với An-na Ca-di-mi-rốp-na rằng anh phải khó khăn lắm mới thuyết phục được ông lão ngư dân, nhưng vấn đề chủ yếu là tiền, nhất là lại hứa trả tiền ngoại tệ. Lần này Xa-vin làm ra vẻ như đã dứt khoát với ý định chạy trốn.

Vô-i-xê-khốp-xcai-a tỏ ra lạnh nhạt và thận trọng. Cô ta thậm chí không khen ngợi Xa-vin đã hoàn thành tốt nhiệm vụ mà chỉ lạnh lùng nói ngắn gọn:

- Ngày kia chúng ta sẽ đi khỏi đây. Nay cầm lấy tiền. Anh chọn chỗ ngồi riêng, chúng ta sẽ không ngồi cùng một chỗ. Ngày mai đem vé máy bay lại cho tôi. Không được đến gần tôi và không được nói chuyện với tôi cả lúc trên sân bay và cả lúc ngồi trong máy bay. Giữ gìn như vậy cho đến khi tới Ri-ga. Rõ chưa?

Cô ta khinh khỉnh nhún vai trả lời câu hỏi của Xa-vin là tại sao không đi ngay ngày mai.

- Anh muốn người ta báo động và bắt tôi ngay tại chỗ công tác à? Sao mà ngốc thế! Ngày mai tôi sẽ làm thủ tục xin nghỉ phép một tuần. Tôi sẽ có cơ để xin nghỉ. Còn đến đó sẽ liệu. Mặc cho họ tìm tôi ở đâu đó.

Buổi tối ba người họp với nhau: Xơ-vô-re-xki, Lu-ga-nốp và Xa-vin. Ba người lại thảo luận về kế hoạch đợt công tác sắp tới, xác định mọi chi tiết của công việc. Chỉ còn một vấn đề chưa rõ là: ai sẽ lãnh đạo công tác trong giai đoạn kết thúc. Thấy rõ được tầm quan trọng của đợt công tác này, Lu-

ga-nộp kiên quyết đề nghị gọi An-đrây Mi-rô-nộp ở Mát-xcơ-va về... Đại tá đồng ý với đề nghị của anh. Nhưng đã hai ngày qua Mi-rô-nộp không gọi điện, cũng không có tin tức gì cả.

Ki-rin Pê-tơ-rô-vích quyết định sẽ thân chinh gọi điện cho Mát-xcơ-va.

Nhưng ông không liên lạc được ngay với thiếu tướng Va-xi-li-ép được, vì thiếu tướng đang bận.

Mi-rô-nộp đang ở chỗ thiếu tướng, nên không đến nghe điện thoại được.

“Lại có chuyện gì đây, – Xcơ-vô-re-xki nghĩ, – không liên lạc được với thiếu tướng vì An-đrây đang ở chỗ ông. Nhất định ở đó đang có chuyện rắc rối. Có lẽ đã có chuyện gì về tên Xê-mê-nộp chăng?”

Ki-rin Pê-tơ-rô-vích đoán gần đúng. Giữa lúc ông gọi điện thì tướng Va-xi-li-ép và Mi-rô-nộp đang nói chuyện không phải với Xê-mê-nộp, mà là với người du lịch nước ngoài bị bắt ngoài đường phố.

Xê-men Pha-đê-ê-vích tiếp đón tên B. rất lịch sự. Ông hỏi thăm tên B. rằng y đến Liên-xô đã lâu chưa? (“Ồ, ông đến đất nước chúng tôi không phải là lần đầu à?”). Y đã học tiếng Nga ở đâu mà nói thông thạo như người Mát-xcơ-va vậy? Tuy nhiên, đôi khi An-đrây vẫn bắt gặp cái nhìn sắc sảo, dò xét của thiếu tướng đang chăm chú theo dõi người nói chuyện với mình.

Khi Mi-rô-nộp đề nghị tên B. đến Ủy ban an ninh nhà nước thì hẳn tỏ ra rất sợ hãi. Suốt dọc đường, ngồi cạnh tên B. trên xe (Xê-mê-nộp đi xe khác), An-đrây nhận thấy hẳn luôn luôn giật mình. Nhưng lúc này, sau khi được thiếu tướng tiếp đón lịch sự, thì hẳn trấn tĩnh lại và tỏ ra suồng sã, trâng tráo.

Họ nói chuyện thoải mái khoảng nửa giờ.

- Nào, chúng ta đi vào công việc, – thiếu tướng đổi giọng, nghiêm khắc nói, – ông B., bây giờ ông hãy kể lại sự việc xảy ra trên đường phố. Tôi mong rằng ông sẽ không nói sai điều gì.

Câu chuyện xoay chiều quá nhanh chóng, làm cho tên B. thấy lúng túng. Hẳn chớp chớp mắt.

- Tôi... tôi không hiểu, thưa ngài...- Hãn bắt đầu áp úng. – Không có gì đặc biệt xảy ra cả. Chỉ có chuyện vặt thôi. Nhưng ông... ờ, ờ, ông này, – hãn chỉ tay về phía Mi-rô-nốp, – đã xin lỗi rồi, và tôi cũng chẳng yêu cầu gì hơn...

- Nhưng chúng tôi lại có yêu cầu khác, – thiếu tướng gay gắt ngắt lời y. – Trước hết xin ông hãy giải thích vì lẽ gì, vì công trạng gì mà ông đã trao hai nghìn rưỡi rúp cho người công dân Liên-xô Xê-mê-nốp ngồi cạnh ông trên ghế đá? Tại sao hãn lại đến ngồi cạnh ông? Để làm gì? Vì số tiền này chẳng?

- Nhưng... nhưng... – Tên B. nói lắp bắp. – Tôi không trao cho ai số tiền nào cả và tôi cũng chẳng hề biết Xê-mê-nốp nào cả. Đây là... đây là... một sự khiêu khích...

- Sa...a...ao? – Thiếu tướng cười mỉa mai. – Khiêu khích à? Nói lạ thật! Ông có thể vui lòng giải thích cho là ai khiêu khích? Có phải chúng tôi không?

- Không, sao lại thế! – Tên B. ôn tồn nói. – Xin lỗi ngài. Tôi không hề nói đến ngài.

- Vậy thì ai?

- Đấy, chính cái ông, tên gì nhỉ? Cái người ngồi cạnh tôi trên ghế đá ấy.

- Ồ, Xê-mê-nốp ấy à? Ông nên biết rằng ông nói hoàn toàn khác. Hãn đã tỏ ra khác ông.

- Nhưng hãn nói dối! – Tên B. nhòm dậy. – Hãn nói dối tất cả!...

- Lạ thật, – thiếu tướng mỉm cười. – Nhưng hãn nói dối điều gì mới được chứ?

Tên B. hiểu rằng hãn đã lờ lời:

- Đấy, về số tiền hai nghìn rưỡi rúp ấy. Tôi chẳng đưa cho hãn cái gì cả. Tất cả đều là nói dối, là vu khống.

- Như vậy nghĩa là, – thiếu tướng nghiêm khắc nói, – ông khẳng định rằng ông không đưa cho hãn cái gì cả?

- Không, không đưa gì cả.

- Vậy ông sẽ nói như thế nào trong trường hợp này? – Thiếu tướng vừa hỏi vừa đưa cho tên B. xem những chiếc ảnh chụp, trong đó ghi lại những chi tiết trao đổi hộp thuốc lá và bao diêm giữa tên B. và Xê-mê-nốp.

- Ồ, cái này ăy à? – Tên B. gượng mím cười. – Cái này... Phải, tôi nhớ ra rồi... Hình như tôi có đưa cho người này thuốc lá... Phải rồi, hộp thuốc lá... và dùng diêm của ông ta. Nhưng sao, chẳng lẽ việc này bị ngăn cấm ở đất nước các ông hay sao?

- Không, sao lại thế? Hoàn toàn không ngăn cấm. Nhưng đây lại trả hai nghìn rưỡi rúp để lấy một bao diêm...

- Nhưng tôi không trả tiền, không trả gì cho ai cả – đó là điều bịa đặt, hoàn toàn bịa đặt!...

- Ông cứ khẳng khẳng như vậy à? Nhưng người ngồi cạnh ông trên ghế, chính anh chàng Xê-mê-nốp ăy lại thú nhận ngay. Có cần cho ông biết những lời khai của hănh không?

- Để làm gì? – Tên B. ngoan cố nói. – Hănh nói dối.

- Thế còn biên bản này? – Thiếu tướng hỏi và đưa cho tên B. tờ biên bản mà Mi-rô-nốp đã viết ở đồn công an. – Cái gì đây? Cũng là bịa đặt hay sao?

- Bịa đặt, – tên B. nói vẻ dứt khoát.

- Còn dấu ngón tay ông trên những tờ giấy bạc?

Tên B. cắn môi và không trả lời.

- Vậy thì, – thiếu tướng cương quyết nhắc lại câu hỏi ban đầu. – Tại sao ông lại trả hai nghìn rưỡi rúp để lấy một bao diêm?

- Xin lỗi, thưa ngài thiếu tướng. – Tên B. tỏ ra hết sức thành thật, hănh để tay lên ngực. – Nhưng tôi quả thật không hiểu ngài! Tiền nào? Tôi không biết. Ngài nói gì vậy? Tôi xin thề với ngài là tôi có đưa cho một người nào đó ở ngoài đường một bao diêm rất bình thường. Rất bình thường. Ngoài diêm ra, trong bao diêm không hề có gì cả.

- Tôi cũng tin như vậy. Trong bao diêm ấy, – thiếu tướng nhấn mạnh chữ “ấy”, – cái bao mà ông đưa cho người ta, thì không có gì thật. Nhưng người ngồi cạnh ông lại trả cho ông bao diêm khác, không phải bao diêm ông đã đưa cho anh ta, và bao diêm này thì hoàn toàn không bình thường. Trong bao, ngoài diêm ra, còn có cái khác nữa. Chẳng thế mà ông đã trả số tiền lớn để lấy bao diêm. Vậy không biết có nên đề nghị ông cho biết ông định tìm cái gì trong bao diêm này không? Ông không muốn biết? Vậy thì tôi xin nói. Trên mặt bao diêm mà ông gọi là bình thường đó, dưới nhãn hiệu của nhà máy có dán những tấm phim mỏng ghi bản mật mã. Phải, phải, phim mỏng có bản mật mã. À, ông có thể cho chúng tôi chìa khóa để tìm hiểu bản mật mã đó được không? Không à? Thôi chẳng cần. Chúng tôi sẽ tự tìm hiểu. Chúng tôi làm việc này không phải là lần đầu. Trên một tấm phim có ghi những dòng chữ, nhưng không phải mật mã. Những dòng chữ này người ta đã đọc được...

- Trời ơi! Mật mã, những dòng chữ! – Tên B. bẻ ngón tay. – Nhưng tôi không hề biết gì cả... Thật quả tôi không biết.

- Tôi tin là như vậy, – thiếu tướng bình tĩnh nói. – Nội dung của những dòng chữ cũng như bản mật mã, tất nhiên là ông không biết. Hơn nữa, tôi có thể dám chắc với ông là, từ nay về sau ông cũng sẽ không thể biết được. Còn về những chuyện khác thì cái người trao cho ông bao diêm, chính tên Xê-mê-nốp, người đã ngồi cạnh ông ngoài đường ấy, đã kể lại tất cả. Tôi xin nhắc lại là hãm đã tỏ ra chân thật hơn ông. Hơn nữa, dấu vết những ngón tay vẫn còn in rõ trên những tờ giấy bạc và trên cả các bao diêm nữa. Bây giờ thì đã rõ vì sao ông trả tiền. Ông thấy đấy, ông đã bị vạch trần. Tôi khuyên ông không nên ngoan cố vô ích mà nên nói tất cả sự thật. Như vậy sẽ tốt hơn. Tốt hơn trước hết là đối với ông.

Tên B. im lặng.

- Tùy ông đấy, – thiếu tướng nhún vai và bấm nút chuông. – Dẫn đi...

Khi cánh cửa khép lại sau lưng tên B., thiếu tướng quay sang Mi-rô-nốp:

- Sao, An-đrây I-va-nô-vích, đồng chí nóng lòng muốn biết lắm à? Thực ra tôi cũng muốn sớm được biết nội dung bản mật mã; cái này không đơn giản, bản mật mã rất phức tạp. Cục chuyên gia cho biết là phải có thời gian nghiên cứu. Còn những dòng chữ thường, thì đây. Những dòng chữ này cũng không dễ hiểu gì.

Thiếu tướng cầm tờ giấy trên bàn và đưa cho Mi-rô-nốp, trong đó có ghi:

VUA ĐÃ BỊ BẮT. HOÀNG HẬU ĐANG BỊ CHIẾU CẦN PHẢI LÙI CHÉO THEO NƯỚC CỜ THỨ HAI.

- Thế nào, đồng chí có ý kiến gì không? – Thiếu tướng hỏi, chăm chú nhìn An-đrây đang vò mạnh món tóc trên đầu. – Giống như một bài bói cờ, đồng chí thấy không?

- Hừ, bài bói cờ, – Mi-rô-nốp kéo dài giọng, – bài bói cờ... bài bói cờ... Chúng ta đã từng đoán ra các bài bói cờ... đã đoán ra...nhiều lần... Về “Hoàng hậu” thì vấn đề đã rõ ràng: “Hoàng hậu” là Vô-i-xê-khốp-xcai-a. Khi tôi hỏi cung Xê-mê-nốp ở đồn công an, hắn cũng nói rằng hắn đã nhận bao diêm của một người phụ nữ mà hắn chỉ biết bí danh cô ta là “Hoàng hậu.” Ngoài ra, hình như hắn không biết gì hơn về cô ta. Nhưng chúng ta biết người đã đưa cho hắn bao diêm là Vô-i-xê-khốp-xcai-a. Cô ta chính là “Hoàng hậu.” Tôi cho là như vậy. Còn “lùi chéo” – cũng dễ hiểu thôi. Cái này cũng liên quan đến Vô-i-xê-khốp-xcai-a. Dấu hiệu đó báo cho biết là cô ta đang định chạy ra nước ngoài. Và điều này chúng ta đã biết. Thế còn “Vua đã bị bắt”... “Vua” nào?

- An-đrây I-va-nô-vích, thế đồng chí không nghĩ rằng “Vua” là Trê-nhi-a-ép ư? Nói đúng hơn là cái người tự xưng là Trê-nhi-a-ép? – Thiếu tướng hỏi.

- Thú thực là tôi cũng đã nghĩ như vậy. – Mi-rô-nốp thở dài. – Nếu quả thật như vậy thì mọi việc đều rõ ràng, nhưng liệu có phải thế không?

- Tôi cho là như thế đấy. – Thiếu tướng khẳng định nói. – Còn ai khác được? Chính tên mang danh Trê-nhi-a-ép đã bị bắt. Không, bản thân lô-gich sự việc cho thấy rằng “Vua” là Trê-nhi-a-ép.

Mi-rô-nốp lại thở dài.

- Đồng chí Xê-men Pha-đê-ê-vích ạ, nói chung tôi đồng ý với đồng chí. Lô-gích ủng hộ đồng chí, cái đó thì không có gì phải bàn. Nhưng còn bằng chứng, bằng chứng... Ồ, hiện nay còn ít bằng chứng quá, còn thiếu nhiều bằng chứng quá!...

Thiếu tướng cười:

- Nay, nếu đồng chí đồng ý với tôi về những nét chung thì như vậy cũng đáng cảm ơn rồi. Còn bằng chứng? Tất nhiên bằng chứng là tất cả. Nếu không có bằng chứng thì không thể đặt giả thuyết được. Nhưng nếu chúng ta tìm hiểu kỹ, thì bằng chứng không đến nỗi quá ít đâu. Đầu sao chúng ta cũng đã tiến từ không đến có, đã thấy được mối quan hệ nào đó giữa Vô-i-xê-khốp-xcai-a và Trê-nhi-a-ép. Đồng chí An-đrây I-va-nô-vích này, đồng chí phải nắm lấy tên Xê-mê-nốp. Cần thấy rằng hắn có thể cung khai thêm điều gì nữa đấy! Chỉ động đến là hắn sẽ khai cả Trê-nhi-a-ép nữa. Xem ra bây giờ hắn đang “rụng rời.” Vì thế đừng để mất thời gian. Có gì mới thì báo cáo ngay cho tôi biết.

Sau khi Mi-rô-nốp đi khỏi, thiếu tướng bắt liên lạc với Crai-xơ và thuật lại tỉ mỉ các sự kiện vừa qua cho Xơ-vô-re-xki biết. Sau khi kết thúc câu chuyện, thiếu tướng hỏi có gì mới không, Vô-i-xê-khốp-xcai-a hiện nay như thế nào? Xơ-vô-re-xki báo cáo rằng Xa-vin đã trở về, báo cáo lại kết quả chuyến đi thành phố Ven-xpin-xơ và ý định của Vô-i-xê-khốp-xcai-a đi Lát-vi-a vào ngày kia.

- Công việc của Mi-rô-nốp đến đâu rồi? – Xơ-vô-re-xki hỏi sau khi báo cáo xong. – Chúng tôi thấy rằng nên để thiếu tá Mi-rô-nốp phụ trách giai đoạn cuối của đợt công tác này. Nhưng muốn thế thì đồng chí ấy phải có mặt ở đây, ở Crai-xơ, ngay trong buổi sáng ngày mai. Nếu không thì sẽ không kịp.

Thiếu tướng suy nghĩ một phút.

- Được, – cuối cùng ông nói. – Chúng tôi để Mi-rô-nốp đi và sẽ tự giải quyết lấy công việc ở đây...

Trong lúc đó An-đrây ngồi ở phòng đồng chí phụ việc của anh. Đồng chí này đang hỏi cung Xê-mê-nốp. An-đrây xem qua mấy trang biên bản hỏi cung. Mới đầu có thể tưởng rằng Xê-mê-nốp đang “rụng rời” như thiếu tướng nghĩ: hăn kể lại một cách tỉ mỉ và tự nguyện về hoàn cảnh hăn được bọn Đức và sau đó là tổ chức tình báo Mỹ, tuyển dụng hăn như thế nào. Hăn kể ra những việc hăn đã làm và tả lại tỉ mỉ những đặc điểm về hình dáng bên ngoài của những người đã giao nhiệm vụ cho hăn. Nhưng Mi-rô-nốp càng nghe hỏi cung bao nhiêu (mới đầu anh không tham gia vào cuộc hỏi cung) anh càng thấy rõ là Xê-mê-nốp không thành thật như hăn đã cố tình làm ra vẻ thành thật. Sự thực là: Xê-mê-nốp nói rất ít về bản thân hăn, về những tội lỗi của hăn. Mà nếu có nói thì hăn luôn nhấn mạnh rằng hăn là một kẻ hèn mọn, rằng người ta không giao cho hăn việc gì quan trọng cả: chỉ có việc chuyển đưa, đem đi và đem đến, chứ không làm gì hơn! Còn đem cái gì và chuyển cái gì thì Xê-mê-nốp cũng không biết. Người ta yêu cầu hăn làm rất ít...

- Tôi muốn hỏi mấy câu để xác minh một vài điều. Đồng chí không phản đối chứ? – Thiếu tá nói với người phụ việc của mình. – Đây Xê-mê-nốp, tôi đã đọc những lời khai của ông về hoàn cảnh bọn Đức tuyển dụng ông. Tôi chưa được rõ lắm. Tôi không thể hiểu tại sao bọn Đức lại lựa chọn đúng ông, chúng thích ông về điểm gì? Ông hãy thuật lại một lần nữa, ông đã bước vào con đường phản bội như thế nào? Nên kể thật tỉ mỉ.

Xê-mê-nốp so vai rụt cổ như người vừa bị đánh. Bàn tay hăn nhớp nháp mồ hôi. Hăn lật đặt chùi tay vào đầu gối.

- Thưa thủ trưởng, tôi đã kể tất cả rồi còn gì. Người ta gọi tôi đến trại giam, vào cái trại giam của bọn Đức ấy, và tất nhiên lúc đầu chúng đánh tôi. Sau đó chúng dúi cho tôi một tờ giấy và nói “ký vào đây!” Tôi cũng không biết là trong tờ giấy viết gì, vì người ta không cho tôi đọc, nhưng ký thì tôi phải ký. Không ký sao được? Chúng sẽ đánh đến chết thì thôi. Đúng là như vậy. Thế rồi khi tôi ký xong, họ nói: “bây giờ thì mày phải báo cho chúng tao biết, ai nguyên rủa quân Đức, ai có ý định chạy trốn...”

- Thế rồi sao? – Mi-rô-nốp ngắt lời. – Ông đã báo với chúng?

- Không, thưa thủ trưởng, tôi không báo. Mới đầu tôi nói rằng tôi chẳng nghe thấy gì, chẳng hay biết gì cả, rồi chẳng bao lâu họ chuyển tôi đến một trại giam khác. Sau đó thì bọn Mỹ đến. Chỉ có thể thôi.

- Có thể là như vậy, mặc dầu những chuyện đó xem ra còn khó tin lắm. Thế rồi sau đó ra sao?

- Sau đó? Sau đó một tên chỉ huy Mỹ đã gọi tôi đến và ném cho một tờ giấy: “này đọc đi!” – hắn nói. Hắn đưa cho tôi đọc và không thúc giục gì cả. Tôi đọc, thì ra là tờ giấy cam kết. Trong đó viết rằng tôi là người như thế này thế khác, tôi cam kết cộng tác với trại giam của bọn Đức, báo cho chúng biết về những tù nhân có tư tưởng chống đối bọn Đức. Và dưới là chữ ký. Chữ ký của tôi. Ông hiểu chứ?

- Tôi hiểu, – Mi-rô-nốp gật đầu. – Kể tiếp đi.

- Còn kể tiếp gì nữa? – Xê-mê-nốp có vẻ mạnh dạn hơn. – Tôi đã nói tất cả với ông dự thẩm, nói tất cả rồi. Tên chỉ huy người Mỹ ra lệnh cho tôi viết một bản cam kết khác, một bản cam kết với chúng, với bọn Mỹ. Mới đầu tôi định từ chối, nhưng hắn đe dọa: chúng tao sẽ giao mày cho bọn Nga cùng với tờ cam kết của mày với bọn Đức, họ sẽ treo cổ mày. Và tôi sợ bị treo cổ thật. Ông thấy thế nào? Biết làm thế nào được? Đành phải ký với bọn Mỹ, chúng không buông tha đâu. Sau đó chúng đưa tôi về đất nước xô- viết, và tôi đến thành phố Crai-xơ theo chỉ thị của chúng.

- Ai chỉ thị?

- Lại vẫn cái tên chỉ huy người Mỹ ấy.

- Ông đã làm gì ở Crai-xơ?

- Ở Crai-xơ ấy à? Ở Crai-xơ tôi làm nhân viên đường sắt như hồi trước chiến tranh. Đó là nghề cũ của tôi. Tôi sống một mình. Mới đầu không ai động đến tôi cả. Tôi đã nghĩ là họ đã quên rồi, và thấy yên tâm. Cũng có lúc tôi định đi khai tất cả, nhưng lại sợ. Tôi nghĩ là người ta sẽ bỏ tù. Thế là tôi cứ tiếp tục sống và không làm hại ai cả. Rồi khoảng ba năm sau, có một người đến gặp tôi và nói: “Ông Giêm-xơ gửi lời chào.” Đó là mật hiệu. Tất nhiên là tôi rất hoảng sợ, nhưng biết làm thế nào? Bây giờ mà đi khai báo

thì muộn quá rồi. Người đó đưa cho tôi một vật – đó là bao thuốc lá và bảo tôi đem đi Mát-xơ-va, chuyển cho một người khác. Hẳn tả hình dáng người này và cho biết chỗ gặp nhau. Thế là bắt đầu từ đây: khi thì đem đi cái này, khi thì đem đến cái khác...

- Thế có nhiều người như vậy đem mật hiệu đến gặp ông để trao nhiệm vụ không?

- Biết nói với ông thế nào, thưa thủ trưởng? Cũng không nhiều lắm, nhưng cũng có. Đây, chính cái cô có biệt hiệu “Hoàng hậu” ấy, cô ta có lẽ là người thứ tư thì phải. Đúng, đúng, là người thứ tư. Trước cô ta có ba người nữa. Đúng, tất cả đều là đàn ông.

- Ông có thể cho biết gì về họ?

- Chẳng có gì cả, thưa thủ trưởng, ngoài hình thức bề ngoài ra. Thậm chí không một ai trong số họ nói tên thật cho tôi biết. Tất cả đều có biệt hiệu...

- Có thể là như vậy. Nếu thế thì ông có thể cho biết biệt hiệu của những người đã giao nhiệm vụ cho ông.

- Thưa thủ trưởng, tôi làm sao mà kể ra hết được, – Xê-mê-nốp khẩn khoản nói. – Làm sao mà nhớ được họ? Đã bao lâu rồi...

- Xin lỗi, xin lỗi, – Mi-rô-nốp ngắt lời, – ông nói rằng “Hoàng hậu” là người thứ tư. Tất cả có bốn người. Trước cô ta là ba người khác. Và ông muốn cam đoan với chúng tôi là ông đã quên ba biệt hiệu đó, tất cả ba biệt hiệu? Lần này thì không thể tin ông được...

- Thưa thủ trưởng, tôi xin thề trước Chúa là tôi đã quên rồi. Mà tôi cần nhớ làm gì những biệt hiệu đó? Tôi cũng chẳng cần nghĩ gì đến chúng. Tôi làm xong việc và chẳng cần nhớ gì cả. Chỉ có một điều: mong họ để cho tôi được yên thân...

Trong công việc này có lẽ Xê-mê-nốp đã nói đúng. Thật ra hẳn cần gì phải dấu biệt hiệu của những người đã giao nhiệm vụ cho hẳn. Hẳn khai ra các biệt hiệu, hoặc không khai, thì có gì là khác nhau? Có thể là như thế, xong Mi-rô-nốp vẫn không nhượng bộ:

- Thế nghĩa là, ông khẳng định rằng ông không nhớ một biệt hiệu nào khác, ngoài “Hoàng hậu” ra phải không?

- Vâng, tôi không nhớ.

- Thế người đến trước “Hoàng hậu” tên là gì? Cả người đó ông cũng không nhớ à?

- Tôi không nhớ, thưa thủ trưởng, quả thật là không nhớ.

- Ông cố gắng nhớ lại xem.

Chăm chú nhìn Xê-mê-nốp và theo dõi nét mặt của hắn, Mi-rô-nốp nhận thấy những câu hỏi cuối cùng của anh làm cho hắn lo lắng. Sao, nếu như Xê-mê-nốp có ý định che giấu những người mà hắn đã gặp trước Vôi-xê-khốp-xcai-a, và dấu biệt hiệu của họ?

Mi-rô-nốp thoáng nảy ra một ý.

- Ông Xê-mê-nốp này, – anh đột nhiên hỏi. – Ông có biết chơi cờ tướng không?

- Cờ tướng à? – Hắn ngạc nhiên nhìn An-đrây. – Không, tôi không biết chơi. Tôi chỉ biết chơi cờ nhảy thôi... Và tôi chơi “đô-mi-nô” khá hơn...

- Thế ông có biết tên các quân cờ tướng không?

- Những quân cờ nào ạ?

- Chẳng hạn như “Hoàng hậu” là thế nào nhỉ?

- “Hoàng hậu” à? Làm sao mà tôi biết được? Cái cô ấy có biệt hiệu như vậy, tôi chỉ biết thế. “Hoàng hậu” là Hoàng hậu. Tôi cần gì phải biết hơn?

- Có thể như vậy. Thế còn “con xe”, “con mã”, “con tốt”, ông có biết chứ?

Xê-mê-nốp cười toét miệng:

- Tất nhiên là tôi biết những con đó. Sao lại không biết? Tôi đã nhìn thấy trong vườn bách thú, trong phim ảnh... Và còn ở đâu nữa, tôi không nhớ. Thủ trưởng nói đùa đấy à?

- Thế còn “Vua”, ừ, “Vua”? Ông biết gì về “Vua”? – Mi-rô-nốp nghiêm nghị hỏi và nhìn thẳng vào mắt Xê-mê-nốp.

Xê-mê-nốp vội nhìn đi chỗ khác.

- “Vua” à? – Xê-mê-nốp nhắc lại, giọng hơi run run, hấn bỗng thè lưỡi liếm đôi môi khô nẻ. – Ờ, “Vua”! Tôi nhớ ra rồi, thủ trưởng ạ, tôi nhớ ra rồi. Ông vừa nói đến là tôi nhớ ra ngay. “Vua” là biệt hiệu của cái người đến trước “Hoàng hậu.” Đúng thế...

- Tên họ là gì? – Họ, tên đệm và tên? – Mi-rô-nốp hỏi nhát gừng.

- Họ của ai? Của tôi ấy à? Xê-mê-nốp...

- Không phải họ của ông, mà của cái người ấy... của “Vua” ấy!

- Thế thì tôi không biết, thưa thủ trưởng, tôi không biết. Làm sao mà tôi biết được?...

- Ông không biết à? Thế hình dáng bên ngoài? Ông có thể tả lại hình dáng được không? Nhưng phải tả thật tỷ mỉ và chính xác.

Xê-mê-nốp bắt đầu miêu tả hình dáng của “Vua”, nhưng hấn nói không rõ ràng nên không thể hiểu được gì cả. Lúc này Mi-rô-nốp lục lọi trên bàn và lấy ra tập ảnh mà anh đã đem đến nhà Su-mi-lốp. Trong đó có ảnh của tên giả danh Trê-nhi-a-ép. Mi-rô-nốp bày ra trước mặt Xê-mê-nốp và hỏi hấn có biết ai trong số những người có ảnh ở đây không? Xê-mê-nốp xem các tấm ảnh với vẻ sợ sệt. Hấn xem đến tấm ảnh có hình của tên giả danh Trê-nhi-a-ép thì sợ hãi liếc nhìn Mi-rô-nốp và cố gắng trấn tĩnh nói:

- Đây là “Vua.”

- À, thế là “Vua” đấy! – Mi-rô-nốp vui mừng thốt lên. – Vậy ông có thể cho biết những gì về hấn ta?

- Người này đến đây chưa lâu, mới một năm. Cũng có thể là hơn một năm. – Xê-mê-nốp hồi hộp nói. – Tôi chỉ gặp ông ta có ba, bốn lần. Ông ta cũng giao cho tôi nhiều đồ vật, và tôi chuyển đi. Cũng có khi tôi đem đến cho ông ta những cái người ta giao cho. Cũng như với những người khác...

- Có thể thôi à? Không còn gì nữa chứ?

- Không, không còn gì nữa.

- Thế nghĩa là, – Mi-rô-nốp nói như kết luận, – ông không làm gì hơn, ngoài việc đem đi và đem đến những vật người ta giao cho? Ông nên nói thật đi.

Xê-mê-nốp chăm chú nghe, hấn lại chùi tay vào đầu gối rồi nói với vẻ chắc chắn:

- Tùy ông đấy, thưa ông thủ trưởng, nhưng ngoài những việc ấy ra tôi chẳng làm gì cả.

- Vậy ông có thuận dùng tay trái không? – Mi-rô-nốp đột nhiên hỏi.

Xê-mê-nốp ngạc nhiên nhìn anh:

- Tôi thuận tay trái, thưa thủ trưởng. Tôi thuận tay trái từ lúc còn nhỏ. Nhưng sao cơ?

- Không, không có gì đặc biệt cả. À, ông có hay dùng dao găm không? Thường ông cầm dao thì cầm tay trái hay tay phải?

Xê-mê-nốp bỗng tái mặt:

- Dao găm nà...àò cơ? – Hấn lắp bắp hỏi. – Tôi... tôi không hiểu ông nói gì. Tôi không hề có dao găm nào cả. Ông đừng có thêm dặt thêm cho tôi điều gì nữa!

- Không có à? Thế thì thôi vậy! Không có thì thôi...

Càng chăm chú nhìn Xê-mê-nốp và nghe giọng nói của hấn, Mi-rô-nốp càng thấy rõ là Xê-mê-nốp có nói thật thì cũng không phải hấn đã nói hết. Đặc biệt đáng nghi ngờ về việc bọn Đức tuyển dụng hấn và những việc hấn đã làm sau khi ở trại tù binh về. Hơn nữa những lời khai về “Vua” cũng không phải đúng tất cả. Khi nghe nói đến dao găm, mặt Xê-mê-nốp lộ rõ vẻ sợ hãi. Nhưng bây giờ thì Mi-rô-nốp không muốn tập trung chú ý vào quá khứ của Xê-mê-nốp. Vẫn còn kịp tìm hiểu sau này. Bây giờ An-đrây cần tên B., trước tiên là tên B... Anh chuyển sang câu hỏi về “nhà du lịch”: Xê-mê-nốp đã biết y lâu chưa, có hay gặp y không, đã hẹn hò gặp gỡ như thế nào, Xê-mê-nốp còn biết gì về tên B.?

Có lẽ cuộc hỏi cung xoay chiều như vậy làm cho Xê-mê-nốp đỡ lúng túng hơn: hẳn bắt đầu nói năng thoải mái, và kể tở mĩ hơn. Người ngồi cạnh hẳn trên ghế đá mà hẳn đã phải đưa cho bao diêm ấy à? Sao hẳn lại không biết! Hẳn đã gặp y ba lần, đều ở đó, trên đại lộ Tơ-ve-rơ-xcôi, gần đài kỷ niệm Ti-mi-ri-a-dép. Xê-mê-nốp chuyển cho y nhiều vật khác nhau: bao diêm, bao thuốc lá. Và hẳn cũng nhận được của y một số thứ, cũng đại loại như vậy. Có một lần hẳn nhận một hộp kẹo, hẳn đem về Crai-xcơ. Ở đấy có những người tự đến nhận, không phải báo trước. Hẳn gặp tên này không thường xuyên, trước tên này là một tên khác. Với tên kia cũng như vậy. Sau khi nhận được ở Crai-xcơ “gói quà”, Xê-mê-nốp liền báo cho người có tên là Ma-ca-rốp biết về chuyến đi của hẳn trong một bức điện đã quy ước. Ma-ca-rốp là ai, hẳn không biết. Nội dung bức điện không phải tự hẳn viết, mà hẳn nhận của những người giao nhiệm vụ cho hẳn. Nhưng hẳn có trách nhiệm phải gửi những bức điện đi.

Còn người ngồi cạnh hẳn trên ghế đá là người như thế nào, họ tên là gì, làm việc ở đâu? Cái đó hẳn không biết. Hẳn không biết gì về y cả, thậm chí biệt hiệu cũng không biết. Trong trường hợp này không cần biệt hiệu. Tên này là người nghiêm nghị, hẳn không bao giờ nói chuyện với Xê-mê-nốp. Không nói một lời. Hẳn im lặng nhận, rồi im lặng đưa, và chỉ như vậy. Hẳn không chịu mở mồm. Sau đó hẳn ngồi lại trên ghế, còn Xê-mê-nốp thì đi. Ngay từ đầu đã quy định như vậy.

À, xuýt nữa thì quên! Với người này hẳn có quy ước như sau: khi Xê-mê-nốp xuất hiện thì y ngồi ở đó không đi găng tay. Xê-mê-nốp đi đến đài kỷ niệm Ti-mi-ri-a-dép và quay trở lại thì y đã đeo găng tay vào. Như vậy nghĩa là mọi việc đều ổn thỏa. Nếu y vẫn không đi găng thì Xê-mê-nốp phải tránh đi và cuộc gặp gỡ không thành. Nhưng chưa xảy ra như thế bao giờ. Xê-mê-nốp trở lại quảng trường Pu-skin rồi quay lại. Tên kia lại không đi găng tay. Như vậy là ổn. Xê-mê-nốp ngồi lại gần, chuyển cho y vật hẳn đem đến, rồi nhận vật của y chuyển cho. Với những tên khác cũng có dấu hiệu, nhưng mỗi tên có những dấu hiệu khác nhau.

Mi-rô-nốp có cảm giác là trong việc này Xê-mê-nốp đã nói thật và nói hết những điều hẳn biết.

Chương 27

Mi-rô-nốp và Lu-ga-nốp vừa kịp đến sân bay lúc máy bay sắp cất cánh. Thật ra suốt dọc đường, anh lái xe đã phải mở hết tốc độ, không kể gì đến luật giao thông cả. Đây không phải lần đầu tiên họ phải chạy như vậy. Ngay chiều hôm đó hai người đã tới Ri-ga và lập tức liên hệ với ban chỉ huy đơn vị biên phòng. Sau khi thông báo cho họ biết về kế hoạch công tác sắp tới, Mi-rô-nốp và Lu-ga-nốp đi đến thành phố Ven-xpin-xơ để gặp ông lão ngư dân.

Để thuận tiện cho việc “nhập vai”, An-đrây Mi-rô-nốp và Va-xi-li Lu-ga-nốp chờ trời tối mới đầu đến nhà ông lão. Trong những ngày vừa qua Xéc-gây Xa-vê-li-ép đã sống ở đây. Ông già và Xa-vê-li-ép đang chuẩn bị đi ngủ. Khi thấy Mi-rô-nốp và Lu-ga-nốp đến, Xéc-gây vui mừng chạy ra đón hai người. Nhìn phong cách, nét mặt và những cử chỉ nhanh nhẹn, dứt khoát của Xa-vê-li-ép, có thể thấy rõ là một tuần lễ sống ở bờ biển đã có tác dụng tốt đối với anh.

- Thế nào, Xéc-gây, – Mi-rô-nốp vui vẻ nói. – Cậu đang dần dần nhập vai người địa phương rồi đấy nhỉ?

- Tại sao lại “nhập vai”? Sao lại “dần dần”? – Xa-vê-li-ép trả lời. – Tôi đã là người địa phương rồi, đồng chí An-đrây I-va-nô-vích ạ, là người địa phương thực thụ đấy. Đồng chí có thể tin như vậy. Nếu không cứ hỏi bác I-man mà xem. Phải không?

- Ồ, phải đấy, – ông già nói, – cậu cháu tôi nhập vai rất tốt, rất tốt. Các anh cứ yên tâm.

Mặc cho Mi-rô-nốp và Lu-ga-nốp từ chối, bác I-man và Xéc-gây vội đi nhóm lò, đánh vẩy cá để làm món dấm cá.

- Này, nhập gia tùy tục đấy! – Ông già nghiêm nghị nói khi Mi-rô-nốp đề nghị ông không nên mất thì giờ về việc cơm nước. – Anh cứ nếm thử món dấm cá của chúng tôi rồi mới có thể nói được. Còn nếu có ngủ muộn một tiếng đồng hồ – thì có việc quái gì! Chúng tôi vẫn thường thức đêm làm việc. Nghề cá chúng tôi là như vậy đó.

Trong khi nấu cá, An-đrây đã báo cho ông già và Xa-vê-li-ép biết là tối mai Vô-i-xê-khốp-xcai-a và Xa-vin sẽ tới đây. Trong khi ăn mọi người không muốn nói đến chuyện công tác: An-đrây và Lu-ga-nốp không muốn làm cho ông già mẩn khách này mất vui, nên không đả động gì đến chuyến đi công tác của mình, mà chỉ tấm tắc khen món cá ngon (mà quả là ngon thật).

Khi bữa ăn tối đã xong, Mi-rô-nốp liền mở một “cuộc họp bàn về công tác”, theo như anh nói. Sau khi báo cho bác I-man và Xa-vê-li-ép biết về kế hoạch hành động, An-đrây thảo luận kỹ với họ về nhiệm vụ của từng người. Khi mọi việc đã rõ, An-đrây hỏi là anh có thể ẩn ở chỗ nào để Vô-i-xê-khốp-xcai-a không nhìn thấy khi cô ta đến đây. Ông già hiểu ý anh ngay: ông im lặng đứng dậy và ra hiệu mời Mi-rô-nốp đi theo. Ở ngoài sân, có một gian kho nhỏ chứa dụng cụ nghề cá. Ông già I-man dẫn Mi-rô-nốp vào kho. Sau khi xem xét, An-đrây thấy rằng không còn chỗ nào tốt hơn chỗ này nữa. Bây giờ thì có thể yên tâm mà nghỉ ngơi.

...Ngày hôm sau, Vô-i-xê-khốp-xcai-a – cô ta chính là Pơ-sê-glôn-xcai-a, và Xa-vin đã đáp máy bay rời Crai-xơ. Họ đi riêng từng người tới sân bay, ngồi riêng từng người trong máy bay và khi đến Ri-ga họ cũng tách ra từng người một. Nhưng ở cửa ra vào sân bay, Vô-i-xê-khốp-xcai-a gật đầu ra hiệu cho Xtê-pan: bây giờ thì có thể đến gần được. Sau đó hai người cùng đi với nhau. Xtê-pan rất kích động, anh thấy rét run người: có gì đâu, lần đầu tiên anh tham gia vào công việc này. “Phải, – anh mỉm cười thầm nghĩ. – Việc này không giống như mình lái một chiếc máy bay mới. Ngồi trong máy bay mình thấy vững vàng hơn.”

Vô-i-xê-khốp-xcai-a thì ngược lại: cô ta bình tĩnh đến nỗi rất khó nhận thấy cô ta đang suy nghĩ gì. Trong những ngày này, cô ta luôn nói với Xtê-pan bằng một giọng hách dịch. Cô ta lạnh lùng, bình tĩnh như không hề chú ý đến việc gì cả.

Vô-i-xê-khốp-xcai-a và Xa-vin không nán lại lâu ở Ri-ga. Sau khi ăn lót dạ, hai người liền đi đến Ven-xpin-xơ ngay.

Trong khi ở Crai-xơ, các tình báo viên cũng không ngồi yên: ngay sau khi Xơ-vô-re-xki biết tin là máy bay chở Vô-i-xê-khốp-xcai-a và Xa-vin đã cất cánh, thì một tổ nhân viên Cục an ninh nhà nước đã kéo đến nhà của Vô-i-xê-khốp-xcai-a. Đại tá thân chinh hướng dẫn tổ này. Xơ-vô-re-xki cũng không hy vọng gì nhiều: ông hiểu rằng một địch thủ có nhiều mảnh lối như Pơ-sê-glôn-xcai-a chắc gì đã để lại dấu vết ở đây. Nhưng ông vẫn còn một hy vọng: biết đâu vẫn còn cái gì đó, vẫn còn một may mắn gì đó có tác dụng tốt trong việc phát hiện, điều tra.

Nhưng xem ra những hy vọng của ông mong manh lắm. Những người điều tra đã xem tất cả: quần áo, sách vở, bàn ghế (đồ đạc trong phòng xếp đặt rất ngăn nắp. Ngoài những đồ vật tối cần thiết, Vô-i-xê-khốp-xcai-a hầu như không đem theo gì cả) và nói chung họ không phát hiện được gì khả nghi cả.

Nhưng bỗng Ki-rin Pê-tơ-rô-vích để mắt tới chiếc xác du lịch: một cái xác bình thường, đơn giản, không mới lắm, nhưng còn lành lặn, nằm lè loi ở một góc nhà, cạnh chiếc đi-văng.

Mọi người đã xem xét chiếc xác du lịch này, không thấy có gì khả nghi nên đã vất nó vào một chỗ. Nhưng Xơ-vô-re-xki vẫn thấy băn khoăn về cái xác. Vì sao? Đại tá bỗng nhớ tới một việc: chính Vô-i-xê-khốp-xcai-a đã đến nhận cái xác này chứ không phải cái va-li, ở phòng gửi hành lý trên sân bay. Đây chính là cái xác du lịch mà chìa khóa và biên lai nhận xác để ở trong bao diêm, dấu trong ống máng nước. Trước mặt ông, có đúng là cái xác mà Vô-i-xê-khốp-xcai-a đã quên không thủ tiêu tang chứng đi không? Phải, chính là cái xác ấy đây.

“Nhưng nếu đây quả là cái xác du lịch ấy, thì sự việc sẽ ra sao? – Xơ-vô-re-xki chột nghĩ. – Bởi vì lúc bấy giờ ở ngoài sân bay, Lu-ga-nốp đã xem xét kỹ và hầu như không phát hiện thấy gì cả. Nhưng... nhưng đã thật sự đã xem xét kỹ lưỡng chưa? Bởi vì lúc ấy thời gian và hoàn cảnh chưa cho phép xem xét kỹ được. Mặt khác, nếu lúc ấy trong xác có cái gì, thì có lẽ cái đó từ lâu đã không còn ở trong xác nữa.”

Xcơ-vô-re-xki cầm lấy cái xác và chăm chú xem xét. Đúng như vậy: cái xác trống rỗng, cả ngoài, cả trong đều không có gì đáng chú ý. Nhưng... khoan đã... Cái gì thế này nhỉ? Tại sao ở đây, ở góc xác, lần vải lót lại bị tháo chỉ? Đúng, đúng là bị tháo chỉ chứ không phải là rách. Lần vải lót bị tháo chỉ, tháo một cách cẩn thận, không bị xây cứt, có thể dễ dàng nhận thấy, nhưng không phải ai cũng có thể chú ý đến việc này, mà chỉ có Xcơ-vô-re-xki nhận thấy, vì ông đã biết lai lịch của cái xác đó. Các nhân viên trong đội điều tra không nắm được toàn bộ quá trình theo dõi nên họ không biết gì về cái xác. Vì vậy lần vải lót trong xác bị tháo chỉ, cũng không làm cho họ phải chú ý. Nhưng Xcơ-vô-re-xki thì biết rõ về cái xác. Ông thận trọng và từ từ sờ vào đáy chiếc xác từ phía ngoài vào phía trong, hết sức chăm chú xem xét khoảng giữa lần vải lót bị tháo chỉ: trống rỗng! Trong đó không có gì. Phải, bây giờ thì không có gì, nhưng có lẽ lúc nào đó đã có cái gì đấy. Có thể là dưới lần vải lót đã có một tập giấy được xếp cẩn thận, nếu như không tháo lần vải lót ra thì không thể nhìn thấy được. Cái đó hoàn toàn có thể có. Hơn nữa rất có thể cho rằng trong đó không phải để một tập giấy mà là một tập phim ảnh rất mỏng.

Tất nhiên trong những điều kiện mà Lu-ga-nốp đã xem xét chiếc xác, anh không thể tìm ra được “bức thông điệp”, nếu như nó có nằm trong xác.

Xcơ-vô-re-xki ra lệnh đình chỉ việc khám xét, rồi ông ra về, đem theo cả chiếc xác của Vô-i-xê-khốp-xcai-a. Sau đó một tiếng rưỡi, theo lệnh của Xcơ-vô-re-xki, Ô-n-ga Dê-len-cô được mời đến Cục an ninh nhà nước. Cô rụt rè, bước vào phòng. Ki-rin Pê-tơ-rô-vích, sau khi xin lỗi đã làm phiền đến cô, liền chìa cho cô xem chiếc xác du lịch để trên bàn.

- Thế nào, trước đây chị đã có dịp nhìn thấy cái này chưa?

- Thật quả, tôi không biết, – Dê-len-cô ngập ngừng nói. – Hình như cái xác này của Ca-pi-tôn I-la-ri-ô-nô-vích thì phải, tức là Trê-nhi-a-ép ấy mà, đồng chí biết chứ? Nhưng tôi không nhớ chắc chắn lắm, không, không chắc lắm. Có lẽ không phải cái này, mà chỉ là giống nhau thôi...

Dê-len-cô vừa ra về một lúc thì bà Lép-cô-vích đến.

- Ôi, trời ơi! – Bà ta vung tay khi nhìn thấy cái xác. – Sao lại thế này nhỉ? Mới đầu ở ngoài ga đã tìm thấy cái va-li của Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na, bây giờ lại thấy cái này ở đây, ở chỗ đồng chí... đây là cái xác phải không? Ồ, đúng là đồ dùng của Ca-pi-tôn I-la-ri-ô-nô-vích.

- Bà muốn nói là cái xác này của Trê-nhi-a-ép phải không? – Xcơ-vô-re-xki hỏi lại. – Bà không nhầm chứ?

- Không đâu, thưa đồng chí cục trưởng. Sao lại nhầm được. Chính là cái xác của ông ta, của Ca-pi-tôn I-la-ri-ô-nô-vích đấy. Đúng là như vậy.

Sau khi bà Lép-cô-vích ra về, Ki-rin Pê-tơ-rô-vích Xcơ-vô-re-xki suy nghĩ. Ông hồi tưởng lại toàn bộ quá trình diễn biến các sự việc. Phải, Xcơ-vô-re-xki nghĩ, có lẽ là thế này: sau khi thu thập được một số tài liệu cần thiết cho bọn chủ, tên nặc danh Trê-nhi-a-ép (trước hẳn, có thể là Cô-nhi-lê-va) đã treo cái bảng thông báo lên để làm dấu hiệu thông báo, hẳn đã viết báo cáo và chụp ảnh bản báo cáo vào những tấm phim rất mỏng, hẳn dấu những tấm phim này dưới lằn vải lót xác du lịch và gửi vào phòng bảo quản hành lý. Chìa khóa và biên lai đến nhận xác hẳn để trong bao diêm và dấu ở ống máng nước. Vô-i-xê-khốp-xcai-a sau khi đã đọc được bản thông báo, liền tới chỗ hẹn, lấy biên lai đi nhận xác. Sau đó cô ta dán những tấm phim mỏng vào bao diêm và trao cho Xê-mê-nốp đem đi Mát-xcơ-va chuyển cho tên B. Quả là khéo thật! Mặc dầu sự việc khá phức tạp, nhưng rất khéo léo tinh vi. Ở đây, giả dụ có nắm được một mắt xích – nắm được Xê-mê-nốp hay là thậm chí nắm được Vô-i-xê-khốp-xcai-a, thì vẫn chưa biết gì thêm ngoài mắt xích này. Không có đầu, không có cuối – sợi dây xích bị gián đoạn. Cần phải phát hiện ra toàn bộ sự việc kể từ Cô-nhi-lê-va và Trê-nhi-a-ép cho đến tên B., thì mới có thể hoàn toàn tháo gỡ được cuộn chỉ rối. Mặc dầu sợi chỉ bền, nhưng rất mỏng manh, ôi, thật là mỏng manh!

“Nhưng chúng ta vẫn phát hiện được, – Xcơ-vô-re-xki vui mừng nghĩ, – đã phát hiện được rồi!” Nhưng ông lại nghĩ: “Phải, đã phát hiện được. Có đúng thế không? Sợi dây nối từ Trê-nhi-a-ép đến Vô-i-xê-khốp-xcai-a hầu như đã rõ ràng, còn tiếp theo đó thì sao? Chưa có đoạn tiếp theo nào cả. Chưa có cơ sở để xác định rằng tên B. nhận tài liệu của chính Trê-nhi-a-ép

chứ không phải người nào khác? Vì chưa có một bằng chứng nào cả. Mà đây lại là một mắt xích quan trọng nhất trong toàn bộ dây xích. Nếu cho rằng tên B. không nhận tài liệu của Trê-nhi-a-ép hoặc Vô-i-xê-khốp-xcai-a, thì như vậy sẽ có rất nhiều điểm thắc mắc... Nhưng không! Tên B. phải nhận tài liệu của Trê-nhi-a-ép chứ không phải ai khác. Nhất định là như vậy!”

Ki-rin Pê-tơ-rô-vích tự phân tích một mình: “Được, đoạn dây từ Cô-nhi-lê-va – Trê-nhi-a-ép đến tên B. đã được phát hiện ra. Cái đó không còn nghi ngờ gì nữa. Nhưng vẫn chưa rõ vai trò của Vô-i-xê-khốp-xcai-a. Có lẽ cô ta đã nhận nhiệm vụ thay thế Cô-nhi-lê-va trong sợi dây xích này. Khi Cô-nhi-lê-va không cần thiết nữa, người ta đã thủ tiêu cô ta đi. Nhưng ai là người núp dưới danh nghĩa Trê-nhi-a-ép? Hẳn là người như thế nào, ở đâu ra? Cuối cùng, Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na Cô-nhi-lê-va thực chất là người như thế nào? Cô ta là ai: là liên lạc, là người đi tuyển lựa hay là đại diện của một cơ quan tình báo nào? Biết bao nhiêu điều chưa rõ trong bài toán rắc rối này, cái của nợ ấy!”

Ki-rin Pê-tơ-rô-vích đang tự mình lý luận và phân tích thì có điện thoại Mát-xcơ-va gọi. Tướng Va-xi-li-ép đang gọi ông. Thiếu tướng vui mừng báo tin cho cục trưởng an ninh nhà nước Crai-xcơ biết rằng bản mật mã in trong tấm phim mỏng đã được khám phá. Nội dung bản mật mã là báo cáo về một số công trình quốc phòng và những số liệu về công trường xây dựng, nơi tên giả danh Trê-nhi-a-ép đã làm việc.

- Tác giả bản mật mã này chính là tên mạo danh Trê-nhi-a-ép, chứ không phải ai khác, – thiếu tướng khẳng định.

Ông nhận xét rằng, nói chung thì bản mật mã này cũng không giá trị lắm: nội dung rời rạc, không có hệ thống. Các chuyên gia được mời đến phân tích đã nhất trí rằng người viết mật mã đó phải là kẻ đã biết, am hiểu nhiều vấn đề bí mật. Nhưng vì vội vàng, không cẩn thận, nên đọc rất khó hiểu toàn bộ nội dung.

Sau khi chăm chú nghe thiếu tướng nói, Ki-rin Pê-tơ-rô-vích kể cho thiếu tướng biết về cái xắc du lịch và những dự đoán của ông về cái xắc này.

- Hiện nay chưa tìm ra đầu mối sợi dây xích, – Xcơ-vô-re-xki kết luận. – Đoạn dây từ Trê-nhi-a-ép đến tên B. thì đã rõ rồi...

- Đây, – thiếu tướng ngắt lời ông, – cái anh chàng tự xưng là Trê-nhi-a-ép ấy hiện giờ như thế nào nhỉ, vẫn chưa tỉnh à? Vẫn kêu la như chó ấy à?

- Vẫn kêu la, – Xcơ-vô-re-xki thở dài.

- Thế việc xét nghiệm đến đâu rồi? Đã có kết quả gì chưa? Sao lâu vậy?

- Việc xét nghiệm rất dở, – Ki-rin Pê-tơ-rô-vích nói. – Phần lớn các chuyên gia xét nghiệm đều cho rằng Trê-nhi-a-ép bị điên: do hẳn không chịu nổi sự căng thẳng về thần kinh. Nhưng cũng có một số cho rằng hẳn chỉ giả vờ điên. Hiện giờ các chuyên gia xét nghiệm vẫn chưa nhất trí với nhau.

- Như vậy không được, – thiếu tướng khẳng định. – Chúng ta không thể chờ đợi lâu hơn được. Vậy như thế này nhé: ngày mai đồng chí cho tên Trê-nhi-a-ép đi máy bay đến đây, đến Mát-xcơ-va. Ở đây có các chuyên gia về thần kinh giỏi hơn, có cả viện chuyên nghiên cứu về thần kinh nữa. Người ta sẽ xác định nhanh chóng hơn.

- Vâng, – Xcơ-vô-re-xki thở dài. – Xin chấp hành. Nhưng cần gì phải để đến mai? Ngay hôm nay chúng tôi sẽ giải hắn đi...

Sau khi ra lệnh đưa tên Trê-nhi-a-ép giả đi Mát-xcơ-va và làm xong các việc trong ngày hôm đó, Ki-rin Pê-tơ-rô-vích ra về. Ông thích đi dạo trên các đường phố vui vẻ, sầm uất của thành phố Crai-xcơ vào những buổi tối như thế này. Trong khi đi đường, ông thường ngắm nhìn những người qua lại, lắng nghe tiếng cười ròn rã của đám thanh niên, và những đoạn câu vô tình lọt vào tai ông. Nhưng lần này, những ý nghĩ của ông lại tập trung vào việc khác: vào sự việc ở Lát-vi-a, nơi đây đang diễn biến giai đoạn cuối cùng của đợt công tác. “Các đồng chí ấy hiện giờ đang làm gì? – Ki-rin Pê-tơ-rô-vích thầm nghĩ. – Mọi việc có trôi chảy không? Vì đối phó với một kẻ địch như con Pơ-sê-glôn-xcai-a này, không phải chuyện đơn giản.”

Nhưng thực ra, Xcơ-vô-re-xki không cần phải lo lắng nhiều. Ở Lát-vi-a mọi việc đều tiến hành theo đúng kế hoạch đã định. Xa-vin và Vô-i-xê-

khớp-xcai-a tới Ven-xpin-xơ vào buổi tối và đến ngay nhà ông già chờ thuyền. Ông già I-man và người cháu (Xa-vê-li-ép đóng vai này rất đạt) tiếp đón hai người không nhiệt tình lắm, như là bị bắt buộc đón tiếp những người khách không ưa thích. Ông già mời Vô-i-xê-khớp-xcai-a và Xa-vin ngồi vào bàn ăn và đặt trước mặt hai người một chảo cá tươi rán.

- Xin cảm ơn, nhưng tôi không muốn ăn. – Vô-i-xê-khớp-xcai-a từ chối.

- Không, như vậy không nên, – ông già kiên quyết mời. – Khi nào đi ra biển cũng cần phải ăn. Chúng ta sẽ đi bao nhiêu lâu, năm hay mười tiếng đồng hồ, ai mà biết được?

Ngay lúc đó ông già I-man để ý tới áo khoác da của Xa-vin vút lăn lóc trên ghế, bên cạnh là chiếc áo măng-tô của Vô-i-xê-khớp-xcai-a được gấp xếp cẩn thận. Ông liền ra hiệu cho Xa-vê-li-ép: cất những cái này xuống nhà dưới. Xa-vin định đứng dậy để đi cất áo măng-tô, nhưng Vô-i-xê-khớp-xcai-a bỗng phản đối.

- Anh muốn mang áo của anh đi đâu tùy ý, – cô ta nói nhỏ, – nhưng đừng đụng đến áo măng-tô của tôi. Cứ để nó ở đây, ở phòng này.

- Chắc, chắc, chắc, như vậy không nên! – Ông già chắc lưỡi trách móc. – Sao lại để áo khoác ngoài ở phòng ăn, phòng nghỉ như thế này được. Không nên.

Ông già cầm lấy chiếc áo khoác của Xa-vin và ôm chiếc áo măng-tô của Vô-i-xê-khớp-xcai-a đi ra khỏi phòng, không chú ý đến phản ứng của Vô-i-xê-khớp-xcai-a. Cô ta hiểu rằng dầu sao cũng nên giữ quan hệ tốt với ông già trước khi rời khỏi đây, nên đành nhượng bộ.

Ông già I-man sau khi đem áo xuống nhà dưới, liền trở vào phòng.

- Chúng ta sắp lên đường, – ông già chậm rãi nói. – Trời bắt đầu tối là chúng ta lên đường. Đi đêm tốt hơn vì trời tối công an biên phòng sẽ không nhìn thấy. Không nên đi ban ngày, vì mọi cái đều nhìn thấy rõ. Đi ban ngày nhiều khi phải quay lại.

Ông già im lặng, rút một vài hơi thuốc lá trong tàu thuốc, rồi nhả khói lên trần nhà. Ông hỏi:

- Tiền đâu? Trả tiền bây giờ đi.

- Sao, ngay bây giờ à? – Xtê-pan bực mình nói. – Sao lại thế? Chúng ta đã thỏa thuận với nhau là chỉ trả tiền đầy đủ khi nào sang đến bên kia, bên kia bờ...

- Cụ đã nhận tiền đặt trước rồi chứ? – Vô-i-xê-khốp-xcai-a tiếp lời anh.

- Tiền đặt trước thì nhận rồi, nhưng phải trả tất cả, trả tiền đô-la kia. Cậu chưa đưa tiền đô-la cho tôi. Sang bên kia bờ, các người sẽ đi mất, mà tôi thì cần phải gấp rút quay trở về. Không có thời gian. Rồi sẽ ra sao? Vậy phải trả đô-la ngay bây giờ.

Bắt đầu một cuộc tranh cãi gay gắt. Ông già không chịu nhượng bộ, Vô-i-xê-khốp-xcai-a cũng không chịu thua. Xa-vin không tham gia vào cuộc. Còn Xa-vê-li-ép thì đi ra khỏi phòng: “Tôi ở ngoài cuộc, việc gì phải dính vào?...”

Hai người tranh cãi hồi lâu. Cuối cùng Vô-i-xê-khốp-xcai-a khoát tay và nói giọng gay gắt:

- Thôi được, bây giờ tôi sẽ đưa trước một số đô-la nhưng chỉ ít thôi. Khi nào đến nơi sẽ trả đầy đủ. Tôi nói dứt khoát đấy. Dứt khoát... Nếu cụ không muốn thì mặc kệ cụ.

Giữa lúc đó thì “người cháu” trở vào phòng, bác I-man buồn rầu nhìn anh rồi vội ngừng tranh cãi.

- Thôi được, – bác nói lầu bầu, – đưa đô-la đây. Số còn lại để sau. Sắp đến giờ lên đường rồi.

Vô-i-xê-khốp-xcai-a xoay người về phía tường, cô ta lấy người che chiếc ví tiền mà lúc nào cũng giữ khư khư trong tay. Cô ta rút trong ví ra một tệp giấy bạc, đếm xong, rồi ném qua bàn cho ông già.

Ông già nhanh nhẹn bắt lấy tiền, ông cũng cẩn thận đếm lại, rồi đem tiền cất vào cái tráp để trong tủ ở góc phòng. Sau đó ông ngồi xuống bàn và lấy bút chì hý hoáy viết vào mảnh giấy.

- Gì vậy? – Vô-i-xê-khốp-xcai-a sảng giọng hỏi. – Cụ viết gì vậy?

- Giấy biên nhận, – ông già bình tĩnh đáp. – Tôi viết giấy biên nhận rằng, tôi đã nhận tiền đô-la, còn chị là người trả đô-la. Việc gì cũng phải theo nguyên tắc...

- Giấy biên nhận à? – Vô-i-xê-khốp-xcai-a ngạc nhiên. – Tôi cần gì phải có giấy biên nhận? Nhưng... – Cô ta mỉm cười tinh quái. – Nhưng cụ cứ đưa cho tôi... có lẽ cũng cần.

Cô ta nghĩ thầm: “Lão già ngốc này, mà sẽ khốn khổ. Tự mình đi chui vào tròng.”

- Phải chuẩn bị lên đường, – ông già nói sau khi đưa giấy biên nhận cho Vô-i-xê-khốp-xcai-a, và cô ta cẩn thận cất tờ giấy vào ví. – Nhanh lên, nhanh lên. Đã đến giờ rồi!

“Người cháu” vội đi xuống nhà dưới, rồi quay trở lại, mang theo áo khoác của khách và mấy chiếc áo mưa dày cộp có cả mũ. Anh đưa cho Vô-i-xê-khốp-xcai-a và Xa-vin hai chiếc áo mưa. Mọi người cùng choàng áo mưa bên ngoài áo ấm.

Ông già I-man vừa soi đèn cho khách vừa dẫn họ đi ra bến. Ở cạnh bến có con thuyền đánh cá đang bồng bênh trên mặt nước.

- Mong sao chuyến đi này được bình an, – Xa-vin khẽ nói vào tai Vô-i-xê-khốp-xcai-a. – Đi chậm như rùa.

- Thôi, im đi – cô ta càu nhàu – miễn sao đi được tới nơi...

Vô-i-xê-khốp-xcai-a và Xa-vin trèo lên thuyền và ngồi xuống mạn thuyền. Ông già lẩn vào bóng tối một lúc, rồi quay lại cùng với “người cháu”, hai người kéo ra một tấm lưới nặng.

- Để ngụy trang, – ông già giải thích. – Để che mắt công an biên phòng. Chúng tôi đi đánh cá...

Tấm lưới được ném xuống đáy thuyền, dưới chân khách. Bác I-man và “người cháu” nhẹ nhàng nhảy xuống thuyền, bắt đầu nổ máy. Các dây chèo được cởi ra, chiếc thuyền lao nhanh ra biển.

Mười lăm, hai mươi phút trôi qua, trên bến lại xuất hiện một người nữa. Người đó dừng lại một lúc, lắng nghe tiếng sóng vỗ vào bờ cát. Khi tiếng động cơ của con thuyền đã chìm trong biển khơi, người đó bật đèn pin lên vài lần soi dọc bờ biển. Để trả lời tín hiệu đó, ở đâu đấy trên mặt biển, liền vang lên tiếng động cơ, ánh đèn chiếu bỗng lóe lên và chiếc xuồng máy của đơn vị biên phòng đang lao nhanh đến bến, nơi có một bóng người đang đứng.

Cách bờ khoảng một trăm mét, chiếc xuồng máy bỗng dừng lại, làm cho mặt nước dâng lên thành những ngọn sóng lớn. Tiếng động cơ tắt hẳn, chiếc xuồng từ từ tiến vào bến.

- Thế nào, – từ trên xuồng vang lên giọng nói của Lu-ga-nốp. – Mọi việc đều trôi chảy chứ?

- Đâu vào đấy cả rồi, – Mi-rô-nốp trả lời (anh đã đứng chờ trên bến) và nhanh nhẹn nhảy xuống boong xuồng máy.

- Này các đồng chí ạ, – An-đrây nói với người thuyền trưởng, sau khi soi đèn xem đồng hồ. – Chúng ta có thể đi dạo loanh quanh một lúc trên biển. Còn những bốn mươi bảy phút nữa mới tới giờ quy định. Hãy tắt đèn đi, bây giờ chưa cần thiết.

- Xin tuân lệnh, thưa đồng chí thiếu tá, – thuyền trưởng trả lời.

Ánh đèn chiếu vụt tắt, động cơ mở hết tốc lực và chiếc xuồng lao nhanh ra biển.

...Gần một tiếng đồng hồ trôi qua, kể từ lúc bác I-man rời bến. Tiếng động cơ và tiếng sóng vỗ vào mạn thuyền vang lên đều đều. Ông lão ngậm tẩu thuốc lá ngồi ở cạnh tay lái. Còn “người cháu” thì cứ loanh quanh bên cạnh máy nổ. Vôi-xê-khốp-xcai-a chăm chú nhìn vào bóng tối. Cô ta vừa đến bên mạn thuyền, kéo chiếc mũ áo mưa xuống, trông như đang ngái ngủ. Có gì đáng lo ngại? Mọi việc đều trôi chảy cả. Chỉ còn một vài tiếng đồng hồ nữa là họ đã tới đất nước mà cô ta đang mong đợi. Ở đó... ở đó cô ta sẽ vứt bỏ cái mặt nạ đáng ghét mà cô ta đã phải đeo đặng trong bao nhiêu năm trời...

Giữa lúc đó, bỗng vang lên tiếng động cơ đều đều nghe rất gần, không rõ là ở phía bên phải hay ở đằng sau thuyền. Tiếng động cơ mỗi lúc một to hơn. Ông già lặng lẽ ngồi yên bên tay lái chăm chú nhìn vào bóng tối, còn “người cháu” thì sợ hãi chạy loanh quanh bên cạnh máy nổ. Vôi-xê-khốp-xcai-a vội đứng thẳng lên và níu lấy tay áo Xa-vin.

- Anh có nghe thấy không? – Cô ta nói thầm qua kẽ răng. – Nghe thấy không? Như thế là thế nào nhỉ?

Xa-vin chưa kịp trả lời thì ở phía trước, cách con thuyền khoảng trăm mét, một ngọn đèn pha lóe sáng. Ánh đèn sáng chói xuyên qua đầu các ngọn sóng, chiếu thẳng vào con thuyền như muốn nuốt chửng cả thuyền lẫn khách. Động cơ của con thuyền bỗng rú lên một vài hồi rồi im bật. Tiếng động cơ của xuồng máy từ phía xa vang lên mỗi lúc một rõ dần. Ở đâu đó, lại xuất hiện một ngọn đèn pha thứ hai, hắt ánh sáng quét thành những vệt dài từ phía này sang phía khác, cắt ngang luồng ánh sáng của ngọn đèn thứ nhất và soi thẳng vào con thuyền cô độc, đang chòng chành trên mặt sóng.

- Sao lại tắt máy đi? – Vôi-xê-khốp-xcai-a rít giọng hỏi, cô ta đứng dậy. – Mở máy ngay đi...! Phải chạy, phải chạy...

- Chạy đi đâu? – Ông già buồn rầu nói. – Đi đâu được? Chẳng chạy đâu được cả. Các ông công an biên phòng...

- Ô hay, cái lão già này! – Vôi-xê-khốp-xcai-a sảng giọng nói. – Phải mở máy ngay lập tức và chạy thôi! Còn mày nữa, phải nhúc nhích chân tay lên chứ, đồ chó ghê! – Cô ta giận dữ quay về phía “người cháu.” – Việc của mày đấy hả? Mày sợ hãi đến nỗi phải tắt máy đi à, đồ hèn! Nào, nhanh lên!

Trong tay cô ta lấp lánh ánh kim loại của cây súng lục. Mọi việc sau đó xảy ra rất nhanh chóng. Vôi-xê-khốp-xcai-a hết sức kinh ngạc vì bộ mặt của “người cháu” dưới ánh sáng xanh của ngọn đèn chiếu vẫn bình tĩnh, không hề lộ vẻ sợ hãi. “Người cháu” hơi khom lưng và nhảy một bước táo bạo từ chỗ anh đến chỗ Vôi-xê-khốp-xcai-a. Cô ta chĩa thẳng súng vào anh, nhưng vô ích. Phát súng nổ đúng lúc tay cô ta bị hất ngược lên trên và, trong khoảnh khắc, khẩu súng lục đã nằm gọn trong tay Xa-vin.

- An-na Ca-di-mi-rốp-na, chị điên đấy à? – Xtê-pan thét lên và gạt tay cô ta ra. – Ai lại bắn súng trước mặt công an biên phòng bao giờ? Thật là... thật là điên...

- A...a, – Vô-i-xê-khốp-xcai-a rít lên, – mà cũng theo đuôi phỏng? Đồ hèn nhát, đồ phản bội!

Với sức mạnh không phải của phụ nữ, cô ta tát vào mặt anh. Cô ta tát một cái, định tát thêm cái nữa, nhưng Xa-vê-li-ép đã kịp nắm chặt lấy tay cô ta. Xtê-pan nhìn cô ta với vẻ mặt khinh bỉ.

- Xin cảm ơn, cô An-na Ca-di-mi-rốp-na, – anh dẫn giọng nói. – Cảm ơn cô đã dạy bảo...

Nhưng Vô-i-xê-khốp-xcai-a không nghe anh nói: ả cố hết sức giăng ra khỏi bàn tay sắt của Xa-vê-li-ép. Giữa lúc đó thì các xuồng máy của công an biên phòng từ hai phía tiến dần lại chiếc thuyền như hai gọng kìm khép lại.

- Thuyền nào thế kia? – Tiếng quát vang lên trong ống loa từ một chiếc xuồng vọng lại. – Ở đâu đến? Từ cảng nào đến đây? Đi đâu? Tại sao lại vi phạm hải phận đã quy định? Các người làm gì mà lại có tiếng súng nổ?

Không có tiếng trả lời – mọi người ngồi trên thuyền im lặng.

- Dừng thuyền lại! – Mệnh lệnh vang lên. – Tiến đến bên cạnh xuồng, lấy dây cáp kéo thuyền lại và những người trên thuyền phải lên xuồng máy.

“Thế là hết, – Vô-i-xê-khốp-xcai-a nghĩ. – Trò chơi đã chấm dứt. – Không thể thoát được.” Nhưng cô ta không muốn bị sa vào tay các tình báo viên. Vô-i-xê-khốp-xcai-a ngả đầu ra phía sau, hai hàm răng cắn chặt vào một góc cổ áo măng-tô. Cô ta nghiêng chặt răng và nhắm mắt lại. Cô ta biết rằng: chỉ trong phút chốc, An-nhê-li-a Pơ-sê-glôn-xcai-a sẽ không còn sống nữa. Ống thuốc độc sẽ đập vỡ giữa hai hàm răng, và trong khoảnh khắc chất độc sẽ có công hiệu... Nhưng... sao thế này? Một giây, hai giây rồi ba giây trôi qua, mà trong hai hàm răng vẫn không thấy gì cả. Cô ta vẫn sống, vẫn còn sống...

- Thế là lại gặp nhau! Chị An-na Ca-di-mi-rốp-na nhỉ? – Bỗng từ một góc xuồng máy vang lên giọng nói rất quen thuộc. – Chị đã cố gắng vô ích, “tiểu thư” An-nhê-li-a Pơ-sê-glôn-xcai-a ạ. Ống thuốc độc không còn trong cổ áo chị nữa rồi. Tôi đã nhìn thấy và vớt nó đi khi chị còn trao đổi tiền nong với chủ nhân của chiếc thuyền này ở nhà, ở Ven-xpin-xơ.

“Lạy đức mẹ Ma-ri-a đồng trinh! Tiếng ai thế nhỉ? Sao người này lại ở đây? – Pơ-sê-glôn-xcai-a kinh hoàng nghĩ. – Hẳn ta đang nói gì vậy, cái tay thanh tra này? Chẳng lẽ hẳn ta biết tất cả rồi sao? Nhưng, lạy Chúa, có phải đúng là viên thanh tra không? Hẳn ở đâu ra? Sao vậy?” Pơ-sê-glôn-xcai-a chợt nghĩ ra: “Tình báo, viên thanh tra này là cán bộ tình báo cải trang, cả Xa-vin, cả ông già đánh cá, cả người cháu của ông ta... tất cả đều là tình báo. Ở cái đất nước khó hiểu này, mọi người đều là tình báo cả!”

Nhưng “tiểu thư” Pơ-sê-glôn-xcai-a không có thì giờ để suy nghĩ nhiều: các công an biên phòng, Mi-rô-nốp và Lu-ga-nốp đã nhẹ nhàng nhảy xuống thuyền. Người ta đưa Pơ-sê-glôn-xcai-a và Xa-vin lên hai chiếc xuồng, mỗi người ngồi ở một xuồng. Hai chiếc xuồng mở máy và phóng nhanh về phía bờ biển đất nước Liên-xô.

Chương 28

Xuông máy chở Pơ-sê-glôn-xcai-a tiến thẳng về phía Ri-ga. Ở bến đã có chiếc xe ô-tô đợi sẵn. Người ta dẫn Pơ-sê-glôn-xcai-a đến Ủy ban an ninh nhà nước Lát-vi-a, và để cô ta nghỉ đêm tại một phòng ở cơ quan, giao cho các nữ nhân viên trong cơ quan trông nom.

Pơ-sê-glôn-xcai-a từ chối không ăn cơm tối, ả im lặng nằm nghỉ trên chiếc đi-văng đã được chuẩn bị sẵn chăn đệm. ả không thể nào chớp mắt được, và cũng không muốn ngủ. An-na Ca-di-mi-rốp-na suy nghĩ, suy nghĩ mãi... suy nghĩ suốt đêm thâu. Cô ta cay đắng nhận thấy là cô ta vui mừng vì ống thuốc độc không còn nữa, nhưng lúc bấy giờ cô ta không nghĩ như thế. Thực ra, việc gì phải chết? Chết để làm gì? Lúc ngồi trên thuyền cô ta không nghĩ gì cả, mà chỉ thấy tức giận điên cuồng với sự chán chường tuyệt vọng. Lúc ấy cô ta cắn chặt vào cổ áo, cầu cứu ống thuốc độc. Chết, chỉ có chết thôi! Ngoài cái chết ra, cô ta không còn mong gì hơn nữa! Chết à? Nhưng có ai cần đến cái chết của cô ta? Hay chính bản thân cô ta cần nó? Không. Khác với tên ngu ngốc Xê-mê-nốp mà cô ta đã dọa hấn về những “ngón đòn khủng khiếp của cơ quan tình báo”, An-nhê-li-a Pơ-sê-glôn-xcai-a biết rất rõ tất cả những cái đó chỉ là nói dối. Tất nhiên cô ta cũng nghe đồn là những người bị bắt đã bị đánh đập, nhưng bao giờ? Sự việc này đã lâu rồi, từ hồi xa xưa. Bây giờ không còn nữa, vì vậy chẳng có gì làm cho cô ta phải lo lắng. Pơ-sê-glôn-xcai-a biết rõ là sẽ không có ai đụng chạm đến cô ta. Vậy thì việc gì cô ta phải sợ hãi? Sao lại phải chết? Tòa án ư? Nhà tù ư? Trại giam ư? Đúng, nhà tù và trại giam có thể làm cho con người khổ sở, nhưng như vậy còn tốt hơn là chết. Tóm lại, cuộc sống không đến nỗi tồi tệ lắm. Bởi vì, thực ra cô ta, An-nhê-li-a còn trẻ. Cô ta mới hơn ba mươi tuổi, lại xinh đẹp. Ồ, cô ta rất biết đánh giá mình! Vậy thì sao lại phải chết?

Mà biết đâu cô ta sẽ tránh khỏi trại giam và nhà tù? Bởi vì dẫu sao cô ta, Pơ-sê-glôn-xcai-a cũng là người quốc tịch nước ngoài. Lẽ nào người ta lại không nhân nhượng đối với cô ta? Nhân nhượng! Nhưng ai là người nhân nhượng? An-na Ca-di-mi-rốp-na mỉm cười chua chát: tất nhiên cô ta là

người ngoại quốc, nhưng như vậy có ích lợi gì cho cô ta? Pơ-sê-glôn-xcai-a là người Ba-lan, một người Ba-lan thuần túy, nhưng cô ta làm sao có thể hy vọng vào sự che chở của đất nước Ba-lan ngày nay, đất nước Ba-lan của chính quyền nhân dân, một đất nước đang tiến bước vững chắc trên con đường xã hội chủ nghĩa? “Tiểu thư” An-nhê-li-a hiểu rõ những người chủ của đất nước Ba-lan ngày nay: đó là những công nhân, nông dân, những phần tử trí thức, những thanh niên và đảng viên cộng sản Ba-lan. Cô ta đã quan sát họ trong những ngày khởi nghĩa ở Vác-sa-va, thậm chí cô ta đã nhập ngũ với họ. Những người đó đã đấu tranh cho quyền lợi chung, đã chiến đấu vì Tổ quốc Ba-lan tự do xã hội chủ nghĩa, vì tương lai của Tổ quốc mình. “Tiểu thư” Pơ-sê-glôn-xcai-a cũng làm ra vẻ có lý tưởng như thế, nhưng thực ra cô ta đã chế nhạo và khinh miệt những con người đó. Cô ta nghĩ rằng, con người chỉ cần sống cho mình, sống sao để có quyền hành, có điều kiện thỏa mãn những ý thích của bản thân. Và chỉ có mục đích như vậy! Nếu như cần phải chiến đấu, phải hy sinh đời sống thì cũng chỉ là để bảo vệ sự thống trị của chế độ mà trong đó nguyên tắc của cuộc sống là kẻ mạnh áp bức người yếu, và tận hưởng mọi quyền lợi trong đời sống, còn những người khác thì chẳng coi ra gì, có thể tùy ý cưỡng bức họ. Đó là nguyên tắc sống của “tiểu thư” An-nhê-li-a Pơ-sê-glôn-xcai-a. Vì vậy Pơ-sê-glôn-xcai-a đã đấu tranh, đấu tranh hết sức mình để bảo vệ những nguyên tắc ấy, để bảo vệ quyền chà đạp và khinh bỉ những con người thấp kém hơn mình, để giành quyền tận hưởng những hạnh phúc trong cuộc sống mà nền văn minh đã đem lại.

Không, ở đất nước Ba-lan xã hội chủ nghĩa ngày nay, Pơ-sê-glôn-xcai-a không thể làm gì được. Như vậy, rõ ràng là cô ta không thể dựa vào quốc tịch Ba-lan của mình.

Còn nếu như bọn Mỹ... bao nhiêu năm nay cô ta đã làm việc cho chúng, và đã làm việc như thế nào! Nhưng chắc gì chúng đã nghĩ tới cô ta, chắc gì đã lo lắng tới số phận cô ta? Đừng hòng! Cả một lũ ti tiện mà cô ta đã có quan hệ trong những năm gần đây, ngay cả những tên đầu sỏ kịch xù cũng

sẽ tìm mọi cách để lẩn tránh và ruồng bỏ cô ta, phó mặc cô ta cho số mệnh. Đó là nguyên tắc sống của chúng.

Thật vậy, chẳng còn biết dựa vào đâu. Nếu như có ai cứu vớt được cô ta, làm cho thân phận cô ta được thanh thoát, thì cũng chỉ có bản thân cô ta, An-nhê-li-a Pơ-sê-glôn-xcai-a, chứ không phải ai khác. Nếu như cô ta có thể làm cho các cán bộ tình báo tin được là cô ta đã thành thật ăn năn hối lỗi, nếu như cô ta khai cho họ biết tất cả những ai đang bí mật chống lại đất nước của họ (tất nhiên cô ta biết những người đó, tuy không nhiều nhưng cô ta biết!) thì như vậy còn có thể hy vọng vào sự khoan hồng. Chỉ mong sao bị kết án ít năm, điều chủ yếu là còn được sống. Sống! Trong cuộc sống có biết bao nhiêu điều bất ngờ! Tóm lại, mọi sự việc đều có thể xảy ra...

Nhưng có lẽ những cái đó đều là vô ích chẳng? Hay tốt hơn là làm ngược lại: phủ nhận tất cả, không thú nhận một điều gì? Phủ nhận tất cả? Không được. Như vậy là ngu ngốc, rất ngu ngốc: ai mà biết được, họ đã biết những gì về cô ta, nhưng phải thấy rằng họ biết về cô ta không phải là ít. Hơn nữa cô ta lại bị bắt quả tang giữa lúc đang vượt biên giới. Lại còn tờ giấy biên nhận nữa, người ta đã lấy rồi. Giấy biên nhận! Ồ, ông già ngu ngốc, nhưng thực ra lại không phải là ngốc, chính cô ta, An-nhê-li-a Pơ-sê-glôn-xcai-a, mới là kẻ ngu ngốc. Không phải ông già chui vào tròng như cô ta nghĩ, mà là cô ta, chính cô ta đã chui vào tròng. Đó là một bằng chứng không thể chối cãi được...

Đúng, không thể chối cãi được. Phải thành thật, chỉ có thành thật. Thành thật là con bài cần phải chìa ra. Người ta tin, lúc đó mới có thể cứu vãn được...

Cô ta quyết định như vậy. Cô ta sẽ kể hết (nhưng tất nhiên là sẽ không kể những gì không có lợi cho cô ta). Cô ta sẽ bắt đầu kể từ đâu? Có thể là từ lúc tên súc sinh Giêm-xơ. Nhưng tất nhiên cô ta sẽ không kể là cô ta tình nguyện phục vụ bọn Mỹ, sẽ không nói về kế hoạch gia nhập tổ chức bí mật của cộng sản ở Vác-sa-va và sự xâm nhập vào nước Nga đã được cô ta cùng với bọn Mỹ thảo ra từ khi còn ở Luân-đôn. Về việc này An-nhê-li-a sẽ không nói, nói làm gì? Cô ta sẽ kể khác đi: tên Giêm-xơ là một tên ti tiện,

một kẻ đa dâm. Mới đầu hắn quyến rũ cô ta, sau đó hắn dọa dẫm sẽ bới móc những chuyện xấu. Hắn đã dùng đến thủ đoạn đe dọa cuộc sống êm đẹp của bố mẹ cô ta. (Làm gì có chuyện ấy! Chẳng lẽ một tên thiếu tá Mỹ nào đó lại có thể đe dọa ông Pơ-sê-glôn-xki sao?) Và vì thế cô ta đành phải khuất phục. Giả thuyết này nghe xuôi đây, người ta sẽ tin chuyện này, vì họ là những người biết thương người...

Thế rồi sau đó tất nhiên hắn lại đe dọa. Cô ta sẽ kể hết, không dấu diếm gì cả. Sau đó cô ta sẽ khai ra tâm địa của tên Xê-mê-nốp. Tên hèn nhát, tiện này đáng bị trừng trị. Cô ta sẽ nói thêm một số việc ở Khác-cốp, ở Crai-xcơ, và ở Mát-xcơ-va. Tất nhiên cô ta cũng sẽ không thương tiếc gì tên Trê-nhi-a-ép, một tên ngạo mạn, hách dịch, định dắt mũi cô ta. Nhưng thực ra, sự việc của tên Trê-nhi-a-ép thì phức tạp hơn. Tên này không thuộc loại bình thường. Xem ra hắn là một nhân vật quan trọng, có nhiều vai vế trong tổ chức tình báo Mỹ. Hắn là một trong những tên đầu sỏ. Nhưng cô ta biết gì về hắn? Cô ta biết ít thôi, rất ít. Nhưng không sao. Cô ta sẽ kể hết những tài liệu hắn đã đánh cắp và gửi đi. Mà cần gì phải dấu, khi chính bản thân tên Trê-nhi-a-ép đang ngồi tù và đã thú nhận hết mọi việc từ lâu? Tin đồn rằng Trê-nhi-a-ép bị công an bắt tất nhiên là không đúng. Loại người như vậy không phải là công an bắt...

À, còn một việc nữa. Cô ta cũng phải bỏ cái tên Vô-i-xê-khốp-xcai-a cùng với tất cả những gì có liên quan tới cái tên này. Dù muốn hay không muốn, cô ta cũng phải nói đúng sự thật hoặc gần đúng sự thật về thành phần xuất thân của mình, vì thế nào họ cũng biết. Chẳng thế mà cái anh Mi-rô-nốp ấy (không biết có đúng là Mi-rô-nốp trong thực tế không? Nhưng bây giờ điều đó không quan trọng!) khi ở ngoài biển đã gọi cô ta là “tiểu thư.” Nhưng tại sao người ta lại biết được quá khứ của cô ta, tại sao? Ai tố giác? À mà việc gì phải đoán trước? Mọi việc sắp tới sẽ rõ ràng...

Gần sáng An-nhê-li-a Pơ-sê-glôn-xcai-a đã suy nghĩ xong kế hoạch hành động, cô ta tính toán đủ mọi chi tiết. Khi Mi-rô-nốp đến (ngày hôm đó Luga-nốp trở về Crai-xcơ, Xa-vê-li-ép thì nhận được lệnh đi Mát-xcơ-va, nhưng đi chuyến máy bay khác: không cần thiết để anh gặp mặt Pơ-sê-

glôn-xcai-a). An-na Ca-di-mi-rốp-na đón anh với vẻ mặt đau khổ, nhưng vẫn mỉm cười làm duyên. An-đrây rất ngạc nhiên khi nhìn thấy cô ta: mặc dầu da mặt Pơ-sê-glôn-xcai-a hơi xanh xao, mặc dầu sau một đêm mất ngủ, mắt quầng thâm, nhưng trông cô ta không có vẻ gì là tiều tụy như anh nghĩ. An-na Ca-di-mi-rốp-na đã kịp rửa mặt chải đầu, mặc gọn ghẽ. Trông cô ta như vậy không thể nghĩ được là cô ta đã trải qua một đêm khủng khiếp như đêm qua...

- Anh An-đrây I-va-nô-vích, anh thân mến, – cô ta nói, vẻ mệt mỏi, – à, xin lỗi, có thể gọi anh như vậy được không?...

- Cô cứ gọi tôi là An-đrây I-va-nô-vích, – Mi-rô-nốp lạnh nhạt trả lời. – Nhưng còn “anh thân mến” thì xin miễn cho. Vậy cô muốn gì?

- Tôi... tôi muốn cảm ơn anh, – Pơ-sê-glôn-xcai-a rụt rè nói. – Xin cảm ơn, cảm ơn anh rất nhiều: anh đã cứu sống tôi. Đúng, đúng, anh đã cứu tôi khi còn ở trên thuyền... Ồ, còn tôi, tôi đã hành động như một kẻ ngu ngốc... Rất mong anh thứ lỗi cho...

- Chẳng có gì phải cảm ơn tôi, – Mi-rô-nốp bình thản nói. – Tôi chỉ thi hành nhiệm vụ của mình. Nhưng bây giờ chúng ta hãy tạm hoãn nói chuyện. Đã đến giờ phải lên đường rồi.

Sau đó mấy tiếng đồng hồ, họ đã tới sân bay Mát-xcơ-va, từ sân bay An-đrây đưa cô bạn đường về Ủy ban an ninh nhà nước một cách an toàn. An-đrây đã báo cáo với tướng Va-xi-li-ép về kết quả đợt công tác này. Nhưng bây giờ, ngay sau khi đến Mát-xcơ-va anh lại vội vã đến gặp ông, vì nghĩ rằng ông đang muốn biết cụ thể hơn. Hơn nữa cũng cần phải báo cáo về việc đưa Pơ-sê-glôn-xcai-a đến Mát-xcơ-va.

An-đrây đã đoán đúng: thiếu tướng đang đợi anh và đã hỏi anh nửa tiếng đồng hồ về mọi việc, nào là công tác tiến hành ra sao, nào là Pơ-sê-glôn-xcai-a có thái độ như thế nào, bây giờ cô ta ra sao.

- Thôi được, – ông kết thúc cuộc trò chuyện. – Trước tiên chúng ta sẽ tiến hành hỏi cung tên Xê-mê-nốp. Đồng chí cho tiến hành kế hoạch xét

nghiệm đi, về kế hoạch này thì người ta đã báo cáo với tôi. Xa-vê-li-ép đã ở đây rồi phải không?

- Cậu ấy sẽ phải có mặt ngay bây giờ. Cậu ấy đi chuyển máy bay sau.

- Thế thì rất tốt. À, suýt nữa thì quên: đồng chí hãy hỏi cung Pơ-sê-glôn-xcai-a giai đoạn đầu, nhưng không cần hỏi nhiều. Theo tôi việc này không nên giao cho người khác.

Thiếu tướng báo cho Mi-rô-nốp biết về cái xác du lịch mà Xcơ-vô-re-xki đã phát hiện ra có lần vải lót bị tháo chỉ.

- Trê-nhi-a-ép hiện giờ ở đây, ở Mát-xơ-va, – thiếu tướng nói. – Hãn vừa được đưa đến đây sáng nay. Hãn đang ở trong Viện thần kinh. Đồng chí liên hệ với ban lãnh đạo của Viện và đề nghị họ tiến hành gấp cuộc xét nghiệm.

Sau khi trao đổi với ban lãnh đạo Viện thần kinh, Mi-rô-nốp gọi Pơ-sê-glôn-xcai-a đến hỏi cung. Anh phải ngạc nhiên vì thấy cô ta không có ý phủ nhận hoặc dấu diếm điều gì. Cô ta trả lời các câu hỏi của anh rất nhanh và trôi chảy, hầu như không cần suy nghĩ và có lẽ là thành thật. Dầu sao anh cũng có cảm giác như vậy. Mi-rô-nốp vừa mới nói đến cái xác du lịch, Pơ-sê-glôn-xcai-a đã tự kể ra hết, không cần phải hỏi thêm câu nào. Cô ta bắt đầu kể từ bản thông báo rồi bao diêm để trong ống máng nước, cho đến những tấm phim mỏng có ghi bản mặt mã gián điệp (nội dung cụ thể thế nào thì cô ta không rõ), những tấm phim này cô ta đã lấy trong lần vải lót xác du lịch và trao cho Xê-mê-nốp gửi đi Mát-xơ-va.

Gửi cho ai? Cô ta cũng không biết. Cô ta chỉ biết tên người nhận là Ma-ca-rốp, và cần phải gửi các bức điện quy ước theo địa chỉ của người này. Pơ-sê-glôn-xcai-a cũng không biết người đến nhận tin do Ma-ca-rốp chuyển, người đó phải có mặt ở đại lộ Tơ-ve-rơ-xcôi và nhận bao diêm của Xê-mê-nốp, tên thật của hãn là gì, hãn sống và làm việc ở đâu.

Càng hỏi cung, Mi-rô-nốp càng thấy rõ là Pơ-sê-glôn-xcai-a tỏ ra thành thật, vì ngay từ câu hỏi đầu tiên cô ta đã trả lời đúng sự thật.

Sau khi hỏi cung cô ta, Mi-rô-nốp gọi Xê-mê-nốp đến và bắt đầu tiến hành một cuộc thẩm vấn đã được chuẩn bị trước.

An-đrây bắt đầu cuộc hỏi cung bằng một giọng gay gắt:

- Chúng tôi trở lại câu hỏi về việc bạn Đức tuyển ông vào làm việc. Ông phải nói đúng sự thật...

- Thưa thủ trưởng, – Xê-mê-nốp nói khẩn khoản, – nhưng tôi đã nói hết rồi, đã nói hết, tôi xin thề trước Chúa. Tôi chẳng còn gì để nói thêm nữa.

- Không đúng! Ông chưa nói hết. Về hoàn cảnh tuyển lựa ông làm việc, ông chưa nói đúng.

- Tôi nói đúng, xin thề với ông là tôi nói đúng, – Xê-mê-nốp khóc. – Tôi không thể nói gì hơn nữa. Xin ông tin tôi.

An-đrây hỏi thêm mấy câu nữa, vẫn chỉ một vấn đề về hoàn cảnh bạn Đức đã tuyển Xê-mê-nốp vào làm việc cho chúng, nhưng hãn cứ một mực không khai. Năm chắc rằng Xê-mê-nốp đang tập trung suy nghĩ về vấn đề bạn Đức tuyển lựa hãn và đang tìm mọi cố để chứng minh cho những lời khai của hãn là đúng, Mi-rô-nốp ngăm ra hiệu cho người giúp việc của anh. Người giúp việc đứng dậy và im lặng đi ra ngoài. Xê-mê-nốp bị hỏi dồn dập nên hãn không kịp chú ý đến người giúp việc.

Mấy phút trôi qua, cánh cửa vào phòng ở phía sau lưng Xê-mê-nốp khẽ mở và Xa-vê-li-ép lặng lẽ bước vào. Không nói nửa lời, Xa-vê-li-ép bước đến cạnh Mi-rô-nốp. Mới đầu Xê-mê-nốp nhìn anh với vẻ lơ đãng, sau đó hãn nhìn lại một lần nữa và bỗng lặng người đi. Nét mặt hãn thay đổi hẳn. Mặt bỗng chốc tái xanh, miệng há hốc. Một phút sau, Xê-mê-nốp nhồm người đứng dậy, hai tay giơ ra phía trước và bắt đầu đi giật lùi cho đến khi lưng hãn đụng vào tường. Thấy rằng không thể lùi được nữa, hãn co người lại và giương đôi mắt đờ đẫn nhìn Xa-vê-li-ép đang đứng yên không động đậy. Hãn run rẩy như bị sốt rét.

- Sao, – Mi-rô-nốp phá tan bầu không khí im lặng nặng nề. – Ông biết người này chứ, ông Xê-mê-nốp?

- Ai đ...ây? – Xê-mê-nốp hỏi, hai hàm răng đánh vào nhau lập cập. – Ai đ...ây? Ở đâu ra thế?

- Thôi đủ rồi! Chẳng nhẽ ông không biết ư?

- Khô...ông thế thế...ế được! – Xê-mê-nốp kêu lên. – Anh ta đã chết, đã chê...ết rồi kia mà!

- À ra thế, – Mi-rô-nốp nói, – thế nghĩa là ông đã cầm dao găm tay trái phải không? Có thể ghi vào biên bản chứ?

Xê-mê-nốp rời khỏi tường, bước một bước lên phía trước, hấn run rẩy ngồi phịch xuống ghế và thều thào nói ngắt quãng:

- Tôi sẽ nói hết, nói hết, nhưng để anh ấy đi ra, đi ra khỏi phòng. Tôi khô...ông thế...

- Sao vậy? – Mi-rô-nốp ngắt lời. – Ông hãy kể hết những việc đã xảy ra ngay trước mặt anh ấy... Kể hết, ông hiểu chưa? Không những chỉ một tội ác này mà ông phải kể hết tất cả.

Xê-mê-nốp im lặng gật đầu, hấn run rẩy cầm lấy cốc nước để trên bàn và uống liền mấy hơi cạn cốc.

Hấn thở phì phò rồi bắt đầu nói. Những lời khai của hấn bây giờ không giống những lời hấn khai trước đây: rõ ràng là lần này hấn đã nói thật, hấn đã khai hết.

Xê-mê-nốp bắt đầu khai từ việc hấn định giết Xa-vê-li-ép theo lệnh của Trê-nhi-a-ép. Theo lời khai của Xê-mê-nốp thì cách đây một tháng tên Trê-nhi-a-ép gọi hấn đến và báo cho biết rằng gần đây có một người nào đó cứ luẩn quẩn đi theo gót hấn, quấy rầy hấn. Người này cần phải “khử” đi. Trê-nhi-a-ép đã vạch ra kế hoạch thủ tiêu người đó. Buổi chiều hôm ấy, đúng giờ hẹn, Trê-nhi-a-ép đi ra ngoại thành. Vì đã được chỉ dẫn trước nên Xê-mê-nốp biết rõ con đường đi của hấn, Xê-mê-nốp liền đi theo sau. Hấn vừa đi theo Trê-nhi-a-ép vừa để ý xem cái người quấy rầy Trê-nhi-a-ép và cần phải “khử” đứng ở đâu.

Hấn dễ dàng phát hiện ra Xa-vê-li-ép và sau khi đã nhìn thấy anh, hấn không rời mắt ra một phút.

Xê-mê-nốp đã tiến lại gần Xa-vê-li-ép. Đến chỗ rẽ, Trê-nhi-a-ép và sau hẳn là Xa-vê-li-ép đi về phía bãi hoang, còn Xê-mê-nốp thì nấp vào một chỗ.

Khi Trê-nhi-a-ép và theo sau hẳn là Xa-vê-li-ép từ phía bãi hoang quay trở về, thì Xê-mê-nốp từ chỗ nấp tiến ra, tay cầm sẵn hòn đá và nện một cú vào gáy Xa-vê-li-ép. Sau đó hẳn đâm một nhát dao găm vào giữa hai bả vai và ném cái xác đã tắt thở vào rãnh nước. Đó, tất cả sự việc là như vậy. À, còn ví tiền... Để làm ra vẻ đây là một vụ giết người cướp của, hẳn đã móc túi nạn nhân của mình, cởi chiếc áo mặc ngoài của anh và lấy cái ví, sau đó hẳn ném xuống chỗ rẽ gần đây.

- Kể hết chưa? – Mi-rô-nốp hỏi.

- Hết rồi, – Xê-mê-nốp khẳng định, – xin thủ trưởng hãy tin tôi, tôi đã khai hết như là xưng tội rồi.

- Ông nói là ông giết Xa-vê-li-ép theo lệnh của Trê-nhi-a-ép. Vậy Trê-nhi-a-ép là người như thế nào? Ông biết những gì về hẳn?

- Trê-nhi-a-ép ấy à? – Xê-mê-nốp nói. – Trê-nhi-a-ép chính là người có biệt hiệu “Vua.” Một con người đáng sợ...

Theo lời của Xê-mê-nốp thì Trê-nhi-a-ép là một tay trùm cỡ lớn. Hẳn bắt liên lạc với Xê-mê-nốp đã hai năm nay. Và từ đó, Xê-mê-nốp phải thực hiện các mệnh lệnh của hẳn: đem đi Mát-xơ-va những thứ hẳn giao cho và đem về cho hẳn những thứ khác, như Xê-mê-nốp đã khai trước đây. Tất nhiên là Xê-mê-nốp đã được hẳn thưởng tiền. Đôi khi được thưởng rất hậu, nhất là khi làm được những việc lớn, đại loại như sự việc hẳn vừa kể đây.

Những việc như vậy có nhiều không? Phải rồi, có một lần, chỉ có một lần thôi. Đó là vào hồi tháng Năm năm nay. Trê-nhi-a-ép bảo hẳn đến nhà riêng của y vào buổi tối, và đưa cho hẳn địa chỉ. Trước đó và cả sau này nữa Xê-mê-nốp không đến nhà y bao giờ. Thế là Xê-mê-nốp đến. Trê-nhi-a-ép ngồi ở nhà, ngay trên nền nhà có xác một người đàn bà mới bị giết. Trê-nhi-a-ép không hề biểu lộ vẻ xúc động, mặt hẳn đanh lại như đá.

Thế rồi hắn cùng với Trê-nhi-a-ép ôm cái xác lên, lấy vải thô bọc lại và đem đi ném ở bãi rừng hoang. Ngoài việc này ra, hắn không phải làm thêm việc nào như vậy nữa. Nói chung, hắn không biết gì thêm về Trê-nhi-a-ép cả.

- Thế còn “Hoàng hậu”, ông biết đã lâu chưa? – Mi-rô-nốp hỏi thêm. – Và tên thật là gì?

- “Hoàng hậu” à? Không, tôi không biết tên thật cô ta. Cô ta là ai tôi cũng không biết. Cô ta sành sỏi và thận trọng...

Theo lời khai của Xê-mê-nốp, “Hoàng hậu” mới xuất hiện ở chỗ hắn cách đây gần nửa năm, cô ta nói mật hiệu cho hắn, rồi từ đó hắn hoàn thành những việc cô ta giao. Tên Xê-mê-nốp tất nhiên phải báo cáo với Trê-nhi-a-ép về sự xuất hiện của “Hoàng hậu.” Nhưng ngay đến tên của Trê-nhi-a-ép, hắn cũng không biết ngay. Mới đầu hắn chỉ biết đó là “Vua” và chỉ biết thế thôi. Trê-nhi-a-ép nói: nếu cô ta nói đúng mật hiệu, thì hãy làm theo cô ta, nhưng mọi việc phải báo cáo với tôi.

Nhưng Xê-mê-nốp cảm thấy rằng Trê-nhi-a-ép đã chờ đợi cái cô “Hoàng hậu” này, nên sự xuất hiện của cô ta không làm cho y ngạc nhiên chút nào. À, lại còn một việc nữa. Từ khi “Hoàng hậu” xuất hiện, Trê-nhi-a-ép không gửi các đồ vật đi Mát-xơ-va nữa, và Xê-mê-nốp cũng không chuyển các tài liệu từ Mát-xơ-va đến cho hắn nữa. Tất cả đều do “Hoàng hậu” đảm nhiệm.

- Ông hãy nói cho biết, ông có phải là người liên lạc giữa “Hoàng hậu” và Trê-nhi-a-ép không? – Mi-rô-nốp hỏi.

- Không, tôi không làm những việc liên lạc như vậy. Theo tôi có lẽ hai người không biết nhau. Đấy, như tôi đã nói, Trê-nhi-a-ép biết rằng cô này đã đến, nhưng cô ta thì không hề nói đến y nửa lời.

Sau khi khai xong về Trê-nhi-a-ép, Xê-mê-nốp bắt đầu chuyển sang việc bọn Đức tuyển lựa hắn vào làm việc, và sau đó là bọn Mỹ. Hắn vội vàng kể đến nỗi bị sặc nước bọt. Nhưng cuộc hỏi cung phải tạm dừng lại vì đã mất khá nhiều thời gian.

Sau khi hỏi thăm về việc tên B. do chính thiếu tướng hỏi cung hẳn, An-đrây được biết rằng tên B. bây giờ không còn là nhà du lịch nước ngoài vênh váo và ngạo mạn như trước nữa: hẳn cũng “rụng rời” không kém Xê-mê-nốp, và đã khai ra hết mọi việc. Tên Ma-ca-rốp và một tên gián điệp nữa, bị tên B. khai ra, đã bị bắt. Xem ra hẳn cũng không còn ai để khai nữa: bọn gián điệp Mỹ ở đất nước Liên-xô không nhiều lắm.

Mỗi tên gián điệp bị bắt đều cố gắng khai thật nhiều, tên này đập lên tên kia, mong sao với sự thú nhận “chân thành” chúng sẽ được giảm nhẹ tội lỗi.

“Bọn chúng mà lại thú nhận “chân thành” với mình, – Mi-rô-nốp cười thầm. – Tất cả bọn chúng đều chịu thú nhận khi bị bắt quả tang, khi bị vạch trần và không có lối thoát! Để rồi xem “tiểu thư” Pơ-sê-glôn-xcai-a sẽ có thái độ như thế nào.”

Nhưng thái độ của Pơ-sê-glôn-xcai-a hơi khác với thái độ của bọn đồng lõa của cô ta. Sáng hôm sau Mi-rô-nốp gọi cô ta đến, sau khi anh đã báo cáo với thiếu tướng về kết quả hỏi cung Xê-mê-nốp, “tiểu thư” Pơ-sê-glôn-xcai-a liền khai ngay, không chối cãi điều gì. Cô ta kể rằng thời gian ở Luân-đôn khi cô ta còn rất trẻ, đã bị rơi vào tay thằng chó đẻ Giêm-xơ. Tên này mới đầu quyến rũ cô ta sau đó hẳn đe dọa và lôi kéo cô ta làm gián điệp. Để tránh những sự theo dõi bỉ ổi của tên Giêm-xơ, An-nê-li-a đã gia nhập tổ chức quốc gia của Ba-lan (cô ta nói là tổ chức quốc gia, chứ không phải tổ chức theo chủ nghĩa dân tộc) và nhờ đó, chẳng bao lâu cô ta đã trở về Vác-sa-va và có mặt trong một đội quân du kích đang chuẩn bị chiến đấu để giải phóng đất nước Ba-lan. Tất nhiên là trước khi rời khỏi Luân-đôn, cô ta đã phải thay đổi tên và lý lịch: từ đấy cô ta trở thành Vôi-xê-khốp-xcai-a, con gái của một nhà giáo ở Xăm-bô.

Tất nhiên cô ta cũng phải nói thêm rằng cô ta gia nhập tổ chức quốc gia của Ba-lan không những là do sự căm ghét đối với tên Giêm-xơ, mà còn do lòng yêu nước nồng nàn, lòng mong muốn tham gia vào cuộc đấu tranh chung chống bọn phát-xít Hít-le.

- Ở Vác-sa-va mọi người dân đều đoàn kết chặt chẽ với nhau, – Pơ-sê-glôn-xcai-a nói, – chúng tôi những người chiến sĩ bình thường, không có gì

ngăn cách với những người hoạt động theo mệnh lệnh của Luân-đôn và những người cộng sản. Chúng tôi cùng đấu tranh chống lại bọn phát-xít, cùng nổi dậy khởi nghĩa. Cuộc khởi nghĩa này đã trở thành tấm thảm kịch của Vác-sa-va và của Ba-lan, không phải lỗi tại chúng tôi...

Nghe Pơ-sê-glôn-xcai-a lý luận, Mi-rô-nốp cười thầm: “Thôi xin cô. Thế ra bọn phản động theo chủ nghĩa quốc gia ở Ba-lan lại gần như ngang hàng với những người chiến sĩ chân chính đã đấu tranh để giải phóng đất nước Ba-lan hay sao!”

An-đrây thấy rõ là Pơ-sê-glôn-xcai-a cố làm ra vẻ thành thực, nhưng thật ra cô ta vẫn còn che giấu một số vấn đề. Nhưng vấn đề ở đây không phải chỉ tin vào những lý lẽ của cô ta: chỉ cần nhớ lại bản thông báo của các đồng chí Ba-lan về thành phần xuất thân của cô ta cũng đủ để đi đến kết luận như vậy. Nhưng khi mới bắt đầu hỏi cung, Mi-rô-nốp không muốn tỏ ra là anh đã biết về cô ta nhiều hơn cô ta tưởng, và anh cứ để cho cô ta nói hết. Còn cô ta thì hài lòng vì thấy ông dự thẩm không ngắt lời, không đặt các câu hỏi cắt ngang lời khai của cô ta, nên cô ta đã mừng thầm rằng kế hoạch đề ra đã được thực hiện tốt đẹp và thế là cô ta cứ kể thao thao bất tuyệt... Pơ-sê-glôn-xcai-a nói rằng cô ta đã cùng với một số thanh niên cộng sản Vác-sa-va đã trốn ra khỏi thành phố bị bọn phát-xít Hít-le vây hãm và gia nhập các đơn vị quân đội, cô ta đã bị thương và được điều trị tại quân y viện của quân đội Liên-xô.

Tôi đã hoàn toàn quên tên Giêm-xơ và bọn Mỹ, – Pơ-sê-glôn-xcai-a nói. – Tôi cảm thấy là tôi đã tìm thấy một cuộc sống mới, một Tổ quốc mới. Nhưng rồi Va-xi-u-cốp lại làm tan nát tuổi trẻ của tôi, hẳn là một kẻ ti tiện, lừa bịp...

Pơ-sê-glôn-xcai-a rất đau đớn về câu chuyện khổ tâm này, giữa lúc đó thì tổ chức gián điệp Mỹ lại xuất hiện và đe dọa cô ta. Và thế là sự việc đã bắt đầu thì cứ thế tiếp tục, ngày càng đi xa hơn, không thể dừng lại được...

- Thôi được, – Mi-rô-nốp ngắt lời cô ta. – Tất cả những điều này chúng tôi sẽ xác minh sau, chúng tôi có thời gian để làm việc này. Còn bây giờ thì cô hãy kể cho biết về tên Trê-nhi-a-ép. À, mà biệt hiệu của hẳn là gì nhỉ?

- Biệt hiệu của Trê-nhi-a-ép ấy à? Biệt hiệu của hắn là “Vua.”

- “Vua” à? Rất tốt. Chúng tôi sẽ ghi vào biên bản như thế. Vậy cô có thể cho biết những gì về tên có biệt hiệu “Vua” này? Hắn là ai? Ở đâu tới và làm gì? Xin nhớ cho rằng chúng tôi cũng biết khá nhiều về hắn, vì thế tôi khuyên... cô...

- Khuyên tôi nên nói thật chứ gì? – Pơ-sê-glôn-xcai-a mỉm cười chua chát. – Anh An-đrây I-va-nô-vích, thế ra anh cho rằng tôi cần những lời khuyên như vậy hay sao? Anh cho rằng tôi trốn tránh sự thật hay sao?

- Không, tại sao lại thế, – Mi-rô-nốp phản đối. – Nhưng lần này tôi thấy cần nhắc cô nói thật và phải nói thật, đó là nhiệm vụ của cô. Vậy cô có thể cho biết những gì về Trê-nhi-a-ép?

- Tôi rất lấy làm tiếc rằng tôi không biết gì hơn, ngoài những điều mà cả thành phố Crai-xơ đã biết về hắn: một nhà xây dựng cỡ lớn, một thủ trưởng, một trong những người lãnh đạo công trường xây dựng đặc biệt. Tôi xin nói thật là tôi đã rất sửng sốt khi hắn xuất hiện trước mặt tôi với cương vị là người đại diện cho tổ chức gián điệp Mỹ và tự xưng biệt hiệu là “Vua.” Trước đó tôi cũng đã được báo cho biết rằng, “Vua” sẽ xuất hiện, nhưng hắn là ai thì tôi không biết.

- Việc này xảy ra đã lâu chưa? – Mi-rô-nốp vội hỏi.

- Cách đây gần nửa năm, vào tháng Tư. Nói chính xác hơn là vào khoảng hai mươi mấy tháng Tư năm nay.

“À ra thế, – Mi-rô-nốp nghĩ, – thế nghĩa là lúc đó vấn đề thủ tiêu Cô-nhi-lê-va đã được quyết định, người ta đã cử kẻ thay thế này cho Trê-nhi-a-ép.” Anh nghĩ vậy và không nói gì, chỉ nói ngắn gọn:

- Nói tiếp đi.

- Tôi thử cố nhớ xem, mặc dầu việc này không phải dễ, – Pơ-sê-glôn-xcai-a nói, vẻ đăm chiêu. – Tôi chỉ gặp Trê-nhi-a-ép một số lần, tất cả chỉ độ hai, ba lần chứ không hơn. Và chỉ gặp trong thời gian mới bắt liên lạc. Sau đó chúng tôi đề ra kế hoạch chuyển tài liệu, những tài liệu này tôi có nhiệm vụ phải chuyển đi Mát-xơ-va. Sau đó chúng tôi vẫn tiếp tục thực

hiện kế hoạch, nhưng chúng tôi không gặp nhau nữa. Trê-nhi-a-ép là người như thế nào, ở đâu tới thì tôi không được biết, nhưng tôi nghĩ rằng Trê-nhi-a-ép không phải là tên thật của hắn.

- Tại sao cô lại đặt giả thuyết như vậy? Dựa trên cơ sở nào?

- Như thế này, – Pơ-sê-glôn-xcai-a mạnh dạn nói. – Biết thật chính xác thì tôi không biết, nhưng có nhiều cơ sở để nói rằng Trê-nhi-a-ép không phải là tên thật của “Vua.” “Vua” là một nhân vật cỡ lớn, hắn là một trong những tên đầu sỏ. Tôi biết điều đó ngay từ khi mới gặp lần đầu, tôi biết qua tác phong, giọng nói mà hắn đã giao thiệp với tôi. Những người như hắn không bao giờ hoạt động với tên thật của mình. Anh thấy đấy, những kết luận của tôi là kết quả của sự phân tích, suy nghĩ. Còn bằng chứng, thì tiếc rằng tôi không có bằng chứng.

Trong trường hợp này Pơ-sê-glôn-xcai-a đã không dối lòng: cô ta thật sự bực mình vì đã không thể khai nhiều về Trê-nhi-a-ép, nhưng quả thật cũng không biết gì hơn. Cô ta không muốn kể rằng ngay lần gặp đầu tiên, Trê-nhi-a-ép đã định dắt mũi cô ta, nắm cô ta trong tay, nhưng không được. Đừng hòng! Cô ta cũng biết đặt hắn ngồi đúng chỗ và răn bảo hắn là hai người sẽ làm việc theo nguyên tắc “bình đẳng.” Và kết quả là như vậy. Nhưng biết về Trê-nhi-a-ép thì cô ta hầu như không biết gì, và có lẽ hắn cũng không biết gì về cô ta. Nhưng thôi, như thế lại tốt hơn!...

Cuộc hỏi cung bị gián đoạn vì một hồi chuông điện thoại vang lên. Người thư ký của tướng Va-xi-li-ép gọi điện thoại. Anh ta mời Mi-rô-nốp đến máy cầm ống nghe: đại tá Xơ-vô-re-xki từ Crai-xơ gọi điện tới.

- Anh sao thế? – Mi-rô-nốp nghe thấy tiếng Ki-rin Pê-tơ-rô-vích khi anh vừa cầm lấy ống nghe. – Anh đã về đến Mát-xơ-va và không nhớ gì đến bọn tôi cả? Cảm ơn Lu-ga-nốp và Xa-vin. Các cậu ấy sau khi trở về đã báo cho tôi biết là các đồng chí đã tóm được con rắn độc ấy. Nếu không thì tôi đã chẳng được biết rõ việc này. Chẳng nhẽ không có gì để báo với tôi hay sao?

- Đồng chí Ki-rin Pê-tơ-rô-vích ạ, tôi xin lỗi... – Mi-rô-nốp vừa nói vừa thở vì anh bước vội tới máy (phòng làm việc của anh ở xa phòng tiếp khách của thiếu tướng, ở phía đầu nhà bên này) – Nhưng quả thật tôi đã định gọi điện cho đồng chí ngay từ sáng sớm, nhưng buổi sáng không gọi điện được, sau đó lại bận túi bụi...

- Thôi được, thôi được, không cần phải thanh minh. Hãy báo cho tôi biết ở chỗ các anh có gì mới?

Mi-rô-nốp thuật lại cuộc hỏi cung Xê-mê-nốp vừa rồi, về dàn cảnh có Xa-vê-li-ép xuất hiện, về thái độ của tên B. và những lời khai của Pơ-sê-glôn-xcai-a.

Sau khi chăm chú nghe An-đrây kể, Xcơ-vô-re-xki nói:

- Cảm ơn những thông báo về tình hình. Nhưng tôi gọi điện cho anh không phải vì tò mò muốn biết những việc này. Vấn đề là Cô-nhi-lép, Ghê-oóc-ghi Nhi-cô-lai-ê-vích Cô-nhi-lép, ông anh của Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na đã trở về sau khi đi thăm dò địa chất.

- À, à, ông ấy đã về rồi, – Mi-rô-nốp nói kéo dài giọng. Trong những ngày sôi nổi vừa qua, anh đã quên bẵng ông anh của Cô-nhi-lê-va. Nhưng hiện nay đã cần thiết đến ông ấy chưa? – Tôi rõ rồi. Sao, các đồng chí ở An-ma A-ta đã gọi điện báo cho biết là họ mới phát hiện ra như vậy à?

- Họ có phát hiện gì đâu! Mà cũng chẳng kịp phát hiện. Ông ấy thân chinh đến gặp họ, ông ấy đang ngồi ở Cục an ninh nhà nước ở đấy.

- Đang ngồi ở đấy à? – An-đrây ngạc nhiên. – Để làm gì cơ?

- Chẳng để làm gì cả, cần phải tìm hiểu, – Xcơ-vô-re-xki bực mình nói. – Sao anh hỏi dở thế? Ông ấy tự đến Cục an ninh nhà nước và chưa về. Nghe nói ông ấy có việc rất quan trọng.

- Việc gì vậy?

- Việc này hiện giờ chưa ai rõ cả. Cô-nhi-lép vừa đến Cục an ninh đã nói rằng sự việc này có liên quan đến em gái ông ta hiện đang ở Crai-xcơ. Các đồng chí ở An-ma A-ta nhớ tới lời dặn của Lu-ga-nốp, nên họ không hỏi gì

Cô-nhi-lép cả, mà họ đã liên lạc ngay với chúng tôi. Tôi đã báo cáo cho đồng chí Xê-men Pha-đê-ê-vích biết việc này và đồng thời báo để anh biết.

- Tốt quá! – Mi-rô-nốp nói. – Ông Cô-nhi-lép này lại đề ra một nhiệm vụ nữa. Cần phải làm một số việc. Đồng chí đã giao cho ai ở đây nói chuyện với ông ta chưa?

- Để làm gì? – Xcơ-vô-re-xki phản đối. – Nhớ ra Ghê-oóc-ghi Nhi-cô-lai-ê-vích quả là có việc quan trọng, mà các đồng chí ở An-ma A-ta lại không nắm được vấn đề, không biết đầu đuôi ra sao cả. Không, cần phải cử tới đó một người có trách nhiệm điều tra. Cậu Lu-ga-nốp cần phải đi... Nhưng cậu ấy đã đi rồi. Sau khi nói chuyện với Cô-nhi-lép, Lu-ga-nốp sẽ báo cho anh biết. Anh chú ý nghe. Thôi, tôi chỉ cần báo cho anh như vậy.

Chương 29

Tối hôm đó và cả sáng hôm sau vẫn không thấy có điện từ An-ma A-ta gọi tới. Nếu Mi-rô-nốp không bận nhiều việc đến nỗi anh không còn chú ý đến thời gian nữa, thì chắc hẳn anh sẽ rất sốt ruột.

Thiếu tướng Va-xi-li-ép đã nói đúng: các chuyên gia xét nghiệm ở Mát-xcơ-va đã kết thúc nhanh chóng cuộc xét nghiệm. Họ đã khẳng định là tên giả danh Trê-nhi-a-ép này hoàn toàn khỏe mạnh, và hẳn giả điên, mặc dầu rất đạt.

Ngay sau khi có kết quả xét nghiệm, người ta đã đưa tên Trê-nhi-a-ép giả mạo vào tù và Mi-rô-nốp phải chuẩn bị để hỏi cung hắn. Vì vậy anh không có thì giờ nhớ tới việc ông anh của Cô-nhi-lê-va và chuyển đi công tác ở An-ma A-ta của Lu-ga-nốp.

Nhưng chính hai người này lại nhắc anh nhớ tới họ một cách bất ngờ: giữa lúc đang bận việc thì có điện gọi An-đrây.

- Vâng, tôi nghe đây, – Mi-rô-nốp nói khi anh vừa cầm lấy ống nghe.

- An-đrây I-va-nô-vích, chào cậu, – giọng nói quen thuộc vang lên. – Mình đây, Lu-ga-nốp đây. Mình gọi điện từ sân bay...

- Chào cậu, Va-xi-li Nhi-cô-lai-ê-vích, cậu gọi điện từ sân bay nào thế? – Mi-rô-nốp hỏi. – Cậu phải có mặt ở An-ma A-ta cơ mà?

- Mình vừa ở An-ma A-ta về, bây giờ mình đang ở đây, ở Mát-xcơ-va, ở ngoài sân bay đây. Mình gọi điện từ sân bay đấy.

- Mình vẫn chưa hiểu: sao cậu không gọi điện từ An-ma A-ta. Sao lại về Mát-xcơ-va? Cậu giải thích đi.

- Mình không thể giải thích qua máy điện thoại được! – Lu-ga-nốp cáu gắt. – Khoảng một tiếng hoặc tiếng rưỡi nữa mình sẽ tới chỗ cậu, lúc đó tự cậu sẽ hiểu. Cậu lấy cho mình giấy vào cửa để khỏi phải chờ đợi. Hai giấy nhé, cho mình và Cô-nhi-lép...

- Cho cả Cô-nhi-lép, – Mi-rô-nốp ngạc nhiên. – Cô-nhi-lép nào? Ghê-oóc-ghi Nhi-cô-lai-ê-vích ấy à?

- Chứ còn ai nữa? Tất nhiên là Ghê-oóc-ghi Nhi-cô-lai-ê-vích, anh trai cô Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na ấy. Ông ấy đang ở đây với mình.

Qua giọng nói của Lu-ga-nốp, thấy rõ là anh đang sốt ruột.

- Được rồi, – Mi-rô-nốp nói. – Mình sẽ lấy giấy vào cửa ngay bây giờ. Cậu có biết chỗ đến nhận giấy không? Liệu cậu có tìm thấy mình không?

- Có, mình biết rồi, mình đến đấy không phải là lần đầu.

- Có cần cho xe ra sân bay đón không?

- Không cần. Chúng mình sẽ đi xe và chỉ độ hơn một tiếng nữa là đã có mặt ở chỗ cậu rồi. Như vậy nhanh hơn.

- Thôi được, tùy cậu, – Mi-rô-nốp đồng ý. Anh vẫn chưa thật trấn tĩnh trước sự xuất hiện bất ngờ của Lu-ga-nốp và hơn nữa lại có cả người anh trai của Cô-nhi-lê-va nữa.

Thế là không tiến hành hỏi cung Trê-nhi-a-ép được nữa. Trong vòng một tiếng, tiếng rưởi thì làm gì được?

Trong những ngày vừa qua đã có rất nhiều biên bản hỏi cung tên B., Pơ-sê-glôn-xcai-a và Xê-mê-nốp và bây giờ An-đrây phải bắt tay vào nghiên cứu các biên bản này. Anh so sánh đối chiếu xem mỗi tên gián điệp bị bắt đã khai từng vấn đề, từng sự kiện như thế nào. Anh suy nghĩ và phân tích từng chi tiết trong các vấn đề đó. An-đrây đang nghiên cứu tập biên bản thì Lu-ga-nốp và Cô-nhi-lép đến.

Nếu như An-đrây không biết trước là Lu-ga-nốp đi cùng với ai, thì chắc rằng anh vẫn đoán được người cùng đến với Lu-ga-nốp là anh ruột của Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na Cô-nhi-lê-va, vì ông anh rất giống cô em gái: cũng khuôn mặt trái xoan và từ mũi, miệng cho đến cằm đều rất giống cô. Thực ra Mi-rô-nốp chưa bao giờ nhìn thấy Cô-nhi-lê-va khi cô ta còn sống, nhưng anh đã nhiều lần nghiên cứu kỹ ảnh cô nên không thể nhầm được.

Tác phong của Cô-nhi-lép tỏ ra ông là một con người có nghị lực, dũng cảm. Lúc này trông ông có vẻ mệt mỏi, khuôn mặt rám nắng không phải của dân thành phố, và cũng không phải của người đi nghỉ mát ngoài biển. Khuôn mặt ông gầy dưới bộ tóc chấy nắng rối bù.

- Chào ông Ghê-oóc-ghi Nhi-cô-lai-ê-vích. Ông vừa từ chỗ khảo sát về đây? – An-đrây hỏi sau khi Lu-ga-nốp giới thiệu hai người với nhau. Họ cùng ngồi xung quanh bàn. – Ở rừng núi vất vả lắm nhỉ?

- Vâng việc khảo sát thăm dò là công việc khó nhọc, – Cô-nhi-lép nói, không dấu nổi vẻ xúc động. – Nhưng xin lỗi, tôi không muốn nói chuyện khác bây giờ. Cuộc khảo sát địa chất cũng như toàn bộ công tác của tôi hiện nay không liên quan gì đến mục đích tôi đến đây. Tôi muốn nói chuyện về cô em gái tôi, về Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na...

- Tôi biết, – Mi-rô-nốp thận trọng nói. – Tôi hiểu. Câu chuyện thế nào, tôi xin nghe ông.

- Tôi được biết rằng Ôn-ga bị coi là một kẻ phản bội, một gián điệp, – Cô-nhi-lép càng nói càng tỏ ra rất xúc động. – Đây là một sự hiểu lầm, một sự hiểu lầm khủng khiếp. Ôn-ga suốt đời là một con người trung thực, lương thiện. Đôi khi cô ấy nóng nảy, hấp tấp, và có thể phạm sai lầm, có thể là sai lầm nghiêm trọng, nhưng cô ta vẫn là một người trong trắng, trung thực. Tôi biết chắc điều này và xin bảo đảm như vậy. Tôi xin chịu trách nhiệm về...

- Xin ông cứ bình tĩnh, ông Ghê-oóc-ghi Nhi-cô-lai-ê-vích ạ, ông cứ bình tĩnh. Việc gì phải lo lắng sớm như vậy?

Mi-rô-nốp đứng dậy, rót nước vào cốc và đưa cho Cô-nhi-lép rồi anh lại ngồi xuống. Anh cảm thấy hơi bực mình: sao cậu Va-xi-li Nhi-cô-lai-ê-vích lại kéo đến Mát-xcơ-va cái ông anh bảo vệ cho cô em gái này.

- Ông cứ bình tĩnh, – anh nhắc lại. – Tôi hiểu những điều lo lắng của ông. Nhưng mong ông cũng hiểu chúng tôi: những bằng chứng phản lại cô em gái của ông thì có rất nhiều và rất quan trọng. Các cuộc điều tra đã được tiến hành và tôi xin bảo đảm với ông là các cuộc điều tra được thực hiện hết sức nghiêm túc và khách quan. Hiện nay cuộc điều tra chưa kết thúc nên tôi chưa có thể nói gì với ông được: tôi không có quyền...

- Trời ơi, ông nói gì vậy? – Cô-nhi-lép ôm lấy đầu. – Những điều tôi lo lắng thì có gì là quan trọng trong việc này, ông có thể và không có thể nói

gì về việc này? Ôn-ga đã không còn nữa, cô ấy đâu sao cũng đã chết rồi!

- Đã chết rồi? – Mi-rô-nốp vội nhắc lại. – Nhưng sao ông lại biết việc này?

Cô-nhi-lép ngạc nhiên nhìn Mi-rô-nốp và đau đớn nhãn mặt.

- Xin lỗi, sao ông lại hỏi những câu lạ lùng như vậy, sao lại nói với tôi bằng cái giọng như thế? Tôi được biết việc này là do Va-xi-li Nhi-cô-lai-ê-vích, do đồng chí Lu-ga-nốp.

Mi-rô-nốp nhìn Lu-ga-nốp với vẻ tức giận, nhưng Lu-ga-nốp vẫn ngồi yên, rất bình tĩnh.

- Tôi không yêu cầu và cũng không chờ đợi ông thông báo cho biết việc gì cả. Vì đã muộn rồi, – Cô-nhi-lép lạnh nhạt nói. – Vấn đề chủ yếu không phải là những nỗi lo lắng của tôi, mà là vấn đề phục hồi danh dự của Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na. Mặc dầu cô ấy đã chết... Vấn đề là phải phát hiện xem ai là người đã giết cô ấy. Chính vì vậy mà tôi đến đây.

- Nhưng sau khi Va-xi-li Nhi-cô-lai-ê-vích cho ông biết rằng em gái ông đã chết, thì ông có thể biết gì hơn về những điều anh ấy và chúng tôi đã biết? Và hơn nữa, ai là kẻ giết người? Nhưng kẻ giết người thì chúng tôi đã biết. Quả thật, tôi cũng chưa hiểu... – Mi-rô-nốp khoát tay.

- Không, – Cô-nhi-lép phản đối. – Ông không thể biết được kẻ đã giết Ôn-ga. Nói cho đúng hơn là ông đã biết được kẻ giết cô ấy, nhưng hẳn là người thế nào thì ông chưa rõ.

- Thế còn ông, ông đã rõ rồi à? – Mi-rô-nốp không dấu nổi vẻ bất bình, kêu lên.

- Rất có thể là như vậy, – Cô-nhi-lép nói với vẻ bình tĩnh và tự tin.

Mi-rô-nốp ngạc nhiên nhìn Cô-nhi-lép: cái ông Cô-nhi-lép này lại định lòn bịp anh hay sao thế? Sao ông ta lại quá tự tin như vậy? Đã nửa năm nay ông ta lang thang trên khắp núi rừng Thiên Sơn, lại ở xa cô em gái, và có lẽ trong đời chưa bao giờ gặp tên Trê-nhi-a-ép, vậy thì làm sao lại có thể biết được ai là người núp dưới danh hiệu này? Mi-rô-nốp định “kê” cho Cô-nhi-lép một trận, nhưng không kịp: Lu-ga-nốp đã can thiệp vào câu chuyện.

- Này các đồng chí, – anh giận dữ nói. – Các đồng chí làm sao thế. Ghê-oóc-ghi Nhi-cô-lai-ê-vích, bức thư đâu? Tại sao không đưa bức thư cho An-drây I-va-nô-vích? Các đồng chí cứ nói những chuyện ấy làm gì? Chúng ta đã để mất thời gian vô ích!

- Ờ nhỉ, bức thư! – Cô-nhi-lép lúng túng. – Xin lỗi, tôi quên khuấy mất... Tôi mong rằng các đồng chí hiểu cho tâm trạng của tôi lúc này.

Ông rút từ túi trong áo vét một phong bì dày cộp và đưa cho Mi-rô-nốp.

- Tôi xin lỗi, – ông nhắc lại, – chính bức thư này đã dẫn tôi đến Cục an ninh nhà nước. Điều không may cho tôi là đã quá muộn... Phải, đã quá muộn...

Mi-rô-nốp cầm bức thư và chăm chú xem xét phong bì. Anh nhận thấy ngay rằng trên phong bì không ghi địa chỉ của người gửi, nhưng có đóng dấu của nơi gửi – thành phố Crai-xcơ và ngày tháng gửi thư – ngày mười lăm tháng Năm năm nay.

“Ngày mười lăm tháng Năm, – Mi-rô-nốp thầm nghĩ, – trước khi Cô-nhi-lê-va chết đúng hai tuần. Nhưng bức thư này đến An-ma A-ta từ khi nào? Nó đã nằm ở đâu gần nửa năm nay? Theo dấu bưu điện An-ma A-ta thì bức thư này đã được chuyển bằng máy bay tới An-ma A-ta ngày mười tám, nghĩa là trước ngày Cô-nhi-lê-va bị giết một tuần rưỡi. Nhưng tại sao mãi đến giờ Ghê-oóc-ghi Nhi-cô-lai-ê-vích mới đem bức thư đến đây. Sao trước đây ông ta lại im lặng?”

Cô-nhi-lép thấy Mi-rô-nốp chăm chú nhìn các dấu bưu điện trên phong bì, ông vội giải thích:

- Như thế này, đồng chí ạ. Đoàn thăm dò của chúng tôi rời An-ma A-ta đúng vào sáng sớm hôm mười tám tháng Năm. Nếu như tôi nán lại một ngày, thì đã nhận được bức thư này đúng lúc... Nhưng... nhưng nếu như vậy thì đã chẳng nói làm gì...

Vài ba ngày trước khi tôi lên đường đi thăm dò địa chất, – Cô-nhi-lép nói tiếp, sau khi dừng lại một phút, – tôi đã cho gia đình về quê nhà tôi ở U-crai-na, nghỉ mát. Ở nhà chẳng có ai cả. Nhà tôi và các cháu đã trở về nhà

trước tôi khá lâu, vào cuối tháng Tám đầu năm học. Trong khi tôi đi vắng thì ở nhà nhận được rất nhiều thư. Tôi quan hệ thư từ với nhiều người, mà vợ tôi thì không có thói quen đọc trộm thư. Những bức thư gửi cho tôi, vợ tôi đã xếp lại trên bàn làm việc của tôi. Như vậy 3bức thư này đã nằm trên bàn làm việc của tôi trước khi tôi trở về nhà... Sau đó ra sao, chắc cũng chẳng cần phải giải thích: tôi thấy bức thư liền đọc ngay và sau đó thì chạy đến Cục an ninh nhà nước. Ở đây, sau khi người ta biết sự việc có liên quan đến cô em gái tôi và bức thư này gửi từ Crai-xơ, các đồng chí không hỏi gì tôi cả, mà chỉ đề nghị tôi chờ. Sau đó thì đồng chí Lu-ga-nốp đến và bây giờ thì chúng tôi ở đây. Đồng chí đọc thư đi và mọi chuyện sẽ rõ ràng.

Mi-rô-nốp rút trong phong bì ra mấy tờ giấy dày đặc những dòng chữ nhỏ và không đều. Ôn-ga Cô-nhi-lê-va viết:

“Anh Ghê-oóc-ghi thân yêu!

Em rất khổ tâm phải viết thư cho anh nói về chuyện này, nhưng cũng chẳng còn ai nữa, anh tha lỗi cho em. Không hiểu sao, trong đời em, những lúc gặp khó khăn em thường hay nghĩ tới anh. Em có lỗi là bao nhiêu năm nay em đã giấu anh nhiều chuyện. Anh Ghê-oóc-ghi, anh giúp em. Em đã đến bước đường cùng rồi, em sợ quá! Nếu như anh có thể đến với em, anh sẽ biết cần phải làm gì. Em đang viết những điều ngu dại, lộn xộn, nhưng tất cả đều rất kinh khủng, đều hết sức nặng nề...

Lần hai anh em mình gặp nhau khi chiến tranh kết thúc, em đã không nói với anh hết sự thật. Em sợ. Nhưng không thể im lặng được nữa rồi. Em sẽ cố gắng kể lại từ đầu. Em đã nói với anh là sau khi người ta chuyển em về vùng địch hậu, em đã làm nhân viên điện đài của một đội du kích. Sau đó em bị thương và bị bắt làm tù binh. Em đã nói như vậy. Nhưng em chưa nói với anh và chưa nói với ai về những điều đã xảy ra với em trong địa ngục phát-xít. Ở trại giam của chúng, người ta bị chết hàng ngày, hàng giờ. Em không hiểu sao lúc bấy giờ em đã bị thương và kiệt sức mà lại còn sống được. Nhưng em sống, em đã sống mặc dầu ở đó có một cuộc gặp gỡ mà mọi việc đều bắt đầu từ đây...

Em không muốn và không thể viết thật tởm, nhưng ở trại giam, trong số những tù binh, có lần em đã gặp một người và nhận ra hắn. Có lẽ anh cũng nhận ra hắn nếu anh gặp, nhưng cũng chưa chắc. Tốt nhất là anh đừng gặp hắn bao giờ cả! Thế thôi. Hắn cũng nhận ra em và ra hiệu cho em biết: này, đừng để lộ ra. Hãy im lặng. Một vài ngày sau, người đó đến nhà lán nơi em ở. Hắn đưa đến cho em một mẩu bánh mì của trại giam, một miếng mỡ lợn và cái đáng quý hơn là những lời nói phấn khởi, đầy tin tưởng ở tương lai. Từ đó hắn bắt đầu lui tới thường xuyên, đem thêm thức ăn cho em và các bạn gái của em, hắn đưa bọn em trở lại cuộc sống. Hắn là ai, sao hắn lại khéo léo tìm cách làm những việc này, chúng em cũng không biết, nhưng chúng em tin rằng hắn là một trong những người lãnh đạo của tổ chức bí mật, mà chúng em đoán là tổ chức này có trong trại giam. Các bạn gái cùng cảnh ngộ như em, đã mừng cho em: vì em đã gặp được một người đồng chí, một người bạn. Hắn đã chú ý đến em nhiều hơn các bạn khác, vì em mà hắn lui tới đây luôn...

Em không biết và không còn nhớ là bao nhiêu tuần, bao nhiêu tháng đã trôi qua: lúc bấy giờ em rất ít suy nghĩ. Nhưng rồi đến một ngày, một ngày khủng khiếp mà mỗi giây phút của ngày hôm đó không bao giờ xóa nhòa trong tâm trí em. Ngay từ buổi tối, trong toàn trại giam đã lan ra tin đồn, đầu như là tổ chức bí mật định chuẩn bị cho tù nhân chạy trốn tập thể, đã bị tiêu diệt, đầu như là những người lãnh đạo của tổ chức này đã bị bắt.

Sáng hôm sau, tất cả những tù nhân trong trại giam đều phải đứng xếp hàng ở ngoài bãi. Bọn em đứng đấy có lẽ đến hai tiếng đồng hồ. Mọi người đứng im phăng phắc dưới những họng súng máy và súng liên thanh, trước những cái mồm rộng hoác của bầy chó săn. Ở giữa bãi cỏ đặt một dãy giá treo cổ. Em đếm có mười một cái giá treo cổ...

Nhiều người trong bọn em, do quá yếu đã ngã gục xuống và không bao giờ còn đứng dậy được. Họ đã bị bắn chết. Có lẽ như vậy họ còn thanh thản hơn. Nhưng em đã cố chịu đựng, đã đứng vững...

Bỗng nghe thấy tiếng ồn ào. Những người tù nhân bị xử tử đã xuất hiện, mười một người bị xử tử. Trời, họ bị làm sao vậy! Họ lê bước nặng nề,

chân vấp ngã trong từng bước đi, quần áo rách rưới, mặt mày thâm tím vì bị đánh đập, họ bị hành hạ nhưng không khuất phục. Và họ đã chết như những người anh hùng.

Em sẽ không viết tử mi. Thật là khủng khiếp... Nhưng điều khủng khiếp nhất không phải chuyện đó. Điều khủng khiếp nhất đang chờ đợi em.

Bọn chỉ huy trại giam đứng vây quanh những cái giá treo cổ, những cái giá đã cắt đứt sinh mệnh các đồng chí chúng ta, những người tốt nhất trong bọn em. Trong bọn chỉ huy đó, em đã nhìn thấy cái người ấy. Không, hẳn không bị xiềng xích, không mặc quần áo của trại giam: hẳn mặc quân phục theo kiểu bọn Đức. Hẳn tỏ ra ngang hàng với những tên đao phủ đứng đấy.

Thật không thể tả được là em đã đau khổ như thế nào, khi nhìn thấy hẳn với bộ mặt như vậy. Nhưng nỗi đau khổ của em không phải chỉ có thế. Tên chó đểu ấy đã đi dọc theo các hàng người để tìm kiếm ai đó. Em lạnh toát cả người vì biết rằng hẳn đang tìm ai... Khi nhìn thấy em, hẳn tiến lại gần, hẳn thân mật vuốt má em và nói to: “Đừng sợ, cô bé ạ, mọi việc rồi sẽ đâu vào đấy.” Rồi hẳn lại đi tiếp. Em không biết tại sao lúc bấy giờ em không nhổ nước bọt vào bộ mặt đê tiện của hẳn và không tát vào mặt hẳn: em quá là đã bị kiệt sức, không cử động được...

Sau đó thì sao, liệu có nên viết ra đây không. Nếu như các bạn cùng chiến đấu của em đã không giết em, thì cũng chỉ vì không ai muốn bán tay. Nhưng họ đã khinh em, đã khinh em biết dường nào!... Không, thật là khủng khiếp khi nhớ lại điều này.

Mấy ngày sau, người ta gọi em đến gặp tên chỉ huy trại giam. Ở đấy có cả hẳn, cái con thú ấy. Nhưng không, em không bị đánh đập, không bị nhạo báng. Chúng đã nói với em như nói với người cùng một ý chí, như với người của chúng và điều này làm em không sao chịu nổi. Em cắn môi và im lặng. Nhưng chúng chẳng quan tâm đến cái đó, chúng đã quyết định thay em tất cả.

“Cô Ôn-ga, – tên chỉ huy trại giam nói, – cô không thể ở lại đây được nữa. Ngày mai cô sẽ phải chuyển đến một trại giam khác, ở đó dễ chịu hơn.

Nhưng cô phải thay đổi tên: bây giờ đã quá nhiều người biết tên Cô-nhi-lê-va, và trại giam khác cũng có thể biết. Từ nay cô sẽ là Vê-lít-cô. Ôn-ga Vê-lít-cô. Cô nhớ nhé.”

Em nghĩ thế nào cũng được: Cô-nhi-lê-va hay Vê-lít-cô... Dù thế nào đi chăng nữa thì em đã có số tù của trại giam. Em chẳng còn chờ đợi gì hơn, ngoài cái chết. Nhưng em vẫn chưa được chết, mà vẫn sống, với cái họ mới là... Ôn-ga Vê-lít-cô.

Ngày hôm sau, người ta chuyển em đến một trại giam khác, rồi sau đó lại đến một trại giam khác nữa... Gần một năm sau, chiến tranh kết thúc. Em không gặp hẳn nữa và cũng chẳng ai đụng chạm đến em nữa. Chúng đã quên rồi chẳng?

Chiến tranh kết thúc. Em ở miền Tây Đức và nằm trong tay bọn Mỹ, trong trại giam những người tù binh được giao trả. Gần một năm sau, mọi việc lại tái diễn từ đầu: người ta gọi em đến, lần này đến gặp bọn chỉ huy người Mỹ. Trong phòng làm việc có hai tên ăn mặc thường phục, lần đầu tiên em nhìn thấy chúng. Thì ra chúng đã biết rõ mọi chuyện về em, chúng còn biết cả vì sao em trở thành Vê-lít-cô. Không để mất thời giờ vô ích, chúng nói rằng chúng định trao trả em cùng với một số tù binh khác cho chính quyền Liên-xô, nhưng nếu ở đó người ta biết chuyện của em, thì em sẽ bị xử bắn.

Em nhún vai: đối với tôi thì thế nào cũng được. Chúng nhận thấy thế, và một trong hai tên Mỹ nói: “Chị không nên coi thường việc này. Chị hãy nghĩ đến những người thân của mình. Nếu chị bị phát giác thì điều đó sẽ gây ra hậu quả rất xấu cho anh trai, bà cô và ông chú của chị. Ông chú của chị là giáo sư nổi tiếng Na-vơ-rô-xki, phải không? Rồi ông ấy sẽ ra sao?”

Không, những đau khổ của em vẫn chưa chấm dứt. Lần đầu tiên người ta nói về những người thân thích của em và đây là điều mà em lo sợ nhất từ trước đến nay.

“Nhưng việc gì chị phải chết, – vẫn tên Mỹ ấy nói. – Những điều chúng tôi biết về chị thì người Nga không biết và có thể sẽ không biết. Hơn nữa

họ sẽ không bao giờ biết được, nếu như chị cư xử tốt.”

Thì ra, “cư xử tốt” có nghĩa là: trở về Tổ quốc và trở thành kẻ phản bội.”

Mi-rô-nốp ngừng đọc thư và suy nghĩ. Phải rồi, những chữ: “Người Nga không biết... và sẽ không biết”, “...cư xử tốt...” đối với anh rất quen thuộc. Tất nhiên rồi! Vì đây chính là những chữ ghi trong mẫu giấy đã tìm thấy dưới lằn vải lót chiếc áo của Ôn-ga Cô-nhi-lê-va.

Lu-ga-nốp nhìn anh và gật đầu ra hiệu: cậu đọc đi, đọc nữa đi.

An-đrây lại tiếp tục đọc thư:

“Anh Ghê-oóc-ghi, – Cô-nhi-lê-va viết. – Anh thử tưởng tượng xem, em không hề làm điều gì xấu, thế mà người ta đã dồn em vào bẫy và dụ dỗ em làm một kẻ bán nước, một kẻ phản bội...”

Tất nhiên là em đã từ chối. Lúc đó chúng nói là thế nào cũng trả em về vùng thuộc Chính quyền xô-viết và thế nào cũng báo với các cơ quan an ninh của Chính quyền xô-viết về em, và như vậy em sẽ làm hại đời anh, làm hại gia đình anh, hại chú và cô...Anh hiểu chứ?

Biết làm thế nào, đâu là lối thoát? Em đã trăn trở suốt đêm và cuối cùng quyết định: sáng hôm sau em đồng ý làm theo yêu cầu của chúng, đã ký một bản hợp đồng nào đó và nhận địa chỉ mà em sẽ phải đến Vô-rô-ne-giơ (người ta yêu cầu em phải đến nhà chú và cô ở vùng Vô-rô-ne-giơ) và mấy ngày sau em đã ở vùng thuộc Chính quyền xô-viết.

Tất nhiên là em đã không đi Vô-rô-ne-giơ: em không muốn thực hiện những việc làm bỉ ổi của chúng. Em chỉ có một mục đích là: trở về Tổ quốc, ẩn náu ở đâu đó rồi chết, chết trên mảnh đất thân yêu.

Nhẽ ra là như vậy, nếu như em không đến Cui-bư-sép và không gặp Xa-đốp-xki. Ồ, anh Ghê-oóc-ghi ạ, anh ấy thật là một người tốt, anh ấy đã làm cho em biết bao nhiêu điều tốt! Còn em thì sao?

Em đang nói gì thế này!... Thôi được, anh gắng kiên nhẫn một chút, bức thư sắp kết thúc rồi. Em sẽ không kể về thời gian sau đó, mà chỉ kể về thời gian hai năm gần đây. Anh cũng biết là hàng ngày hàng giờ anh Va-lê-ri-an Xéc-gây-ê-vích đã trả em về cuộc sống như thế nào, anh ấy đã trở thành

chồng em và chúng em đã sống như thế nào... Nhưng anh không biết là trong những năm đó em đã sống trong lo sợ như thế nào, em hoảng sợ mỗi khi trông thấy một người lạ mặt: liệu có phải người này do bọn Mỹ phái đến không? Nhưng không, hình như chúng đã để mất hút em. Vì tin là như vậy, nên em đã đồng ý lấy Va-lê-ri-an Xéc-gây-ê-vích. Nhưng nỗi lo lắng vẫn không nguôi, mặc dầu mỗi ngày một bớt đi.

Nhưng khi em nghĩ là mọi sự đã qua rồi, thì lại xảy ra một việc không lường trước được: em và anh Va-lê-ri-an Xéc-gây-ê-vích đi nghỉ ở Xô-tri. Lúc đó em đã viết thư cho anh. Ô, nếu như em có thể biết được chuyến đi này sẽ kết thúc ra sao!...

Mấy ngày sau khi chúng em đến đấy, chúng em đã quyết định đến khu vườn bách thảo, và ở đấy... ở đấy em đã gặp người ấy. Phải, đúng là hắn, vẫn khỏe mạnh, sung sức. Điều đáng sợ nhất là chính hắn đã nhận ra em. Em định chạy trốn, nhưng vô ích. Hắn đã bám riết lấy em. Em khẩn khoản nói với Va-lê-ri-an Xéc-gây-ê-vích là hãy bỏ hết tất cả, mau đi khỏi nơi này. Em mong được trốn thoát. Nhưng em không thể giải thích cho chồng em điều gì được... Còn anh Va-lê-ri-an Xéc-gây-ê-vích thì không hiểu em, những yêu cầu của em, anh ấy coi là làm nũng, đỏng đảnh.

Ngày hôm sau, lợi dụng lúc Va-lê-ri-an Xéc-gây-ê-vích không có mặt ở nhà nghỉ, tên chó đểu ấy đã lọt vào phòng em, hắn đã lén lút lọt vào phòng em như một tên ăn trộm...

Hắn nói ngắn gọn: ngay từ những lời đầu tiên, em đã biết là hắn biết tất cả về em, về bản hợp đồng em đã ký với bọn Mỹ. Hắn nói: “Này, cô em thân mến, hoặc là cô đi theo tôi, làm tất cả những việc tôi yêu cầu, hoặc là ngay ngày mai, Chính quyền xô-viết sẽ biết về những hành động xấu xa của cô. Không những số phận của cô đang nằm trong tay cô, mà cả số phận của anh trai cô, của bà cô và của chồng cô nữa. Cô không còn cách nào khác đâu.”

Đúng, không còn cách nào khác, và em đã bỏ chồng em, đã trở thành “vợ” của kỹ sư trung tá Trê-nhi-a-ép (hiện giờ hắn đang làm việc với danh nghĩa như vậy).

Thời gian đầu hẳn không gò ép em vào công việc của hẳn. Hẳn cố gắng đánh gục em hoàn toàn. Nhưng dù hẳn cố gắng đến đâu, cũng không đạt được mục đích. Đúng, em không đủ sức để đấu tranh công khai chống lại hẳn, nhưng em quyết không trở thành kẻ giúp việc của hẳn trong những việc làm đê tiện và tội lỗi.

Em biết nói gì bây giờ? Tình hình hiện nay đã căng thẳng đến tốc độ, em đang chờ đợi cái chết từng giờ từng phút, em không sợ chết. Có chết em mới được giải thoát. Nhưng còn anh, gia đình anh, còn Va-lê-ri-an Xéc-gây-ê-vích, mọi người rồi sẽ ra sao? Nếu em không sợ điều này, thì đã từ lâu em tố giác hẳn hoặc em đã tự vẫn. Nhưng em còn biết làm gì, khi cái chết đang đe dọa cả những người thân?

Anh Ghê-oóc-ghi, anh thân yêu, em bị dày vò, em đau khổ quá chừng, em đã kiệt sức rồi. Em nên làm gì bây giờ? Làm gì đây? Đã gần một năm nay, cứ mỗi lần viết thư cho anh, em lại xé, lại xé...”

Mi-rô-nốp lại dừng đọc, anh xoa tay lên trán: đây rồi, đây là câu trả lời, tại sao có mẫu giấy bất hạnh đó...

“Cứ mỗi lần viết thư cho anh, em lại xé, lại xé, – Mi-rô-nốp đọc lại, – nhưng bức thư này thì em gửi, không thể xé được nữa. Em van anh, anh đến với em, anh sẽ tìm cho em lối thoát. Nếu anh không thể đến được thì anh viết thư hoặc đánh điện. Em sẽ nghĩ cách và sẽ đến chỗ anh. Nhưng anh đừng viết thư đề địa chỉ nhà em, mà để lưu lại bưu cục, nếu không thì bức thư sẽ rơi vào tay con thú ấy. À, trong những ngày gần đây tự dưng hẳn tỏ ra rất âu yếm, hẳn cứ thuyết phục em nên đi nghỉ mát. Hẳn lại định làm gì đây?”

Hôm nay là ngày mười lăm. Khoảng ba, bốn hôm nữa anh sẽ nhận được thư này. Em sẽ đợi thư trả lời của anh trong mười ngày. Nghĩa là khoảng hai mươi bảy, hai mươi tám. Anh có thể sẽ không trả lời: em hiểu hết... Ôn-ga của anh.”

Đọc xong những dòng thư cuối cùng, An-đrây nghiêng răng và nắm chặt hai bàn tay đến nỗi chòi cả xương ở các ngón. Anh đứng phắt dậy bước tới

gần Cô-nhi-lép và chìa tay cho ông:

- Ông Ghê-oóc-ghi Nhi-cô-lai-ê-vích, xin ông thứ lỗi tôi đã tiếp ông không được vui vẻ lắm, nhưng ai có thể biết trước được?... Còn Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na... Ôi, Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na! Sao mà đại đột thế! Bọn chúng đã dọa dẫm và lừa bịp cô ấy đến mức độ nào! Lẽ ra cô ấy phải nói hết sự thật với ông, với Va-lê-ri-an Xéc-gây-ê-vích và cuối cùng phải đến gặp chúng tôi. Chẳng lẽ cô ấy vẫn chẳng hiểu gì cả hay sao? Không, cô ấy đã không hiểu và đây là hậu quả... Nhưng chúng ta hãy gác chuyện đó lại, bây giờ còn xét xử gì nữa? Chúng ta đi vào việc. Thế nào, ông Ghê-oóc-ghi Nhi-cô-lai-ê-vích, ông có thể cho biết những gì về cái người đó? Hẳn là ai? Theo bức thư thì thấy rằng ông có thể biết hẳn.

- Tôi không thể đoán trước là ai, – Cô-nhi-lép khoát tay nói. – Trong những ngày vừa qua tôi đã hàng chục, hàng trăm lần cố nhớ lại tất cả những người mà tôi và Ôn-ga cùng quen biết, những người này cũng không nhiều, mà vẫn không tài nào đoán được là ai. Trong số những người đó, những người mà tôi biết, thì không ai có thể hành động được như vậy...

Mi-rô-nốp suy nghĩ:

- Đây ông Ghê-oóc-ghi Nhi-cô-lai-ê-vích ạ, – Mi-rô-nốp đột nhiên nói. – Nếu chúng tôi chỉ cho ông xem người đó... Trê-nhi-a-ép ấy?

Cô-nhi-lép bồng rùng mình.

- Nếu cần... – ông nén xúc động nói. – Nếu đồng chí thấy cần thiết... Tôi xin sẵn sàng...

- Chúng ta sẽ làm như thế này, – Mi-rô-nốp quyết định. – Đây này, ở chỗ tường này có một chỗ lõm vào, chỗ này để treo áo măng-tô và có tấm màn che kín. Tôi sẽ gọi tên Trê-nhi-a-ép giả ấy đến hỏi cung một lúc, còn ông thì ngồi ở chỗ có bức màn che này, chỗ ấy cũng rộng. Từ chỗ ấy ông sẽ nhìn thấy hẳn còn hẳn thì sẽ không nhìn thấy ông. Ông đồng ý chứ?

Cô-nhi-lép nhún vai:

- Tùy đồng chí, tôi hoàn toàn tin cậy ở đồng chí. Đồng chí cũng thấy đấy.

Mi-rô-nốp ra lệnh cho gọi tên mạo danh Trê-nhi-a-ép đến hỏi cung, còn anh thì cùng với Lu-ga-nốp chuẩn bị chỗ nấp cho Cô-nhi-lép. Việc chuẩn bị cũng đơn giản nên đã xong xuôi trước khi tên giả danh Trê-nhi-a-ép được dẫn vào phòng.

- Thế nào, ông... – Mi-rô-nốp ngừng lại, – ông Trê-nhi-a-ép. Đã lâu chúng tôi không gặp ông. Sao, chúng ta lại bắt đầu làm quen nhau chứ?

- Gâu! – Trê-nhi-a-ép ngập ngừng kêu, mắt liếc nhìn Mi-rô-nốp. – Gâu!

Mi-rô-nốp khinh bỉ nhăn mặt:

- Thôi, đủ rồi. Ông không phải là chó và cũng không phải bị điên: đây là biên bản xét nghiệm. Nào, ông hãy nói chuyện như một người bình thường đi!

Gã Trê-nhi-a-ép giả vẫn câm lặng liếc nhìn Mi-rô-nốp.

- Sao, – Mi-rô-nốp hỏi với vẻ nhạo báng, – không được bắt chước tiếng chó sủa, bây giờ ông lại định giở trò giả câm hay sao? Cũ rồi! Ông Trê-nhi-a-ép ạ, cũ rồi. Ông nên nghĩ cái gì mới mẻ một chút! Tôi hỏi ông lần cuối cùng. Ông có định cung khai hay không?

- Tôi không có gì để khai cả, – Trê-nhi-a-ép bỗng khẽ nói.

- À, – Mi-rô-nốp mỉm cười, – thấy chưa, thì ra ông vẫn chưa bị mất khả năng nói. Như vậy rất tốt. Ông hãy giải thích giúp, vì sao ông lại bày ra tấn hài kịch chó sủa ngu dốt này? Ông định làm gì vậy?

- Thưa ông dự thẩm, nhưng tôi có bày ra tấn hài kịch nào đâu ạ. Quả thật là tôi bị ốm...

An-đrây không muốn tiếp tục hỏi cung nữa, vì không cần thiết. Cô-nhi-lép chắc đã nhìn rõ tên này, và điều đó là chủ yếu.

- Này, ông...Trê-nhi-a-ép, – Mi-rô-nốp bình tĩnh nói. – Như vậy không được. Tôi không muốn mất thì giờ vô ích với ông. Ông về phòng giam và hãy suy nghĩ kỹ hơn. Hiện giờ cũng có vấn đề để ông phải suy nghĩ. Một vài ngày nữa tôi sẽ gọi ông, lúc ấy chúng ta sẽ nói chuyện nghiêm chỉnh. Ông nên nhớ rằng chúng tôi biết về ông nhiều hơn là ông tưởng...

Trê-nhi-a-ép vừa được đưa ra khỏi phòng, thì Mi-rô-nốp vội đứng dậy đến chỗ có bức màn che và kéo màn. Cô-nhi-lép ngồi, hai tay ôm lấy đầu. Trên khuôn mặt tái nhợt đã thay đổi của ông, còn giữ lại những nếp nhăn vì căm giận. Ông nói khẽ, giọng nghẹn ngào:

- Đúng, tôi biết hẳn. Hẳn là Ma-cốp-xki. Xéc-giơ Ma-cốp-xki...

Một tháng rưỡi sau, cuộc điều tra kết thúc. Nhưng thật ra Mi-rô-nốp và các đồng chí giúp việc của anh, cũng như Lu-ga-nốp và Xa-vê-li-ép (hai người này theo đề nghị của An-đrây đã lưu lại ở Mát-xcơ-va cho đến khi cuộc điều tra kết thúc) đã phải làm rất nhiều việc: nào là tiến hành các cuộc hỏi cung liên tục, nào là các cuộc đối chất, nào là khám nghiệm rồi lại tiếp tục đối chất. Những tên gián điệp bị bắt đã tỏ ra cố gắng trong cuộc chạy đua. Mỗi tên đều cố giải bày những điều mà chúng biết (nhưng chúng nói nhiều về người khác và ít nói về bản thân). Mỗi tên đều sợ thua kém bọn đồng lõa của mình. Tên này chà đạp không thương tiếc tên kia, chúng vội vạch mặt lẫn nhau trong các cuộc đối chất.

Ma-cốp-xki cũng không chịu thua đồng bọn. Hẳn hiểu rằng hẳn đã bị lộ chân tướng, nên vội lao vào cuộc chạy đua theo những kẻ đã cung khai trước hẳn, mong rằng với sự thú nhận “chân thành”, hẳn sẽ chèn được những tên khác.

Thì ra, Ma-cốp-xki đã có quan hệ với cơ quan tình báo Đức từ những năm ba mươi. Lúc bấy giờ, núp dưới danh hiệu tổ chức bí mật, hẳn đã định tổ chức nhóm thanh niên chống Chính quyền xô-viết trong số những người trẻ tuổi ở Vô-rô-ne-giơ, nhưng hẳn thất bại. Sau đó hẳn chạy sang nước Đức phát-xít và hẳn được tin dùng. Hẳn được đưa vào làm việc trong tổ chức mật thám của bọn Ghét-ta-pô. Trong tổ chức này, hẳn đã nhanh chóng đạt được danh vọng, nhất là sau cuộc tấn công phản trắc của bọn phát-xít Đức vào Liên-xô và trong thời gian Chiến tranh giữ nước vĩ đại. Trong thời gian đó Ma-cốp-xki được đặc trách “công tác” về tù binh quân sự Liên-xô. Hẳn khám phá ra các tổ chức bí mật của tù binh trong các trại giam của bọn phát-xít Hít-le, hẳn đã thực hiện những hành động khiêu khích ghê tởm và là thủ phạm của hàng trăm vụ án mạng.

Giữa lúc này hắn đã gặp Ôn-ga Cô-nhi-lê-va trong một trại giam. Ma-cốp-xki nảy ra một kế hoạch quái gở: hắn định đầu độc Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na, dụ dỗ cô ta và tạo ra những điều kiện buộc Cô-nhi-lê-va phải trở thành gián điệp của cơ quan mật thám Đức. Vì đã mất hết những tình cảm của con người như lòng trung thực, tinh thần yêu nước, nghĩa vụ đối với Tổ quốc, nên hắn chủ quan tin vào sự thành công của hắn. Hắn không lường trước được rằng một cô gái hai mươi hai tuổi lại có nghị lực chống đối những âm mưu bỉ ổi của hắn, không chịu khuất phục và không trở thành kẻ bán nước.

Nhưng bọn mật thám Đức không có khả năng thực hiện âm mưu của chúng, không phải chỉ vì sự chống đối của Ôn-ga: chiến tranh đã kết thúc, chế độ phát-xít bị đổ nhào. Khi phát hiện ra Ôn-ga Nhi-cô-lai-ép-na Cô-nhi-lê-va trong một trại giam tù binh được giao trả, bọn tình báo Mỹ đã nhúng tay vào cuộc. Tác giả của toàn bộ mưu kế bỉ ổi này – tên Ma-cốp-xki, lúc bấy giờ đã ở xa. Khoảng một năm rưỡi trước khi bọn Đức bị thất bại, số phận của Ma-cốp-xki đã chuyển sang một bước ngoặt mới. Một tên chỉ huy cỡ lớn của tổ chức tình báo Đức đã trực tiếp hỏi cung một chỉ huy liên đội du kích tên là Ca-pi-tôn I-la-ri-ô-nô-vích Trê-nhi-a-ép bị bắt làm tù binh, và tên Đức nhận thấy diện mạo của người chỉ huy du kích này có nhiều nét giống với tên tay sai Ma-cốp-xki của mình. Thế là số phận Ma-cốp-xki được quyết định. Một tuần sau, Ma-cốp-xki đã biến thành Trê-nhi-a-ép, cán bộ du kích bị hãm hại trong nhà tù của bọn Đức. Tên Ma-cốp-xki giả danh Trê-nhi-a-ép đã trở về vùng du kích với vết thương rất nặng, nhưng không nguy hiểm đến tính mạng.

Sau đó, hắn được chuyển đến vùng “Đất lớn”, đến quân y viện, rồi trở lại đội ngũ, rồi những năm hòa bình.

Kiến thức về công tác xây dựng, sự nhanh trí, tính tháo vát và nghệ thuật cải trang tài tình đã giúp Ma-cốp-xki đóng vai Trê-nhi-a-ép rất đạt trong gần mười lăm năm trời. Ma-cốp-xki công tác nay đây mai đó ở các công trường xa, hắn không ở nơi nào quá một vài năm, và cố gắng tránh những nơi có thể gặp những người thân của ông Trê-nhi-a-ép thực sự.

Trong những năm đó Ma-cốp-xki làm gián điệp, chính vì công việc này mà hắn đã trở thành Trê-nhi-a-ép, nhưng bây giờ hắn không làm việc cho bọn Đức nữa, mà làm việc cho những ông chủ mới. Điều đó cũng không có gì lạ: ngay từ đầu những năm bốn mươi, trong khi làm việc cho bọn tình báo Đức ở Thụy-sĩ, tên Ma-cốp-xki đã lo xa và đặt quan hệ với tổ chức tình báo Mỹ. Tất nhiên là sau khi phát-xít Đức bị thất bại, tên gián điệp kỳ cựu này không thể sống vô chủ, không thể bị thất nghiệp.

Cuộc gặp gỡ với Cô-nhi-lê-va ở Xô-tri đối với Ma-cốp-xki rất bất ngờ. Đó chỉ là cuộc gặp gỡ ngẫu nhiên, nhưng hắn đã biết lợi dụng cơ hội đó. Mặc dầu hắn đã dọa dẫm Ô-n-ga, buộc cô ta phải bỏ Xa-đốp-xki và đi theo hắn, nhưng hắn vẫn không thể làm cho cô ta chịu khuất phục. Gần hai năm trời Ma-cốp-xki đã hành hạ Cô-nhi-lê-va, nhưng hắn không đạt được ý muốn. Khi thấy những cố gắng của hắn không đem lại kết quả gì, hắn đã thủ tiêu cô ta.

Toàn bộ bức tranh khả ố về những tội ác của Ma-cốp-xki và bọn đồng lõa của hắn đã dần được mở ra trong quá trình điều tra. Và giờ đây cuộn chỉ đã được tháo gỡ, tháo gỡ đến tận cùng. Cuộc điều tra đã kết thúc.

... Buổi sáng hôm ấy, khi đến chỗ làm việc, theo thói quen thiếu tá An-đrây Mi-rô-nốp giở tờ báo “Sự thật” ra đọc. Một bản thông báo ngắn ở cột báo cuối cùng đã đập ngay vào mắt anh: “Thông báo của Ủy ban an ninh nhà nước thuộc Hội đồng Bộ trưởng Liên-xô.” An-đrây đọc: “Các cơ quan an ninh nhà nước đã phát hiện và bắt gọn một nhóm gián điệp của các cơ quan tình báo nước ngoài. Nhóm gián điệp này đã hoạt động trên lãnh thổ Liên-xô và đã giết hại những công dân xô-viết. Theo sự xác minh thì những thành viên trong nhóm này đã cấu kết với tên Ri-tra-rơ-đơ B., một người nước ngoài, thường xuyên qua lại Liên-xô với danh nghĩa là nhà du lịch. Bọn gián điệp đã cung cấp tài liệu tình báo cho tên này và nhận tiền của hắn. Cuộc điều tra sơ bộ về nhóm gián điệp nói trên đã kết thúc và đã chuyển giao cho tòa án.”

“Thật là đơn giản, – An-đrây cười thầm, – “đã phát hiện”, “đã bắt gọn”! Tất cả chỉ có mấy dòng chữ... Sau những dòng chữ này thì biết bao nhiêu

khó khăn, biết bao nhiêu công sức? Nhưng sao mình lại triết lý như vậy, không biết Ki-rin Pê-tơ-rô-vích sẽ phát biểu thế nào? Thôi, đã đến giờ làm việc rồi.”

...An-đrây để tờ báo sang một bên và kéo cặp giấy bìa nâu lại, trong cặp vền vện chỉ có mấy tờ giấy. Ngoài tấm bìa có dòng chữ ngắn ngủi: “Hồ sơ số...”

Mát-xơ-va 1961-1964.

HẾT.

[1] Khôn-xơ, nhân vật nổi tiếng trong các tác phẩm trinh thám của nhà văn Anh A.Cô-nan Đôi-lơ (1859-1930).

[2] Phần lớn phụ nữ Nga khi lấy chồng thì theo họ chồng, do đó Mi-rô-nốp tưởng là Ô-n-ga cũng mang họ chồng là Vê-lít-cô.

[3] Vùng này bao gồm cả thành phố nghỉ mát Ki-xlo-vơ-xcơ.

[4] Cô-nhi-lê-va – họ bố, Vê-lít-cô – họ thời du kích, Trê-nhi-a-ê-va – họ chồng, đều là ba họ qua ba thời kỳ khác nhau của Ôn-ga.

[5] Tiếng Pháp nguyên bản: “Chỉ chúng ta biết thôi. Anh hiểu chứ?”

[6] Ở các thành phố lớn Liên-xô, người ta thường trồng các rừng cây ở xa ngoại thành.

[7] I-a-rô-xlap Mu-đrưi – một trong những hoàng thân của nước Nga cổ (hồi đó thủ đô còn là Ki-ép).

[8] Thành ngữ Nga, dùng chỉ những người từng trải nhiều hoặc có quá khứ phức tạp, không tốt.

[9] Quân thổ phỉ do tên thủ lĩnh Ba-đe-rơ cầm đầu.